



DAVID
NICHOLLS



NHÂN CHƯƠNG ĐI, ĐỪNG ĐỢI!



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
THỜI ĐẠI

Nhấn Chuông Đi, Đừng Đợi!

David Nicholls

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

TABLE OF CONTENTS

VÒNG MỘT

1

2

3

4

5

6

7

8

VÒNG HAI

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

VÒNG BA

23

24

25

[26](#)

[27](#)

[28](#)

[29](#)

[30](#)

[31](#)

[32](#)

[VÒNG BỐN](#)

[33](#)

[34](#)

[35](#)

[36](#)

[37](#)

[38](#)

[VÒNG CHUNG KẾT](#)

[39](#)

[40](#)

[41](#)

[42](#)

[PHẦN KẾT](#)

[LỜI CẢM ƠN](#)

NHẤN CHUÔNG ĐI, ĐỪNG ĐỢI

Giới thiệu tác giả

David Nicholls sinh ngày 30 tháng 11 năm 1966, tại Eastleigh, Hampshire (Anh), từng theo học Kịch nghệ và Văn học Anh tại Đại học Bristol. Ông từng theo đuổi nghiệp diễn xuất, từng là một diễn viên sân khấu chuyên nghiệp với nghệ danh là David Holdaway, đóng một số vai nhỏ trong nhiều vở diễn ở West Yorkshire Playhouse và Royal National Theatre nhưng rồi cuộc lại thành danh với vai trò nhà văn và người viết kịch bản phim. Nhắc đến gia tài kịch bản phim truyền hình của ông phải kể đến sê-ri Cold feet, Rescue me, I saw you... David đã hai lần được đề cử giải British Academy of Film and Television Arts. Một số tác phẩm văn học của ông: **Nhấn chuông đi, đừng đợi!** (Starter for Ten, 2003), The Understudy (2005), One day (Một ngày, 2009)...

David Nicholls có lẽ là cái tên còn khá mới đối với nhiều độc giả Việt Nam. Tuy nhiên, nếu đã yêu mến cây bút này qua cốt truyện đầy cảm động và khó quên trong cuốn tiểu thuyết Một ngày thì có lẽ khó ai có thể bỏ qua hoặc không tìm hiểu thêm chút ít về một tác phẩm khác, tác phẩm đã đánh dấu hướng đi lẫn dấu ấn phong cách nghệ thuật của Nicholls với công chúng, độc giả. Đó là **Nhấn chuông đi, đừng đợi**. Hài hước, chân thành, kịch tính và không thiếu những phút giây nhẹ nhàng, thông qua Nhấn chuông đi, đừng đợi, Nicholls đã phác họa toàn bộ những trải nghiệm quen thuộc ở ngưỡng cửa đại học, tái dựng những khoảng thời gian đầy hoang mang mà sinh viên trải qua trong quãng thời gian nhiều biến động cùng những bữa tiệc cuồng nhiệt, những mối quan hệ chông chênh và những khoảnh khắc đan xen lãng mạn... bằng khả năng khắc họa tính cách, diễn biến tâm lý nhân vật vô cùng tuyệt vời. Ở **Nhấn chuông đi, đừng đợi**, người đọc bắt gặp cả một hành trình vui vẻ ở cuối mảng ký ức của tất cả sinh viên, lẫn đâu đó một vài tình tiết cảm động đầy thương xót. Không chỉ vậy, Nicholls còn đưa vào cuốn sách một chút sâu lắng, hoài cổ giữa cái ồn ã, náo nhiệt của những năm 80 của thế kỷ trước. Tất cả, cảm xúc lẫn hình tượng, đều được nén chặt trong từng câu chữ, trang sách...

Nhấn chuông đi, đừng đợi là tác phẩm đầu tay nằm trong danh sách best-seller tại Anh của David, đã được giới thiệu tại câu lạc bộ sách Richard and Judy vào năm 2004. Sau đó, tác phẩm này được dựng thành phim với sự góp mặt của ngôi sao James McAvoy và ra mắt công chúng màn ảnh rộng vào năm 2006.

Giới thiệu tác phẩm

Là khán giả hâm mộ của 'Thách thức Đại học' từ thời thơ ấu, nhân vật Brian Jackson trong **Nhấn chuông đi, đừng đợi** luôn có mơ ước cháy bỏng là trở thành ngôi sao trong game show truyền hình này. Vừa vào năm đầu tiên tại trường đại học, anh chàng đã cố gắng nắm bắt mọi cơ hội để được có mặt trong đội tuyển dự thi, với tham vọng nổi bật và khẳng định mình trong môi trường mới. Lúc đầu, Brian không được chọn, nhưng sau đó tình thế đã thay đổi khi một thành viên trong đội tuyển không thể tham gia.

Brian còn chưa kịp hết sung sướng vì giấc mơ thành hiện thực thì đã phát hiện ra mình đang mắc kẹt ngay giữa mớ bòng bong các mối quan hệ với gia đình, bạn bè mới, bạn bè cũ, với Alice Harbinson - cô đồng đội tóc vàng nóng bỏng và Rebecca Epstein - cô bạn lập dị nhưng hợp tính nết cực kỳ! Cũng chẳng có gì rung trời chuyển đất, nhưng cái cách David Nicholls kể câu chuyện này đã mang lại cho nó một hơi thở không thể trộn lẫn, một sự sống động thú vị hòa cùng nỗi hoài nhớ miên man có thể làm thỏa mãn cả những thiếu niên đang trên đường tìm kiếm bản thân lẫn những người đã từng trải qua ngày tháng ấy - thời sinh viên lãng mạn và sôi động, ngay trước ngưỡng cửa chính thức trưởng thành...

"Nhấn chuông đi, đừng đợi" được viết hay đến nỗi lột tả một cách chân thực và đem đến nhiều điều để suy ngẫm... Một cách nhìn dễ chịu về thời gian khi ta đủ trẻ để nghĩ rằng mọi chuyện có

thể xảy ra, trước khi đủ già để biết rằng chúng sẽ không xảy ra.”

“Vì đã gọi lên những phút giây tuổi trẻ đầy bối rối, cuốn sách này thật không gì sánh nổi.”

- Glamour

“Nhấn chuông đi, đừng đợi được viết hay đến nỗi lột tả một cách chân thực và đem đến nhiều điều để suy ngẫm... Một cách nhìn dễ chịu về thời gian khi ta đủ trẻ để nghĩ rằng mọi chuyện có thể xảy ra, trước khi đủ già để biết rằng chúng sẽ không xảy ra.”

- Word

“Một mẻ lưới chuyện hoài cổ dí dỏm về những năm 1980 hài hước vui nhộn.”

- Waterstone

“Nicholls đã phác họa toàn bộ những trải nghiệm ở ngưỡng cửa đại học... không chỉ vậy, ông còn đưa vào đó một chút sâu lắng, câu chuyện về một thiếu niên mồ côi cha cố gắng vươn lên trong cuộc sống đã khơi dậy những cảm xúc chân thành.”

- Guardian

“Nicholls tái dựng những khoảng thời gian đầy hoang mang mà sinh viên trải qua trong thời đại học - những bữa tiệc cuồng nhiệt, tình bạn chóng chênh và những khoảnh khắc đan xen lãng mạn - bằng khả năng khắc họa tính cách nhân vật tuyệt vời. Đó là một hành trình vui vẻ ở cuối mảng ký ức của tất cả sinh viên, xen một vài tình tiết cảm động thương xót.”

- Hello!

VÒNG MỘT

Cô hiểu rất rõ loại người này - cái khát vọng mờ nhạt, tâm thần rối loạn, cả sự hiểu biết về cái thế giới bên ngoài sách vở...

Tiểu thuyết *Howards End*, E.M. Forster

CÂU HỎI: Ông là con riêng của vợ kế Robert Dudley và là người được sủng ái một thời của Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhất, đồng thời cũng là kẻ từng cầm đầu một kế hoạch kém cỏi không thành nhằm chống lại Nữ hoàng, để rồi bị xử tử vào năm 1601. Ông là ai?

TRẢ LỜI: Essex.

Tất cả những người trẻ tuổi đều lo lắng về chuyện nọ chuyện kia, đó là một phần không thể tránh khỏi và rất đời thường của quá trình trưởng thành, và năm mười sáu tuổi, nỗi lo âu lớn nhất đời tôi là tôi chẳng còn bao giờ đạt được bất kỳ cái gì tốt đẹp hoặc thuần khiết, hoặc cao quý, hoặc chân thực, như kết quả chương trình O-level [1] của tôi nữa.

[1] Chương trình O-level: tương đương với chương trình lớp Mười tại Việt Nam.

Dĩ nhiên hồi đấy tôi cũng chẳng nhặng xị lên vì mấy chuyện này; tôi không đóng khung bằng cấp hoặc bất kỳ thứ gì dở hơi kiểu vậy, và tôi sẽ không nói chi tiết điểm số thực tế ra đây, vì khi đó chuyện sẽ chỉ thành ra mang tính chất hơn thua mà thôi, nhưng dứt khoát là tôi thích được sở hữu chúng; các văn bằng ấy. Mười sáu tuổi, lần đầu tiên tôi cảm thấy mình đủ năng lực để làm bất kỳ cái gì.

Tất nhiên, tất cả đều đã là chuyện từ ngày xưa ngày xưa. Giờ thì tôi đã mười tám tuổi, tôi thích nghĩ rằng mình đã khôn ngoan và điềm đạm hơn trước những chuyện này. Vì vậy kết quả chương trình A-level [2] của tôi, nói một cách tương đối thôi, không có gì to tát. Ngoài ra, cái ý niệm là bằng cách nào đó bạn có thể định lượng trí thông minh bằng một hệ thống các bài thi viết lỗi thời và lỗi bịch chỉ đứng ở bề nổi. Có điều, đó là kết quả chương trình A-level tốt nhất của Trường Phổ thông Hỗn hợp [3] Phố Langley năm 1985, thực ra là tốt nhất kể từ mười lăm năm nay, ba điểm A và một điểm B, cộng lại là 19 điểm - đấy, giờ thì tôi nói ra mất rồi - nhưng thực lòng, tôi không tin điều đó có gì đặc biệt hay ấn tượng, tôi chỉ tiện mồm nhắc đến thôi. Mà dù sao đi nữa, so với những phẩm chất khác, chẳng hạn như lòng dũng cảm, hoặc sự nổi tiếng, hoặc lòng vị tha, hoặc sự khỏe mạnh, hoặc ngoại hình dễ nhìn, hoặc làn da đẹp, hoặc đời sống tình dục thỏa mãn, bạn sẽ thấy ngay rằng có một lô một lốc các thứ thật sự chẳng hề quan trọng.

[2] Chương trình A-level: tương đương với chương trình lớp Mười một, Mười hai tại Việt Nam.

[3] Một dạng trường công ở phương Tây, không tuyển lựa học sinh đầu vào theo tôn giáo hoặc thành tích học tập.

Nhưng như bố tôi từng nói, cốt yếu của một nền giáo dục là cơ hội mà nó mang đến, cánh cửa mà nó mở ra, bởi vì nếu không như vậy thì bản thân kiến thức chỉ là một ngõ cụt, đặc biệt nếu nhìn từ nơi tôi đang đứng, tại đây, vào buổi chiều tà một ngày thứ Tư tháng Chín, trong một nhà máy sản xuất lò nướng bánh mì.

Tôi đã dành hẳn kỳ nghỉ lễ để làm ở bộ phận giao hàng của Ashworth Electricals, tức là tôi phụ trách việc đặt lò nướng bánh mì vào hộp trước khi chúng được giao cho các đại lý bán lẻ. Dĩ nhiên, cũng chỉ có bấy nhiêu cách để đặt lò nướng vào trong hộp, vì vậy hai tháng trôi qua nhìn chung khá tẻ nhạt, có điều mặt tốt là tiền công 1 bảng 85 xu một giờ, không tệ tí nào, và mình còn được ăn bao nhiêu bánh mì nướng tùy thích. Hôm nay là ngày làm việc cuối cùng, tôi cứ chong mắt chờ cảnh mọi người lén lút chuyển tay nhau tấm thiệp ghi lời tạm biệt và vụ thu hoạch quà chia tay của mình, rồi lại chờ xem sẽ tới quán rượu nào để tổ chức tiệc chia tay,

nhưng bây giờ đã 6 giờ 15 phút, nên tôi cứ chắc chắn là mọi người về nhà cả rồi.

Tốt thôi, vì dù sao tôi cũng đã có những kế hoạch khác, vì vậy tôi lấy đồ đạc của mình, vợ một nắm bút bi và một cuộn băng keo trong tủ đựng văn phòng phẩm rồi xăm xăm về phía cầu tàu, nơi tôi đã hẹn gặp Spencer và Tone.

Với chiều dài 2.360 thước Anh, tương đương 2.158 ki lô mét, cầu tàu Southend chính thức là cầu tàu dài nhất thế giới. Thật lòng mà nói, có lẽ nó hơi *quá* dài, đặc biệt là đang xách theo rất nhiều bia. Bọn tôi có mười hai lon Skol 500 ml, bò viên xào chua ngọt, cơm chiên đặc biệt và một phần khoai tây chiên với sốt cà ri - đủ các mùi vị trên đời - nhưng đúng lúc bọn tôi đi đến cuối cầu tàu thì bia đã hết lạnh còn thức ăn thì lạnh ngắt. Vì đây là một dịp kỷ niệm đặc biệt nên Tone cũng đã vác theo cái cát xét kiểu dân khu ổ chuột hay xách theo có kích cỡ bằng một cái tủ quần áo nhỏ và, công bằng mà nói, có lẽ nó sẽ chẳng bao giờ khuấy động được khu ổ chuột nào, trừ phi bạn tính cả Shoeburyness [4]. Khi chúng tôi ngồi xuống băng ghế dài ở phía cuối cầu tàu và ngắm nhìn hoàng hôn trắng lợt bên trên nhà máy lọc dầu thì cái máy đang phát cuốn băng *The Best Of The Zep* do chính tay Tone tuyển chọn.

[4] Một thị trấn ở Đông Nam Essex, nước Anh, thuộc địa hạt Southend.

“Cậu không định trở thành một thằng đàn chứ hử?” Tone hỏi, tay mở một lon bia.

“Ý gì đấy?”

“Cậu ấy muốn nói là cậu không định *lên mặt sinh viên* với bọn tớ chứ,” Spencer nói.

“À, tớ là sinh viên. Tức ý là, tớ sẽ như thế, nên...”

“Không phải, ý tớ là cậu không định học đủ thứ vớ vẩn xong lên mặt dạy đời, đến Giáng sinh thì khoác cái áo choàng về nhà, nói tiếng Latin và phun ra nào là ‘Người ta làm’ rồi thì ‘Người ta cho rằng’ rồi thế này thế kia chứ...”

“Trúng phóc Tone ạ, đấy *chính xác* là những gì tớ định làm.”

“Thôi cho tớ xin. Cậu đàn thế đủ rồi đấy, không cần cố trở nên đàn thêm nữa đâu.”

Tôi đã nhiều lần bị Tone gọi là “thằng đàn”, nếu không phải “thằng đàn” thì cũng là “thằng đồng bóng”, nhưng mero ở đây là phải hiểu ngôn ngữ ở chừng mực nhất định, và cố nghĩ về nó như một cách biểu lộ sự yêu mến, kiểu như mấy đôi trai gái vẫn âu yếm gọi nhau là “em yêu/anh yêu” hay “cục cưng” ấy. Tone vừa vào làm việc trong một nhà kho tại Currys, và đang bắt đầu chế tạo một phụ kiện nhỏ nhắn xinh xinh để gắn vào dàn âm thanh hifi xách tay kêu lạch cạch, giống như cái chúng tôi đang nghe bây giờ. Đó cũng chính là ban nhạc Led Zeppelin của cậu ta; Tone thích tự gọi mình là dân “metallist”, nghe có vẻ chuyên nghiệp hơn là “rocker” hay “heavy metal fan”. Cậu ta cũng ăn mặc giống như một tay metallist: nhiều vải denim màu xanh nhạt, nhiều sợi tóc vàng hoe óng ả được vén ra đằng sau, hệt như một tay Viking éo lá. Thật ra thì mái tóc của Tone là thứ *duy nhất* của cậu ta trông éo lá. Xét cho cùng thì cậu ta vẫn là thằng có máu bạo lực. Dấu hiệu một buổi chiều đi chơi thành công với Tone là bạn về nhà mà đầu vẫn chưa bị ấn xuống bồn cầu và gội nước.

Bây giờ đến bản “Stairway to Heaven”.

“Chúng mình có cần phải nghe cái thứ hippie vớ vẩn chết tiệt này không hả Tone?” Spencer nói.

“The Zep đấy, Spencer.”

“Tone ạ, tớ biết là The Zep, thế tớ mới muốn cậu tắt cái thứ chết tiệt đấy đi.”

“Nhưng The Zep thống trị cơ mà.”

“Vì sao hả? Bởi vì cậu nói họ thống trị à?”

“Không, vì họ là một ban nhạc nổi tiếng và có tầm ảnh hưởng lớn.”

“Tony, họ đang hát về *tiên* đấy. Đúng là...”

“Tiên nào...”

“Thì yêu tinh vậy,” tôi nói.

“Đấy không chỉ là tiên và yêu tinh, mà là *Tolkien* [5], là văn chương đấy...” Tone thích cái thứ kiểu như thế; những quyển sách có bản đồ ở mặt trước, và hình minh họa trang bìa là những người đàn bà to cao, dữ tợn trong bộ đồ lót làm từ các vòng kim loại xâu vào nhau, tay cầm thanh kiếm to bản, loại phụ nữ mà trong thế giới thực cậu ta muốn lấy làm vợ. Thực ra thì ở Southend, chuyện đó khả thi hơn bạn tưởng.

[5] *John Ronald Reuel Tolkien: nhà văn, tiểu thuyết gia, nổi tiếng với tác phẩm Chúa tể những chiếc Nhẫn.*

“Mà tiên với yêu tinh thì có gì khác nhau?” Spencer hỏi.

“Ai biết. Hỏi Jackson đi, thằng chết giẫm ấy có cả đồng chứng chỉ đấy.”

“Tớ chịu, Tone ạ,” tôi nói.

Khúc độc tấu ghi ta đã cất lên và giờ thì Spencer nhăn cả mặt lại. “Trời, bao giờ mới kết thúc đây, cứ hát tới hát lui hoài thế này hả trời...”

“Bài hát kéo dài 7 phút 32 giây của một thiên tài chân chính đấy nhé.”

“Cách tra tấn chân chính thì có,” tôi nói. “Mà sao lúc nào cậu cũng chọn nó thế?”

“Bởi vì nó chính là cái radio xách tay của tớ mà...”

“Mà cậu *đã chiêm được*. Chính xác thì nó vẫn thuộc về Currys.”

“Ừ đấy, nhưng mà tớ mua pin...”

“Ai bảo thế, cậu *chiêm* pin thì có...”

“Không phải mấy cục này, tớ mua những cục này...”

“Thế pin giá bao nhiêu vậy?”

“1 bảng 98 xu.”

“Vậy giả sử tớ cho cậu 66 xu, bọn mình có thể được cái gì đấy tử tế hơn không?”

“Cái gì, như kiểu Kate Bush á? Được rồi, Jackson, thế cứ bỏ cuộn băng *Kate Bush* vào, cả bọn sẽ có một khoảng thời gian thật vui vẻ mà nghe *Kate Bush*, cả bọn sẽ có *một điệu nhảy cực kỳ, cực kỳ hay ho và một bài song ca* với Kate Bush...” Và trong khi Tone với tôi đang đấu khẩu, Spencer ngả người về phía cái cát xét, thò ơ thò tay lấy cuộn băng *The Best Of The Zep* ra rồi ném tuốt xuống biển.

Tone hét lên “Oái!” và ném lon bia ra sau rồi cả hai thằng cùng rượt nhau chạy xuống cầu tàu. Tốt nhất là không nên tham gia vào những vụ đánh lộn. Tone có khuynh hướng hơi mất kiểm soát một chút, cậu ta bị ám ảnh bởi linh hồn của Odin [6] hay cái gì đấy đại loại vậy, và

nếu tham gia thì tôi sẽ không tránh khỏi cảnh bị Spencer ngồi đè lên cánh tay trong khi Tone xì hơi vào mặt, nên là tôi vẫn ngồi yên, uống bia và xem Tone đang cố kéo chân Spencer qua những thanh rào chắn của cầu tàu.

[6] *Thần Odin là vị thần đứng đầu trong thế giới thần thoại Bắc Âu và cũng là vua của 'thị tộc' thần thánh Aesir. Đây là vị thần chiến tranh, có khả năng quyết định chiến thắng trong những trận chiến và cũng là vị thần của sự khôn ngoan.*

Mặc dù đang là tháng Chín, nhưng khí trời buổi chiều tối đã bắt đầu có chút hơi lạnh ẩm ướt, cảm giác mùa hè đang sắp hết, và tôi lấy làm mừng vì mình đã khoác cái áo gió to phồng này. Lúc nào tôi cũng ghét mùa hè; cái cách ánh mặt trời chiếu vào màn hình ti vi buổi trưa và khí trời oi bức thôi thúc người ta phải mặc áo thun ngắn tay và quần soóc. Tôi ghét áo thun ngắn tay và quần soóc. Nếu tôi ăn mặc như vậy mà đứng bên ngoài một hiệu thuốc, tôi cam đoan là một vài cụ già tử tế sẽ cố bỏ một đồng xu lên đầu tôi.

Không, cái mà tôi thật sự trông mong chính là mùa thu, là được đá lá vàng rơi trên đường đến giảng đường, được chuyên trò sôi nổi về các nhà thơ siêu hình với một cô gái tên Emily, hay Katherine, hay Francois, hoặc tên gì đó mặc quần tất len đen bó sát và để kiểu tóc cắt ngắn giống nữ minh tinh Louise Brooks, rồi quay lên căn phòng gác mái của cô ấy và làm tình trước cái lò sưởi chạy điện cũng của cô ấy. Sau đó chúng tôi đọc to thơ của T.S. Eliot và uống rượu nho thượng hạng trong những cái ly nhỏ xíu, lắng nghe âm nhạc của Miles Davids. Dù sao thì đó cũng là những gì tôi tưởng tượng là sắp diễn ra. Trải nghiệm về Đại học. Tôi thích từ *trải nghiệm*. Từ đó nghe như trò lái tàu lượn ở khu vui chơi Alton Towers vậy.

Trận chiến rồi cũng ngã ngũ, Tone trút bỏ sự hung hãn còn lại của cậu ta bằng cách ném những viên thịt bò xào chua ngọt vào lỗ mòng biển, Spencer quay lại, nhét vạt áo sơ mi vào trong quần, ngồi xuống bên cạnh tôi và bật một lon bia khác. Spencer thật biết cách cầm lon bia; trông cậu ta cứ như đang uống một ly martini ấy.

Spencer là đứa tôi sẽ nhớ nhất. Cậu ta không định học lên đại học, mặc dù rất có thể cậu ta là gã thông minh nhất mà tôi từng gặp, đồng thời là gã bảnh trai nhất, gan góc nhất và hay ho nhất. Dĩ nhiên tôi sẽ không hé răng với cậu ta về những điều này, vì chúng nghe thật muốn nổi da gà, nhưng cũng không cần thiết phải nói ra vì đằng nào cậu ta cũng biết rõ cả rồi. Cậu ta có thể học lên đại học nếu thật sự muốn, nhưng cậu ta lại phá rối các kỳ thi; không chủ định, nhưng mọi người đều có thể thấy cậu ta làm vậy. Cậu ta ngồi bàn kế bên tôi trong bài thi tiếng Anh, và cứ nhìn cây bút di chuyển cũng đủ biết không phải cậu ta đang viết mà là *đang vẽ*. Để trả lời cho câu hỏi về Shakespeare cậu ta vẽ *Những người vợ vui vẻ của Wonsor*, và cho câu hỏi về thơ cậu ta vẽ một bức tranh có nhan đề "Wilfred Owen trải qua sự kinh hoàng tại chiến hào buổi ban đầu". Tôi cố gắng thu hút sự chú ý của cậu ta, vì vậy tôi ném cho cậu ta một cái nhìn thân thiện "Ê, coi nào bồ", nhưng cậu ta chỉ cúi gầm mặt xuống, vẽ hí hoáy, và sau một tiếng đồng hồ cậu ta đứng lên rồi đi ra ngoài, đến cửa thì nháy mắt với tôi; không phải một cái nháy mắt tự phụ mà là một cái nháy mắt với đôi mắt đỏ rơm rớm nước, hệt như một tên lính Anh trên đường ra pháp trường xử bắn.

Sau vụ đó, cậu ta không đi thi nữa. Sau lưng cậu ta đôi khi người ta vẫn nói tới cụm từ "suy sụp tinh thần", nhưng Spencer tung từng thế kia thì suy sụp cái nổi gì. Giả sử có bị thật, cậu ta cũng đã làm cho cái việc suy sụp thần kinh trông có vẻ hay hay. Theo cách nhìn nhận sự việc của tôi, toàn bộ cái kiểu sắc mùi Jack Kerouac [7] đó, cái trần trở giày vò về sự tồn tại của con người đó, ở một chừng mực nhất định thì cũng được thôi, nhưng sẽ không ổn chút nào nếu nó làm ảnh hưởng đến điểm số của bạn.

[7] *Nhà văn vĩ đại thuộc thế hệ Beat, được biết đến nhiều nhất với tác phẩm Trên đường.*

"Cậu định sẽ làm gì hả Spencer?"

Cậu ta nheo mắt lại, nhìn tôi. "Cậu nói *làm* là có ý gì hả?"

“Cậu biết rồi còn hỏi. Kiểu như việc làm ấy.”

“Tớ có việc làm rồi còn gì.” Spencer đã đăng ký thất nghiệp, nhưng cậu ta cũng đang làm thu ngân ở trạm xăng mở suốt đêm trên đường A127.

“Tớ biết cậu đã có việc làm. Nhưng trong tương lai...”

Spencer nhìn ra cửa sông, và tôi bắt đầu hối hận vì đã đưa ra chủ đề này.

“Bạn Brian của tôi ới, vấn đề của cậu chính là cậu đánh giá thấp sự hấp dẫn của cuộc sống ở một trạm xăng mở đêm rồi. Tớ được chén bánh kẹo bao nhiêu tùy thích. Tha hồ đọc bản đồ. Hít hà những mùi hương hấp dẫn. Những ly rượu miễn phí...” Cậu ta tu một hơi bia dài, và tìm cách chuyển chủ đề. Cho tay vào cái áo gió Harrington của mình, cậu ta lôi ra một cái băng cát xet với một danh sách bản nhạc viết tay được nhét mặt sau: “Tớ làm cái này cho cậu đấy. Để cậu có thể chơi nó trước mặt những đứa bạn mới ở trường đại học, lừa cho bọn đấy tưởng là cậu cũng có gu âm nhạc.”

Tôi cầm lấy cuộn băng có dòng chữ “Tuyển tập Đại học của Bri” với những chữ cái được viết hoa tỉ mỉ với các góc cạnh kiểu 3D. Spencer đúng là một nghệ sĩ tài hoa.

“Cái này tuyệt quá, Spencer, cảm ơn bồ nhé...”

“Được rồi, Jackson, nó chỉ là một cuộn băng giá 69 xu mua ở chợ thôi, không cần phải ướm át thế đâu.” Cậu ta nói thế, nhưng cả hai đứa tôi đều biết rằng một cuộn băng tuyển tập dài chín mươi phút hẳn phải là thành quả của ba giờ đồng hồ miệt mài, và sẽ tốn nhiều thời gian hơn nếu bạn còn thiết kế một cái danh sách bản nhạc nữa. “Cậu có bỏ băng vào không hả? Thằng hề kia quay lại bây giờ này.”

Tôi đặt cuộn băng vào, nhấn nút play, và giọng Curtis Mayfield hát bài “Tiếp tục tiến lên” vang lên. Spencer chịu ảnh hưởng nhiều của xu hướng âm nhạc những năm 1960, nhưng đã chuyển sang dòng nhạc soul cổ điển; Al Green, Gil Scott-Heron, đại loại thế. Spencer còn sành điệu đến mức thậm chí thích nhạc *jazz*. Không chỉ thứ nhạc jazz của Sade hay The Style Council thôi đâu; mà là thứ nhạc jazz đích thực, những thứ khó chịu, buồn tẻ. Chúng tôi ngồi đó và lắng nghe một lát. Tone hiện giờ vẫn đang cố gắng khều tiền ra khỏi cái kính viễn vọng bằng con dao bấm mà cậu ta mua trong một chuyến dã ngoại của trường đến Calais, còn Spencer và tôi thì ngồi xem hết như những bậc phụ huynh khoan dung của một đứa trẻ có vấn đề về hành vi ứng xử.

“Vậy cuối tuần cậu sẽ về chứ?” Spencer hỏi.

“Tớ không biết. Mong là vậy. Nhưng không phải cuối tuần nào cũng được đâu.”

“Chắc phải được chứ? Không thì một mình tớ lại bị kẹt ở đây với thằng Conan Mọi Rợ [8] à...” rồi Spencer hất cằm về phía Tone lúc này đang hết giắc lại đá song phi vào cái kính viễn vọng.

[8] Nhái theo tên Cortan the Barbarian, một bộ phim do Arnold Schwarzenegger thủ vai.

“Sao bọn mình không cùng ly chúc mừng hoặc làm một cái gì đó nhỉ?” tôi nói.

Spencer trề môi “Cùng ly á? Vì cái gì?”

“Cậu biết mà - cho tương lai hay đại loại thế chẳng hạn.”

Spencer thở dài, và lại cầm lon bia cùng nhẹ vào lon của tôi. “Vì tương lai. Hy vọng da cậu sạch mụn.”

“Cút đi, Spencer,” tôi nói.

“Cậu cắt đi thì có, Brian,” cậu ta nói, nhưng cười vang.

Uống đến những lon bia cuối cùng thì chúng tôi đã khá say, hai thằng bèn ngã lưng xuống, hai mắt nhắm nghiền, không nói lời nào, chỉ lắng nghe tiếng sóng biển và Otis Redding đang hát “Thử một chút diu dàng”, mà vào buổi tối cuối hè trời trong gió mát này, ngược nhìn những vì sao, cùng với những người bạn thân nhất ở bên cạnh, tôi có cảm giác như thể cuộc sống đích thực cuối cùng đã bắt đầu, và mọi thứ đều hoàn toàn có thể.

Tôi muốn được nghe những bản sonata dương cầm và biết ai là người chơi. Tôi muốn đến những buổi hòa nhạc cổ điển và biết khi nào nên vỗ tay. Tôi muốn “cắm” được nhạc jazz hiện đại mà không cần hiểu nó, nghe có vẻ giống như một sai lầm khủng khiếp, và tôi muốn biết Velvet Underground chính xác là ai. Tôi muốn hoàn toàn đắm mình vào Thế giới Ý niệm, muốn hiểu được kinh tế học hỗn hợp, và biết người ta thấy cái gì ở Bob Dylan. Tôi muốn sở hữu những lý tưởng chính trị cấp tiến nhưng nhân văn và thông thái, tôi muốn chủ trì những cuộc thảo luận hăng say nhưng đầy lý lẽ xung quanh chiếc bàn bếp gỗ, nói những câu kiểu như “Hãy định nghĩa thuật ngữ của bạn!” và “Lập luận của bạn chỉ đứng ở bề nổi!” rồi thỉnh thoảng phát hiện ra là mặt trời đã mọc và chúng tôi đã nói chuyện thâu đêm. Tôi muốn tự tin dùng những từ như là “nhân danh” và “duy ngã” hay “thực lợi”. Tôi muốn học để đánh giá được rượu vang ngon, rượu ngoại, các loại whisky ủ từ rượu mạch nha, và học cách uống chúng mà không trở thành một tên bợm nhậu toàn tập, rồi ăn những món lạ và món nước ngoài, trứng chim cút chơi chơi và tôm hùm dứt lò với sốt phô mai, những món nghe thì có vẻ không ăn được, hoặc những món tôi không thể phát âm được. Tôi muốn làm tình với những phụ nữ xinh đẹp, tinh tế và đáng sợ, suốt cả ngày hoặc vào buổi chiều tà dưới ánh đèn, và tỉnh táo, không sợ hãi, và tôi muốn nói được trôi chảy nhiều ngoại ngữ, thậm chí là một hai từ ngữ, và mang theo một cuốn sổ nhỏ bọc da để ghi lại những ý tưởng và nhận xét sắc sảo, rồi cả những vần thơ ngẫu hứng. Trên hết thấy tôi muốn đọc sách; những cuốn sách bọc da nặng dày như cục gạch, giấy mỏng đến khó tin và những dải ruy băng màu tía để đánh dấu trang đọc dở; những cuốn tuyển tập thi ca mua lại, giá rẻ, bụi bặm, những cuốn sách ngoại văn có những bài luận khó hiểu, đắt không thể tưởng của các trường đại học nước ngoài.

Đôi khi, tôi muốn mình có ý tưởng độc đáo nào đấy. Và tôi muốn được hâm mộ, hoặc thậm chí được yêu, nhưng cái đó phải chờ thời gian trả lời. Về phần công việc, tôi không thật chắc chắn là mình muốn cái gì, nhưng đó phải là cái gì đó mà tôi không chán ghét, không làm tôi muốn bệnh, và không làm tôi lúc nào cũng lo ngay ngáy về tiền bạc. Và đó là tất cả những thứ mà một nền giáo dục đại học sẽ cho tôi.

Chúng tôi uống sạch bia, sau đó thì mọi chuyện không còn kiểm soát được nữa, Tone ném giày của tôi xuống biển, thế là tôi đành phải cuốc bộ về nhà bằng đôi vớ.

CÂU HỎI: Bộ phim nào của Powell và Pressburger được chuyển thể từ một câu chuyện của Hans Christian Andersen, công chiếu năm 1948, trong đó Moira Shearer nhảy múa đến chết trước một đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước?

TRẢ LỜI: *Giày đỏ*.

Số 16 đường Archer, giống như tất cả những ngôi nhà khác trên đường này, cũng là một *maisonette*, một dạng giảm nhẹ của danh từ tiếng Pháp (giống cái) *maison*, nghĩa đen là “ngôi nhà nhỏ”. Tôi sống ở đây cùng mẹ tôi, và nếu bạn muốn nhìn thấy một cách bày biện thật sự bất tiện thì bạn sẽ không phải thất vọng trước cảnh một thằng con trai mười tám tuổi và một phụ nữ góa chồng bốn mươi một tuổi cùng sống trong một ngôi nhà nhỏ đầu. Vụ sáng nay là một ví dụ. 8 giờ rưỡi sáng, tôi vẫn đang nằm trong chiếc chăn lông vịt, nghe chương trình “Chào buổi sáng” và ngắm nhìn cái máy bay mô hình treo toong teng trên trần nhà. Tôi nên tháo chúng xuống, tôi biết chứ, nhưng ở một thời điểm nào đó, cách đây hai năm, chúng từ một thứ đồ trẻ con đáng yêu đã biến thành một thứ vô dụng buồn cười, nên tôi cứ để kệ chúng trên đấy.

Mẹ bước vào, sau đó gõ cửa.

“Chào buổi sáng, ngái ngủ à. Hôm nay là một ngày trọng đại đấy!”

“Mẹ chưa bao giờ gõ cửa thì phải, mẹ nhỉ?”

“Mẹ có gõ mà con!”

“Không, mẹ bước vào, *sau đó* mới gõ cửa. Đấy có phải là gõ cửa đâu...”

“Thế thì sao nào? Không phải con *đang làm* gì đó chứ?” Bà liếc nhìn ranh mãnh.

“Không phải, nhưng mà...”

“Đừng nói là con giấu cô gái nào trong đây nhé,” và bà giật một góc chăn. “Coi nào, cháu yêu, đừng có ngượng, chúng ta hãy nói về điều đó đi. Ra đây nào, ra đây, cháu là ai cũng được mà...”

Tôi kéo mạnh cái chăn qua đầu. “Một phút nữa con xuống...”

“Ở đây bốc mùi, thật sự *bốc mùi*, con có thấy vậy không?”

“Mẹ chẳng nghe gì hết...”

“Mùi giống con trai. Thật ra thì các cậu nhóc *làm gì* để tạo ra cái mùi giống như vậy nhỉ?”

“Thật tốt vì con sắp đi, đúng không?”

“Chuyến tàu của con lúc mấy giờ vậy?”

“12 giờ 15.”

“Vậy sao con vẫn còn ở trên giường hả? Nè, quà chia tay cho con...” và bà ném một cái túi đựng hàng xuống chăn. Tôi mở ra; bên trong là một ống nhựa trong suốt, kiểu thường dùng để đựng bóng tennis, nhưng nó chứa ba cái quần lót nam vải cotton được cuộn tròn lại, màu đỏ,

trắng và đen, các màu trên quốc kỳ Đức Quốc xã.

“Mẹ, mẹ không nên...”

“Ồi dào, đáng bao nhiêu đâu mà.”

“Không, ý con là con mong mẹ không nên tổn ít như vậy.”

“Đừng có láu cá, chàng trai trẻ. Dậy mau. Con còn phải gói ghém đồ đạc đấy. Và cảm phiền mở cửa sổ ra cho thoáng đi.”

Sau khi bà đi khỏi, tôi giữ mấy cái quần ra khỏi ống nhựa để chúng rơi xuống tấm chăn, tận hưởng cảm giác trọng đại của sự kiện này. Vì, thật lòng, đây là Những Chiếc Quần Cuối Cùng Mẹ Mua Cho Tôi. Cái màu trắng cũng được, cái màu đen thì theo như tôi thấy là sẽ bền đây, nhưng còn cái *màu đỏ*? Chúng không phải hơi *chói* sao? Với tôi, quần đỏ là những thứ nói “Dừng lại” và “Nguy hiểm”.

Nhưng với tinh thần phiêu lưu mạo hiểm, tôi bước ra khỏi giường và mặc cái quần đỏ vào. Điều gì xảy ra nếu chúng lại giống như *Giày đỏ*, và tôi không tài nào cởi ra được? Tôi hy vọng không phải, vì khi đó xét hình ảnh phản chiếu trong chiếc gương tủ quần áo thì tôi trông chẳng khác gì vừa bị bắn vào háng. Dù sao thì tôi cũng mặc cái quần dài từ hôm qua, mang hơi thở bốc mùi chua ngọt cùng hàm răng xỉn màu và cảm giác váng vất do Skol đêm qua đi xuống nhà ăn sáng. Sau đó tôi sẽ đi tắm, rồi gói ghém quần áo, và đi. Tôi không thể tin rằng mình thực sự rời đi. Tôi không thể tin là mình *được phép* đi.

Nhưng dĩ nhiên khó khăn lớn nhất của ngày hôm nay là gói ghém quần áo, rời khỏi nhà và lên xe lửa mà không nghe mẹ nói những từ như, “Bố tự hào về con.”

Một tối thứ Ba vào tháng Bảy, trời bên ngoài hãy còn sáng, màn được kéo lại một nửa để chúng tôi xem ti vi cho rõ. Tôi mặc pyjama và áo choàng tắm, bốc mùi xà bông Dettol, đang tập trung cao độ vào chiếc Airfix Lancaster Bomber bằng 1/72 kích thước thật trên khay trà trước mặt. Bố tôi vừa tan sở về, ông đang uống một lon bia đắng, khói từ điều thuốc ông hút lơ lửng trong ráng chiều tà.

“Phần thi Thách thức Đại học dành cho bạn; Triều đại nào của vương quốc Anh là triều đại cuối cùng chứng kiến hoạt động quân sự đối kháng?”

“George Đệ Ngũ,” bố nói.

“George Đệ Tam,” Wheeler, Đại học Jesus, Cambridge nói.

“Chính xác. Vòng điểm thưởng của thí sinh sẽ được bắt đầu với một câu hỏi về địa chất.”

“Có biết gì về địa chất không đấy Bri?”

“Một chút ạ,” tôi đánh bạo nói.

“Bề ngoài như có dạng tinh thể hoặc bóng loáng, loại nào trong ba loại đá chính được hình thành do sự nguội lại và đông đặc của vật chất trái đất bị nung chảy...?”

Cái này tôi biết, tôi chắc là cái này tôi biết. “Đá núi lửa!” tôi đáp.

“Đá mácma,” Armstrongs trường Jesus, Cambridge nói.

“Chính xác.”

“Con gần đúng,” bố nói.

“Đá mácma bao gồm các tinh thể lớn dễ nhận thấy được gọi là tinh thể ban có kết cấu là gì?”

Tôi trả lời đại. “Dạng hạt,” tôi nói.

Johnson, trường Jesus, Cambridge nói “Thuộc đá Pocfia?”

“Chính xác.”

“Con suýt đúng,” bố nói.

“Bài thơ Người tình của Porphyria, trong đó nhân vật chính siết cổ người yêu bằng bím tóc của cô...” - xem nào, tôi biết câu trả lời thật - “là bài thơ tự sự của nhà thơ thời Victoria nào?” Là Robert Browning. Chúng tôi đã học về bài thơ này trong giờ Ngữ Văn tuần trước. Đó là Browning, tôi biết đúng là như vậy.

“Robert Browning!” tôi trả lời, cố hết sức để không hét lên.

“Robert Browning?” Armstrong, trường Jesus, Cambridge nói.

“Chính xác!” Và có tiếng vỗ tay cho Armstrong trường Jesus, Cambridge từ phía khán giả trường quay, nhưng cả hai bố con đều biết rằng tiếng vỗ tay thật sự dành cho tôi.

“Trời đất, làm thế nào mà con biết câu trả lời hả Bri?” bố hỏi.

“Chỉ là con biết thôi,” tôi nói. Tôi muốn quay lại nhìn mặt ông, để xem ông có cười hay không - ông không cười nhiều, nhất là sau một ngày làm việc - nhưng tôi không muốn mình trông có vẻ tự mãn nên bèn ngồi im và nhìn cái bóng đổ ánh nắng của ông trên màn hình ti vi. Ông nuốt khói thuốc lá vào, đặt nhẹ bàn tay cầm điếu thuốc lên đầu tôi, giống như một vị hồng y giáo chủ, vuốt tóc bằng với những ngón tay dài vàng khè, và bảo với tôi rằng:

“Không chừng một ngày nào đó con sẽ ở đó đấy,” tôi tự mỉm cười với chính mình, cảm thấy mình thật thông minh sáng dạ và đúng đắn, như một người hoàn toàn khác.

Dĩ nhiên, sau đó tôi trở nên tự mãn và cố gắng trả lời mọi câu hỏi, rồi trả lời sai mọi câu hỏi, nhưng chuyện đó không thành vấn đề bởi vì tôi đã đúng một lần, và tôi biết rằng ngày nào đó mình sẽ lại đúng một lần nữa.

Tôi nghĩ, nói rằng mình không bao giờ là nô lệ của những thay đổi thất thường của thời trang thì cũng chẳng ngoa. Thế không có nghĩa tôi là người phản thời trang, chỉ là không có trào lưu nào trong các trào lưu thanh niên chủ yếu ở thời đại tôi sống thật sự phù hợp. Chung quy thì, có một thực tế phũ phàng thế này, nếu bạn là fan của Kate Bush, Charles Dickens, trò sắp chữ, David Attenborough và Thách thức Đại học thì bạn chẳng có được nhiều lựa chọn về một trào lưu thanh niên.

Không phải tôi chưa từng thử qua. Từng có một thời gian dài tôi hay trần trọc khó ngủ vì lo sợ rằng mình có thể trở thành một người Gothic, nhưng tôi nghĩ đó chỉ là một giai đoạn mà thôi. Vả lại, đàn ông Gothic căn bản đều ăn mặc giống ma cà rồng quý tộc, và nếu có thứ gì tôi chẳng bao giờ tin, thì đó chính là ma cà rồng quý tộc. Tôi chỉ không có xương gò má. Hơn nữa, trở thành một người Gothic nghĩa là bạn phải nghe nhạc Gothic, cái này thì thật hết chịu nổi.

Vậy nên cuộc chạm trán chớp nhoáng duy nhất của tôi với văn hóa thanh niên ít nhiều chỉ có thế. Tôi tin là bạn sẽ nói rằng cảm nhận của cá nhân tôi về phong cách có thể được mô tả đúng nhất là không trang trọng nhưng cổ điển. Tôi thích quần vải cotton xếp li hơn quần denim, nhưng thích vải denim sậm màu hơn sáng màu. Áo bành tô phải năng, dài, và cổ áo bị sờn, khăn quàng cổ phải có nút tua nhỏ, màu đen hoặc đỏ tía, và là thứ không thể thiếu từ đầu tháng Chín cho đến cuối tháng Năm. Giày chắc chắn phải đế thấp và không quá nhọn đầu, và (điều này rất quan trọng) chỉ mang giày màu đen hoặc màu nâu với quần jean.

Nhưng tôi cũng không sợ thử nghiệm, đặc biệt là khi giờ đây tôi đang có cơ hội để làm mới chính mình. Vì vậy với chiếc va li cũ của bố mẹ mở toang đặt trên giường, tôi xem lướt qua mấy bộ quần áo mới mua dành riêng cho ngày đặc biệt này. Đầu tiên là áo gió dày, một cái áo màu đen trông nặng nề, dày đến không tin nổi, hết như một cái áo da lừa. Tôi khá hài lòng với nó, và với sự pha trộn đầy ẩn ý giữa mỹ thuật và lao động chân tay - “có chiếc áo Shelley này là đủ rồi, tôi khỏi mặc thêm cái gì bên ngoài nữa”.

Tiếp theo là năm cái áo sơ mi dài tay không cổ, với tông màu hòa phối của trắng và xanh dương, tôi mua với giá 1 bảng 99 xu một cái trong chuyến đi chơi trong ngày đến phố Carnaby cùng Tone và Spencer. Spencer ghét những cái áo này, nhưng tôi thì nghĩ chúng thật tuyệt, đặc biệt khi phối với cái áo gi lê màu đen mà tôi đã mua với giá 3 bảng ở gian đồ cũ của Hội Giúp đỡ Người Cao tuổi. Tôi đã giấu mẹ cái áo gi lê, không phải vì bà có bất kỳ điều gì phản đối Hội Người Cao tuổi, mà bởi vì bà nghĩ rằng đồ cũ thật là dung tục và chẳng khác gì nhặt đồ ăn trên sàn nhà. Cái mà tôi đang hướng đến khi kết hợp áo gi lê/áo sơ mi dài tay không cổ/kính mắt gọng tròn là hình tượng một sĩ quan trẻ tuổi bị suy nhược thần kinh bởi chiến tranh, có tật nói lắp và một cuốn sổ tay đầy những thơ, anh ta được gửi về từ mặt trận, nhưng đang hoàn thành nghĩa vụ của người công dân yêu nước bằng cách làm việc tại một trang trại ở ngôi làng Gloucestershire xa xôi, ở đó anh ta bị người dân địa phương đối xử với vẻ ngờ vực thô lỗ, nhưng lại được cô con gái của mục sư, người đòi quyền bầu cử cho phụ nữ, ham đọc sách, xinh đẹp, một người theo chủ nghĩa hòa bình, ăn chay và lưỡng tính thầm thương trộm nhớ. Đây thực sự là một cái áo gi lê ra trò. Và ngoài ra, nó không phải đồ cũ, nó là đồ cổ.

Tiếp theo là chiếc áo vét nhung kẻ nâu của bố. Tôi trải áo trên giường và cẩn thận xếp cánh tay áo dọc theo ngực. Có một vết ố nước trà nhỏ ở đằng trước từ cách đây hai năm, khi tôi sai lầm mà mặc nó đến dự buổi khiêu vũ của trường. Tôi biết việc này bị coi là hơi bệnh, nhưng tôi lại nghĩ đó là một cử chỉ đẹp, một kiểu bày tỏ lòng tôn kính. Dù vậy thì đáng lẽ tôi cũng nên hỏi ý mẹ trước, bởi vì khi thấy tôi mặc chiếc áo vét của bố đứng trước gương, bà đã la lên và ném cốc trà về phía tôi. Cuối cùng khi nhận ra đó là tôi, bà liền òa khóc và nằm trên giường nức nở suốt nửa tiếng đồng hồ, tôi phải nói để bạn biết đó là sự khuấy động *ra trò* trước một bữa tiệc. Và khi bà bình tĩnh lại, tôi đi đến dự buổi khiêu vũ thật và đã có cuộc trò chuyện sau đây với Janet Parks, tình-yêu-đời-tôi trong tuần đó.

TÔI: Janet, nhảy điệu chậm nhé?

JANET PARKS: Bri này, áo vét đẹp đấy.

TÔI: Cảm ơn cậu!

JANET PARKS: Cậu lấy nó ở đâu ra vậy?

TÔI: Đây là áo của bố tớ!

JANET PARKS: Nhưng không phải bố cậu đã... mất rồi sao?

TÔI: Phải!

JANET PARKS: Vậy cậu đang mặc cái áo vét của người bố quá cố à?

TÔI: Đúng vậy. Thế điệu nhảy thì sao nhỉ?

... và đến lúc ấy thì Janet đưa tay lên che miệng, lui đi và bắt đầu chỉ trỏ thì thầm trong góc phòng với Michelle Thomas và Sam Dobson, sau đó đi ve vãn Spencer Lewis. Không phải tôi chịu một lời nguyên về cái áo hay gì đó đâu. Với lại, ở trường đại học, cái tiểu sử này sẽ chẳng quan trọng. Không ai biết bất cứ điều gì về nó, ngoại trừ tôi. Ở trường đại học, nó chỉ là một chiếc áo vét nhung kẻ đẹp. Tôi gấp áo lại rồi để vào va li.

Mẹ bước vào, sau đó gõ cửa, và tôi nhanh tay đóng va li lại. Bà trông như vừa khóc đủ rồi, không cần chiếc áo vét của bố khơi gợi nỗi buồn thêm nữa. Sau cùng, bà đặc biệt xin nghỉ làm sáng nay để có thể khóc.

“Sắp xong chưa con?”

“Gần xong rồi.”

“Con có muốn lấy cái chảo chiên không?”

“Không, thiếu nó thì con vẫn ổn mà mẹ.”

“Nhưng con sẽ ăn gì?”

“Mẹ biết rồi đấy, con sẽ ăn nhiều thứ chứ đâu chỉ có khoai tây chiên!”

“Không, con sẽ không ăn được món nào khác đâu.”

“À, có thể con sẽ bắt đầu ăn như vậy. Dù sao thì cũng có khoai tây dứt lò.” Tôi nhìn xem bà có cười hay không.

“Con nên đi rồi nhỉ?” Tàu còn lâu mới tới, nhưng mẹ nghĩ việc đón tàu cũng giống như du lịch nước ngoài bằng đường hàng không vậy, tức là ta phải có mặt trước khi khởi hành bốn tiếng đồng hồ để làm thủ tục. Không phải do chúng tôi từng đi máy bay hay gì khác, thế nhưng, thật là kỳ lạ khi bà vẫn chưa khiến tôi bỏ ra đường kiếm việc.

“Nửa tiếng nữa con đi,” tôi nói, và im lặng bao trùm. Mẹ muốn nói gì đó nhưng không sao thốt nên lời, chắc là đại loại như bố tự hào về tôi, nhưng bà quyết định để dành những lời đó nói sau, và quay lưng bỏ đi. Tôi ngồi lên va li để cố đóng nó lại, sau đó nằm dài trên giường nhìn quanh phòng lần cuối - kiểu thời khắc mà, nếu hút được thuốc thì tôi đã hút rồi.

Tôi không thể tin điều này xảy ra thật. Đây là tuổi trưởng thành tự lập, cảm giác là như thế này đây. Không có nghi lễ nào nhỉ? Ở một số bộ lạc châu Phi xa xôi buổi lễ kỷ niệm những sự kiện quan trọng trong đời người thường kéo dài bốn ngày với những nghi thức kỳ quái như xăm mình và dùng những chất gây ảo giác mạnh được chiết xuất từ nhái, các bộ lạc trong bộ lạc thì trét máu khỉ khắp người ta, nhưng ở đây, nghi thức chỉ gói gọn trong ba cái quần mới và chiếc chăn lông vịt của ta được nhồi nhét vào một túi nhựa lót thùng rác.

Khi xuống lầu tôi thấy mẹ đã gói một bọc đồ to tướng, hai hộp bằng vải lớn chứa hầu hết các vật dụng trong nhà cho tôi. Đảm bảo là có cái chảo chiên ở đó, được vùi khéo léo trong đồng vật dụng nấu nướng, cái lò nướng tôi thó được từ Ashworth Electricals, một cái ấm, cuốn sách *Bữa ăn tuyệt vời với Mince*, và một ổ đựng bánh mì với sáu ổ bánh nhỏ dẹt rắc bột và một ổ Mighty White. Thậm chí có cả bàn bào phô mai, mà bà biết rõ tôi không ăn phô mai. “Mẹ ơi, con không thể vác nguyên đồ này theo được,” tôi nói, và vì vậy những giây phút cuối cảm động và là biểu tượng cho thời niên thiếu của cuộc đời tôi được dành để cãi cọ với mẹ về việc tôi có cần đồ đánh trứng hay không - phải, sẽ có một cái vỉ nướng bánh mì nữa, phải, tôi thật sự cần máy nghe nhạc và cặp loa - và khi cuộc thương lượng cuối cùng cũng ngã ngũ thì hai mẹ con đã giảm tải xuống còn một va li, một ba lô đựng mấy đồ nghe nhạc và sách vở, hai túi nhựa đen lót thùng rác đựng chiếc chăn lông vịt và gối, đồng thời, mẹ kiên quyết bắt đem theo một đồng khăn lau bát đĩa.

Cuối cùng đã đến giờ. Tôi hết sức kiên quyết không cho mẹ tiễn ra ga bởi vì đi một mình thì trông sẽ có vẻ mạnh mẽ và có phong cách hơn. Tôi đứng ở bậc cửa trong khi bà lấy ví ra, từ tốn nhét một tờ bạc 10 bảng gấp rất nhỏ vào tay tôi, trông như một viên hồng ngọc.

“Mẹ...”

“Không sao, cầm lấy đi.”

“Con sẽ ổn mà, thật đấy...”

“Con đi nhé. Nhớ giữ gìn sức khỏe...”

“Con...”

“Thỉnh thoảng cố ăn ít hoa quả tươi...”

“Con sẽ cố...”

“Còn nữa...” Đến rồi đây. Bà nuốt nước mắt nói, “... con biết là bố sẽ rất tự hào về con, đúng không?” Tôi vội hôn lên đôi môi khô đang mím lại của mẹ rồi chạy, từng quãng ngắn, cất lực, ra ga.

Trên tàu tôi nhét tai nghe vào và nghe cuốn băng tuyển tập chọn lọc đặc biệt của mình, những bài hát được yêu thích mọi thời đại của Kate Bush. Đó là một tuyển tập khá hay, nhưng nhà tôi không có dàn âm thanh hifi thích hợp, vì vậy bạn có thể nghe tiếng mẹ nói vọng lên lâu bảo rằng miếng sườn đã chín già nửa trong âm thanh của bài “Người đàn ông với hình ảnh đứa bé trong đôi mắt”.

Tôi trình trọng mở quyển thơ *Nữ hoàng Faerie* mới cứng của thi sĩ Spencer ra, chúng tôi sẽ phải học quyển này trong học kỳ đầu tiên. Tôi thích nghĩ rằng mình là một độc giả khá chân chính, đầu óc cởi mở và đủ tính tốt khác, nhưng những vần thơ này thì hình như chẳng có ý nghĩa gì cả, vì vậy tôi bỏ cuốn *Nữ hoàng Faerie* xuống sau mười tám dòng đầu tiên, và thay vào đó tập trung nghe Kate Bush hát, đồng thời ngắm cảnh thôn quê nước Anh thoáng vụt qua, rồi tạo cái dáng vẻ trầm ngâm, phức tạp và thú vị. Tôi có một ô cửa sổ to, bốn chỗ ngồi và một cái bàn riêng, một lon Coca và Twix, và với tôi bây giờ thì điều duy nhất có thể làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn là có một cô gái hấp dẫn bước vào, ngồi đối mặt với tôi và nói gì đó kiểu như...

“Xin lỗi, mình để ý thấy cậu đang đọc cuốn *Nữ hoàng Faerie*. Có khi nào cậu đang tình cờ trên đường đến khoa Ngữ Văn ở đại học không nhỉ?”

“Ừ, đúng rồi đấy!” tôi trả lời.

“Thật tuyệt vời! Cậu không phiền nếu mình ngồi đây chứ? Nhân tiện, mình là Emily. Nói mình nghe nào, cậu có thường nghe nhạc của Kate Bush không...?”

Thế rồi cuộc trò chuyện giữa chúng tôi diễn ra rất tinh tế và lịch sự và hài hước, rồi có một luồng điện vô hình xẹt ngang làm trỗi dậy những ham muốn nhục dục giữa hai đứa, thế là lúc ghé trạm Emily liền ngã người qua bàn, e lệ cắn làn môi dưới đầy đặn, và nói, “Brian này, tớ hầu như không biết gì về cậu, và trước đây tớ cũng chưa bao giờ nói điều này với người đàn ông nào, nhưng chúng mình có thể đi đến... khách sạn hay chỗ nào đó được không? Chỉ là tớ không biết liệu có thể cưỡng lại nó lâu hơn được không” và tôi bèn chấp nhận với một nụ cười mệt mỏi, như thể muốn nói “Tại sao chuyện này cứ phải xảy ra mỗi lần mình lên tàu thế nhỉ” và dặt tay cô ấy vào khách sạn gần nhất...

À mà khoan. Đầu tiên, tôi phải làm gì với đồng hành lý của mình nhỉ? Tôi không thể xuất hiện ở khách sạn với hai cái túi nhựa lót thùng rác đúng không? Và rồi còn tiền phòng nữa. Số tiền kiếm được từ việc làm thêm mùa hè của tôi đã bị tiêu sạch vào tiền phòng trọ rồi, tấm séc trợ cấp thì tận tuần sau mới đến tay, và mặc dù trước giờ chưa ở khách sạn lần nào, tôi biết tiền phòng sẽ không rẻ - dễ phải bốn mươi, năm mươi bảng gì đấy - và hãy đối mặt với chuyện đó, toàn bộ chuyện đó sẽ kéo dài, xem nào, mười phút nếu tôi may mắn, cùng lắm là mười lăm phút, mà tôi thì không hề muốn trải qua giây phút chìm đắm trong nhục dục ngây ngất mà phải đồng thời lẩn tẩn về vụ tiền nong. Tôi cho là Emily *có thể* sẽ đề nghị chia đôi tiền phòng, nhưng tôi sẽ phải từ chối thôi, không cô ấy lại nghĩ tôi đúng là đồ giẻ rách. Còn giả sử cô ấy cứ khẳng

khăng đòi trả tiền và tôi đồng ý, cô ấy vẫn sẽ phải đưa ra tiền mặt, mà cho dù chúng tôi làm việc đó trước hay sau khi làm tình, nó chắc chắn cũng sẽ khiến cho cuộc gặp gỡ bớt đi một chút phiền muộn sâu não và cả sự ngọt ngào. Liệu cô ấy có nghĩ tôi là thằng không bình thường nếu tôi ở lại sau đó để tận dụng hết các tiện nghi tuyệt nhất của khách sạn không nhỉ? “Emily yêu quý, cuộc mây mưa của chúng mình thật tuyệt vời và thấm thía lạ lùng. Bây giờ cậu lấy giúp mình cái khăn tắm ở ba lô được không?” Hơn nữa, nhảy thẳng lên giường với một cô gái sắp học chung trường có thật là một ý tưởng hay ho không? Chuyện gì xảy ra nếu tình trạng căng thẳng tình dục giữa chúng tôi cản lối con đường học hành của hai đứa? Thực tế thì, có lẽ đó không phải là một ý tưởng hay. Có khi tôi nên chờ đợi để hiểu rõ Emily hơn một chút trước khi cả hai tiến tới mối quan hệ thể xác.

Và đúng lúc xe lửa vào ga, tôi thật sự cảm thấy nhẹ nhõm vì Emily chỉ là một hình ảnh trong tưởng tượng của tôi mà thôi.

Tôi kéo mấy cái túi nhựa và hành lý ra khỏi ga tàu nằm trên một quả đồi nhìn xuống được toàn thành phố. Đây mới là lần thứ hai tôi đến đây sau buổi phỏng vấn, và cũng không tệ, dù không phải trường Oxford hay Cambridge, nhưng đây là trường đại học tốt thứ nhì. Điều quan trọng là nó có *tháp hình chóp*. Một kiểu mơ mộng.

CÂU HỎI: Cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nào của Frances Hodgson Burnett, viết năm 1886 và sau đó được dựng thành kịch nhiều lần, đã làm dấy lên xu hướng thời trang để tóc quần dài và mặc áo com lê nhưng có cổ đăng ten ở nam thanh niên?

TRẢ LỜI: *Cậu chủ nhỏ Fauntleroy* [1].

[1] *Nguyên văn: Little Lord Fauntleroy.*

Đây là những gì tôi viết vào mục “Sở thích và mối quan tâm” trong đơn nộp cho Văn phòng Nhà ở Trục thuộc Đại học: Đọc sách, Phim ảnh, Âm nhạc, Kịch nghệ, Bơi lội, Cầu lông, Quan hệ xã hội!

Rõ ràng danh sách đó chẳng thể hiện gì nhiều. Thậm chí nó còn không hoàn toàn đúng. “Đọc sách” là sự thật, nhưng ai mà chả đọc sách. “Phim ảnh” và “Âm nhạc” cũng tương tự. “Kịch nghệ” thì là nói dối, tôi *ghét* kịch nghệ. Thực ra thì tôi có tham gia mấy vở kịch, chỉ là không bao giờ thực sự xem trọn vẹn một vở, ngoại trừ một tiết mục lưu diễn giáo dục về an toàn đường bộ, trong đó tuy các diễn viên nhiệt tình, sôi nổi và phô trương, nhưng màn trình diễn vẫn chẳng để lại mấy ấn tượng thẩm mỹ trong tôi. Có điều bạn phải giả vờ thích kịch nghệ - đó là luật. “Bơi lội” cũng không hẳn là đúng. Tôi *được* bơi, nhưng chỉ theo cái kiểu của bất kỳ con vật nào đang sắp chết đuối. Tôi chỉ nghĩ là mình cần phải thêm vào cái gì đó mang tính thể thao. “Cầu lông” cũng vậy. Khi tôi nói tôi thích cầu lông, ý tôi là giả sử có mấy kẻ nào đó chĩa súng vào đầu tôi và ép tôi phải chơi một môn thể thao bất kỳ nếu không muốn bị bắn chết, mà chúng lại không chấp nhận xem trò sắp chết là một môn thể thao, thì môn thể thao đó chính là cầu lông. Ý tôi là, môn đó có thể khó đến đâu cơ chứ? “Quan hệ xã hội!” cũng là một uyển ngữ. “Cô độc và Thiếu thốn tình dục” thì chính xác hơn, nhưng cũng quái gở hơn. Nhân tiện, dấu cảm thán ở cuối từ “Quan hệ xã hội!” nhằm chuyển tải một cái nhìn thiếu tôn kính, vô tâm, bất chấp tất cả đối với cuộc đời.

Vì vậy, phải thừa nhận là tôi chẳng cung cấp thông tin gì đáng kể cho mấy người ở Văn phòng Nhà ở Trục thuộc Đại học, thế mà chẳng hiểu sao họ lại xếp tôi ở trong ngôi nhà này với Josh và Marcus.

Richmond House nằm trong một dãy nhà gạch mới xây trên đỉnh một ngọn đồi rất dốc nhìn xuống thành phố, ở vị trí thuận tiện chỉ cách trạm xe buýt gần nhất mấy cây, chính vì vậy, cuối cùng khi đến nơi tôi đã vã mồ hôi ướt đầm bên trong cái áo gió dày. Cửa trước mở toang, hành lang đầy những cái hộp cùng xe đạp đua và hai mái chèo, một cây gậy và miếng lót đánh cricket, các thiết bị trượt tuyết, bình thở ôxy và một bộ đồ lặn. Trông như một vụ cướp của hàng dụng cụ thể thao. Tôi ném va li vào phía bên trong cửa ra vào, cảm thấy nổi lo lắng đang lớn dần lên, và trèo bừa qua đồng hồ thể thao để tìm những người trợ cùng.

Nhà bếp được thắp sáng bằng đèn neon, có vẻ đơn điệu, bốc mùi thuốc tẩu và men bia. Gần bồn rửa, hai thằng con trai, một to lớn tóc vàng, một ngăm đen béo lùn, mặt lồm đồm tàn nhang, đang dùng vòi hoa sen phun đầy nước vào cái thùng rác rỗng bằng nhựa. Bài hát “Cô ấy bán nơi trú ẩn” của The Cult đang phát ra âm ỉ từ cát xét. Tôi đứng ở ngưỡng cửa một lát, rồi nói “Xin chào!” và “Chào đàng ấy!” trước khi đưa tóc vàng cuối cùng cũng nhìn lên và trông thấy tôi với mấy cái túi rác đen.

“Xin chào! Đó là người dọn rác!”

Cậu ta vịn nhạc xuống một nấc, chồm tới giống như một con cún giống Labrador thân

thiện, rồi bắt tay tôi một cách hùng hồn, và tôi nhận ra đây là lần đầu tiên tôi bắt tay một người đồng trang lứa.

“Cậu hẳn là Brian,” cậu ta nói. “Mình tên Josh còn đây là Marcus!”

Marcus nhỏ thó và đầy mụn nhọt, tất cả những nét đặc trưng của cậu ta đều tập trung ở giữa khuôn mặt, đằng sau cặp kính phi công trông rất ngầu song cũng chẳng khiến cậu ta nom có khả năng lái máy bay một chút nào. Cậu ta nhìn tôi từ trên xuống dưới với khuôn mặt có vẻ cáu kỉnh, khịt mũi, rồi lại chú ý vào cái thùng rác nhựa. Nhưng Josh thì cứ nói huyên thuyên, không thèm đợi câu trả lời, bằng giọng nói liền mạch của phim thời sự Pathe. “Cậu đến đây bằng cách nào? Phương tiện giao thông công cộng à? Cậu sống ở đâu? Cậu thấy ổn đấy chứ? Cậu toát mồ hôi đầm đìa kìa.”

Josh mang một đôi giày ống màu đỏ tía, mặc áo gi lê nhung màu be - đó là một chiếc áo gi lê *nhung* - một cái áo sơ mi tím, và quần jean đen bó sát đến nỗi có thể thấy rõ từng cái tinh hoàn cậu ta ở đâu. Cậu ta có kiểu tóc giống Tone, kiểu Viking Nữ hóa, dấu hiệu của dân metallist kinh niên, nhưng được bù lại bằng một bộ ria mép lông tơ; với cái kiểu trưng diện ấy, cậu chàng kỳ sĩ này trông như thể vừa đánh mất thanh trường kiếm của mình.

“Cái gì trong thùng rác vậy?” tôi hỏi.

“Bia tự ủ. Tụi mình nghĩ là để quá trình lên men diễn ra càng sớm thì càng tốt. Hiển nhiên là cậu có thể tham gia nếu muốn, chúng ta chỉ phải chia chi phí làm ba thôi...”

“Được thôi...”

“Chi phí bây giờ là 10 bảng, để mua men bia và chất cô đặc cây hoa bia và ống và thùng và các thứ linh tinh khác, nhưng sau ba tuần thì cậu có thể thưởng thức Bia đẳng Yorkshire truyền thống với giá 6 xu nửa lít!”

“Món hời nhỉ!”

“Marcus và mình là những tay nấu rượu lậu, hai đứa vận hành một cái máy chưng cất rượu trong ký túc, kiếm lời kha khá đấy. Mặc dù tụi mình ngẫu nhiên lại là hai thằng ngoại trú!”

“Các cậu học cùng trường à?”

“Chắc chắn rồi. Rất khăng khít, phải không, Marcus?” Marcus khịt mũi. “Cậu học ở đâu vậy?”

“Ồ, cậu chưa nghe đến nơi đó đâu...”

“Thử coi.”

“Phố Langley?”

Im lặng.

“Trường Phố thông Hỗn hợp Phố Langley?”

Chẳng có động tĩnh gì.

“Southend?” tôi gợi ý. “Essex?”

“Không! Cậu hoàn toàn đúng, chưa bao giờ nghe nói luôn! Muốn tớ chỉ cho phòng cậu không?”

Tôi theo Josh lên lầu, Marcus lững thững theo sau, đi dọc theo hành lang màu xám xanh

trang trí bằng những chỉ dẫn về cách ứng phó trong trường hợp có hỏa hoạn. Chúng tôi đi qua căn phòng mới của họ chất đầy những hộp và va li nhưng vẫn còn rộng rãi, và đến cuối hành lang, Josh đẩy tung cửa một căn phòng thoát nhìn giống hệt một cái xà lim.

“Tèn ten! Hy vọng cậu không phiền, nhưng chúng tớ đã chia phòng trước khi cậu đến đây rồi.”

“Ồ. Thế à...”

“Tung đồng xu để quyết định. Cậu biết đấy, chúng tớ muốn bắt tay dọn đồ đạc ra, ổn định chỗ ở.”

“Dĩ nhiên rồi! Được thôi!” Tôi có cảm giác mình vừa bị lừa, và quyết định sẽ không bao giờ tin gã mặc áo gi lê nhưng nào nữa. Bây giờ phải tính kế làm sao đòi lại quyền lợi của mình mà không tỏ ra lộ liễu.

“Hơi bé thì phải, nhỉ?” tôi nói.

“Chà chà, Brian, phòng *nào* chẳng bé. Mà chúng tớ đã tung đồng xu đấy, rất là công bằng và sòng phẳng.”

“Thế làm sao cậu tung đồng xu cho ba người?”

Im lặng. Josh cau mày, miệng câm như hến.

“Nếu cậu không *tin tưởng* bọn này, lúc nào chúng ta cũng có thể tung lại,” Marcus khịt khịt mũi về tự ái.

“Không, không phải vậy, chỉ là...”

“Rồi, thế thì chúng tớ sẽ để cậu lại ổn định chỗ ở. Mừng vì có cậu gia nhập!” và họ chạy đi, quay về chỗ ủ bia, xì xầm xì xầm.

Chỗ ở của tôi trông như thế vừa bị xới tung lên. Căn phòng có cái vẻ cuốn hút và không khí của hiện trường một vụ án mạng; một tấm nệm nằm chổng chơ trên khung kim loại, tủ quần áo và bàn đồng bộ, bằng gỗ dán và hai cái kệ nhỏ bằng mica giả gỗ. Tấm thảm có màu nâu của bùn đất và như kiểu được dệt từ những sợi lông mu chắc chắn. Một cái cửa sổ trông lơ đãng ở phía trên cái bàn nhìn xuống thùng rác bên dưới, trong khi đó tấm bảng hiệu đóng khung cảnh báo rằng sử dụng keo dính Blu-Tack trên tường sẽ bị xử tử. Mặc dù vậy, tôi đã muốn một căn phòng góc mái, và tôi đã có một căn phòng góc mái. Tốt hơn là nên thích nghi với nó, tôi nghĩ thế.

Việc đầu tiên tôi làm là lắp đặt dàn âm thanh nổi, và bỏ đĩa nhạc *Never for Ever*, album thành công vang dội thứ ba của Kate Bush vào. Các đĩa nhạc còn lại được chất đồng kề bên mặt đĩa quay, và có một chút đấu tranh nội tâm trong tôi về việc để album nào hướng mặt ra ngoài; tôi thử với *Revolver* của The Beatles, *Blue* của Joni Mitchell, Diana Ross và The Supremes và Elia Fitzgerald trước khi bố trí đĩa mới cóng *Brandenburg Concertos* của Bach có nhãn ghi Âm nhạc Giải trí, một món hời với giá 2 bảng 49 xu.

Sau đó tôi dọn sách vở ra, và thử nhiều cách khác nhau để sắp xếp chúng trên cái kệ mica; theo thứ tự chữ cái tên tác giả, theo thứ tự chữ cái tên tác giả nhưng chia nhỏ theo chủ đề; thể loại; quốc gia; kích cỡ, và cuối cùng, hiệu quả nhất, theo màu sắc - bộ Penguin kinh điển màu đen ở một đầu kệ, màu nhạt dần đến bộ Picador màu trắng ở cuối kệ, ở giữa là bộ Virago màu xanh chiếm khoảng 5 xăng ti mét, bộ mà tôi chưa có thời gian đọc nhưng chắc chắn sẽ đọc. Việc này rõ ràng khá mất thời gian, và khi tôi xong xuôi hết thì trời cũng vừa tối hẳn, nên tôi bèn gán cái đèn bàn lên bàn.

Kế đó tôi quyết định biến giường ngủ của mình thành một chiếc giường kiểu futon. Thực

ra đã có lúc tôi từng muốn làm việc này, nhưng mẹ chỉ cười nhạo khi tôi thử làm ở nhà, nên tôi định sẽ thử làm ở đây một phen. Tôi khiêng tấm nệm lên, nó bị lấm bẩn một cách khó hiểu và đủ ẩm để trồng cải xoong, đặt xuống sàn sao cho nó không tiếp xúc với mặt tôi, rồi chập vật dựng ngược khung giường bằng kim loại lên. Nó nặng đến cả tấn, nhưng cuối cùng tôi cũng xếp gọn được nó an toàn đằng sau tủ quần áo. Đương nhiên như thế nghĩa là tôi sẽ mất đi hơn nửa mét mặt sàn quý giá, nhưng khi xong thì hiệu quả cũng xứng đáng lắm - một kiểu không khí phương Đông, khiêm nhường, trầm tư mặc tưởng, chỉ bị làm giảm bớt một chút bởi những cái sọc màu xanh nước biển đậm, đỏ và trắng trên lớp bọc ngoài cái chần lông vịt của Cửa hàng Bách hóa Gia dụng Anh.

Để giữ phong cách Thiền khiêm nhường của giường futon, tôi muốn hạn chế trang trí, bèn chỉ dán lên bức tường phía trên cái gối những bưu thiếp hình các bức họa và tấm ảnh ưa thích, một kiểu tuyên ngôn bằng hình ảnh về những anh hùng và những thứ mà tôi yêu thích. Tôi nằm trên chiếc futon và lấy keo Blu-Tack ra; *Cái chết của Chatterton* của Henry Wallis, *Ophelia Chết đuối* của Millais, *Đức mẹ đồng trinh và Chúa Hài đồng* của Da Vinci, *Đêm đầy sao* của Van Gogh, một bức của Edward Hopper; Marilyn Monroe vận váy xòe nhìn u sầu vào máy ảnh; James Dean trong chiếc áo khoác dài ở New York; Dustin Hoffman trong *Người đàn ông chạy marathon*; Woody Allen; một bức ảnh bố và mẹ ngủ gật trên ghế xếp ở Butlins, Charles Dickens, Karl Marx, Che Guevara, Laurence Olivier trong vai Hamlet, Samuel Beckett, Anton Chekhov, tôi đóng vai chúa Giê-su trong vở kịch *Phúc âm* hồi lớp Sáu, Jack Kerouac, Burton và Taylor trong *Ai sợ Virginia Woolf?* cùng một bức ảnh của Spencer, Tone và tôi trong một chuyến dã ngoại của trường đến lâu đài Dover. Spencer hơi tạo dáng, đầu khể cúi nghiêng về một bên, trông lãnh đạm, chán chường và khôn ngoan. Tone như mọi khi, đang giơ tay chữ "V".

Cuối cùng, ngay cạnh gối, tôi để một tấm hình của bố, trông ông gầy gò như giống chó uypit [2] và có phần đáng sợ giống như nhân vật Pinky trong bộ phim *Băng đảng ở Brighton*, nhưng ở thành phố phía quay mặt ra bờ biển Southend, một tay cầm chai bia và điều thuốc lá cháy âm ỉ trên những ngón tay dài. Ông có mái tóc đen chải ngược, gò má nhọn, cao, mũi nhỏ dài, một chiếc áo ba nút cổ cao, và dù ông cười nửa miệng về phía ống kính, trông ông vẫn có chút đáng sợ. Cái này chụp vào khoảng năm 1962, bốn năm trước khi tôi ra đời, vậy ông hẳn là trạc tuổi tôi bây giờ. Tôi thích tấm hình này, nhưng tôi vẫn có cảm giác lo lắng là nếu ông bố mười chín tuổi của tôi gặp thằng con mười chín tuổi của ông trên cầu tàu Southend vào một tối thứ Bảy nào đấy, đó hẳn là một cơ hội thuận tiện để ông cho tôi một trận tơi bời.

[2] *Uypit (whippet): một loại chó săn Anh, mình nhỏ và gầy.*

Có tiếng gõ cửa, và theo bản năng tôi giấu keo Blue-Tack ra sau lưng. Tôi cho đó là Josh đến yêu cầu tôi làm đầu sai cho gã hoặc cái gì đấy tương tự, nhưng thay vào đó là một cô gái tóc hoe cao lớn có mái tóc kiểu Viking và ria mép màu vàng hoe nhàn nhạt.

"Cậu dọn đồ đạc đến đâu rồi? Ổn chứ?" Josh nói trong bộ đồ phụ nữ.

"Tốt, ổn cả."

"Sao cái nệm của cậu lại nằm trên sàn thế?"

"Ồ, tớ nghĩ là nên thử giường kiểu futon một thời gian."

"Giường futon? Thật hả?" Josh nói, cái miệng thoa son há hốc ra như thể đó là điều kỳ quái nhất cậu ta từng nghe trong đời, tức cười thật, chuyện này lại đến từ một gã con trai mặc đồ phụ nữ. "Marcus, đến đây mà xem cái giường futon của Jackson này!" và Marcus, trong bộ tóc giả màu đen uốn quăn, váy thể thao khúc côn cầu và đôi vớ bị tuột chỉ, thò mũi vào phòng, khịt khịt, rồi biến mất.

"Mà này, giờ chúng tớ biến đây - cậu có đến cùng không?"

“Hử, đến...”

“Tiệc Gái làng chơi và Cha xứ, trang viên Kenwood. Vui lắm.”

“Được rồi, xem nào, có thể. Chỉ là tớ nghĩ tớ nên ở nhà mà đọc...”

“Ồ, đừng có ủy mị như vậy chứ...”

“Nhưng tớ không có gì để mặc...”

“Cậu có một cái áo sơ mi sậm màu phải không?”

“À... ờ.”

“Tốt, vậy thì đi thôi. Dán một miếng bìa màu trắng dưới cái cổ áo thế là xong. Gấp cậu trong năm phút nữa nhé. À mà, đừng quên 10 bảng cho vụ làm bìa tự ủ đấy nhé? Nhân tiện, *yêu* những gì cậu đã làm cho căn phòng ghê...”

CÂU HỎI: Năng lượng tương tác của hai hạt proton liên quan đến việc phân tách giữa chúng. Lực tương tác giữa hai proton khi việc phân tách giữa chúng tương ứng là a) nhỏ và b) trung bình là lực gì?

TRẢ LỜI: *Lực đẩy và lực hút.*

Là một người tinh tế và từng trải, tôi biết giá trị của việc “lót dạ” trước khi đi chơi tối, nên tôi đã mua một gói khoai tây chiên và xúc xích khô cho bữa tối rồi đánh chén trên đường đến bữa tiệc. Mưa bắt đầu nặng hạt, nhưng tôi đã tranh thủ ăn khoai tây hết mức có thể trước khi chúng nguội ngắt và ỉu đi. Marcus và Josh rảo bước đầy tự tin về phía trước trên đôi giày cao gót, dừng dừng trước ánh nhìn ngán ngẩm của người qua đường. Tôi cho rằng việc những đứa con-traí-bảnh-bao-mặc-đồ-phụ-nữ chắc phải là một trong những nỗi khốn khổ khi sống ở một thị trấn đại học. Chẳng bao lâu nữa là tới tuần lễ của những đám điều hành, lá cây sẽ chuyển sang màu đồng, chim én sẽ bay về phương Nam, và các trung tâm mua sắm sẽ chật ních nam sinh trường Y ăn mặc như những cô y tá nóng bỏng.

Trên đường đi, Josh hỏi tôi dồn dập.

“Cậu đang học gì hả Brian?”

“Ngữ Văn.”

“Thơ hả? Tớ học Chính trị và Kinh tế, Marcus học Luật. Có chơi môn thể thao nào không, Brian?”

“Chỉ có trò sắp chữ thôi,” tôi nói một cách dí dỏm.

“Trò sắp chữ đâu phải môn thể thao,” Marcus khịt mũi.

“Chẳng qua cậu chưa thấy cách tớ chơi thôi!” tôi nói, nhanh như chớp.

Nhưng cậu ta có vẻ không thấy chuyện này hài hước tí nào, vì cậu ta chỉ cau mày và nói, “Cậu chơi như thế nào cũng vậy cả thôi, nó vẫn không phải là môn thể thao.”

“Không, tớ biết, tớ chỉ...”

“Cậu có chơi bóng đá, cricket hay bóng bầu dục không?” Josh hỏi.

“À, thật ra không có môn nào trong số đó...”

“Vậy ra không phải dân thể thao à?”

“Không hề.” Tôi không thể ngăn được cái cảm giác rằng mình đang được đánh giá để cho gia nhập một câu lạc bộ tư nhân giấu tên, và đã bị đánh rớt.

“Thế còn bóng quần thì sao? Tớ cần người chơi cặp.”

“Không biết bóng quần. Thỉnh thoảng chơi bóng bàn thôi.”

“Bóng bàn là trò của *con gái*,” Marcus nói, chỉnh lại sợi dây trên đôi giày cao gót quai hậu.

“Nghỉ một năm à?” Josh hỏi.

“Không...”

“Đi đâu đẹp đẹp vào mùa hè này chứ?”

“Không...”

“Bố mẹ cậu làm nghề gì?”

“À, mẹ làm thu ngân ở Woolworths. Bố bán kính hai lớp, nhưng giờ thì ông đã qua đời rồi.” Josh siết chặt cánh tay tôi và nói, “*Tớ rất tiếc,*” không rõ cậu ta ám chỉ việc bố tôi qua đời hay công việc của mẹ tôi.

“Thế còn các cậu thì sao?”

“Ồ, bố tớ làm Bộ Ngoại giao, mẹ tớ làm ở sở Giao thông.” Chúa ơi, cậu ta theo đảng Bảo thủ. Hay ít nhất tôi cũng suy ra rằng Josh ủng hộ đảng Bảo thủ nếu bố mẹ cậu ta ủng hộ đảng Bảo thủ, điều này có xu hướng gia truyền. Còn về Marcus, tôi chẳng ngạc nhiên khi phát hiện cậu ta trong Đoàn Thanh niên Hitler.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến trang viên Kenwood. Tôi đã tránh ở khu ký túc xá theo lời khuyên trong ngày hội tư vấn tuyển sinh đại học rằng chúng chán ngắt, quy củ và đầy những người Công giáo. Hiện thực chính là ở đâu đó giữa một nhà thương điên và một trường công nhỏ - những hành lang âm vang kéo dài, sàn lát gỗ, mùi đồ lót ẩm ướt đang hong trên một cái lò sưởi âm ỉ, và cái cảm giác rằng ở một nơi nào đó, điều gì đấy khủng khiếp đang xảy ra trong nhà vệ sinh.

Tiếng thành thịch của ban nhạc Dexys Midnight Runners từ xa vọng lại chào đón chúng tôi suốt dọc hành lang dẫn đến một căn phòng lớn, ốp gỗ tấm, có cửa sổ cao và đám sinh viên tụ tập thừa thớt - khoảng bảy phần là Gái làng chơi so với ba phần là Cha xứ, còn trong nhóm Gái làng chơi thì tỷ lệ nam nữ xấp xỉ năm mươi-năm mươi. Cảnh tượng chẳng đẹp dễ cho lắm. Những gã con trai to lớn và một nhóm con gái, quần tất bị xé rách một cách nghệ thuật, vớ thể thao nhét đầy áo ngực, đứng dựa lưng vào tường hệt như, sao nhỉ, Gái làng chơi, trong khi các vị hiệu trưởng thuộc dòng dõi quý tộc dưới triều Vua Edward sầm soi nhìn xuống từ những bức chân dung của họ trong sự thất vọng ê chề.

“Nhân tiện, Bri này, tớ không chắc liệu cậu có mười bảng...” Josh nói, cau mày lại “... cho cái vụ bia tự ủ hay không?”

Dĩ nhiên tôi không thể xoay sở món tiền đó thật, và đây là mười bảng mẹ đã nhét vào tay tôi, nhưng trên tinh thần kết giao bạn mới, tôi bèn đưa ra số tiền đó, thế là Josh và Marcus chuồn đi hệt như những con chó trên bãi biển, bỏ tôi ở lại tìm kiếm những mối quan hệ bạn bè sẽ theo tôi suốt đời. Nói chung, tôi quyết định, vào lúc trời còn sớm thì tốt nhất là đi kiếm một cha xứ thay vì một gái làng chơi.

Trên đường đi ra quầy bar tự chế, một cái bàn có chân kê bày bán Red Stripe với giá rất hữu nghị chỉ có 50 xu một lon, tôi khoác bộ mặt làm-ơ-nói-chuyện-với-tôi, nở nụ cười toe toét của một kẻ ít nói ngờ nghệch cộng thêm cái gật đầu ngập ngừng và cái nhìn đầy hy vọng. Kẻ đang đứng đợi được phục vụ là một gã hippie gầy cao lêu nghêu với nụ cười nhả nhả kiểu nhà quê ra tỉnh na ná tôi, và đặc biệt, nước da cậu ta thậm chí còn xấu hơn. Cậu ta quét mắt nhìn quanh phòng, và nói cái giọng nặng nề của vùng Birmingham, “*Điêêêê* hết rồi hay sao ấy!”

“Điên thật!” tôi nói, rồi cả hai đưa tròn xoe mắt như muốn bảo “Chắc, bọn trẻ thời nay đúng là!” Tên cậu ta là Chris, và chẳng bao lâu tôi biết cậu ta cũng học khoa Văn; “Đúng là đồng thanh tương ứng!” Chris thốt lên, và rồi bắt đầu kể tôi nghe toàn bộ chương trình học A-level của cậu ta, đồng thời kể tỉ mỉ nội dung đơn xin nhập học, lại còn nội dung của từng cuốn sách đã đọc trong đời, trước khi sa đà vào việc miêu tả kỳ nghỉ hè đi du lịch vòng quanh Ấn Độ,

trong *đời thực*, tôi để thời gian lững lờ trôi qua bằng cách gật đầu, rồi uống hết ba lon Red Stripe, và đang thắc mắc không biết da cậu ta có xấu hơn tôi thật không thì đột nhiên tôi nhận ra điều cậu ta đang nói...

“... và cậu biết gì không? Dạo gần đây tớ không hề dùng giấy vệ sinh lần nào cả.”

“Thật á?”

“Thật đấy. Mà tớ cũng không nghĩ sẽ dùng nó nữa. Cách này sạch hơn nhiều, lại còn thân thiện với môi trường hơn.”

“Thế cậu làm gì...?”

“Ô, chỉ dùng tay thôi, với một xô nước nữa. Tay này này!” và cậu ta chìa bàn tay đó ra dưới mũi tôi. “Tin tớ đi, nó vệ sinh hơn *ối lần*.”

“Nhưng tớ tưởng cậu đã nói cậu vẫn bị kiết lỵ?”

“À, đúng, nhưng chuyện đó khác. *Ai* mà chả bị kiết lỵ.”

Tôi quyết định không nói thêm về vấn đề này nữa, và thốt lên, “Tuyệt! À, cậu làm tốt lắm...” rồi tôi lại bắt đầu nghe cậu ta huyền thuyên, từ những băng ghế gỗ trơn của chiếc xe buýt ọp ẹp từ thành phố Hyderabad đến thung lũng Bangalore cho đến khi, ở một nơi nào đó trên đồi Erramala, Red Stripe phát huy tác dụng và tôi vui sướng nhận ra bụng mình đầy nước và thế là thật tiếc nhưng tôi phải đi vệ sinh rồi - “Đừng đi đâu hết, tớ sẽ quay lại ngay, cứ ở *nguyên chỗ* cậu đứng nhé” - và khi tôi bỏ đi cậu ta nắm lấy vai tôi, giơ bàn tay trái lên trước mặt tôi và nói, một cách nhiệt thành, “À đừng quên đấy! Không cần giấy vệ sinh!” Tôi mỉm cười và thoăn thoắt đi về phía trước.

Khi quay lại, tôi nhẹ nhõm nhận ra cậu ta *đã* đi mất, thế là tôi đi và ngồi xuống gờ sân khấu bằng gỗ, kế bên một cô gái có thân hình nhỏ nhắn, gọn gàng, ăn mặc không giống gái làng chơi cũng không giống cha xứ mà giống một thành viên của KGB Youth Wing hơn - áo khoác đen to sụ, quần tất đen, sơ mi denim ngắn tay, mũ nồi đen kiểu Liên Xô cũ, mái tóc đen bóng dầu chải ngược hẳn ra sau. Tôi nở nụ cười “*mình-ngồi-đây-có-phiền-không?*” và cô nàng nở nụ cười “*có-đấy-cút-đi*” đáp lại, cơ mặt căng ra một chút, và thấp thoáng những cái răng trắng bóng, nhỏ, đều như bắp, lấp loáng sau màu son môi đỏ thắm không phù hợp. Tôi chỉ cần bỏ đi là xong chuyện, tất nhiên, nhưng bìa đã khiến tôi không biết sợ là gì và thân thiện thái quá, vì vậy nên bất chấp tất cả tôi ngồi xuống cạnh cô. Ngay cả trong tiếng ghi ta bass bùm bụp của bản “Two tribes”, bạn vẫn có thể nghe thấy tiếng cơ mặt cô đang bị kéo căng ra.

Sau một hồi, tôi quay qua và liếc nhìn cô ấy. Cô đang hút thuốc lá tự cuốn, rít từng hơi ngắn bòn chòn, mắt dán chặt vào sàn nhảy. Tôi có hai lựa chọn, nói chuyện hoặc bỏ đi. Có lẽ tôi nên thử nói chuyện. “Có một điều mỉa mai: tớ thực sự *là* một cha xứ đấy!”

Không có câu trả lời.

“Tớ chưa từng thấy nhiều gái làng chơi thế này từ hồi sinh nhật lần thứ mười sáu!”

Không có câu trả lời. Có lẽ cô không nghe thấy tôi nói. Tôi mời cô uống một ngụm từ lon bia Red Stripe của tôi.

“Cậu tử tế thật. Tớ sẽ uống, cảm ơn nhiều nhé,” và cô cầm lon bia bên cạnh lên, quơ qua quơ lại trước mặt tôi. Giọng cô chính xác hợp với khuôn mặt, nghe khó chịu và chói tai; thổ ngữ Glasgow của Scotland, tôi nghĩ vậy.

“Coi nào! Cậu hóa trang thành ai để tới đây vậy?” tôi vui vẻ hỏi, hất cằm vào bộ quần áo của cô.

“Tớ đến như một người bình thường,” cô đáp, không có vẻ định cười.

“Ít ra cậu cũng nên cố gắng chứ! Chỉ cần gắn một cái cổ đứng hoặc thứ gì tương tự vào đây thôi!”

“Cũng có thể. Trừ việc tớ là người Do Thái.” Cô uống một hớp bia trong lon của mình. “Buồn cười thật, đã nằm trong Cộng đồng Người Do Thái thì chẳng bao giờ thực sự được coi những bộ đồ hóa trang ra cả.”

“Tớ biết, thỉnh thoảng tớ ước mình là người Do Thái,” tôi nói. Tôi thấy rõ là câu này khá liều lĩnh so với một mèo bắt chuyện, và tôi không thật chắc tại sao mình lại nói ra. Có lẽ một phần vì tôi nghĩ quan trọng là phải trung thực, trong các vấn đề chủng tộc, giới tính và bản sắc, phần vì ở đoạn này thì tôi đã khá say.

Cô nheo mắt, rồi nhìn tôi một hồi, hết như trong một bộ phim cao bồi Viễn Tây, ngậm điều thuốc, đang quyết định xem có nên làm méch lòng tôi hay không, rồi lặng lẽ hỏi: “Đúng như vậy không?”

“Tớ xin lỗi, tớ không phải là người phân biệt chủng tộc, tớ chỉ muốn nói rằng nhiều người tớ coi là anh hùng đều là người Do Thái, thế nên....”

“Vây à, thật mừng là dân tộc tớ có được sự tán thành của cậu. À mà, những anh hùng đấy là ai thế?”

“À, cậu biết đấy, Einstein này, Freud này, Marx này...”

“Karl hay Groucho?”

“Cả hai. Arthur Miller, Lenny Bruce, Woody Allen, Dustin Hoffman, Philip Roth...”

“Chúa Giê-su, chắc chắn rồi...”

“... Stanley Kubrick, Freud, J.D. Salinger...”

“Tất nhiên, đúng ra mà nói thì Salinger không phải là người Do Thái.”

“Ồ, phải mà.”

“Tin tớ đi, ông ấy không phải đâu.”

“Cậu có chắc không?”

“Chúng tớ đều biết - chúng tớ có trực giác đặc biệt.”

“Nhưng đó là một cái tên Do Thái.”

“Bố ông ấy là người Do Thái, mẹ là người Công giáo, vì vậy chính xác mà nói thì ông ấy không phải. Tính Do Thái truyền từ mẹ sang con.”

“Tớ không biết điều đó.”

“Thế thì bây giờ cậu biết rồi đấy, chương đầu cho nền giáo dục đại học của cậu,” và cô quay lại nhìn trừng trừng vào sàn nhảy bây giờ đã chật ních Gái làng chơi đang lắc lư theo điệu nhạc. Đó là một cảnh tượng khá ác nghiệt, giống như một vòng tròn địa ngục mới được khám phá, và cô gái quan sát với sự suy tính lộ rõ, như thể đang đợi quả bom chính mình gài nổ tung. “Chúa ơi, Người sẽ nhìn thấy bọn người này chứ,” cô lè nhè mồm mỗi khi bản “Two tribes” chuyển sang bản “Relax”. “Frankie nói rằng ‘Ab-so-lute-ly noooo fucking idea...’” Quyết định rằng thái độ mỉa mai chán đời nhất định phát huy hiệu quả ở đây, tôi chắc là mình đã cười

thành tiếng khi đó, và cô quay qua tôi, cười nửa miệng. “Cậu biết thành tích vĩ đại nhất của trường nội trú Anh là gì không? Những thế hệ con trai có mái tóc mềm mượt biết chỉnh đại móc bít tất đúng cách. Thật thú vị là có không biết bao nhiêu người trong lũ các cậu đến trường đại học gói ghém theo quần áo phụ nữ nữa.”

Lũ các cậu?

“Thật ra tớ học ở trường phổ thông hỗn hợp,” tôi nói.

“Ồ, hoan hô cậu. Cậu biết không, cậu là người thứ sáu nói điều đó với tớ tối nay rồi đấy. Tớ tự hỏi đó có phải là một câu thoại tán gẫu khó hiểu của những người cánh tả không nhỉ? Tớ phải lấy làm ấn tượng hơn nữa với cái gì chứ? Hệ thống trường học của bang chúng ta ư? Hay thành tích học tập anh hùng rất lý thuyết suông của các cậu?”

Nếu tôi nhạy bén đối với cái gì đó, chính là tôi biết khi nào mình sắp bị đánh, thế là tôi cầm lon bia còn đầy ba phần tư của mình mà vung vẩy lên làm như nó rỗng; “Tớ định tới quầy bar, tớ lấy cái gì đó cho cậu được không, hờ...?”

“Rebecca.”

“... Rebecca?”

“Tớ không cần gì đâu.”

“Được thôi. Ờ. Gặp lại cậu sau nhé. Nhân tiện, tớ là Brian.”

“Tạm biệt, Brian.”

“Tạm biệt, Rebecca.”

Tôi định đi tới quầy bar, nhưng chợt trông thấy gã hippie Chris đang đứng xếp hàng, nách kẹp một túi khoai tây chiên to tướng, vậy nên tôi bèn tiến ra khỏi đại sảnh và quyết định đi dạo.

Tôi đi lang thang xuống cầu thang lót ván gỗ, nơi nhóm tân sinh viên cuối đang nói lời tạm biệt với bố mẹ trên nền bản nhạc “Legend” (Huyền thoại) của Bob Marley. Một cô gái nức nở trong cánh tay của bà mẹ cũng đang thổn thức trong khi ông bố mất kiên nhẫn đứng thù người ra, bàn tay nắm chặt một cuộn tiền nhỏ. Một gã gầy và cao lêu nghêu, mặc toàn đồ đen Gothic đeo niềng răng đang lúng túng dùng hết sức bình sinh đẩy bố mẹ ra khỏi phòng, để gã có thể tiếp tục công việc nghiêm túc là làm mọi người biết đến cái sinh vật tối tăm và phức tạp ẩn sau tất cả những miếng kim loại và nhựa đó. Những sinh viên mới đến khác đang chào hỏi hàng xóm phòng bên, giới thiệu lý lịch giản lược: môn học, nơi sinh, điểm thi, ban nhạc yêu thích, trải nghiệm ấu thơ đau buồn nhất. Cái cảnh đó giống kiểu tầng lớp trung lưu, lịch thiệp thường thấy ở những bộ phim chiến tranh, trong đó có những tân binh trẻ tuổi đến doanh trại rồi cho người khác xem tấm ảnh cô bạn gái nơi quê nhà.

Tôi dừng chân trước bảng thông báo của Hội Sinh viên, uống một ngụm bia và nhìn vu vơ qua những tờ áp phích - một bộ trống được rao bán, kêu gọi tẩy chay Barclays, một cuộc họp đã quá hạn của đảng Cộng sản Cách mạng để ủng hộ thợ đào mỏ, buổi thử vai cho vở *Cướp biển Penzance* - tôi để ý thấy ban nhạc Self-Inflicted và Meet Your Feet sắp công diễn tại Frog và Frigate thứ Ba tuần sau.

Và đó là lúc tôi nhìn thấy nó.

Trên bảng thông báo, một bản photo tấm áp phích khổ A4 màu đỏ nhạt có dòng chữ:

PHẦN THI THÁCH THỨC ĐẠI HỌC

DÀNH CHO BẠN!

Phân biệt được kịch gia Sophocles với triết gia Socrates?

Phân biệt được ban

Ursa Minor với diễn viên Lee Majors?

Phân biệt carpe diem với *lệnh* habeas [3] corpus

Bạn nghĩ là bạn có đủ năng lực để thách thức
những thanh niên có thực lực?

Sao bạn không tham gia buổi thi tuyển *Thách thức Đại học*?

Xét tuyển qua bài thi viết ngắn (và vui!).

Giờ ăn trưa thứ Sáu, 1 giờ đúng,

Hội Sinh viên, phòng họp số 6.

Yêu cầu cam kết. Không chấp nhận những kẻ lười biếng
hay cơ hội.

Chỉ dành cho những trí tuệ khôn ngoan nhất.

[3] Tiếng Latin, khoảnh khắc (*carpe diem*) và lệnh đình quyền giam giữ (*habeas corpus*).

Nó đây rồi. Chính là nó. Thách thức.

CÂU HỎI: Nghệ sĩ Mỹ da màu nào tự gọi mình là “người chăm chỉ nhất trong giới kinh doanh giải trí” và là người tiên phong của dòng nhạc funk, nổi tiếng với danh hiệu “Bố già nhạc soul”?

TRẢ LỜI: James Brown.

Điều khiến tôi ấn tượng mạnh nhất là mái tóc của họ; những lọn tóc lớn, dày, khô chẻ hết như cây lúa mì bị chết cháy; phần tóc cắt ngang trán mềm rủ xuống giống tấm màn; tóc mai kiểu sườn cừu giống trong vở kịch hóa trang vào giờ uống trà ngày Chủ nhật. Bố sẽ giận tái mặt trước bất kỳ kiểu tóc nào không phải kiểu ngắn-sau-và-hai-bên trong chương trình Top of the pops nhưng nếu bạn xuất hiện trong chương trình Thách thức Đại học thì bạn có quyền để bất kỳ kiểu tóc quái đản nào mà bạn muốn. Cứ như họ không làm sao cưỡng lại được, như thể kiểu đầu điên khủng đó chỉ là sự phát tiết thứ năng lượng tinh thần dư thừa không thể kiểm soát, khác thường kia ra bên ngoài. Giống như một nhà khoa học mất trí, bạn không thể trở nên mất tiếp mà vẫn còn mong có được mái tóc gọn gàng, hoặc thị lực kha khá, hay khả năng tự tắm giặt và ăn mặc.

Còn về quần áo; những chiếc áo dài màu đỏ kiểu truyền thống Anh quốc cổ xưa, bí ẩn, kết hợp với cà vạt họa tiết bàn phím dương cầm lập dị, những cái khăn quàng tự đan dài vô tận, áo khoác kiểu người Afghanistan. Dĩ nhiên, khi bạn là một đứa trẻ đang xem ti vi, mọi người trông đều sẽ có vẻ lớn tuổi và khi hồi tưởng lại thì tôi cho là họ trẻ, về mặt lý thuyết tính bằng năm trái đất, nhưng nếu họ thật sự hai mươi tuổi thì đó cũng là cái kiểu hai mươi tuổi mà như sáu mươi hai. Chắc chắn không có nét gì trên những gương mặt đó cho thấy tuổi trẻ, hoặc nhựa sống hay sức khỏe tốt. Thay vào đó họ trông mệt mỏi, xanh xao, tiều tụy vì lo lắng, như thể đang đấu tranh với sức nặng của tất cả các thông tin đó - chu kỳ nửa phân rã của chất Tritium, nguồn gốc của thuật ngữ “quân sự”, hai mươi số nguyên tố đầu tiên, khuôn văn của bài thơ xonê theo kiểu nhà thơ Ý Petrarch - đã lấy đi một phần lớn sức lực của họ.

Dĩ nhiên, hai bố con tôi ít khi trả lời đúng, nhưng điều đó không thực sự quan trọng. Đây không phải là chuyện vớ vẩn - không phải việc cảm thấy tự mãn và thỏa mãn với tất cả những điều bạn đã biết, đây là cảm giác thấy mình hoàn toàn nhỏ bé trong vũ trụ mênh mông đầy rẫy những điều mà bạn hoàn toàn mù tịt; điểm cốt lõi là theo dõi trong niềm kính sợ, bởi vì nó khiến bố và tôi cho rằng những sinh vật kỳ lạ này dường như biết tuốt. Hãy hỏi bất kỳ câu nào: khối lượng của Mặt Trời là bao nhiêu? Tại sao chúng ta lại ở đây? Vũ trụ có phải là vô tận? Bí mật của hạnh phúc đích thực là gì? và thậm chí nếu họ không biết câu trả lời ngay tức thì, họ cũng có thể bàn bạc, thì thầm với nhau, nói khẽ, rì rầm, và nghĩ ra một cái gì đấy nếu không hoàn toàn chính xác thì nghe vẫn có vẻ gần đúng.

Và cũng chẳng sao khi có những thí sinh rõ ràng là không hòa nhập được với xã hội, hơi lồi thòi lệch thếch hay mặt đầy tàn nhang, hay là những trình nữ già trước tuổi, hoặc trong vài trường hợp trông thật sự lập dị, thì vấn đề là đâu đó có một nơi mà người ta thật sự biết tất cả những điều ấy, thích thú nắm bắt và say mê nồng nhiệt với mớ tri thức ấy, nghĩ rằng nó thật quan trọng và đáng giá, thế rồi một ngày, bố bảo, nếu tôi học hành thực sự, thực sự chăm chỉ, tôi có lẽ cũng đến được đó...

“Muốn tham gia hả?” cô gái hỏi.

Tôi quay người lại và thề có Chúa, nàng xinh đẹp đến nỗi tôi suýt nữa đánh rơi cả lon bia.

“Muốn tham gia hả?”

Tôi không nghĩ mình từng đứng quá gần một vẻ đẹp như thế. Đây dĩ nhiên là vẻ đẹp trong sách vở, hoặc có lẽ trong một bức tranh, hoặc một cảnh trí, giống như trong chuyến dã ngoại địa lý đến đảo Purbeck, nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn không nghĩ là mình từng được trải nghiệm vẻ đẹp *chân chính*, không phải trong đời thực, một người ấm áp, dịu dàng, một điều gì đó bạn có thể chạm vào, dù chỉ là trên lý thuyết. Nàng quá hoàn hảo đến nỗi tôi thực sự chùn bước khi gặp nàng. Cơ ngực tôi căng hết mức và tôi phải nhắc mình thở ra. Tôi nói nghe có vẻ phóng đại thái quá, tôi biết, nhưng nàng quả thật trông giống hệt Kate Bush tóc vàng, trẻ trung.

“Muốn tham gia hả?” nàng hỏi.

“Hử?” tôi đáp lại, nhanh như cắt.

“Nghĩ cậu đủ giỏi không?” nàng nói, hất cằm vào tấm áp phích.

Nhanh nào, nói cái gì hóm hỉnh đi.

“Á à,” tôi nói một cách dí dỏm, và nàng mỉm cười nhìn tôi thông cảm, hệt một cô y tá trẻ tốt bụng mỉm cười với Cậu bé Voi.

“Vậy gặp cậu ngày mai nhé?” nàng nói, rồi bỏ đi. Nàng mặc đồ hóa trang, nhưng rất khôn khéo, với sự dí dỏm tuyệt vời, tự tin và tinh tế, nàng *đặc biệt* thích bộ cánh Gái làng chơi Pháp hạng sang - chiếc áo sọc đen trắng bó sát, đai lưng co giãn của vũ công ba lê, màu đen, rộng, váy màu chì đen, quần tất ôm sát. Hay đó là tất dài nhí? Tất dài hay quần tất, tất dài hay quần tất, tất dài hay quần tất...

Tôi lẻo đẻo theo nàng suốt dọc hành lang, giữ một khoảng cách an toàn, đứng đắn ở đằng sau, và quan sát nàng bước những bước uyển chuyển, giống như Monroe bước ra từ đám hơi nước trong phim *Some Like It Hot*, tất dài hay quần tất, tất dài hay quần tất, rồi mỗi khi nàng bước qua một cánh cửa phòng ngủ thì lại có ai đẩy thò đầu ra và nói xin chào, rồi chào bạn, rồi bạn có khỏe không và bạn nhìn thật tuyệt; nhưng nàng chỉ mới ở đây tám tiếng đồng hồ, một ngày là tối đa, thế thì làm sao nàng có vẻ như biết hết *mọi người* vậy nhí?

Sau đó nàng vào bữa tiệc, đi băng qua đám đông cha xứ đang há hốc miệng và tiến tới đám con gái đang đứng chờ rìa sàn nhảy, kiểu con gái thích chạy theo một, xinh xẻo, khó chịu thường đánh hơi thấy nhau và đàn đúm với nhau. DJ đang chơi bản “Tình yêu hư hỏng”, không khí trong phòng dường như trở nên tối tăm hơn, suy đồi hơn và sẵn sàng tình dục hơn, và nếu nó không giống hệt được với Berlin thời Cộng hòa Weimar thì ít nhất cũng giống như vở *Cabaret* [1] do đám sinh viên dự bị đại học ở East Sussex dựng lại. Tôi đứng trong bóng tối và quan sát. Tôi phải suy nghĩ rõ ràng nếu muốn làm việc này một cách đúng đắn, và tôi cũng cần nhiều bia hơn. Tôi đi mua lon thứ sáu. Hay thứ bảy nhí? Không chắc nữa. Cũng chả sao.

[1] *Vở nhạc kịch làm năm 1966 của sân khấu Broadway, lấy bối cảnh nước Đức thời Cộng hòa Weimar.*

Tôi vội vã quay lại, phòng trường hợp nàng đi mất, nhưng nàng vẫn đứng đó, bên rìa sàn nhảy với bộ tứ của mình, cười đùa như thể nàng đã biết họ cả đời thay vì mới chỉ một buổi trưa. Tôi cố tạo ra một vẻ mặt nhăn nhó, chán nản buồn cười và hai lần đột phá vòng vây, đi đến gần nàng với vẻ thờ ơ, hy vọng nàng sẽ trông thấy tôi, chộp lấy khuỷu tay tôi mà nói, “Kể em nghe *mọi điều* về anh đi, chàng trai quyến rũ.” Nàng chẳng làm vậy, nên tôi quyết định đi về hướng nàng một lần nữa. Tôi lặp lại chuyện này có lẽ mười bốn hay mười lăm lần, nhưng nàng chẳng mấy may chú ý gì đến tôi, nên tôi quyết định tiếp cận trực diện hơn. Tôi đi tới đứng sau lưng nàng.

Tôi đứng sau nàng trong suốt bản nhạc “Blue Monday” (Thứ Hai buồn) của New Order được ghi trên loại đĩa 30 xăng ti mét. Cuối cùng, một trong các cô bạn mới của nàng, cô gái môi mỏng, mặt tam giác với đôi mắt mèo và mái tóc cắt ngắn nhuộm vàng óng trông thấy tôi và

theo bản năng liền đặt tay lên túi xách, chắc cô ta nghĩ tôi đứng đó với ý định chôm bóp của ai đấy. Vì thế tôi bèn toét miệng cười để trấn an, và mắt cô ta bắt đầu nháy lia lịa với cả nhóm, và có lẽ cô ta đã phát ra tín hiệu cảnh báo tần số cao hay đại loại như vậy, vì cuối cùng cả nhóm quay lại nhìn tôi, và bất thành linh nàng Kate Bush tóc vàng đứng ngay đó, khuôn mặt xinh đẹp chỉ cách mặt tôi có hai phân rưỡi. Lúc này tôi vẫn còn sáng suốt nên lấy hết sức bình sinh, tôi nói: “Xin chào!”

Điều này chẳng làm nàng thích thú như tôi đã hy vọng, vì nàng chỉ nói “Chào” và sắp sửa quay lưng lại với tôi.

“Chúng ta đã gặp rồi sao ấy nhỉ? Vừa mới nãy? Ở hành lang?” tôi lắp bắp.

Khuôn mặt nàng ngây ra. Dù vừa uống nhiều bia, nhưng miệng tôi khô và dính lại, như thể nước miếng đã bị làm đặc lại bằng bột ngô, nên tôi liếm môi và nói, “Cậu đã hỏi tớ là có muốn tham gia không? *Thách thức Đại học* ấy?”

“À, đúng rồi,” nàng trả lời, và quay lại, nhưng mấy đứa bạn của nàng đã tản ra, chắc họ cảm thấy có chuyện giữa chúng tôi, và cuối cùng chỉ còn trợ trợ lại chúng tôi, như định mệnh đã an bài.

“Điều mĩa mai là tớ thực sự là một cha xứ đấy!” tôi nói.

“Hả?” Nàng ghé lại gần hơn, và tôi chộp lấy cơ hội đặt bàn tay lên tai nàng, rồi để nó lướt nhẹ lên cái đầu đáng yêu của nàng.

“Tớ thật sự là một cha xứ đấy!” tôi hét lên.

“Thật không?”

“Gì cơ?”

“Một cha xứ?”

“Không, tớ không phải là cha xứ.”

“Tớ nghĩ cậu đã nói cậu là cha xứ mà?”

“Không, tớ không phải...”

“Thế thì cậu đã nói gì hả?”

“À, đúng rồi, ý tớ là, tớ đã, đúng rồi, đã nói, tớ là một cha xứ, đúng vậy, nhưng tớ, nói đùa thôi mà!”

“Ồ. Xin lỗi, tớ không hiểu...”

“Nhân tiện, tớ là Brian!” *Đừng hoảng chứ...*

“Chào Brian...” và nàng bắt đầu nhìn quanh tìm các cô bạn. *Cứ tiếp tục đi, tiếp tục đi nào...*

“Tại sao? Trông tớ giống một cha xứ lắm hả?!” tôi hỏi.

“Tớ không biết. Một chút xíu, chắc vậy...”

“Ồ! Thế à! Thế thì *cảm ơn* nhé! Cảm ơn *nhiều*.” Lúc này tôi đang vờ làm ra vẻ giận dữ, hai tay khoanh cao trước ngực, cố gắng làm nàng cười, cố gắng tạo ra một lời nói đùa dí dỏm và vô tư. “Một cha xứ hử! Thế thì cảm ơn cậu *nhiều lắm*! Trong trường hợp đó, cậu trông giống một... giống một *gái làng chơi* đích... đích thực!”

“Gì cơ?”

Nàng chắc không nghe thấy tôi nói rồi, vì nàng không cười, nên tôi bèn cao giọng.

“Một GÁI LÀNG CHƠI! Cậu trông giống hệt gái điếm! Một gái điếm hạng sang, cậu nghe chưa...”

Nàng mỉm cười với tôi, một nụ cười rất nhẹ, phảng phất sự khinh bỉ, và nói, “Cậu không phiền chứ, Gary, tớ muốn đi.... *kinh khủng*.”

“Được rồi! Gặp lại cậu sau!” nhưng nàng đã đi mất, để tôi ở lại với cái cảm giác mơ mơ hồ hồ rằng mọi việc lẽ ra đã có thể tốt hơn. Lẽ nào nàng cảm thấy bị xúc phạm, rõ ràng tôi đã nói với giọng bông đùa cơ mà nhỉ? Nhưng làm sao nàng biết đó là giọng bông đùa, nếu nàng không quen với giọng nói bình thường của tôi? Cũng có thể bây giờ nàng chỉ nghĩ là tôi có giọng nói buồn cười thôi? Còn Gary là tên quái nào? Tôi đứng nhìn nàng đi về hướng nhà vệ sinh, có điều nàng chỉ đi xa nhất là tới sàn nhảy, nàng dừng lại đó, thì thào vào tai một cô gái khác, rồi họ đều phá lên cười. Vậy ra nàng không cần đi nhà vệ sinh gì cả. Nhà vệ sinh chỉ là một trò bịp bợm.

Rồi nàng bắt đầu nhảy. Họ đang chơi bài “Love Cat” (Mèo tình yêu) của nhóm The Cure, và để thể hiện lời bài hát một cách dí dỏm và sâu sắc, nàng đang nhảy hơi giống một con mèo, tạo ra vẻ chán chường và xa cách và mềm dẻo, một cánh tay thỉnh thoảng đưa lên trên đầu giống như, ừm, như một đôi tai mèo! Nàng là vũ công thú vị nhất trên thế giới! Bây giờ nàng để tay dưới cằm giống như hai móng vuốt nhỏ, “Love Cat” *đích thị* là bài hát được dành riêng cho nàng, và nàng thật sự xinh đẹp một cách tuyệt vời, tuyệt vời, cực tuyệt vời, và tôi chợt nảy ra một ý tưởng, một kế hoạch tuyệt vời bởi sự đơn giản và tài tình, không thể thất bại, và tôi ngạc nhiên sao mình lại không nghĩ ra sớm hơn.

Khiêu vũ! Tôi sẽ tán tỉnh nàng bằng khiêu vũ hiện đại.

Đĩa nhạc đổi bài, đó là bản “Sex Machine” (Cỗ máy sex) của James Brown, với tôi thì cũng tốt thôi, vì giờ đây tôi đang thực sự cảm thấy hào hứng như một cỗ máy sex, rồi bạn sẽ thấy. Tôi cẩn thận đặt lon Red Tripe xuống sàn, thế này nó sẽ bị đá văng ngay lập tức, nhưng tôi chẳng màng, và chuyện đó cũng chẳng sao. Ở nơi sắp đến, tôi sẽ không cần lon bia. Tôi bắt đầu thực hiện một số động tác khởi động ở rìa sàn nhảy, trước tiên phải cẩn thận, nhưng tôi mừng vì đã mang đôi giày bằng da không thuộc này thay cho đôi Green Flash, vì đế giày bằng giúp tôi trượt thoải mái trên sàn lát gỗ, cảm thấy tay chân nhẹ nhàng và linh hoạt. Rồi thì thận trọng, giống như lúc quay lại sân trượt băng, tôi bám chặt vào tường, cẩn thận tìm đường lên sàn nhảy, lượn lờ xung quanh nàng.

Nàng đang nhảy trong nhóm nhỏ năm người của nàng, đứng kín như bưng, như một đội hình phòng thủ vững vàng mà bộ binh La Mã sử dụng để đẩy lùi những kẻ thù man rợ. Cô gái mắt mèo thấy tôi trước, cô ta phát tín hiệu cảnh báo tần số cao, thế là nàng Kate Bush Tóc Vàng liền phá vỡ đội hình, quay người, trông thấy tôi thì liền nhìn thẳng vào mắt tôi, tôi liền chớp ngay lấy tín hiệu đó, để âm nhạc dẫn dắt, rồi nhảy như trước giờ chưa bao giờ được nhảy.

Tôi nhảy như thể cuộc đời mình phụ thuộc vào điệu nhảy đó, căn môi dưới một cách quyến rũ, đây vừa là tín hiệu gợi tình vừa để thu hút sự chú ý, rồi nhìn thẳng vào mắt nàng, táo bạo, vừa đủ *táo bạo* để nàng chợt dạ quay đi. Mà nàng quay đi thật. Thế nên tôi lướt nhẹ sát bên nàng, thu hút lại ánh nhìn của nàng, và nhảy hết sức lực. Tôi nhảy như thể đang mang Giày Đỏ, mà sau đó tôi nghĩ có lẽ mình đúng, có lẽ đó là vì những cái quần ấy, những cái quần mà mẹ đã đưa tôi, những cái Quần Đỏ, nhưng dù là gì đi nữa, tôi đang nhảy giống James Brown, tôi có nhạc funk và soul và một chiếc túi mới, tôi là người chăm chỉ nhất trong giới kinh doanh giải trí, tôi là một cỗ máy được tạo riêng cho mục đích sex, trượt và xoay 360 độ, 720 độ và đến giờ có một lần là 810 độ, cú xoay làm mặt tôi quay ra hướng khác, và tôi loạng choạng mất phương hướng, nhưng cũng chẳng hề gì vì James Brown đang hát “đem nó đến cái cầu [2]” nên tôi cũng

vậy, tôi đem nó đến cái cầu, bất kể đó là nơi nào đi nữa, và trên đường đến cái cầu, tay tôi lần lên cổ và bóc toạc miếng bìa cứng màu trắng với điệu bộ xúc phạm tôn giáo có tổ chức một cách trắng trợn, rồi ném mạnh xuống sàn, vào giữa một nhóm người giờ đã đứng thành một vòng tròn bao quanh tôi, đang vỗ tay và cười đùa và chỉ trỏ vào tôi với sự kinh ngạc cùng thán phục, khi tôi xoay tròn cúi người chạm xuống sàn, chiếc áo khoác mỏng bay tự do sau lưng. Cặp kính của tôi bị hơi nước làm cho hơi mờ, nên tôi không nhìn thấy khuôn mặt của Kate Bush trong đám đông, chỉ thoáng thấy một cô gái Do Thái tóc đen, hay cấu gắt, tên Rebecca thì phải, nhưng giờ muốn ngừng nhảy thì cũng đã muộn, vì James Brown đang bảo tôi lắc thứ hái ra tiền [3], lắc thứ hái ra tiền của tôi, và tôi phải mất một phút suy nghĩ vì tôi cũng không chắc thứ hái ra tiền của mình là cái gì. Đầu tôi chẳng? Không, mông tôi, chắc rồi, thế là tôi lắc lắc lắc để theo kiểu hay nhất có thể, vẩy mông hời vào đám đông vây quanh, hết như một con chó ướt sũng, và rồi bất thành linh một tiếng kèn cor vang lên và bài hát kết thúc và tôi.

[2] Take it to the bridge! - lời bài hát.

[3] Shake your money maker - lời bài hát "Sex Machine".

Thì.

Kiệt sức.

Tôi tìm khuôn mặt nàng trong đám đông đang hoan hô, nhưng nàng chắc hẳn đã đi rồi. Không việc gì phải lo lắng. Điều quan trọng là đã tạo được ấn tượng. Chúng tôi sẽ lại chạm mặt nhau, ngày mai, lúc một giờ trưa, tại buổi sơ tuyển Thách thức.

Giờ thì điệu slow mĩa mai, chậm chọc đang bắt đầu trỗi lên, bài "Care less Whisper" (Lời thì thầm bất cần), nhưng mọi người nếu không thờ ơ thì cũng đã quá say nên không ra nhảy nữa, vậy nên tôi quyết định về đi ngủ. Trên lối ra dọc theo hành lang, tôi vào nhà vệ sinh và lấy vạt áo lau sạch mồ hôi đặc quánh trên cặp kính để nhìn khuôn mặt mình phản chiếu rõ hơn trong chiếc gương phía trên bồn tiểu. Chiếc áo sơ mi của tôi ướt mồ hôi dính chặt vào da và nút áo bị bứt tung đến tận rốn, còn tóc tôi bết dính vào trán, và máu thì dồn cả lên đầu, cụ thể là lên mấy cái mụn trứng cá, nhưng tôi vẫn nghĩ mình trông khá ổn nếu nhìn tổng thể. Bây giờ căn phòng cứ xoay vòng vòng, nên tôi áp trán lên cái gương ở trước mặt để cố định đầu khi đi tiểu, và từ một buồng vệ sinh tỏa ra mùi khói cần sa và phát ra hai giọng cười rúc rích nho nhỏ. Rồi có tiếng xả bồn cầu, và hai cô gái làng chơi bước ra, một cô mặt ướt nhẹp, đang kéo lại chiếc váy thể thao khúc côn cầu, còn kia là một anh chàng chơi bóng bầu dục vai rộng mặc bộ đồ giả gái làng chơi. Cả hai đều bị son môi lem nhem khắp mặt. Họ nhìn tôi thách thức, thách tôi dám mở miệng chê bai, nhưng lòng tôi giờ đây ngập tràn cảm giác hân hoan, đam mê và tình yêu của tuổi trẻ nông nổi, vui sướng, thăng hoa, nên tôi cười với họ một cách mù mị. "Điều mĩa mai là tớ thực sự là một cha xứ đấy!" tôi nói.

"Ồ, vậy thì xéo đi," anh chàng quát.

CÂU HỎI: Tập thơ số chín thuộc *Khúc dạo đầu* của Wordsworth có một lời cổ vũ: “Bình minh đến mà còn sống là hạnh phúc tốt cùng...”?

TRẢ LỜI: Nhưng tươi trẻ mới thật là thiên đường.

Khi bình minh của một ngày mới đến, thật đáng buồn khi nó cũng giống bình minh của ngày cũ.

Thậm chí còn không phải là bình minh, bây giờ đã 10 giờ 26 phút sáng. Tôi nghĩ hôm đầu tiên mình sẽ thức dậy tràn trề sinh lực, khôn ngoan và hăng hái học tập, nhưng thay vào đó tôi vẫn giống thường lệ; xấu hổ, tự căm ghét mình, buồn nôn, và mơ hồ cảm thấy là lúc thức dậy thường không nên trong tình trạng thế này.

Tôi cũng hơi bực vì rõ ràng ai đó đã vào phòng khi tôi đang ngủ, nhét nỉ vào miệng tôi và sau đó đóng dấu lên đầu tôi. Tôi đau nhức khi cử động, nên đành nằm nghỉ một lát và đếm xem đã bao nhiêu đêm liên tiếp mình đi ngủ trong cơn say, và tính ra con số áng chừng khoảng 103. Và con số này đáng lẽ còn lớn hơn nếu như không phải trước đây có lần tôi bị viêm amidan. Tôi tính đến khả năng có lẽ mình mắc chứng nghiện rượu. Thỉnh thoảng tôi có nhu cầu xác định bản thân là người này hay người khác, và nhiều lần trong đời tự hỏi mình có phải là người Goth, người đồng tính luyến ái, người Do Thái, người Công giáo hay một người bị rối loạn thần kinh, hoặc giả tôi là con nuôi, tim có một lỗ hổng, hay có khả năng dịch chuyển đồ vật bằng sức mạnh ý chí không, và thật buồn làm sao, tôi thường xuyên rút ra kết luận rằng tôi chẳng là ai trong số đó cả. Thực tế thì tôi hoàn toàn không phải *bất cứ thứ gì*. Tôi thậm chí còn không phải là một “trẻ mồ côi”, không phải theo đúng nghĩa đen của nó, nhưng “kẻ nghiện rượu” nghe vẫn có vẻ hợp nhất. Còn từ nào khác để chỉ một đêm nào cũng đi ngủ khi đang say xỉn? Mặc dù vậy, nghiện rượu có lẽ cũng không phải là điều xấu xa nhất trên đời này; ít nhất một nửa số người trong đồng bư thiếp dán trên bức tường đầu giường tôi đều là sâu rượu nhưng không được để rượu ảnh hưởng đến hành vi hay sự nghiệp học hành của mình.

Hoặc cũng có thể là tôi đã đọc quá nhiều tiểu thuyết chẳng. Trong tiểu thuyết, những kẻ nghiện rượu luôn hấp dẫn và hài hước và duyên dáng và phức tạp, như là Sebastian Flyte hay Abe North trong *Cuộc tình bỏ đi* [1], và họ uống rượu chỉ vì nội tâm chìm đắm trong nỗi buồn sâu thẳm, không thể nguôi ngoai, hoặc do di chứng của Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, trong khi tôi uống rượu chỉ vì tôi khát, và vì tôi quá ngu ngốc không biết khi nào nên ngừng lại. Xét cho cùng, khả năng là tôi không thể đổ lỗi việc nghiện rượu cho cuộc chiến Falklands [2] được.

[1] *Tender Is the night*, tiểu thuyết của Scot Fitzgerald. Một số nguồn khác dịch là *Đêm dịu dàng* hoặc *Dịu dàng là đêm*.

[2] *Cuộc chiến tranh kéo dài hai tháng mà không có tuyên chiến giữa Argentina và Vương quốc Anh vào năm 1982, kết quả là lực lượng Argentina thất bại và phải rút quân.*

Và chắc chắn tôi bốc mùi kẻ nghiện rượu. Chỉ chưa đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ, căn phòng mới bắt đầu có mùi. Đó là cái mùi “còn trai” mà mẹ đã nói - âm ỉm và chua, giống như mùi của mặt sau cái đồng hồ đeo tay. Mùi đó bốc ra từ đâu nhỉ? Có đúng là bốc ra từ mình không? Ngồi trên giường, tôi thấy cái áo sơ mi mặc tối qua nằm trên sàn nhà gần đó, vẫn còn ướt nhẹ mồ hôi. Ngay cả cái áo len cũng âm ỉm. Một ký ức bị che lấp bất chợt lóe lên trong đầu tôi... một điều gì đó về... khiêu vũ? Tôi lại nằm xuống kéo cái chăn lông vịt trùm lên đầu.

Cuối cùng, chính cái giường futon đã lôi tôi dậy. Tối qua nó dường như đã co lại, và tôi có

thể cảm thấy cái sàn nhà cứng, lạnh lẽo dọc theo xương sống, đến nỗi bây giờ tôi giống như đang nằm trên một cái khăn tắm lớn ẩm ướt bị để trong túi nhựa suốt một tuần lễ vậy. Tôi ngồi trên rìa nệm, chống cằm lên gối, lục khắp túi quần tìm ví. Nó đây rồi, nhưng thật đáng lo khi trong đó chỉ còn một tờ 5 bảng và 18 xu lẻ. Số tiền này sẽ giúp tôi cầm cự trong ba ngày, cho đến thứ Hai tuần sau. Tối qua thực ra mình đã uống bao nhiêu nhỉ? Rồi, lạy Chúa, nó lại lố lên, những ký ức bị che lấp, nổi bong bóng lên mặt nước giống như một cái rắm trong bồn tắm. Khiêu vũ. Tôi nhớ đã nhảy múa giữa một đám đông. Nhưng làm sao lại thế được, vì tôi thường nhảy giống như mắc chứng kinh phong, mà những người này lại đang cười rồi vỗ tay và reo hò.

Và rồi tôi chợt nhận ra, rành rành đến mức khủng khiếp, sự thật rằng *tràng pháo tay chỉ là mĩa mai*.

Tòa nhà Hội Sinh viên là một khối bê tông xấu xí phô trương chẳng chịt những vết ố do nước mưa để lại, nằm lạc lõng chẳng khác nào một cái răng sâu giữa một dãy nhà kiểu Georgia đẹp đẽ. Sáng nay dòng người tấp nập đi vào đi ra từ cánh cửa tự động, đơn lẻ hoặc theo những nhóm nhỏ sát rạt bên những người bạn thân cũ, vì đây là ngày cuối của Tuần lễ Tân Sinh viên, và không có tiết học nào cho đến thứ Hai. Thay vào đó, hôm nay là cơ hội để chúng tôi gia nhập các Hội.

Tôi gia nhập Hội Tiếng Pháp, Hội Phim ảnh, Hội Văn học, Hội Thơ ca, và là chủ bút của ba tờ tạp chí sinh viên: tờ *Scribbler* văn chương bay bổng, tờ *Tattle* thô tục, bất kính và tờ *By Lines* nghiêm túc, vận động chính trị, theo cánh tả. Tôi còn đăng ký vào cả Hội Phòng Tối (“Hãy gia nhập cùng chúng tôi để xem bạn rửa ra cái gì!”) mặc dù tôi chẳng có cái máy ảnh nào, và sau đó tôi còn định bụng đăng ký vào Hội Nữ sinh, nhưng khi xếp hàng ở bàn đăng ký của họ tôi bắt gặp cái nhìn trừng trừng đối đầu của một người trông giống như Gertrude Stein [3] và bắt đầu tự hỏi việc tham gia vào Hội Nữ sinh có lẽ là một nỗ lực quá gian nan chẳng. Trước kia có lần tôi từng phạm sai lầm này rồi, trong chuyến dã ngoại của trường đi thăm Bảo tàng Victoria và Albert, khi thấy một bảng hiệu ghi “Phụ nữ”, tôi cứ tưởng đó là nơi trưng bày về sự thay đổi vai trò của phụ nữ trong xã hội, nhưng rồi cuộc thì hóa ra lại đứng trong nhà vệ sinh nữ. Cuối cùng tôi quyết định bỏ qua Hội Nữ sinh, vì mặc dù tôi chắc chắn luôn ủng hộ phong trào giải phóng nữ quyền nhưng tôi hoàn toàn không tự tin là mình tham gia không phải chỉ để gặp con gái.

[3] 1874-1946: nhà văn nữ người Mỹ. Bà sống hầu hết cuộc đời tại Pháp và là một trong các nhân vật tiêu biểu của trào lưu hiện đại trong văn học Mỹ giai đoạn 1914-1945.

Tôi lướt nhanh qua những chiếc áo len dài tay màu nhạt, khuôn mặt tươi trẻ của Hội Cầu lông, phòng khi có người lật tẩy tôi, sau đó vẫy tay với Josh đang bị bao quanh bởi đám bạn bè xếp hàng đăng ký vào Hội Quý tộc Lực lưỡng hay cái gì đấy, đại khái là liên quan đến trượt tuyết và nhậ nhệch và quẩy rối con gái và quan điểm cánh hữu cực đoan.

Tôi cũng quyết định không tham gia Hội Kịch nghệ. Giống như Hội Nữ sinh, đây là cách khá tốt để ở bên các cô gái, nhưng tẻ ở chỗ đó chỉ là trò bịp bợm để phỉnh phờ bạn diễn một vở kịch. Hội Kịch nghệ sẽ diễn vở *Charles's Aunt*, vở *Antigone* của Sophocles và *Equus* trong học kỳ này, và tôi biết chắc là mình sẽ chỉ được phân những vai như một thành viên trong nhóm đồng ca Hy Lạp mặc những tấm trải giường bị xé rách rồi đồng thanh la to qua cái mặt nạ làm từ giấy bồi, hoặc là một trong những kẻ ngốc tội nghiệp trong vở *Equus* bỏ cả buổi chiều mặc quần áo nịt của dân múa ba lê và đội cái đầu ngựa làm bằng móc áo. Thế nên, Hội Kịch nghệ à, cảm ơn nhưng xin kiếu. Hơn nữa, xin chia sẻ là tôi đã từng đóng vai chúa Giê-su trong vở *Phúc âm* hồi năm học cuối, và khi bạn từng bị đánh roi và đóng đinh trước toàn trường một lần, bạn sẽ không thực hiện cái việc khôn ngoan ấy ở bất cứ đâu nữa. Tone và Spencer cười ngất suốt vở diễn và hét to “Nữa! Nữa đi” suốt màn đánh bốn mươi roi, nhưng mọi người lại nói cảnh đó thật cảm động.

Khi nghĩ mình đã đăng ký đủ các hội, tôi đi thơ thẩn trong phòng tìm cô gái bí ẩn tối qua, dù chỉ Chúa mới biết tôi sẽ làm gì nếu gặp lại nàng. Chắc chắn không phải khiêu vũ. Tôi đi hai vòng quanh sảnh phòng tập thể dục, nhưng không thấy bóng dáng nàng đâu, thế nên tôi đi lên

lầu đến căn phòng diễn ra vòng loại cuộc thi Thách thức, chỉ để bảo đảm là đến phòng đúng giờ. Chắc chắn là phòng này rồi, tấm áp phích dán trên cửa; *Cuộc thi Thách thức Đại học của bạn. Chỉ dành riêng cho những trí tuệ khôn ngoan.* “Muốn tham gia hả?” nàng đã hỏi thể tối qua. “Có khi gặp cậu ở đó cũng nên?” nàng đã nói thế. Nàng có nói nghiêm túc không nhỉ? Và nếu đúng như vậy, nàng đang ở đâu? Tôi đến sớm cả tiếng đồng hồ, vì vậy tôi quyết định lại hội trường, đi tìm thêm một vòng nữa.

Đang xuống lầu thì tôi chạm mặt cô gái Do Thái tóc đen tối qua ở cầu thang; Jessica, phải không nhỉ? Cô nàng đang đứng cùng một đám con trai gầy nhom, xanh xao ở Harringtons và mặc quần jean đen ôm sát chân, đang phát tờ rơi cho đảng Lao động Xã hội Chủ nghĩa và tất cả đều trông giận dữ, nhưng với tinh thần kết liên đoàn, tôi tiến đến gần nói, “Xin chào, đồng chí!”

“Chào buổi sáng, chân nhấp nháy,” cô nàng lè nhè, liếc nhìn bàn tay đang nắm chặt của tôi, không vui vẻ chút nào, cũng đứng thôi, vì có gì đâu mà vui. Cô nàng quay lại với việc phát tờ rơi. “Tớ nghĩ Hội Khiêu vũ đâu đó đằng kia kìa.”

“Ôi Chúa ơi, điệu nhảy đó thật sự tẻ lắm hả?”

“Nói đơn giản thì tớ hoàn toàn tin là nên để một cây bút chì vào giữa hai hàm răng cậu để cậu không tự cắn đứt lưỡi mình ra.”

Tôi cười tự chê bai mình, và lắc đầu, theo kiểu tôi-bị-diên, nhưng cô nàng không cười nên tôi bèn nói, “Cậu biết không, cuộc đời dạy tớ hai điều; thứ *nhất* là không nhảy múa khi say xỉn!!!” ... im lặng... “Thật ra, tớ đang tự hỏi không biết tớ có thể lấy một tờ rơi không?”

Cô nàng nhìn tôi tò mò, bị thu hút bởi sự sâu sắc tiềm ẩn của tôi rồi đây.

“Cậu có chắc là tớ không phí phạm giấy không?”

“Hoàn toàn không phí.”

“Thế cậu đã là thành viên của một đảng phái chính trị nào chưa?”

“Ừm, cậu biết đấy. Phong trào Đấu tranh Giải trừ Vũ khí Hạt nhân!”.

“Đấy mà là đảng phái chính trị à.”

“Vậy ra cậu không nghĩ chính sách quốc phòng là một vấn đề chính trị ư?” Tôi đáp, thích thú với cách nói nghe có vẻ đao to búa lớn.

“Chính trị là kinh tế, thuần túy và đơn giản. Những nhóm hoạt động chỉ vì mục đích duy nhất, gây sức ép với chính phủ như Phong trào Đấu tranh Giải trừ Vũ khí Hạt nhân hay Tổ chức Quốc tế vì môi trường đóng vai trò quan trọng và hợp pháp, nhưng phát biểu rằng cá heo to lớn và tốt tính, hay nạn tàn sát bằng vũ khí hạt nhân là ghê tởm thì không phải là quan điểm chính trị, cái đấy là hiển nhiên. Ngoài ra, trong một thể chế xã hội chủ nghĩa chân chính, quân đội sẽ tự động bị tước quyền...”

“Giống như ở Nga ấy à?” tôi hỏi.

À ha!

“Nga đâu phải là một nước xã hội chủ nghĩa thực sự.”

Ôi giờì...

“Hay Cuba?” tôi hỏi.

Trúng phóc!

“Ờ, theo ý cậu vậy. Thì giống như ở Cuba.”

Hừm...

“Thế thì tớ cho là Cuba không có quân đội phải không?” tôi hỏi.

Một khám phá hay ho.

“Thực ra cũng không hẳn, nhưng chẳng đáng kể nếu xét trong tương quan với tổng sản lượng quốc gia. Ở Cuba, sáu phần trăm tiền thuế được chỉ cho quốc phòng, so với bốn mươi phần trăm ở Mỹ.” Cô nàng chắc hẳn đang thêu dệt những con số đó. Đến ông Castro cũng chưa chắc biết chuyện này. “Nếu không phải chịu sự đe dọa thường xuyên của Mỹ thì đất nước đó thậm chí không cần chi đến sáu phần trăm. Hay cậu muốn nằm thao thức cả đêm lo sợ bị Cuba xâm lược?”

Có vẻ hơi trẻ con thái quá khi buộc tội cô nàng thêu dệt chuyện đó, nên tôi chỉ nói, “Vậy tớ lấy một tờ rơi có được hay không nào?” và cô nàng miễn cưỡng đưa cho tôi một tờ.

“Nếu cậu muốn được nói thật hơn ấy mà, thì đảng Lao động ở đảng kia. Hay cậu cứ làm đến nơi đến chốn là gia nhập đảng Bảo thủ luôn đi.”

Cô nàng nói như tát vào mặt, khiến tôi mất một lúc mới hiểu được, rồi trong khi tôi đang nghĩ xem nên nói gì, cô nàng quay lưng lại với tôi, quay sang phía khác và tiếp tục phát tờ rơi. Tôi muốn đặt tay lên vai cô nàng, xoay người cô nàng lại mà nói “*Đừng có* quay lưng lại với người ta thế chứ, đồ đàn bà con gái khó tính, cố chấp, tự cao tự đại, bởi vì chính công việc của bố tôi, dù ít dù nhiều, đã giết chết ông ấy, vậy nên đừng có lên lớp cho tôi về Cuba, bởi vì dứt khoát tôi hiểu rõ về sự bất công xã hội xảy ra ngay dưới mũi tôi hơn hẳn cậu và toàn bộ đám trai trường Mỹ thuật của cậu, rất một bọn tư sản.” Và tôi suýt nói ra điều đó, nói hẳn ra, nhưng rốt cuộc tôi đã chọn cách nói khác, “Cậu nên nhận ra là hiển nhiên nếu cậu rút ngắn tên hội của cậu, nó chỉ thành ra là Hội Hội!”.

Cô nàng quay sang tôi, thật chậm rãi, nheo mắt lại và nói, “Này. Nếu cậu thật sự nhiệt tình và hăng say với việc phản đối những gì Thatcher đang làm với đất nước này thì cậu nên tiếp tục kiên trì. Nhưng ngược lại nếu cậu chỉ quan tâm đến việc đưa ra một lô lốc những chuyện cười ấu trĩ và mấy câu bình luận rỗng tuếch thì tớ nghĩ chúng tớ có thể xoay sở mà không cần có cậu, cảm ơn nhiều!”.

Dĩ nhiên, cô nàng đúng. Sao tôi lúc nào nghe cũng có vẻ bông lơn và thiếu thuyết phục khi nói về chính trị thế nhỉ? Tôi không *cảm thấy* mĩa mai về chuyện đó. Tôi nghĩ về việc cố gắng giải bày cho cô nàng biết, chỉ bằng một cuộc trao đổi thông minh phù hợp với những người trưởng thành, nhưng lại có một cuộc cãi vã nhỏ nổ ra giữa một trong mấy anh chàng gầy nhom mặc đồ jean đen và một cậu ở Đấu tranh Giai cấp, nên tôi nghĩ tốt hơn là nên đi cho rồi.

CÂU HỎI: Được nhà tâm lý học người Đức William Stern phát minh ra, hệ số gây tranh cãi nào lúc đầu được định nghĩa là thương số của tuổi trí tuệ một người chia cho tuổi thực tế của người đó, nhân với 100?

TRẢ LỜI: IQ

Tôi đi lên lầu đến phòng họp số 6, một thanh niên cao ráo cân đối đang bố trí bàn ghế trong phòng thi, độ khoảng ba mươi bàn, có bộ dạng lẳng xẵng của người làm việc văn phòng. Anh ta rõ ràng là lớn tuổi hơn tôi, hăm mốt hăm hai gì đó, cao và vừa vặn trong chiếc áo len dài tay có in tên trường đại học màu đỏ tía, da rám nắng, đẹp trai, vẻ điềm tĩnh, mái tóc ngắn màu vàng hoe hoe đỏ chải gọn gàng, kiểu tóc trông như vừa được đúc khuôn từ một miếng nhựa. Tôi nhìn anh ta một hồi qua tấm cửa kính. Anh ta trông như một phi hành gia, nếu nước Anh có phi hành gia, hoặc một Nhân vật Hành động không có vẻ đáng sợ. Điều làm tôi băn khoăn ở anh ta là tôi nhớ hình như đã thấy anh ta ở đâu rồi thì phải...

Anh ta đã nhìn thấy tôi, nên tôi bèn thò đầu vào phòng lịch sự hỏi, “Xin lỗi, đây có phải là phòng thi Thách thức Đại h...?”

“Đặt ngón tay lên chuông để trả lời, câu hỏi khởi động đầu tiên của cậu – cậu có thể đọc biển báo không?”

“Được.”

“Trên đó viết gì?”

“Phòng họp số 6, một giờ trưa.”

“Bây giờ là mấy giờ?”

“12 giờ 45.”

“Vậy tôi coi đó là trả lời cho câu hỏi của cậu được không?”

“Tôi cho là vậy.”

Thế là tôi ngồi chờ ngoài cửa và khởi động bằng cách lướt qua một số danh sách trong đầu; các vị vua và các nữ hoàng Anh, bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, các đời tổng thống Mỹ, định luật nhiệt động, các hành tinh của Hệ Mặt Trời, chỉ để đề phòng thôi; kỹ thuật làm bài kiểm tra căn bản. Tôi kiểm tra thấy mình có mang theo một cây bút chì và bút bi, một miếng khăn giấy, một hộp kẹo Tic-Tac, và đợi những thí sinh khác xuất hiện. Sau mười phút tôi vẫn là thí sinh duy nhất có mặt ở chỗ này, thế là tôi ngồi đó nhìn sẫm soi cái gã ngồi ở bàn giáo viên trong khi anh ta phân loại và kẹp ghim các đề thi một cách khá nghiêm nghị. Tôi đoán anh ta chắc phải có vị trí khá cao trong ban tuyển chọn *Thách thức Đại học*, và hẳn đang choáng váng với thứ quyền hạn để khiến người ta say sưa này, nhưng tôi phải chiếm được cảm tình của anh ta nên đứng 12 giờ 58, không sớm hơn, tôi đứng lên bước vào phòng.

“Bây giờ vào được chưa?”

“Được. Cậu có thể bước vào. Có bao nhiêu người ở ngoài đó cùng với cậu?” anh ta nói, không thèm ngước lên nhìn.

“Ừm... không ai hay sao ấy?”

“Thật không?” Anh ta nhìn ra phía sau tôi, bởi vì rõ ràng là tôi không đáng tin. “Ôi ghét thật! Năm 1983 lại tái hiện.” Anh ta tặc lưỡi và thở dài, rồi ngồi lên mép bàn, cầm lấy một bìa kẹp hồ sơ, sau đó nhìn tôi từ đầu xuống chân dò xét, liếc nhìn khuôn mặt tôi, trước khi dừng lại điểm cách một bên mặt tôi ba mươi xăng ti mét, anh ta có lẽ thích nhìn chỗ đó hơn. “Này cậu, tôi là Patrick. Tên cậu là gì?”

“Brian Jackson.”

“Năm mấy?”

“Năm đầu! Mới đến hôm qua!”

Tặc lưỡi và thở dài. “Chuyên ngành?”.

“Ý anh là tôi đang học cái gì ấy hả?”

“Cậu nghĩ sao cũng được.”

“Văn học Anh.”

“Chúa ơi, thêm một người nữa! Thế thì ít ra cậu cũng không hoàn toàn phí phạm ba năm trong đời cậu.”

“Xin lỗi, tôi...”

“Chuyện gì đã xảy ra cho tất cả các nhà toán học, đó chính là điều tôi muốn biết. Tất cả các nhà hóa sinh? Tất cả những kỹ sư cơ khí? Không nghi ngờ gì nữa, nền kinh tế đang chuẩn bị xuống dốc; mọi người đều biết phép ẩn dụ là gì, nhưng chẳng ai có thể xây dựng một nhà máy điện cả.”

Tôi bật cười, xong nhìn lại xem anh ta có phải đang đùa không, nhưng anh ta không đùa. “Tôi có chứng chỉ A khoa học!” tôi nói, tỏ ra cảnh giác.

“Thật à? Môn gì?”

“Vật lý và Hóa học.”

“Thế thì cậu đây rồi! Một Anh chàng Phục hưng! Định luật thứ ba về chuyển động của Newton là gì?”

Ồ, anh bạn, anh phải cố gắng hỏi khó hơn thế chứ...

“Phản lực có cùng độ lớn và ngược chiều với lực tác động,” tôi trả lời.

Phản ứng của Patrick cũng có cùng mức độ và ngược chiều giống như vậy; một cái nhúm mày khó chịu thoáng qua, trước khi anh ta quay lại nhìn vào cuốn sổ ghi chép.

“Trường?”

“Gì cơ?”

“Tôi hỏi ‘trường gì?’ Tòa nhà to. Xây bằng gạch, có giáo viên trong đó ấy...”

“Tôi hiểu câu hỏi, nhưng chỉ lấy làm lạ là tại sao anh muốn biết?”

“Thế thì thôi, Trotsky [1], cậu đã nói rõ ý cậu rồi. Cậu có đem bút theo không? Tốt. Giấy làm bài đây, và một phút nữa tôi sẽ ở cùng cậu.” Khi tôi chọn chỗ ngồi gần cuối phòng thì hai

người nữa đến từ phía sau. “À, kỳ bình!” Patrick nói.

[1] Trotsky là một nhà lý luận cách mạng Bôn sê vích và Mác xít, bị đưa ra khỏi Đảng Cộng sản và trục xuất khỏi Liên Xô sau khi lãnh đạo một cuộc đấu tranh của cánh tả đối lập chống lại các chính sách và sự thăng tiến của Joseph Stalin trong những năm 1920 cũng như tình trạng quan liêu ngày càng tăng tại Liên Xô nhưng thất bại.

Đồng đội tiềm năng đầu tiên, một cô gái Trung Quốc, gây ra một chút xáo động, vì cô ấy hình như có một con gấu trúc bám trên lưng. Nhìn kỹ và gần hơn thì mới phát hiện ra đó không phải là con gấu trúc bằng xương bằng thịt mà là một cái ba lô được thiết kế độc đáo! Tôi cho là nó thể hiện một sự hài hước hơi kỳ quặc, nhưng một cuộc thi kiến thức tổng quát cao cấp, nghiêm túc này. Dù sao đi nữa, nghe từ cuộc nói chuyện của cô với Patrick thì tôi biết cô tên là Lucy Chang, sinh viên năm hai, học khoa Y, và vì vậy có thể có lợi thế hơn tôi khi gặp những câu hỏi về môn khoa học đó. Tiếng Anh của cô khá lưu loát, mặc dù cô nói nhỏ đến không ngờ, với trọng âm lướt kiểu người Mỹ. Thế luật chơi cho người nước ngoài thì sao đây?

Thí sinh kế tiếp là một gã đô con, giọng oang oang, người vùng Manchester, mặc đồng phục quân đội màu xanh ô liu, mang giày boots to nặng, đeo bên hông một ba lô nhỏ màu xanh kiểu Không lực Hoàng gia Anh với biểu tượng của Phong trào Đấu tranh Giải trừ Vũ khí Hạt nhân viết bằng bút dạ quang, chẳng ăn nhập gì cả. Patrick phỏng vấn anh chàng một cách lịch sự miễn cưỡng, giống như hạ sĩ quan chỉ huy nói với hạ sĩ, và hóa ra đó là Colin Pagett, sinh viên năm ba khoa Chính trị, đến từ Rochdale. Anh chàng đảo mắt quanh phòng, gật đầu chào, sau đó chúng tôi im lặng ngồi chờ và nghịch bút, cả ba ngồi cách xa nhau như định luật hình học cho phép, đợi mười, mười lăm phút, cho đến khi hoàn toàn chắc rằng không còn người nào xuất hiện nữa. Nàng đâu nhỉ? Nàng đã nói là sẽ ở đây mà. Ngộ ngờ có gì xảy ra với nàng thì sao?

Cuối cùng, Patrick Phi Hành Gia thở dài, đứng lên từ sau cái bàn và phát biểu, “Được rồi, chúng ta hãy bắt đầu nhé? Tên tôi là Patrick Watts, từ Ashton-Under-Lyme đến, học Kinh tế, tôi là đội trưởng của đội *Thách thức Đại học* năm nay” ... coi nào, ai đang nói vậy nhỉ?... “Khán giả trung thành của chương trình này có thể nhận ra tôi là thí sinh đã tham gia vòng thi đấu năm ngoái.”

Đúng rồi, chính vì thế mà tôi biết anh ta. Tôi nhớ đã xem cái tập quan trọng đó cực kỳ cẩn thận vì tôi đang điền đơn gửi cho Hội đồng Tuyển sinh Đại học, và tôi muốn biết tiêu chuẩn như thế nào. Tôi nhớ dao đó tôi nghĩ họ là một đội khá thảm hại, và Patrick rõ ràng vẫn còn mang nặng vết thương lòng, vì anh ta nhìn xuống sàn, khuôn mặt tỏ vẻ hổ thẹn khi nhắc đến việc đó. “Rõ ràng, đó không phải là một màn trình diễn hoàn mỹ” – họ bị đánh bại hoàn toàn ngay từ vòng đầu, nếu tôi nhớ không lầm, trước một đối thủ cũng nhẹ ký – “nhưng chúng tôi rất hy vọng vào cơ hội năm nay, đặc biệt với quá nhiều... đầu vào... đầy hứa hẹn.”

Cả ba đưa mắt nhìn quanh phòng, nhìn nhau, và nhìn dãy bàn trống trơn.

“Thôi được rồi! Thế thì, không chần chừ gì nữa, các bạn hãy vượt qua bài kiểm tra này nào. Bài thi viết, bốn mươi câu hỏi, bao gồm nhiều chủ đề đa dạng, tương tự như những chủ đề chúng ta sẽ phải gặp trong cuộc thi. Năm ngoái chúng ta đặc biệt yếu về lĩnh vực khoa học” – anh ta nhìn vào tôi – “và tôi muốn chắc rằng lần này chúng ta không quá thiên về nghệ thuật...”

“Và một nhóm gồm bốn người, đúng thế không?” gã người Manchester nói to.

“Đúng vậy.”

“Nếu thế thì chắc rồi... chúng ta là một đội.”

“À, đúng vậy, nhưng cần đảm bảo là chúng ta đạt đến một chuẩn mực tương xứng.”

Nhưng Colin không chịu để yên. “Tại sao?”

“Thì, nếu chúng ta không đạt đến mức đó... chúng ta sẽ lại thua.”

“Sao nữa?”

“À, nếu chúng ta lại thua... nếu chúng ta lại thua...” và miệng Patrick giờ đây không sao diễn đạt nên lời nữa, cứ mở ra khép lại giống hệt con cá thu đang hấp hối. Anh ta cũng mang khuôn mặt y như vậy trên đài truyền hình quốc gia năm ngoái, khi cố gắng rồi bị thất bại khi trả lời một câu hỏi hoàn toàn đơn giản về các hồ nước ở Đông Phi: cũng cái nhìn kinh hãi ấy, trong khi mọi thành viên khác trong nhóm đều biết câu trả lời, sẵn sàng trả lời thay anh ta; hồ Tanganyika, Tanganyika, đồ đần.

Ngay lúc đó anh ta bị phân tâm bởi tiếng động ở cửa – một lô những khuôn mặt con gái đang cười toe toét ép lên cửa kính, một tràng cười đang cố kìm lại, một vụ xô đẩy, và nàng bị những bàn tay vô hình đẩy vào phòng, rồi nàng chỉ đứng chết trân ở đó, cười khúc khích, cố gắng lấy lại bình tĩnh, nhìn xung quanh căn phòng và nhìn bốn người chúng tôi.

Tôi thề, trong khoảnh khắc đó tôi nghĩ mọi người sắp sửa đứng lên hết.

“Ồi! Xin lỗi mọi người nhé!”

Nàng nói hơi lắp bắp, chân nàng dường như hơi loạng choạng. Nàng không nghĩ sẽ làm bài thi trong tình trạng say xỉn thế này chứ?

“Xin lỗi, em có đến trễ lắm không?”

Patrick lấy tay vuốt mái tóc phi hành gia, liếm môi và trả lời, “Hoàn toàn không. Vui vì em đã tham gia... em...?”

“Alice. Alice Harbinson.”

Alice. Alice. Dĩ nhiên, nàng là Alice. Nàng còn có thể là ai khác chứ?

“Được rồi, Alice. Nào... ổn định chỗ ngồi đi...” Và nàng nhìn quanh, cười với tôi, rồi bước đến ngồi ở ngay bàn sau tôi.

Mấy câu hỏi khởi động khá dễ; về hình học cơ bản và một vài câu về các thành viên Hoàng gia Anh thật sự làm chúng tôi thấy nhẹ nhõm, nhưng thật khó tập trung vì Alice đang phát ra tiếng động giống như nghẹt mũi ở bên vai tôi. Tôi quay lại nhìn nàng, và không còn nghi ngờ gì nữa, nàng đang khom người trên đề thi, mặt đỏ bừng, người rung lên vì cố nén cười. Tôi quay lại làm bài tiếp.

Câu hỏi số 4. Istanbul cổ xưa có tên là gì *trước khi* được gọi là Constantinople?

Dễ ợt. Byzantium.

Câu số 5. Khí heli, neong, argong và xenon là bốn khí thuộc nhóm “khí trơ”. Hai khí còn lại gì?

Không biết. Hay là kripton và hidro? Kripton và hidro.

Câu số 6. Thành phần chính của nước hoa tỏa ra từ Alice Harbinson là gì, và tại sao mùi thơm đó lại dịu nhẹ quá chừng như vậy?

Một loại đắt tiền, hương hoa dịu nhẹ. Có lẽ là Channel No 5 chẳng? Kết hợp với một lượng nhỏ xà bông Pears, và thuốc lá Silk Cut, và rượu nhẹ...

Thôi đủ rồi. Tập trung nào.

Câu số 6. Bà Thatcher nắm ghế nào trong Nghị viện?

Đề ợt. Tôi biết câu trả lời, nhưng tiếng động lại phát ra. Tôi quay người nhìn và lần này bắt gặp ánh mắt nàng, nàng nhăn mặt, miệng nói "Xin lỗi..." và ra dấu sẽ không làm ồn bằng cách lấy tay đưa ngang miệng giống như đang khóa một cái dây kéo tưởng tượng. Tôi hé miệng mỉm cười khi nghiêng đầu ra sau như muốn nói, này, ôi dào, đừng bận tâm, tớ không thấy phiền gì đâu, rồi quay lại bài thi. Phải tập trung. Tôi thấy một viên Tic-Tac vào miệng và đưa mấy ngón tay lên bóp trán. Tập trung nào, tập trung nào.

Câu số 7. Màu môi của Alice Harbinson có thể miêu tả đúng nhất bằng từ...?

Không chắc nữa, không thấy rõ. Màu gì được nhắc trong bài thơ bốn mươi câu của Shakespeare ấy. Màu hoa hồng Damask hay màu đỏ san hô hay gì đó tương tự như vậy? Có lẽ tôi nên nhìn thêm một cái nữa. Không. Đừng. Đừng nhìn. Chỉ nên tập trung. Thấp đầu xuống.

Câu 8, 9 và 10 cũng xong, nhưng sau đó là một loạt câu hỏi vật lý và toán học vừa khó vừa ngớ ngẩn liên tiếp, và tôi bắt đầu hơi lúng túng, bỏ qua hai hay ba câu mà tôi không hiểu nhưng cố gắng làm một câu về ty thể.

"Suyt..."

Câu số 15. Năng lượng được giải phóng do sự ôxy hóa các hợp chất của quá trình trao đổi chất qua màng tế bào, được chuyển hóa thành chất ATP [2]...

[2] ATP (adenosine triphosphate): hợp chất hóa hữu cơ – nucleôtit.

"Suyttttt...."

Nàng rướn người lên phía trước cái bàn, mắt mở to, cố gắng chuyển cho tôi vật gì đó trong bàn tay nắm chặt. Tôi canh lúc Patrick không để ý, liền đưa tay ra sau, và cảm thấy nàng đang nhét một tờ giấy nháp nhỏ vào bàn tay khum khum của mình. Patrick ngược lên nhìn, tôi liền nhanh nhẹn chuyển sang cử chỉ duỗi tay ra, cánh tay giờ qua đầu, và khi nguy hiểm không còn rình rập, tôi mở tờ giấy ra. Nội dung thư là, "*Người lạ thân mến, vẻ đẹp kỳ quái của anh thu hút em. Phải mất bao lâu nữa thì em mới có thể cảm nhận được môi anh áp vào môi em đây?*"

Hay, chính xác hơn là, "*Này học gạo! Giúp tớ với! Tớ rất NGỐC và lại XỈN mất rồi. Làm ơn cứu tớ khỏi bị bẽ mặt HOÀN TOÀN. Đáp án cho câu 6, 11, 18 và 22 là gì? Câu 4 là Byzantium, đúng chứ? Cảm ơn cậu nhé, hồi âm sớm, kẻ đàn ngồi sau lưng cậu :X :X :X. Tái bút: Xi tớ với thầy giáo xem, sau nay tớ sẽ cho cậu biết tay.*"

Nàng đang yêu cầu tôi chia sẻ kiến thức tổng quát với mình, và nếu đó không phải là hành động mời gọi thì tôi không biết đó là gì nữa. Dĩ nhiên gian lận trong một kỳ thi là một điều tệ hại, và nếu là người nào khác thì còn lâu tôi mới dính vào, nhưng đây là trường hợp ngoại lệ nên tôi mau mắn kiểm tra lại các câu hỏi, sau đó lật mặt sau tờ giấy và viết: "*Câu 6 là Finchley, câu 11 có lẽ là 'Stones of Venice' của Ruskin, câu 18 có lẽ là thí nghiệm con mèo của Schrodinger, còn câu 22 thì tớ không chắc; Diaghilev chẳng? À mà đúng rồi, câu 4 là Byzantium.*"

Tôi đọc đi đọc lại nội dung vài lần. Nó quá khô khan nếu so với một lá thư tình, và tôi muốn nói điều gì đó khiêu khích và kích thích hơn chứ không phải viết "Em đáng yêu quá", nên tôi nghĩ một hồi, hít một hơi thật sâu, rồi viết: "*Mà nè, câu nợ tớ đấy! Cà phê lần tới nhé? Chúc cậu điều tốt đẹp nhất, Học gạo!*"... sau đó trước khi kịp đổi ý, tôi xoay ghế và để lại lời nhắn lên bàn cô ấy.

Câu số 23. Cá voi thuộc phân bộ Mysticiti có một cơ cấu ăn đặc biệt được gọi là...?

Tắm sừng hàm.

Câu số 24. Thể thơ nào của Pháp được Corneille và Racine vận dụng, mỗi câu thơ có 12 âm tiết, phần vần đặt ở âm thứ sáu và âm cuối?

Thể thơ Alexandrine.

Câu số 25. Nhịp tim tăng, đổ mồ hôi lạnh và cảm giác phấn chấn thường là triệu chứng của tình trạng cảm xúc gì?

Thôi nào, cúi đầu xuống, tập trung nào, đây là cuộc thi Thách thức, nhớ chưa hả?

Câu số 25. Khối mười hai mặt có bao nhiêu đỉnh?

À, mười hai mặt, nghĩa là có mười hai mặt phẳng, nghĩa là nếu tách rời nó ra thì có 12 nhân 4, bằng 48, nhưng phải trừ số góc chung thì sẽ là, cái gì, 24 cơ à? Tại sao lại những 24? Vì mỗi đỉnh là chỗ giao nhau của ba mặt phẳng? 48 chia 3 là 16. 16 đỉnh? Không có công thức cho bài toán này ư? Nếu mình vẽ nó ra thì sao nhỉ?

Và khi tôi đang cố gắng vẽ một khối mười hai mặt theo kiểu tách rời kết cấu thì một cục giấy nhỏ được lộp qua đầu tôi và bay lướt trên mặt bàn. Tôi chộp cục banh giấy đó lại trước khi nó rơi khỏi cạnh bàn, mở ra và đọc, "*Được thôi. Nhưng phải hứa là không có nhảy nhót gì đâu đấy.*"

Tôi mỉm cười với mình, và làm bộ điềm tĩnh bằng cách không quay đầu lại, bởi vì rốt cuộc tôi chính là như vậy, một gã khá điềm tĩnh, và quay lại với việc tách rời kết cấu của khối mười hai mặt.

CÂU HỎI: Nếu sự nóng sáng là ánh sáng được phát ra từ một vật nóng, thì thuật ngữ nào dùng để chỉ ánh sáng phát ra từ một vật tương đối lạnh?

TRẢ LỜI: Sự phát quang.

“Tớ cứ đinh ninh là cậu không nhận ra tớ khi không có cái cổ áo đứng của cha xứ cơ!”

“Sao? Ồ, không. Ban đầu thì không,” nàng nói.

“Ừm... Alice nhỉ!”.

“Đúng rồi.”

“Như trong Xứ sở thần tiên ấy hả?”

“Ừ... ờ,” nàng nói, nóng lòng nhìn lối ra.

Chúng tôi ngồi ở một cái bàn đá cẩm thạch nhỏ ở Le Paris Match, một tiệm cà phê đang cố gắng một cách chật vật để có phong cách Pháp; ghế gỗ “xịn”, gạt tàn có chữ Ricard, những bản sao tác phẩm của danh họa Toulouse-Lautrec và dòng chữ “croque monsieur” trong thực đơn thay vì “bánh mì nướng kẹp giăm bông pho mát”. Trong tiệm đầy sinh viên mặc áo cổ lọ đen và quần jean Levi’s 501 đang chồm người qua đĩa khoai tây chiên sôi nổi chuyện trò và vung vẩy điều thuốc lá vào không khí, ước rằng chúng là những điều thuốc hiệu Gitanes thay vì Silk Cut. Tôi chưa từng đến Pháp, nhưng Pháp giống thế này thật á?

“Vậy cậu được đặt theo tên của Alice trong *Alice ở Xứ sở Thần tiên* à?”

“Tớ cũng nghe nói thế.” Ngừng. “Thế còn cậu, tại sao bố mẹ lại đặt tên cậu là Gary?”

Tôi suy nghĩ một chốc, thật ra là cố nghĩ ra một giai thoại thú vị và buồn cười để lý giải tại sao tôi tên là Gary, rồi quyết định nên nói thật.

“Thật ra, tên tớ là Brian.”

“Dĩ nhiên rồi. Xin lỗi, ý tớ là Brian.”

“Không chắc nữa. Tớ không nghĩ là cái tên Brian có xuất hiện trong văn chương. Hay thay vào đó là Gary. Ngoại trừ hình như có Gary trong *Anh em nhà Karamazov* hay sao ấy nhỉ? Gary, Keith và...”

“... và Brian! Brian Karamazov!” nói rồi nàng cười phá lên, tôi bèn cười theo.

Hôm nay quả thực đã trở thành một ngày rất trọng đại với tôi, bởi vì không chỉ ngồi đây với Alice Harbinson, người đang cười nhạo chính cái tên tôi, tôi còn đang được thưởng thức tách cà phê cappuccino đầu tiên trong đời. Ở Pháp người ta có uống cappuccino không nhỉ? Dù sao, nó cũng được; hơi giống cà phê sữa giá 35 xu ở quán cà phê phục vụ buổi sáng chỗ cầu tàu Southend, ngoại trừ việc loại cà phê này có một lớp váng màu xám thơm mùi xa quế thay vì chỉ có mấy giọt cà phê đắng loại uống liền không hòa tan ở phía trên. Lỗi của tôi; tôi bỏ hơi quá tay, cứ nghĩ đó là bột sô cô la, nên nó có hơi sữa nồng nồng giống mùi ở nách. Nhưng rồi tôi cho rằng cappuccino có chút giống tình dục ở chỗ tôi có thể hưởng thụ nhiều hơn ở lần thứ hai. Mặc dù vậy khi phải bỏ ra 85 xu, tôi không chắc chắn là còn có lần thứ hai. Điểm này lại có chút

giống tình dục.

Bốn cũ soạn lại. Tình dục và Tiền bạc. Hãy ngừng nghĩ về tình dục và tiền bạc. Đặc biệt là tiền bạc, thật khủng khiếp, bạn đang ở đây với cô gái thú vị này, thế mà tất cả những gì bạn nghĩ đến là giá của một tách cà phê sao. Cả tình dục nữa.

“Mình đói rồi,” nàng nói. “Chúng mình đi ăn trưa nhé? Khoai tây chiên hay gì?”

“Nhất trí!” tôi nói, và nhìn vào thực đơn. Những 1 bảng 25 xu cho một bát toàn những lát khoai tây chiên mỏng dính ư? “... Mặc dù tớ không thật sự đói lắm, nhưng cậu cứ gọi vài món cũng được.”

Thế là nàng vẫy tay gọi bồi bàn, một anh chàng gầy như giống chó uypit với lọn tóc vĩnh trước trán kiểu Morrissey, vẻ bề ngoài cho thấy anh ta là sinh viên, anh ta bước tới và nói qua đầu tôi, chào nàng bằng câu “Xin chào!” rõ to và thân thiện.

“Chào, hôm nay khỏe không?” nàng hỏi.

“Ồ, khỏe. Trừ việc tớ không nên ở đây. Làm ca đúp!”

“Ôi, trời ạ. Tội cậu quá!” nàng nói, xoa xoa cánh tay anh ta với vẻ thương cảm.

“Mà nhân tiện, cậu khỏe không?” anh ta hỏi.

“Rất khỏe, cảm ơn cậu.”

“Không phải nói gì chứ hôm nay trông cậu dễ thương thật đấy.”

“Ây da, ngại chết đi được,” Alice nói và lấy tay che mặt.

Úi giờ ơi.

“Thế tớ lấy cho cậu món gì được nào?” anh ta nói, cuối cùng cũng nhớ ra anh ta ở đây làm cái gì.

“Chúng tớ chỉ gọi một bát khoai tây chiên có được không?”

“*Absolument* [1]!” anh bồi bàn nói, và hầu như chạy hết tốc lực vào bếp để bắt đầu chuẩn bị những miếng khoai tây mạ vàng quý giá đó.

[1] Tiếng Pháp: nhất định rồi.

“Sao cậu biết anh ta?” tôi hỏi khi anh ta đã đi khỏi.

“Ai? Anh chàng bồi bàn hả? Tớ đâu có quen anh ta.”

“Ồ.”

Và im lặng bao trùm. Tôi nhấm nháp cà phê, và lấy lòng bàn tay lau bột quế dính ở mũi.

“Xem nào! Tớ không chắc cậu nhận ra tớ khi tớ không có cái cổ áo đứng của cha xú!”

“Cậu nói chuyện đó rồi mà.”

“Tớ nói rồi hả? Thỉnh thoảng tớ lại bị thế, bối rối về những gì đã nói hoặc chưa nói, hoặc cảm thấy mình đang nói to những điều chỉ muốn nói trong đầu, nếu cậu hiểu ý tớ...”

“Tớ biết *chính xác* ý cậu là gì,” nàng nói, nắm lấy khuỷu tay tôi. “Tớ *lúc nào cũng* lẫn lộn hết cả, hoặc là buột miệng nói ra cái gì đấy...” Những gì nàng đang làm lúc này thật ngọt ngào làm

sao; nàng đang cố gắng tạo điểm chung giữa hai đứa mặc dù tôi chẳng tin nàng lấy một giây. “Tớ thề, đôi khi, tớ còn chẳng biết mình đang làm gì nữa...”

“Tớ cũng vậy. Giống như vụ nhảy nhót tối qua...”

“À, phải rồi...” nàng nói, bấu môi “... điệu nhảy...”

“... Phải rồi, xin lỗi về điệu nhảy. Nói thật lúc ấy tớ hơi bị say.”

“Ồ, cậu nhảy được mà. Cậu là vũ công giỏi!”

“Không thể nào!” tôi đáp. “Cậu biết không, tớ chỉ ngạc nhiên là không ai thử đặt cây bút chì vào giữa hai hàm răng tớ cả!”

Nàng bối rối nhìn tôi. “Tại sao?”

“À... để ngăn tớ tự cắn lưỡi mình ra chẳng hạn?” Vẫn không có phản ứng. “Cậu biết chứ, như kiểu người bị... động kinh ấy!”

Nhưng nàng chả nói gì, lại nhấm nháp cà phê.Ồ, lạ Chúa – có lẽ tôi đã xúc phạm nàng chẳng. Có khi nàng biết một người động kinh cũng nên. Có khi chứng động kinh đã xảy ra trong gia đình nàng! Có khi *chính nàng* bị động kinh.

“Cậu không thấy nóng khi mặc cái áo gió dày đó à?” nàng hỏi, và anh chàng bồi bàn quay lại với những lát khoai tây đẹp mắt, có khoảng sáu miếng, được bày đầy nghệ thuật trong một cái chén đựng trứng lớn, rồi anh ta quanh quẩn ở đó, nhe răng cười, hài lòng với chính mình, cố gắng bắt chuyện một lần nữa, thấy thế tôi bèn tiếp tục nói.

“Cậu biết không, nếu cuộc đời từng dạy tớ hai điều, thì điều đầu tiên là không nhảy múa khi ta xỉn.”

“Còn điều thứ hai?”

“Đừng thử đổ sữa vào một cái máy pha Soda.”

Nàng bật cười, và khi nhận ra mình bị đánh bại, anh chàng bồi bàn đành rút lui. Tiếp tục nào, cứ thế nhé...

“... tớ không biết mình trông mong điều gì, tớ chỉ nghĩ là mình đã chế ra loại thức uống nhiều sữa sủi bọt đầy kinh ngạc này, nhưng mà có một cái tên cho loại sữa sủi bọt đấy...” (ngừng lại, uống một hớp) “... đó là sữa chua!”

Thỉnh thoảng tôi có thể tự làm mình ói, thật đấy.

Thế là chúng tôi nói chuyện một hồi nữa và nàng ăn khoai tây chiên, nhúng khoai vào cái đĩa Pyrex đựng sốt cà chua, và khung cảnh giống như buổi chiều ở tiệm cà phê trong bài thơ *Bản tình ca của J. Alfred Prufrock* của T.S. Eliot, chỉ có điều món ăn trong đây đắt tiền hơn. “*Tôi có dám ăn một quả đào không ấy à? Không, không phải với cái giá này...*” Tôi biết một số chuyện về nàng. Nàng là con một, giống tôi – nàng nghĩ chuyện gì đó đã xảy ra với cái ống của mẹ nhưng không chắc lắm. Nàng không bận tâm đến việc là con một, điều đó chỉ có nghĩa là nàng luôn ham đọc sách và nàng học trường nội trú, nàng biết điều đó không *hợp thời* về mặt chính trị, nhưng dù sao nàng cũng thích vậy, và là Đoàn Chi trong trường đại học. Nàng rất gần gũi với bố mình, ông làm phim tư liệu nghệ thuật cho đài BBC và thường dẫn nàng đến chỗ làm trong những ngày nghỉ để nàng có kinh nghiệm làm việc, và nàng đã gặp Melvyn Bragg nhiều, nhiều lần, và rõ ràng nhà văn này ngoài đời thật sự, thật sự vui tính, và cực kỳ sexy. Nàng cũng yêu mẹ, dĩ nhiên rồi, nhưng họ hay cãi nhau, có lẽ vì quá giống nhau, và mẹ nàng làm việc bán thời gian cho TreeTops, một cơ sở từ thiện xây nhà trên cây cho trẻ em nghèo.

“Chúng sống với bố mẹ có lẽ tốt hơn chẳng?” tôi hỏi.

“Gì cơ?”

“À, cậu biết đấy, trẻ con mà sống một mình ở tuốt trên cây – thế thì *chắc* sẽ rất nguy hiểm, đúng không?”

“Không, không phải vậy, chúng không *sống* trong mấy căn nhà trên cây, đó chỉ là một hoạt động vào kỳ nghỉ hè thôi.”

“Ồ, thế à. Hiểu rồi...”

“Hầu hết bọn trẻ đó gia đình đều túng quẫn, chỉ có bố hoặc mẹ, và cả đời chúng chưa bao giờ có một kỳ nghỉ cùng gia đình!” Ôi Chúa ơi, nàng đang nói về *tôi* à! “Viết đó tuyệt lắm. Nếu cậu không có chương trình gì mùa hè này thì cậu có thể tham gia.” Tôi gật đầu hào hứng, dù không hoàn toàn chắc là liệu nàng đang đề nghị tôi phụ một tay hay đang đem đến cho tôi một kỳ nghỉ thật.

Sau đó Alice kể cho tôi về kỳ nghỉ hè của nàng, một vài ngày ở trên ngọn cây với mấy đứa trẻ nghèo, và không nghĩ ngờ gì nữa, chúng rất khao khát chuyện đó. Thời gian lại được chia ra nghỉ ở những ngôi nhà của họ tại London, Suffolk và Dordogne, sau đó biểu diễn với nhóm kịch của trường nàng ở Festival Edinburgh.

“Các cậu đã diễn vở gì?”

“Vở *Hảo phụ Tứ Xuyên* của Bertolt Brecht.” Dĩ nhiên, chuyện nàng đóng vai gì trong vở này quá rõ ràng rồi, đúng không? Đây là một cơ hội kinh điển để sử dụng cụm từ “người được đặt tên cho vở kịch.”

“Vậy ai đã đóng vai người được đặt tên cho vở kịch...?”

“Ồ, tớ đấy,” nàng trả lời. Đúng, đúng, dĩ nhiên là cậu rồi.

“Và cậu đã đóng?” tôi hỏi.

“Hả?”

“Tốt chứ?”

“Ồ, không tốt cho lắm. Mặc dù tờ *The Scotsman* có vẻ cũng cho là nó tốt. Cậu biết vở kịch đó đấy chứ?”

“Rất rõ,” tôi bốc phét. “Thật ra bọn tớ đã diễn vở *Vòng phần Cáp-ca-zơ* của Brecht ở trường trung học vào học kỳ cuối vừa rồi” – ngừng, nhấp một ngụm cappuccino – “Tớ đóng vai viên phần.”

Chúa ơi, tôi nghĩ tôi *sắp* ới rồi.

Nhưng nàng bật cười, và chúng tôi bắt đầu nói về những yêu cầu khi đóng Hảo Phụ, người được lấy tên để đặt cho vở kịch của Brecht, và tôi tranh thủ cơ hội này để được nhìn nàng lần đầu tiên mà không chịu tác động của rượu, và không có mồ hôi trên kính, nàng thật đẹp. Chắc hẳn nàng là người con gái xinh đẹp đích thực đầu tiên mà tôi gặp từ trước đến giờ, còn hơn cả trong nghệ thuật Phục hưng hay trên ti vi. Ở trường bọn họ từng nói Liza Chambers xinh đẹp, khi đó ý họ thật sự muốn nói là gợi tình, nhưng Alice thì đẹp thật; làn da mịn màng như thể hoàn toàn không có lỗ chân lông, và tỏa sáng bởi một chất phát quang nào đó dưới da. Hay mình nên nói đó là “chất lân quang”? Hoặc “chất huỳnh quang”? Có gì khác biệt không nhỉ? Phải dò từ điển mới được. Dù sao đi nữa, nàng có vẻ như không trang điểm, hoặc, có khả năng hơn, trang điểm một cách khéo léo nghệ thuật đến nỗi trông như không trang điểm, ngoại trừ

vùng quanh mắt, vì chắc chắn trong đời thực không có ai có hàng lông mi như thế, đúng không? Và rồi đôi mắt; nếu nói màu nâu thì không phải là từ đúng, vì như vậy thì nó quá đục và tối, mà tôi thì không thể nghĩ ra từ nào hay hơn, trừ việc đôi mắt đó sáng, tinh anh và to tròn đến nỗi ta có thể thấy nguyên tròng mắt có những đốm nhỏ màu xanh lá cây. Miệng nàng đầy đặn và có màu trái dâu tây, giống Tess Derbyfield [2], nhưng là một Tess hạnh phúc, cân bằng, mãn nguyện, người phát hiện ra rằng, tạ ơn Chúa, rốt cuộc nàng thật sự là người của dòng họ D'Urberville. Trên hết nàng có một cái theo nhỏ xíu ở môi dưới, tôi tưởng tượng nàng đã có cái vết đó từ một vài sự cố xương máu khi đi hái dâu thời thơ ấu. Mái tóc nàng màu mật ong và hơi quăn, được kéo ra sau trán, theo kiểu mà tôi tưởng tượng được gọi là “thời kỳ tiền Raphael”. Nàng trông như ở thế kỷ - từ gì trong thơ T.S. Eliot nhỉ? Quattrocento [3]. Hay từ đó là của nhà thơ Yeats nhỉ? Và nó có nghĩa là thế kỷ mười bốn hay thế kỷ mười lăm nhỉ? Tôi cũng phải tra lại khi quay về phòng mới được. Phải tự mình ghi nhớ, tra từ “Quattrocento”, “Damask”, “Nâu xám”, “Phát quang”, “Lân quang” và “Huỳnh quang”.

[2] Tess Derbyfield là tên nhân vật nữ chính trong cuốn tiểu thuyết Tess of the D'Urbervilles của Thomas Hardy.

[3] Quattrocento: thế kỷ mười lăm.

Và bây giờ nàng đang nói về buổi tiệc tối qua, nào là nó khủng khiếp như thế nào, nào là tất cả những gã tệ hại mà nàng đã gặp, hầu hết là những gã chơi bóng bầu dục khó chịu, ăn mặc không hợp thời trang, nhát chết. Nàng ngả người về phía trước cái ghế trong, đôi chân dài quăn quanh chân ghế bên dưới, rồi chạm vào khuỷu tay tôi để nhấn mạnh ý nào đó, nhìn vào mắt tôi như thể thách tôi nhìn đi chỗ khác, và nàng cũng có cái tật kéo kéo đôi hoa tai mạ bạc trong khi nói chuyện, cử chỉ đó ngụ ý rằng nàng đã bị tôi hấp dẫn từ trong tiềm thức, hoặc đó chỉ là do chỗ xỏ lỗ tai bị nhiễm trùng nhẹ. Về phần tôi, tôi đang thử một vài biểu cảm mới trên khuôn mặt và cả tư thế nữa, một trong số đó là ngả người về phía trước và đặt tay dưới cằm, các ngón tay để hờ hững ngang miệng, thỉnh thoảng xoa xăm ra cái vẻ trải đời. Tư thế này có nhiều mục đích; 1) trông như tôi đang trầm tư mặc tưởng, 2) thế này thật gọi cảm – các ngón tay trên môi, một điệu bộ gợi tình kinh điển – và 3) nó cũng giúp che giấu những cái đốm đỏ xấu xí nổi thành đốm ở quanh khóe miệng tôi trông như thể tôi vừa bị bỏng xúp.

Nàng gọi thêm một tách cappuccino. Tôi tự hỏi không biết mình có phải trả tiền cả tách đó không nhỉ? Không thành vấn đề. Cuộn băng Stephane Grappelli/Django Reinhardt đã tới điệp khúc trong tiếng nhạc nền, phát ra tiếng vù vù giống như con ruồi xanh đâm sầm vào cửa sổ, và tôi khá hạnh phúc khi chỉ việc ngồi đó và lắng nghe. Nếu như nàng có khuyết điểm nào đấy, và rõ ràng nó chỉ nhỏ xíu thôi, đó là dường như nàng không đặc biệt tò mò về người khác, về tôi chẳng hạn. Nàng không biết tôi từ đâu đến, nàng không hỏi về mẹ hay bố tôi, nàng không biết họ tôi, tôi chẳng hề bị thuyết phục rằng nàng không còn nghĩ tôi tên Gary. Sự thực là, từ lúc hai đứa ở chỗ này, nàng chỉ hỏi tôi đúng hai câu – “Mặc cái áo gió dày đấy cậu không thấy nóng à?” và “Cậu có biết đó là *quế* không?”

Thình lình, như thể đọc được suy nghĩ của tôi, nàng nói, “Tớ xin lỗi, hình như tớ cứ nói suốt thì phải. Cậu không phiền chứ?”

“Không hề”.

Và tôi không bận lòng thật, tôi chỉ thích ngồi đây bên nàng, và để người khác thấy tôi bên nàng. Nàng đang nói về gánh xiếc Bungari thú vị mà nàng từng được ở Hội chợ Edinburgh, cũng có nghĩa đây là thời điểm tốt để đánh lạc hướng và tính nhảm hóa đơn. Ba tách cappuccino giá 85 xu, tổng cộng 2 bảng 55 xu, cộng với khoai tây chiên, à nhầm, pommes frites mới đúng, giá 1 bảng 25 xu, à nhân tiện tính ra được mỗi miếng giá khoảng 18 xu, để xem nào, 25 cộng 55, bằng 80, tức là 3 bảng 80 xu, cộng với tiền boa cho cậu trai đang cười ở đằng kia, 30, không, 40 xu đi, thế là 4 bảng 20 xu, và mình có 5 bảng 18 xu trong túi, nghĩa là rốt cuộc mình sẽ còn 98 xu để cầm cự cho đến khi nhận tấm séc học bổng vào thứ Hai. Chúa ơi, thế nhưng nàng xinh đẹp quá chừng. Nếu nàng đề nghị cửa đôi tiền thì sao? Mình nên chấp nhận

không nhĩ? Mình muốn nàng biết là mình tin tưởng mạnh mẽ vào bình đẳng giới, nhưng lại không muốn nàng nghĩ mình nghèo kiết xác hoặc, tệ hơn, keo kiệt. Mà ngay cả khi chia đôi số tiền, mình cũng chỉ còn 3 bảng, và mình phải đòi Josh đưa lại 10 bảng của mẹ cho đến thứ Hai, điều đó có nghĩa là mình sẽ phải làm đầu sai cho cậu ta đến kỳ nghỉ Giáng sinh, tẩy trắng tấm lót crike hoặc nướng bánh xốp cho cậu ta. Mà gượng đã, nàng đang hỏi gì mình này.

“Cậu có muốn gọi thêm một tách cappucino nữa không?”

KHÔNG!

“Không, tốt hơn là không,” tôi nói. “Thật ra, chúng ta nên quay lại – xem kết quả. Để tớ tính hóa đơn...” và tôi nhìn quanh tìm bồi bàn.

“Tớ có tiền lẻ đây,” nàng nói, ra vẻ với tay lấy ví.

“Không cần đâu, thật đấy, tớ mời...”

“Cậu chắc không?”

“Chắc, chắc rồi,” tôi nói, rồi đếm và để 4 bảng 20 xu trên bàn đá hoa, và cảm thấy mình thật tao nhã.

Bên ngoài Le Paris Match tôi nhận ra trời bắt đầu tối; tôi không nhận ra chúng tôi đã nói chuyện hàng giờ. Trong lúc đó, tôi thậm chí quên cả cuộc thi Thách thức. Nhưng giờ thì tôi đã nhớ ra, và rút cuộc tất cả những gì tôi có thể làm là không chạy ào đi. Mặc dù vậy, Alice là người thích đi dạo mát, nên chúng tôi tản bộ đến Hội sinh viên trong ánh sáng của buổi tối mùa thu, và nàng nói, “Thế ai xúi giục cậu vậy?”

“Gì cơ? Cuộc thi Thách thức hả?”

“Cậu gọi tên cuộc thi là thế à? Thách thức?”

“Không phải mọi người đều gọi như vậy sao? Ồ, tớ chỉ nghĩ là chuyện đó có vẻ vui,” tôi nói dối, tỏ vẻ thờ ơ. “Hơn nữa, nhà tớ chỉ có tớ và mẹ, nên không đủ thành viên để tham gia *Ask The Family...*” Tôi nghĩ là nàng có thể nắm bắt thông tin đó, nhưng thay vào đó nàng chỉ nói, “Những cô bạn ở cùng dãy hành lang xúi tớ tham gia, như lời thách đố ấy. Và sau hơn một lít bia ở quán bar vào buổi trưa, ý kiến đó bỗng dung hóa ra không tồi chút nào. Và tớ muốn trở thành một diễn viên, hay một người nào đó có thể xuất hiện trên truyền hình, một người dẫn chương trình hoặc đại loại thế, nên tớ nghĩ xuất hiện trước ống kính sẽ là một thử nghiệm tốt, nhưng giờ tớ không chắc về chuyện đó nữa. Cuộc thi này không phải là một bàn đạp rõ ràng để đáp xuống kinh đô Hollywood đúng không? *Thách thức Đại học*. Tớ chỉ mong là bây giờ bị loại quách cho rồi, nói chân thành đấy, để tớ có thể quên hết cái việc ngu ngốc này.” Bước đi nhẹ nhàng, nhưng Alice Harbinson, bước chân nàng đang giẫm đạp lên những giấc mơ của tôi.

“Cậu có bao giờ nghĩ sẽ chọn nghề diễn viên không?” nàng hỏi.

“Ai cơ, tớ á? Chúa ơi không đâu, tớ dở lắm...” sau đó, tôi chỉ nói để thử xem thế nào, “với lại, tớ nghĩ ngoại hình tớ không đủ đẹp để trở thành diễn viên.”

“Ồ, không phải đâu! Nhiều diễn viên trông cũng đâu có ưa nhìn gì đâu...”

Nàng chê tôi đây mà, nhưng kể ra thì cũng đúng.

Khi chúng tôi tiến gần đến bảng thông báo bên ngoài phòng họp số 6, tôi cảm thấy như lại đang trải qua cảm giác đi xem kết quả thi O-level; sự tự tin thầm kín, trộn với một lượng phù hợp hồi hộp, sự nhận thức được việc kiểm soát biểu hiện trên khuôn mặt quan trọng như thế nào, không lộ vẻ quá hài lòng với bản thân, quá tự mãn. Chỉ cần mỉm cười, gật đầu về hiểu biết

và bước đi.

Đến bảng thông báo, tôi có thể thấy con gấu trúc của Lucy Chang đang ló ra qua vai cô ấy ở bảng kết quả cuộc thi, và có cái gì từ góc độ đầu của cô ấy mách bảo tôi rằng tin đó không tốt lành chút nào cho cô ấy. Cô ấy quay đầu và bước đi, nở nụ cười ngọt ngào pha chút thất vọng. Có vẻ Lucy sẽ không tham gia với chúng tôi trong phòng tập Granada rồi, thật đáng tiếc, vì cô ấy trông có vẻ tử tế. Tôi cười với cô ấy đầy thông cảm khi cô ấy rảo bước, và đi thẳng đến bảng thông báo.

Tôi đọc thông báo.

Tôi chớp mắt, rồi đọc lại.

KẾT QUẢ THI TUYỂN CUỘC THI

THÁCH THỨC ĐẠI HỌC

Kết quả phần thi sơ tuyển đầy hăng say cho cuộc thi Thách thức Đại học năm 1985 như sau:

Lucy Chang – 89%

Colin Pagett – 72%

Alice Harbinson – 53%

Brian Jackson – 51%

Vậy nên đội hình năm nay sẽ như sau: Patrick Watts, Lucy, Alice và Colin. Buổi diễn tập đầu tiên sẽ vào thứ Ba tuần sau. Xin chúc mừng các bạn đã được tham gia!

Patrick Watts.

* (Trường hợp có ai phải cấp cứu hoặc bệnh nặng, đe dọa đến tính mạng, Brian Jackson sẽ là thành viên dự bị ưu tiên thứ nhất.)

“Ôi, Chúa ơi! Không thể tin được, mình ở trong đội!” Alice thét lên, nhảy tung tung và siết chặt cánh tay tôi.

“Này, cậu làm tốt lắm!” tôi tìm được một nụ cười ở đâu đó, và đóng khung nó lên mặt mình.

“Này, cậu có nhận ra là nếu cậu không chỉ tởm mấy câu trả lời đó, cậu sẽ ở trong đội thay vì tởm không!” nàng ré lên. Ờ, phải rồi, Alice ạ, tớ đã nhận ra điều đó, thật đấy.

“Bây giờ mình làm gì đây? Đi bar và uống quắc cần câu nhé?” nàng đề nghị. Nhưng tôi cạn tiền rồi, mà tự nhiên cũng cảm thấy chẳng thích thú gì nữa.

Tôi không được vào đội, tôi có 98 xu trong túi, và tôi yêu trong vô vọng.

Không phải vô vọng. Mà là vô ích.

VÒNG HAI

“Thằng bé đó, hẳn gọi con bồi, quân J,” Estella nói, giọng khinh khi, trước khi ván bài đầu tiên của chúng tôi chấm dứt.

Charles Dickens, trích *Gia tài vĩ đại*

CÂU HỎI: George, Anne, Julian, Timmy và Dick được biết đến nhiều nhất với cái tên...?

TRẢ LỜI: Bộ Năm Lùng Danh.

Có ba điều tôi luôn mong sẽ xảy ra ở đại học – thứ nhất là được mất tâm, thứ hai là được đề nghị trở thành giám điệp, thứ ba là được tham gia cuộc thi *Thách thức Đại học*. Điều đầu tiên, đời trai tân, đã đi đời nhà ma hai tuần trước khi tôi rời Southend nhờ việc uống say và lóng ngóng thỏa mãn ham muốn khi đang đứng dựa vào thùng rác có bánh xe, ở ngõ sau Littlewoods, và sự ưu ái của Karen Armstrong. Thật ra cũng chẳng có gì nhiều để nói về trải nghiệm đó; trái đất không dịch chuyển, nhưng thùng rác thì có. Sau đó, xảy ra một số tranh luận về việc liệu hai đứa có “làm đúng cách” hay không, điều đó chắc hẳn sẽ đem đến cho bạn một vài ý tưởng về kỹ thuật tuyệt vời và sự khéo léo tinh vi trong nghệ thuật làm tình của tôi. Cuộc bộ về nhà vào cái đêm mùa hè đáng nhớ đó, khi chúng tôi thưởng thức những giọt còn lại trong chai Merrydown đã hết lạnh sau khi quan hệ, Karen cứ nhắc đi nhắc lại, “Đừng kể ai hết, đừng kể ai hết, đừng kể ai hết,” cứ như chúng tôi vừa làm điều gì thật sự, hoàn toàn khủng khiếp không bằng. Theo cách mà tôi cho là đúng như thế thật.

Còn về việc được yêu cầu làm giám điệp cho Nội các của Nữ hoàng, à, ngay cả khi đặt qua một bên sự dè dặt về ý thức hệ, tôi khá chắc ngôn ngữ cũng quan trọng trong nghề điệp viên, mà tôi có chứng chỉ O-level tiếng Pháp. Loại A đấy, nhưng, nếu xét về hoạt động giám điệp thực thụ, đây vẫn là một điểm hạn chế khiến tôi khó có thể thâm nhập chẳng hạn như một trường tiểu học Pháp, hoặc có thể, trong tình cảnh bức bách, một tiệm bánh mì. *Nhận Đen gọi Hồ Mang Đỏ; tôi có thông tin chi tiết về lịch trình xe buýt đây...*

Tôi chỉ còn mong đợi ở cuộc thi Thách thức, và bây giờ tôi xoay sở để thách thức điều đó. Tối nay là buổi họp mặt đầu tiên, và thậm chí tôi phải bỏ biết bao nhiêu công sức thuyết phục chỉ để được mời. Patrick không trả lời điện thoại của tôi, và khi cuối cùng tôi cũng lòng gập được anh ta, anh ta nói rằng người dự bị thật ra không cần thiết phải đến, khi mà anh ta đã khá chắc rằng không có ai bị ô tô chẹt phải. Nhưng tôi cứ tiếp tục nói và nói cho đến khi anh ta chịu khuất phục, vì nếu không có mặt, tôi sẽ không được gặp Alice, trừ khi tôi bắt đầu lượn lờ bên ngoài ký túc xá của nàng.

Và đừng tưởng là tôi chưa nghĩ tới việc đó. Trong vòng sáu ngày kể từ khi chúng tôi gặp nhau, tôi chưa hề gặp nàng lần nào nữa. Và tôi đang tìm kiếm. Bất kể khi nào đến thư viện, tôi lại thấy mình đi một vòng quanh các dãy bàn, hoặc lảng vảng một bộ dạng khả nghi ở khu Kịch nghệ. Khi đến quán bar với Marcus và Josh, rồi miễn cưỡng vui vẻ khi được giới thiệu với một vài gã mới như James hay Hugo hay Jeremy, tôi lại quan sát cửa ra vào qua vai họ phòng khi nàng bước vào. Chỉ đá vài câu vào giữa những cuộc tán gẫu, tôi lúc nào cũng canh chừng, nhưng rốt cuộc cũng chẳng thấy tăm hơi nàng đâu, điều đó cho thấy nàng đang có một cuộc sống đại học khác xa tôi. Hay nhớ đâu nàng đang hẹn hò ai đó? Có khi nào nàng cũng phải lòng một gã đẹp mã, xương gò má cao, một nhà thơ Nicaragua đang bị lưu đày hoặc một nhà điêu khắc hoặc gì đấy, rồi thì dành trọn cả tuần trước nằm trên giường, uống rượu vang hảo hạng và đọc to thơ với thần không. Đừng nghĩ thế. Bấm chuông tiếp nào.

Tôi tự hỏi lẽ nào Patrick cố tình đưa tôi cái địa chỉ sai, và sắp sửa quay đầu bỏ đi thì nghe tiếng anh ta đi lóc cóc xuống cầu thang.

“Xin chào!” tôi nói, cười rạng rỡ khi anh ta mở cửa.

“Chào, Brian,” anh ta rên rỉ, thể hiện ngay trước mặt tôi cái biểu cảm mà anh ta có vẻ thích

hơn cả, và theo chân anh ta lên cầu thang chung để vào căn hộ.

“Vậy mọi người sẽ đến vào tối nay hả?” tôi ngây thơ hỏi.

“Tôi nghĩ vậy.”

“Anh đã nói tất cả bọn họ rồi chứ?”

“Ừ, ừm.”

“Vậy anh đã nói với Alice chưa?”

Anh ta đứng lại ở bậc thang, quay đầu và nhìn ra sau. “Tại sao?”

“Chỉ tò mò thôi.”

“Đừng lo. Alice đang đến.” Anh ta lại mặc cái áo len đồng phục của trường đại học, tôi hơi ngạc nhiên một chút. Ý tôi là tôi sẽ hiểu hơn, nếu trên áo có ghi Yale hoặc Harvard hoặc tên trường nào đó, bởi vì khi đó cái áo là một lựa chọn thời trang. Nhưng tại sao lại đi quảng cáo cho việc anh ta đang học một trường đại học với tất cả những người cũng ở trường đại học đó? Anh ta không lo là thậm chí mọi người sẽ nghĩ anh ta chỉ *làm bộ làm tịch* hay sao?

Chúng tôi bước vào căn hộ nhỏ và giản dị, làm gợi nhớ đến một căn nhà mẫu quảng cáo trong bloc lịch phương Đông. Có mùi thịt băm và hành.

“Tôi có mang một ít rượu!” tôi nói.

“Tôi không uống rượu,” anh ta đáp.

“Ồ. Được thôi.”

“Tôi cho là cậu sẽ muốn một cái mở nút chai. Tôi nghĩ tôi có một cái ở đâu đó. Cậu uống trà, hay muốn bắt đầu ngay với chai rượu của cậu?”

“Ồ, rượu nhé!”

“Được rồi, ở yên đây nhé, tôi sẽ quay lại liền. Cậu không *hút thuốc* đấy chứ?”

“Không.”

“Vì ở đây cấm tiệt hút thuốc...”

“Đồng ý, nhưng tôi có hút thuốc đâu...”

“Được rồi, à mà này, chỉ đứng đây thôi nhé. Đừng chạm vào bất cứ thứ gì!” Bởi vì học năm thứ ba, rõ ràng bố mẹ lắm tiền, Patrick dường như có cuộc sống theo nề nếp của một người bán thành niên: những đồ dùng thiết thực, không phải để trưng bày, mà chắc chắn là của *chính* anh ta, một ti vi, một đầu video, một phòng khách không giường không bếp ga không vòi sen. Trên thực tế, anh ta gần như không phải sinh viên nữa; mọi thứ đều ở đúng vị trí của nó và đây là một nơi cho tất cả, giống như nơi sinh sống của một nhà tu hành hay một kẻ sát nhân hàng loạt đặc biệt kỹ tính. Trong khi anh ta tìm cái mở nút chai, tôi nhìn quanh phòng khách. Nơi được trang trí duy nhất của căn hộ là bức tường phía trên cái bàn, của anh ta; một tấm hình bãi biển, với những dấu chân dần biến mất về phía mặt trời lặn, và bài thơ truyền cảm về việc làm cách nào Giê-su luôn ở bên ta. Mặc dù công bằng mà nói nếu Giê-su ở bên cạnh anh ta trong trường quay truyền hình năm ngoái, anh ta có lẽ đã có nhiều hơn 65 điểm.

Có tiếng chuông cửa, và tôi nghe tiếng Patrick lê bước xuống cầu thang, nên tôi tận dụng cơ hội xem xét kệ sách của anh ta; chủ yếu là sách giáo khoa kinh tế học, xếp gọn gàng theo thứ

tự chữ cái, một cuốn Kinh Thánh. Một kệ khác đầy băng video – *Monty Python và Chén Thánh* cùng với *Anh em nhà Blues* – tiết lộ một mặt sáng sủa hơn của Patrick Watts.

Nhưng bên cạnh đó có một loạt hai mươi băng video VHS giống hệt nhau; một kệ những băng video thu hình tại nhà với những cái nhãn màu trắng viết tay hoàn hảo được dán đúng cách dọc theo gáy cuộn băng. Tôi bước đến để nhìn gần hơn và với tay lấy đại một cuộn. Các nhãn ghi như sau:

03/03/1984 – Newcastle đấu với Sussex

10/03/1984 – Durham đấu với Leicester

17/03/1984 – đương kim vô địch Cambridge đấu với Dundee

23/03/1984 – Sidney Sussex đấu với Exeter

30/03/1984 – UMIST đấu với Liverpool

06/04/1984 – Birmingham đấu với UCL

... và cứ thế tiếp tục, Keele đấu với Sussex, Manchester đấu với Sheffield, Open đấu với Edinburgh. Phía trên những cái băng cát xét đó có một tấm hình lồng trong khung ảnh, bị úp xuống. Giờ thì tôi đang cảm thấy mình hoàn toàn giống Marion Crane [1], nhưng tôi cứ cầm tấm hình lên xem, và đúng vậy, đó là tấm ảnh Patrick bắt tay Bamber Gascoigne [2] và tôi bất thành linh cảm thấy khiếp sợ, đây là chốn thiêng liêng của Patrick, và tôi đã *lầm lạc mù quáng bước vào hang ổ của một gã điên...*

[1] Một nhân vật trong phim Psycho. Cô lấy cặp tiền của ông chủ, sau đó, trên đường bỏ trốn, cô vô tình nghỉ chân tại một nhà nghỉ do một kẻ tâm thần làm chủ.

[2] Người dẫn chương trình Thách thức Đại học trong suốt 25 năm, từ số đầu tiên đến tận năm 1987.

“Tìm gì đấy, Brian?”

Tôi xoay tròn người, tìm kiếm một thứ vũ khí gì đấy. Patrick đang đứng ngay cửa ra vào, Lucy Chang đang ngấp nghé nhìn qua vai anh ta, và cái ba lô gấu trúc của Lucy Chang đang ngấp nghé nhìn qua vai cô.

“Chỉ là ngưỡng mộ tấm ảnh của anh thôi!”

“Được thôi, nhưng cậu làm ơn đặt nó trở lại đúng chỗ cũ, được chứ?”

“Vâng, vâng dĩ nhiên rồi...”

“Lucy... trà nhé?”

“Dạ, vâng, cảm ơn anh.”

Anh ta ném cho tôi một cái nhìn kiểu không-thèm-đếm-xỉa, rồi đi vào bếp. Lucy ngồi trên chiếc ghế lưng cứng của Patrick, nhưng ngồi ngay lên thành ghế, để không ép con gấu trúc xếp lếp. Chúng tôi ngồi yên lặng, rồi cười với nhau, và cũng chẳng rõ vì nguyên cớ gì, cô bật cười nghe có vẻ hơi căng thẳng. Trông cô nhỏ nhắn gọn gàng, mặc một chiếc sơ mi trắng tinh sạch sẽ được ủi cẩn thận, nút áo trên cùng được gài lại. Như vậy cũng không hề gì, cô vẫn khá hấp

dẫn, ngay cả với đường chân tóc thấp hơi lộn xộn có vẻ đang bò xuống để gặp gỡ cặp lông mày, trông giống một bộ tóc giả bị trượt về phía trước.

Tôi cố gắng nặn ra điều gì đó để nói. Tôi định nói với cô là theo cuốn *Kỷ lục Guinness*, Chang chính thức là cái họ phổ biến nhất thế giới, nhưng tôi cho rằng cô cũng biết thừa điều này rồi, nên đành mở miệng khen, “Này, cậu giỏi thật đấy, điểm số thật đáng ngạc nhiên! Tám mươi chín điểm!”

“Ồ, cảm ơn cậu. Và cậu cũng giỏi lắm, giỏi việc...”

“... thua cuộc?”

“Ờ... phải, tớ cho là vậy!” và cô lại cười, giọng cao và giòn giã. “Giỏi việc thua cuộc!”

Vì lịch sự, tôi cũng cười hùa theo, và nói, “Chả sao. Thua nữa. Thua cho hoành tráng!”

“Samuel Beckett nói, đúng không?”

“Đúng rồi,” tôi nói, hỏi lại. “Cậu đang học gì vậy, nhắc lại xem?”

“Ồ, năm hai, ngành Y,” cô nói, và tôi nghĩ, Chúa ơi, cô ấy là một thiên tài. Tôi quan sát với vẻ ngạc nhiên lộ rõ khi cô cởi cái ba lô độc đáo ra.

“Tớ thích gấu trúc,” tôi nói.

“Ồ... cảm ơn cậu!”

“Đang ngấp nghé nhìn qua vai cậu kìa! Hay tớ nên nói là *Bắc Kinh* trên vai cậu nhỉ!”

Cô nhìn tôi không hiểu, thế nên để cho rõ, tôi nói, “Cậu mang nó bên mình từ nhà hả?”

“Cậu nói gì cơ?”

“Cậu mang nó từ *nhà* à?”

Cô trông bối rối. “Cậu muốn nói đến ký túc xá của tớ á?”

Tôi có cảm giác chung hửng. “Không, cậu biết đấy... *quê* cậu ấy.”

“À, ý cậu là Trung Quốc! Bởi vì đó là *gấu trúc* chứ gì? Mà, thật ra, tớ đến từ Minneapolis, nên không phải đâu.”

“Phải, nhưng *lúc ban đầu* cậu đến từ...?”

“Minneapolis...”

“Nhưng *bố mẹ* cậu, họ đến từ...”

“Minneapolis...”

“Nhưng *bố mẹ* của *họ* đến từ...”

“Minneapolis...”

“Tất nhiên rồi. Minneapolis.” Và cô cười với tôi bằng sự tử tế chân thật, hoàn hảo bất chấp sự thật rằng tôi rõ ràng là một gã cặn bã phân biệt chủng tộc, dốt nát. “Đó là nơi Hoàng tử sinh ra!” tôi nói, giọng sôi nổi.

“Chính xác! Đó là nơi Hoàng tử sinh ra,” cô ấy nói. “Dù tớ chưa bao giờ gặp anh chàng đó.”

“Ôi,” tôi thốt lên. Tôi thử lại lần nữa. “Cậu đã xem phim *Mưa tím* chưa?”

“Chưa,” cô đáp. “Thế. Cậu. Đã. Xem. *Mưa tím* chưa?”

“Rồi. Hai lần,” tôi đáp.

“Cậu có thích không?” cô hỏi.

“Không hẳn,” tôi đáp.

“Nhưng cậu đã xem đến hai lần mà!”

“Tớ biết vậy,” tôi đáp, và hóm hỉnh nói, theo giọng Mỹ khá chuẩn, “Chả hiểu!”

Và rồi, ơn Chúa, cửa mở và Colin Pagett Bé Bự xuất hiện, cầm theo bốn chai Newcy Brown và một hộp giấy Gà rán Kentucky. Patrick đưa cậu ta vào giống như một ông quản gia dẫn anh thợ cao ống khói vào, và trong im lặng khó xử sau đó, tôi từ từ ngẫm nghĩ về nghệ thuật trò chuyện đầy phức tạp. Tất nhiên, lý tưởng nhất vẫn là thức dậy vào buổi sáng và được đưa tận tay bản lời thoại dự định sẽ nói trong cả ngày, thế là tôi có thể xem qua và tự viết lời thoại cho mình, cắt bỏ những nhận xét ngốc nghếch và câu nói đùa ngu si, dở hơi. Nhưng rõ ràng điều đó không thực tế, và một lựa chọn khác là chẳng bao giờ nói chuyện nữa, thì cũng không khả dụng.

Vì vậy có lẽ tốt hơn nên nghĩ là việc trò chuyện hơi giống việc sang đường; trước khi mở miệng tôi cần dành vài phút nhìn cả hai phía, thận trọng xem xét điều sắp nói ra. Và nếu điều này có nghĩa là cuộc nói chuyện của tôi sẽ hơi chậm và mất tự nhiên, giống như một cú điện thoại giữa hai bờ Đại Tây Dương, cũng đồng nghĩa với việc tôi phải dành thêm một ít thời gian đứng ngoài rìa cuộc trò chuyện, nói một cách ẩn dụ là, nhìn sang trái sang phải, thế thì nên làm như vậy, vì rõ ràng tôi không thể mù quáng đi loạng choạng giữa dòng xe cộ. Tôi không thể cứ để mình bị xe chẹt phải như thế này.

May quá, chưa cần trò chuyện gì ngay lúc này vì trong khi đợi Alice đến, Patrick cho chạy một trong số các cuốn băng video quý báu của anh ta – trận chung kết năm ngoái, và chúng tôi ngồi xem đội Dundee thắng một lần nữa, trong khi Patrick lăm bầm câu trả lời và Colin ăn thịt gà trong hộp, thế là trong mười lăm phút, chỉ có những âm thanh thế này: Colin mút đùi gà, Patrick lăm bầm như điên ở tay ghế sofa.

“... Kafka... nitơ... 1956... tá tràng... câu hỏi bấy, không phải cái nào cả... C. P. E. Bach...”

Và thỉnh thoảng, tôi xen vào một câu trả lời, không thì là Colin, với cái miệng đầy thịt gà rán – Ravel, *Hỏa Ngục* của Dante, Rosa Luxembourg, Veni Vidi Vici – nhưng rõ ràng Patrick đang đánh dấu lãnh thổ của mình, cho thấy ai mới là chủ, vì giọng của anh ta càng ngày càng to...

“... NHỮNG BẢN BLUE BUỒN... KHÔNG PHẢI DÂN DO THÁI... BỆNH THƯƠNG HÀN. MARY... ĐÓ ĐỀU LÀ SỐ NGUYÊN TỐ...”

... và mặc dù cũng thích chương trình này cũng nhiều như bao người khác, tôi không thể chịu được ý nghĩ rằng chuyện này có thể đưa sự việc đi quá xa...

“... RHINE, RHONE, DANUBE... AND TY THẾ... CON LẮC FOUCAULT..”

... anh ta đã học thuộc lòng chúng à? Liệu chúng tôi có phải nghĩ là anh ta chưa bao giờ xem cuốn băng trước đây, hay chúng tôi phải nghĩ là đảng nào thì anh ta cũng biết mọi câu trả lời rồi? Và Lucy Chang có phản ứng gì trước tất cả sự việc này? Tôi liếc sang bên cạnh, cô đang nhìn xuống sàn, mắt nhắm nghiền, và tôi nghĩ có lẽ cô buồn, hoặc khó xử, cũng dễ hiểu thôi, nhưng sau đó tôi để ý thấy vai cô hơi rung và nhận ra *cô đang cố kìm để không cười phá lên...*

“... BÀI THƠ CA NGỢI BÌNH ĐỰNG DI CỐT CỦA NGƯỜI HY LẠP... BO DIDDLEY...

THẨM SÁT VÀO NGÀY LỄ THÁNH BARTHOLOMEW... CẦU HÀNG KHÔNG BERLIN...”

... và đúng lúc có lẽ cô không nhìn nổi nữa, chuông cửa dưới lầu vang lên, và Patrick đi ra, để ba chúng tôi chăm chăm nhìn thẳng vào ti vi. Cuối cùng, chính Colin là người lên tiếng trước, với chất giọng trầm, đầy vẻ bí ẩn.

“Chỉ tại tớ nghĩ lẫn thẩn, hay gã này hoàn toàn phát điên rồi hả?”

Sự xuất hiện của Alice làm cho bầu không khí trở nên bớt nặng nề đáng kể. Nàng thở hổn hển, được bọc trong cái khăn choàng cổ, áo khoác và găng tay hở ngón bằng da lộn, nhìn quanh phòng, mỉm cười chào mọi người. “Chào Bri!” nàng nói một cách thật ấm áp, và ném cho tôi một cái nháy mắt khiêu gợi. Patrick lảng xảng quanh nàng, đúng là gả dần, anh ta luồn tay lên mái tóc trông như nhựa màu be, mời nàng ngồi vào chỗ của mình, và rót một ly rượu Bulgarian Cabernet Sauvignon từ chính chai rượu *tôi* mua bằng tiền túi và đem đến như thể đó là của anh ta vậy. Khi Alice hỏi, “Anh có phiền không nếu em hút thuốc?” anh ta nói “Dĩ nhiên là không!” như thể đột nhiên đó là một ý tưởng tuyệt vời, tại sao anh ta không tự mình nghĩ ra sớm hơn vậy, sau đó anh ta ngó quanh tìm gì đó để dùng làm gạt tàn, rồi thấy một hộp nhỏ đựng kẹp giấy, anh ta trút hết kẹp ra bàn, theo đúng kiểu điên cuồng rũ bỏ không thương tiếc.

Alice nép mình ngồi cạnh tôi trên ghế sofa, hông nàng áp chặt vào hông tôi, Patrick hăng giọng rồi nói với cả đội.

“Thế là chúng ta đã có mặt đầy đủ! ‘Bộ Tứ Siêu Đẳng!’ Và tôi thật sự nghĩ rằng chúng ta sẽ tạo nên một điều đặc biệt vào năm nay...”

Chờ một chút nào – Bộ *Tứ* ấy à?

“Bây giờ sẽ giải thích về quá trình diễn ra cuộc thi này...”

Tôi đếm số người trong phòng: một, hai, ba...

“... giai đoạn đầu tiên là chúng ta cần thắng vòng sơ khảo cho cuộc thi được truyền hình trực tiếp...”

Tại sao không nói là “Bộ Năm Lùng Danh”? Anh ta có mất cái quái gì khi nói “Bộ Năm Lùng Danh” đâu chứ.

“Thời hạn là hai tuần, cuộc thi không chính thức, nhưng cũng khó phết đấy, chúng ta cần đủ giỏi để có thể thi khi chương trình lên sóng. Vậy từ đây cho đến lúc đó, tôi đề nghị bốn chúng ta họp mặt ở đây vào giờ này mỗi tuần, và trả lời thử một số câu hỏi soạn trước, và có thể xem một hoặc hai cuốn băng, chỉ là để tập luyện đều đặn trong...”

Gờm đã – sao tôi lại không thể đến chứ? Tôi phải đến, nếu không, làm sao tôi gặp được Alice. Tôi giơ tay định hỏi, nhưng Patrick đang để một cuộn băng vào đầu video, và không thể thấy tôi, nên tôi bèn hăng giọng và nói, “Ơ này, Patrick..?”

“Gì hả Brian?”

“Thế tôi không cần đến à?”

“Tôi nghĩ thế, không cần đâu...”

“Không hề à...?”

“Không...”

“Anh không nghĩ đó là một ý kiến hay nếu sau này...”

“À, chúng tôi sẽ chỉ cần cậu trong trường hợp khẩn cấp thôi. Tôi chỉ nghĩ tốt nhất là cả bốn thành viên nên tập cho quen việc coi nhau như một đội, trên cơ sở, cậu biết đấy, chúng tôi *là* một đội.”

“Vậy là anh không cần tôi à?”

“Không.”

“Thậm chí không cần đến và, anh biết đấy, quan sát chẳng hạn..?”

“Không thật sự cần thiết đây Brian, không đâu...” và anh ta vội vàng ấn nút cho chạy cuộn băng. “Được rồi, đây là trận Leeds đấu với Birkbeck trong vòng tứ kết hai năm trước. Một trận đấu thật sự hay...” rồi anh ta ngồi xuống ghế sofa, Alice chen giữa chúng tôi, hông nàng ép sát vào hông tôi, trong khi tôi cố gắng nghĩ ra kế hoạch ám sát Patrick Watts.

CÂU HỎI: Khẩu hiệu tiếng Latin xuất hiện cùng hình ảnh sư tử gầm ở đầu các bộ phim của hãng Metro-Goldwyn-Mayer cổ nghĩa gì?

TRẢ LỜI: *Ars Gratia Artis* – Nghệ thuật Vì Nghệ thuật.

“Vâng, cá nhân em, em phải nói là em tuyệt đối *ghét* bài thơ này. Ý em là, em thấy cái ý nghĩ rằng đây là một bài thơ tình đặc sắc thật là nhảm nhí. Đây chỉ là một bài thơ của một gã hững hờ, một tên sở khanh tầm thường, tuyệt vọng về tình dục đang cố gắng chạm đến cái quần lót của người tình bằng cách lải nhải rằng ‘Thời giờ thắm thoát thoi đưa’ [1] mà không chấp nhận lời từ chối. Chẳng có gì là trữ tình hay lãng mạn, và chắc chắn không có gì *tình tứ* trong bài thơ này cả, không hề, cho dù ta là phụ nữ,” Erin lè nhè, đó là cô bạn của Alice, cô gái mắt mèo với mái tóc cắt ngắn nhuộm vàng hoe. “Thực tế thì, nếu có gã nào đấy gửi bài thơ này cho em hoặc đọc nó cho em nghe hoặc làm gì tương tự, em sẽ gọi cảnh sát. Chẳng lấy gì làm lạ nếu người tình của ông ta thấy xấu hổ. Nhà thơ này là một gã thù ghét đàn bà toàn tập.”

[1] Nguyên văn: *Time’s Winged Chariot*.

“Em nghĩ Andrew Marvell là một gã thù ghét đàn bà?” Giáo sư Morrison hỏi, ngả người trên chiếc ghế bành, những ngón tay dài đặt trên bụng.

“Về cơ bản thì đúng là vậy. Dù gì đi nữa, theo như bài thơ này thì chắc chắn là như vậy rồi.”

“Vậy giọng nói của nhà thơ và giọng nói trong bài thơ là của một người và hết như nhau?”

“Tại sao lại không? Chẳng có gì cho thấy bất kỳ biện pháp nhân cách hóa xa nào...”

“Brian, em nghĩ sao?”

Nói thật nhé, tôi đang nghĩ về Alice, vì vậy tôi ngừng lại một giây và câu giờ bằng cách chà chà vào lỗ tai, như thể những khả năng đặc biệt quan trọng của tôi bằng cách nào đó lại nằm ở dái tai và tôi chỉ cần kích hoạt chúng vậy. Đây mới là lần phụ đạo thứ ba của tôi, và lần trước tôi bị bắt lỗi vì tôi giả vờ đã đọc *Công viên Mansfield* trong khi sự thật là chỉ mới xem được nửa tập đầu trên ti vi, vì vậy lần này phải làm tốt hơn. Từ kho vũ khí của mình, tôi chọn cụm từ “bối cảnh lịch sử”.

“Em nghĩ nó phức tạp hơn thế, đặc biệt nếu ta đặt bài thơ này vào bối cảnh lịch sử...” và Erin chép miệng thở dài, vì cô ta có xu hướng làm thế bất cứ khi nào tôi mở miệng trong giờ phụ đạo. Erin rõ ràng ghét tôi thậm tệ, mặc dù tôi chẳng hiểu tại sao, vì tôi vẫn luôn mỉm cười với cô ta cơ mà. Tất nhiên trừ phi đó chính là nguyên nhân. Thôi kệ đi. Tập trung nào. “Trước hết rõ ràng có một yếu tố hài hước mạnh mẽ ở đây. Sử dụng thủ pháp khoa trương chính là tự nhận thức được bản thân, và theo hướng đó, bài thơ có một chút giống bài xônê số 130 của Shakespeare, ‘Mắt người tình tôi không giống ánh mặt trời’... (một câu thơ hay)... ngoại trừ trong trường hợp này sự khoa trương của nhà thơ khiến ông có vẻ ngốc nghếch – sự tuyệt vọng, bất hạnh cùng cực mà ông vin vào để thuyết phục người tình hồi tâm chuyển ý đã khiến ông trở thành một nhân vật có bản chất *hài hước*. Đó là một vở hài kịch phản ánh sự tuyệt vọng về tình dục và sự bế tắc đầy lãng mạn. Thật ra ‘người tình xấu hổ’ được lấy tên để đặt cho bài thơ, đối tượng của niềm đam mê không được đáp lại của nhà thơ này, chính là người có toàn bộ quyền hạn ở đây...”

“Này, đó là một đồng những thứ tào lao theo chủ nghĩa sô vanh, phản động đấy,” Erin ngắt lời, cô ngồi ngo ngoáy trên ghế suốt từ nãy giờ, phần nộ làm cho các ghế nhựa kêu kin kít. “Cái

cô người yêu then thùng ấy chả có *quyền hạn* gì hết, cũng chả có tí *cá tính* nào, cô ta chỉ là kẻ tầm thường, rỗng tuếch, chẳng qua được khắc họa là người có sắc đẹp và không sẵn lòng quan hệ tình dục với cái ông nhà thơ ấy thôi. Mà âm điệu bài thơ rõ ràng là chẳng hài hước hay trữ tình gì sất, chỉ có dọa nạt, dụ dỗ với đàn áp thôi.”

Rồi thì Chris, gã hippie có bàn tay cẩu thả bắt đầu lên tiếng, thế là tôi quyết định để Erin dùng anh chàng như chỗ gối ngửa thay thế trong chốc lát. Giáo sư Morrison nở một nụ cười hiền từ như một người cha với tôi, để tôi biết là ông đồng tình với tôi về mọi mặt. Tôi thích Giáo sư Morrison. Tôi cũng sợ ông nữa, sự kết hợp này hoàn toàn đúng để dành cho một giảng viên đại học. Ông trông hao hao David Attenborough, điều đó cũng tốt cho một giảng viên đại học, ông hay mặc quần nhung kẻ, cà vạt hàng dệt kim, người ốm như que củi, khác hẳn cái bụng phệ nhỏ chắt nịch trông như một miếng lát nộm được cột vào bằng dây da dưới chiếc áo sơ mi bẩn. Và khi ta đang nói thì ông lắng nghe chăm chú, đầu hơi ngẩng lên, những ngón tay dài đan vào nhau kiểu nhà thờ có mái hình tháp trước miệng, hết như các Trí thức hay làm trên ti vi.

Trong khi Erin đang ăn tươi nuốt sống Chris và Giáo sư Morrison đang chăm chú theo dõi, tôi để tâm hồn treo ngược cành cây và nhìn ra khu vườn bên ngoài cửa sổ, tiếp tục nghĩ về Alice.

Khi đi dọc theo Phố Lớn trên đường về sau buổi phụ đạo, tôi thấy Rebecca hay tên-gì-đó và hai gã trông kiểu taodiên-lảmrồiđấy lúc nào cũng kè kè bên cô nàng. Họ đang nhét tờ rơi vào tay những người mua sắm thờ ơ và trong tích tắc tôi đã định sang đường. Nói thật ra tôi có phần e dè cô nàng đó, nhất là sau cuộc nói chuyện gần đây, nhưng tôi đã tự hứa với lòng là phải hết sức kết giao thật nhiều bạn bè mới ở trường đại học, ngay cả khi họ đưa ra đủ loại dấu hiệu để thể hiện là chẳng thích mình cho lắm.

“Chào đàng ấy,” tôi nói.

“Nữ hoàng Khiêu vũ đây mà! Khỏe không?” cô nàng hỏi và đưa tôi một tờ rơi, cổ động tôi tẩy chay Barclays.

“Thật ra tiền học bổng của tớ đang được gửi ở một ngân hàng đa quốc gia nhân đạo và chu đáo khác rồi!” tôi nói với ánh nhìn sắc bén, đầy nhạo báng và giễu cợt, nhưng cô nàng không hẳn đang nhìn tôi mà lại quay ra phát tờ rơi và la to “Chống nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi! Ủng hộ tẩy chay. Không mua hàng hóa Nam Phi! Nói không với nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi!...” Khi tôi đã bắt đầu cảm thấy mình cũng bị tẩy chay và dọm bước đi thì cô nàng hỏi, bằng giọng nhỏ nhẹ hơn một tí, “Sao rồi, cậu ổn định chưa?”

“À, ổn cả. Tớ ở chung nhà với hai thằng Rupert cánh tả trời đánh thánh vật. Nhưng trừ cái đó ra thì mọi thứ cũng không tệ lắm...” tôi vừa móm thêm gợi ý về vụ đấu tranh giai cấp mà cô nàng quan tâm, nhưng chắc cô nàng nhận thấy được điều đó, vì cô nàng chỉ nhìn tôi, bối rối.

“Họ đều tên là Rupert à?”

“Không, bọn đấy tên là Marcus và Josh.”

“Thế thì Rupert là ai?”

“Họ là, họ là, cậu biết đấy... Rupert [2] chứ còn ai nữa,” nhưng lời phê bình này đang bắt đầu mất đi ít nhiều sắc bén, và tôi tự hỏi thay vào đó mình có nên đề nghị phát tờ rơi phụ không. Rốt cuộc, đó chính là điều khiến tôi thấy hăng hái, và tôi có một chủ trương khắt khe là không ăn được trái cây Nam Phi, nó cũng khắt khe như chủ trương không ăn trái cây của tôi vậy. Nhưng giờ thì Rebecca đang gấp những tờ rơi còn lại và đưa cho các bạn học của cô nàng.

[2] Rupert (tiếng lòng Anh) chỉ những thiếu niên nổi tiếng vì tính sáng tạo mà thiếu những phẩm chất đàn ông quan trọng.

“Được rồi, phần của tớ hôm nay thế là xong nhé. Gặp cậu ngày mai, Toby, gặp cậu sau, Rupert...” và đột nhiên tôi thấy mình sánh bước xuống phố cùng cô nàng, hoàn toàn không biết việc đó là chủ ý của ai nữa. “Thế bây giờ tụi mình đi đâu đây?” cô nàng hỏi, hai tay nhét sâu vào túi áo khoác đen vinyl.

“Đúng ra, tớ đang trên đường đến Triển lãm Nghệ thuật Thành phố”.

“*Triển lãm Nghệ thuật á?*” cô nàng hỏi, tỏ vẻ thích thú.

“Phải, cậu biết đấy, tớ nghĩ là mình cứ xem cho biết thì đã sao?”

Cô nàng chun mũi, trả lời, “Được thôi, cùng đi ‘xem cho biết’ vậy!” và tôi theo chân cô nàng xuống phố.

A, cái chiêu đi-xem-thử-triển-lãm-nghệ-thuật-thế-nào xưa như trái đất chính ra lại không lỗi thời đâu nhé. Tôi đã chờ đợi dịp nào đó để thử chiêu này, vì Southend nó không khả thi, nhưng đây là một phòng triển lãm nghệ thuật đúng chuẩn; không khí yên lặng như ở thư viện, những băng ghế đá cẩm thạch, tay bảo vệ ngủ gà ngủ gật trên mấy cái ghế không thoải mái. Kế hoạch lý tưởng của tôi là hẹn hò Alice ở đây, nhưng cứ diễn tập với người khác trước cũng tốt, để tôi có thể lường trước những phản ứng tự phát của mình.

Tôi không ngại thú nhận rằng hiểu biết của tôi về nghệ thuật tạo hình khá là nông cạn; thí dụ như, tôi thường bấm bụng nói rằng ai đấy trong tranh giống hệt người-này-người-nọ trên ti vi. Ngoài ra, có một số quy tắc cần phải nắm rõ khi đi xem triển lãm nghệ thuật – đứng trước mỗi bức tranh trong bao lâu, tạo ra âm thanh gì, kiểu thế - nhưng Rebecca và tôi đã nhanh chóng tạo ra một nhịp điệu đúng mực và thoải mái; không đi quá nhanh để bị coi là nông cạn, cũng không dừng lại quá lâu để mà thấy chán chết.

Chúng tôi đang bước vào phòng Thế kỷ Mười tám, đứng trước một bức tranh không đặc sắc lắm của một họa sĩ tôi chưa từng nghe đến, bức *Lãnh chúa và Nữ lãnh chúa đứng dưới cây* đậm chất Gainsborough.

“Phối cảnh xa gần tuyệt thật nhỉ,” tôi nói, nhưng thu hút sự chú ý của cô bằng quy luật vật thể trở nên nhỏ hơn khi ở xa hơn thì có chút tầm thường, thế nên tôi quyết định chọn cách tiếp cận mang tính chính trị xã hội hơn, Mác xít hơn.

“Nhìn khuôn mặt họ kìa! Hẳn là họ hài lòng với địa vị của mình lắm!”

“Chắc vậy,” Rebecca đáp, chẳng mặn mà gì lắm.

“Thế không thích nghệ thuật à?”

“Dĩ nhiên là thích. Chẳng qua tớ không nghĩ là chỉ vì một thứ được đặt vào một cái khung lớn, mạ vàng tê hại mà tớ buộc phải đứng trước nó hàng giờ mà xoa cằm. Ý tớ là, xem cái này đi...” Tay vẫn để trong túi áo, cô ra hiệu bằng cánh dơi của chiếc áo khoác, chỉ chung quanh phòng một cách mạnh bạo “... những bức chân dung của cái bọn nhà giàu rồi hơi đang ngấm nghĩa của cái bất chính của mình, những bức tranh xinh xắn thể hiện công việc đồng áng vất vả nhọc nhằn, những bức tranh vẽ những con heo sạch sẽ không có vết bẩn nào. Ý tớ là hãy nhìn những thứ kỳ dị này xem” – cô ấy chỉ một thân hình khỏa thân đầy đặn, hồng hào, mịn màng nằm dài trên ghế - “tranh khiêu dâm dành cho bọn buôn nô lệ. Vì Chúa, lông mu của cô ta đâu hết rồi cơ chứ! Có bao giờ trong đời cậu thấy một người đàn bà khỏa thân giống như thế chưa?” Tôi định bảo là chưa bao giờ thấy đàn bà khỏa thân, nhưng lại không muốn thổi bay đi phẩm chất nghệ thuật của mình, nên khẽ nói. “Ý tớ là, đúng ra thì bức tranh đó *dành cho* ai nhỉ?”

“Thế cậu không nghĩ nghệ thuật có giá trị nội tại nào đấy à?”

“Không, tớ không nghĩ nó có giá trị nội tại chỉ vì ai đó ở đâu đó quyết định gọi nó là ‘nghệ

thuật'. Giống như cái này này – đó là một thứ vớ vẩn mà cậu có thể thấy trên bức tường của Câu lạc bộ Bảo thủ dưới tỉnh...”

“Thế thì tốt cho là nếu cách mạng đến, cậu sẽ đốt rụi chỗ này...”

“Ôi chao, đúng là cậu có một thói quen nhỏ đáng mến đấy, vợ đưa cả năm...” tôi theo chân cô đi vào một phòng chứa đầy tranh tĩnh vật, và quyết định đưa cuộc nói chuyện ra khỏi chủ đề chính trị. “Số nhiều của ‘tĩnh vật’ là gì nhỉ? Là ‘các tĩnh vật’ hay ‘những tĩnh vật’?” Điều này khiến tôi chú ý là vì nó là một điều thú vị tinh tế có thể đem thảo luận trên kênh Radio 4, nhưng cô lại không cần câu.

“Vậy cậu theo đảng phái chính trị nào?” cô hỏi.

“À, chắc kiểu như là chủ nghĩa nhân văn tự do cánh tả.”

“Nói cũng như không...”

“À, tớ không nói l...”

“À mà cậu học ngành gì ấy nhỉ?”

“Văn. Anh.”

“*Văn*anh là cái gì?”

“Văn học Anh.”

“Thời bây giờ người ta gọi nó như thế hả? Mà cái gì cuốn hút cậu vào *Văn*anh thế, ngoài cái sự thật đó chỉ là một sự *trốn tránh* có lợi, béo bở, to tát.”

Tôi chọn cách phớt lờ lời bình luận cuối, và đi thẳng vào bài phát biểu tử của mình. “À, thật tình tớ cũng không biết phải làm gì. Tớ có kiến thức nền khá khá với các chứng chỉ O-level và A-level, tớ nghĩ tới lịch sử, nghệ thuật, hoặc có thể là một môn khoa học nào đấy. Có điều nói về văn học ấy mà, về cơ bản thì nó tóm gọn kiến thức của tất cả các môn học – nào là lịch sử, triết học, chính trị học, chính trị học giới tính, xã hội học, tâm lý học, ngôn ngữ học, khoa học. Văn học là sự phản ánh có tổ chức của loài người về thế giới xung quanh mình, nên cũng là tự nhiên khi mà sự phản ánh đó sẽ chứa đựng toàn bộ...” – lấy hơi cái đã – “... một *bộ* những quan điểm, ý tưởng, vấn đề...”

Vân vân, vân vân và vân vân. Hoàn toàn chân thành nhé, đây không phải là lần đầu tiên tôi nói những điều này đâu. Thực tế thì, tôi sử dụng bài phát biểu tử ngắn này trong tất cả những cuộc phỏng vấn vào các trường đại học, và mặc dù không được khí thế như bài diễn văn *Chúng ta sẽ chiến đấu trên các bãi biển* [3], nó vẫn thường thành công với các giảng viên đại học, đặc biệt khi đi kèm với, như lúc này, vò đầu bứt tai và rất nhiều những điều bộ nhẩn mạnh. Tôi đưa bài phát biểu lên tới cực điểm gây choáng “... như Hamlet đã nói với Polonius trong hồi hai, cảnh hai, toàn là về ‘từ ngữ, từ ngữ, từ ngữ’, cái chúng ta gọi là ‘văn học’ thực ra chỉ là công cụ cho cái được miêu tả chính xác hơn là Nghiên cứu về ... Vạn vật.”

[3] Tên thường gọi của bài diễn văn nổi tiếng do Winston Churchill đọc trước Hạ viện Anh ngày 4 tháng Sáu năm 1940.

Rebecca ngẫm nghĩ về điều này, gật gù ra vẻ nghiêm trang. “Thế hả, *đấy* chắc chắn là một mớ những thứ nhảm nhí vớ vẩn nhất mà thỉnh thoảng tớ cũng nghe nói đến,” cô ấy nói, và bắt đầu bỏ đi.

“Cậu nghĩ thế à?” tôi nói, lóc cóc chạy theo.

“Ý tớ là sao cậu không nói đơn giản là muốn mài đũng quần trên ghế nhà trường trong ba

năm? Ít ra thế cũng chân thật hơn. Văn chương không dạy cậu về ‘*vạn vật*’, mà nếu có đi nữa, cũng chỉ theo cách không thực tế, hời hợt, vô ích nhất. Tức là bất cứ ai nghĩ chỉ cần đọc qua vở *Under Milk Wood* là đã có thể học điều gì đó thực tiễn về chính trị, tâm lý học hoặc khoa học thì đúng là họ đang nói vớ vẩn. Cứ thử tưởng tượng mà xem nếu ai đó bảo cậu, ‘À, ngài-tên-gì-đó-oi, tôi sắp sửa cắt bỏ lá lách của ngài, và, thôi được rồi, thật ra tôi chưa học Y đến trình độ đó đâu, nhưng đừng lo, tôi rất thích đọc *Cuộc phiêu lưu của ông Pickwick* [4]...?’”

[4] *The Pickwick Papers*, tiểu thuyết đầu tiên của Charles Dickens.

“À, ngành Y là một trường hợp đặc biệt.”

“Thế chính trị thì không phải à? Còn lịch sử? Luật? Tại sao lại không? Bởi vì *dễ hơn* à? Không đáng phân tích sâu bằng à?”

“Thế sao cậu không nghĩ tiểu thuyết, thơ ca và kịch nghệ góp phần làm cho cuộc sống có chất lượng và phong phú hơn?”

“Tớ đã không nói vậy, được chưa? Tớ chắc là đúng như thế, nhưng một bản nhạc pop ba phút cũng làm được thế, và không ai nghĩ là cần phải mất đến năm để học *cái đó* đâu.”

Tôi chắc là Alexander Pope [5] đã nói gì đó rất chuẩn để giải vây cho tôi lúc này, nhưng tôi không tài nào nhớ nổi, và tôi định bụng dùng từ “thuyết vị lợi” nhưng cũng không chắc lắm. Thế thay vào đó, tôi bèn nói, “Chỉ vì một cái gì đó không *thực tiễn* thì không có nghĩa là nó không *hữu dụng*.”

[5] *Nhà thơ Anh nổi tiếng thế kỷ mười tám*.

Nghe thế, Rebecca chun mũi, và tôi nhận ra lúc này mình đang lâm vào một tình huống khó đối phó, về mặt ngữ nghĩa, nên tôi quyết định dùng chiến thuật khác, và tiếp tục tấn công.

“Thế *cậu* đang học ngành gì, cái rất là *hữu dụng* ấy?”

“Luật. Năm hai.”

“Luật!... Ra vậy, tớ cho là luật cũng hữu ích đấy.”

“Ờ, cứ hy vọng vậy đi.”

Luật chính là lý lẽ. Nếu đang trong một phiên tòa, nhất định tôi không muốn tranh cãi với Rebecca Epstein. Cô nàng nói như tát vào mặt người ta với cái giọng Glasgow, phun ra những cái kiểu “Định nghĩa thuật ngữ của anh xem nào!” và “Lập luận của anh sáo rỗng quá đấy!” Thực ra giờ tôi cũng chẳng muốn tranh luận với cô ấy, nên tôi bèn ngừng nói và chúng tôi lặng lẽ đi hết Bảo tàng Thành phố, ngắm nghía những tủ kính trưng bày hóa thạch, đồng xu La Mã và nông cụ cổ xưa. Tôi nghĩ đây chính là lần đầu trong cuộc đời đi học mình được nếm trải và cọ xát với thực tiễn. Dĩ nhiên cũng có những tranh cãi với Erin trong giờ phụ đạo, nhưng nó cũng giống như trò vật tay; vấn đề chỉ là bạn có thể chịu đựng được tới đâu. Với Rebecca, tôi cảm thấy như bị đâm vào mắt. Ngoài ra, đây mới chỉ là tuần lễ thứ ba, tôi chắc là rồi mình sẽ khá hơn, và tận đáy lòng tôi biết mình có thể nghĩ ra một câu trả lời hùng hồn sắc bén, ngay cả khi nếu chuyện đó không xảy ra trong vòng ba đến bốn ngày nữa. Lúc này thì tôi quyết định thử xem có định chuyển chủ đề hay không.

“Vậy sau rồi cậu muốn làm gì?” tôi hỏi.

“Chưa biết. Chúng ta có thể đi uống gì đấy nếu cậu muốn...”

“Không, ý tớ là sau đại học ấy, khi cậu đủ điều kiện...”

“Khi đủ điều kiện á? Chả biết nữa. Sẽ có điều gì đấy thật sự tạo nên khác biệt cho đời

người. Tớ cũng không chắc mình có muốn làm luật sư không, nhưng mà tớ có hứng thú với luật nhập cư. Văn phòng Tư vấn Công dân làm việc tốt đấy. Cũng có khi tớ chuyển sang làm chính trị hoặc viết báo hay cái gì đấy, nhằm góp phần thay đổi những gã Bảo thủ đáng ghét. Cậu thì sao?”.

“Ồ, có khi dạy học hoặc nghiên cứu. Lớ ngớ có khi lại viết văn.”

“Cậu viết cái gì thế?”

“À, chưa có gì cả.” Tôi quyết định thử cách khác, và nói thêm, “Chỉ có một bài thơ ngắn thôi.”

“Ô, đây rồi. Cậu là một nhà thơ, thế mà tớ chẳng biết gì sất.” Cô ấy nhìn đồng hồ. “À, tớ phải về đây.”

“Cậu sống ở đâu?”

“Trang viên Kenwood, chỗ có bữa tiệc âm ỉ ấy.”

“A, cùng chỗ với cô bạn Alice của tớ hử?”

“Alice-tóc-vàng-xinh đẹp á?”

“Cậu ấy xinh đẹp á? Tớ chẳng để ý.” Giờ tôi chuyển qua thử áp dụng màn nhả nhủ khôi hài kiểu hậu nữ quyền, nhưng Rebecca chỉ tặc lưỡi, cau có hỏi, “Làm sao cậu quen cô ả thế hả?”

“À, chung đội tuyển *Thách thức Đại học...*” tôi nói, tự nhiên nhún vai. Tiếng cười của Rebecca vang lên dội vào bức tường đá của viện bảo tàng.

“Cậu chỉ được cái thích đùa!”

“Có gì mà buồn cười?”

“Không, không có gì. Xin lỗi nhé, tớ không biết mình đang nói chuyện với một nhân vật trên truyền hình cơ đấy. Cậu đang cố chứng tỏ cái gì vậy?”

“Cậu muốn nói đến chuyện gì?”

“À, tham gia vào chương trình kiểu như thế thì tức là cậu muốn chứng minh điều gì đó.”

“Tớ chẳng muốn chứng minh cái gì cả! Cho vui thôi. Và dù sao đi nữa, bọn tớ cũng chưa đủ điều kiện để tham gia cuộc thi trên truyền hình. Tuần sau bọn tớ mới thi vòng loại.”

“Thi đấu hả? Nghe có vẻ khí khái đàn ông phết nhỉ. Khác gì cậu phải mặc quần áo bảo hộ hoặc cái gì tương tự. Cậu chơi ở vị trí nào vậy? Trung phong? Thủ thành...?”

“Thật ra thì tớ là dự bị đầu tiên.”

“À, thế thì cậu không thật sự ở *trong* đội rồi.”

“Không. Không, tớ nghĩ không phải thế.”

“À, nếu cậu muốn tớ bẻ gãy ngón tay bấm chuông của đứa nào đấy, chỉ cần cho tớ biết...” Bây giờ chúng tôi đang đứng ở bậc cầu thang phòng triển lãm, và lúc chúng tôi bước vào trong thì trời đã bắt đầu tối. “Nói chuyện với cậu vui thật đấy... Tớ xin lỗi, tớ lại quên tên cậu mất rồi.”

“Brian. Brian Jackson. Tớ đưa cậu về nhé?”

“Tớ biết đường, tớ sống ở đó mà, nhớ không? Hẹn gặp sau nhé, Jackson,” cô xuống cầu thang, rồi dừng chân và quay đầu lại. “Mà Jackson này? Tất nhiên là cậu nên học bất kỳ môn nào cậu muốn. Việc nhận thức và hiểu được thứ văn chương trong sách vở hoặc bất kỳ nỗ lực nghệ thuật nào chính là trung tâm của một xã hội tử tế. Cậu nghĩ tại sao sách vở lại là thứ đầu tiên là phát xít đem đốt chứ hả? Cậu cần học cách bảo vệ chính kiến tốt hơn,” nói rồi cô quay lưng, bước từng bước ngẩn xuống bậc thang rồi biến vào màn đêm.

CÂU HỎI: Từ nào gốc tiếng Đức, mô tả niềm vui có được từ sự không may của kẻ khác?

TRẢ LỜI: Schadenfreude [1]

[1] *Sự sung sướng trên nỗi đau khổ của người khác.*

Hôm nay rốt cuộc vận may cũng đến với tôi. Colin Pagett Bé Bự mắc bệnh viêm gan.

Tôi biết chuyện này vào giữa giờ giảng về tập *Thơ trữ tình* của Coleridge và Wordsworth. Tiến sĩ Oliver đã giảng được một lúc, và tôi đang cố gắng tập trung, cố gắng hết mình, nhưng trong tâm trí tôi *Thơ trữ tình* là một cái gì đó giống như Kate Bush đã hát, bài “Người đàn ông với hình ảnh đứa trẻ trong mắt” [2], và đó chính là vấn đề chủ yếu của tôi đối với văn học lãng mạn; chỉ là chúng không đủ *lãng mạn* mà thôi. Bạn cứ tưởng là có cả một đồng thơ tình để có thể chép vào những tấm thiệp Valentine, nhưng nhìn chung thì chúng toàn nói về hồ nước, bình đựng tro hỏa táng và người đi thu gom đĩa.

[2] *Nguyên văn: “The Man with the child in his eyes”.*

Qua những điều tôi có thể lược lặt từ Tiến sĩ Oliver, mối quan tâm chủ yếu của Tâm hồn Lãng mạn là 1) Thiên nhiên 2) Mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên 3) Sự thật và 4) Cái đẹp, nhưng ngược lại tôi có xu hướng hưởng ứng nhiều nhất với dòng thơ khai thác những đề tài như a) Chúa ơi, em xinh thật đấy b) Anh thích em, *xin* hãy hẹn hò với anh được không c) Hẹn hò với em thật, *thật là* tuyệt vời và d) *Sao* em lại không muốn hẹn hò với anh nữa? Chính nhờ xử lý được những đề tài này một cách kín đáo và sâu sắc mà dòng thơ của Shakespeare và Donne trở nên trữ tình và xúc động lòng người nhất ở nước Anh đầy những luật lệ này. Tôi ngẫm nghĩ đầu đề cho bài luận khai sáng sắp tới và đang định đặt là *Hướng đến định nghĩa về “Lãng mạn”, nghiên cứu bước đầu về “chất trữ tình” trong thơ của Coleridge và Donne* hoặc tương tự thì, vừa hay làm sao, tôi thấy khuôn mặt của Alice Harbinson xuất hiện trước cửa giảng đường.

Mọi người nhìn lên, họ nhìn thì cũng chả sao, nhưng hình như nàng đang dứ dứ ngón tay chỉ vào tôi, và nhép miệng nói điều gì đó. Tôi chỉ vào mình và nàng lật đật gạt đầu, cúi xuống thật nhanh, viết gì đó vào tờ giấy A4 rồi ấn nó lên cửa kính.

“Brian, Mình Cần Cậu – *Khẩn cấp*,” tờ giấy viết thế.

Để quan hệ ư? Tôi tự hỏi. Chắc không đâu, mặc dù vậy, rõ ràng tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đi ra, vì vậy tôi gom sách vở tài liệu lại một cách kín đáo, cúi người xuống và hướng ra cửa. Tiến sĩ Oliver, thật ra là cả hội trường, nhìn về phía tôi.

“Xin lỗi thầy – em có hẹn với bác sĩ ạ,” tôi nói, và đặt tay lên ngực, như muốn nhấn mạnh là mình có thể lăn đùng ra chết bất đắc kỳ tử đây này. Dù sao, Tiến sĩ Oliver không có vẻ bận tâm gì nhiều mà tiếp tục giảng về *Thơ Trữ tình*, tôi lên ra ngoài hành lang gặp Alice, mặt nàng lúc này đã đỏ bừng, mồ hôi nhễ nhại, nàng thở không ra hơi nhưng mà thật đáng yêu.

“Xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi...” nàng thở hổn hển.

“Không sao, có chuyện gì vậy?”

“Chúng tớ cần cậu! Cho vòng xét tuyển chiều nay.”

“Thật không? Nhưng Patrick nói tớ không nên quấy rầy...”

“Colin không thể thi được – cậu ấy bị viêm gan.”

“Cậu đùa tớ đấy à!” Tất nhiên, tôi không đâm tay vào không khí hay làm động tác ăn mừng nào cả, vì tôi hoàn toàn thích Colin và lo cho cậu ta thật, thật đấy mà, thế là tôi tỏ ra lo lắng và hỏi thăm, “Cậu ấy có sao không?”

“Hoàn toàn không sao. Không nghiêm trọng, viêm gan A ấy mà. Đúng là cậu ấy trông có vẻ vàng vàng, nhưng sẽ ổn thôi, ổn cả thôi. Có điều như thế nghĩa là cậu được vào đội! Ngay bây giờ!” và chúng tôi làm vài động tác nho nhỏ thể hiện sự nôn nóng giành chiến thắng, chẳng có gì suồng sã cả, rồi chạy ào đến Hội Sinh viên.

Có những thời điểm mà dường như chính thành tựu của nhân loại lại mở rộng thêm quan niệm của chúng ta về khả năng của con người – chẳng hạn như tác phẩm điêu khắc của Bernini hay Michelangelo, vở bi kịch của Shakespeare hay tứ tấu đàn dây của Beethoven. Và trưa nay, trong cái quán bar sinh viên không một bóng người, vì một vài nguyên nhân không thể giải thích cho hợp lý – số phận, hay may mắn, bàn tay vô hình của Chúa, hay một sự chiều cố - tôi dường như đã biết *mọi thứ*.

“Nếu Adenine cặp với Thymine thì Cytosine cặp với...?”

Biết. “Guanine.”

“Tên đầy đủ của tổ chức trao giải Oscar?”

Biết. “Viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật Điện ảnh.”

“Đúng. Sậy, bụi rậm, đầm lầy và rừng đều là tên các loài của họ Sylviidae, tên phổ biến hơn của họ này là...?”

Biết. “Chim chích?”

“Đúng. Tên thật Roberta Joan Anderson?”

Biết. “Joni Mitchell.”

“Đúng.”

Ban tổ chức *Thách thức Đại học* đã cử Julian tới, một thanh niên nói năng nhỏ nhẹ, lịch sự, khoảng hai mươi lăm tuổi, mặc áo cổ chữ V và thắt cà vạt; đại khái là bản sao của Bamber Gascoigne. Thể lệ cuộc thi rất dễ hiểu – bốn mươi câu hỏi trong vòng mười lăm phút, không có đối thủ, được phép thảo luận – xem chúng tôi có đạt yêu cầu để xuất hiện trong vòng chung kết chiếu trên truyền hình hay không. Và chúng tôi đạt. Ô, chúng tôi đạt thật. Trên thực tế, tôi không ngại khi nói rằng chúng tôi nóng lòng lắm rồi.

“Một nhân vật từ thế kỷ mười hai, hoàng hậu của Pháp và Anh, là nguồn cảm hứng cho nhiều bài thơ của Bernard de Ventadour, một nhà thơ trung đại?”

“Eleanor xứ Aquitaine,” tôi đáp.

“Gượng, gượng đã – làm ơn thông qua *đội trưởng* cái đã, được chứ?” Patrick rút lên giận dữ. “Này, Brian, làm sao cậu biết hả?”

Tôi biết câu trả lời thật, vì Katharine Hepburn đã đóng vai bà ấy trong bộ phim gây nhiều tranh cãi thường được chiếu trên ti vi vào trưa Chủ nhật, nhưng tôi không nói cho anh ta biết điều đó, tôi chỉ gật đầu ra vẻ nghiêm trang và nói, mắt mở to, “Tôi chỉ... biết thế thôi,” như thể cái năng lực chinh phục thế giới tuyệt vời, tuyệt đối từ kiến thức phổ quát của tôi là một điều

bí ẩn, ngay cả với tôi vậy. Đầy ngờ vực, Patrick nhìn sang Lucy Chang để xác minh, nhưng cô nàng chỉ nhún vai, thế là anh ta bèn trả lời “Eleanor của xứ Aquitaine?”

“Đúng,” Julian nói.

Cảm thấy một bàn tay đang nắm chặt cánh tay mình, tôi liền liếc sang phải, Alice đang ngồi đó mỉm cười với tôi, mắt mở to đầy ngạc nhiên. Đó là câu trả lời đúng thứ chín liên tiếp, và tôi đang cảm thấy điều mà Jesse Owens [3] ắt hẳn đã cảm thấy ở Thế vận hội Berlin năm 1936. Những người khác không có khả năng đạt được điều đó, ngay cả Lucy Chang, và đột nhiên bệnh viêm gan của Colin Pagett như thể lại là điều tốt nhất xảy đến với tất cả mọi người trừ Colin Pagett, bởi vì có vẻ là tôi biết mọi điều về mọi thứ thật.

[3] Jesse Owens là vận động viên điền kinh người Mỹ thành công nhất trong Thế vận hội Mùa hè tại Berlin năm 1936, anh giành được bốn huy chương vàng.

“Đường vĩ tuyến nào được chọn tại hội nghị Postdam năm 1945 làm đường phân chia ranh giới của Nam Triều Tiên và Bắc Triều Tiên?”

Tôi thật tình không biết câu trả lời, nhưng không sao, chúng tôi đã có Lucy.

“Vĩ tuyến ba mươi tám?”

“Đúng.”

Và chuyện cứ thế tiếp diễn – Andalucia – đúng, 1254 – đúng, canxi cacbonat – đúng, Ford Madox Ford – đúng. Dĩ nhiên, nếu chuyện này thật sự diễn ra trên ti vi, chắc hẳn toàn quốc sẽ phải sững sờ, những cái nĩa găm đầy bánh nướng sẽ bị khựng lại khi đang ở giữa đường đưa vào miệng người xem trong sự kinh ngạc đến nghẹt thở. Nhưng không, nó chỉ diễn ra trong một quán bar sinh viên vắng tanh, nồng nặc mùi bia và thuốc lá, vào lúc ba giờ chiều một ngày thứ Ba của tháng Mười một ẩm ướt, và không có ai theo dõi, thậm chí những người quét dọn cũng vậy, một người trong số họ đã bắt đầu hút bụi các tấm thảm của quán.

“Ừm, có lẽ chúng ta nên...” Julian lầm bầm.

Patrick nhảy dựng lên và la hét đầy giận dữ.

“Này nhé! CHÚNG TÔI ĐANG CỐ GẮNG THI VÀ ĐANG CHẠY ĐUA VỚI THỜI GIAN ĐẤY!”

“Cái đó làm sau cũng được mà!” người quét dọn nói, vẫn tiếp tục hút bụi.

“ANH NÀY NÀY...” Patrick lớn tiếng, chỉ tay vào Julian, giống như một nhà tiên tri của Kinh Cựu ước “... ĐÃ ĐƯỢC TRỤ SỞ CUỘC THI THÁCH THỨC ĐẠI HỌC Ở MANCHESTER CỬ ĐẾN ĐÂY ĐẤY!” và vì một lý do nào đó, hình như câu nói này được việc, vì người quét dọn đã tắt máy hút bụi, lầm bầm đi đổ gạt tàn.

Trở lại với cuộc thi. Tôi tự hỏi lẽ nào câu thần chú đã bị phá vỡ, và không biết chúng tôi có thể giữ thế thắng mãi không, nhưng tôi không cần lo lắng vì câu hỏi kế tiếp là về việc chôn tàu của người được phát hiện tại Suffolk vào năm 1939, vụ phát kiến này đem đến hiểu biết sâu sắc về những nghi thức chôn cất cổ xưa.

Biết.

“Vùng Sutton Hoo,” tôi đáp.

“Đúng.”

“Cuộc kiểm tra tâm lý qua mẫu vết mực,” tôi trả lời.

“Đúng.”

“Biểu mô...” Lucy trả lời.

“Đúng.”

“Uganda?” Patrick nói.

“Không, tôi nghĩ là nước Zaire...” tôi nói, và Patrick cúi kính nhìn tôi hết như Caligula [4] vì đã dám nghi ngờ uy quyền của anh ta, sau đó quay lại phía Julian và trả lời chắc nịch “Uganda.”

[4] Gaius Julius Caesar Augustus Germanicus, thường được gọi với biệt hiệu Caligula, là hoàng đế La Mã thứ ba thuộc triều đại Julio-Claudia, trị vì từ năm 37 đến năm 41 Công nguyên, nổi tiếng là một lãnh chúa độc tài điên cuồng.

“Sai rồi. Thật ra đó là Zaire,” Julian nói, cười an ủi tôi. Tôi nghĩ đã thấy mắt Patrick hơi giật giật một cách không tự chủ, nhưng tôi đã quá chín chắn để mà hỏi về điều đó, vì rốt cuộc, Patrick ạ, đó không phải là hành động ghi điểm nhỏ nhặt của một cá nhân, tất cả là vì đồng đội, đồ đàn...

“Chim sẻ nuôi,” tôi đáp.

“Đúng.”

“a là đồng dư của b theo môđun m đúng không?” Lucy thì thào.

“Đúng.”

“Luật hạn chế nhập khẩu ngũ cốc,” Patrick la lên.

“Đúng.”

“*The Woodlanders* của Thomas Hardy,” tôi đề xuất.

“Đúng.”

“Buster Keaton?” Alice gợi ý.

“Không, tớ nghĩ đó là Harold Lloyd,” tôi nói, một cách từ tốn nhưng chắc chắn.

“Được rồi, Harold Lloyd?” Alice đáp.

“Đúng. Kỹ sư hàng không nào mất vào năm 1937, vài năm trước khi bản thiết kế nổi tiếng nhất của ông bắt đầu thống trị bầu trời trong suốt cuộc chiến của...?”

“R.J. Mitchell,” tôi đáp.

“*Cái gì?*” Patrick hỏi.

“R.J. Mitchell, người thiết kế máy bay Spitfire.” Tôi nhớ được cái tên này là do tờ quảng cáo trên cái hộp của bộ lắp ráp Airfix tỉ lệ 1/12, và tôi biết mình đúng, đó là R.J. Mitchell, nhất định rồi, chắc chắn thế. Nhưng Patrick hiện đang nhìn tôi, cau mày như thể anh ta đang hồ hởi, đang khao khát chờ tôi bị sai. “Là R.J. Mitchell đấy – tin tớ đi.”

“R.J. Mitchell?” anh ta gượng đáp.

“Đúng,” Julian nói, giờ thì không thể không mỉm cười rồi. Patrick nheo mắt nhìn tôi, nhưng Lucy thì ngả người về phía trước anh ta và ra dấu với tôi bằng cách giơ ngón tay cái lên, còn

Alice, à, Alice trượt bàn tay ra sau tôi và đặt lên chỗ thắt lưng tôi, nơi chiếc áo sơ mi bị lòi ra khỏi quần jean.

“Được rồi, câu hỏi cuối; kim loại có tính sắt từ thuộc nhóm VIII trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, được nhà hóa học Thụy Điển Georg Brandt tách ra vào năm 1735, được sử dụng để sản xuất hợp kim có tính từ và chịu nhiệt?” Thành thật mà nói, bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học của tôi hơi bị hoen gỉ, và tôi chẳng biết tí gì về câu này cả, nhưng không hề gì vì lại một lần nữa Lucy Chang đã biết.

“Coban,” cô trả lời.

“Đúng.” Cuộc thi chấm dứt, chúng tôi nhảy lên vồ vào lưng nhau, Alice ôm chầm lấy tôi, và từ chỗ ướt đầm trên lưng tôi nhận ra mình đã đổ mồ hôi hết như con ngựa đua.

Nhưng Julian hăng giọng và nói, “À, điểm số chung cuộc của các bạn là ba mươi chín trên tổng số bốn mươi, một điểm số thật sự tuyệt vời, và tôi vui mừng thông báo rằng các cậu nhất định sẽ có mặt trong cuộc tranh tài *Thách thức Đại học* năm nay!”

Và đám đông, nếu có một đám đông, chắc hẳn họ sẽ reo hò điên dại cho xem.

Bên ngoài tòa nhà Hội Sinh viên tất cả bọn tôi đều bắt tay với anh chàng Julian trẻ tuổi, chúc anh ta quay lại Manchester thượng lộ bình an, hẹn gặp lại anh vào ngày 15 tháng Hai, xin gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến ông Bamber, ha-ha, rồi tất cả chúng tôi đứng cạnh nhau trong ráng chiều, chẳng biết tiếp theo đây phải làm gì.

“Thế thì... đi uống bia chúc mừng nhé!” tôi nói, thích thú muốn kéo dài dư vị chiến thắng.

“Sao? Vào lúc bốn giờ chiều ấy à?” Patrick giận dữ nói, làm như tôi vừa mời mọi người quay lại chỗ tôi để hút heroin hay rượu chè trác táng không bằng.

“Không được đâu, xin lỗi nhé, mai có bài kiểm tra,” Lucy nói.

“Tớ cũng không đi được luôn,” Alice nói, và có một khoảng lặng chờ đợi ngắn ngủi trong khi mọi người đang băn khoăn không biết nàng định đưa ra nguyên nhân gì.

Nàng chẳng bận tâm đến việc đó, thế là tôi bèn nói, “Được rồi, tớ đi cùng đường với cậu, tớ sẽ đưa cậu về nhà.” Chúng tôi cất bước, và tôi cố nghĩ ra một lời giải thích hợp lý cho việc mình đang đi hoàn toàn sai hướng.

“Này, sao mà cậu giỏi thế hả!” nàng nói, khi chúng tôi băng qua công viên dẫn đến ký túc xá của nàng. “Cậu *thú vị* thật đấy.”

“À, ừ, cảm ơn nhé. Cậu cũng vậy mà.”

“Ôi dào, vớ vẩn. Tớ chẳng có ích gì cho đội cả. Lúc đầu tớ vào được đội chẳng qua vì cậu tuần cho tớ đáp án thôi.”

“Ô, làm gì có chuyện đấy,” tôi nói, mặc dù đúng thế thật.

“Mà làm sao cậu biết những cái đó thế?”

“Phí hoài tuổi xuân!” tôi đáp, nhưng nàng không hiểu, nên tôi bèn nói tiếp, “Tớ cho là mình chỉ có khả năng nhớ những kiến thức vô bổ, chỉ vậy thôi.”

“Cậu nghĩ có một thứ như thế thật à? Như kiểu kiến thức *vô bổ* ấy?”

“À. Thỉnh thoảng tớ còn mong là mình chưa từng học cách đan bằng kim móc,” tôi nói, và Alice phá lên cười. Rõ ràng nàng tưởng tôi đang đùa, có lẽ như thế là tốt nhất. “Và lời của những

bài nhạc pop, nhiều lúc tớ nghĩ tớ có thể đoán mà không cần biết quá nhiều lời nhạc pop...”

“Cứ cho tôi những quả táo lốm đốm nhưng xin hãy giữ lại chim chóc và những chú ong...?”

Biết bài này.

“ ‘Chiếc taxi màu vàng to lớn’ của Joni Mitchell,” tôi nói.

“*Từ đô thị Ibizato tới vùng sông suối Norfolk Broads...*”

Bài này cũng biết.

“ ‘Sự sống trên Sao Hỏa’, ca sĩ Bowie,” tôi nói.

“Được rồi, xem nào, một bài mới nhé. *“Nàng có xương gò má cao, đôi mắt tội lỗi và nàng được khai sáng về tình dục của Cosmopolitan...”*”

Dĩ nhiên, tôi biết câu trả lời, nhưng tôi im lặng một hồi ra vẻ không biết, rồi nói, “ ‘Làn da hoàn hảo’, Lloyd Cole và nhóm Commotions?”

“Chúa ơi, cậu giỏi quá xááááá,” nàng nói rồi, kỳ lạ làm sao, nàng nắm lấy tay tôi, và chúng tôi đi dạo băng qua công viên khi mặt trời đang dần lặn.

“Được rồi, đến lượt tớ. Đoán nhé...”

Thế là tôi nghĩ một lúc, hít một hơi sâu rồi nói,

“Anh thấy hai ngôi sao vụt sáng đêm qua/ Anh ước với hai vì sao nhưng đó chỉ là những vệt tinh/ Thật sai lầm khi nguyện ước với những vật vô tri trong không trung/ Anh ước, anh ước, anh ước em đến đây đến anh.”

Và có vẻ chuyện thế là trót lọt, theo cái nghĩa nàng không phát ói và nôn vào tôi ngay tại chỗ. Vâng, tôi biết mình phải tự cảm thấy xấu hổ, và tôi, tôi thấy thế thật. Dù vậy, có vẻ nàng tiếp nhận chuyện đó một cách khá ngây thơ, suy nghĩ một hồi và nói “Billy Bragg – bài ‘Một nước Anh mới mẻ’.”

“Trúng phóc,” tôi nói.

“Đẹp mà, đúng không?”

“Tớ cũng nghĩ vậy,” và chúng tôi thả bộ trên con đường có hàng cây rợp mát, ánh đèn vàng cam nhấp nháy khi chúng tôi đi ngang qua, giống như cái sàn nhảy phát sáng trong cuốn video *Billie-Jean*. Trong giây phút này đây, tôi chợt nghĩ chúng tôi rất giống tấm ảnh đen trắng trên bìa của album tuyển tập *Những bản tình ca bất hủ* của hãng Ronco gồm bốn đĩa được quảng cáo trên ti vi. Phía trước là một đồng lá mới rơi phủ đầy mặt đất có màu nâu đỏ nhạt, nâu vàng nhạt và vàng, tôi hướng nàng nhìn về phía chúng, nói “Ờ, chúng mình cùng đá đồng lá kia đi!”

“Không làm thì tốt hơn. Hay có phen chó trong đấy,” nàng đáp.

Và tôi phải thừa nhận dễ mà nàng có lý lắm.

Một lát sau chúng tôi đã quay về trang viên Kenwood. Nàng nắm cánh tay tôi suốt cả đoạn đường, điều này phải có một ý nghĩa gì đó chứ nhỉ, thế là tôi bạo gan hỏi, “Này, thứ Ba tuần tới cậu định làm gì?”

Phải có một con mắt đầy kinh nghiệm như tôi mới nhận thấy một tia nhìn hoang mang thoáng vụt qua trên khuôn mặt Alice Harbinson, nhưng không sao cả, nó chỉ thoáng qua trong tích tắc, trước khi nàng ngơ ngàng nhìn, và gõ gõ ngón tay vào cằm. “Thứ Ba tuần... tới á? Để

xem nào...” nàng nói. Nhanh lên, Alice, nghĩ ra một cái cớ nào đó đi, cô gái nhanh nhẹn, coi nào, nghĩ đi, nghĩ đi...

“Chỉ là sinh nhật lần thứ mười chín của tớ thôi, cậu biết đấy. Cái tuổi Một-Chín!...” và tôi ngừng lại đủ lâu cho nàng mù quáng đi vào cái bẫy tôi giăng ra.

“Và cậu có một bữa tiệc! À tớ *thích* đến...”

“Thực ra, không có tiệc tùng gì, tớ không quen nhiều bạn bè để mà mở một bữa tiệc. Nhưng tớ nghĩ có khi chúng mình chỉ đi ra ngoài... ăn tối hay làm gì đó được không nhỉ?”

“Chỉ có cậu với tớ à?” nàng mỉm cười. Phải nói như thế nào nhỉ “há hốc” hay “nhếch mép”?

“Chỉ có tớ với cậu thôi...”

“Được,” nàng đáp, nghe như có hai từ. “Đư. Ợc. Sao không nhỉ? Phải rồi! Sẽ rất tuyệt đây! Sẽ vui lắm đây!” nàng thốt lên.

Và nó sẽ tuyệt. Tuyệt và vui. Tôi quyết tâm là nó sẽ Tuyệt và Vui.

CÂU HỎI: Laguno, Vellus (ngắn, mềm và không sắc tố), và Fermal (cứng dài và có sắc tố) là những thuật ngữ dùng để mô tả các giai đoạn phát triển khác nhau của bộ phận nào trên cơ thể con người?

TRẢ LỜI: Lông.

Hôm nay là một ngày đặc biệt, không chỉ là sinh nhật thứ mười chín, năm cuối cùng của tuổi thiếu niên, khởi đầu cho giai đoạn trưởng thành, tuổi thanh niên mới lạ đầy háo hức trong cuộc đời Brian Jackson, mà đây còn là ngày hẹn hò ăn tối lãng mạn chỉ có hai người, tôi và Alice Harbinson, và như một món quà sinh nhật đặc biệt cho bản thân, cho Alice, và cho thế giới, tôi quyết định thay đổi hẳn hình tượng của mình.

Thật sự thì việc này đáng lẽ phải làm lâu lắm rồi. Nhiều nghệ sĩ vĩ đại, chẳng hạn như David Bowie hoặc Kate Bush giữ vững địa vị của mình bằng cách liên tục thay đổi thái độ và diện mạo, nhưng công bằng mà nói gần đây trông tôi có vẻ hơi lạc hậu. Tôi không định làm điều gì thái quá, không định bắt đầu mặc áo nịt len, làm anh hùng hoặc trở thành kẻ lường tính hoặc cái gì tương tự, nhưng tôi định cắt tóc. Không, không chỉ cắt ngắn. *Cắt kiểu cơ*.

Nói thật thì đầu tóc thường là nguyên nhân gây tranh cãi. Giống như việc dùng gel, rửa mặt hay thoa son, ở Trường Phổ thông Hỗn hợp Langley, việc cắt tóc tạo kiểu thường bị xem là có chút ẻo lả. Điều đó có nghĩa là mãi cho đến hôm nay đầu tôi vẫn bù xù với kiểu tóc vô danh, không có kiểu dáng rõ ràng, tóc rủ thẳng xuống qua mắt, cổ áo, hơi quăn trông mất vệ sinh và lòi ra hai tai nên nhìn đầu tôi trông chẳng khác nào một cái chuông to hoặc là, như Tone hẳn sẽ mô tả, đầu của tay nắm cửa.

Nhưng hôm nay tất cả những chuyện đó sẽ kết thúc, bởi vì tôi đã để mắt đến Cutz, một *thẩm mỹ viện nam nữ* - không phải tiệm hớt tóc - có bề ngoài ưa nhìn. Nó hiện đại mà không cách tân, và hoàn toàn nam tính, sạch sẽ, với những cuốn tạp chí *The Face* và *id* để đọc, thay vì một đồng báo *Razzle* và *Mayfair* quăn mép, dính đầy tóc. Tôi đã nói chuyện với một thanh niên tử tế tên Sean, một anh chàng tóc húi cua đeo một bên khuyên tai và có cách xử sự rất-con-trai, anh ta bảo sẽ làm tóc cho tôi lúc mười giờ.

Dĩ nhiên, đắt khủng khiếp, nhưng tôi đã có năm bảng mẹ gửi qua bưu điện sáng nay (nhét vào một cái thiệp mặt trước có hình các cầu thủ bóng đá - "Đừng tiêu xài hoang phí đấy!"), và năm bảng từ Nana Jackson dành cho buổi tối lãng mạn hai người tối nay, nên tôi cảm thấy khá rủng rỉnh và đường hoàng khi hờ hững bước vào tiệm Cutz, là vị khách đầu tiên trong ngày. Tôi tiến đến chỗ đám nhân viên đang tụ tập quanh bàn tiếp tân, uống cà phê và hút Silk Cut.

"Hẹn lúc 10 giờ? Với Sean? Tên Jackson?"

Bọn họ đều nhìn lên, nghĩa quần áo và đầu tóc tôi, sau đó nhìn xuống theo kiểu "không-nên-dính-vào", ngoại trừ cô tiếp tân, cô ta đi tới và kiểm tra sổ hẹn. Mặc dù vậy, tôi không thấy Sean đâu. Anh bạn mới Sean của tôi đâu rồi nhỉ?

"Hôm nay Sean không đến làm," cô ta nói.

"Ồ, thế à...?"

"Nhưng mà Nicky có thể cắt tóc cho cậu. Anh ta là thợ học việc. Được chứ?"

Tôi dõi theo ánh mắt cô ta nhìn vào góc nhà nơi có một cậu trai gầy trơ xương đang miễn

cường quét đồng tóc cắt tối qua. Nicky đẩy ư? Cậu ta trông chỉ khoảng sáu tuổi.

“*Thợ học việc á?*” tôi thì thào.

“Anh ta cũng giống Sean thôi, chỉ là rẻ hơn một chút”, cô tiếp tục vui vẻ nói, nhưng ngay đến cô ta cũng còn biết đó là chuyện may rủi.

Bạn có biết là ở miền Viễn Tây, khi một toán cao bồi vào một nhà thổ, và anh chàng thủ lĩnh phải chọn cô gái điểm mà anh ta thích nhất, lúc nào cũng sẽ có một cô trông sexy với một cái nốt ruồi xinh đẹp, một cô rõ ràng trông hấp dẫn hơn mấy cô khác, những cô béo ục ịch hoặc gầy trơ xương hoặc già nhăn nheo, hoặc có một cái chân gỗ, hoặc một nốt ruồi trên môi, hoặc một con mắt giả, dĩ nhiên chàng cao bồi thường chọn cô hấp dẫn nhất đúng không? Ừm, tôi không thể không thấy ái ngại thay cho cảm xúc của mấy cô gái điểm khác. Tôi biết mai đêm là sai trái, nhưng cái kiểu nhún vai đầy thất vọng, cam chịu mà các cô gái điểm bị khách chối từ thể hiện ra khi quay lại chiếc ghế dài cho thấy rằng mặc dù tốt hơn là họ không nên đổi tình dục lấy tiền thay vì tình yêu với một gã cao bồi xa lạ, *nhưng chắc hẳn nếu được đề nghị làm thế thì vẫn tốt hơn*. Và đó chính là cách nhìn mà Nicky Học Việc đang trao cho tôi. Tôi không thể khước từ Nicky, bởi vì anh ta chính là cô gái điểm có cái chân gỗ.

“Tôi dám chắc là Nicky sẽ làm tốt!” tôi vui vẻ nói, và Nicky nhún vai, đặt chổi xuống, cầm kéo lên, sẵn sàng cắt tóc cho tôi.

Họ đem lên cho tôi một loại cà phê độc đáo đựng trong bình có tay cầm, và chúng tôi có cái hình như được gọi là “tư vấn”. Cái này đúng là đánh đố, vì tôi không thật sự có đủ vốn từ. Tôi nghĩ tới việc đem theo một tấm ảnh đại khái để hỗ trợ về nhãn quan, nhưng nếu tôi trưng ra một tấm ảnh của David Bowie hoặc Sting hay Harrison Ford, họ chỉ cười vào mặt tôi mà thôi.

“Cậu muốn cắt kiểu gì? Bình thường à?”

“Không biết. Kiểu bình thường là sao?”

“Ngắn-sau-và-hai bên.”

Không, thế không đẹp – nghe lạc hậu quá đi. “Thật ra tôi thiên về kiểu để dài ở trên, tóc xoắn rẽ ngôi trái, rồi chải ra sau, ngắn ở trên lỗ tai và đằng sau hơn.”

“Cao ở sau hả?”

“Chỉ một ít thôi.”

“Giống trong *Brideshead Revisited* hả?”

“Không!” tôi bật cười, có nghĩa là đồng ý.

“À, thế thì khác gì đâu?”

Bình tĩnh nào. “Ừm.”

“... vì cái cậu vừa mới mô tả chính là ngắn-sau-và-hai bên.”

“Vậy hả? Thế thì được thôi, ngắn-sau-và-hai bên.”

“Có gội đầu không?” cậu ta đề nghị, cầm mớ tóc giữa ngón trỏ và cái vớ vẻ ghê tởm, giống như một người đang cầm một tờ khăn giấy dơ bẩn vậy.

Có đắt hơn không nhỉ? “Thôi, khỏi, vậy là được rồi, cảm ơn.”

“Cậu là sinh viên à?”

“Phải!”

“Đoán vậy.”

Và thế là bắt đầu. Anh chàng Nicky trẻ tuổi thật ra cũng khá khéo léo với cây kéo, nếu so với cây kéo bằng nhựa có đầu bo tròn anh ta sử dụng lần gần đây nhất, và chẳng bao lâu anh ta nhào vào đây hào hứng, khi bản “Purple Rain” được bật to với dàn âm thanh nổi. Trong khi đó tôi ngồi đọc *The Face* và vờ hiểu nội dung tờ tạp chí, vờ không lo lắng gì về mái tóc của mình, ờ không, không hề, ngay cả khi Nicky là thợ học việc. Thợ học việc gì nhỉ? Thợ học việc sửa ống nước? Sửa điện? Chạy máy tiện? Tôi đang xem một bài báo về trượt ván mà chẳng nhồi nhét được gì hết, nên thay vào đó chỉ nhìn những người mẫu trong mấy bức ảnh chụp thời trang, tất cả đều gầy tong teo, ái nam ái nữ, hở ngực và có dáng vẻ uể oải sau khi giao hợp, hết thấy bọn họ đều chế nhạo tôi, như thể chế nhạo những gì Nicky đang làm với mái tóc tôi, và bây giờ cái tông đơ điện đã tắt, anh ta đang dùng kéo tỉa tóc ở gáy tôi. Thợ học việc xén lông cừu? Tôi ngược nhìn lên từ tờ *The Face*, nhìn vào gương, và trông... đẹp thật, gọn gàng và mới mẻ, có sự sửa sang nhưng tự nhiên. Trông tôi ổn. Thực ra thì, tôi nghĩ đây có lẽ chính là kiểu tóc dành riêng cho mình, kiểu tóc hoàn hảo, kiểu tóc mà tôi đã đợi chờ trong suốt cuộc đời mình. Nicky, tôi *rất* xin lỗi vì đã từng nghi ngờ anh...

Nhưng anh ta vẫn tiếp tục cắt. Giống như khi bạn vừa vẽ được một kiệt tác ở trường tiểu học, và giáo viên nói “Dừng lại ngay đi, con làm hỏng bây giờ” – Nicky đang làm hỏng nó! Anh ta đang tạo ra những đường dao cạo sát mang tai tôi, anh ta cạo gáy cao lên đến mức phần tóc dài ở đỉnh đầu trông hệt như một bộ tóc giả. Thợ học việc cắt cỏ à? Hay thợ học việc giết mổ ở hàng thịt? Tôi muốn nhào tới và giật sợi dây cáp điện ra khỏi tường, nhưng không thể, tôi chỉ bèn quay lại cặm lạng nhìn vào tờ *The Face*, có bài báo gì đó nói về kiểu khiêu vũ cuồng nhiệt của người Mỹ da đen ở các trung tâm mua sắm ở Basingstoke, và chờ đợi tiếng rè rè dừng lại.

Cuối cùng thì anh ta cũng dừng lại. “Gel hay sáp?” Anh ta hỏi.

Chúa ơi, gel hay sáp ấy à? Làm sao mà tôi biết được. “Túi trùm đầu luôn” có phải là một lựa chọn không? Tôi chưa bao giờ dùng sáp, thế là tôi bảo sáp, và anh ta mở một hộp xi giấy nhỏ, chà thứ gì đó như kiểu mỡ lợn vào tay, rồi vuốt ngón tay lên những gì còn lại của mái tóc tôi.

Rõ ràng là tôi đã xa, xa thật xa khỏi Brideshead. Trông tôi như Winston Smith. Trông tôi như một con thỏ bị vật lông. Trông tôi có vẻ hom hem với đôi mắt mở to, bộ dạng ho lao và hơi bị điên. Nicky lấy tấm gương và cho tôi thấy phần gáy, nơi cái tông đơ điện đã làm lộ ra cảnh tượng trên Sao Hỏa với những vết theo và nhọt mà tôi thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của chúng cho đến giờ, một trong số chúng đang rướm máu.

“Nghĩ sao hả?” Nicky hỏi.

“Hoàn hảo!” tôi nói.

Giờ thì tôi đã phá hỏng mái tóc của mình, đúng lúc phải chọn một nhà hàng cho bữa tối lãng mạn hai người. Một lần nữa, không ai dạy bạn cách chọn nhà hàng, và tôi cũng chưa bao giờ đến một nhà hàng đúng nghĩa với một người nào khác trước đây, chủ yếu chỉ có uống cà phê và ăn cà ri với món Tàu cùng Spencer và Tone, mà ở những nơi đó, thường thì kiểu kết thúc truyền thống của một bữa ăn không phải là rượu cognac và một điệu xì gà hảo hạng, mà là cảnh Tone la lên “Chạy!” Thế nên tôi làm việc này dựa vào bản năng hơn là kinh nghiệm, nhưng vẫn theo sát một số nguyên tắc cơ bản.

Trước tiên, không cà ri, phòng trường hợp tình hình trở nên say đắm. Hơn nữa, chẳng có gì đặc biệt hay ho khi ngồi đó với đối tượng mình sùng bái, phẩy phẩy tay trước miệng như định

nói “Quý tha ma bắt, *cay* thế chứ lại!” Thứ nhì, cố gắng tránh các nhà hàng nằm trong những khu bách hóa tổng hợp hoặc siêu thị. Tôi từng đãi Janet Parks một bữa trưa ngồi-ăn-ngon-lành ở Bách hóa Gia đình Anh Basildon, và tôi không nghĩ chuyện thật sự đã diễn ra tốt đẹp. Nói chung, nên tránh việc mang thức ăn của bạn trên một cái khay về bàn; hãy nhớ, nữ bồi bàn *không phải* là xa xỉ phẩm. Thứ ba, đừng *quá* khoa trương. Trong cơn bốc đồng, tôi đã nói với Alice là sẽ đưa cô ấy đến Bradley’s Bistro, một quán khá sang, nhưng tôi đã đến xem thực đơn và nó quá là đắt, nên chúng tôi tính đi chỗ nào mà kết hợp được món ăn ngon với đáng-đồng-tiền. Thậm chí tính cả 5 bảng của Nana Jackson, tôi chỉ có 12 bảng cho bữa tối hai người, gồm cả rượu vang, hai món chính và một món tráng miệng với hai cái muffin.

Đi quanh phố, nhìn vào cửa sổ các nhà hàng, tôi bắt gặp hình ảnh mái tóc mới của mình, khuôn mặt tôi trông như đang bị ám ảnh và sợ hãi. Thứ sắp tóc đó cũng dở tệ. Họ khiến bạn nghĩ là nó có thể cho bạn quyền kiểm soát, nhưng tất cả những gì nó làm lúc này là khiến cho phần tóc ngang trán tôi dính bết vào và rủ xuống trán, hết một con móng biển dính dầu. Có lẽ dưới ánh nền trông sẽ đỡ hơn. Miễn là nó không bị cháy.

Tôi dạo quanh các nhà hàng trong một khu rẻ tiền có vẻ nhà quê trong thị trấn, và cuối cùng đưa ra quyết định – một nhà hàng Ý truyền thống tên là Pizza Plaza Luigi. Nhà hàng có món hamburger, sườn nướng, cá trích nhỏ chiên giòn, có khăn trải bàn kẻ ô đỏ, nến đặt trong chai rượu vang dưới hàng núi sáp đỏ, bánh mì giòn tan tặng kèm và cối xay tiêu to trên mỗi bàn, thế là tôi đặt bàn hai người, lúc 8 rưỡi, tên Jackson, với một người đàn ông mặt đỏ gay, móng tay dơ bẩn, ông ta có thể mà cũng có thể không phải là Luigi, cái tên được đặt cho quán, sau đó quay về phòng trọ.

CÂU HỎI: Một loại vải chéo màu xanh rất bền lấy tên từ một chất liệu có nguồn gốc từ Nîmes, một thành phố ở Pháp, còn được gọi là “serge de Nîmes”; nhựa cây rỉ ra từ cây hevea brasiliensis; và tơ được dệt từ kén tằm. Hãy cho biết tên ba nguyên liệu trên.

TRẢ LỜI: Vải denim, cao su và lụa.

Tôi đang viết một bài luận về “Hình tượng thiên nhiên trong những bài thơ xônê thần thánh của John Donne”, nhưng tìm tài liệu suốt một tuần rồi mà thật sự là vẫn chưa tìm thấy gì.

Những ghi chú bằng bút chì ở lề sách cũng không ích gì cả; tôi viết những điều như “Lễ truyền tin! [1]” và “phi lý?” và “So sánh với Freud” và “ông ấy quay lại bàn đây rồi!” mà không tài nào nhớ nổi sao mình lại viết như vậy, nên thay vào đó tôi lấy quyển *Về bộ môn nghiên cứu chữ viết* của Jacques Derrida. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ là có sáu kiểu sách. Đầu tiên là sách ảnh, kể đến 2) sách có nhiều hình minh họa hơn chữ, tiếp theo 3) sách có nhiều chữ hơn hình minh họa, sau nữa là 4) sách không có hình minh họa, có khi chỉ có một tấm bản đồ hoặc cây phả hệ, nhưng rất nhiều mẫu hội thoại, rồi thì 5) sách có những đoạn văn dài và hầu như không có mẫu hội thoại nào, cuối cùng 6) sách không có một mẫu hội thoại, không chuyện kể, chỉ có những đoạn văn dài loằng ngoằng rồi chú thích cuối trang và mục lục sách tham khảo và phụ lục và chữ viết rất, rất nhỏ. Quyển *On grammatology* của Jacques Derrida thuộc kiểu thứ sáu, và nói một cách hàn lâm, tôi bị mắc kẹt đâu đó giữa loại thứ tư và thứ năm. Tôi đọc dòng đầu tiên, lật nhanh hòng tìm kiếm một bản đồ hoặc một bức ảnh hoặc hình minh họa nhưng chả được gì và rồi ngủ thiếp đi.

[1] Lễ Truyền tin (lễ hội ngày 25 tháng Ba) để tưởng nhớ việc Maria được thông báo rằng bà sẽ là mẹ của Chúa Giê-su.

Khi tỉnh dậy, tôi chợt nhận ra là đã 4 giờ 30 phút, vậy là chỉ còn ba tiếng để chuẩn bị bữa tối. Tôi đi về phía nhà tắm, nhưng Josh đang sử dụng bồn tắm để ngâm xà phòng một đồng quần denim bẩn. Tôi phải bốc đồng quần áo ra khỏi bồn nước màu xanh, lạnh lẽo, và chất chúng thành đồng trong chậu rửa trước khi có thể đổ nước vào tắm, và mãi cho đến khi bước vào bồn tôi mới nhận ra là mình chưa rửa sạch bột giặt, và thế tức là tôi, hầu như, sắp đem mình đi giặt trong nước giặt vải cotton/polyester 70 độ không gây kích ứng da. Thế nên việc tắm rửa không hoàn toàn thư giãn như mong đợi, đặc biệt khi tôi phải tráng bằng nước lạnh chảy ra từ vòi hoa sen khi cố gắng ngăn chặn khả năng xấu nhất là bị bỏng do hóa chất. Nhìn vào gương, tôi thấy hình như mình đã hơi ngả màu xanh lơ.

Tôi chuyển đồng quần denim ướt lại bồn, sau đó lòng rạo rực ý muốn trả thù chính đáng, tôi đi nhanh xuống hành lang đến cửa phòng ngủ của Josh, và khi đã chắc là cậu ta không có ở trong, tôi lén nhanh vào chôm lấy tuýp sữa rửa mặt Apri của cậu ta, loại này chủ yếu là hạt đào non nghiền thành những hạt xà phòng li ti để chà lên mặt. Tôi làm như vậy, và có một lớp bọt khá vừa ý, nhưng khi rửa lớp bọt đó đi, kết quả không tốt lắm. Trông như thể tôi vừa lao qua một cái cửa sổ có lớp kính dày ấy. Hoặc là thế hoặc là ai đó đã chà những hạt đào nghiền nhỏ lên mặt tôi quá mạnh. Tôi nghĩ ở đây cần ghi nhớ một bài học: không nên cọ xát mụn trứng cá.

Bây giờ mặt bị đỏ, và sợ không dám cười vì nhỡ đâu mặt sẽ chảy máu, tôi quay lại phòng mình, chỗ có cái giường futon được dựng úp vào tường, lau khô người, bỏ quần áo bẩn qua một bên, và cẩn thận chọn quyển sách nào đó để bên ngoài phòng khi Alice muốn vào “để uống cà phê”, hoặc nhiều khả năng hơn, để uống cà phê. Tôi chọn *Tuyên ngôn Cộng sản*, *Cuộc tình bỏ đi*, *Thơ trữ tình*, *Nữ thái giám*, một vài tập thơ của E.E. Cummings và *Thơ xônê và Tình ca* của John Donne, phòng khi trở nên đắm đuối và tôi cần một vài bài thơ lãng mạn trong tay. Tôi phân

vẫn về *Nữ thái giám*, vì mặc dù tôi muốn nàng nghĩ rằng chủ trương sinh lý của tôi có tính cách mạng và cấp tiến, nhưng hình minh họa một người phụ nữ bán thân lỏa lồ kỳ quái trên trang bìa vẫn luôn có chút khiêu dâm đối với tôi, nhiều đến mức tôi từng phải giấu nó đi để mẹ không nhìn thấy.

Sau đó tôi mặc cái quần đùi đen mới toanh, cái quần dài đen đẹp nhất, cái áo vét mới-second-hand dành cho bữa tối, mua từ tiệm quần áo cũ “Olden Times”, cái áo sơ mi trắng đẹp nhất, và vạt nơ và dây đeo quần mới màu đen. Tôi sửa sang lại quả đầu trông như con mòng biển chết, sau đó vỗ vỗ mặt với nước hoa Old Spice từ chiếc lọ sứ màu trắng cũ của bố, nó làm tôi có mùi hơi già và không được đứng đắn, lại còn ngứa muốn chết nữa. Sau đó tôi kiểm tra lại bao cao su trong ví, lúc nào tôi cũng mang theo phòng trường hợp có điều kỳ diệu xảy ra. Cái bao cao su đặc biệt này là cái thứ hai trong bộ ba định sử dụng cho mục tiêu mất tâm, cái đầu tiên đã gặp số phận bị đất trong thùng rác di động ở ngõ sau của Littlewwoods. Cái này đã ở trong ví của tôi lâu lắm rồi đến nỗi nó kẹt vào lớp vải lót, và miếng giấy bạc bọc bên ngoài đã bắt đầu bị xỉn màu xung quanh chỗ nhô lên bên ngoài của bao cao su, giống như mấy cái khuôn rập bị méo mó. Mặc dù vậy, tôi vẫn thích mang nó bên mình, cũng như người ta thích mang mẽ đày của Thánh Christopher, bất chấp sự thật là cơ hội tôi có thể dùng nó tối nay cũng chẳng khác nào cơ hội để tôi mang chúa hài đồng Giê-su băng qua sông.

Trên đường đến trang viên Kenwood cứ chín mươi mét tôi phải dừng lại một lần, vì mấy cái kẹp kim loại trên dây đeo quần tôi không chịu bám chặt vào cạp quần mà cứ bung ra tụt lên đập vào đầu tí tôi đau điếng.

Tôi đang gấn lại chúng lần thứ hai mươi thì một giọng nói vang lên từ đằng sau, “Ai đó đã lấy mất con gấu bông của cậu à, Sebastian?”

“Xin chào, Rebecca, cậu khỏe không?”

“Tớ khỏe, câu hỏi là *cậu* có khỏe không đấy?”

“Ý cậu là sao hả?”

“À, có chuyện gì xảy ra với mái tóc cậu thế?”

“Cậu không thích à?”

“Nó làm cậu trông giống Heinrich Himmler [2]. Mà bộ cánh đom đàng này là sao vậy?”

[2] *Heinrich Luitpold Himmler (1900-1945) là một trong những nhân vật có thể lực nhất của Đức Quốc xã.*

“À, cậu biết người ta nói gì rồi đấy – cái áo làm nên ông thầy tu...”

“... trông không được thoải mái nhỉ?”

“À, nếu cậu muốn biết thì, tớ có mời một người đi ăn tối nay.”

“Oaaaaaaaaaaaaaaaaa...!”

“Trong sáng thôi mà.”

“Vậy quý cô may mắn đó là ai thế? Tớ hy vọng không phải cô nàng Alice Harbinson quý quái kia...” Tôi nhìn một cách ngây thơ vô số tội lên bầu trời. “Ôi dào, thật không tin được. Mấy *cậu trai* ấy à, các cậu thật quáááááá dễ đoán. Nói chân tình nhá, nếu thích chơi với búp bê, sao cậu không đi ra ngoài mà mua lấy một con?”

“Gì?”

“Không có gì. Này, tốt hơn hết là cậu nên đi đi Jackson ạ, nếu không sẽ bị lỡ chuyến đi đấy.”

“Cậu nói thế là ý gì?”

“Tớ chỉ muốn nói rằng cô ta rõ ràng là một quý cô vô cùng trẻ đẹp và nổi tiếng, chỉ vậy thôi. Tụi này ở cùng một dãy hành lang, tối nào chẳng có một hàng dài những cậu chàng chơi bóng bầu dục đứng rờn rợn ngoài cửa mà nhỏ dãi, tất cả bọn họ đều cầm những cái chai Lambrusco hết lạnh...”

“Thật á?”

“À ờ. Còn cô nàng thì có thói quen thả bộ từ hành lang xuống phòng tắm chung trong cái quần lót và áo ngực đen nhỏ xíu. Thật tình tớ cũng chả biết biểu diễn *thế* thì được cái tích sự gì nữa...”

Tôi đánh bật luôn hình ảnh đó ra khỏi đầu. “Cậu nói như kiểu không thích cô ấy hay sao đó.”

“Ồi dào, tớ hầu như chả biết gì về cô nàng – tớ không đủ hay ho cho cái đám đông đó, đúng không? Ngoài ra, tớ không nghĩ cô nàng là, các cậu gọi là gì nhỉ, một cô gái mà *các cô gái* khác ao ước trở thành ấy, cậu hiểu tớ muốn nói gì rồi đấy. Cá nhân tớ, tớ chẳng thấy chút hấp dẫn nào ở cái kiểu con gái mà kể cả khi lên đỉnh vẫn trung ra được bộ mặt tươi cười, nhưng mà, này, chỉ là ý kiến riêng của tớ thôi nhé. Thế cậu định dắt cô nàng Alice yêu kiều đó đi đâu thế?”

“À, là một chỗ trên phố thôi. Biết quán Luigi không?”

“Tất cả các tiệm KFC đều hết chỗ rồi à?”

“Cậu nghĩ quán Luigi là một ý tồi hả?”

“Không hẳn. Cậu rõ ràng là một quý ông có khiếu thẩm mỹ và tinh tế! Mà tớ nghe nói là hai lang pho mai, ớt và mấy khoanh hành sẽ khiến người ta *chết thêm*. Jackson này, có lẽ một ngày nào đó cậu cũng nên đưa tớ đến đấy thử một phen.”

Rồi cô đi trước, để tôi đứng đó cố nghĩ ra một điều gì khôn ngoan để nói. “Rebecca,” tôi gọi với theo. Cô quay lại, cười toe toét. “Sao cậu lúc nào cũng gọi tớ là Jackson vậy?”

“Cậu thấy phiền à?”

“Không hẳn. Chỉ là có một chút kỳ cục, vậy thôi.”

“Ồi, tớ xin lỗi. Tớ cảm thấy thích gọi thế. Hay cậu thích được gọi là ‘Brian’ hơn? Không thì thân mật và vui vẻ hơn chút nữa là ‘Bri’? Hay có lẽ ‘Herr Himmler’ chẳng...?”

“Brian đi, tớ nghĩ thế.”

“Thế được rồi, gọi Brian nhé. Chúc vui vẻ, Brian. Bảo trọng nhé, Brian. Chơi đẹp nhé, Brian” ... và cô biến mất phía cuối hành lang... “Gặp cậu sau nhé, Brian.”

Tôi cuống cuống chạy đến phòng Alice, nửa mong thấy một hàng con trai đứng xếp dài, nhưng khi tôi đến đó thì cửa phòng đóng. Tôi nghe được tiếng nói bên trong – chính xác thì tôi không áp tai vào cánh cửa gỗ, vì làm thế thật không phải, nhưng tôi đứng đủ sát để nghe lỏm được.

“Hắn định dẫn cậu đi ăn tối ở đâu vậy?” một giọng nói vang lên, là con gái, tạ ơn Chúa.

“Quán Bradley, tớ nghĩ vậy,” Alice đáp.

“Quán Bradley à – rất sang trọng.”

“Cậu ta có giàu không?”

“Không biết. Không nghĩ vậy,” Alice nói.

“À, phải đảm bảo là quay về trước mười một giờ nhé, tiểu thư, nếu không tụi này báo cảnh sát đi tìm cô đấy...” Tôi gõ cửa, vì không muốn nghe thêm nữa, sau đó có vài tiếng xì xầm và tiếng cười khúc khích, rồi nàng ra mở cửa.

Nàng mặc chiếc váy dạ hội xa tanh màu xám tro cắt ngắn với chân váy phồng, tóc búi cao, kết hợp với đôi giày cao gót, trông nàng phải cao hơn đến hai tấc so với bình thường. Nàng cũng trang điểm đậm hơn ngày thường, lần đầu tiên thoa môi son, đường nét vết thẹo lồi nhỏ xíu vẫn có thể thấy được ở môi dưới. Mặc dù vậy, điểm nổi trội hơn cả là chiếc áo dài dạ hội được cắt ngắn. Nàng chắc phải mặc một chiếc áo ngực không dây bên trong vì đôi vai nàng để trần, như thể nửa trên cơ thể nàng đã bị ẩn một cách nhẹ nhàng ra khỏi chiếc váy, và những đường cong tuyệt vời của Alice ngực trần lồ lộ ra, bập bênh, đưa đẩy lên vạt trên của chiếc váy xa tanh. Trong một cuốn tiểu thuyết thế kỷ mười chín, người ta sẽ nói rằng nàng có một “bộ ngực kỳ vĩ”. Thực tế thì, bây giờ người ta cũng nói như vậy. Nàng có một bộ ngực kỳ vĩ. Mà đang nhìn chòng chọc đấy. Đừng nhìn nữa, Brian.

“Chào Alice.”

“Chào Brian.”

Ở phía sau nàng, Erin Mắt Mèo, và một cô gái khác trong nhóm của nàng, đang cười với tôi rất giả tạo. Ngậm miệng lại đi, Brian.

“Cậu trông tuyệt lắm, Bri à,” Erin nói, nhưng ý tứ thì không phải vậy.

“Cám ơn cậu! Sao, mình đi chứ?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Rồi nàng nắm lấy cánh tay tôi và chúng tôi đi.

CÂU HỎI: Bao gồm một mạch thẳng các nguyên tử cacbon, với nguyên tử hiđro dọc theo chiều dài, và nhân tố tăng trưởng cacboxin ở một đầu, axit Oleic là một ví dụ được phân bố rộng nhất của thành phần li-pít nào?

TRẢ LỜI: Axit béo.

Dĩ nhiên, về mặt đường lối, tôi không tán thành quan niệm về vẻ đẹp hình thể cho lắm. Cái ý nghĩ một người nào đó, đàn ông hay phụ nữ, nhận được sự chú ý hoặc yêu mến hoặc hâm mộ hoặc tôn trọng hoặc nịnh bợ nhiều hơn, đơn thuần chỉ bởi một yếu tố di truyền học kỳ quặc cộng thêm một vài ý nghĩ tùy hứng và chủ quan được-định-nghĩa-giữa-đám-đàn-ông về “cái đẹp” có lẽ đối với tôi vốn dĩ là sai lầm và không thể chấp nhận được.

Nói thì nói vậy, nhưng Alice rõ ràng là... rất xinh đẹp. Dưới ánh nến nàng trông như De la Tour. Hay Vermeer? Hay Watteau nhỉ? Nàng biết mình đang bị nhìn ngắm khi mở tờ thực đơn, và nàng thừa biết mình trông đáng yêu, nhưng cảm giác ra sao nhỉ? *Được ngắm nhìn*, thay vì chỉ bị nhìn, và thể hiện sự vui thích, hoàn toàn bị động, chỉ bởi được ngắm nhìn. Mặc dù lúc này đang ngắm nhìn nàng, tôi chợt nghĩ đó thậm chí chẳng phải sự *vui thích* gì cả, giống một cơn đau hơn, một cơn đau bụng nhức nhối, âm ỉ, yếu ớt, bạn muốn tống khứ nó đi nhưng lại không thể, vì có quá nhiều cảm dỗ khiến bạn phải ngồi đó nhìn ngắm, ngồi đó nhìn chăm chăm và đón nhận nàng.

Kể từ khi gặp Alice, tôi để ý thấy người ta ai cũng nhìn chăm chăm vào nàng theo cách này. Tôi quan sát Patrick làm chuyện đó, anh ta vuốt tóc ra sau, lè cái lưỡi phi công ngốc nghếch mập mạp của anh ta ra, và tôi quan sát cậu bồi bàn quán Luigi làm chuyện đó khi cậu ta cởi chiếc khăn choàng màu đỏ tía ra khỏi đôi vai trần của nàng và dẫn chúng tôi đến bàn, sau đó lẩn ra sau những cánh cửa mở để kể lể, để cả bếp trưởng và người rửa chén đều ra khỏi bếp vì mấy lý do mơ hồ, chỉ để nhìn thấy nàng. Cảm giác ra sao nhỉ? Được hâm mộ ngay cả khi mình còn chưa nói một lời, được khao khát hai ba trăm lần một ngày bởi những người hoàn toàn không biết mình là người ra sao?

Khi mẹ xem ti vi, bà thường bình phẩm một cô gái, một ngôi sao điện ảnh hoặc một ai đó, nói rằng “Cô ta đẹp thật...” sau đó, đầy chỉ trích, nói “... và cô nàng biết điều đó” với giọng Kinh Cựu ước hay nhất của bà. Tôi chẳng biết “đẹp và biết mình đẹp” thì tốt hơn hay tệ hơn là “xấu và biết mình xấu”, và tôi cho rằng vẻ đẹp hình thể tuyệt vời chắc hẳn là một loại gánh nặng, nhưng khi trút bỏ được một gánh nặng chắc hẳn phải đón lấy gánh nặng nào đó nhẹ hơn.

Nhìn lên trên tờ thực đơn, tôi liếc trộm vào khuôn ngực đầm ánh nến, mơn mớn mà tôi đang cố không nhìn vào vì không muốn nàng cảm thấy bị soi mói.

“Đẹp, phải không?” nàng hỏi.

Tôi cho là nàng muốn nói đến nhà hàng nên bèn trả lời, “Vậy hả? Hy vọng là thế.” Tôi phải thì thầm, vì ở đây chỉ có chúng tôi, và tôi không muốn làm Luigi khó chịu, anh chàng đang bận rộn ở chỗ quầy bar phủ cây trường xuân nhựa, đang bôi dầu lên những cái ly uống rượu, và liếc nhìn dâm dật. Việc đặt bàn trước có lẽ không cần thiết như tôi tưởng. “Tớ đã cố đặt bàn ở Bradley nhưng kín chỗ cả rồi,” tôi nói phét.

“Đừng lo. Nơi này tuyệt mà!”

“Có bánh pizza và mì ống đấy, còn trang bên kia có bánh hamburger...”

“À, đây rồi...” nàng nói, gỡ những trang ép nhựa đóng thành một cuốn thực đơn khổ A4.

“Hay cậu có thích sườn nướng không...?”

“Được-rồiiii.”

“Và cậu còn phải ăn khai vị, mọi món nữa đấy, cứ gọi tất cả các món cho tớ!”

“Ừm, để xem nào...”

Và chúng tôi quay lại với cái thực đơn.

Ôi, Chúa ơi.

Im lặng.

Tốt hơn là nên nói gì đó đi.

“Ừmmmmmm. Bánh mì que đi!”

Tôi lấy một ổ bánh mì que, lột giấy ra, lấy một lát bơ nhỏ trét vào ổ bánh mì. “Cậu biết tớ hay băn khoăn điều gì về sườn nướng không? Ai quyết định chúng *dư* nhỉ [1]! Không phải con heo, chắc rồi! Không lẽ con heo lại nói rằng, ‘À, tôi cần những cái sườn *này*, nhưng những cái *kia* thì *dư* đấy, lấy chúng đi! Lọc hết thịt ở sườn tôi đi! Ăn! Ăn sườn tôi đi!’” Nàng trao cho tôi nụ cười kiểu đùa-trẻ-cần-sự-quan tâm, liếc nhìn bàn tay tôi, tôi nhìn xuống và nhận ra là vì một lẽ nào đó, tôi đang vung vẩy con dao trên tay.

[1] “*Spare ribs*” là món sườn nướng. Tác giả muốn chơi chữ khi tách riêng “*spare*” làm tính từ có nghĩa là “*dư, thừa*”. Khi đó, “*spare ribs*” sẽ được dịch là sườn bị dư, thừa.

Bình tĩnh lại nào.

Dừng ngay việc nói nhăng nói cuội.

Bỏ - con dao - xuống nào.

Nhưng sự thật thì tôi đang bắt đầu mất dần niềm tin rằng quán Luigi là một điểm hẹn cho những cảm dỗ lãng mạn. Tôi nhận ra, sàn nhà là vải sơn lót, chúng đang quần lại nơi miếng ván gỗ ốp chân tường, không sạch sẽ cho lắm, và tấm khăn trải bàn kẻ ca rô thật ra là bằng nhựa vinyl, để tiện cho việc lau sạch. Hơn nữa, mặc dù quán Luigi xếp chỗ cho chúng tôi ngồi ở một góc lãng mạn ở phía sau, nhưng chỗ đó khá gần nhà vệ sinh, cũng thuận tiện, cứ cho là vậy đi, nhưng có nghĩa là sẽ có mùi thơm phảng phất của một ít hương nước tẩy sàn hương chanh ban đêm. Tôi lo Alice có thể cảm thấy chỗ ngồi này không thoải mái. Rõ ràng nàng bắt đầu trông không được thoải mái; chiếc váy dạ hội phồng phồng ra quanh người nàng, trông như thể nàng đang bị cái váy của mình nuốt chửng.

“Mình gọi món nhé?” tôi đề nghị.

“Tớ phải nói là mấy món này trông có vẻ ngon đấy,” nàng nói, nhưng tôi không chắc nàng nghĩ vậy. Chúng tôi tập trung xem thực đơn, những trang giấy đựng vào thấy hơi dính dính, chữ đánh máy bị sai chính tả do viết theo cách phát âm – món bò Chilly Concarney, đúng không nhỉ? – và được chia thành “Khai vị!”, “Bữa chính!!” và “Ồ tiếp tục nào...!!!”. Thật lòng mà nói, món nào trông cũng có vẻ ngon lành; với điểm nhấn là các món thịt cháy cạnh và được chiên ngập mặt, hầu như không có rau. Thậm chí phô mai cũng được chiên ngập mặt và khẩu phần ăn ở đây rõ là nhiều, vì họ nói cho khách biết trên thực đơn trọng lượng của tất cả các món thịt. Nhưng tôi không thể không lo lắng vì Alice có thể quen ăn đồ ăn nhẹ, đậu hũ, rau xà lách và những món *hấp*, mà tôi nghĩ nàng thuộc típ trọng-chất-hơn-lượng. Tôi bắt đầu đổ mồ hôi. Và ngứa nữa, do chất tẩy trong nhà tắm. Tôi nhìn xuống và để ý thấy cổ tay áo sơ mi trắng của

mình có vết bẩn màu xanh của vải denim.

Nhạc hiệu quảng cáo Cornetto được chơi ở đoạn lặp nhạc nền, và sau một hồi cân nhắc trong im lặng, chúng tôi đã sẵn sàng. Tôi nhìn quanh tìm Luigi, nhưng có thể nhận thấy anh ta đang từ đằng sau tiến đến qua tiếng bước chân bám trên vải lót sàn nhà. Alice gọi món nấm nhồi và pizza margarita có xa lát viên ngoài, trong khi tôi chọn món cá trích con, nửa con gà nướng với khoai tây chiên và món nước sốt tặng kèm. “Mong nó không phải là nửa sau!” tôi nói, và Alice mỉm cười, hết sức tế nhị, rồi khẳng khái bảo tôi chọn rượu. Có loại rượu gì đó đựng trong bình đựng nước, nhưng đến tôi cũng còn biết rượu không thể rẻ mạt *như thế*, nên tôi quyết định chọn một loại rượu đóng chai và có ga. Sớm ban thì quá đắt nên tôi chọn Lambrusco. Chẳng phải Rebecca đã nói gì đó về việc thích loại rượu này ư? Tôi chẳng hiểu biết gì nhiều về rượu, nhưng tôi biết rượu trắng đi với gà và cá, nên tôi gọi rượu Lambrusco Bianco trắng.

Sau khi bồi bàn đi khỏi, tôi liền thốt lên, “Ôi Chúa ơi, sai cả rồi!”

“Sao vậy?”

“À, tớ đã gọi rượu Lambrusco Bianco *trắng* mà dĩ nhiên ‘bianco’ có nghĩa là trắng rồi! Lỗi lặp thừa chứ *còn gì nữa!*” Khi mẩu chuyện vặt thú vị này được kể ra, tôi nhận ra rằng nó sẽ chẳng tạo dấu ấn gì trong một chương trình biểu diễn của Parkinson, nhưng lại có tác dụng phá tan bầu không khí e dè này, và nàng mỉm cười rồi chúng tôi bắt đầu tâm sự. Hay đúng ra là nàng nói và tôi gật đầu lắng nghe, lấy nển, đốt một đầu, cầm ở những góc trống, và ngấm nàng. Nàng đang nói, như thường lệ, về những ngày đi học ở trường Linden Lodge, một trong những trường tư thục xã hội chủ nghĩa đắt đỏ khủng khiếp trong nước, và tôi phải nói là như những gì tôi nghe được thì việc đi học chẳng hề khó nhọc tí nào, và cũng chẳng có gì giống trường nội trú cả, nghe giống một bữa-tiệc-ngủ-bảy-năm hơn. Theo như những gì tôi nhận thấy khi nghe Alice mô tả, một ngày học điển hình ở Linden Lodge sẽ giống như thế này:

8:30 – 9:30 Hút cần sa. Nướng bánh mì.

9:30 – 10:30 Làm tình với con trai/con gái của Người Nổi tiếng.

10:30 – 11:30 Dựng nhà kho.

11:30 – 12:30 Đọc to thơ T.S. Eliot, nghe nhạc Crosby, Stills và Nash, chơi đàn xelô.

12:30 – 1:30 Thử ma túy, làm tình.

1:30 – 3:30 Bơi lội khỏa thân theo cặp. Bơi cùng cá heo.

3:30 – 4:30 Xây tường-gạch-xếp lên nhau. Tình dục (tùy chọn).

4:30 – 5:30 Học ghi ta thường, không có điện.

5:30 – 6:30 Làm tình, sau đó vẽ phác họa bằng than chì người bạn tình lỏa thể đang ngủ.

6:30 – 04:00 Bắt buộc nghe Bob Dylan.

04:00 Tắt đèn, nhưng chỉ khi bạn muốn.

Rõ ràng, theo quan điểm chính trị, tôi không tán thành kiểu trường học như vậy, ngay cả khi nghe qua nó thật tuyệt vời. Nào là hút ma túy và tình dục rồi thì hát không ngừng những bản nhạc của Simon và Garfunkel, bạn có thể nghĩ rằng họ chẳng bao giờ học hành tử tế gì ráo,

nhưng họ chắc phải làm nên một trò trống gì đó, vì rốt cuộc thì Alice cũng đang ở đây, và dù tôi chưa hỏi về điểm số chương trình A-level của nàng, không phải trong buổi hẹn đầu tiên, nhưng nàng có một chứng chỉ, ngay cả khi đó chỉ là chứng chỉ Kịch nghệ. Có lẽ nếu bạn nghe chương trình Radio 4 đủ nhiều từ tấm bé, bạn sẽ được giáo dục từ trong tiềm thức.

Món cá trích con của tôi đã tới, khoảng ba mươi con cá nhỏ mình bạc được rửa sạch và bày lên một lá xà lách búp, chúng nhìn thẳng lên tôi mà nói “Tội tôi *chết* vì cậu đấy, đồ tôi, ít nhất hãy làm gì đó cho hay ho vào!” Thế là tôi bỏ một con vào miệng, để đuôi cá thò ra ngoài và giả bộ làm con mèo. Con cá trôi xuống không được ổn cho lắm. Nàng trở lại với món nấm xào tỏi.

“Món đó thế nào?”

“Ngon! Rất có mùi tỏi. Tối nay tớ sẽ chẳng hôn hít gì hết!”

Và đấy, lời cảnh báo khôn khéo, như một hồi còi ô tô vang lên trong lỗ tai, trong trường hợp tôi đang có bất kỳ ý tưởng huyền hoặc nào đó. Thật ra cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, giống y như tôi đã dự đoán, và tôi thấy được an ủi với việc đó là một lời cảnh báo mơ hồ, mặc dù chỉ rất mơ hồ - đó không phải về *cậu*, Brian, đó là về *nấm* - ẩn ý là nếu nàng gọi một món khai vị khác, chẳng hạn như phô mai Camembert chiên giòn, thì bây giờ chúng tôi đã sẵn sàng làm tình rồi.

“Thế cậu có nhiều bạn trai lắm hả?” tôi hỏi vu vơ, vẫn nhắm nháp con cá.

“À, chỉ một hai người thôi,” thế này thì nàng sắp sửa kể tôi nghe về tất cả bọn họ rồi đây.

Xét từ góc độ chính trị - tình dục học, tôi nghĩ việc không nên thiên vị đàn ông trong tự do tình dục thật sự rất quan trọng. Dĩ nhiên, hoàn toàn không có lý do gì để cấm Alice Harbinson có một quá khứ tình dục và yêu đương nồng nhiệt, nhưng dù vậy tôi nghĩ công bằng mà nói “chỉ một hai người” là một lời tuyên bố có phần sai lạc. Vào lúc món chính được dọn lên, những cái tên bắt đầu nghe không rõ nữa, nhưng nhất định có một người tên là Rufus, anh ta có bố là đạo diễn phim nổi tiếng và đã chuyển đến LA vì tình yêu họ dành cho nhau chỉ toàn là căng thẳng và u ám, bất kể *như thế* có nghĩa là gì đi nữa. Và Alexis, anh chàng đánh cá Hy Lạp mà nàng gặp trong kỳ nghỉ, anh chàng cứ xuất hiện tại ngôi nhà của gia đình nàng ở Luân Đôn và hỏi cưới nàng làm vợ, cho đến khi nhà nàng phải báo cảnh sát trục xuất anh ta. Và Joseph, một nhạc công jazz tài năng đánh thực mà nàng buộc phải chấm dứt quan hệ vì anh ta cứ xúi nàng cùng hít hê rô in. Và Tony, một người bạn làm đồ gốm của bố nàng, ông ta làm ra những món đồ gốm tuyệt đẹp cho ngôi nhà nông thôn của cô chủ trại nhỏ xinh đẹp này ở vùng cao nguyên xứ Scotland, và ở tuổi sáu mươi hai ông ta rất thạo chuyện chăn gối, nhưng rồi lại không ngừng gọi điện thoại vào giữa đêm và cuối cùng đã cố tự sát trong cái lò nung gốm của mình, nhưng bây giờ thì ổn rồi.

Và Saul, một anh chàng người mẫu Mỹ giàu có và có vẻ ngoài đáng kinh ngạc với (thì thầm) “dương vật vĩ đại cực kỳ”, nhưng ta không thể tạo dựng một mối quan hệ chỉ dựa trên tình dục, ngay cả khi đó là thứ tình dục làm cho người ta mù mẫm. Và rồi, đáng buồn hơn cả, đó là ông Shillabeer, giáo viên dạy Ngữ văn của nàng, người đã khiến nàng chống lại T.S. Eliot và hình như đã có lần làm cho một cô gái đạt cực khoái chỉ bằng việc đọc to *Bốn bản tứ tấu*, và ông ta đã phải lòng Alice khi họ đóng vở kịch *Cuộc thử thách gặt gạo*, nhưng thành ra lại có phần bị ám ảnh. “Cuối cùng ông ấy bị suy nhược thần kinh và phải nghỉ dạy. Giờ thì ông ấy đã quay về sống cùng bố mẹ. Ở Wolverhampton. Cũng buồn, thật đấy, vì ông ấy đúng là một giáo viên Ngữ văn hay ho.”

Khi nàng nói xong, tôi đã lột sạch nửa-con-gà rưới đầy nước sốt cay chua ngọt chỉ còn tro xương, và phần còn lại nằm trên đĩa của tôi trông chẳng khác nào, ừm, một trong các người tình cũ của Alice. Gần như tất cả mối quan hệ của nàng đều kết thúc trong điên rồ, ám ảnh và phá hoại, thế là đột nhiên cuộc phiêu lưu tình ái của tôi bên cái thùng rác di động với Karen Armstrong ở sau Littlewoods dường như đã mất đi vài phần bi đát.

“Không phải quái lạ sao – bao nhiêu người như thế mà đều có kết thúc tệ hại à?” tôi nói.

“Tớ biết! Kỳ quặc nhỉ? Tony, bạn làm gốm của bố tớ, cái ông trong lò nung ấy, từng bảo tớ là khi đến với tình yêu tớ giống hết Bốn Kỵ sĩ của Ngày Tận thế!”

“Nhưng cứ thế thì có bao giờ cậu bị, cậu biết đấy... tổn thương không?”

“Dĩ nhiên, Brian à. Đó là lý do tại sao tớ không định có bất kỳ mối quan hệ nào ở đại học. Tớ định tập trung vào việc học,” rồi nàng nói thêm, không thể tin nổi, bằng giọng Mỹ, “Tớ định vào tu viện nữ!”

Và lại nữa, tiếng còi ô tô. Một cách thờ ơ, nàng quay lại tiếp tục bốc lấy miếng phô mai Cheddar đang chảy ra trên chiếc margarita, rồi quấn nó quanh ngón trỏ. “Dù sao đi nữa thì cũng xin lỗi cậu – cứ toàn tớ, tớ, tớ. Thế bố mẹ cậu làm gì ấy nhỉ? Tớ lại quên mất rồi...” nàng mút ngón tay, nói.

“Mẹ tớ làm ở Woolworths, còn bố thì mất rồi.”

Nàng đưa khăn ăn lên miệng, nuốt thức ăn.

“Cậu không kể tớ nghe chuyện đó...”

“Tớ chưa kể à?”

“Không, tớ chắc là cậu đã không kể.” Nàng vờ tay qua bàn, đặt bàn tay lên cánh tay tôi. “Brian, tớ rất tiếc.”

“Ồ, không sao, đó là chuyện cách đây sáu, à không, bảy năm rồi, lúc tớ mười hai tuổi.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Trục tim.”

“Ồ lạy Chúa, ông bao nhiêu tuổi?”

“Bốn mươi mốt.”

“Chắc là khủng khiếp lắm.”

“Ờ, phải, cậu biết đấy.”

Và bây giờ nàng đang ngả người về phía trước, mắt mở to, nàng nắm lấy bàn tay tôi siết chặt, còn tay kia thì cầm lấy cái chai có lớp sáp nến đông lại ở bên ngoài, đặt nó qua một bên để có thể thấy rõ tôi.

“Cậu có bận lòng khi kể về chuyện đó không?”

“Không, không hề,” tôi trả lời, và bắt đầu kể.

CÂU HỎI: Lee J. Cobb, Fredric March và Dustin Hoffman đều đóng vai Willy Loman bất hạnh trong vở kịch nào của Arthur Miller năm 1949?

TRẢ LỜI: *Cái chết của người bán hàng.*

“Bố tớ là người bán kính hai lớp, một công việc thật buồn cười, vì đó là một trong những nghề mà người ta nghĩ có thể cười nhạo, giống như nhân viên trông xe, thanh tra thuế hay thợ thông cống. Tớ nghĩ đó là bởi, chung quy thì, chẳng ai thích kính hai lớp cả. Dù sao đi nữa, bố chắc chắn là không thích, sau mười năm bán kính thì chắc chắn là không. Trước đây ông ở trong quân đội, nơi ông gặp mẹ và sinh ra tớ. Ông hoàn thành quân dịch, là một trong những người cuối cùng làm việc đó, đại loại cũng thích việc đó, mà không biết phải làm gì khác nên ông đã lưu lại một thời gian. Tớ nhớ là mình đã lo sợ, bất cứ khi nào nghe bản tin nói có chiến sự ở một nơi nào đó, căng thẳng với Nga, hoặc khi Bắc Ailen có xung đột hoặc điều gì tương tự, lo sợ là ông bị triệu tập, bị nhét vào bộ quân phục, bị dúi súng vào tay. Nhưng tớ không nghĩ ông có kiểu cách một người lính thực thụ, tớ nghĩ ông thiên về nhân viên văn phòng hơn. Dù sao thì khi có tớ, mẹ đã kiên quyết phản đối và bắt ông phải rời quân ngũ vì phát ngáy chuyện lúc nào cũng di chuyển, bà còn ghét cả Tây Đức nơi tớ sinh ra nữa, thế nên ông bèn quay lại Southend, nhận công việc bán kính hai lớp và chuyện thật ra cũng chỉ có vậy.”

“Ông có thích công việc đó không?”

“Trời ạ, không. Ý tớ là, lúc đầu chắc ông cũng thích, tớ cho là vậy, nhưng dần dà ông trở nên chán ghét nó. Cậu thấy đấy, công việc đó kéo dài nhiều giờ, vì phải chộp được khách hàng ngay khi họ tới, điều đó có nghĩa là mỗi buổi sáng sớm, mỗi buổi chiều và buổi tối, vì vậy khi ông về nhà thì trời thường đã tối, ngay cả vào mùa hè. Và tớ nghĩ là việc rao hàng đến tận cửa cũng có liên quan: ‘Xin lỗi bà, nhưng bà có nhận thấy sự khác biệt to lớn mà kính hai lớp có thể đem đến cho hóa đơn điện lò sưởi hay không,’ đại loại thế. Và tớ biết thu nhập chính là nhờ vào tiền hoa hồng, đồng nghĩa với việc lo lắng thường trực về tiền nong. Bất kể phải làm công việc gì sau này, tớ cũng không bao giờ muốn được trả lương bằng hoa hồng. Tớ biết đó là một động lực, nhưng chỉ là động lực để làm rối tung cuộc đời cậu, chẳng khác gì làm việc với một khẩu súng chĩa vào đầu. Tớ nghĩ, nó đúng là tệ hại. Bất kể thế nào. Buồn bã. Tẻ nhạt.”

“Dù sao đi nữa, ông cũng ghét công việc đó. Dĩ nhiên ông chưa bao giờ kể với tớ là ông ghét, tại sao lại phải kể cho một thằng oắt con kia chứ, nhưng chắc chắn ông ghét nó vì ông tỏ ra giận dữ bất cứ khi nào ông từ chỗ làm về; không quát tháo, đánh đập hay làm gì tương tự, chỉ có cơn giận dữ nín lặng, căng thẳng, nghiêng răng, đỏ mặt bộc phát từ những chuyện nhỏ xiu xiu, như đồ chơi bị vứt lung tung hay thức ăn bị bỏ phí. Ta muốn ký ức về bố mẹ sẽ là những buổi cắm trại ngoài trời hoặc được cõng trên vai, hay trò ném gậy xuống sông, hoặc tương tự, nhưng không ai có thời thơ ấu hoàn hảo cả và tất cả những gì tớ còn nhớ là ông cãi nhau với mẹ trong bếp về tiền nong hoặc công việc hoặc bất kỳ chuyện gì, mặt ông đỏ gay, ông siết chặt rồi thả lỏng nắm tay.”

“Kinh khủng vậy.”

“Thế à? Ừm, tớ cũng hơi thôi phồng một chút. Tớ nhớ là mình hay ngồi xem ti vi với ông, nếu được phép thức cho đến khi ông về nhà. Ngồi trên nền nhà giữa hai chân ông. Chương trình đồ vui. Ông thích các chương trình đồ vui, và những phim tài liệu về thiên nhiên, David Attenborough, những chương trình giáo dục, lúc nào ông cũng nói giáo dục quan trọng như thế nào, tớ cho rằng bởi vì ông nghĩ đó là chìa khóa để có một cuộc sống tốt hơn, không phải chịu bất hạnh, được làm công việc mà mình không thấy chán ghét.”

“Thế, làm sao mà ông, cậu biết đấy...?”

“À, tớ cũng không biết chính xác. Tớ không thích hỏi mẹ về chuyện đó, vì nó sẽ khơi gợi nỗi đau của bà, nhưng hình như ông đi ra ngoài làm việc, ở nhà mấy khách hàng, cố thuyết phục họ về lợi ích của kính hai lớp hay gì đó, rồi đơn giản là ông... quy. Ngay tại đó, trong phòng khách của họ. Tớ đi học về, đang xem ti vi còn mẹ đang pha trà thì có tiếng gõ ở cửa, và có mấy người đang nói chuyện ở lối đi, tớ chạy ra xem có chuyện gì thì thấy có hai viên cảnh sát, rồi mẹ tớ ngã sập xuống tấm thảm. Lúc đầu tớ nghĩ có lẽ bố bị bắt giam hay gì đó, nhưng nữ cảnh sát đã nói ông đang ở trong tình trạng xấu, và rồi họ giục mẹ đến bệnh viện trong khi tớ sang ở nhờ nhà hàng xóm, và chẳng bao lâu sau khi mẹ tớ đến đó thì bố tớ mất. Ô, xem này. Hết rượu rồi. Cậu uống nữa không? Thêm một chai nhé? Tớ đã qua đêm ở nhà hàng xóm và sáng hôm sau thì họ cho tớ biết chuyện. Làm ơn lấy thêm một chai Lambrusco, không chúng tôi chưa quyết món tráng miệng, cho chúng tôi năm phút được không?”

“Dù sao đi nữa. Nhớ lại hồi đó, tớ cũng chẳng ngạc nhiên, mặc dù ông chỉ mới bốn mươi mốt tuổi, vì ông chỉ giống như cái... mẩu nút chai này, lúc nào cũng vậy. Và ông đã uống, ý tớ là rất nhiều, ở các quán rượu vào giờ ăn trưa và sau giờ làm việc, lúc nào cậu cũng có thể ngửi thấy mùi bia trên người ông. Ông còn hút khoảng sáu mươi điếu mỗi ngày. Trời ạ, tớ từng mua thuốc lá làm *quà Giáng sinh* cho ông. Tớ không nghĩ trong ký ức của mình về riêng ông, có khi nào ông không rít thuốc. Thậm chí có một tấm ảnh của ông và mẹ với tớ trong khu phụ sản, ông đang châm lửa cho điếu thuốc. Trong một bệnh viện, với tàn thuốc và một chai bia để thẳng băng trên đầu cái giường cũi. Ông già dờ dẩn.”

“Thế cậu phản ứng ra sao?”

“Trước cái chết của ông hả? Ừm. Không rõ nữa. Kỳ quặc, tớ nghĩ thế. Ý tớ là tớ đã khóc và đủ mọi thứ, nhưng họ muốn tớ nghỉ học, điều đó làm tớ lo lắng vì tớ không muốn bỏ lỡ bài học, chắc cậu cũng phần nào nhận thấy tớ thuộc loại người nhỏ tuổi nhưng di hợm, lạnh lùng, học gạo. Thành thật mà nói thì tớ buồn vì mẹ nhiều hơn vì mẹ thật sự yêu bố, lúc ấy bà mới có, bao nhiêu nhỉ, ba mươi ba tuổi, và ông là người đàn ông duy nhất bà từng ăn nằm cùng, trước đó và mãi về sau, theo như tớ biết, và bà đón nhận chuyện đó đau đớn lắm lắm. Ừ thì bà vẫn ổn chừng nào còn có người ở xung quanh, và dĩ nhiên trong hai tuần đầu ngôi nhà rất đông đúc – đủ loại nào là mục sư, bạn học của bố, những người hàng xóm, ông bà, và cô dì chú bác – không có thời gian để mẹ cảm thấy thật sự đau khổ, vì lúc nào bà cũng bận rộn làm bánh mì sandwich và pha trà, dọn giường chiếu cho những người họ hàng xa lạ đến từ Ailen mà hai mẹ con chưa bao giờ gặp mặt trước đây và kể từ dạo đó cho đến giờ. Nhưng sau hai tuần, tất cả bọn họ đều bắt đầu bỏ đi và chỉ còn tớ và mẹ. Và đó chính là thời điểm tồi tệ nhất, cái lúc mà mọi chuyện lắng xuống và người ta bỏ hai mẹ con tớ trợ trợ một mình ấy. Một sự kết hợp hoàn toàn không bình thường, một cậu thiếu niên và bà mẹ. Ý tớ là, cậu sẽ dễ nhận ra rằng... thiếu người nào đó.”

“Và tớ nghĩ là, hồi xưa, lẽ ra tớ nên đối xử tốt hơn với mẹ, ngồi với bà và nhiều chuyện khác nữa. Nhưng tớ thường ghét ngồi trong phòng khách đó mỗi tối, ngó bà xem bộ phim *Dallas* hay bất cứ cái gì rồi bà tự dưng khóc ầm lên. Khi ta ở độ tuổi đó thì kiểu tình cảm đó, nỗi buồn khổ đó, ừm, nó... chỉ làm ta khó xử mà thôi. Phải làm gì chứ? Choàng tay qua người bà ư? Nói điều gì đó ư? Mà một thằng nhóc mười hai tuổi thì nói được gì đây chứ? Thế là tớ bắt đầu bực bội với việc đó một cách quái gở và khủng khiếp. Tớ thường tránh mặt bà. Tớ chỉ đi từ trường đến thư viện công cộng và từ thư viện về phòng để làm bài tập về nhà; theo như tớ nhớ thì chẳng bao giờ có đủ bài tập về nhà để làm cả. Chúa ơi, thật là hèn.”

“Còn chuyện ở trường thì sao?”

“Ồ, mọi chuyện ổn cả. Sự thương cảm không xuất hiện dễ dàng ở những cậu nhóc mười hai tuổi, dù sao thì cũng không phải ở trường tớ, và thật ra tại sao cần phải như vậy nhỉ? Một số đã cố gắng, nhưng cậu có thể nhận ngay ra là họ đang giả bộ. Hơn nữa – và điều này mới thật đáng hổ thẹn – vào lúc đó tớ chẳng nghĩ gì nhiều về người đã thật sự, cậu biết đấy, *mất đi*, bố tớ, chết bất đắc kỳ tử ở tuổi bốn mươi mốt, hoặc thậm chí về chuyện đó ảnh hưởng tới mẹ nhiều như

thể nào, tớ chỉ nghĩ làm thế nào mà chuyện đó lại xảy đến với tớ. Từ chỉ việc đó là gì nhỉ? Thuyết duy ngã hay lầm lạc hay gì nhỉ? Lầm lạc.”

“Tớ nghĩ là dù sao chuyện đó cũng khiến tớ được chú ý, theo một cách kinh khủng; thằng-bé-mồ-côi-cha, cái tiếng tăm ủy mị và đáng sợ ấy, cậu biết không, những đứa con gái trước đây chưa bao giờ nói chuyện với cậu bước đến chìa cho cậu một thanh sô cô la Kit-Kat và vỗ vỗ lên lưng cậu. Dĩ nhiên cũng có những trò bắt nạt, và có hai đứa oắt con lấy tớ làm trò cười, gọi tớ là thằng mồ côi, kiểu như vậy, cái đấy cũng chả có gì hóm hỉnh cả, vì đâu phải tớ không còn mẹ. Nhưng tớ có một đứa bạn tên Spencer, vì lý do nào đó mà cậu ta quyết định chăm sóc tớ, và điều đó thật sự hữu ích. Đứa nào cũng hãi Spencer. Cũng phải thôi, vì Spencer là một thằng mất dạy khó chơi, cái thằng Spencer...”

“Cậu có hình không?”

“Spencer á? À, ý cậu là hình bố tớ hả. Không, không để trong ví tớ. Sao, cậu nghĩ tớ nên mang theo à?”

“Không hề.”

“Ở nhà tớ có đấy. Cậu có thể đến nhà tớ. Không nhất thiết phải là tối nay rồi, nhưng, cậu biết đấy, bất cứ khi nào...”

“Và cậu nghĩ về ông chứ?”

“Ồ, phải, dĩ nhiên rồi. Mọi lúc. Nhưng chuyện đó khó lắm vì bố con tớ chưa bao giờ hiểu nhau hẳn hoi. Dù sao thì cũng không giống như hai người lớn với nhau.”

“Tớ chắc là ông yêu cậu lắm.”

“Cậu nghĩ vậy à?”

“Dĩ nhiên. Cậu thì không?”

“Không chắc. Thành thực mà nói, tớ nghĩ ông cho rằng tớ hơi không bình thường.”

“Ông chắc hẳn tự hào lắm đây.”

“Sao lại thế?”

“Nhiều lý do lắm. Vào được đại học. Là ngôi sao của đội tuyển, sắp lên ti vi và còn nhiều chuyện khác nữa...”

“Cũng có thể. Điều duy nhất tớ vẫn còn nghĩ mãi mà không biết tại sao, vì nó không hợp lý chút nào, mà nói chính xác thì cũng chẳng phải lỗi của họ, nhưng tớ muốn gặp người đã thuê ông, người đã hái ra bông tiền từ việc bắt ông làm việc như thế, vì tớ nghĩ mấy người đấy là một lũ đều giả. Xin lỗi – nói hơi thô tục. Tớ không hẳn biết tên cũng như nơi ở của họ, có thể trong cái biệt thự chết tiệt bự tổ chẳng nào đấy ở Algarve hoặc đâu đó, và tớ cũng chẳng biết nói gì khi gặp họ, vì họ không làm điều gì *sai trái* cả, họ chỉ điều hành việc kinh doanh, chỉ kiếm lời, và bố tớ có thể nghĩ việc bất cứ lúc nào nếu ông quá chán ghét nó, nhảy lên xe đạp và tìm một nơi làm khác, vả lại, dù gì đi nữa, cậu biết đấy, ông ra đi quá sớm như vậy có thể là vì nguyên nhân khác, ngay cả khi ông là một người bán hoa hay một giáo viên tiểu học hay gì đó cũng vậy, nó không giống như việc sơ ý phạm tội, tai nạn hầm mỏ hay tàu bè đánh cá hay gì đó, ông chỉ là một người bán hàng, nhưng thật không đúng khi có người lại ghét công việc của mình nhiều đến vậy, và tớ nghĩ đến người đã khiến ông trở nên như thế, à, dù sao đi nữa, tớ nghĩ bọn họ thật đều giả và tớ căm thù họ, mỗi ngày, bất kể họ là ai, vì đã cướp đi... Mà dù sao thì, chờ tớ một lát được không? Tớ phải đi vệ sinh đã.”

CÂU HỎI: Tuyển và ống lệ chủ yếu phụ trách việc tạo ra và điều tiết cái gì?

TRẢ LỜI: Nước mắt.

Cuối cùng tôi cũng phải cho là thật may khi chúng tôi ngồi gần nhà vệ sinh.

Đến giờ tôi đã ở trong đó được một lúc rồi. Hơi lâu thì phải. Tôi không muốn nàng nghĩ tôi bị tiêu chảy hay gì đó, nhưng tôi cũng không muốn nàng thấy tôi khóc. Là một chiêu quyến rũ, nhưng việc khóc lóc không kiểm soát nhất định là không được đánh giá cao. Chắc giờ nàng nghĩ tôi là một trong những thằng con trai mít ướt. Ngay lúc này nàng có thể ở ngay ngoài cửa, lắc đầu, tính tiền rồi vội vã quay về ký túc xá để kể lể cho Erin mọi chuyện: “Chúa ơi, cậu không tin nổi là tớ đã có một buổi tối như thế nào đâu. Cậu ta chỉ là một thằng nhóc mít-ướt...”

Có tiếng gõ vào cửa buồng vệ sinh, và tôi cho rằng đó là Luigi, đến kiểm tra xem tôi có chuồn lối cửa thoát hiểm hay không, nhưng giọng nói đó...

“Brian, cậu ổn chứ?”

“Ồ, chào Alice!”

“Trong đó ổn chứ hả?”

“Ờ, tớ ổn, tớ ổn.”

“Cậu có muốn mở cửa không, cưng?”

Ồ, Chúa ơi, nàng muốn vào buồng vệ sinh với mình.

“Mở cửa đi nào, cưng...”

“Thật mà, tớ ổn, tớ sẽ ra với cậu ngay.” Gượng đã – “*cưng*” á?

“Được rồi. Nhưng quay lại với tớ ngay, được chứ?”

“Hai phút nữa,” tôi hét lên khi nàng đi ra phía cửa, “cậu cứ việc gọi tráng miệng nếu muốn!”

Và nàng đi khỏi. Tôi đợi một chút, sau đó rời khỏi buồng và nhìn vào gương. Tôi cho là mình trông không đến nỗi tệ - mắt hơi đỏ, nhưng nước mũi không còn chảy nữa, tôi chỉnh lại cái nơ con bướm, vuốt tóc ra sau cho gọn gàng, cài lại dây đeo quần, và đi ra ngoài, quay lưng lại, đầu cúi thấp để Luigi không nhìn thấy. Khi tôi tiến đến bàn. Alice đứng lên, và thật bất ngờ, nàng choàng tay ôm tôi thật chặt, má áp vào má tôi. Tôi không biết phải làm sao, nên cũng bèn choàng tay qua người nàng, ngả người về phía trước một chút tạo đủ khoảng trống cho chiếc váy phòng, một tay đặt lên chiếc váy xa tanh xám, tay còn lại trên lưng nàng, cái lưng xinh đẹp, ngay tại chỗ da thịt lộ ra phía trên xa tanh, và nàng thì thào vào tai tôi – “Cậu *thật* là một chàng trai đáng yêu” – và tôi nghĩ là mình lại sắp bật khóc nữa, không phải vì tôi thật là một chàng trai đáng yêu, mà vì tôi thật là một tên ngu đần, ngốc nghếch, kinh tởm, thế nên tôi nhắm nghiền mắt và chúng tôi cứ như vậy hồi lâu. Khi mở mắt ra tôi thấy Luigi đang nhìn, và sau đó anh ta nháy mắt một cách ranh mãnh với tôi, rồi đưa ngón cái lên. Tôi không biết phản ứng như thế nào nên cũng giơ ngón tay cái lên, và ngay lập tức cảm thấy đáng khinh bỉ, vì tôi hoàn toàn chả hiểu mình giơ ngón cái lên để làm gì.

Dĩ nhiên, cuối cùng, dây đeo quần tôi bị tuột và Alice buông ra, mỉm cười với tôi với cái miệng xiù xuống, kiểu nụ cười tội nghiệp mà các bà mẹ hay thể hiện với những đứa bé khóc nhè trong các mẫu quảng cáo trên ti vi. Bây giờ tôi bắt đầu cảm thấy hơi không thoải mái, nên nói, “Xin lỗi về chuyện đó. Thường thì phải khuya hơn tí mới bắt đầu khóc.”

“Chúng mình đi nhé?”

Nhưng tôi chưa muốn đi vội. “Cậu không dùng món tráng miệng à? Cà phê hay cái gì đó?”

“Không, tớ ăn xong rồi.”

“Họ có món bánh phòng có nhân thì phải? Sợ mập vì sô cô la...?”

“Không, thật đó, tớ *nốc no* rồi,” và từ một chỗ nào đó ở nếp gấp của chiếc váy phòng, nàng giơ ra một cái ví xách tay nhỏ nhất thế giới, và định mở ra.

“Này, để tớ thanh toán!” tôi nói.

Và thế là tôi trả tiền, cuối cùng giá cả chính ra cũng khá hợp lý, nhờ tôi có cơn suy sụp tinh thần toàn tập thay cho món tráng miệng, và chúng tôi bước ra ngoài.

Trên đường quay lại ký túc xá của nàng, chúng tôi đổi chủ đề, và nói về sách, về việc cả hai đều ghét D. H. Lawrence ra sao và chúng tôi thích cuốn sách nào của Thomas Hardy hơn; tôi thích cuốn *Jude Kẻ vô danh*, còn nàng thì mê cuốn *Xa đám đông điên loạn*. Đó là một buổi tối muộn cuối tháng Mười một ôn hòa, đường phố ẩm ướt mặc dù không có mưa. Nàng đề nghị đi ngắm cảnh, và rồi hai đứa leo lên ngọn đồi nhìn xuống toàn thành phố, thở dốc vì vừa leo vừa nói chuyện, không lúc nào gián đoạn. Âm thanh của xe cộ trên những con đường thành phố trở nên xa dần và tiếng động duy nhất ngoại trừ tiếng nói của chúng tôi là tiếng gió lùa qua những tán cây và tiếng phản phật của chiếc váy dạ hội bằng xa tanh đang bay. Đến nửa đường lên đồi nàng quàng nhanh cánh tay qua cánh tay tôi, giữ chặt một chút, rồi ngả đầu lên vai tôi. Người gần đây nhất quàng tay tôi thế này là mẹ, trên đường về nhà sau khi xem tôi đóng vai chúa Giê-su trong vở kịch *Phúc âm*. Dĩ nhiên bà đã xem tôi bị hành hình, chuyện đó chắc chắn có tác động đến tình cảm của một bà mẹ, nhưng tôi nhớ là ngay cả khi đó tôi vẫn cảm thấy có một chút lạ lẫm, phần thì tự hào, phần thì vô cùng bối rối, giống như tôi là chú-lính-nhỏ-đích-thực của bà hay một thứ gì đó vậy. Alice nắm lấy cánh tay tôi không chút e dè, một hành động như thể nàng đã lượm lật được từ một bộ phim truyền hình cổ trang, nhưng thật hay, tôi cảm thấy ấm hơn và như cao lên được năm phần.

Lên tới đỉnh đồi chúng tôi ngồi xuống một băng ghế dài, nàng ép sát hông vào tôi để hai đứa ngồi một cách ấm cúng và thoải mái ở một góc, và mặc dù tôi có thể cảm thấy hơi ẩm đang thấm qua quần, và biết là nó để lại những vết tảo, tôi cũng không bận tâm. Thực ra, tôi cũng sẽ không bận tâm nếu chúng tôi cứ ngồi ở đây mãi mãi, ngắm nhìn thành phố ở bên dưới, và những ánh đèn đường cao tốc tỏa ra đổ về vùng nông thôn.

“Tớ vừa chợt nhận ra, tớ chưa chúc mừng sinh nhật cậu.”

“Ồ, không sao đâu...”

“Dù vậy, chúc cậu sinh nhật vui vẻ...”

“Ồ, cảm ơn cậu, cậu cũng vậy.”

“Có điều hôm nay không phải sinh nhật tớ,” nàng nói.

“Không, dĩ nhiên không phải. Xin lỗi cậu.”

“Và tớ cũng không có quà sinh nhật cho cậu nữa...”

“Không sao. Buổi tối hôm nay chính là một món quà rồi.”

Chúng tôi ngừng nói chuyện, và tôi định bụng chỉ lên một số chòm sao, giống như người ta vẫn làm trong phim. Tôi đã học thuộc lòng tên chúng chỉ để cho một dịp như thế nào, nhưng trời quá nhiều mây, nên thay vào đó tôi bần khoản không biết trời có đủ tối để hôn nàng không, hay nàng có đủ say để cho phép tôi hôn không.

“Brian nè, cậu định làm gì vào Giáng sinh?”

“Ừm, không biết...”

“Cậu muốn đến và ở lại không?”

“Đâu cơ?”

“Vớ vẩn.”

“Ở Luân Đôn ư?”

“Không đâu, gia đình tớ có một ngôi nhà riêng ở Suffolk. Cậu có thể gặp Rose và Michael.”

“Rose và Michael là ai vậy?”

“Bố mẹ tớ!”

“Phải rồi! Ừm tớ thích lắm, nhưng tớ không muốn để mẹ một mình...”

“Dĩ nhiên không rồi, nhưng cậu có thể ghé về sau Giáng sinh, vào ngày sau Lễ tặng quà hoặc ngày nào đó. Và bố mẹ tớ hầu như chỉ thích ở riêng với nhau thôi, thế nên hầu hết thời gian sẽ chỉ có tớ và cậu” – *nàng nghĩ cần thuyết phục tôi* – “chúng mình có thể đi chơi, dạo phố, đọc sách, nói chuyện và làm những thứ khác...”

“Được rồi,” tôi nói.

“Tuyệt vời! Thỏa thuận vậy nhé. Bây giờ tớ lạnh cóng rồi. Chúng mình về nhà thôi.”

Lúc chúng tôi về đến ký túc xá của nàng thì đã là nửa đêm, nhưng vẫn còn một vài người đi tới đi lui dọc theo hành lang lát sàn gỗ, những kẻ học gạo, những người mất ngủ và những tên sử dụng ma túy. Cả bọn đều nói “Chào Alice” và rồi liếc nhìn tôi đầy nghi hoặc, nhưng tôi không để tâm. Tôi quá bận suy nghĩ về cách chúng tôi chào tạm biệt, quy trình của nó. Dừng lại trước cửa phòng, nàng nói, “tốt hơn là tớ nên leo thẳng lên giường đi ngủ, ngày mai có bài giảng lúc chín giờ mười lăm.”

“Phải đấy. Về...?”

“Stanislavski và Brecht, vở kịch *Đường phân đôi lớn*, dấu chấm hỏi.”

“Phải rồi, vì xét trên nhiều mặt thì họ không thật sự khác biệt đến thế, mặc dù người ta có xu hướng nghĩ triết lý của họ loại trừ lẫn...”

“Thật đấy, Brian, thật sự tớ nên đi ngủ.”

“Rồi. À, mà cảm ơn cậu vì đã đồng ý đi chơi với tớ.”

“Brian – tớ không *đồng ý*. Tớ *muốn* đi,” rồi nàng rướn người về trước rất nhanh và hôn lên mặt tôi chỗ gần tai. Nụ hôn thật nhanh, giống như một cú mổ của rắn hổ mang, và phản xạ của tôi không hần đã theo kịp, nên tôi chỉ có thời gian đủ để tạo ra tiếng hôn chụt ầm ỉ với cái miệng mở to lên lỗ tai của nàng, rồi cánh cửa đóng lại và nàng biến mất.

Và một lần nữa, tôi đi bộ trên con đường xe chạy lát sỏi, đi về nhà. Cuối cùng thì mọi chuyện cũng ổn. Tôi nghĩ thế là ổn. Tôi đã được mời đến ngôi nhà riêng ở vùng nông thôn của nàng, và tôi nghĩ hiện giờ nàng đã tìm thấy ở tôi “sự thú vị”, ngay cả khi “sự thú vị” không thật sự là điều tôi theo đuổi. Tôi có phần không thoải mái về lý do tại sao lại thế, nhưng vẫn...

“Ô hay, Jackson!”

Tôi nhìn quanh.

“Xin lỗi, ý tớ là *Brian*. Brian, trên này nè...” Đó là Rebecca, cô đang rướn người ra khỏi cửa sổ lầu một, chuẩn bị đi ngủ trong chiếc áo thun ngắn tay màu đen dài.

“Thế nào, chuyện sao rồi, chàng trai đang yêu?”

“Ờ, cậu biết đấy. Tốt đẹp.”

“Thế là tình yêu đã nảy nở?”

“Không phải ‘yêu’. ‘Thích’ thôi.”

“ ‘Thích’ nảy nở. Tớ nghĩ vậy. Tớ cảm nhận được điều đó. Giống như trong không khí ấy. Làm tốt lắm, Brian. Vậy cậu hãy kiên trì ở đó nhé, anh bạn.”

Trên đường về nhà tôi đi đến gara mở thâu đêm và tự thết đãi mình một Picnic và lon Lilt bằng số tiền tiết kiệm được nhờ khóc lóc. Khi tôi về đến Richmond House thì đã gần hai giờ sáng. Có ba mẫu giấy nhắn viết tay được dính trên cửa phòng...

7:30 Brian – mẹ cậu gọi.

10:45 Spencer gọi. Nhắn là cậu ấy “đã chán đến phát điên”. Cậu ấy ở trạm xăng suốt đêm. Gọi lại cho cậu ấy.

Brian, cậu làm ơn đừng xài sữa rửa mặt Apri của tớ mà không thêm hỏi nhé?

CÂU HỎI: Chính xác thì Dorothy Gale phải làm gì để quay về Kansas?

TRẢ LỜI: Đạp gót chân xuống đất ba lần, trong đầu thì nghĩ rằng “Không Nơi Nào Tốt Hơn Ở Nhà”.

Khi tôi mở cửa vào nhà, mẹ vẫn còn ở Woolworths, nên tôi pha một ca đầy trà, quăng phịch người xuống ghế sofa, lấy bút đánh dấu cẩn thận chương trình ti vi sẽ xem vào dịp Giáng sinh trên tờ tập san của *Radio Times*. Tôi cảm thấy kiệt sức hoàn toàn, thật không may, điều này phần lớn là do loại bia tự ủ của Josh và Marcus hơn là những nhiệt thành học hành. Một vài tuần lễ cuối của học kỳ đã trôi qua với một vài bữa tiệc buồn tẻ thừa thớt người tham dự trong ngôi nhà của những người xa lạ, hay trò uống thi trong nhà bếp với đám bạn của Josh và Marcus; những thằng con trai chơi thể thao to cao, lực lưỡng và những đứa con gái nồng nhiệt, có làn da rám nắng quanh năm ở những đội thể thao dùng vợt để bắt và ném bóng, hết thấy đều dung cổ áo sơ mi lên, đều học tiếng Pháp, đều đến từ những hạt xung quanh Luân Đôn, và đều có mái tóc vàng hoe chải ra sau giống hệt nhau. Tôi đã chế ra một câu chuyện đùa khá hay về kiểu con gái này, đó là tất cả bọn họ đều đi ra từ cổ xe ngựa có-chùm-tua-trên-nóc [1] nhưng không may là không có ai để kể chuyện đùa đó.

[1]. Nguyên văn “*Surrey-with-a-fringe-on-top*”: tên một bài hát.

Dù sao đi nữa, bất kể người ta dạy họ cái gì ở những trường tư đó, học chắc chắn biết cách uống bia. Tôi cảm thấy bị đầu độc, xanh xao và ốm đói, và tôi mừng vì đã về đến nhà, được nằm dài trên ghế sofa, xem ti vi. Trưa nay không có chương trình gì hay, chỉ có một vài phim cao bồi, tôi bèn đưa mắt nhìn mông lung vào những tấm ảnh hồi đi học của mình để trên nóc ti vi, chụp trước khi bố mất. Còn điều gì xám xịt và buồn bã hơn một tấm ảnh cũ hồi đi học? Họ nói máy chụp hình làm tôi trông mập ra khoảng hai ký rưỡi, nhưng có vẻ trong tấm ảnh này số ký lô tăng thêm đó đã dồn hoàn toàn vào đám mụn trứng cá. Tôi trông hết như người Trung cổ, một nạn nhân của dịch bệnh, toàn những mụn nhọt, và tôi tự hỏi mẹ thấy thế nào khi tôi cười nhả nhở khá ố trước mặt bà lúc bà đang cố xem ti vi.

Tấm ảnh khiến tôi nản lòng đến mức phải tắt ti vi và đi vào bếp để đun ấm nước pha thêm trà. Trong khi đợi nước sôi, tôi nhìn ra sân sau, một miếng đất nhỏ phủ bóng râm có kích thước của một cái giường đôi mà mẹ đã lát gạch sau khi bố mất, cho đỡ buồn. Tôi pha trà rồi đem túi xách đi lên phòng ngủ ở trên gác. Mẹ đã tắt lò sưởi, để tiết kiệm hơi đốt, thế là phòng lạnh như đá, nên tôi để nguyên quần áo leo lên giường và nhìn lên trần nhà. Chả hiểu sao cái giường có vẻ như nhỏ hơn, giống như giường trẻ con, mà thực ra thì căn phòng trông nhỏ hơn chứ không chỉ cái giường. Chúa mới biết tại sao, không phải là do tôi đã lớn thêm ra, nhưng rồi, chỉ sau ba tháng tôi bắt đầu cảm thấy đây giống như phòng của một người khác. Những thứ để ở đây giống như đồ chơi của con nít – những đồng truyện tranh, những hóa thạch nằm ở ngưỡng cửa sổ, những mẫu ghi chú của Brodie, mô hình máy bay phủ một lớp bụi treo trên trần nhà, những cái áo sơ mi đi học cũ treo trong tủ quần áo. Vì nguyên cớ nào đó, tôi bắt đầu cảm thấy thoáng buồn, nên bèn nghĩ về Alice một lát, và rồi tôi ngủ thiếp đi.

Tôi đã không nói chuyện với nàng đúng nghĩa một thời gian dài rồi. Cuộc họp đội tuyển cuộc thi Thách thức đã được giải tán cách đây hai tuần, và kể từ bữa đó nàng dường như bị nuốt chửng vào trong cái hội nhỏ của mình, một đám ồn ào, khép kín với những đứa con trai con gái xinh đẹp, bánh bao mà tôi đã thấy trong quán bar sinh viên, hay khi họ lái xe quanh phố, bảy hay tám người nhét chặt ních vào chiếc xe 2CV vàng nhạt đầy khói, chuyền tay nhau chai vang đỏ và nghe nhạc của Jimi Hendrix, sau đó cả bọn quay lại căn hộ kiểu vua George của một người trong nhóm để thích thú chia sẻ ma túy và làm tình với nhau. Trên thực tế lần tôi

tiếp cận Alice với khoảng cách gần nhất là ở quán bar sinh viên cách đây hai ngày. Tôi đã tiến lại và nói “Xin chào”, bọn họ đều đáp lại “Xin chào”, tươi tỉnh và mỉm cười, nhưng không may là không có đủ ghế ở bàn để tôi có thể ngồi xuống cùng với họ. Hơn nữa, Alice phải vẹo cả cổ mới quay lại nói chuyện được với tôi, và cũng không mất nhiều thời gian để bạn có thể đứng ở ngoài rìa một nhóm giống như thế trước khi bạn bắt đầu cảm thấy như thể mình đang làm nhân viên dọn bàn. Dĩ nhiên tôi không cảm thấy gì ngoài sự khinh thường cái đám trích thương, tự mãn, bảnh chọe đó, nhưng không may sự khinh thường đó không đủ để tôi không muốn là một thành viên của họ.

Nhưng chúng tôi cũng đã xoay sở nói chuyện đủ lâu để Alice có thể xác nhận rằng chuyến đi nghỉ ở ngôi nhà nông thôn sẽ được tiến hành. Tôi không phải mang gì theo ngoại trừ thật nhiều sách và áo khoác. Thật ra nàng đã cười nhạo khi tôi hỏi có phải đem theo khăn tắm không. “Nhà tớ có cả *đống* khăn tắm,” nàng nói, và tôi nghĩ, phải, đương nhiên nàng có rồi. “Không thể chờ được nữa,” nàng nói. “Không thể chờ thêm được nữa,” tôi nói, nhưng tôi thật sự có ý đó, vì tôi biết ở trường tôi thật sự chẳng bao giờ có thể chiếm nhiều thời gian của nàng, có quá nhiều điều phân tâm, quá nhiều những thằng con trai gầy cao lêu nghêu nghều nghện có tiền của và căn hộ riêng. Nhưng cuối cùng, khi chúng tôi đi xa với nhau, chỉ có tôi và nàng, đó sẽ là cơ hội của tôi, thời cơ to lớn để chứng minh cho nàng thấy việc chúng tôi ở bên nhau là hoàn toàn không thể tránh khỏi.

Đó là buổi sáng ngày Giáng sinh, việc đầu tiên tôi làm khi thức dậy là ăn một tô Frosties đầy và bật ti vi lên. Bây giờ khoảng mười giờ, và bộ phim *Phù thủy xứ Oz* đã chiếu rồi, nên tôi để màn hình bật trong khi mẹ và tôi mở quà của nhau. Bố cũng hiện diện ở đó, theo cái cách, giống như hồn ma của Jacob Marley, ăn mặc giống trong tấm ảnh cũ chụp bằng máy Polaroid mà tôi còn giữ, trông mệt mỏi và chua chát trong cái áo ngủ đỏ tía, mái tóc đen chải ngược ra sau, ông mang một đôi dép lê mới và đang hút bao thuốc tôi đã mua và gói lại làm quà cho ông.

Năm nay mẹ mua cho tôi mấy cái áo gi lê mới và *Tuyển tập chọn lọc của e.e.cummings* mà tôi đã yêu cầu rõ ràng, và bà đã phải đặt mua đặc biệt. Tôi xem giá tiền trên trang giấy để trắng ở đầu và cảm thấy cần rút lương tâm vì nó đắt quá, ít nhất cũng bằng một ngày lương, nhưng tôi bèn cảm ơn và hôn lên má bà, đưa món quà của tôi cho bà để đáp lại – một giỏ những chai dầu thơm nhỏ đan bằng liễu gai mua ở Body Shop, và một cuốn *Ngôi nhà lạnh lẽo* cũ thuộc tủ sách Everyman’s Library.

“Gì đây?”

“Đó là một tác phẩm của Dickens yêu thích của con. Hay tuyệt vời.”

“Ngôi nhà lạnh lẽo? Nghe như chính ngôi nhà *này* vậy.”

Và câu nói đó vừa mới tạo dựng nên tinh thần chung cho ngày hôm nay, thật sự là như vậy. Giống như trong truyện của Dickens.

Chú Des cùng ăn bữa tối Giáng sinh với chúng tôi. Vợ chú Des đã bỏ chú để chạy theo một gã đồng nghiệp cách đây hai năm, nên hằng năm mẹ đều mời chú ăn bữa tối Giáng sinh vì chú không còn nhiều người thân. Mặc dù không phải là chú ruột của tôi, chỉ là một người sống cách ba căn nhà, chú vẫn nghĩ là bằng cách nào đó có quyền làm rối tung tóc tôi và trò chuyện với tôi như thể tôi mới mười hai tuổi.

“Thế cháu thế nào hả, nhóc tí?” chú hỏi, bằng cái giọng dỗ dành con nít.

“Khỏe, cảm ơn chú Des.”

“Trời đất quỷ thần ơi, ở trường đại học họ không dạy cháu cách dùng lược hay sao!” chú thốt lên, vò đầu tôi. “Nhìn bộ dạng của cháu mà xem!” – rồi, xù lên, bù xù – và tôi chợt nảy ra ý nghĩ là tất cả điều này thật buồn cười khi được phát ra từ một người đàn ông bốn mươi lăm

tuổi có mái tóc vàng hoe uốn quăn và một bộ râu nham nhở hết như được cắt ra từ một mẫu thảm, nhưng tôi im lặng vì mẹ không thích tôi cãi lại chú Des. Thế là tôi làm bộ lúng túng ngượng ngùng và tự thấy mình hãy còn may và ít ra năm nay chú ấy không lấy năm mươi xu ra từ đằng sau tai tôi.

Mẹ thò đầu khỏi cửa và thông báo, “Món cải lên nhé!” Một luồng hơi nóng chất diệp lục phảng phất đã xác thực lời cảnh báo của bà, và tôi cảm thấy hơi buồn nôn, vì tôi vẫn còn có thể cảm nhận được vị của Frosties bị mắc kẹt giữa mấy cái răng khôn. Sau đó bà quay lại nhà bếp còn chú Des và tôi ngồi xem *Phù thủy xứ Oz* với âm lượng được vặn nhỏ xuống.

“Quý thần ơi, không phải lại là thứ rác rưởi này chứ!” chú Des la lên. “Giáng sinh nào cũng Phù-thủy-chết-tiệt-của-cái-xứ-Oz-chết-bầm.”

“Chú nghĩ họ sẽ tìm một bộ phim khác để chiếu sao?!” tôi hỏi. Rồi chú Des hỏi về trường học.

“Vậy thật sự thì cháu *làm* gì suốt cả ngày hả?” Tôi cho đó là một câu hỏi hay, và là câu hỏi tôi đã tự vấn bản thân đôi lần.

“Nhiều chuyện để làm lắm – đi lên giảng đường, đọc sách, viết tiểu luận – đại loại như vậy.”

“Và chỉ vậy thôi hả? Quý thần ơi – tốt cho một vài...!”

Phải đổi chủ đề thôi. “Thế còn chú thì sao hả chú Des, công việc của chú thế nào rồi?”

“Ồ, không có gì ầm ĩ, Bri à, lúc này thì không có gì ầm ĩ...” Chú Des làm trong ngành xây dựng – xây nhà kính trồng hoa, cổng vòm và mái hiên – hay ít nhất chú đã làm công việc đó cho đến khi có vụ ly dị và suy thoái kinh tế. Hiện tại chiếc xe tải nằm lười nhác trước nhà, và chú Des dành phần lớn thời gian để tháo rời động cơ, rồi gắn chúng lại, hoàn toàn không chuẩn xác, để sau đó phải tháo chúng ra một lần nữa. “Người ta dường như không muốn mở mang cái gì cả, khi đang trong cuộc suy thoái. Những cái đó đúng là xa xỉ phẩm, những cổng vòm và nhà kính ấy...” Rồi chú lấy ngón tay ép râu xuống, và liếc nhìn thê lương vào bộ phim *Phù thủy xứ Oz*, những con khỉ hơi phiền toái có cánh mọc ra ở sau lưng, còn tôi thì thấy thật tệ nếu đi hỏi chú về công việc khi mà tôi đã biết là nó chẳng hề suôn sẻ. Sauk hi một hay hai hồi ngây người nhìn vào những con khỉ đang bay, chú ấy kéo mình ra khỏi sự băng quơ đó, bằng một sự nỗ lực vận động của cơ thể, ngồi thẳng lưng hết mức có thể theo độ dài lưng ghế, và vỗ tay. “Được rồi, giờ uống chút gì đó chứ? Rốt cuộc thì hôm nay cũng là Giáng sinh kia mà. Thuốc độc của cháu là gì đây Bri?” rồi thì, bí ẩn “... ngoại trừ món cải Brussels!”

Tôi nhìn đồng hồ để trên bệ lò sưởi – đã 11 giờ 55 rồi. “Chú Des này, cháu sẽ uống bia,” và chú lẳng xăng đi vào nhà bếp, làm như thể chú ấy sống ở đây vậy.

Lúc ăn bữa trưa trong nhà bếp và kênh Radio 2 đang bật, tôi quyết định công bố tin trọng đại.

“Nhân đây – con muốn thông báo một chuyện...”

Mẹ ngừng nhai. “Chuyện gì?”

“Một số chuyện đã xảy ra ở trường đại học vào cuối học kỳ.”

“Ôi, Chúa ơi, Brian...” mẹ nói, bụm tay che miệng.

“Mẹ đừng lo, chuyện không tệ đâu...!”

Bà nhìn sang chú Des, rồi căng thẳng nói, “Nói tiếp đi con...”

“À, con sắp tham gia chương trình *Thách thức Đại học*!”

“Gì cơ, cái chiếu trên ti vi đó hả?” chú Des hỏi.

“Trúng phóc! Con ở đội tuyển!”

Mẹ bắt đầu cười sặc sụa, và nhìn sang Des, cũng đang cười phá lên. “Chúc mừng cháu, Bri,” chú nói, và đặt nĩa xuống để rảnh bàn tay vò tóc. “Đây là một tin vẻ vang, thật sự là vẻ vang...”

“Chúa ơi, và thật *nhẹ* cả người,” mẹ nói, uống một ngụm rượu đầy, và đặt tay lên ngực để làm dịu nhịp tim đang đập.

“Sao vậy mẹ, thế mẹ nghĩ con sắp nói gì cơ?”

“À, con cung, thật tình là, mẹ nghĩ con bảo mẹ là con bị đồng tính!” bà nói rồi lại phá lên cười, và nhìn sang chú Des, chú ấy cũng bắt đầu cười, cười lắm đến mức tôi e chú ấy sắp bị nghẹn rau cũng nên.

Vào buổi chiều, sau khi xử lý xong món gà tây, chú Des tự rót cho mình một ly Scotch lớn và châm một điếu xì gà dài nhỏ, còn mẹ châm một điếu Rothman, rồi chúng tôi chăm chú theo dõi chương trình *Top of The Pops*. Chú Des càu nhàu mỗi lần máy quay chĩa vào những ca sĩ hát đệm ăn mặc hở hang, mẹ cười khoan dung và vỗ vào cánh tay chú. Bà nghĩ ra cách thức riêng của mình để giải quyết một thùng rượu sô cô la truyền thống, cắn cái nắp ra khỏi những chai rượu sô cô la nhỏ và rót nhỏ giọt nhiều loại rượu khác nhau vào miệng mình, hết như một kẻ nghiện rượu khó tính. Đây là một bước tiến mới đầy kỳ quái trong việc nghiện rượu của bà, và tôi không biết điều gì đã khiến bà như thế, nhưng không muốn bị bỏ lại đằng sau, tôi tiếp tục uống hết một lốc bốn lon bia. Vì tôi là một tay nghiện nhạc jazz, và luôn cập nhật tình hình âm nhạc thịnh hành hiện nay, tôi đã giúp nhận dạng những gương mặt ít tên tuổi trong đoạn video *Do They Know It's Christmas?* (*Họ có biết luôn nay là Giáng sinh không*), sau đó cả nhà xem Bài diễn văn của Nữ hoàng, rồi chú Des lên đường đi gặp người mẹ già của chú ở phố trên, nhưng hứa sẽ quay lại lúc sáu giờ để ăn những món còn thừa và chơi trò cờ tỉ phú truyền thống, kéo dài vô tận, mà chú Des chắc chắn sẽ thắng, nhưng chỉ bằng cách tự chỉ định mình là nhà cái và gian lận tiền nông.

Sau đó trước khi mặt trời tối hẳn, mẹ và tôi mặc áo khoác rồi đi ra ngoài. Mẹ nắm lấy khuỷu tay tôi khi hai mẹ con đi bộ vài dặm đến nghĩa trang để đặt hoa lên mộ bố. Không khí ẩm và lạnh khiến bà có phần còn say hơn, và tôi phải cúi xuống để nghe bà nói chuyện. Bà có mùi của cây xô thơm, hành và rượu Tia Maria.

Như thường lệ tôi đứng với mẹ một lát và bảo làm sao mà bia mộ trông vẫn còn đẹp thế nhỉ, rồi tôi đi khỏi và đứng ra xa một đoạn để chờ trong khi mẹ nói chuyện với bố. Tôi luôn cảm thấy có phần không thoải mái khi chờ đợi mà không có sách để đọc, nên thay vào đó tôi cố nhận dạng các loài chim, nhưng chỉ có con quạ và ác là (thuộc họ *quạ*), sáo đá (họ *sáo sậu*) và sẻ (họ *sẻ nhà*), tôi chẳng hiểu tại sao nghĩa trang luôn thu hút những loại chim mang đến điềm báo chết chóc, bệnh tật và khổ đau như thế, và sau khoảng mười phút thì mẹ nói xong những gì phải nói, bà chạm nhẹ vào bia mộ, và bỏ đi, cúi đầu xuống, và nắm lấy cánh tay tôi, không nói lời nào cho đến khi bà có thể phần nào kiểm soát được hơi thở và có thể nói chuyện bình thường. Bây giờ thì trời đã tối hẳn, nhưng hai đứa nhóc từ đền trang trong vùng đang lái những chiếc xe đạp BMX mới mà chúng nhận được trong dịp Giáng sinh giữa những ngôi mộ, đạp phanh mạnh hết cỡ để bánh xe trượt xuống thấp làm đám sỏi bị văng lên. Mẹ, mắt vẫn còn đăm lẹ và hơi say do rượu sô cô la, cảm thấy khó chịu trước việc đó, và bắt đầu quát lên với chúng – “Các cháu không nên làm như vậy, không phải ở nghĩa trang, hãy biết tôn trọng chút đi.” – một đứa giơ tay chữ V rồi đạp xe ngang qua, cười vang và hét vọng lại – “Xéo đi, lo chuyện của bà đi, bà già dấm dở”. Tôi có thể cảm thấy mẹ lại đang bật khóc và đột nhiên tôi có mong muốn sục sùi là rượt sau thằng oắt đó, túm lấy mũ trùm của cái áo parka và hất nó ra khỏi chiếc xe đạp mới, đè đầu gối lên lưng nó và chà cái mặt đều cáng, ngu si của nó xuống đám sỏi, để xem mất bao lâu thì nó nín cười. Và rồi cũng đột nhiên tôi ước mình đang ở một nơi xa, xa thật xa nơi này, nằm bất động với một ai đó, trên một chiếc giường ấm áp, chìm vào giấc ngủ.

CÂU HỎI: Tên của hợp chất hữu cơ có công thức chung là R-OH, trong đó R đại diện cho nhóm ankyl gồm cacbon và hidro, còn OH đại diện cho một hoặc nhiều nhóm hidroxyl?

TRẢ LỜI: Rượu

Black Prince là một quán rượu nhỏ phục vụ riêng cho những khách hàng dưới độ tuổi cho phép uống rượu. Ở trường chúng tôi quen gọi nó là Nhà Trẻ, theo lý luận của chủ quán thì bất kỳ đứa trẻ nào đủ láu cá để giấu cả vật của bộ đồng phục vào trong túi quần tức là đã đủ tuổi uống rượu. Vào buổi trưa thứ Sáu cảnh tượng ở đó giống như một cảnh phim *Grange Hill*, và bạn có thể công khai đi vào với chiếc cặp đeo vai.

Ngoài học kỳ, thật khó lòng tưởng tượng có nơi nào vắng vẻ hơn nơi này để họp mặt và uống rượu. Nước sơn màu nâu, thô thiển, ẩm thấp, có phần giống như mình đang ngồi trong thận của ai đó, tuy nhiên năm năm gần đây, việc họp mặt ở chỗ này vào mỗi tối của Lễ Tặng quà đã trở thành truyền thống, mà truyền thống thì thiêng liêng rồi. Vậy là chúng tôi ở đây, tôi, Tone và Spencer, ngồi trong một cái buồng nhựa vinyl có mà giống cục máu, lần đầu tiên bọn tôi gặp lại nhau kể từ hồi tháng Chín. Tôi có một chút lo âu trước cuộc tái ngộ này, nhưng Spencer dường như thật lòng vui mừng khi gặp lại tôi. Tone cũng vậy, theo cách riêng của cậu ta, về cơ bản là được thể hiện qua những khớp đốt ngón tay chà mạnh lên đỉnh đầu tôi.

“Cái quái gì xảy ra với mái tóc cậu thế này?”

“Ý cậu là sao?”

“Phồng lên một tí, đúng không?” Tone chộp lấy chỗ gần tai tôi, ngửi như ngửi trái dưa hấu. “Cậu xài keo bọt à?”

“Không, làm gì có keo bọt nào.” Thực ra, tôi có xài một ít keo bọt thật.

“Thế nó được gọi là gì, cái kiểu tóc như thế này ấy?”

“Gọi là kiểu Brideshead,” Spencer đáp.

“Kiểu này là ngắn-sau-và-hai-bên. Thế họ gọi kiểu đầu của cậu là gì hả Tone?”

“Chả có tên gì sất, nó chỉ là *chính* nó thôi. Thế dạo này cậu uống gì – vang đỏ Bồ Đào Nha với chanh? Rượu nâu Tây Ban Nha ly vừa? Vang ngọt trắng...” Bắt đầu rồi đây, mà tôi còn chưa kịp cởi cái áo gió ra nữa.

“Tone, cho nửa lít bia đi.”

“Bia đặc biệt nhé?”

“Chơi luôn. Bia đặc biệt.”

“Bia đặc biệt” tức là bia-có-rượu-gin-ở-trên-cùng. Một phần sự chuyển tiếp mang tính giáo dục của chủ quán này là vun đắp cho những thử nghiệm và cải tiến, và ông sẽ không chớp mắt, bất kể bạn yêu cầu sự kết hợp kinh tởm nào. Ngoài ra, bia-có-rượu-gin-ở-trên-cùng thật ra cũng đã là một sự kết hợp khá chừng chặc theo tiêu chí của quá Black Prince rồi. Bất cứ thứ gì không có mùi dừa hay bạc hà hay hạt hồi đều được coi là tinh tế ở đây.

Đây là lần tôi đi xa lâu nhất mà không gặp mặt Spencer thường xuyên kể từ khi hai đứa mười hai tuổi, và tôi rất lo lắng không biết có bất kỳ khoảng lặng ngưng ngừng nào không. Nhưng đây rồi. Khoảng lặng. Spencer cố khóa lấp nó bằng cách nẩy miếng lót cốc bia của cậu ta lên không khí và chụp lấy nó, trong khi tôi nhào tay ra lấy hộp diêm, may ra thì sẽ có cái gì đó để đọc ở mặt sau hộp diêm.

“Này. Tớ tưởng cậu đã nói là cuối tuần sẽ về cơ mà?” cuối cùng cậu ta cũng lên tiếng.

“À, tớ cũng định thế, nhưng mà bận chút việc.”

“Bận. Phải rồi.”

“Giáng sinh vui chứ?” tôi hỏi.

“Thường thôi. Giống Giáng sinh năm ngoái, na ná Giáng sinh năm sau. Cậu thì sao?”

“Ờ, cậu biết đấy. Cũng vậy thôi.” Tone quay lại với ba cốc bia đặc biệt. “Thế nào... có gì mới không?” tôi hỏi.

“Cái gì ‘mới’ cơ?” Spencer hỏi lại.

“Chỗ làm, ý tớ là...”

“Chỗ làm gì chứ?” cậu ta hỏi, nháy mắt. Theo như tôi biết, Spencer vẫn đang làm hợp đồng thu ngân ca đêm.

“Thì ở trạm xăng ấy...”

“À, giờ chỗ tớ làm có khuyến mãi một bộ ly uống rượu vang, cái đó gây xáo động dữ đấy nhé, rồi có hôm thì giá pizza bốn sao tăng, chuyện đó cũng khá ly kỳ. Nên nói chung, tớ chưa bao giờ thấy thú vị như thế này từ khi có thanh Kit-Kat toàn sô cô la đó. À, tuần trước có một đám sinh viên lái đi thẳng mà không trả tiền...”

“Tớ mong là cậu đã rượt theo chúng,” Tone nói kháy.

“Ồ, không, Tone, tớ không rượt theo, vì chúng ở trong xe còn tớ thì đi bộ. Với lại, tớ chỉ được trả có 1 bảng 80 xu một giờ. Họ phải trả tớ nhiều hơn số đó trước khi tớ xả thân rượt đuổi chứ.”

“Làm thế nào cậu biết bọn nó là sinh viên?” tôi hỏi, nhử mồi.

“À, vì chúng ăn mặc rất xấu. Khăn choàng cổ dài, mắt kính tròn nhỏ, tóc cắt xấu òm...” Cậu ta mỉm cười đầy ẩn ý với Tone, sau đó quay lại phía tôi. “Bri này, thị lực cậu sao rồi?” Đây là trò đùa giữa Tone và Spencer, bọn họ tin rằng tôi đã nói dối đối với chuyên gia nhãn khoa để được đeo kính.

“Tốt, cảm ơn cậu, Spencer,” và tôi quyết định đi lấy ít khoai tây chiên.

Trên lối ra quầy bar, tôi nghĩ một hồi về việc hướng ra cửa và bỏ đi. Tôi quý Spencer và Tone, đặc biệt là Spencer, và tôi nghĩ hai đứa cũng quý tôi, dù Chúa mới biết chúng tôi chưa bao giờ nói ra cái từ bắt đầu bằng chữ Q ấy lần nào, ít nhất thì cũng chưa từng làm thế trong tình trạng tỉnh táo. Nhưng vào sinh nhật thứ mười tám của tôi, Spencer và Tone đã trối tôi trần như nhộng vào cuối cầu tàu Southend và ép tôi uống thuốc nhuận tràng, nên đó là một thứ tình yêu được thể hiện theo những cách độc đáo.

Khi tôi quay lại, hai đứa đang bắt đầu nói về đời sống tình dục của Tone, nên tôi biết mình sẽ thoát nạn trong một hoặc vài tiếng đồng hồ tới. Phục vụ quầy bar, thợ cắt tóc, giáo viên, chị của bạn học, hoặc thậm chí là mẹ của bạn học, dường như không ai miễn nhiễm với sức mê

hoặc Bắc Âu của Tone. Danh sách thì vô tận, chi tiết thì rõ ràng, và sau một hồi tôi bắt đầu cảm thấy muốn tắm, nhưng Tone rõ ràng có một điều gì đó khiến cậu ta đặc biệt được yêu thích, một điều gì đó không phải sự nhạy cảm, dịu dàng hay thận trọng. Sẽ dễ dàng hơn nếu tưởng tượng là, sau khi làm tình, cậu ta chà đốt ngón tay thật mạnh lên đầu người tình. Tôi thắc mắc, nhưng không hỏi, liệu Tone có thực hiện biện pháp an toàn tình dục hay không, nhưng ngờ rằng cậu ta nghĩ trò đó chỉ dành cho những đứa nhát chết. Nếu Tone bị ném ra khỏi máy bay, cậu ta vẫn nghĩ rằng cái dù là thứ dành cho những đứa nhát chết.

“Thế còn cậu thì sao hả, Brian, có động tĩnh gì không?”

“Không hẳn.” Nghe có vẻ hơi mù mờ, nên tôi bèn hồ hững nói thêm, “Có một cô gái tên Alice, cô nàng mời tớ đến ở cùng vào ngày mai, tại ngôi nhà ở vùng nông thôn của cô ấy, nên...”

“*Nhà ở nông thôn* của cô ấy?” Spencer hỏi. “Cô ấy làm gì? Một cô gái vắt sữa bò à?”

“Cậu biết đấy, một ngôi nhà, ở nông thôn, của bố mẹ cô ấy...”

“Thế cậu sẽ ngủ với cô nàng à?” Tone hỏi.

“Bọn tớ rất thuần khiết nhé.”

“Thuần khiết có nghĩa là gì vậy?” Spencer hỏi, mặc dù cậu ta biết thừa.

“Nghĩa là cô nàng không cho cậu quan hệ chứ sao,” Tone nói.

“Tớ không ‘quan hệ’ với ẻm vì tớ không muốn ‘quan hệ’ với ẻm, dù sao thì cũng chưa phải bây giờ. Tớ mà đã muốn thì tớ sẽ làm.”

“Mặc dù những bằng chứng gần đây cho thấy không phải thế,” Spencer nói.

Tone dường như đã nhận thấy chuyện này nực cười đến không ngờ, nên tôi quyết định lại rút lui, đi lấy thêm rượu-gin-và-bia; tôi suýt vấp chân khi rời khỏi buồng, nên tôi biết bia đang bắt đầu có tác dụng. Cần đặc biệt lưu tâm đến việc không vung tay quá trán trong những ngày này. Quán Black Prince vốn rẻ không thể tưởng được, và có thể ba chàng trai trẻ say xỉn nói năng lảm nhảm, hung hăng, ủy mị và bạo lực này vẫn nhận được tiền thối từ tờ mười bảng.

Khi tôi ngồi xuống, Spencer hỏi tôi, “Thế thực ra thì cậu *làm* gì cả ngày hả?”

“Nói chuyện. Đọc sách. Lên giảng đường. Trang luận.”

“Nhưng đó không phải là công việc thật sự, phải vậy không?”

“Không phải công việc. Là *trải nghiệm*.”

“Ừ, phải rồi, tớ rất hạnh phúc trong Trường Đại học Cuộc đời, cảm ơn cậu rất nhiều,” Tone nói.

“Tớ đã nộp đơn xin vào Trường Đại học Cuộc đời. Không có điểm chuẩn,” Spencer nói.

“Không phải lần đầu cậu nói điều đó, đúng không?” tôi hỏi.

“Rõ ràng là không rồi. Thế còn chính trị thì sao?” Câu hỏi khiến cho người ta cảm thấy như bị lấy que chọc vào người vậy.

“Về cái gì cơ?”

“Gần đây có cuộc biểu tình tuần hành nào không?”

“Có một hay hai gì đó.”

“Để làm gì?” Tone hỏi.

Điều đúng đắn phải làm là chuyển chủ đề, nhưng tôi không hiểu vì sao phải thỏa hiệp quan điểm chính trị của mình chỉ để có được một cuộc sống dễ dàng, nên tôi bèn kể họ nghe.

“Phân biệt chủng tộc...”

“Ủng hộ hay chống đối?” Spencer hỏi.

“... Sở Y tế Quốc dân, Quyền của Người Đồng tính...”

Tone ngẩng đầu lên khi nghe thấy điều này. “Thằng *khốn kiếp* nào đang cố gắng cướp đi quyền của cậu vậy?”

“Không phải quyền *của* tớ. Đó là một động thái của Hội đồng Bảo thủ cố ngăn chặn các trường học phác họa tình dục đồng giới theo chiều hướng tích cực; đó là hội chứng sợ và kỳ thị quan hệ đồng giới...”

“Thế đấy là những gì họ làm hả?” Spencer hỏi.

“Ai cơ?”

“Trường đại học. Vì tớ không nhớ có ai dạy nó trong trường chúng mình.”

“À, không, trường không dạy, nhưng...”

“Thế thì tại sao đó lại là một vấn đề to tát?”

“Ừ, ý tớ là *cậu* đã trở thành người đồng tính mà có cần phải được dạy dỗ gì đâu,” Tone nói.

“Phải rồi, đúng vậy, Tone à, thật là một ý hay...”

“À, tớ nghĩ đó là một scandal,” Spencer nói, làm bộ giận dữ. “Tớ nghĩ nó *phải* được dạy. Chiều thứ Ba. Môn Đồng tính đôi...”

“Xin lỗi, cô ơi, em quên làm bài tập *đồng tính* rồi...”

“Chúng chỉ *đồng tính*!...”

Ba đứa tôi cố gắng nghĩ ra một chuyện đùa khác nhưng không được, thế nên thay vào đó Spencer nói, “À, tớ nghĩ thật tuyệt vì cậu đang đưa ra lập trường về một điều quan trọng, tớ nghĩ thế thật đấy. Một điều gì đó ảnh hưởng đến tất cả chúng ta. Giống như khi cậu già nhập Phong trào Đấu tranh Giải trừ Vũ khí Hạt nhân ấy. Chúng ta đã có cuộc thăm sát hạt nhân nào chưa? Chưa nhá.”

Tone loạng choạng bước đi. “Xem nào. Vẫn giống như này nhé?”

“Tone, lần này đừng cho gin,” tôi nói, biết là cậu ta sẽ bỏ rượu gin vào bia.

Sau khi cậu ta đi khỏi, Spencer và tôi ngồi xếp mấy túi khoai tây chiên rỗng thành những hình tam giác nhỏ, biết là chuyện này vẫn chưa ngã ngũ. Rượu gin làm tôi dễ nổi nóng, còn sụng sĩa nữa; đi ra ngoài chơi với bạn bè còn có nghĩa lý gì nếu tất cả những gì họ định làm là giễu cợt? Cuối cùng tôi nói, “Thế cậu phản đối điều gì hả Spencer?”

“Chả biết. Mái tóc cậu chẳng?”

“Không đùa đâu đấy.”

“Tin tớ đi, nói nghiêm túc mà...”

“Nhưng thật đấy, chắc cậu phải đấu tranh cho một cái gì đấy chứ.”

“Không biết. Nhiều thứ lắm. Nhưng chắc không phải quyền của người đồng tính...”

“Đâu chỉ có quyền của người đồng tính, còn có những thứ khác, những thứ cũng ảnh hưởng đến cậu, những thứ giống như cắt giảm phúc lợi, cắt giảm tiền trợ cấp thất nghiệp, nạn thất nghiệp...”

“À, thôi xin cảm ơn, bạn Brian của tôi, tớ mừng là cậu quyết tâm đấu tranh thay cho phần tớ, và tớ đang trông chờ được nhận thêm tiền công đây.”

Tôi không biết nói gì nữa. Tôi cố nói một điều gì đó hòa giải hơn, bằng giọng bạn bè. “Này, năm học tới cậu lên đó thăm tớ đi!”

“Đại loại giống Ngày Nghề nghiệp hả?”

“Không, cậu biết đấy, chỉ là để vui chơi thôi...” và đây chính là thời điểm mà tôi cần đổi chủ đề sang tình dục hay điện ảnh hay truyền hình hay gì đó. Nhưng thay vì vậy tôi hỏi, “Mà sao cậu không thi lại chứng chỉ A-level nhỉ?”

“Ừm, bởi vì tớ không muốn chẳng...?”

“Nhưng thế thì đúng là phí phạm...”

“Phí phạm? *Phí phạm* cái đầu cậu ấy! Đọc thơ và thủ dâm vào cái tất của cậu trong ba năm trời, *đấy* mới là phí phạm.”

“Nhưng cậu đâu cần phải học khoa Văn, cậu có thể chọn một khoa khác kia mà, một cái gì đó có ích cho nghề nghiệp sau này...”

“Brian, đổi chủ đề được không?”

“Được thôi...”

“... Vì tớ đã có đủ lời khuyên hướng nghiệp đến phát sợ ở Cục Y tế và An sinh Xã hội rồi, tớ không thiết tha với lời khuyên nào trong quán rượu vào Lễ Tặng quà nữa...”

“Thôi được rồi. Chuyển chủ đề vậy.” Như một đề nghị hòa bình, tôi đề xuất, “Cố máy đồ vui nhé?”

“Chắc chắn rồi. Máy đồ vui đi.”

Quán Black Prince đã đầu tư sắm một cái máy đồ vui mới, được vi tính hóa, thế là chúng tôi cầm bia chỗ cái máy, đặt cốc thẳng bằng trên mặt nó.

“Ai đóng vai Cagney trong chương trình truyền hình *Cagney và...*”

“C – Sharon Gless,” tôi nói.

Đúng.

“Trận chiến Trafalgar diễn ra năm...?”

“B – 1805,” tôi đáp.

“Biệt danh của Norwich City FC là...”

“A – Canaries,” Tone nói.

Đúng.

Có lẽ đây là thời điểm tốt để nhắc tới cuộc thi Thách thức...

“Davros đã phát minh ra cái gì?”

“A – Cổ máy Daleks,” tôi nói.

Đúng.

“Họ gốc của ai là Schicklegruber?”

“B – Hitler,” tôi nói.

Đúng.

Tôi có thể tình cờ thốt ra trong lúc trò chuyện, một cách bình thường; “Có chuyện này không biết tớ đã kể chưa nhỉ? Tớ chuẩn bị tham gia Thách thức Đại học!”

“Người Mỹ nào nắm kỷ lục giành được nhiều huy chương Olympic nhất...?”

“D – Mark Spitz,” Tone nói.

Đúng

“Câu có biết Thách thức Đại học không, trên truyền hình ấy...?” Có lẽ họ sẽ không chế nhạo đâu. Có lẽ họ nghĩ chuyện đó cũng vui – làm tốt lắm Bri – rồi cuộc thi chúng ta vẫn là bạn bè thân thiết...

“Một câu hỏi nữa thôi, chúng ta sẽ thắng được hai bảng!”

“Được rồi, tập trung vào...”

Mình nhất định phải kể cho họ nghe về Thách thức...

“Phim *Chiến tranh giữa các vì sao* được đề cử bao nhiêu giải Oscar?”

“B – Bốn,” tôi nói.

“D – Không,” Tone nói.

“Tớ chắc là bốn,” tôi nói.

“Không đời nào. Đó là câu hỏi mẹo. Phim đấy chẳng có bất kỳ...”

“Không *đoạt giải*, mà là được đề cử...”

“Nó cũng không được đề cử, tin tớ đi Spence...”

“Bốn, Spence, tớ thề đấy, B – bốn...”

Và bây giờ hai đứa đều nhìn Spencer, một cách khẩn khoản, “Làm ơn chọn tớ đi mà, tớ chứ không phải cậu ta đâu, tớ mới đúng, tớ thề, chọn tớ đi, phần thưởng hai bảng đấy” và, được lắm, cậu ấy chọn tôi, cậu ấy tin tôi, cậu ấy chọn B.

Sai. Đáp án chính xác là D – mười đề cử.

“Thấy chưa!” Tone quát lên.

“Cậu cũng sai còn gì!” Tôi quát lại.

“Cậu là đồ ngu,” Tone nói.

“*Cậu* mới là ngu,” tôi đáp.

“Cả hai cậu đều ngu!” Spencer nói.

“Cậu là đồ ngu, cậu ngu,” Tone nói.

“Không, bồ tèo ả, cậu ngu thì có,” Spencer nói và rút cuộc thì tôi quyết định có lẽ không nên kể họ nghe về Thách thức.

Nửa lít rượu gin với bia lần thứ tư làm cả bọn dễ xúc động và luyến tiếc những chuyện đã xảy ra cách đây sáu tháng, và chúng tôi ngồi hồi tưởng một cách triu mến về những người chúng tôi không thật sự thích, những niềm vui mà chúng tôi không thật sự có được, về việc cô Clarke dạy Thể dục thật sự là đồng tính nữ, và Barry Pringle chính xác thì mập như thế nào, và rồi, cuối cùng, quán rượu báo sắp đóng cửa.

Bên ngoài quán Black Prince, trời bắt đầu mưa. Spencer đề xuất cả bọn đi tới quán bar mở đầu đêm ở Manhattan xem sao, nhưng chúng tôi không say đến *mức đó*. Tone đã nâng được một băng video mới nhân dịp Giáng sinh, và muốn xem bộ phim *Thứ Sáu ngày 13* có độ dài tám mươi chín phút, nhưng tôi đã buồn bực và say lắm rồi, nên quyết định về nhà, đi theo hướng ngược lại.

“Dịp năm mới, cậu sẽ về đây chứ?” Tone hỏi.

“Không nghĩ vậy đâu. Tớ nghĩ sẽ ở cùng Alice.”

“Được thôi anh bạn, gặp cậu sau,” cậu ta vỗ mạnh vào lưng tôi rồi loạng choạng suýt ngã.

Nhưng Spencer liền bước tới ôm chầm lấy tôi, hơi thở của cậu ta nghe có mùi bia với rượu gin ở trên, và thì thầm những lời ướm át vào tai tôi, “Nghe này, anh bạn Brian, cậu thực sự là bạn tớ, người bạn tốt nhất, và thật tuyệt khi cậu bước ra thế giới bên ngoài, gặp gỡ những người đặc biệt, có những trải nghiệm mới, những ý tưởng mới, ở trong những *trang viên* và những thứ khác, nhưng hãy hứa với tớ một chuyện, được chứ?” Cậu ta dựa vào thật sát. “Hứa với tớ là cậu không trở thành một thằng chết tiệt toàn tập.”

CÂU HỎI: Nếu vết bỏng chỉ ảnh hưởng đến lớp biểu bì được định nghĩa là bỏng độ một, vậy thì thuật ngữ nào để chỉ vết bỏng đến các mô dưới da?

TRẢ LỜI: Bỏng độ ba.

Cho dù phần đời còn lại của tôi có dễ đoán trước, vô vị, lò phở như thế nào, bạn vẫn có thể đảm bảo rằng lúc nào cũng có một điều thú vị nào đó xảy đến với làn da tôi.

Khi ta còn trẻ con, da chỉ là một lớp bên ngoài hồng hào không thay đổi: không có lông, không có lỗ chân lông, không có mùi, hữu ích. Thế rồi một ngày ra nhìn hình cắt ngang dưới kính hiển vi trong cuốn sách giáo khoa Sinh vật chương trình O-level – nang, tuyến chất nhờn, lỗ dưới da, và ta chợt nhận ra có quá nhiều thứ có thể không hoạt động tốt. Và chúng đã không hoạt động tốt. Từ tuổi mười ba trở đi là một bộ phim truyền hình dài tập của những cái mụn, theo và lông mọc vào trong, phân bố khắp nơi, dưới nhiều hình dạng khác nhau, từ những lỗ chân lông đầu đen kín đáo sau tai cho đến những cái nhọt-sáng-từ-bên trong sưng lên trên chóp mũi, trung tâm hình học của khuôn mặt. Để trả miếng, tôi đã thử nhiều thủ thuật nguy trang, nhưng tất cả các loại kem tông màu da mà tôi thử đại loại đều có màu hồng của bệnh bạch tạng và có xu hướng thu hút sự chú ý vào những đốm trên mặt một cách hiệu quả giống như dùng bút dạ quang vẽ một vòng tròn vậy.

Tôi thực sự không để tâm đến chuyện này hồi niên thiếu. À dĩ nhiên tôi có *bận tâm*, nhưng tôi đã chấp nhận nó như một phần của quá trình trưởng thành; một điều chả dễ chịu chút nào nhưng không thể tránh khỏi. Nhưng giờ tôi đã *mười chín* tuổi, cái độ tuổi đa phần được định nghĩa là người lớn, và tôi bắt đầu cảm thấy khổ sở. Sáng nay, đứng dưới ánh đèn bóng tròn 100 oát trong bộ đồ ngủ, mặt tôi trông đặc biệt xấu tệ. Tôi cảm giác như thể mình đang rỉ ra rượu gin, bia và dầu lạc từ vùng chữ T trên mặt, và có một vật thể mới, một cục gì cứng cứng dưới da, kích thích khoảng bằng hạt đậu, di chuyển ra xung quanh khi tôi chạm vào. Tôi quyết định cầu viện đến đại pháp. Chất làm se da. Ở cái nhãn phía sau một lọ có ghi "*Cảnh báo – có thể tẩy trắng vải*" và tôi thoáng lo lắng có lẽ không tốt khi thoa lên mặt ta một thứ có thể làm cháy một lỗ trên ghế sofa, nhưng dù sao thì cũng nên thử một phen. Rồi tôi rửa lần cuối bằng Dettol, chỉ cầu may mắn. Sau khi tôi làm xong, phòng tắm có mùi giống như bệnh viện, nhưng mặt tôi ít ra cũng đã có cảm giác căng ra và được cọ rửa sạch, như thể tôi vừa trải qua quy trình rửa xe trong tình trạng bị buộc vào nắp ca pô vậy.

Có tiếng gõ cửa và mẹ bước vào, cầm theo chiếc áo sơ mi dài tay không cổ bằng vải lanh màu trắng cổ điển nhất của tôi, mới được ủi, và một gói bọc trong giấy thiếc.

"Có ít thịt đùi lợn muối và gà tây, cho bạn con đấy."

"Con nghĩ đồ ăn đã được chuẩn bị rồi mà mẹ. Hơn nữa họ đều là người ăn chay."

"Đó là thịt *trắng*..."

"Con không nghĩ vấn đề ở màu sắc đâu mẹ..."

"Nhưng con định ăn gì nào?"

"Con ăn những gì họ ăn!"

"Sao, *rau* ấy à?"

“Vâng!”

“Con chưa từng ăn một cọng rau nào suốt mười lăm năm qua! Thật đáng kinh ngạc khi con không bị còi xương.”

“Mẹ này, còi xương là do thiếu vitamin D2, còn bệnh scobat là bệnh của máu do thiếu vitamin C, thiếu trái cây tươi.”

“Thế con có muốn đem theo ít trái cây tươi không?”

“Không cần đâu mẹ, thật đấy, con ớn mà, con không cần trái cây hay thịt gì đâu.”

“Con nên mang theo thì tốt hơn, lúc đi tàu ấy. Nếu con để lại đây thì đồ ăn chỉ có nước bị hỏng thôi.” Đối với mẹ tôi, ý nghĩa *đích thực* của Giáng sinh luôn luôn là Thịt Nguội nên tôi dành đầu hàng, và cầm lấy cái gói bọc giấy thiếc từ bà. Nó nặng khoảng một đầu người. Bà theo tôi vào phòng ngủ, để kiểm tra xem có đúng là tôi nhét nó vào va li hay không, giống như một viên chức hải quan với thiên chức một bà mẹ, và tôi coi như mình hãy còn may mắn vì bà không ép tôi phải đem theo rau cải.

Bây giờ bà đã ngồi xuống giường, và bắt đầu gấp gọn lại cái áo sơ mi dài tay không cổ của tôi.

“Mẹ không hiểu tại sao con lại mặc những bộ đồ cũ kinh khủng này nữa...”

“Có khi tại con thích chúng cũng nên?...”

“Ý con là con định چرا sùng làm nghệ?...”

“Con đâu có phê bình *mẹ* mặc đồ gì...”

“Quần đùi ống rộng! Con mặc cái đó làm quần lót bao lâu rồi hả?”

“Kể từ khi con bắt đầu tự mua đồ lót...”

“Thế quần chèn lỗi mốt rồi hả con?”

“Con không có ý kiến gì, mẹ ạ...”

“Mẹ cứ nghĩ con thích mấy cái quần lót vải cotton đó hơn...”

“Con dùng kết hợp. Còn tùy...”

“Tùy vào cái gì?”

“Mẹ!...”

“Thế con định ở với bạn gái bao lâu?”

“Không biết. Ba ngày, cũng có khi là bốn. Mà cô ấy có phải bạn gái con đâu.”

“Thế con có quay về nhà không?”

“Không, con sẽ quay về trường cao đẳng [1] luôn.”

[1] Ở một số nước, cả hai loại trường cao đẳng (college) và đại học (university) đều cấp cùng một loại bằng cử nhân, điều kiện nhập học cao hay thấp tùy theo chất lượng, danh tiếng và thứ hạng của các trường. Tên gọi hoàn toàn không ảnh hưởng gì.

Tôi không biết tại sao, nhưng tôi thích gọi là “trường cao đẳng”, có lẽ bởi vì “trường đại

học” nghe có vẻ vẫn kiên kỳ đối với tôi. “Vậy con không ở nhà vào dịp năm mới à?”

“Con không chắc.”

“Con ở với cô gái đó hả?”

“Con nghĩ thế.” Tôi hy vọng thế.

“Ôi. Tiếc quá...” Bà đang sử dụng giọng nói tử vì đạo của mình. Mèo ở đây là không được nhìn vào mắt bà. Tôi tập trung gói ghém hành lý. “Thế sau đó con có quay về đây không?”

“Con không về được thật đấy. Con có việc phải làm.”

“Làm ở đây cũng được mà...”

“Con không về được thật mà...”

“Mẹ sẽ không quấy rầy con đâu...”

“Con cần những quyển sách đặc biệt mà mẹ...”

“Vậy con *nhất định* không ở nhà để mừng năm mới hả?”

“Đừng nghĩ vậy mà mẹ, không.” Từ phía sau lưng tôi có tiếng thở dài buồn thảm đến nỗi tôi nghĩ nếu quay đầu lại, không chừng tôi lại thấy bà đang nằm như chết rồi trên sàn cũng nên. Giờ thì phát cáu lên rồi, tôi nói, “Đằng nào thì mẹ chả đi ra ngoài uống rượu với chú Des đến say bí tỉ ra, mẹ con mình cũng có gặp mặt nhau đâu cơ chứ...”

“Mẹ biết, chỉ bởi đây là lần đầu tiên con không ở nhà, vậy thôi. Mẹ chỉ không thích thui thủi ở nhà một mình...”

“À, một ngày nào đó chuyện đấy chắc chắn sẽ xảy ra mà mẹ.” Nhưng cả hai mẹ con đều nghĩ về một điều giống nhau. Nó không nên xảy ra, không phải như thế này, không phải ngay lúc này. Im lặng bao trùm, rồi thì tôi nói, “Mẹ à, con định thay đồ, mẹ cảm phiền...”

Bà thở dài, ngồi dậy rời khỏi giường.

“Có cái gì mà trước đây mẹ chưa từng thấy đâu.”

Cũng mới đây thôi. Đêm Giao thừa năm 1984-1985, tôi về nhà say quắc cần câu đến nỗi ói ra đầy giường. Tôi có một ký ức mơ hồ cảm động về việc mẹ giúp tôi trong nhà tắm lúc rạng sáng, dùng vòi sen rửa sạch Pernod, bia, con gà và khoai tây đã được tiêu hóa hết một nửa. Chuyện đó mới cách đây mười hai tháng. Bà chưa bao giờ nhắc đến việc đó kể từ dạo ấy và tôi thích tin rằng chuyện đó có lẽ không thực sự xảy ra, nhưng tôi khá chắc nó đã xảy ra rồi.

Thỉnh thoảng tôi nghĩ đúng là không có đủ chuyên gia tâm lý *trên cả thế giới này*...

Mẹ tươi tỉnh lên một chút lúc tôi hôn tạm biệt bà ở ngưỡng cửa, mặc dù bà vẫn cố giúi vào tay tôi một mớ tạp phẩm. Tôi khước từ một ổ bánh mì Mighty White, một lít Dry Blackthorn, một túi bánh patê dùng dịp lễ Giáng sinh, một hũ kem tiệt trùng ít chất béo 250ml, một bọc khoai tây khoảng 2 ký rưỡi, một gói nhỏ bánh quy Jaffa Cakes, một chai Iced Magic hương bạc hà, chai hai lít dầu hướng dương, và mỗi câu không-cảm-ơn là một nhát dao chém vào xương bả vai của mẹ tôi. Gây thiệt hại xong, tôi đi thẳng, kéo lê chiếc va li trên đường, và không quay đầu nhìn lại phòng khi bà òa lên khóc. Trên đường ra ga tôi dừng lại rút năm bảng từ máy rút tiền, rồi dừng ở quầy báo mua một ít rượu cho nhà Harbinson. Tôi muốn mua loại nào tử tế một tí, nên cuối cùng đã thổi vèo 3 bảng vào một chai rượu có hộp đựng riêng.

CÂU HỎI: Thuật ngữ kinh tế xã hội nào ban đầu được dùng để chỉ những cư dân là thợ thủ công ở các thành bang vào thế kỷ mười một ở Pháp, giữ vị trí trung gian giữa tá điền và địa chủ?

TRẢ LỜI: Giai cấp tư sản.

Trên chuyến xe lửa rời Southend, nhìn qua ô cửa sổ, tôi thấy những con đường vắng vẻ, ẩm ướt, một nhúm những cửa hàng mở cửa chẳng mấy mặn mà với chuyện buôn bán theo kiểu mua-hay-không-thì-tùy. Bốn ngày giữa ngày Lễ Tặng quà và Giao thừa chắc chắn là những ngày dài nhất và buồn nhất trong năm – kiểu như ngày Chủ nhật sưng sứa, khốn kiếp. Mặc dù tệ nhất vẫn là Ngày nghỉ của các Ngân hàng Anh trong tháng Tám. Tôi chắc như bấp là mình sẽ chết vào khoảng hai giờ rưỡi trưa trong một ngày nghỉ của Ngân hàng Anh trong tháng Tám. Chết vì buồn chán cùng cực.

Tôi đổi tàu tại Shenfield, ăn trưa tại đó bằng một lon nước tăng lực Lucozade, một túi khoai tây chiên hình vòng Hula Hoops và một thanh sô cô la Twix mua ở sạp báo lộng gió, và chỉ còn đủ thời gian để kiểm tra xem mặt mình đã lành chưa trong chiếc gương ở nhà vệ sinh sân ga trước khi quay lại tàu.

Rời vùng ngoại ô và hướng về Sufford, mưa đã hóa thành tuyết. Tuyết kiểu như thế này hiếm khi đến được vùng Southend. Sự kết hợp của đèn đường, không khí cửa sông và hệ thống sưởi trung tâm có xu hướng biến tuyết trở nên giống như gàu bám trên da đầu, lạnh lẽo, ẩm ướt, nhưng ở đây, xuyên qua những cánh đồng khi mặt trời lặn, tuyết trông dày và sạch một cách tuyệt vời. Đọc trang đầu tiên quyển *Cantos* của Ezra Pound đến năm lần mà vẫn không hiểu nổi từ nào, tôi bèn bỏ cuộc và nhìn ra cảnh vật bên ngoài. Thật đẹp mê hồn. Đi khỏi sân ga được mười phút, tôi đã choàng áo khoác và khăn quàng cổ vào và xem bóng mình phản chiếu trên cửa sổ xe lửa. Cổ đứng hay cổ bẻ thì hơn nhỉ? Tôi đang nhắm đến cái dáng vẻ kiểu như nhân vật trong tiểu thuyết của Graham Greene, như trong phim *Third-Man* [1] chẳng hạn nhưng chỉ đạt được tạo hình như trong video ca nhạc của nhóm Ultravox.

[1] Bộ phim dựng trên tiểu thuyết cùng tên của Graham Greene này được nhiều nhà phê bình coi là kiệt tác.

Năm phút trôi qua, và tôi đang tập nói những gì định nói khi gặp lại Alice. Tôi chưa có cảm giác căng thẳng như thế này bao giờ kể từ khi cởi áo ra để bị đóng đinh vào cây thập ác hồi đóng vai Chúa Giê-su trong vở *Phúc âm*. Thậm chí tôi *cười* hình như cũng không đúng kiểu; nụ cười nhăn nhó méo xệch về một bên, cái miệng khép chặt khiến tôi trông như nạn nhân của chứng đột quỵ, nhưng khi tôi mở miệng, với hàm răng có màu-kem-và-đen, nó chẳng khác nào cái túi đựng thẻ chữ trong trò sắp chữ. Cả đời ăn trái cây và rau quả tươi có nghĩa là Alice Harbinson có hàm răng hoàn hảo. Tôi tưởng tượng ra cảnh nha sĩ của nàng nhìn vào miệng nàng mà chỉ biết khóc rống trước vẻ rạng rỡ, trắng tinh, thuần khiết, tươi sáng của nó.

Khi tàu dừng lại ở nhà ga, Alice đang chờ ở cuối sân ga, rúc mình tránh tuyết trong chiếc áo khoác dài chấm đất màu đen nom đất tiền, đầu quấn khăn choàng cổ len màu xám, và tôi không biết nàng để chiếc đàn balalaika ở đâu. Nàng không chạy ào tới khi nhìn thấy tôi, nhưng ít ra nàng cũng ráo bước nhanh hơn, và khi khuôn mặt nàng nằm trong tầm nhìn, tôi có thể thấy nàng đang nhe răng ra, và sau đó nở nụ cười, da nàng trắng hơn, môi đỏ hơn và có một cái gì đó mềm mại và ấm áp ở nàng khác hẳn hồi ở trường cao đẳng, như thể nàng vừa hết ca làm, rồi nàng choàng tay ôm lấy tôi, nói rằng *nhớ* tôi, rằng *rất* hào hứng khi tôi tới đây, rằng chúng tôi sắp sửa *rất* vui vẻ, và trong thoáng chốc tôi cảm thấy được niềm hạnh phúc viên mãn, trong

gió tuyết với Alice ở ngay trên sân ga tại vùng thôn quê này. Cho đến khi tôi nhìn thấy, qua vai nàng, một người đàn ông chắc là bố Alice. Heathcliff [2] trong chiếc áo khoác vải bông không thấm nước.

[2] *Nhân vật nam chính trong tiểu thuyết Đồi gió hú.*

Nếu có cơ hội tôi sẽ nắm bắt lấy, nhưng thay vào đó tôi chìa bàn tay ra trước mặt ông. Đạo gần đây tôi đang thử nghiệm việc bắt tay, vì theo như tôi hình dung thì người trưởng thành phải làm như vậy, nhưng ông Harbinson chỉ nhìn tôi như thể tôi vừa làm một việc gì đó thuộc thế kỷ mười tám và lạc lõng đến kinh người, giống như cử chỉ khẽ nhún đầu gối cúi chào hay gì đó. Cuối cùng ông cũng bắt tay tôi, siết đủ chặt để thể hiện là ông có thể đập vỡ sọ tôi nếu muốn, sau đó quay người bỏ đi.

Khi tôi kéo lê túi hành lý của mình đến chiếc xe Land-Rover xanh trong bãi đậu xe của nhà ga, Alice đi phía trước, nàng quàng tay qua cổ bố như thể ông ấy là bạn trai hay bạn bè của mình vậy. Tôi mà choàng tay qua cổ mẹ như vậy thì kiểu gì bà cũng sẽ gọi cho các dịch vụ xã hội, nhưng ông Harbinson dường như coi chuyện đó là bình thường, ông vòng tay qua eo của Alice và kéo nàng sát vào người. Tôi lóc cóc đi kể bên.

“Brian là vũ khí bí mật của nhóm bọn con. Cậu ấy chính là chàng trai thiên tài mà con kể với bố đấy,” Alice nói.

“Dạ, cháu e *thiên tài* không phải là từ đúng đâu ạ,” tôi nói.

“Không, tôi thì *chắc chắn* từ đó không đúng,” ông Harbinson đáp.

Bằng qua những con đường thôn quê. Tôi ngồi ghế sau, giữa những đôi giày đi bộ, ủng cao su cao đến đầu gối dính đầy bùn đất và tấm bản đồ của Cục Bản đồ sông nước, trong khi Alice tiếp tục độc thoại về tất cả những bữa tiệc nàng đã tham gia và những người bạn cũ nàng đã gặp, còn tôi chăm chú nuốt từng lời, chỉ để kiểm tra xem liệu có sự hiện diện của Những Kẻ Dính Mũi Vào Chuyện Yêu Đường hay không, có thể là một cậu diễn viên trẻ, hoặc một nhà điêu khắc có chút cơ bắp tên Max, Jack hay Serge gì đó. Nhưng dù sao đi nữa trời vẫn yên ắng, cho đến lúc này. Có khi là nàng đang giữ kẽ trước mặt bố. Nhưng tôi cũng nghi ngờ chuyện đó lắm. Tôi nghĩ Alice là một trong những người kỳ lạ có cách cư xử trước mặt bố mẹ mình giống hệt cách cư xử trước mặt bạn bè.

Ông Harbinson vừa nghe vừa lái trong im lặng, kín đáo phát ra tiếng xùy phản đối nho nhỏ. Ông thật to lớn, và tôi cố tưởng tượng tại sao một người làm phim tư liệu nghệ thuật cho đài BBC2 lại có vóc người giống như thợ nề vậy. Lại còn rậm lông, kiểu người phải cạo râu trên má hai lần một ngày, nhưng rõ ràng ông được chó sói nuôi lớn, nhưng là loài sói biết giá trị của nền giáo dục cao đẳng chính quy. Ông cũng có cái vẻ trẻ trung, ưa nhìn và sành điệu quá so với một ông bố, như thể gia đình là một chốn mà ông ấy sẩy chân rơi vào giữa buổi hòa nhạc của Jimmy Hendrix và cuộc phiêu diêu do ngấm LSD [3] vậy.

[3] *LSD (lysergie acid dicthylamide): loại ma túy mạnh gây ra ảo giác.*

Cuối cùng chúng tôi cũng về tới Ngôi nhà nhỏ Chim két. Ngoại trừ việc “ngôi nhà nhỏ” không hẳn là từ đúng. Nó thật to lớn và đẹp đẽ, kiểu ngôi nhà “quây quần”, một dãy trang trại và chuồng gia súc, gần như là một ngôi làng hoàn chỉnh, tùm tùm vào nhau để sống trong diện tích của gia đình Harbinson; tất cả sự xa xỉ của một ngôi nhà lớn ở nông thôn có giá trị lịch sử để cho khách tham quan mà không tiềm ẩn vẻ quý tộc phiền phức về mặt chính trị nào. Trong tuyết, cảnh vật trông giống như một tấm thiệp Giáng sinh có hình động. Thậm chí còn có khối bốc ra từ ống khói, tất cả đều toát ra vẻ dân dã và đáng đáp của thế kỷ mười chín, ngoại trừ chiếc xe thể thao 2CV của Alice và một hồ bơi được phủ vải dầu ở chỗ trước đây có lẽ là chuồng bò. Trên thực tế bất kỳ quan điểm nào về lao động nặng nhọc, thiết thực ở nông thôn đều đã bị quét sạch từ lâu lắm rồi, thậm chí chó dường như cũng thuộc tầng lớp trung lưu; hai con giống

Labrador đang nhảy lên như muốn nói “*Thật* vui khi gặp cậu, kể *tuốt tuồn tuột* về cậu cho tụi này nghe với”. Tôi sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên nếu phát hiện họ có cây đàn Đại Dương cầm.

“Cậu gặp Mingus và Coltrane đi này!” Alice giới thiệu.

“Chào Mingus và Coltrane.” Hai con chó có hơi coi thường khuôn phép một chút khi chúng bắt đầu ngửi ngửi món thịt nguội trong va li tôi khi chúng tôi băng qua sân trại. Tôi quấy cái túi lên tận cánh tay.

“Cậu nghĩ sao?”

“Thật đẹp. Rộng lớn hơn tớ mong đợi.”

“Bố mẹ tớ đã mua chỗ này khoảng 5 đồng tiền vàng gì đấy thì phải, hồi những năm sáu mươi. Vào gặp Rose nhé,” và tôi mất một giây để ngộ ra rằng Rose là mẹ của nàng.

Có một câu nói sáo rỗng mang hơi hướng chủ nghĩa sô vanh xa xưa rằng hãy nhìn mẹ của cô gái mà bạn định lấy, sau khi kết hôn, cô ấy sẽ giống như vậy, nhưng trong trường hợp mẹ của Alice, tôi chẳng có gì phải phiền lòng. Nói thế không phải tôi định kết hôn với Alice hay gì, nhưng bà Harbinson thật *đẹp*. Khi chúng tôi bước vào nhà bếp, một ngôi nhà nhỏ hình vòm bằng đồng đỏ và gỗ sồi, bà đang đứng bên bồn rửa lắng nghe chương trình *The Archers*, và trong khoảnh khắc tôi nghĩ rằng Julie Christie đang rửa cà rốt, dáng người bà nhỏ nhắn, có những nếp nhăn mờ quanh đôi mắt màu xanh nước biển, mái tóc hoe uốn mềm mại. Tôi rảo bước lên phía trước bằng qua những phiến đá lát trơn nhẵn, dang rộng một cánh tay ra như chú lính chì, quyết định kiên trì với chuyện bắt tay.

“Ra đây là Brian mà cô đã được nghe kể nhiều lần sao,” bà nói, mỉm cười, và đưa bàn tay dính đất lắc lắc đầu ngón tay tôi, rồi mỉm cười với tôi, và tôi thoáng hồi tưởng về một cô giáo mà tôi thầm yêu lúc chín tuổi.

“Rất vui được gặp bác, bác Harbinson.” Tôi *nói* giống như chín-tuổi vậy.

“Ồ, đừng có gọi cô là bác Harbinson, nghe già lắm. Gọi cô là Rose đi.”

Khi bà cúi về phía trước hôn vào má tôi, tôi liếm môi như một phản xạ, thế nên cái hôn vội lên má bà có hơi ươn ướt, rồi có tiếng động âm ỉ được khuếch đại dường như làm những phiến đá nảy lên. Tôi thực sự có thể thấy nước miếng mình ánh lên bên dưới mắt bà. Bà kín đáo lấy mu bàn tay chùi đi trước khi nó khô lại, làm bộ như đang sửa lại mái tóc uốn. Rồi ông Harbinson lù lù xuất hiện giữa chúng tôi và hôn vào má bên kia, bên má khô ráo, thể hiện quyền sở hữu của mình.

“Thế cháu sẽ gọi bác là gì đây ạ, bác Harbinson?” tôi vui vẻ hỏi.

“Gọi là ông Harbinson.”

“*Michael!* Đừng xấu tính thế.” Rose nói.

“... hoặc *Ngài*. Cậu có thể gọi tôi là *Ngài*...”

“Cậu cứ mặc kệ ông ấy đi,” Alice bảo.

“Cháu có mua ít rượu biếu hai bác,” tôi nói, kéo mạnh cái chai ra khỏi túi và đưa cho ông. Ông Harbinson nhìn nó như thể tôi vừa đưa cho ông cái bình đựng nước tiểu của tôi vậy.

“Ồ, cảm ơn Brian nhiều *lắm!* Thỉnh thoảng đến chơi nhé!” Rose nói. Ông Harbinson trông không có vẻ thực tình muốn thế.

“Đi nào, để tớ chỉ phòng cậu,” Alice nói, nắm lấy tay tôi, và tôi theo nàng lên lầu, để ông bà

Harbinson ở lại xì xầm sau lưng.

Trong ngôi nhà nhỏ trên đường Archer có một chỗ lưng chừng cầu thang, ở đấy nếu ngھn cổ lên một chút ta có thể thấy tất cả các căn phòng trong ngôi nhà. Ngôi nhà nhỏ Chim kết không giống vậy chút nào. Nó thật đồ sộ. Phòng tôi, vốn là phòng cũ của Alice, nằm ngay chóp ngôi nhà, dưới những thanh xà bằng gỗ sồi nhiều năm tuổi, như đang ở Chái Đông hay gì đó. Một bức tường bị che lấp hoàn toàn bởi những tấm ảnh phóng to của Alice lúc nhỏ; nàng mặc chiếc đầm in hoa không tay không cổ đang nướng bánh; nàng mặc cái áo yếm liền quần đang nhặt quả mâm xôi; nàng đóng vai Olivia trong *Đêm thứ mười hai diễn ở trường*, và, đoán xem, nàng với bộ ria vẽ lên mặt trong vở *Hảo phụ Tứ Xuyên*, và mặc bộ đồ làm từ túi đựng rác màu đen đóng giả “kẻ cuồng nhạc rock”, trông không được thuyết phục cho lắm, trong một bữa tiệc hóa trang, e dè giơ ngón tay chữ V trước máy ảnh. Một bức ảnh chụp lấy ngay của bố mẹ nàng thuở hai mươi, chủ nhân kiêu hãnh của một trong những cái túi đậu đầu tiên, trông như thành viên của nhóm nhạc Fleetwood Mac, mặc những cái áo gi lê được phối với nhau rất hợp và đang hút cái gì đó có lẽ là thuốc lá. Những cái kệ đựng sách thiếu nhi chỉ ra rằng Alice rõ là độc giả khá quan trọng trong Puffin Club; Tove Jansson, Ingrid Lindgren, Eric Kastner, Herge, Goscinny, Uderzo, Saint-Exupery – thế giới văn chương dành cho trẻ nhỏ – và, hơi không phù hợp, một cuốn sách bìa mềm bị long gáy có tựa đề *Dây buộc*. Một cuốn phê bình phim nghệ thuật loại A của Madonna từ bảo tàng Uffizi và một chuỗi tranh truyện vui Snoopy bị cắt ra. Những tấm bằng khen được đóng khung chứng nhận là Alice Harbinson có thể đồng thời bơi ở cự ly 1.000 mét, thổi kèn ô-ba hồi lớp Sáu và chơi piano hồi lớp Tám, trong chừng mực tôi biết. Phòng ngủ của tôi chính là cái Bảo tàng Quốc gia của Alice Harbinson. Tôi không biết làm sao mà nàng lại cho rằng tôi có thể ngủ được ở đây.

“Cậu nghĩ phòng này có ở được không?” nàng hỏi.

“Ờ, tớ nghĩ là sẽ xoay xở được.” Nàng quan sát tôi nhìn lướt qua những tấm ảnh, không hề làm ra vẻ ngượng nghịu hay e lệ giả tạo. Đây là những thứ đã ghi dấu lại cuộc đời tớ - đẹp chứ? Lúc bốn tuổi, nàng là tất cả những gì ta có thể ước mong ở một đứa trẻ bốn tuổi, ở độ tuổi mười bốn thì nàng đã thật sự giỏi giang, lạy Chúa.

“Định tìm nhật ký của tớ thì không ăn thua gì đâu, tớ giấu đi rồi. Còn nếu cậu thấy lạnh, mà chắc là vậy, thì có một cái mền ở trong tủ áo đấy. Nào, để tớ giúp cậu xếp đồ ra. Cậu muốn làm gì tối nay nào?”

“Ờ, tớ cũng chưa biết, chắc chỉ đi dạo đâu đó thôi. À, ti vi có chiếu phim *Some Like It Hot*.”

“Xin lỗi cậu, ở đây không có ti vi.”

“Thật á?”

“Bố không tán thành việc mua ti vi.”

“Nhưng ông ấy là nhà sản xuất chương trình truyền hình cơ mà!”

“Nhà tớ ở Luân Đôn cũng có một cái ti vi, nhưng ông nghĩ nếu có một cái ở quê nữa thì thật hoang đường. Ánh mắt của cậu có nghĩa gì vậy?”

“Ồ, tớ chỉ đang nhắm nghĩ – ba ngôi nhà, một cái ti vi. Với hầu hết những người khác thì tình hình có vẻ như ngược lại.”

“Không cần nói chuyện đó cho tở *Người cộng sản* đâu Brian, sẽ chẳng ai thềm nghe hết. Ê này, quần đùi ống rộng đấy à?” Nàng đang cầm mấy cái quần lót của tôi. Một luồng cảm xúc tình ái mơn man tràn ngập bầu không khí giữa chúng tôi, và tôi hết sức biết ơn mẹ vì bà đã ủi chúng thẳng thớm. “Tớ cứ nghĩ cậu thích quần lót bó sát.” Tôi đang cố nghĩ xem điều này là tốt hay xấu, thì Alice ré lên, “Ôi lạy Chúa tôi! Cái gì *thế này*...?”

Nàng đã tìm thấy gói thịt bọc giấy thiếc trong túi tôi. Tôi cố giật nó ra khỏi tay nàng.

“Ồ, chỉ là gói đồ của mẹ tớ thôi...”

“Để tớ xem nào...”

“Không có gì đâu, thật đấy.”

“Hàng lậu!” Nàng mở tung cái gói ra. “Thịt? Cậu len mang theo nguồn cung cấp thịt riêng!”

“Mẹ lo là tớ không có đủ chất đạm.”

“Để thử một miếng nhá – tớ đang thèm.” Nàng lấy một miếng thịt lợn muối xông khói luộc màu vàng rồi ngồi phịch lên giường. “Hừm. Hơi khô.”

“Đó là công thức đặc biệt của mẹ tớ. Bà nấu nó qua đêm, xắt nhỏ, để trong lò sưởi, rồi kết thúc công đoạn bằng máy sấy tóc.”

“À mà đừng để Rose bắt gặp cậu ăn cái này nhé. Bà sẽ thấy bị xúc phạm đấy. Ngôi nhà nhỏ Chim kết là khu vực nghiêm cấm thịt.”

“Thế Mingus và Coltrane ăn gì?”

“Giống nhà tớ thôi. Rau, điểm tâm, gạo, mì ống...” Họ cho chó ăn *mì ống*. “Cậu có cái gì ở kia thế?”

“Quà Giáng sinh của cậu đấy.” Tôi giơ cái đĩa than gói trong giấy gói quà ra. “Là một cây vợt tennis.”

Nàng liếc nhìn tấm thiệp, một tác phẩm lãng mạn đầy khêu gợi của Chagall được dán bằng dính vào album. Tôi đã đổ nhiều thời gian và tận tâm tận lực cho nội dung thông điệp, lại còn phải nháp đi nháp lại nhiều lần, trước khi có được những dòng mùi mẫn và hùng hồn này; “*Gửi tặng Alice; người bạn mới nhất, tốt nhất (chính tả?!?), tất cả tình yêu của tớ, luôn luôn bên cậu, Brian.*” Tôi đặc biệt hài lòng với cách nhận xét hài hước tếu táo “(chính tả?!?)” ở đoạn “bạn tốt nhất/tình yêu” mà không cần làm giảm đi tính chân thực của cảm xúc, nhưng cuối cùng thậm chí nàng còn chả buồn đọc mà cứ thế xé giấy gói quà ra.

“Joni Mitchel! Album *Blue!*”

“Ồi không, không phải là cậu đã có rồi chứ hả?”

“Mới khoảng sáu bản thôi. Nhưng cậu chọn đúng chóc. Tớ yêu Jone. Thật ra tớ đã mất tâm khi đang nghe nhạc Joni Mitchell.”

“Tớ hy vọng không phải là bài ‘Chiếc taxi màu vàng to lớn’.”

“Thật ra là bài *Ve vãn và Tán tỉnh...*” tôi cũng có thể đoán ra.

“Còn cậu thì sao?”

“Sự trong trắng của tớ à? Chẳng nhớ nữa. Có thể là đĩa *Hành khúc Tang lễ* hoặc bài *Geoff Love và Ban nhạc chơi nhạc chiến tranh* của Chopin chẳng. Tớ nghĩ là bài ‘Cuộc diễu hành của Dambusters’. Nổi tiếp theo sau là một sự im lặng kỳ quái.”

Nàng cười và trao nó lại cho tôi. “Tiếc thật đấy. Cậu còn giữ hóa đơn không?”

“Tớ nghĩ là còn. Có cái gì đấy cụ thể mà tớ có thể đổi cho cậu không?”

“Tạo sự ngạc nhiên cho tớ đi. Nhưng làm ơn không phải là Kate Bush nhé. Tớ sẽ để cậu làm nốt việc lấy đồ ra.”

“Trà chiều vào lúc nào?”

“Nửa tiếng nữa là bữa tối rồi.” Khi đi ra cửa nàng ôm tôi một lần nữa. “Tớ *rất* mừng khi cậu ở đây. Chúng ta sẽ có rất nhiều trò vui, tớ *hứa* với cậu đấy.”

Sau khi nàng đi khỏi, tôi treo cái áo sơ mi dài tay không cổ mới ủi lên móc gỗ, thưởng thức cái cảm giác của phủ thống sứ và sự vĩnh cửu. Nếu tôi làm đúng, tôi có thể vẫn còn ở lại đây vào dịp năm mới. Thậm chí ngày mừng Hai Tết, hoặc có thể là mừng Ba...

Tôi mở tủ quần áo, gần như mong tìm đến được Narnia [4].

[4] Tên một vùng đất xuất hiện trong xê ri bảy cuốn tiểu thuyết Biên niên sử Narnia của C.S. Lewis. Câu chuyện mở đầu với việc bốn đứa trẻ bình thường phát hiện ra một cái tủ quần áo dẫn đến xứ sở huyền diệu Narnia, nơi có những linh thú, những sinh vật có thể nói chuyện và sự tồn tại của pháp thuật.

Cuối cùng, chất đạm hóa ra lại trở thành điều ít phải lo ngại của tôi hơn cả. Bữa tối là quả hạch nướng. Tôi đã từng nghe về quả hạch nướng, và lúc nào cũng nghĩ đó là lời nói đùa, nhưng đây rồi, một đồng bánh có lẫn những hạt cứng, âm ẩm và phô mai chảy tan chảy ở mặt trên cùng, lần ăn thử hạch đầu tiên của tôi với một món không phải là một thanh đồ ăn nhanh. Miếng bánh nằm trên đĩa giống như một đồng đất nhỏ hình ống do giun đùn lên. Tôi tự hỏi không biết mấy con chó đang ăn gì?

“Món hạch nướng của cháu thế nào, Brian?”

“Dạ ngon lắm, cảm ơn cô, Rose.” Không biết từ đâu tôi góp nhặt được một cái ý niệm rằng cứ gọi tên của người khác nhiều lần là lịch sự - “Dạ vâng Rose, dạ không Rose, dạ thích Rose” - nhưng tôi nghĩ chuyện đó làm tôi nói giống như Uriah Heep. Tốt nhất là nói tiếp điều gì đó hài hước một chút. “Đây là lần ăn thử hạch đầu tiên của cháu với một món không phải là một thanh đồ ăn nhanh!”

“Cất cái bản mặt xấu xí, dần dần và lấy ngay bàn tay bẩn thỉu, nhơ nhuốc của mày ra khỏi người con gái tao, thằng ngu ngốc tí tiện lém mép,” ông Harbinson nói. À, ông không *nói* thế, nhưng *trông* ông có vẻ thế.

Rose chỉ đưa ngón tay vuốt lên lọn tóc uốn, mỉm cười, và hỏi thăm, “Món bí xanh được chứ?”

“Chấn chấn rồi!” Thực tế là cả đời tôi chưa bao giờ ăn bí xanh, nhưng chỉ để gây ấn tượng về sự nhiệt tình của mình, tôi liền nhanh tay dứt một nĩa đầy cái món đầy nước, sền sệt đó vào mồm, rồi ngoác miệng cười một cách dần dần. Giống như tất cả các loại rau xanh khác, nó có vị vốn dĩ của rau, xen lu lô luộc, nhưng tôi quá tha thiết muốn làm hài lòng Rose đến nỗi đó là những gì tôi làm để cản mình không xoa bụng và nói “Hừm...” Tôi uống một chút rượu để rửa trôi cái vị rêu ở hồ đó đi. Không thấy bóng dáng cái bình rượu của tôi đâu, và tôi cho rằng nó đã được đem ra ngoài và bán bỏ. Hoặc cũng có khi mấy con chó đang uống nó với món mì ống của chúng, cùng một ít bánh mì que. Tuy nhiên, loại vang này thì ngọt và ấm đến nỗi tôi cảm thấy nên nhấp từng ngụm từ một cái muỗng nhựa đựng được 5ml.

“Lần đầu đến Suffolk hả Brian?”

“Cháu từng ở đây một lần rồi ạ. Vào một dịp lễ leo núi!”

“Thật hả? Nhưng chẳng phải nơi này cực kỳ bằng phẳng sao?” Rose nói.

“Tại ban đầu cháu không biết điều đó!”

Ông Harbinson phì mạnh hơi qua lỗ mũi.

“Cô không hiểu. Ai bảo cháu là...?” Rose hỏi.

“Mẹ, Brian đang đùa í mà,” Alice đáp.

“Ồ, hiểu rồi, phải rồi!”

Rõ ràng tôi nên ngừng ngay việc cố ra vẻ hài hước, nhưng tôi vẫn chưa nghĩ ra cái gì để thay thế. Cảm nhận được nhu cầu cần hỗ trợ, Alice quay qua tôi, đặt tay lên cánh tay tôi: “Brian nè, nếu cậu muốn xem cái gì thật sự tếu, đáng lẽ cậu nên ở đây vào hôm qua.”

“Sao vậy, có chuyện gì xảy ra hôm qua à?”

Rose đỏ bừng mặt. “Ồ, Alice, con yêu, chúng ta giữ chuyện đó riêng trong nhà thôi, làm ơn đi mà?”

“Nó có thể kể cho cậu ta nghe,” ông Harbinson lau bàu.

“Nhưng mà ngượng lắm!...”

“Kể cho tớ với!” tôi nói, hòa mình vào trò vui.

“Nhưng cô thấy lỗ bịch *lắm*,” Rose nói.

“Thế này...” Alice kể “... nhà tớ có mời một vài người bạn đến chơi, như vẫn thường mời trong Lễ Tặng quà, và cả nhà chơi trò suy đoán, đến lượt tớ, tớ cố gắng diễn tả bộ phim *Năm người tại Marienbad* cho mẹ, thế rồi bà kích động và hào hứng *quá mức*, bà la to *hết mức*, đến nỗi cái *đồ bịch* của bà bị vọt ra và rớt ngay xuống ly rượu của người hàng xóm nhà kế bên!”

Thế là mọi người cười phá lên, kể cả ông Harbinson, không khí *thật* vui vẻ, trẻ trung, thú vị và suồng sã đến nỗi tôi nói, “Tức là cô không mặc đồ lót à?!”

Mọi người im bật.

“Cậu nói gì cơ?” Rose hỏi.

“Đồ bịch của cô ấy. Khi nó vọt ra ngoài. Làm thế nào nó đi ... qua quần lót ... của cô được?”

Ông Harbinson đặt dao nĩa xuống, nuốt ực thức ăn trong miệng, xoay qua tôi nói, rất chậm rãi, “Thật ra thì, Brian này, bác nghĩ Alice đang nói đến cái đồ bịch *răng* của mẹ nó.”

Chẳng bao lâu sau đó tất cả chúng tôi đi ngủ.

Tôi đang ở trong phòng tắm, vỗ nước lạnh vào mặt thì Alice gõ cửa.

“Chờ hai giây thôi,” tôi nói, dù chẳng hiểu tại sao mình nói vậy; tôi vẫn mặc quần áo đầy đủ, và tôi không thể làm gì nhiều cho đáng vẻ bên ngoài chỉ trong hai giây, ngoại trừ việc lấy khăn tắm quấn quanh đầu.

Tôi mở cửa, Alice bước vào, cẩn thận đóng cánh cửa ở sau lưng và nói, rất chậm rãi và nghiêm túc, “Cậu có phiền không nếu tớ nói một điều – một điều riêng tư?”

“Không đâu, cứ nói đi!” Tôi làm phép tính trong đầu và cả quyết rằng có khoảng một phần ba cơ hội nàng đang đề nghị tôi làm tình cùng nàng vào tối nay.

“Thế thì... thật là sai lầm khi rửa mặt thật mạnh bằng khăn flanen kiểu như thế này. Cậu sẽ

chỉ bị chảy máu và làm lây lan chỗ nhiễm trùng thôi...”

“Ồ...”

“Và cậu sẽ bị thẹo nữa.”

“Phải... rồi...”

“Hiện giờ cậu có giặt khăn flanen bằng nước sôi không?”

“À, không...”

“Vì khăn flanen chắc chắn là một phần của vấn đề...”

“Thế à, phải rồi...”

“Nếu tớ là cậu, tớ sẽ không dùng khăn flanen nữa đâu, khăn flanen tuyệt đối *dễ sợ*, chỉ cần rửa mặt bằng nước và xà phòng thuần chất, không có mùi thơm...” Làm sao để tôi thoát ra khỏi cuộc nói chuyện này được đây? “... và không cần phải là xà phòng diệt khuẩn, vì chúng thường thiên về việc làm se lỗ chân lông...” Đây thậm chí còn không phải là một cuộc nói chuyện, tôi chính là người đang đợi nàng ngừng nói. “... Và cậu cũng không nên dùng kem làm se, nó có hiệu quả trước mắt, nhưng về lâu về dài thì chỉ làm cho tuyến chất nhờn hoạt động nhiều hơn...” Đến nước này thì tôi bèn đưa mắt nhìn vào cửa sổ phòng tắm, tự hỏi liệu có nên phi thân qua đó hay không. Alice chắc phải để ý thấy, nên nàng liền nói, “Tớ xin lỗi. Cậu có phiền khi tớ nói những chuyện này không?”

“Không hề. Cậu thật là hiểu biết. Nếu ‘chăm sóc da’ có mặt trong *Thách thức Đại học*, chúng ta sẽ được cười vui vẻ lắm đấy!”

“Ồ, tớ không làm cậu khó chịu chứ?”

“Không, tớ chỉ không nghĩ là mình có thể làm gì được hơn, chỉ vậy thôi. Tớ nghĩ đó chắc là sự kích thích của tuổi dậy thì! Hoóc môn các thứ ấy mà. Rồi tớ sẽ bắt đầu có hứng thú với con gái sớm thôi!” Alice mỉm cười độ lượng, rồi trao cho tôi nụ hôn chúc ngủ ngon kiểu chị gái, đôi mắt nàng quét khắp mặt tôi để tìm chỗ an toàn trước khi đáp xuống.

Sau đó run rẩy trên giường ngủ, nằm ngửa đợi mặt khô để không làm dây vết máu lên gối, tôi cẩn thận đánh giá lại chiến lược cho ngày mai, và sau khi cân nhắc kĩ lưỡng, tôi quyết định chiến lược của mình chính là sẽ bớt ngu đi. Chuyện này sẽ không dễ dàng, nhưng quan trọng nhất là nàng phải thấy được Tôi đích thực. Vấn đề là, tôi đang bắt đầu nghi ngờ liệu cái ý niệm rằng có một cái Tôi đích thực từng trải, thông minh, hài hước, tử tế, dũng cảm đang chạy đâu đó ngoài kia có phải hơi ảo tưởng hay không. Giống như Người Tuyết; nếu như không hề có ai nhìn thấy nó một cách chân xác, tại sao lại có người tin là nó thật sự tồn tại?

CÂU HỎI: Một sắc lệnh yêu cầu sự có mặt của một bên trước tòa hoặc trước thẩm phán, thuật ngữ tiếng Latin là “habeas corpus” có thể được dịch là...”

TRẢ LỜI: Lệnh đình quyền giam giữ.

Khi thức dậy vào sáng hôm sau tôi cảm thấy lạnh cóng đến nỗi trong thoáng chốc đã nghĩ rằng ông Harbinson chắc hẳn đã di chuyển tôi ra ngoài trời lúc tối. Tại sao người càng sang trọng bao nhiêu thì nhà họ lại càng lạnh bấy nhiêu? Mà không phải chỉ có cái lạnh, còn bẩn nữa; lông chó, những quyển sách bám đầy bụi, những đôi ủng đầy bùn, tủ lạnh bốc mùi sữa chua và pho mát đang thối rữa và rau ngoài vườn đang héo quắt. Tôi thề là cái tủ lạnh của nhà Harbinson có đất trồng. Có lẽ đến hè họ còn phải cắt cỏ trong đó. Nhưng có lẽ đó cũng chính là định nghĩ về tình trạng chân chính, xác thực của giai cấp trung lưu, khả năng chịu lạnh và dơ bẩn với sự tự tin tuyệt đối. Cái đó, và những bồn rửa mặt nhỏ ở mỗi phòng ngủ. Tôi tóa nước lạnh như đá vào mặt, đặt cuốn *Dây buộc* lên lại kệ sách, và đi xuống lầu.

Kênh Radio 4 đang phát to chương trình từ những cái loa ẩn đâu đó, và Alice đang nằm dài trên ghế sofa, đắp cái mền Blue Peter Dogs, đọc sách.

“Chào buổi sáng!” tôi nói.

“Chào,” nàng nói khẽ, đắm mình trong quyển sách.

Tôi chen vào kế bên một con chó.

“Đang đọc gì vậy?” tôi hỏi bằng một giọng trêu trọc. Nàng chìa cái bìa cho tôi xem. “*Trăm năm cô đơn* - nghe giống đời sống tình dục của tớ quá!”

“Ngủ ngon chứ?” nàng hỏi, khi cuối cùng cũng nhận ra là tôi không định bỏ đi.

“Thật thú vị, cảm ơn.”

“Lạnh không?”

“Ờ, hơi hơi.”

“Đó là vì cậu quen xài lò sưởi rồi. Rất tệ cho cậu, lò sưởi ấy mà, nó có thể làm tê cóng các giác quan...”

Và như để nhấn mạnh luận điểm của nàng, ông Harbinson lững thững đi vào ngang qua phòng khách. Ông trần truồng.

“Chào buổi sáng!” ông nói, huých toẹt.

“Chào buổi sáng!” Ngay cả khi hai mắt tôi đang dán cố định vào nóc lò sưởi, tôi vẫn thấy rõ ràng ông ấy hoặc là người đàn ông quá rậm lông, hoặc đang mặc bộ áo liền quần vải nỉ, màu đen.

“Có trà trong ấm không, Alice?” ông hỏi, trần như nhộng.

“Bố tự làm đi.”

Và ông cúi người xuống bên cạnh nàng, *cúi xuống từ eo*, rồi tự rót cho mình một tách trà,

sau đó sải bước lên lầu, *nhảy ba bậc thang một*. Khi cuối cùng đã có thể nhìn ra một cách an toàn, tôi hỏi, “Thế. Cái đó. Hoàn toàn. Bình thường. Hả?”

“Cái gì cơ?”

“Ông bố trần như nhộng.”

“Chắc rồi.”

“Ồ.”

“Không làm cậu *sốc* chứ?” Nàng hỏi, mắt nheo lại.

“À, cậu biết đấy...”

“Cậu chắc cũng từng nhìn thấy bố cậu trần như nhộng rồi nhỉ.”

“À, không, từ khi ông mất.”

“Dĩ nhiên là không, tớ xin lỗi, tớ quên mất, nhưng *trước khi* ông mất kìa, cậu chắc phải thấy ông trần truồng rồi chứ.”

“À, có lẽ. Nhưng đó không phải là cách tớ chọn để nhớ về ông.”

“Thế còn mẹ cậu thì sao?”

“Chúa ơi, không! Thế *cậu* có khóa thân trước mặt bố cậu không?”

“Chỉ khi bọn tớ làm tình,” Alice nói, rồi tặc lưỡi và xoe tròn mắt. “Dĩ nhiên là có, cả nhà tớ đều thế. Chung quy cũng đều là người nhà cả mà. Chúa ơi, cậu thực sự *phát hoảng*, đúng không? Nói thiệt nha, Brian, với một người *hiện đại* thì cậu thật sự *cổ lỗ sĩ* đến khó tin đấy.” Trong một giây tôi thoáng thấy nàng như một Đan Chi, xấu xa và trịch thượng. Mà nàng vừa gọi tôi là *cổ lỗ sĩ* thật đấy à? “À, đừng lo lắng, Brian, tớ vẫn sẽ *mặc* quần áo khi có khách mà.”

“Ồ, làm ơn, đừng thỏa hiệp chứ, đừng làm vậy với tớ...” Alice biết tôi đang liều thử vận may, nàng cười gượng gạo. “Ý tớ là, tớ nghĩ tớ có thể xoay sở được.”

“Hừm. Bây giờ tớ tự hỏi không biết việc đó có hoàn toàn đúng không nữa?” Alice liếm đầu ngón tay, và lật quyển sách sang trang.

Bữa sáng với bánh mì nướng tại nhà có màu sắc, trọng lượng, bề mặt và mùi vị của đất nhiều mùn. Trong bếp kênh Radio 4 đang bật. Trên thực tế, theo như tôi thấy phòng nào cũng đang bật đài và rõ ràng là không thể tắt được, hết như màn hình ti vi vào năm 1984. Chúng tôi nhai và nghe đài, và nhai, Alice thì đọc sách suốt. Tôi cảm thấy thật khổ. Một phần vì tôi là người đầu tiên bị gọi là “cổ lỗ sĩ” kể từ năm 1971, nhưng chủ yếu là tôi phiền lòng bởi chuyện nhắc đến bố. Làm sao nàng lại “quên” cơ chứ? Và tôi khinh bỉ cái kiểu mình nói về ông trước mặt người khác. Tôi chắc bố ắt sẽ sung sướng vô ngần khi biết chính số phận của ông suốt từ dạo đó đã được thẳng con sử dụng làm công cụ trong một loạt những câu nói đùa dễ tiền, trơn tru, hoặc những cuộc độc thoại tự thương thân của nó lúc say xỉn. Cuộc săn tìm cái Tôi đích thực trở nên tệ hại, mà thậm chí tôi còn chưa đánh răng nữa.

Và rồi chúng tôi đi tản bộ dưới tuyết. Ta khó lòng mà gọi đây là tuyết tác nông thôn vùng East Anglia; tôi tin là cảnh vật đang đập vào mắt theo kiểu thời hậu hạt nhân, cảnh tượng giữ nguyên trạng không hề thay đổi bất kể ta đi bao xa, điều đó phần nào làm tiêu tan những dự tính, nhưng ít nhất thì nó cũng trước sau như một. Cũng dễ chịu khi ở một nơi không phải nghe tiếng đài Radio 4. Alice nắm lấy tay tôi, và tôi gần như quên đi chuyện tuyết đang làm hỏng đôi giày ống đế cao su bằng da lộn mới toanh của mình.

Kể từ khi vào đại học, tôi để ý thấy mọi người đều muốn nói về năm chủ đề chính: 1) “Kết quả chương trình A-level của tôi” 2) “Chứng rối loạn ăn uống/ căng thẳng thần kinh của tôi” 3) “Học bổng toàn phần của tôi” 4) “Tại sao tôi thật sự *nhẽ nhõm* khi không vào Oxbridge [1]” 5) “Những quyển sách yêu thích nhất của tôi” và chúng tôi đang nói về chủ đề cuối này.

[1] Oxbridge là từ ghép tên của hai trường đại học danh tiếng là Oxford và Cambridge.

“Quyển yêu thích hàng đầu của tớ từng là *Nhật ký của Anne Frank*. Hồi còn nhỏ, lúc nào tớ cũng muốn trở thành Anne Frank. Hiển nhiên là không phải vì cái kết, chỉ là cái ý nghĩ được sống thật giản dị trên một căn gác mái, đọc sách, ghi nhật ký, đem lòng yêu cậu con trai Do Thái nhạy cảm, xanh xao sống ở căn gác mái nhà kế bên. Nghe có vẻ hơi hư hỏng tí nhỉ?”

“Một chút xú.”

“Tớ nghĩ đó chỉ là một giai đoạn mà tất cả bọn con gái chúng tớ phải trải qua ở độ tuổi nhất định, như kiểu là cắt cổ tay, nôn mửa, rồi là đồng tính nữ ấy.”

“Cậu đã thử làm đồng tính nữ?” tôi buột miệng hỏi, bằng giọng gần như the thé.

“À, ở trường nội trú thì ít nhiều gì cậu cũng *phải* thử. Cái đó là bắt buộc; đồng tính nữ, tiếng Pháp và bóng rổ.”

“Thế cậu đã... làm gì?”

“Cậu sẽ không muốn biết đâu.” À, phải rồi, rõ ràng là như vậy. “Thật ra cũng chẳng có gì nhiều. Tớ chỉ thử xem thế nào thôi.”

“À, có lẽ cậu sai lầm chính ở chỗ đó đấy!” Nàng nở một nụ cười mệt mỏi. “Xin lỗi. Thế thì... chuyện gì đã xảy ra?”

“Chỉ là việc đó không phù hợp với tớ cho lắm. Tớ cho là vậy. Tớ luôn thích làm tình với đàn ông hơn. Tớ nhớ cái cảm giác về sự xâm nhập.” Chúng tôi đã đi xa hơn một chút. “Thế còn cậu thì sao?”

“Tớ hả? Ồ, tớ cũng nhớ sự xâm nhập.”

“Brian, tớ đang cố nói nghiêm túc đấy,” nàng nói, đấm vào cánh tay tôi bằng đôi găng tay hở ngón. “Cậu cũng vậy hả?”

“Tớ cũng làm sao cơ?”

“À, tớ cho là cậu cũng ngủ với đàn ông.”

“Không!”

“Thật chứ?”

“Hoàn toàn không. Sao cậu lại hỏi thế?”

“Tớ chỉ giả định là cậu làm thế thôi.”

“Cậu nghĩ tớ đàn bà thế à?” tôi hỏi. Một lần nữa lại là cái giọng the thé.

“Không, không phải *đàn bà*. Mà ngoài ra, tính đàn bà không phải là dấu hiệu của đồng tính luyến ái...”

“À, không, dĩ nhiên không phải.”

“... và dù sao thì nó cũng không phải là chuyện *xấu xa* gì.”

“Không, dĩ nhiên không phải. Chỉ là cậu nói nghe hết như một người bạn học của tớ, chỉ vậy thôi.”

“À, đối với tôi bà ta thường phản kháng quá nhiều.” [2]

[2] Nguyên văn: “*Methinks the lady doth protest too much*”, một câu nói của Shakespeare.

Đối chủ đề thôi. Tôi tha thiết muốn khơi lại cuộc nói chuyện về đồng tính nữ, nhưng rồi lò mờ nhớ lại là trước đó nàng có nói về việc nàng tự cắt cổ tay. Cổ lẽ tôi nên khai thác từ đó.

“Thế còn... tự hủy hại mình?”

“Tự hủy hại cái gì cơ?”

“Cậu nói cậu từng cắt cổ tay?”

“Ồ, chỉ thỉnh thoảng thôi. Một lời-kêu-cứu, tớ nghĩ người ta gọi hành động đó như thế. Hay chính xác hơn là lời-kêu-gọi-sự-chú-ý. Tớ hơi buồn chán ở trường, hơi lẻ loi, chỉ vậy thôi.”

“Tớ ngạc nhiên đấy,” tôi nói.

“Thật à? Tại sao điều đó lại làm cậu ngạc nhiên nhỉ?”

“Chỉ là tớ không thể tưởng tượng nổi cậu mà cũng có điều gì đó phiền muộn.”

“Brian, cậu phải thôi cái ý nghĩ tớ là cái đĩa bạc kiểu Người Hoàn Hảo đi. Thật sự không phải vậy đâu.”

Nhưng buổi chiều hôm đó nàng khá là hoàn hảo.

Khi tản bộ về gần đến nhà, chúng tôi nô đùa chơi trò ném tuyết vào nhau trên bãi cỏ trước nhà, hoàn toàn khác những lần chơi ném tuyết trước đây của tôi, không có ai gói phân chó hay kính vỡ vào giữa những nắm tuyết. Thậm chí đó cũng không phải là *trận đánh nhau* bằng tuyết, chỉ là một trò vờn đuổi kích thích nhẹ nhàng, cái kiểu đùa giỡn không tự nhiên vì có cảm giác như thể đang được quay phim, lý tưởng nhất là với máy quay đen trắng. Sau đó chúng tôi bước vào nhà và ngồi trên sofa gần lò sưởi để hong khô, và nàng mở đĩa nhạc yêu thích, rất nhiều đĩa của Rickie Lee Jones, Led Zeppelin, Donovan và Bob Dylan - mặc dù Alice mới mười sáu tuổi vào năm 1982, nhưng ở nàng nhất định có cái gì đó rất 1971. Tôi nhìn nàng nhảy quanh phòng với bài “Crosstown Traffic” (Giao thông xuyên thành phố) của Jimi Hendrix, rồi khi đã mệt hết cả hơi và chán việc cứ ba phút lại phải thay đĩa, nàng liền bỏ cái đĩa than cũ của Ella Fitzgerald kêu lạch cạch vào, và chúng tôi nằm trên sofa đọc sách, thỉnh thoảng lén đưa mắt nhìn nhau, giống như một cảnh giữa Michael York and Liza Minnelli trong *Hộp đêm*, chỉ nói chuyện khi chúng tôi cảm thấy thích. Và, thật kỳ diệu, gần trọn buổi chiều tôi đã kiềm chế được mình không nói điều gì ngốc nghếch hay khoe khoang hay lên mặt ta đây, không chọc cười hay tự thương mình, không làm vỡ hay đổ bất cứ thứ gì, không nói xấu ai, không rên rỉ, than vãn hay rờ lên mặt khi nói. Thực tế, tôi chỉ là người tốt nhất mà tôi có thể trở thành, và nếu người đó không hoàn toàn *đáng yêu* thì ít ra anh ta cũng khá *đáng mến*. Và khoảng bốn giờ chiều Alice mon men đến bên, nắm dựa đầu vào lòng tôi mà ngủ thiếp đi, và ít nhất là lúc này đây, dường như thật sự đúng, nàng tuyệt đối và hoàn toàn hoàn hảo. Giờ chúng tôi đang nghe album *Blue*, mặt 2, bài số 5, và Joni đang hát “*Lần cuối tôi gặp Richard là ở Detroit vào năm 68/ Và anh bảo rằng một ngày nào đó mọi kẻ lãng mạn đều sẽ cùng chung số phận/ Là một kẻ nào đó chán chường, say xỉn và hoài nghi trong một quán cà phê tầm tối...*” và khi đĩa nhạc kết thúc, căn phòng đã chìm trong im lặng, chỉ còn tiếng khúc gỗ cháy âm ỉ, tôi vẫn ngồi đó yên lặng, thật yên lặng, ngắm nàng ngủ. Đôi môi nàng hé mở và tôi cảm thấy hơi thở ấm áp của nàng trên đùi mình, tôi nhìn vào cái thẹo lồi nhỏ xíu ở môi dưới nàng, màu trắng nhạt tương phản với

màu đỏ của môi, và có khao khát cháy bỏng là lấy ngón cái rờ qua vết theo đó, nhưng không muốn làm nàng tỉnh giấc, nên tôi chỉ nhìn nàng, nhìn, nhìn mãi, nhìn mãi. Cuối cùng tôi buộc lòng phải đánh thức nàng dậy, vì lo rằng sức nặng và hơi ấm tỏa ra từ đầu nàng lên đùi tôi có thể làm tôi bị kích thích quá mức, bạn biết tôi muốn ám chỉ gì rồi đấy, và chúng ta hãy đối mặt với thực tế: không ai thích bị đánh thức theo kiểu đó. Không phải với *cái đó* trong lỗ tai của họ.

Và rồi, tin nổi không, chuyện thậm chí còn trở nên tốt hơn. Tối đó bố mẹ nàng đi ra ngoài, ăn món rau tại một nhà máy của ai đó được cải tạo thành nhà hàng ở Southwold, thế là chỉ còn tôi và Alice ở nhà. Khi chúng tôi đứng trong bếp uống những cốc to gin & tonic, tôi phải xấu hổ mà nói rằng tôi đang tự sướng bằng cách ảo tưởng rằng chúng tôi chung sống với nhau ở đây. Chúng tôi tắt hết đèn trong nhà và chơi trò xếp chữ trên ngọn nến, chăm chú nhìn vào các chữ cái, và tôi thắng, thật ra là cũng phải mất một lúc lâu, nhưng với sự khiêm tốn và thái độ lịch sự. Hai chữ “quỷ quyệt” và “kinh ngạc” tình cờ lại nằm ở những ô được ghi điểm gấp ba lần.

Bữa ăn nhẹ là cơm gạo lức xào rau, có màu sắc và hương vị hơi giống như khi chúng ta xào những thứ rác rưởi ở cái hót rác, nhưng cũng ăn được nếu cho nước tương vừa đủ. Hơn nữa, lúc có thời gian để ăn, cả hai đã xin quắc cần câu, hai đưa chồm lên nói chuyện với nhau rồi cười và nháy nhót quanh phòng khách theo giai điệu những bài hát cũ của Nina Simone, rồi xem mình có thể trượt bằng vớ bao xa trên sàn gỗ đánh véc ni bóng loáng. Sau đó khi hai đứa nằm phịch xuống sàn cười rúc rích, ngả ngón bên nhau, Alice thành linh nắm lấy hai tay tôi, mỉm cười tinh quái mà nói, “Cậu muốn lên lầu không?”

Tim tôi muốn phọt ra khỏi miệng.

“À, còn tùy. Có gì trên lầu?” tôi nói, quỷ quyệt và kinh ngạc.

“Đi với tớ rồi tự tìm hiểu lấy,” và nàng bò lên các bậc thang bằng tất cả tay chân, la vọng lại, “Phòng ngủ cậu, hai phút nữa – mang rượu vang!”

Tập trung. Chỉ cần tập trung.

Tôi đi tới bồn rửa ở bếp, dời cái chảo sùng nước qua một bên, mở vòi nước lạnh, và vỗ vỗ nước lên mặt, một phần để cho tỉnh rượu, một phần để chắc là tôi không phải đang nằm mơ, rồi cầm chai rượu và ly nước chỉ còn nửa bằng các đầu ngón tay, tôi theo nàng lên lầu.

Alice chưa vào phòng tôi, vậy nên tôi bèn đi tới bồn rửa mặt và nhanh nhẹn đánh răng, tai vểnh lên nghe ngóng bước chân nàng để nàng không bắt gặp tôi đang đánh răng và nghĩ rằng tôi xem nhẹ việc đó. Rồi khi nghe bước chân nàng dọc hành lang, tôi súc miệng và nhổ nước ra, rồi tắt đèn ở trên đầu và tạo dáng nằm trên giường kiểu hững hờ và chờ đợi.

“Tén tèn!”

Nàng đang đứng ở ngưỡng cửa, cánh tay vung rộng ra giống như người vừa đoạt giải Oscar, nhưng tôi không biết phải nhìn vào cái gì nữa. Có lẽ là ngực nàng chăng? Hy vọng hão huyền, tôi tự hỏi liệu có phải nàng đã mặc một loại đồ lót đặc biệt nào đó, và rồi tôi nhận ra nàng cầm giấy cuốn trên một tay còn tay kia cầm một cuộn giấy bóng kích cỡ nhỏ dùng để bao thực phẩm.

“Cái gì thế này?”

“Cần sa, anh bạn ạ. Cần sa độc hại. Chúng mình không thể hút ở dưới lầu – Michael giống như chó đánh hơi vậy. Ông bố đó có dễ dãi phóng túng thì cũng chỉ đến mức nào đấy thôi.” Nàng chộp lấy cuốn *Thế giới ngộ nghĩnh* của Richard Scarry từ trên kệ sách rồi bắt đầu lăn cái ống lên cuốn sách.

“Vậy mẹ cậu thì sao?”

“Ồ, thật ra là mẹ mua cái này cho tớ, mua cả một gã đáng sợ trong làng. Tớ có thể nói gì đây! Con khủng hoảng của bà nội trợ chẳng. Hơn nữa, bà phải tìm cái gì đó để cho qua ngày tháng, tớ cho là thế. Thứ này thật tuyệt vời. Tuyệt cú mèèèèè!” Chúa giúp con, nàng đang nói giọng người Tây Ấn, Jamaica lẫn Aldeburgh, và lần đầu tiên tôi thấy mình thật sự xấu hổ về nàng. “Ma túy mạnh thật sự, thậậậậ... là... loại cần...sa tôôôôốt...” *Alice ơi, làm ơn dừng lại đi, làm ơn đi được không?* Giờ nàng châm lửa và đang hít sâu vào, ghìim khói trong phổi và trong khi mắt trợn ngược lên đê mê, rồi trề môi thối khói ra về hướng cái chao đèn, và tôi bắn khoản không biết thứ cần sa này có phải là chất kích dục không.

Alice nhìn tôi với vẻ mặt lơ đãng, và đưa tôi cái ống, như một lời thách thức. Mà đúng thế thật.

“Tới lượt cậu, Bri.”

“Thật ra, Alice này, e tớ không hút được đâu.”

“Sao không? Sao cậu lại không muốn phê hả Bri?”

Chất này đã tác động khiến nàng rất vui, rất vui vẻ, và khi nàng đang đập đầu vào giường, tôi phân trần, “Không, tớ thích lắm, chỉ là tớ chưa bao giờ học cách hút, thậm chí với thuốc lá, tớ không thạo lắm, không thể giữ hơi lại, không thể nếu không muốn phun cả phổi ra.” Thật ra, hút thuốc lá là một trong những chuyện tôi đã hy vọng được làm ở trường đại học, giống như đọc *Don Quixote*, mọc râu và học thổi kèn xắc-xô-phôn âm nữ trầm, nhưng tôi chỉ không muốn làm cái này thôi.

“Cậu là một người kỳ lạ, đúng không, Brian Jackson?” nàng nói, đột nhiên có vẻ nghiêm túc. “Làm sao cậu có thể không hút cơ chứ! Hút gần như là điều tớ làm tốt nhất. Hoặc không thì cũng là tốt *nhì...*” nàng nói, nháy bên mắt lơ đãng. Cần sa *chắc* là chất kích dục. “Được rồi, chúng mình sẽ thử một cái gì đấy kích thích hơn. Nhưng trước hết cho tí nhạc đi đã!” Và nàng vấp ngã vào cái máy ghi âm trẻ con, hộc băng det, thiết kế nặng nề và rườm rà, có chữ “Của Alice” được viết bên trên bằng bút xóa, rồi nàng bới tung ngăn kéo cũ tìm một cuộn băng, nhét nó vào và bấm nút. Tôi tin đó là Brian Cant đang hát bài hát thiếu nhi “A Froggy Went A Courtin” (Chàng Ếch đi tán tỉnh).

“Wow – Hồi tưởng kiểu Proust [3] hả” nàng nói. “Bài hát này *chính là* tuổi thơ của tớ. Tớ thích bài hát này *chết đi được!* Cậu có thích không? Được rồi, đến đây, chàng trai trẻ, ngồi thẳng lên...” Chúng tôi quỳ trên giường, mặt đối mặt, và nàng đưa mặt tới cách mặt tôi khoảng năm xăng ti mét.

[3] Marcel Proust (1871- 1922): nhà văn Pháp. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là Đi tìm thời gian đã mất.

“Được rồi, đặt tay cậu ở đây...” và nàng nắm lấy hai cổ tay tôi, đẩy chúng ra sau lưng tôi “và bĩu môi, thế này này.” Môi nàng chỉ cách môi tôi có vài xăng ti mét, tôi có thể ngửi thấy vị ngọt của nước xốt tương và gừng trong hơi thở của nàng. Rồi nàng lấy hai tay ép hai má tôi lại với nhau để môi trề ra to tướng.

“Ếch đi tán tỉnh, nó đã đi thật, ừ hư...”

“Bây giờ, cái cậu sắp sửa nhận được, ngài Brian Jackson ạ, được gọi là *nap đạn tự động*, mà không, không phải cái cậu nghĩ đâu, nên làm ơn đừng có mà lạnh chanh. Tớ định sẽ thối khói vào miệng cậu, cậu phải hít sâu khói vào rồi giữ nó trong phổi mà *không được ho, hiểu chứ? Tớ cấm đấy!* Thây vào đó cậu cứ nín hơi lâu chừng nào cơ thể cho phép, và chỉ lúc đấy cậu mới được thở ra. Rõ chưa?”

“Hoàn toàn rõ.”

“Thế thì được. Bắt đầu!”

Nàng đặt ống nối giữa môi, nuốt khói vào sâu, rồi mỉm cười, nhướn cặp lông mày lên như muốn hỏi “Sẵn sàng chưa?”, và tôi gật đầu, rồi, tớ sẵn sàng. Nàng đưa môi lên môi tôi gần đến nỗi chúng cách có vài xăng ti mét, vài mi li mét, thậm chí chắc cũng không phải thế, chắc là chạm vào nhau rồi cũng nên, rồi nàng thổi, và tôi hít vào, thật ra chỉ là tự nhiên thôi, dựa vào tình huống này, và tôi muốn khoanh khắc này cứ thế mãi mãi.

“Ếch đi tán tỉnh, nó đã đi thật

Với một thanh kiếm và khẩu súng lục đeo bên mình

Một con ếch đi tán tỉnh, nó đã đi thật, ừ hư...”

Cuối cùng, khi phổi tôi chực nổ tung đến nơi, tôi bèn thở ra và nàng ngời phịch xuống hỏi, “Câu nghĩ sao?”

Khi đã tìm ra cách để mấp máy miệng, tôi nói, “Được lắm!”

“Thấy gì không?”

“Không có gì to tát.”

“Muốn thử lần nữa không?”

Ồ, Chúa ơi, vâng, Alice, tớ có thể được à? Muốn nhiều hơn bất kỳ thứ gì trên thế giới này ấy chứ...

“Được, được, phải rồi...”

“Cậu có chắc không? Nó mạnh lắm đấy.”

“Thật mà, Alice, tin tớ đi. Tớ có thể lo liệu chuyện đó mà.”

Khi tôi tỉnh lại, Alice đã đi khỏi, tôi đang nằm trong tấm chăn lông vịt, và Chàng Ếch vẫn còn đi tán tỉnh. Cuốn băng ở chế độ đảo mặt tự động. Tôi không biết mình đã nằm đây bao lâu rồi, nên bèn nhấn mạnh nút dừng băng và tìm cái đồng hồ báo thức du lịch của mình. Một giờ rưỡi sáng. Tôi đột nhiên thấy khát muốn chết, nhưng tạ ơn Chúa vẫn còn nửa bình vang đỏ mới nguyên ở sát giường, tôi ngồi dậy và dốc gần cạn bình. Tôi kiểm tra xem Alice có cởi quần dài của tôi ra trước khi đặt tôi lên giường không, rồi nhận ra nàng đã không làm thế, nhưng tôi đã quá phê thuốc chẳng biết nên hài lòng hay thất vọng nữa.

Ngoài ra, tôi đang quá mải nghĩ về đồ ăn. Đòi tôi chưa bao giờ đói hơn thế. Ngay cả bí xanh dường như cũng hấp dẫn. Rồi, tạ ơn Chúa, tôi nhớ ra mình là người sở hữu Thịt Nguội, Chúa ban phước lành cho mẹ. Tôi lục tung va li lấy ra cái gói bọc giấy thiếc, xé viền mỡ ra khỏi một miếng thịt lợn xông khói luộc, tống chỗ thịt nạc vào mồm. Ngon thật, nhưng thiếu cái gì đó. Bánh mì. Cần bánh mì sandwich. Phải có bánh mì.

Việc đi lại thật không dễ dàng hơn so với những gì tôi nhớ, và xuống lầu dường như là việc hoàn toàn không thể. Tôi không muốn bật đèn lên, nhưng ở đây đúng là tối đen như mực, nên dựa người vào tường, tôi bước loạng choạng dọc theo hành lang và xuống bậc thang vào nhà bếp. Thời gian như dẫn ra, và cuộc hành trình có vẻ như kéo dài đến vài ngày, nhưng cuối cùng tôi đã đến nơi và bắt đầu một công việc đòi hỏi thể lực là tự đeo gót cho mình hai miếng bánh mì làm từ bột chưa rây tự nướng ở nhà. Thành quả là chiếc bánh mì sandwich có kích thước, trọng lượng và kết cấu của một cục gạch xây nhà, nhưng tôi không thèm quan tâm, vì nó có chứa Thịt Nguội. Tôi yên vị ở bàn và đầu tiên đổ một ít sữa ra, thử làm cho cái bánh mì bớt cứng, nhưng sữa đã vón cục lại và không dính nhau, khi tôi định bước đến bồn rửa và đổ nó đi

thì đèn được bật lên và tôi nghe tiếng cọt kẹt từ đầu cầu thang.

Có khi đó là Alice! Có khi chúng tôi có thể tiếp tục làm chuyện còn dang dở. Nhưng không phải. Đó là bà Harbinson. Rose. Rose Khỏa Thân. Tôi nuốt sữa vón cục cái ực.

Dĩ nhiên, tôi chỉ cần nói ngay một điều gì đó, thông thường, không liên quan đến tình dục, đại khái kiểu “Xin chào Rose!” nhưng chất ma túy và rượu vang đã khiến tôi dờ dẩn và bối rối, mà tôi không muốn một phụ nữ khỏa thân hét toáng vào mặt mình lúc hai giờ sáng, nên tôi chỉ ngồi đó, rất lặng lẽ, và hy vọng là bà sẽ bỏ đi. Bà mở tủ lạnh, và rồi cúi người xuống, ánh đèn tủ lạnh màu trắng và cái cúi người làm bà ấy trông trần trụi *hắn*. Nhìn kỹ mới thấy bà ấy có mang một đôi vớ dày màu xám, cái đó làm cho sự lỏa thể của bà có kiểu chất lượng của món ăn điểm tâm, lành mạnh, giống một bức phác họa chân dung bằng bút chì từ cuốn cẩm nang tình dục *The Joy Of Sex*, và trong trạng thái phê thuốc, tôi tự hỏi không biết có từ nào như từ *xương mu* không. Bả ấy đang tìm gì thế không biết? Mà sao lâu vậy? Tôi từng hình dung là bà trông “ngon-lành-hơn-so-với-tuổi” nhưng khi đó tôi chưa bao giờ thực sự thấy một người phụ nữ khỏa thân toàn diện như thế này, trong đời thực và một cách đột ngột, tôi mới chỉ thấy những thứ lặt vặt lẻ tẻ, và ngay cả khi đó thì cũng không ai trong số họ quá mười chín tuổi, nên tôi thật sự không phải là chuyên gia về chủ đề này. Đây là còn chưa kể, tôi cho rằng tình huống này không hẳn không có chút khiêu dâm, dù là đối với người đã được làm dịu đi phần nào bởi gói đùi lợn muối và hun khói có nhiệt độ cơ thể đang nằm trong lòng tôi. Chợt lo lắng bà sẽ ngủi thấy mùi thịt, tôi cố gấp miếng giấy thiếc lại một cách yên lặng, và hậu quả là tiếng lách tách dường như vang dội trong nhà bếp hết như một cơn bão điện.

“Ôi Chúa ơi! Brian!”

“Xin chào bà Harbinson!” tôi tươi tỉnh nói. Tôi cho là bà sẽ lấy cánh tay để che đi sự lỏa lồ, nhưng bà có vẻ không ngại cho lắm, mà chỉ dừng dừng với tay lấy chiếc khăn lau bát hiệu National Trust, quần quanh eo và nằm ở hông giống cái xà rồng. Tôi có thể thấy chữ “Sissinghurst” [4] chạy dọc trên đùi bà.

[4] Tên một thành phố du lịch rất hấp dẫn ở Anh.

“Ôi cưng, hy vọng là cô không làm cháu bị sốc,” bà nói.

“Dạ, cũng không hẳn...”

“Nhưng mà cô chắc là cháu đã thấy hàng trăm phụ nữ khỏa thân trước đây rồi.”

“Bà chắc sẽ bị ngạc nhiên đó, bà Harbinson.”

“Cô đã bảo cháu rồi, cứ gọi cô là Rose! Bà Harbinson khiến cô cảm thấy mình quá *già*!”

Có một sự im lặng thoáng qua, tôi phải tìm chuyện gì đó để nói nhằm xua tan đi sự ngại ngùng và bất tiện của tình cảnh này, và rồi nghĩ ra một giải pháp *hoàn hảo*.

Bằng giọng Mỹ, tôi nói, “Bà đang định cám dỗ tôi ư, bà Harbinson?!”

Tôi vừa nói gì ấy nhỉ?...

“Cậu nói gì cơ?”

Đừng có lặp lại...

“Bà đang cố cám dỗ tôi?” tôi nói.

Nhanh lên, giải thích, giải thích đi...

“Bà biết đấy... giống như bà Robinson ấy?” tôi giải thích.

Rose ngậy người nhìn tôi. “Bà Robinson là ai?”

“Đó là một câu trích dẫn. Trong phim *Tình mẹ tình con*...”

“À, bây giờ cô có thể nói cháu nghe, Brian à, cô không có ý định cảm dỗ *cháu*...”

“Cháu biết, cháu biết, và cháu không *muốn* bị cô cảm dỗ...”

“Phải rồi, ừm, tốt thôi...”

“Ý cháu không phải là cháu không thấy cô *hấp dẫn*...”

“Cậu nói *gì cơ*?”

“Cái *quái gì* đang diễn ra ở dưới đây vậy?” một giọng nói vang lên, và một đang người đang nhảy từng bậc xuống cầu thang, chân có bắp thịt rắn chắc và ngực vạm vỡ - đôi chân *trần trụi*, rắn chắc và bộ ngực vạm vỡ của ông Harbinson. Ông ta hình như đang cầm một cái dù xếp giữa hai chân nhưng nhìn gần hơn mới thấy đó là dương vật của ông ta. Bây giờ thì tôi *thật sự* không biết phải nhìn vào đâu nữa. Việc không nhìn vào bộ phận sinh dục của Rose dường như đưa tầm mắt tôi trực tiếp nhìn xuống bộ phận sinh dục của ông Harbinson, và đột nhiên thật khó tìm nơi nào trong bếp mà không có bộ phận sinh dục, thế là cuối cùng tôi chọn một điểm trên cái tủ bếp hiệu Aga, và tập trung, tập trung, tập trung.

“Chẳng có gì *xảy ra* cả, Michael à. Em chỉ xuống uống nước và Brian đã ở đây, chỉ có vậy thôi mà...” Tại sao bà ấy lại nói cái kiểu tội lỗi thế chứ hả? Bà ấy đang cố giết tôi chắc?

“Thế các người nói về chuyện gì?”

Ôi, Chúa nhân từ, ông ta đã nghe thấy lời con nói. Con chết chắc rồi.

“Không có gì cả! Bria chỉ làm em giật mình, thế thôi...”

Ông Harbinson và dương vật của ông ta trông có vẻ không bị thuyết phục cho lắm, và tôi nhận ra rằng thực sự thì ông ta không lấy tay *che đậy* dương vật, mà là đang *cầm* nó, và trong thoáng chốc tôi có một nỗi sợ phi lý là ông ta sắp sửa đánh tôi bằng cái đó.

“Thế thì, nói nhỏ lại, được chứ? Còn Rose, quay lại giường!” và ông ta giậm chân quay lên lầu, vẫn cầm cây dù được cuộn lại của mình. Rõ ràng hết sức ngỡ ngàng, Rose lấy cái tạp dề nhựa vinyl in hoa từ cái móc gần tủ bếp Aga, và quạu quọ mặc nó vào, trong khi tôi gạt chứng cứ liên quan đến thịt trên bàn vào gói giấy thiếc, và nhét nó vào ngăn kéo đựng dao nĩa.

Cuối cùng bà bước tới cái bà, và rít lên, “Cô nghĩ tốt nhất là không ai trong chúng ta nhắc lại chuyện này nữa, được chứ, Brian?”

“Dạ được, nhưng cháu chỉ muốn nói rằng thật sự cháu chỉ trích dẫn...”

“Cô cháu mình quên chuyện đó đi, được chứ? Cứ giả vờ như nó chưa bao giờ xảy ra...” Bà nhìn chăm chú vào mặt tôi. “Brian, cháu cảm thấy ổn đấy chứ?”

“Hoàn toàn khỏe ạ!”

“Cháu trông hơi xám.”

“Ồ, đó là màu da bình thường của cháu mà, Rose!”

Bà nhìn cái ly trước mặt tôi.

“Sữa đây à?”

“Ừ... ừm.”

“Vậy ra cháu giữ nó à?”

“Cháu e là vậy, Rose ạ.”

“Brian, còn cô thì đang tìm cái đó.”

“Xin lỗi” – bà vói lấy cái ly – “Cô sẽ không uống đâu, nếu cô là cháu!”

“Sao thế?”

“Nó hỏng rồi, vón cục, thật đấy, nó thật kinh tởm...”

Và bà cầm lấy ly sữa vón cục, ngửi ngửi, nhấp một ít, rồi nhìn tôi với vẻ hoàn toàn khinh thị và nói, “Đây là *sữa đậu nành*, Brian ạ.”

Từ một nơi nào đó ở Nông trang Chim kết vang lên một tiếng cười cuồng loạn, một tiếng cười dễ sợ, rúc rích điên rồ, tiếng cười của một đứa trẻ hư hỏng, thảm hại, và phải mất một lúc lâu để nhận ra là tiếng cười đó phát ra từ tôi.

Khi tôi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, như thường lệ phải mất ba giây kể từ lúc biết rằng mình phải cảm thấy vô cùng xấu hổ, tôi mới nhớ ra được lý do vì sao. Thật ra, tôi đã rên rỉ, rên rỉ thật to, như thể bị ai đó nháy lên ngực. Tôi nhìn đồng hồ báo thức. Mười một giờ rưỡi mà tôi cảm thấy như vừa thoát khỏi một cơn hôn mê.

Tôi nằm đó một lát, cố tìm ra cách tốt nhất để xử lý tình huống này. Cách *tốt nhất* là tự tử, còn cách tốt nhất thứ hai đòi hỏi nhiều hành động hèn hạ, ngụy biện và tự giấu mình, thế là tôi bắt đầu mặc đồ, để chuẩn bị đối mặt với nó, đúng lúc có tiếng gõ cửa.

Đó là Alice, trông rầu rĩ, nàng thế cũng chẳng sao. Liệu nàng có biết bà mẹ khóa thân của nàng đã nghĩ tôi cố gắng cảm dỗ bà không nhỉ?

“Xin chào, người đẹp ngái ngủ...” nàng thì thào.

“Alice, tớ rất, rất xin lỗi về chuyện tối qua...”

“Ồ, Chúa ơi, mọi chuyện ổn cả, không có gì đâu, quên nó đi...” Rõ ràng là nàng không biết. “Nghe này, Brian, cố chuyện đột xuất, tớ phải đi Bournemouth...” Nàng ngồi chỗ thành giường, trông như sắp khóc.

“Sao, có chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Là bà nội, bà bị ngã xuống cầu thang khuya hôm qua, bà đang ở bệnh viện, xương hông bị gãy, và cả nhà phải đi thăm bà...”

“Ôi, Chúa ơi, Alice...”

“Mẹ và bố đã đi rồi, nhưng tớ phải theo sau, nên tớ không nghĩ là chuyện đón năm mới sẽ thực hiện được, tớ e là vậy.”

“Ồ, không sao đâu. Tớ sẽ tìm lịch trình của...”

“Tìm xong rồi. Có một chuyến tàu đi Luân Đôn trong bốn mươi lăm phút nữa, tớ sẽ cho cậu quá giang ra ga. Được chứ?”

Và thế là tôi bắt đầu gói ghém đồ đạc, nhồi nhét sách và quần áo vào túi như thể đây là trường hợp sơ tán khẩn cấp, và mười phút sau chúng tôi đã ngồi trong chiếc Land-Rover, Alice

lái xe. Nàng trông thật bé nhỏ đằng sau tay lái, giống như búp bê Cindy đang lái chiếc jeep Người Đàn ông Hành động vậy. Tuyết đã biến thành thứ bùn nhão xám xịt dơ bẩn trong đêm, và chúng tôi hình như đang lái xe quá nhanh, mọi chuyện được quy cho không khí chung của sự căng thẳng và lo lắng.

“Hôm nay tớ bị đau đầu khủng khiếp!” tôi bày tỏ.

“Tớ cũng vậy,” nàng đáp.

Hai trăm mét hương lộ vụt qua.

“Tớ tình cờ chạm mặt bố mẹ cậu trong nhà bếp tối qua,” tôi nói băng quơ.

“Ồ, vậy à!”

Thêm hai trăm mét nữa.

“Họ có nói gì về chuyện đó không?”

“Không hẳn. Không. Tại sao họ phải nói nhỉ?”

“Không có nguyên do gì đâu.” Dường như tôi đã được an toàn. Rõ ràng tôi không *mừng* khi bà Harbinson ngã cầu thang, như ít nhất bà cũng đã giúp tôi không phải đối mặt với tình cảnh oái oăm.

Lúc chúng tôi đến ga thì còn mười lăm phút nữa tàu chạy, và nàng giúp tôi mang túi đặt lên sân ga vắng vẻ.

“Tớ *rất* xin lỗi về việc cậu không thể ở lại để đón năm mới.”

“Ồ, không sao đâu mà. Gửi lời hỏi thăm của tớ đến bà nội cậu nhé.” Để làm gì nhỉ? Vì Chúa, mình chưa bao giờ gặp người phụ nữ đó. “Và tớ thật sự xin lỗi về việc khiến cậu bị quá liều tối qua.”

“Thật đấy, không sao đâu. Này, cậu không phiền nếu tớ không cùng cậu đợi tàu chứ? Chỉ là tớ cần phải đi...” Và chúng tôi ôm nhau, nhưng không hôn, thế rồi nàng đi khỏi.

Tôi về nhà vào giờ uống trà, và tự động bước vào. Mẹ mặc bộ quần áo ấm rộng và đang nằm dài trên sofa hờ hững xem game show *Blockbusters* với âm lượng ở mức to nhất, một cái gạt tàn đặt cân bằng trên bụng, một thùng sô cô la hiệu Quality Street và một chai bia Tia Maria trên bàn cà phê trước mặt. Khi tôi bước vào phòng bà ngồi bật dậy và nhét cái chai xuống dưới cái nệm, rồi chợt nhận ra tôi, bà lấy cốc rượu nâu Tia Maria ra và cố che giấu nó bằng cách lấy cả hai tay che lại, giống như đó chỉ là một cốc ca cao hay gì đó không bằng.

“Con về sớm thế!”

“Vâng, mẹ, con biết...”

“*Tôi chọn chữ P, Bop...*”

“Thế thì, có chuyện gì vậy con?”

“Bà của Alice bị gãy xương hông.”

“Làm thế nào mà chuyện đó lại xảy ra được?”

“Con xô bà xuống lầu.”

“Không, không đúng.”

“Mẹ, con cũng không biết.”

“Chữ P nào là thành phần hóa học chính để sản xuất diêm?”

“Tội nghiệp thật. Bà ấy sẽ không sao chứ?”

“Làm sao con biết được? Con có phải bác sĩ phụ trách đâu? Phốt pho.”

“Đúng.”

“Cái gì?” mẹ hỏi.

“Ti vi!” tôi cáu kỉnh.

“Tôi chọn chữ H, Bob...”

“Có gì không ổn hả, Bri?”

“Không, không có gì không ổn hết!”

“Tên của người nào bắt đầu bằng chữ H được đặt cho...?”

“Có phải con đã chia tay với cô bạn gái...?”

“Cô ấy *không phải* bạn gái con!”

“Được rồi, không cần quát lên như thế!”

“Vẫn còn hơi sớm để uống cocktail, bà già nhỉ?”

Và rồi tôi quay người chạy lên lầu, cảm thấy khó ở và hổ thẹn. Mà cái chữ “bà già” đầy thô lỗ, cáu kỉnh ấy từ đâu ra thế không biết? Tôi chưa bao giờ gọi mẹ là “bà già” cả. Tôi vào phòng, đóng sầm cửa lại, nằm dài trên giường và đeo tai nghe vào để nghe băng cát xét *Trái tim sư tử*, album thứ hai hay đến ngắt ngảy của Kate Bush, “Symphony in blue” (Bản giao hưởng buồn), mặt A, bài một. Nhưng gần như ngay lập tức tôi nhận ra một thức bị bỏ quên.

Thịt Nguội.

Tôi đã để gói thịt nguội trong ngăn kéo nhà bếp tối qua. Tôi không có số của nhà Harbinson ở Bournemouth, nên tôi quyết định gọi về ngôi nhà ở nông thôn và để lại tin nhắn cho Alice khi nàng trở về. Sau bốn hồi chuông, máy trả lời tự động bật lên, và tôi chỉ vừa mới nghĩ ra phải nói gì, thì ai đó bắt ngờ nhắc ống nghe lên.

“Xin chào...?”

“Ồ. Xin chào, đó có phải... có phải Rose không?”

“Ai đấy?”

“Cháu là Brian, bạn của Alice?”

“Ồ, chào cháu, Brian. Cháu giữ máy nhé.”

Có tiếng sột soạt khi bà để tay lên ống nghe, và một vài tiếng lẩm bầm nghe không rõ, rồi Alice nghe máy.

“Xin chào, Brian?”

“Chào! Cậu vẫn ở đó à!”

“Phải, phải, cả nhà đều ở đây.”

“Tớ lại cứ nghĩ là cậu ở Bournemouth...”

“Cả nhà tớ đã tới đó, nhưng... cuối cùng hóa ra là bà đã cảm thấy khỏe lên nhiều, nên mọi người lại lái xe về. Thật ra, cả nhà tớ chỉ vừa mới về tới nơi.”

“Phải rồi. Bà khỏe chứ?”

“Bà hoàn toàn khỏe mạnh!”

“Không bị gãy xương hông à?”

“Không, chỉ bị bầm tím, và, ừm, bị sốc.”

“Tuyệt. Tớ mừng khi nghe điều đó. À, đương nhiên, không phải mừng vì bà bị sốc đâu nhé, ý tớ là tai nạn không đe dọa đến tính mạng...”

Có một khoảng lặng.

“Thế...?”

“Tớ chỉ muốn gọi để nói là, tớ để... à, cái, cậu biết đấy, thịt nguội ở đó.”

“Hiểu rồi. Và cái đó để ở đâu... thịt ấy?”

“Trong ngăn kéo ở bàn bếp.”

“Ồ. Được rồi. Tớ sẽ đi lấy ra.”

“Có khi nên chờ cho đến khi mẹ cậu không quanh quẩn ở đó nhỉ?”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Vậy thì... gặp lại cậu ở trường vào năm tới, nhỉ?”

“Chính xác. Hẹn gặp cậu vào năm tới nhé!” Rồi nàng đi khỏi, và tôi chỉ còn biết đứng ở hành lang, tay cầm ống nghe, nhìn vào khoảng không.

Tôi có thể nghe thấy tiếng ti vi trong phòng khách.

“Ba định luật của K nào mô tả chính xác sự chuyển động của các hành tinh quanh Mặt Trời?”

“Johannes Kepler,” tôi nói, chẳng với ai cả.

“Đúng!”

Tôi hoàn toàn không biết mình phải làm gì bây giờ.

CÂU HỎI: Bắt nguồn từ thơ “tanka” có 31 âm, thể thơ Nhật nào gồm có 17 âm, nhịp điệu là 5-7-5?

TRẢ LỜI: Thơ haiku.

Phản ứng của Rebecca Epstein là cười phá lên. Cô nằm trên chiếc giường futon của tôi trong căn phòng trọ sinh viên trên đường Richmond Hill, và cười như điên, đá đôi giày với vẻ khoái trá độc địa.

“*Cái đấy* thì có gì đáng cười thế hả, Rebecca.”

“Ôi, không, tin tớ đi, có đấy.”

Tôi đầu hàng, và đi thay đĩa nhạc.

“Tớ xin lỗi, Jackson, nhưng chỉ nghĩ đến việc bọn họ trốn trong cái lều chứa củi đợi đến khi cậu hoàn toàn biến khỏi đây...” Cô lại phá lên cười, tôi bèn quyết định sang phòng Josh lấy thêm bia tự ủ.

Tôi ở với mẹ thêm mười tám tiếng trước khi quyết định quay lại trường cao đẳng. Một lần nữa, tôi bảo với bà là vì tôi cần vài cuốn sách chuyên ngành ở thư viện, và bà nhún vai, bán tín bán nghi, rồi gần mười giờ, tôi lại đứng ở ngưỡng cửa, từ chối cũng những loại thực phẩm đó.

Trên chuyến tàu quay về trường, tôi bắt đầu thấy vui hơn một chút. Sẽ ra sao nếu tôi đón năm mới một mình trong phòng trọ sinh viên nhỉ? Tôi có thể làm xong xuôi một số việc, đọc sách, đi dạo, nghe nhạc rõ to tùy thích. Và ngày mai, vào đêm Giao thừa, tôi sẽ đấu tranh chống lại cái truyền thống lố bịch cho rằng chúng tôi phải đi chơi, phải say xỉn và vui vẻ. Thay vào đó, tôi sẽ ở nhà, và không có vui vẻ gì hết. Tôi sẽ vẫn say xỉn nhưng sẽ đọc một cuốn sách, rồi ngủ thiếp đi lúc 11 giờ 58 phút tối. Tôi tự thuyết phục mình là điều đó sẽ cho họ một bài học, mà thật ra cũng chẳng biết “họ” là ai luôn.

Nhưng khi đến phòng trọ, tôi nhận ra mình đã phạm một sai lầm khủng khiếp. Khi mở cửa trước, một mùi men, âm ỉ từ chỗ nấu bia đẳng Yorkshire tại gia của Marcus và Joshua xộc vào mũi tôi, và như thể cả ngôi nhà vừa mới ợ vào mặt tôi. Tôi bước vào phòng của Joshua, và thấy cái thùng nhựa đang sủi bong bóng và sùng sục gần cái máy sưởi còn bật. Tôi mở cửa sổ để cái khí giống như trong ruột đó thoát ra ngoài.

Rõ ràng, chưa ai quay lại đây, đó là điều tôi đã hy vọng, nhưng tôi không nghĩ đã chuẩn bị ở trong một ngôi nhà hoàn toàn vắng vẻ *như thế này*. Nên tôi quyết định đi tới cái siêu thị nhỏ ở góc đường. Bây giờ là 5 giờ 45, thời điểm tối ưu để mua thực phẩm giảm giá.

Việc mua đồ ăn giảm giá không phải là điều mà người nào cũng có thể làm một cách dễ dàng. Thường thì đồ hộp bị méo mó cũng an toàn, nhưng với thực phẩm “tươi”, thẳng thắn mà nói thì đó chính là một bãi mìn. Một nguyên tắc cơ bản, mức độ giảm giá sẽ tỷ lệ thuận với sự nguy hiểm đi kèm khi ăn, nên mẹo là hãy chọn thứ gì có giá hời mà không thật sự làm bạn bị rối loạn bao tử; giảm giá 10 xu ít ỏi cho tới nửa ký bít tết om màu xanh xám thì hầu như rủi ro cũng không là gì cả, nhưng nguyên con gà mái mà giá có 25 xu thì chỉ chuốc họa vào thân. Ngoài ra thịt bò và thịt gà thì thường an toàn hơn thịt heo và cá. Thịt heo để lâu với bất kỳ ai cũng chẳng có gì vui, trong khi với thịt bò để lâu ít ra bạn cũng có thể tự đùa vui là nói không “ôi”, chỉ là “được để lâu cho mềm kỹ” thôi. Tương tự điều này cũng được áp dụng cho những thực phẩm có vị đậm đà; nó không “ôi”, chỉ là “nồng”. Chính vì lý do này mà món cà ri là món

được giảm giá cơ bản theo nhiều kiểu.

Ở siêu thị, tôi và một bà cụ có bộ râu của Zapata nhìn nhau cảnh giác ở ngăn đồ lạnh. Mới qua Giáng sinh vài ngày mà đã có quá nhiều thịt gà tây chết ở đây, cũng như có một cái đùi cừu trông như thể nó có nguy cơ tự leo ra khỏi ngăn tủ lạnh và đi bộ quay về nông trại. Thường thì đây là một món hời khá thất vọng, nên tôi quyết định chọn món cà ri Vesta khô, giảm 75 xu, và một món khuyến mãi đặc biệt, một chai Nesquik hương chuối cùng với nửa lít sữa.

Nhưng sự phấn chấn thật là đoản mệnh. Lúc tôi quay về, uống một chút Nesquik, đun sôi ấm nước, hòa tan bột cà ri màu vàng nhạt vào cái chảo và ăn nó, tôi cảm thấy mình chẳng khác gì Robinson Crusoe. Ngôi nhà vắng ngắt, ngoài trời đổ mưa, cái ti vi xách tay của Josh thì bị khóa trong tủ quần áo của cậu ta, và tình hình mỗi lúc một rõ ràng là cái được gọi là những năm đẹp nhất đời tôi sẽ chẳng bao giờ xảy đến.

Phải thoát ra khỏi chuyện này thôi. Phải làm gì đó.

Tôi chôm một ít tiền lẻ trong cái lọ bạc ở phòng Josh và xếp nó thành chồng tiền xu ở nóc máy điện thoại gọi trả tiền ở hành lang.

Nhưng tôi sẽ gọi ai đây? Tôi dự định gọi cho một gã được gọi là Vince mà tôi gặp ở một bữa tiệc, nhưng lại không muốn ngồi trong quán rượu chỉ với một thằng con trai khác, mà làm gì có số, với lại tôi cũng chẳng nhớ nổi họ của cậu ta hoặc cậu ta đang sống ở đâu hay bất cứ điều gì về cậu ta. Lucy Chang đã trở lại Minneapolis, cô gần như nghĩ rằng tôi là một kẻ phân biệt chủng tộc. Colin Pagett vẫn bị viêm gan. Tôi *xém chút nữa* gọi cho Patrick trước khi nhớ ra là mình thậm chí chẳng hề thích anh ta. Cuối cùng tôi quyết định gọi cho Rebecca Epstein, vì Rebecca là sinh viên trường Luật và, với tư cách một chủ thể đích thực của Pháp luật, đây là cơ hội tốt để cô ấy thực sự làm việc gì đó.

Cô sống ở trang viên Kenwood và cùng dãy hành lang với Alice, nên tôi có số. Sau khoảng chừng hai mươi hồi chuông, một giọng vùng Glasgow cuối cùng cũng cất lên.

“Xin chào, có phải Rebecca không?”

“... vâng, ai vậy nhỉ?”

“Tớ, Brian đây.”

Ngừng.

“Brian Jackson ấy?” tôi nhắc.

“Tớ biết cậu là Brian nào. Cậu đang làm gì đấy?”

“Tớ thấy chán, vậy thôi.”

“Chúa ơi, tớ cũng thế.” Lại ngừng. “Thế...”

“Thế nên tớ đang nghĩ không biết cậu định làm gì tối nay?”

“Đang chờ cậu gọi, rõ ràng thế còn gì. Đây có phải một *cuộc hẹn hò* không ấy nhỉ?” cô nói, như thể đang hỏi “Đây có phải *cục phân* không ấy nhỉ?”

“Chúa ơi, không phải, tớ chỉ muốn hỏi cậu có muốn đi xem phim hay đi đâu đó không. Họ đang chiếu của Pasolini ở rạp Arts...”

“Nếu không thì, chúng mình có thể đi xem gì đó *giải trí*...”

“*Hòn sáng ở ABC?*”

“Hay *Ngọn lửa của Thánh Elino* của Pasolini?”

“*Trở lại tương lai* đang chiếu ở rạp Odeon...”

“Chính xác thì cậu mấy tuổi rồi?”

“*Kén tắm ở ABC...*”

“Chúa giúp chúng con...”

“Cậu ngoan cố thật đấy, nhỉ?”

“Tớ biết. Sợ chưa? Cậu chắc là cậu chịu đựng được chứ hả, Brian?”

“Tớ nghĩ vậy. Thế cậu muốn làm gì nào?”

“Có cái gì có còn không?”

“Năm mươi lít. Mặc dù đều là bia ủ tại nhà.”

“Ôi dào, tớ không cầu kỳ đâu. Cậu ở Richmond House hả?”

“Trúng phóc.”

“Được rồi, cho tớ nửa tiếng.”

Cô gác máy, và đột nhiên tôi sợ hãi.

Bốn mươi phút sau, cô ngồi trên giường tôi uống bia ủ tại nhà và cười nhạo tôi. Như bình thường, cô lại mặc cái bộ đồng phục, mà nó trông giống hệt một bộ đồng phục thật; đi giày Doc Martens đen, quần bó sát đen dày dưới chiếc váy bò ngắn màu xanh đen, chiếc áo len mỏng cổ chữ V dưới cái áo khoác có thắt lưng bằng nhựa vilyl màu đen kiểu quân sự mà tôi chưa bao giờ thấy cô cởi ra. Mái tóc ngắn của cô sáng bóng bởi loại sáp thơm Black-and-White, và được vén thành mớ tóc ngắn, bóng dầu chải ngược lên trán trước cái mũ lưới chai công nhân đen. Trên thực tế mọi thứ cô mặc dường như đều được thiết kế để ám chỉ một truyền thống lâu đời của công việc lao động tay chân, nhọc nhằn, điều này thật sự lạ lùng, vì tôi nhớ mẹ cô là nghệ nhân đồ gốm còn bố cô là bác sĩ khoa nhi. Kỳ thực sự nhượng bộ duy nhất của Rebecca đối với quan niệm thông thường về nữ tính là lớp son môi màu đỏ ruby bóng dày và lớp mascara dày khiến cô trông thật đáng sợ nhưng đồng thời lại đặc biệt thu hút, giống như chi nhánh tại Hollywood của băng đảng Baader-Meinhof [1] vậy. Cô ấy thậm chí còn hút thuốc hệt như một ngôi sao điện ảnh, Bette Davis hay ai đó, nhưng là một ngôi sao điện ảnh tự cuốn thuốc cho mình. Kiểu gì cũng phải nói thật là, tối nay cô trông có vẻ hấp dẫn hơn so với bình thường, và tôi nhận ra là mình lo lắng rằng có lẽ cô đang cố gắng gây ấn tượng với tôi.

[1] Thường được nhắc đến với tên chính thức hơn là *Lữ đoàn Đỏ (RAF)*. Một nhóm khủng bố Đức khét tiếng.

Cuối cùng cô cũng thôi cười, tôi liền nói, “À, Rebecca này, tớ mừng khi cậu thấy đời sống tình dục của tớ hài hước, Rebecca ạ.”

“Chắc chắn nó chỉ được gọi là đời sống tình dục khi có tình dục trong đó, đúng không?”

“Thật ra thì có khi cô ấy nói sự thật.”

“Phải rồi, Brian, tớ *chắc chắn* cô nàng nói thật. Chẳng phải tớ đã bảo cậu cô ta là đồ bỏ cái còn gì? Và đừng có xì mặt ra như vậy. Cậu biết chuyện đó thật hài hước mà, nếu không thì cậu đã chẳng kể với tớ.” Cô phả khói thuốc ra, gõ nhẹ để tàn thuốc rơi xuống bên ngoài cái nệm. “Dù sao đi nữa cũng đáng đời cậu.”

“Vì chuyện gì chứ?”

“Cậu biết thừa còn hỏi. Cái lễ hội dân đảng tư sản đó. Cậu tự xưng mình là người Xã hội Chủ nghĩa, nhưng cuối cùng cậu lại hành xử như những kẻ cơ hội vẫn tìm cách leo lên những nấc thang xã hội ở cái trường đại học này, sẵn sàng mò tới và làm cho bao tử mình bị giày vò bởi cái được gọi là tầng lớp cao tít đó...”

“Không phải thế!”

“Đúng vậy đấy. Bảo thủ nửa vờ!...”

“Đồ chủ nghĩa Stalin!”

“Đồ phản bội giai cấp!...”

“Đồ trưởng giả học làm sang!...”

“Không phải trưởng giả học làm sang!...”

“Đồ tiền yuppie [2]! Cậu có lấy đôi giày Doctor Martens ra khỏi nệm tờ không thì bảo?”

[2] Yuppie (Young urban professional hippie) là những người trẻ tuổi thích nổi loạn, có đẳng cấp, là sản phẩm của thành thị.

“Sợ tờ sẽ hủy hoại loại vải *thanh lịch* này á?”

Nhưng cô chẳng thèm động đây bàn chân, và rồi lê bước đến chỗ ngồi kế bên tôi, chạm nhẹ ly bia hết lạnh vào ly của tôi để hòa giải.

“Sao khung giường ngủ của cậu lại nằm sau tủ áo vậy?” cô hỏi.

“Cậu biết đấy, tờ biến cái giường thành giường futon rồi.”

“*Giường futon* ấy hả? Brian này, nói cho cậu biết, một cái đệm trên sàn không làm nên giường futon đâu.”

“Nghe như một bài thơ haiku ấy nhỉ,” tôi nói.

“Có bao nhiêu ấm tiết trong một bài thơ haiku?”

Cái này tôi biết. “Mười bảy âm, sắp theo kiểu 5-7-5.”

Cô nghĩ có lẽ trong một giây, rồi đọc:

Một tấm chiếu trên cái

Sàn không làm nên một nệm ngủ

Mùi chắc sẽ bốc lên.

... rồi cô uống bia, nhưng ngừng lại để giật một cọng thuốc lá Golden Virginia dính ở son môi ra, một điệu bộ chậm rãi và điềm tĩnh có vẻ ngông đến nỗi tôi nhận ra mình đang nhìn phía bên kia môi để xem cô có làm lại hay không. Lúc đó cô bắt gặp ánh mắt tôi, nên tôi lắp bắp, “Thế Giáng sinh vui không?”

“Bọn tớ không tổ chức Giáng sinh, bọn tớ là người Do Thái, chính bọn tớ đã *giết* Chúa Giê-su, nhớ chưa?”

“Thế còn, gọi là gì ấy nhỉ, Lễ Vượt qua [3] thì sao?”

[3] Lễ Vượt qua là lễ quan trọng nhất của người Do Thái, khoảng tháng Ba, tháng Tư dương lịch, kéo dài một tuần, được cử hành như một cuộc tưởng niệm nhằm giúp mỗi người sống lại kinh nghiệm của cha ông họ khi những người đó được giải phóng khỏi ách nô lệ Ai Cập.

“Hanukkah [4]. Bọn tớ cũng không tổ chức. Đối với một người đại diện cho ngôi trường về vang của chúng ta trong cuộc thi *Thách thức Đại học*, Brian Jackson, cậu thật sự là dốt đặc cán mai. Tớ phải nói với cậu bao nhiêu lần đây, chúng tớ là người Glasgow thuộc phe Xã hội Chủ nghĩa Không Chính thống Do Thái Chống Chủ nghĩa Phục quốc.”

[4] Hanukkah còn có tên gọi là Lễ hội Ánh sáng, là một lễ hội truyền thống kéo dài tám ngày của dân tộc Do Thái, có thể rơi vào bất kỳ lúc nào giữa tháng Mười một đến cuối tháng Mười hai. Hanukkah trong tiếng Do Thái có nghĩa là “dâng tặng”, đánh dấu ngày người dân Do Thái giành lại Jerusalem và Ngôi đền thiêng từ tay vương quốc Seleukos vào năm 168 trước Công nguyên.

“Nghe chẳng vui gì.”

“Tin tớ đi, chả có gì vui đâu. Tại sao cậu nghĩ tớ ở đây với cậu?”

Tôi nghĩ mình sẽ thử kiểu hài hước Do Thái.

“Kệ chứ. Chúc mừng Giáng sinh!”

“Gì hả?”

“Không có gì.”

Cô nhìn tôi kỹ lưỡng một hồi, rồi cười nửa miệng...

“Kẻ bài Do Thái.”

Và tôi cười đáp lại. Tôi đột nhiên nhận ra mình đặc biệt yêu mến Rebecca Epstein, và muốn đưa ra một cử chỉ thăm dò tình hữu nghị. Tôi có một ý tưởng.

“Nhắc mới nhớ, tớ có cái này cho cậu! Hanukkah vui vẻ nhé!”

Đó là album Joni Mitchell mà Alice không nhận. Tôi đã làm mất hóa đơn. Rebecca nhìn tôi ngờ vực, “Tặng tớ?”

“Ừ... ờ.”

“Cậu có *chắc* không?” cô hỏi, giống như một người lính gác ở cửa khẩu Đông Âu nghi ngờ hộ chiếu của tôi có thể là giả.

“Chắc như bấp.”

Cô cầm cái đĩa giữa ngón cái và ngón trỏ, rồi gỡ một góc của giấy gói. “Joni *Mitchell*.”

“Ừ... ừm. Cậu biết cái album này không?”

“Tớ hay nghe nhạc của cô ấy.”

“Vậy cậu nghe cái đĩa này rồi hả?”

“Chưa. Chưa, thật xấu hổ khi phải nói là tớ vẫn chưa nghe.”

“Thế thì, để tớ bật cho cậu nghe...”

Và tôi cầm cái đĩa từ tay cô, đi đến máy hát, lấy đĩa *Của nhóm Tear for Fears* ra, và bỏ đĩa *Blue* vào, mặt 2, bài 4, “A Case Of You” (Cảnh ngộ của bạn), chắc chắn là một trong những bản tình ca tuyệt nhất từng được ghi ra đĩa. Sau khi hai đĩa im lặng nghe hết đoạn đầu và đoạn điệp khúc, tôi hỏi, “Cậu nghĩ sao?”

“Tớ nghĩ nó đem đến kỳ kinh của tớ.”

“Cậu không thích à?”

“À, nói hoàn toàn chân thành nha Brian, thật sự thì nói không phải gu của tớ.”

“Cậu sẽ dần thích nó thôi.”

“Hừm,” cô nói, đầy ngờ vực. “Thế cậu là fan ruột của Joni à?”

“Đại loại vậy. Chân thành mà nói, tớ thiên về hâm mộ Kate Bush hơn.”

“Hừm... cũng dễ hình dung.”

“Tại sao?”

“Bởi vì, Brian, cậu *chính là* Người Đàn Ông Vội Hình Ảnh Đứa Trẻ Trong Đôi Mắt,” cô nói, và cười thâm vào trong cái chai bia của mình.

“Thế dạo này cậu đang nghe gì?”

“Nhiều thứ. Durutti Column, Marvin Gaye, Cocteau Twins, một vài bản blue cũ, Muddy Waters, Cramps, Bessie Smith, Joy Division, New York Dolls, Sly & Family Stone, một vài bản hòa âm phối khí. Tớ sẽ làm cho cậu một cuốn băng tuyển tập, rồi xem tớ có thể dứt cậu ra khỏi mớ nhạc thô thiển này không. Cậu biết đấy, Brian, cậu phải cẩn thận với những nhạc sĩ kiêm ca sĩ này. Nếu nghe có chừng mực thì ổn cả thôi nhưng nếu nghe nhiều quá loại nhạc này, cậu thậm chí sẽ bị teo vú đấy.”

“Ờ, nếu cậu không muốn món quà này, chỉ cần nói là được...” tôi nói, ngồi dậy thay đĩa khác.

“Không! Không, tớ sẽ giữ nó. Tớ chắc là rồi dần dần tớ sẽ thích nó. Cám ơn cậu nhiều lắm, Brian. Cậu đúng thật là người Cơ đốc.”

Và tôi quay lại ngồi kế bên cô, chúng tôi ngồi trong im lặng một lúc. Rồi cô nắm tay tôi, siết thật mạnh, và nói, “Nghiêm túc đấy – cám ơn cậu.”

Mười phút sau, chúng tôi đã nằm trên giường, và bằng cách nào đó cũng chính bàn tay kia dường như đã tìm thấy ngã vào trong áo ngực cô.

Người ta nói rằng mỗi cá nhân đều liên đới đến chính trị và chắc chắn là không ngoa khi nói rằng, giống như quan điểm chính trị của mình, Rebecca Epstein hôn thật quyết liệt, bùng bột và không nhân nhượng. Tôi đang nằm ngửa, cô ấn đầu tôi xuống gối, rồi răng của cô chà vào răng tôi, nhưng tôi quyết tâm có nhận là phải có cho, và tôi chà ngược lại. Việc chúng tôi xóa sổ men răng của nhau chỉ còn là vấn đề thời gian. Mùi rượu và khói từ máy sưởi chạy bằng hơi ga trộn lẫn vào nhau làm tôi thấy nặng đầu, thậm chí có một thoáng hoang mang lo sợ, nhưng cũng vui vui, giống như khi bạn ở trường và bị nguyên một đám người nhảy đè lên người vậy. Lớp nhũ son môi dày tạo ra sự ứ hơi xung quanh môi cả hai, nên cuối cùng khi cô ấy dứt môi ra, tôi gần như đã trông chờ một tiếng bốp, giống như trong phim hoạt hình, khi cái thụt bệ xí được kéo ra khỏi mặt một người nào đó.

“Thấy sao hả?” cô hỏi. Son giờ đã nhoe nhoét, trông như cô đang ăn quả mâm xôi.

“Ổn đấy,” tôi đáp, và cô lại ngấu nghiến tôi tiếp. Cô có vị men bia, thuốc lá Golden Virginia và tinh dầu thơm của son môi. Về phần tôi, tôi không khỏi lo lắng về vị cà ri Vesta đã ăn trước đó. Liệu tôi có nên giả bộ cần đi vệ sinh để đi đánh răng không nhỉ? Nhưng rồi cô sẽ *biết* tôi đánh răng vì cô, và tôi không muốn xuất hiện theo thói thường. Hơi thở hôi hám có phải là *bất* thường không nhỉ? Có lẽ không, nhưng nếu tôi đánh răng, có thể cô sẽ nghĩ tôi cũng muốn cô đánh răng luôn, mà tôi thì không muốn thế, thật đấy. Thật ra tôi hoàn toàn thích vị thuốc lá, cái cảm giác được hút thuốc qua người khác. Tốt nhất là nên tiếp tục. Nhưng ở đoạn này thì nên làm gì tiếp nhỉ? Không thể mở miệng nói, tôi cố đặt tay lên lưng áo cô, nhưng cô vẫn mặc chiếc áo khoác có thắt lưng, và khi lần tới cái thắt lưng, tôi mới phát hiện ra cái áo len mỏng của cô bị nhét vào khá chặt, nên tôi bèn cố tìm lối khác, qua cổ áo cô. Tôi phải vẹo cả cánh tay mới làm được như vậy, công bàn tay ra sau thành góc vuông, giống như một kẻ móc túi lạc loài nhất thế giới, nhưng cuối cùng tôi cũng đến nơi. Áo ngực cô màu đen, bằng ren và hơi dòn, thật ngạc nhiên, và lúc đó, tôi trầm ngâm suy nghĩ về tính chất của cái áo ngực. Tại sao nó lại được độn kia chứ? Chẳng phải nó hơi không giống với tính cách của Rebecca hay sao? Tại sao cô lại thuộc nhóm người cảm thấy sự cần thiết của việc phải phù hợp với quan điểm ước lệ theo-định-nghĩa-của-dân-ông về phụ nữ? Tại sao cô buộc phải có được cơ thể “hấp dẫn” theo thói thường mà hầu như không phụ nữ nào có thể có được trong cuộc sống thực, có lẽ ngoại trừ Alice Harbinson?

Rồi đột ngột cô ngừng hôn, và tôi nghĩ cô đang định hỏi tôi là cậu nghĩ cậu đang làm cái quái gì thế, nhưng thay vào đó cô thì thầm “Brian này.”

“Sao cơ?”

“Tớ cần nói với cậu một việc. Hồi nãy tớ không đùa đâu. Lúc tớ nói tớ đang bị ấy.”

“Không sao. Tớ cũng đang bị.”

Cô ấy nhìn tôi với vẻ quái gở. “Tớ không nghĩ cậu bị đâu, Bri.”

“Không, tớ bị thật. Tớ không có vẻ đang bị, nhưng thật sự tớ...”

Giờ thì cô ấy nổi đóa với tôi thật. “Cậu đang đến *tháng* ấy hả?”

“Gì cơ? A, hiểu rồi. Không, xin lỗi, tớ nghĩ ý cậu là cậu, cậu biết đấy...”

“Cái gì?”

“Bị thích việc ấy?”

“ ‘Bị thích việc ấy?’ là cái gì?”

Tôi nghĩ trong một giây. “Tiếng lóng chẳng?” tôi nói, một cách đầy hy vọng, nhưng giờ tay tôi đã rời khỏi áo ngực cô, chẳng bao giờ quay lại được. Cô ngồi ở thành giường, kéo thẳng đôi vớ, kiểm tra xem tôi có xé rách cái áo len hay không, và tôi đã làm rão nó.

“Rốt cuộc thì chuyện này có khi không phải là ý hay.”

“Nói chân thành đấy, tớ không ngại đâu.”

“Câu *đấy* có nghĩa là gì hả?”

“Ý tớ là tớ thấy bình thường về vụ đến tháng của cậu.”

“À, phải rồi, tớ mừng là cậu *bình thường* về chuyện đó, Jackson ạ. Mà không hề gì, tớ cũng chả làm được cái quái gì để điều khiển chuyện đó, đúng không?”

“Tớ xin lỗi, nhưng tớ không biết phải nói gì khác.”

“Tớ cá là Alice Harbinson thậm chí chẳng *bị* đến tháng...”

“Sao?”

“... cô nàng có lẽ *trả* tiền cho người khác để bị hộ cho cô ta...”

“Chờ đã nào, chuyện này thì dính gì đến Alice Harbinson?”

“Chẳng gì cả!”

Cô quay lại, và dường như định đắp chất tôi tiếp, nhưng rồi cô nhoẻn miệng cười, hay ít nhất cũng là một cái cười nửa miệng: “Tốt hơn là cậu nên lau son môi dính trên mặt đi. Trông cậu như thằng hề ấy...” Tôi lau miệng bằng một góc khăn và nghe cô lẩm bẩm, “Cậu *đúng* là một thằng hề chết bầm.”

“Tớ đã phạm lỗi gì chứ!”

“Cậu biết thừa còn gì.”

“Này, cậu mới là người khơi mào đấy nhé!”

“Khơi mào cái gì?”

“Nói về, cậu biết đấy, Alice.”

“Ôi, vì Chúa, Jackson...”

“Tớ chỉ nhắc đến cô ấy vì cậu đã nhắc đến cô ấy thôi...”

“Nhưng cậu *lúc nào cũng nghĩ* về cô ta, đúng không?”

“Khong, dĩ nhiên tớ không!” tôi nói. Nhưng tôi đã nghĩ. Rebecca nhìn ánh mắt của tôi đủ lâu để chắc về sự thực đó, rồi nhìn đi chỗ khác.

“Chuyện này thật ngu ngốc” cô nói khẽ, lấy lòng bàn tay ấn vào mắt. “Tớ hơi bức mình. Tớ nghĩ tớ nên đi thôi.” Trước đây tôi có thể không biết chắc, nhưng bây giờ tôi chắc chắn là mình không muốn cô đi, nên tôi chồm đến trước mặt cô, và hôn cô lần nữa. Cô quay phắt đầu đi.

“Sao cậu phải đi?”

“Tớ không.... không biết – cái gì vừa xảy ra vậy. Chúng ta quên việc đó đi được không?”

“Ồ. Được. Được thôi. Phải rồi. Tớ muốn cậu đừng đi, nhưng nếu cậu muốn thì...”

“Tớ nghĩ vậy. Tớ nghĩ tớ muốn đi,” và cô đứng lên, kéo áo khoác vào rồi đi ra cửa, để tôi ở lại tự hỏi mình phải làm gì lúc này đây. Ý tôi là, để thêm vào sự lạc lõng ngốc nghếch và thường nhật này. Tôi nổi gót cô xuống lầu đi vào hành lang, chỗ này cô vấp phải đồng xe đạp làm tắc hành lang.

“Giờ thì nhìn đi – tớ đã làm rách chiếc váy quý tha ma bắt này...”

“Ít nhất cũng để tớ đi cùng cậu về nhà chứ.”

“Thôi khỏi, cảm ơn.”

“Tớ không phiền gì đâu...”

“Tớ ổn cả mà...”

“Cậu không nên đi bộ về một mình...”

“Tớ sẽ ổn...”

“Thật ra, tớ nhấn mạnh...” cô xoay người đột ngột, rồi chỉ ngón tay vào tôi, gắt gỏng, “Và tớ nhấn mạnh là cậu *không* cần làm thế! Rõ chưa?” Cả hai chúng tôi đều choáng váng trước sự gai góc của lời nói này; hình như tôi thậm chí còn lùi một bước. Chúng tôi nhìn nhau, tự hỏi chuyện gì đang xảy ra, và cuối cùng cô cất lời “Ngoài ra, cậu nên đi ngủ. Cậu đang ‘bị’ đầy nhó chưa?” Cô mở cửa. “Bọn mình đừng bao giờ nói về chuyện này nữa, được chưa? Và đừng có kể cho ai khác, được chứ? Đặc biệt không kể với con bé Alice-Harbinson-chết tiệt ấy. Hứa chứ?”

“Dĩ nhiên là không rồi. Sao tớ lại phải kể cho Alice...?”

Nhưng cô đã xuống được nửa bậc thang, rồi không thèm nhìn lại, cô chạy mất hút vào bóng đêm.

VÒNG BA

“Tôi xin lỗi,” Sebastian nói, sau một hồi lâu. “Tôi e là chiều nay tôi không được tử tế cho lắm. Brideshead thường khiến tôi thành ra như vậy.”

Evelyn Waugh, *Brideshead Revisited*

CÂU HỎI: Vân, tim, tron là tên ba loại mô gì?

TRẢ LỜI: Cơ.

Một số Quyết tâm cho Năm mới

1. Dành nhiều thời gian cho sáng tác thơ hơn. Nếu nghiêm túc coi thơ là một thể loại văn chương, cũng như một cách để kiếm thêm tiền thì mình phải lao động thật sự, đặc biệt nếu muốn khám phá giọng thơ đặc trưng của mình. Hãy nhớ, T. S. làm việc ở ngân hàng mà vẫn sáng tác nên được trường ca Bốn khúc tứ tấu, thế nên đừng có lý do lý trấu là không đủ thời gian.

2. Ngừng nặn mụn, đặc biệt khi nói chuyện với người khác. Nếu khoa học dạy ta một điều gì, đó chính là nặn mụn chỉ làm lây lan nhiễm trùng và để lại sẹo. Chỉ cần kê nó đi, kiếm cái gì đó khác cho bàn tay làm, học hút thuốc lá hay gì đó. Nhớ lấy – không ai muốn hôn một khuôn mặt rướm máu.

3. Phải xa cách. Chơi trò lạnh nhạt với Alice – nàng sẽ trân trọng mình hơn.

4. Trở nên có cơ bắp một chút.

Những dòng trên được viết vào khoảng 10 giờ 45 phút tối đêm Giao thừa, khi đó tôi đã say khướt, đồng nghĩa với việc chữ viết có hơi nguệch ngoạc. Hai mươi phút sau tôi ngủ thiếp đi, tận hưởng một khoảng thời gian buồn chán ngoại hạng, khó tin, bằng cách đó chế giễu quan điểm rập khuôn thường thấy là chúng ta buộc phải có thời gian vui vẻ, thú vị vào đêm Giao thừa.

Lễ hội bắt đầu lúc 8 giờ 35 phút, khi tôi đã tìm thấy tuốc nơ vít ở ngăn kéo bếp và nói ồ cánh cửa tủ quần áo của Josh để lấy cái ti vi xách tay của cậu ta. Rồi tôi ngồi xem phim James Bond trên kênh ITV, gia nhập vào hàng ngũ đông đảo những góa phụ già cả, bệnh nhân tâm thần và bất kỳ kẻ nào khác ngồi nhà vào đêm Giao thừa. Nhưng càng uống, tôi càng nghĩ nhiều về bố, về Alice, và cả hai làm đầu óc tôi rối tung lên một cách kỳ lạ đến nỗi vào lúc Điệp viên 007 chặn đứng được âm mưu quỷ quyệt thống trị thế giới của Scaramanga tôi đã hầu như suy sụp cả về thể chất lẫn tinh thần, bằng cách đó tôi trở thành người duy nhất trong lịch sử thế giới khóc khi xem *Sát thủ súng vàng* trừ Britt Ekland [1] có thể xem là ngoại lệ. Tôi lấy lại bình tĩnh, viết ra cách quyết tâm.

[1] Britt Ekland là nữ diễn viên đóng vai Bond-Girl trong *Sát thủ súng vàng*.

Và giờ, sau hai tuần, mọi quyết tâm vẫn giậm chân tại chỗ. Sự thật là, tôi chưa thật sự vật lộn với thơ, nhưng sẽ sớm thôi, khi có thời gian. Và tôi hầu như không còn rờ vào mặt nữa. Tôi cũng rất xa cách với Alice, hầu hết vì chưa gặp nàng hoặc chưa nghe về nàng và không biết nàng ở đâu. Trên thực tế, về mặt xã hội mà nói, mọi chuyện có vẻ hơi tĩnh lặng kể từ khi học kỳ bắt đầu. Trong tiểu thuyết *Brideshead Revisited*, người họ hàng của Charles đã cảnh báo anh ta rằng học kỳ thứ hai trong trường đại học thường dùng để tránh tất cả những kẻ khó chịu mà ta đã gặp trong học kỳ đầu, và tôi bắt đầu nghi ngờ mình chính là trường hợp điển hình, một trong số những người đó.

Nhưng trở lại với những giải pháp nào. Cần giải thích đôi chút cho giải pháp cuối. Tôi quyết là sẽ chẳng hại gì nếu có một hoặc hai múi cơ, à, không, không phải tin vào quan điểm giới tính nông cạn mà truyền thông quảng cáo vẫn dựa vào để định nghĩa cái gọi là “nam tính” hay sức hấp dẫn, và cũng không phải vì có ai đấy bắt đầu ném cát vào mặt tôi, dù sao thì cũng

không phải theo nghĩa đen. Chỉ vì tôi nghĩ mình có bộ dạng ho lao đúng nghĩa. Ngoài ra, ngay từ thời trung học, tôi đã áp dụng nguyên tắc nếu bạn không thông minh thì bạn phải có thân hình đẹp, hai tính chất này hoàn toàn loại trừ nhau, nhưng thật ra cũng không có lý do gì bạn không thể có cả hai; Patrick Watts chẳng hạn, thông minh và thật là, thật là cân đối, ngay cả khi anh ta thật sự có vấn đề về tính cách. Có lẽ Dustin Hoffman trong bộ phim *Người đàn ông chạy marathon* là một ví dụ điển hình hơn; anh ta cân đối và thông minh, lại còn chính trực nữa, kiểu đàn ông có thể vác một đồng sách ở thư viện chạy hai cây rươi. Hay, trong đời thực, là Alice Harbinson. Alice Harbinson thật rạng rỡ, khỏe mạnh và khôn ngoan đến không ngờ. Hay ít nhất đó là hình ảnh lần cuối tôi gặp nàng. Hai tuần lễ ba ngày đã trôi qua. Lâu lắm rồi.

Không việc gì phải lo lắng. Tôi dự định dồn tất cả năng lượng đó vào chiến dịch sức khỏe. Tôi tuân thủ triệt để phương pháp tập luyện hằng ngày của Không lực Hoàng gia Canada, móc bàn chân dưới tủ áo, trước tiên phải chắc là nó sẽ không đổ ảo lên người mình, rồi làm động tác nằm ngửa, bật cơ bụng ngồi dậy liên tiếp tám lần và hít đất bốn lần. Bài tập này rất tốt; nhưng cảm tưởng đây không hẳn là một bài tập toàn thân đầy đủ, đúng mực, và tôi cho là mình cần thêm một cái gì đó. Tôi nghĩ mình cần tăng cân. Tôi quyết định dành số tiền có từ Giáng sinh để mua thiết bị tập tạ.

Tôi dùng bữa sáng lành mạnh, giàu dinh dưỡng mua ở sạp báo, một thanh sô cô la phủ ngũ cốc, đậu hạt và một lít nước ép dưa Just Juice, rồi chạy bộ kiểu du kích (chạy ba mươi bước, đi bộ ba mươi bước) về phía Trung tâm Thành phố, hành trình này đột nhiên có vẻ dài đến khó tin, đặc biệt khi chạy bộ với áo gió dày huých và quần jean. Nhưng tôi cứ vừa chạy vừa đi, dọc theo những con đường trong khu dân cư có những cây thông Giáng sinh còn trơ cành lá bị vứt ra bên đường mà những người thu gom rác không thèm lấy, thi thoảng lại phát ra tiếng ợ nước ép dưa khe khẽ. Chẳng mấy chốc tôi bị đau xóc hông, tình hình này chắc tôi phải rèn luyện sức khỏe tim mạch, nhưng chuyện đó hẵng để sau. Bây giờ ưu tiên hàng đầu của tôi là tăng cân và cải thiện tình hình cơ bắp. Tôi không muốn có dáng vẻ vai u thịt bắp kiểu một võ sĩ quyền anh, vận động viên cử tạ hoặc đại loại thế mà chỉ muốn có vóc dáng của một vận động viên thể dục, giống một cậu trai đu trên thanh xà kép. Nếu đến một lúc nào đó trông tôi nở nang quá mức thì tôi sẽ tìm hãm quá trình phát triển đó.

Tôi đến cửa hàng Thể thao rồi! Mồ hôi ướt đẫm. Cửa hàng mới mở được một lúc. Đây có lẽ là lần thứ hai trong đời tôi bước vào một cửa hàng đồ thể thao, vì cho đến hôm nay mẹ vẫn là người mua mọi món đồ thể thao cho tôi. Tôi khá căng thẳng khi đi vào, như thể sắp bước vào một sạp bán báo khiêu dâm vậy. Vào trong rồi, tôi khá chắc nơi này có phòng thay đồ nam, rõ ràng là như vậy khi thấy người quản lý cửa hàng, trạc tuổi tôi, người chắc nịch và to khỏe, anh này đang bước đến với bộ dạng như muốn đánh nhẹ cái khăn lau ướt sũng mồ hôi vào người tôi.

“Cần giúp gì không, anh bạn?”

“Chỉ xem thôi, cảm ơn!” Tôi nói, giọng sâu-lắng-hơn-bình-thường, rồi đi nhìn xung quanh cửa hàng, đánh giá những cây vợt cầu lông bằng con mắt chuyên gia trước khi vô tình đi về hướng mấy quả tạ. Chúng đây rồi, hai quả tạ bằng sắt nặng trích, trọng lượng có thể điều chỉnh, cho phép tôi tăng cân từ từ để có dáng vẻ giống Adonis [2], nhưng *không hơn*. Mọi điều cần biết về những quả tạ đều rất rõ ràng, nên một khi tôi đã xác định được là, đúng vậy, chúng rất nặng và được làm từ sắt chứ không phải bằng xốp polystyrene phủ lớp sơn màu xám và, đúng vậy, tôi có đủ tiền, giá chỉ khoảng 12 bảng 99 xu, tôi liền xách chúng đến chỗ người bán hàng. Chỉ khi tôi đã đưa tiền, và anh ta bỏ chúng vào chiếc túi nhựa chuyên đựng đồ nặng rồi tôi rời cửa hàng, tôi mới nhận ra là mình đã phạm một sai lầm vô cùng cơ bản về công tác hậu kỳ, đó là: tôi không thể xách chúng về nhà.

[2] *Người tình của nữ thần Venus.*

Trong hai mươi mét đầu tôi tự thuyết phục mình là có thể làm được, nếu đi đủ nhanh, và đổi tay khi túi nhựa siết vào thịt đau quá. Nhưng ra bên ngoài siêu thị Woolworths thì điều

không thể tránh khỏi đã xảy ra, đầy túi bị thủng và quả tạ rơi xuống vỉa hè kêu lên một tiếng khô khốc nặng nề khiến cho những người mua sắm, chủ yếu là những bà mẹ trẻ đang đẩy con trong chiếc xe nôi, nhìn tôi, rồi nhìn vào đôi tạ, và tôi nhìn đáp lại như muốn nói “Đứa nào nhét mấy quả tạ vào giỏ tôi thế này hả!”. Miếng đá lát vỉa hè có vẻ không hư hại gì, nhưng một trong hai quả tạ đang từ từ lăn về hướng nhà thuốc tây Boots the Chemist giống như một chiếc xe tăng nhỏ, thế là tôi phải nhào tới và lấy bàn chân chặn lại, điều đó làm cho mấy bà mẹ trẻ xung quanh thích thú, họ chỉ trỏ tôi với những đứa con – “Con xem cái chú thiếu năng kia buồn cười không kìa!” Tôi cầm quả tạ một tay và rảo bước đi.

Tôi đã đi đến được Dorothy Perkins, hơn mười tám mét nữa, trước khi buộc phải dừng lại lấy hơi thở tiếp. Những cô bé tuổi teen nhìn thấy quả tạ, nhe răng cười với tôi khi tôi dựa vào cửa kính cửa hàng. Tôi tin chắc chuyển động về phía trước chính là then chốt; bí quyết là tiếp tục đi. Tôi sẽ không sao nếu cứ thế đi tiếp. Dù sao thì chắc cũng chỉ còn hai cây số nữa là tới.

Khi ra khỏi trung tâm mua sắm, đi qua đường vành đai thành phố và rẽ vào khu dân cư, tôi có thể ngồi nghỉ thường xuyên hơn mà không sợ bị dòm ngó. Chờ cho đến khi hơi thở ổn định, tôi bèn cầm quả tạ lên, cánh tay thông xuống trông giống khỉ đầu chó, rồi cầm đầu chạy dọc theo con phố như thể đang dưới mưa bom bão đạn, chừng nào mà tim còn chịu nổi. Tôi cảm thấy như vừa mới được làm tỉnh lại. Mồ hôi nhễ nhại và mặt đỏ bừng, vai bầm tím, trật khớp và đau nhức, cánh tay bị kéo dài ra giống trong phim hoạt hình, và hoa văn hình thoi bằng kim loại trên tay cầm của quả tạ đã hằn vào lòng bàn tay không tài nào xóa được khiến chúng trông như bò sát, thật khó chịu. Chiều nay có buổi học phụ đạo riêng mà giờ tôi vẫn chưa về được đến nhà, thế nên tôi lại cầm mấy quả tạ lên, cúi khom người và chạy.

Cuối cùng, tôi cũng đã đến được mặt phía Nam của đồi Richmond, ngọn đồi trái dài dẹt đứng trước mắt, đỉnh đồi bị những đám mây tầng thấp che lấp. Tôi ì ạch hành quân vác tạ hai mươi hai mét nữa trước khi ngồi sụp xuống, gập người lại, dựa vào tường. Như thể một ai đó đã giẫm mạnh lên phổi tôi, làm nó phọt ra như túi khoai tây giòn bị đánh bóp vỡ tung tóe. Tôi ho không kìm nổi, hơi thở nghèn nghẹt ở cái cổ khát khô khiến tôi bị nôn khan. Có vị nôn ngòn ngọt trong miệng khi tôi ho ra một ít nước ép dưa Just Juice, mồ hôi thì nhễ nhại khắp mặt và đọng ở mũi rơi nhỏ giọt xuống lề đường, rồi đột nhiên có một bàn tay đặt lên lưng tôi và một giọng nói vang lên, “Bác có sao không, bác ổn đấy chứ”, tôi mở mắt nhìn lên và đó chính là Alice...

“Bác có muốn cháu gọi cho bác một... Brian đấy à?”

“Alice!” thở, hỗn hển, “Ồ... xin chào... Alice,” thẳng người lên, thở, hỗn hển. “Cậu thế nào rồi?” tôi thở hắt ra, về xa cách.

“Tớ khỏe, cậu mới là người đáng lo đấy. Tớ lại cứ tưởng cậu là một ông già bị lên cơn đau tim hay gì đó...”

“Không, không phải, tớ đây mà. Tớ khỏe, thật đấy...”

Nàng thấy mấy quả tạ, chúng bị chèn dưới chân tôi để khỏi nảy lên lăn xuống đồi và làm hại một đứa trẻ con nào đó. “Cái gì đấy?”

“Mấy quả tạ ấy mà...”

“Tớ biết chúng là cái gì, nhưng mà *cậu* định làm gì với chúng vậy?”

“Đó là một câu chuyện dài.”

“Cần giúp một tay không?”

“Nếu cậu có thể...”

Nàng cầm một quả tạ lên, hệt như bồng một con cúng nhỏ, rồi sải bước leo lên đồi.

CÂU HỎI: Hegel quan niệm khuynh hướng phát triển của một khái niệm là phủ định tự thân, phủ định này là kết quả của sự đấu tranh giữa các mặt đối lập nội tại, quan niệm trên là cơ sở cho học thuyết khoa học nào?

TRẢ LỜI: Phép biện chứng.

Tôi để Alice ngồi trong phòng ngủ, nghe đĩa Bản giao hưởng Brandenburg và chấm điểm kệ sách của tôi theo thang điểm mười trong khi mình thì đi pha cà phê. Thật lòng mà nói phòng ngủ đang trong tình trạng không được lý tưởng cho lắm. Tôi chắc chắn là không để cuốn sổ tay sáng tác thơ và quần lót nằm vương vãi trên sàn, nhưng vẫn không thích để nàg ở một mình trong phòng. Âm nước không biết bao giờ mới sôi, tôi làm mình phân tâm bằng việc lao vào nhà tắm, vỗ nước vào mặt, và đánh răng nhanh để loại bỏ vị buồn nôn. Khi tôi quay lại bếp, Josh đã ở trong đó, tự nhiên lấy nước tôi mới đun sôi.

“Hắn cậu biết là có một cô gái đẹp đang chờ trong phòng ngủ của cậu chứ?”

“Alice bạn tớ đấy.”

“Ồ chàoooooooooo, Alice. Phiền không nếu tớ ở đây với hai bạn?”

“Thật ra, đại khái là chúng tớ sẽ bàn về công việc...”

“Thôi được rồi, Bri, tớ hiểu ý cậu rồi. Chỉ cần đưa cô nàg đến gặp tớ khi ra về, được chứ? Mà cậu có muốn làm gì với cái đấy không?” và cậu ta ra dấu chỉ vào khóe miệng tôi, chỗ đấy có hai vệt nhỏ kem đánh răng hình lưỡi liềm. “*Bonne chance, mon ami* [1]...” nói rồi cậu ta đi ra cửa – “À mà, có ai gọi cậu ấy – tên là Spencer thì phải? – nhắc cậu gọi lại cho gã.” Tôi đi pha cà phê, lấy cái cốc, chôm hai cái bánh quy của Marcus rồi đi về phòng ngủ.

[1] *Bonne chance, mon ami* (tiếng Pháp): Chúc may mắn, bạn của tôi.

Alice đang nằm dài trên giường, vu vơ giở những trang cuốn *Tuyên ngôn Cộng sản* của tôi, tôi đưa cà phê cho nàg, dọn ly nước đục ngầu cùng mấy cái cốc cũ có hình trang trí bên ngoài đặt cạnh giường, và chụp lại trong trí nhớ hình ảnh mái tóc nàg trên gối tôi.

“Brian, sao khung giường của cậu lại nằm sau tủ áo vậy?”

“Tớ muốn thử nằm giường futon.”

“Phải rồi. Giường futon. Hay.” Thế rồi nàg nhìn thấy những tấm bưu thiếp và ảnh được dán bằng băng dính lên đầu giường. “Bố cậu đây hả?”

“Ờ... ừm.”

Nàg gỡ tấm ảnh ra khỏi tường, nhìn vào bức ảnh. “Bác đẹp trai thật.”

Tôi cởi áo gió ra, treo lên cánh cửa tủ áo. “Phải, ông đẹp trai.”

Nàg xem xét kỹ gương mặt ôi, cố gắng nghĩ ra nguyên nhân tại sao vẻ đẹp đó lại nhảy cách quãng một thế hệ như vậy, rồi cười nhún nhó. “Cậu không muốn thay đồ à?”

Tôi nhìn xuống cái áo len ướt đầm mồ hôi và có những mảng ướt như dầu, sẫm màu bên dưới cánh tay, và bốc mùi chó bị ướt. Dù vậy tôi vẫn do dự, e dè nói, “Không, tớ ổn, thật đấy.”

“Coi nào, thay đồ đi. Tớ hứa là sẽ không làm gì khiêu khích khi cậu đang thay đồ đâu.”

Và trong bầu không khí được nập đầy sự khêu gợi, kích thích do câu nói cuối đó tạo ra, tôi quay lưng về phía nàng và cởi áo.

“Vậy mấy quả tạ để làm gì thế, anh bạn?”

“À, tớ chỉ muốn thử tập thể dục để khỏe hơn...”

“Có cơ bắp không đồng nghĩa với khỏe mạnh – cậu bạn trai gần đây nhất của tớ có thân hình *tuyệt cú mèo* mà còn gần như không đi bộ được hai trăm mét...”

“Có phải cái gã có dương vật vĩ đại không?”

“Brian!! Ai nói cho cậu biết thế hả?”

“Cậu chứ ai?”

“Tớ hả? À, đúng rồi, chính cậu ta. Dù sao thì thân hình cậu ta cũng không đến nỗi nào.”

“Cậu nghĩ vậy ư?” tôi hỏi, cầm cái áo len dài tay trước ngực, như một nàng dâu e lệ.

“Kiểu gầy gầy xương xẩu – dáng vẻ của họa sĩ tài ba Egon-Schiele...”

Tôi quay lưng lại, trùm cái áo len mới qua đầu, và quyết định đã đến lúc đổi chủ đề.

“Phần còn lại của kỳ nghỉ Giáng sinh của cậu thế nào?”

“À, cậu biết đó. Tốt. Này, cảm ơn vì đã ghé chơi nhà tớ.”

“Cảm ơn cậu vì đã mời. Cậu đã xử lý phần thịt nguội ổn thỏa chứ?”

“Chắc rồi. Minglis và Coltrane gửi lời cảm ơn cậu nhiều.”

“Mà bà cậu khỏe không thế?”

“Hả? À, phải rồi. Khỏe, bà khỏe.”

Nàng ấn tấm ảnh của bố tôi vào tường và, cố không nhìn tôi, nói, “Hơi... kỳ cục, đúng không?”

“Ý cậu là *tớ* kỳ cục ấy hả? Đây là lần đầu tớ dùng ma túy, chắc thế.”

“Nhưng chuyện đâu chỉ có thế, đúng không? Cậu thật... lạ lùng, cứ như cậu muốn chứng tỏ gì ấy.”

“Xin lỗi. Tớ hơi căng thẳng. Đặc biệt khi xung quanh là những người...”

“Ồ, thôi đi...” nàng ngắt lời.

“Sao?”

“Brian, thôi đi, đừng bắt đầu bằng chuyện tào lao đó. ‘Tầng lớp trên’ – từ này thật *ngớ ngẩn*. Mà ‘tầng lớp trên’ có nghĩa là gì chứ? Cái đó toàn ở trong đầu cậu thôi, nó chẳng có nghĩa lý gì hết. Chúa ơi, tớ ghét mấy vụ bị ám ảnh triệt để về từ *tầng lớp* lắm rồi, đặc biệt ở nơi này, cậu hầu như khó mà nói ‘Xin chào’ với bất kỳ ai trước khi họ nói họ-vô-sản-hơn-cậu, kể cậu nghe rằng bố họ là một người chột mắt làm nghề cao ống khói, rằng làm sao mà họ vẫn dùng nhà vệ sinh ngoài trời, rằng họ chưa bao giờ đi máy bay hoặc gì đó, tuốt tuốt những chuyện tào lao *đáng ngờ*, phần lớn là nói dối, mà tớ đang nghĩ tại sao cậu lại đi nói với tớ tất cả những điều

này nhỉ? Thế tức là tớ phải cảm thấy *tội lỗi* à? Cậu nghĩ đó là *lỗi của tớ* hay sao, hay cậu chỉ cảm thấy hài lòng với bản thân vì đã thoát khỏi vai trò xã hội được định sẵn của mình, hay đó là mấy cái chuyện nhảm nhí tự ngụy ca bản thân? Ý tớ là, dù sao thì chuyện đó có thể là gì chứ? Nếu cậu hỏi tớ thì con người là con người, họ lên voi hay xuống chó là do tài năng và phẩm chất của chính họ, cả sức lao động nữa, việc đổ lỗi cho việc họ có một cái *trường kỷ* thay vì *ghế sofa*, hoặc dùng *trà* thay cho *bữa tối* chỉ là một cái cớ, chỉ là trò rên rỉ tự than thân trách phận và suy nghĩ giả tạo...”

Bản giao hưởng của Bach đang sau xướng lên đúng chỗ cao trào khi nàng nói tới đó, thế là tôi nói, “Nghe như phóng viên tường thuật trực tiếp từ Hội nghị Đảng Bảo thủ năm nay ấy nhỉ!”

“Thôi đi, Brian! Không công bằng, chẳng công bằng chút nào. *Tớ* không phán xét người khác vì thân thể của họ, và tớ mong là người ta cũng đối xử với tớ khách quan như vậy.” Giờ thì nàng bật ngồi dậy trên giường futon, lấy tay chém vào không khí. “Vội lại dù sao thì đó có phải *tiền của tớ* đâu, cũng chả phải do bố mẹ tớ chôm từ tiền trợ cấp thất nghiệp của người khác hay điều hành các xí nghiệp bóc lột sức lao động ở Johannesburg hay gì, họ phải làm việc cực như trâu mới kiếm được đấy, *cực như trâu* biết không...”

“Dù sao thì họ cũng không tự kiếm ra *toàn bộ*, đúng không?”

“Cậu nói thế là ý gì?” nàng ngắt lời.

“Nghĩa là họ được thừa hưởng rất nhiều, từ bố mẹ *của họ*...”

“Rồi sao nữa...”

“À, đó là... đặc lợi, đúng không?”

“Thế thì đã sao, cậu nghĩ người ta nên chôn tiền theo khi họ chết đi à, giống ở Ai Cập cổ đại ấy? Bởi vì tớ nghĩ việc đáng giá *duy nhất* thật sự cậu có thể làm với tiền bạc là để nó lại giúp gia đình cậu, mua cho họ sự an toàn và tự do...”

“Dĩ nhiên là vậy, tớ chỉ nói đó là một đặc lợi thôi mà.”

“Dứt khoát đó là một đặc lợi rồi, vì họ đối xử với nó như một đặc lợi, họ đã phải trả một *đống* thuế rồi cố gắng để lấy lại gì đó. Nhưng nếu cậu hỏi tớ thì không có kẻ trưởng giả học làm sang nào hơn kẻ muốn chứng minh mình không phải là trưởng giả học làm sang, và nếu điều đó không phù hợp với hệ tư tưởng chủ nghĩa xã hội thông thường mà sinh viên tán thành thì tớ xin lỗi, đó là cảm nhận của tớ. Vì tớ đúng là chán đến phát ngấy những kẻ cố nguy trang cho sự *ghen tị* cũ rích rõ ràng thành kiểu *đức hạnh*!” Rồi nàng bỗng im bật, mặt đỏ bừng, cầm cốc cà phê lên. “Dĩ nhiên không cứ là tớ đang nói về *cậu* đâu nhé.”

“Tất nhiên là không rồi,” và tôi cũng nhăm nháp cà phê, có vị đắng của kem đánh răng, rồi bầu không khí im lặng bao trùm khi chúng tôi ngồi nghe những bản giao hưởng của Brandenburg.

“Đây có phải là nhạc nền trong chương trình truyền hình *Antiques Roadshow* không nhỉ?”

“Chính nó. Tuy là bìa album thì không ghi vậy.”

Nàng mỉm cười và ngã phịch xuống giường. “Xin lỗi nhé, chỉ là tớ đang muốn trút bầu tâm sự thôi.”

“Không sao. Tớ đại khái là cũng đồng ý với cậu. Ở nhiều điểm,” tôi nói, nhưng tất cả những thứ tôi có thể nghĩ đến là cảnh Mingus và Coltrane đang ăn những bát mì sợi.

“Tớ muốn nói, chúng ta là bạn, đúng không? Brian – nhìn tớ này. Chúng ta là bạn, đồng ý

chứ?”

“Phải, dĩ nhiên là bạn.”

“Mặc dù rõ ràng tớ là Nữ Hoàng Sheba còn cậu là anh thợ cạo ống khói tự cao tự đại?”

“Chắc chắn rồi.”

“Vậy chúng ta hãy quên sạch toàn bộ chuyện này đi nhé? Chỉ việc quên đi mà tiếp tục tiến lên?”

“Quên cái gì?”

“Những điều chúng ta vừa mới... à tớ hiểu rồi. Thế tức là quên rồi chứ gì?”

“Quên hết rồi.”

“Tốt.” Nàng nói. “Tốt rồi.”

“Thế thì... chiều nay cậu muốn đi xem phim hay làm gì đó không?”

“Tớ không đi được – chút nữa tớ có buổi thử vai...”

“Thế à. Cho cái gì thế?”

“Vở *Hedda Gabler* của Henrik Ibsen.”

“Vai nào?”

“Vai chính Hedda.”

“Cậu sẽ là một Hedda đẹp tuyệt vời đấy.”

“Cảm ơn. Hy vọng thế. Tớ vẫn lo không biết có được nhận vai không. Sinh viên năm ba đều lắm le vai đó. Tớ may mắn lắm chỉ có vai diễn là” – đổi sang giọng Đông Luân Đôn – “*Berte, cô hầu gái quý quái...*”

“Nhưng cậu phải đến cuộc họp nhóm vào tối nay chứ?”

“*Tối nay á?*”

“Cuộc họp đầu tiên trong học kỳ mới đấy!”

“Ôi Chúa ơi, phải làm sao đây?”

“Patrick rất nghiêm khắc. Anh ta đặc biệt yêu cầu tớ phải đảm bảo cậu đến họp tối nay, hoặc cậu sẽ phải rời đội, anh ta bảo thế.” Dĩ nhiên là anh ta chưa hề nói điều gì như thế, nhưng chắc chắn sẽ nói vậy.

“Được rồi, gặp cậu ở đó nhé, rồi chúng mình sẽ đi nhậu sau cuộc họp.” Nàng đi ngang qua phòng, choàng tay quanh tôi để tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa trên cổ nàng, rồi thì thầm vào tai tôi. “Lại là bạn bè, nhé?”

“Chắc rồi. Lại là bạn bè.”

Nhưng khi tôi còn đang nghiền ngẫm về cuộc nói chuyện với Alice thì Giáo sư Morrison hỏi:

“Nói cho thầy biết, Brian, chính xác thì tại sao em lại ở đây?”

Câu hỏi làm tôi ngạc nhiên. Tôi ngừng nhìn ra ngoài cửa sổ, và quay sang Giáo sư Morrison, thầy đang ngả người dài trên chiếc ghế, các ngón tay đan chéo đặt lên cái bụng phệ.

“Ừm, giờ phụ đạo riêng? Lúc hai giờ mà thầy?”

“Không, ý thầy là ở đây, ngay ngôi trường đại học này, em học khoa Văn học Anh đúng không? Vậy tại sao em lại ở đây?”

“Dạ, để... học ạ?”

“Bởi vì?”

“Nó... có giá trị ạ?”

“Về tài chính?”

“Không phải, thầy biết đó...”

“Trau dồi tri thức?”

“Dạ phải, em cho là vậy. Trau dồi tri thức. Và dĩ nhiên là em thích điều đó. Em thích giáo dục, học tập, tri thức...”

“Thích điều đó?”

“Yêu thích. Em yêu sách.”

“*Nội dung* sách, hay chỉ thích sở hữu một đồng sách?”

“Rõ ràng là nội dung rồi...”

“Vậy em nghiêm túc với việc học hành chứ?”

“Em thích nghĩ như vậy.” Thầy không nói gì nữa, lại ngả người xuống ghế, cánh tay đưa lên duỗi ra sau, các ngón tay đan vào nhau, và ngáp. “Thầy không cho là em nghiêm túc ư?”

“Không chắc được, Bria ạ. Thầy hy vọng em nghiêm túc. Nhưng thầy hỏi vậy là vì bài luận mới đây, ‘Quan điểm về “kiêu hãnh” và “định kiến” trong *Othello*’, thì, xem nào, *dở tệ*. Mọi thứ, từ nhan đề trở xuống đều tệ hại, kinh khủng, khủng khiếp...”

“Dạ vâng, thật ra em viết bài đấy hơi vội...”

“À, thầy cũng biết *thế*, thầy có thể thấy *thế* chứ. Nhưng bài đó thật sự dở ẹc, nhạt toẹt, dằn độn, làm thầy cứ băn khoăn không biết có phải em viết thật không?”

“Dạ, em viết thật đấy, thế, thầy không thích điều gì ạ?”

Thầy thở dài, ngồi dậy và luồn ngón tay qua tóc, như kiểu sắp sửa kể với tôi là thầy muốn li dị.

“Được thôi, à, phần mở đầu, em nói về Othello như thể em có quen biết người này và thấy ái ngại cho ông ta vậy.”

“Dạ, điều đó không đúng hay sao ạ? Đối xử với ông ta như một con người thực sự. Đó không phải là một bằng chứng mạnh mẽ cho trí tưởng tượng sống động của Shakespeare sao?”

“Hay cho việc em thiếu khả năng nhìn ra bản chất? Othello là một *nhân vật hư cấu*, Brian à, ông ta là một ý tưởng, một sự sáng tạo. Ông ta đặc biệt là một sự sáng tạo phong phú và phức tạp trong một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, nhưng tất cả những gì em có thể nói về ông ta là

thật đáng hổ thẹn khi ông ta có một thời kỳ khó khăn chỉ bởi ông ta là *người da đen*. Toàn bộ những gì tôi rút ra từ đó là em nghĩ cố chấp là ‘một điều tồi tệ’. Tại sao em lại nói với *tôi* điều đó? Em có nghĩ tôi có thể cho cố chấp là một điều *tốt* hay không? Bài luận kế tiếp của em là gì đây hả Brian? ‘Hamlet – Tại sao lại phiền muộn?’ hay có khi nào là, ‘Tại sao Montagues và Capulets không thể hòa hợp’...”

“À, không đâu thầy, bởi vì sự thù địch giữa các chủng tộc là điều em cảm thấy có hứng thú.”

“Thầy đồng ý, nhưng thầy phải *làm* gì để xử lý vấn đề này nhĩ? Gọi điện cho bố mẹ của Iago, bảo bà ấy nói đứa con thôi đi hả? Mỉa mai thay, trên thực tế, khi thuyết trình về vấn đề chủng tộc, bản thân việc em khắc họa chân dung Othello như một kẻ vô tội để bị ám thị gần như đã có thể đánh đồng với việc phân biệt chủng tộc...”

“Thầy nghĩ bài luận đó *phân biệt chủng tộc* ấy ạ?”

“Không, nhưng thực lòng thầy nghĩ nó hơi nông cạn, mà cả hai cái đó không phải là không có liên hệ với nhau.”

Tôi định nói gì đó, nhưng không thể nghĩ ra, nên chỉ ngồi đó. Tôi cảm thấy nóng đỏ mặt và bối rối, như thể tôi mới sáu tuổi đầu và vừa mới tè dầm. Tôi muốn chuyện này chấm dứt càng sớm càng tốt, thế là tôi bèn nhòm người dậy, chồm qua bàn cầm lấy bài luận; “Dạ được, có lẽ em nên viết lại...” nhưng thầy vẫn chưa nói hết, và kéo những trang giấy về phía mình.

“Thầy nghĩ bài viết này không phải từ một người ‘yêu tri thức’, đây là tác phẩm của một người hoàn toàn thích cái ý tưởng *ra về* yêu tri thức. Nhận thức, tư duy độc đáo hay nỗ lực trí tuệ, không có mấy may nào trong tác phẩm này, nó thật nông cạn, đạo đức giả, rỗng tuếch, tư duy ấu trĩ, nó nhồi nhét đầy những lối nghĩ đại trà, những mẫu ngòi lê đôi mách và sáo rỗng. “Thầy ngả người về trước, nhón mấy đầu ngón tay cầm bài luận của tôi, như cầm một con mòng biển chết. “Tệ nhất là nó hoàn toàn đáng thất vọng. Thầy thất vọng vì *chính em* là người đã viết ra nó, và càng thất vọng hơn khi em nghĩ nó xứng đáng với thời gian và công sức tôi bỏ ra để đọc.”

Thầy ngừng nói, nhưng tôi không thể nghĩ ra điều cần nói, tôi chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ, chờ đợi chuyện này kết thúc. Nhưng sự im lặng kỳ thực rất khó chịu, và cuối cùng khi tôi quay đầu lại, ông đang nhìn tôi bằng ánh mắt “nhân từ của người cha.”

“Brian, sáng nay thầy vừa có một buổi phụ đạo riêng về nhà thơ, nhà soạn kịch W. B. Yeats với một sinh viên – một cô gái xinh xắn, chắc chắn sẽ tiến bộ, được giáo dục tại một trường nữ sinh đặc biệt – và trong lúc phụ đạo có lúc thầy phải chạy ra ngoài để lấy Bản đồ Chỉ đường RAC để có thể giải thích cho trò đó Bắc Ai-Len ở đâu.” Tôi định lên tiếng, nhưng ông giơ tay lên. “Brian này. Khi thầy phỏng vấn em tại văn phòng này cách đây một năm, em làm thầy ấn tượng về sự nhiệt tình và say mê đặc biệt của một thanh niên trẻ tuổi. Có lẽ có một chút không tập trung, một chút *vụng về* - thầy nói là vụng về được chứ? Đánh giá như vậy là công bằng chứ? - nhưng ít ra em cũng không xem nhẹ việc học tập. Nhiều sinh viên, đặc biệt tại trường học này, có xu hướng xem việc học đại loại như một bữa tiệc đàn đúm trai gái rượu chè kéo dài trong ba năm được chính phủ trợ cấp, để cuối cùng có một căn hộ, một chiếc xe hơi và một công việc tốt, nhưng thầy thực sự đã cho rằng em không như vậy...”

“Em không...”

“Thế thì vấn đề là gì vậy? Có điều gì làm em sao nhãng chẳng? Em không vui, chán nản...?”

Chúa ơi, tôi không biết nữa. Có đúng như vậy không? Cảm giác đó như thế này sao? Có lẽ vậy. Có lẽ mình nên kể với thầy về Alice. Yêu ai đó có đơn giản là một cái có đủ vững chắc cho hành vi thiếu lý trí không? Rõ ràng là nó đúng với Othello, nhưng với tôi thì sao?

“Em có điều gì muốn nói với thầy không?”

Tôi phải lòng một cô gái xinh đẹp, yêu nàng nhiều hơn tôi từng nghĩ tôi có thể, nhiều đến nỗi không thể nghĩ về điều gì khác, nhưng nàng hoàn toàn không tiếp nhận, mà tốt lắm thì chỉ thấy tôi vui tính, tệ lắm thì thấy tôi đáng ghét, và do đó tôi nghĩ có khi mình sắp sửa hóa điên đến nơi...

“Dạ không, em không nghĩ vậy.”

“Vậy thì thầy cũng không biết vấn đề là gì, bởi vì hãy nhìn vào điểm số của em từ đầu năm đến giờ - 74%, 64%, 58% và cho bài này, 53% - có lẽ em trở nên *kém thông minh* đi thật rồi. Lại thật, đây không phải là những gì mà giáo dục đem đến...”

CÂU HỎI: Bạn có thể tìm thấy học cầu, chùm thần kinh loan khúc, vùng Wernicke [1] và rãnh Rolando [2] ở đâu?

TRẢ LỜI: Nào.

[1] Vùng Wernicke: nằm ở thùy thái dương, đảm nhiệm chức năng ngôn ngữ và tư duy.

[2] Rãnh Rolando: rãnh bề mặt phân chia các thùy não.

Đúng vậy, tôi đang ngày càng ngu ngốc. Hay nên nói là “ngu ngốc hơn” nhỉ?

Điều này không phải chỉ do tham gia vào đội tuyển thi Thách thức, mà còn do những bài giảng. Tôi bước vào rồi ngồi xuống, mắt sáng ngời, tỉnh táo, và ngay cả khi có điều gì đó khiến tôi thực sự quan tâm, như là thơ siêu hình, hoặc sự phát triển thể thơ xô-nê, hoặc sự nổi dậy của tầng lớp trung lưu trong tiểu thuyết Anh, tôi vẫn nhận ra rằng, sau khoảng mười phút mình đã hoàn toàn mất phương hướng và bối rối đến độ nghĩ có khi mình đang nghe một trận bóng đá trên đài phát thanh cũng nên. Tôi đi vào thư viện trường, nó gần như đang rên rỉ thành tiếng về sức nặng và sự mê mông của tri thức nhân loại, và lần nào cũng xảy ra hai việc: a) tôi bắt đầu nghĩ về tình dục b) tôi cần đi nhà vệ sinh. Tôi lên giảng đường và ngủ gật, hoặc chẳng đọc nổi một quyển sách nào vì thường ngủ gật giữa chừng, hoặc ngay ở trang đầu đã chẳng hiểu quyển sách nói cái gì, hoặc không hiểu phần dẫn chiếu, hoặc chỉ mãi nhìn các cô gái ở quanh phòng, và ngay cả khi thật sự *hiểu* bài giảng, tôi cũng không biết phải nói gì về nó, thậm chí còn không biết mình đồng tình hay phản đối nữa. Tôi đã được ban cho cơ hội, hoàn toàn từ kinh phí của chính phủ, để học những tác phẩm kiệt xuất, bất hủ, tuyệt vời, và phản hồi của tôi dành cho những tác phẩm đó không có gì sâu sắc, quá lắm chỉ là “ngón cái chỉ lên” hoặc “ngón cái chỉ xuống”. Rồi trong khi một ai đó tóc bóng mượt, sáng chói ở hàng ghế đầu giơ tay phát biểu những câu như “Nói nghiêm túc nhé, các bạn có nghĩ là ngôn từ của nhà thơ Ezra Pound thì có thể đọc được tuy hơi khó hiểu vì nó gắn chặt một cách quá gò bó vào cấu trúc câu không?” và mặc dù tôi hiểu tất cả các từ riêng lẻ trong đó, “đọc được”, “nghiêm túc”, “thì” và thậm chí “gò bó”, tôi vẫn không biết khi sắp xếp chúng trong câu theo thứ tự đó thì câu có nghĩa là gì.

Và tương tự như vậy khi tôi cố gắng đọc những thứ đó, nó trở nên đặc sệt trong đầu tôi, đến nỗi một bài thơ sâu sắc, nổi tiếng như *Núi trắng* của Shelley đã thành ra thể này “Vũ trụ Vĩnh hằng/ Chảy tràn trong tâm khảm, và cuộn cuộn thành gì-gì-ấy-nhanh/ Bây giờ thì tối đen – bây giờ gì-gì-ấy-đó – bây giờ gì-gì-ấy-đó-đó” cho đến khi từ ngữ nát vụn ra rồi tan biến thành mây khói. Dĩ nhiên nếu bà Shelly phát hành *Núi trắng* dưới dạng một đĩa đơn đường kính khoảng mười tám xăng-ti-mét thì tôi có thể học thuộc lòng từng chữ một và nói cho bạn biết vị trí xếp hạng cao nhất của nó, nhưng bởi vì đây là *văn chương*, mà văn chương thì thường *đòi hỏi* trí tuệ, nên tôi chẳng biết tí gì sất. Điều đáng buồn là tôi yêu Dickens và Donne và Keats và Eliot và Forster và Conrad và Fitzgerald và Kafka và Wilde và Orwell và Waugh và Marvel và Greene và Sterne và Shakespeare và Webster và Swift và Yeats và Joyce và Hardy, thật sự, thật sự yêu họ. Mỗi tội họ không yêu lại tôi.

Chuyện này bắt đầu xảy ra từ khi nào? Tại sao không tìm ra cách giải quyết cơ chứ? Rốt cuộc thì bộ não cũng là một loại cơ, nên tôi nghĩ nếu mình tập luyện đầy đủ, để nó phát huy tài năng, nó sẽ trở thành một nắm đấm màu trắng chứa protein, chắc nịch, hoạt động mạnh, phát ra điện tích. Thay vào đó tôi cảm giác như thể đầu tôi đặc những chất âm ẩm, nhớp nháp, xám xịt bủng beo và vô dụng, thứ mà ta thấy được gói trong túi nhựa bên trong con gà ở siêu thị. Thực tế, hiện giờ tôi đang nghĩ về não mà thậm chí còn không biết chắc rằng về mặt chuyên

môn nó có phải là một loại cơ hay không nữa. Nó là một cơ quan? Hay mô? Hay một tuyến? Nào tôi chắc chắn là một tuyến.

Và tối nay não thể hiện tính năng tuyến tối đa, tại buổi luyện thi Thách thức ở căn hộ của Patrick. Đây là buổi họp đầu tiên của năm mới, mà chỉ còn một tháng nữa là đến lần xuất hiện đầu tiên của chúng tôi trên truyền hình, nên Patrick đặc biệt dễ cáu, nhất là khi anh ta sắp sửa giới thiệu yếu tố hoàn toàn mới và thú vị trong quá trình luyện tập. Patrick đã dành cả kỳ nghỉ Giáng sinh tạo ra những *cái chuông* – những dụng cụ dùng tạm chạy bằng bốn cục pin được làm từ đèn cây Giáng sinh và chuông cửa bắt vít vào một tấm gỗ dán vuông vức có kích thước của một cái đĩa than mà anh ta đã phủ cho một lớp sơn bóng đỏ - và anh ta tha thiết tự hào về phát minh mới này, vì tôi hầu như không hề có thời gian nói câu chào và chúc mừng năm mới với Lucy Chang, hay hỏi thăm Alice về buổi thử vai thì cả đội đã ngồi lên ghế sofa, chuông đặt trên đầu gối. Patrick ổn định chỗ ngồi trên chiếc ghế văn phòng có chân xoay với một tập giấy dày cộp có những thẻ mục lục kích cỡ 4x6, chỉnh cái đèn bàn chiếu sáng qua vai, và bắt đầu...

“Nào, câu hỏi khởi động, mười điểm – vị thủ tướng Anh thế kỷ mười tám nào được đặt biệt danh là Người Bình Dân Cao Quý?”

Tôi bấm chuông. “Gladstone?” tôi trả lời.

“Không đúng,” Patrick nói. “Ai có câu trả lời khác không?”

“Pitt cha?” Alice đáp.

“Đúng. Brian, trừ năm điểm. Chẳng phải tôi đã nói là thế kỷ *mười tám* à?”

“Phải, anh có nói...”

“Còn Gladstone là mười chín...”

“Đúng, tôi biết...”

“Thế thì được. Quốc gia nào dưới đây *không* có đường bờ biển. Niger, Mali, Chad, Sudan.” Tôi nghĩ mình biết câu này, nên bấm chuông và nói...

“Sudan!”

“Không đúng,” Patrick nói.

Lucy Chang trả lời, “*Tất cả*, trừ Sudan?”

“Đúng. Vậy là bị trừ *mười điểm*, Brian. Tiếp, dây thần kinh tiền đình, cơ căng màng nhĩ, bóng, túi bầu dục của tai trong và túi nhỏ đều là các thành phần của bộ phận nào?”

Tôi không biết, nhưng chẳng rõ vì sao lại bấm chuông.

“Brian?” Patrick lầm bầm.

“Xin lỗi, tôi bấm nhầm...”

“Vậy thì trừ *mười lăm* điểm...”

“... tôi biết, nhầm thôi mà, ngón tay tôi bị trượt...”

“... Câu trả lời là gì, Lucy?”

“Tai?”

“Chính xác, tai. Lucy, em học ngành gì?”

“Y.”

“Còn Brian, cậu học ngành gì?”

“Văn học Anh...”

“Chính xác. Văn học Anh. Thế nên, Brian, cậu không nghĩ Lucy đủ năng lực hơn để trả lời à...?”

“Tôi chắc là cô ấy có thể, nhưng tôi đã nói rồi, ngón tay tôi bị trượt. Những cái chuông này khá nhạy...”

“Thế đó là lỗi *cái chuông của tôi* hả?”

“À...”

“Những cái chuông thật sự vào ngày thi, cậu không nghĩ chúng cũng nhạy hả?”

“Tôi chắc là chúng nhạy, Patrick...”

“... bởi vì các cậu à, tôi đã từng bấm cái chuông đó, và tôi có thể nói cho các cậu biết, cậu phải cực kỳ, cực kỳ chắc chắn câu trả lời trước khi bấm...”

“Coi nào, chúng ta tiếp tục đi chứ?” Alice nói, gắt gỏng. “Chỉ là em phải có mặt ở nơi khác vào khoảng chín giờ rưỡi...”

“Ở đâu?” tôi hỏi, đột nhiên căng thẳng.

“Hẹn hò – cậu vừa lòng chưa?” Nàng bộp chát. Lucy và Patrick đưa mắt nhìn nhau.

“Đương nhiên rồi, nhưng tớ tưởng tất cả bọn mình sẽ đi uống nước, chỉ có vậy thôi...”

“Bây giờ thì không được rồi. Nếu cậu cần biết thì tớ có buổi thử thử vai *Hedda Gabler*,” tôi thầm nghĩ, hơi vênh mặt lên, và rồi tình cờ bấm chuông.

“Xin lỗi!”

“Thật ra, em không nghĩ là cái chuông của em hoạt động,” Lucy Chang nói, Patrick liền giật nó khỏi chân cô, như thể đó là lỗi của Lucy tội nghiệp, rồi lấy con dao xếp Swiss Army to từ chùm chìa khóa chọc mạnh vào nó. Alice và tôi liếc nhìn nhau một cách đề phòng và có lẽ còn lâu chúng tôi mới thành một đội chiến thắng.

Sau đó, tôi chẳng buồn trả lời câu hỏi nào nữa, ngay cả những câu chắc mẩm đáp án. Tôi để chúng cho Lucy là chính, và Alice, thỉnh thoảng, và ngay khi Patrick đưa ra những phân tích sau cuộc thi – đừng hiểu nhầm với những cái chuông, luôn nhường cho người có kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực đó, lắng nghe câu hỏi, thận trọng khi ngắt lời – thì Alice lấy áo khoác và đi ra cửa. Mặc dù vậy, chỉ trước khi bỏ đi, để xoa dịu, nàng nói, “À, nhân tiện, mấy người bạn tớ tổ chức tiệc vào tối mai, số mười hai phố Dorchester, tám giờ. Mọi người đều được mời nhé,” rồi nàng cười cáo lỗi với tôi, tôi nghĩ vậy, và đi khỏi.

Tôi đi bộ về nhà với Lucy Chang, cô sống trên đồi và đúng là một người tử tế đến không ngờ. Tôi nhận ra Lucy là cô gái Trung Quốc đầu tiên tôi nói chuyện hăng hái bên ngoài một nhà hàng, nhưng tôi quyết định không nói ra điều này. Thay vào đó chúng tôi nói về quá trình đào tạo một bác sĩ, cô ấy rất quan tâm đến chủ đề này, nhưng nói rất nhỏ, và tôi phải nghiêng người để nghe, chuyện này làm tôi cảm giác mình như Ông hoàng Philip [3].

[3] *Phu quân của nữ hoàng Anh Elizabeth II.*

“Điều gì khiến cậu muốn trở thành một bác sĩ?”

“Thật ra là do bố mẹ tớ. Họ thường nói rằng trở thành một bác sĩ là tham vọng lớn nhất mà ta có thể có. Cậu biết đấy, cái đó thật sự tạo ra chất lượng cuộc sống khác biệt.”

“Mà cậu thích ngành đó chứ?”

“Chắc rồi. Tớ yêu nó. Thế còn cậu, thích vờ-văn-chờ-chương chứ?”

“Ồ, tớ thích. Mỗi tội tớ không biết là nó có cải thiện được chất lượng cuộc sống của ai không, chỉ vậy thôi.”

“Cậu có sáng tác không?”

“Không hẳn. Đại khái tớ chỉ muốn tập tành làm thơ.” Tôi vẫn còn đang tập nói lớn điều này lên, nhưng Lucy không châm chọc, dù sao thì cũng không thành lời. “Nghe hơi khoe khoang nhỉ?”

“Ồ, không hề. Tại sao?”

“Tớ không biết, giống như Orwell đã nói đấy; đứng trước văn thơ, phản ứng tự nhiên của người Anh là cực kỳ bối rối.”

“Thế à, tớ không biết tại sao lại thế. Một vài người tranh luận rằng thơ ca thực chất là sự thể hiện thuần túy nhất biểu hiện của một người.”

“À, phải rồi, đó là vì cậu chưa đọc mấy bài thơ của tớ.”

Cô cười nhẹ nhàng và nói, “Tớ không ngại đọc đâu. Tớ chắc là chúng rất hay.”

“Còn tớ cũng không ngại cậu mỗ xẻ tớ!” tôi nói, và rồi cả hai yên lặng cố nghĩ ra nguyên nhân tại sao chuyện này nghe có vẻ thô bỉ thế.

“À, hy vọng là không bao giờ có chuyện đó!” và chúng tôi đi thêm một đoạn khá xa nữa, cố gắng rũ bỏ lời nói “mỗ-xẻ-tớ” vẫn còn đang treo lơ lửng trong bầu không khí giữa hai đứa giống như một tiếng đánh rầm trong phòng triển lãm nghệ thuật.

“Thế - có đang mỗ xẻ cái gì hay ho vào lúc này không?” cuối cùng tôi bèn lên tiếng.

“Hệ tim mạch.”

“Phải rồi. Cậu thích chứ?” Ông hoàng Philip nói.

“Có, tớ thích.”

“Mà đó có phải ngành cậu muốn làm khi học xong không?”

“Tớ nghĩ là phẫu thuật, dù chưa biết là trong lĩnh vực nào. Tớ bị giằng co giữa tim mạch và bộ não.”

“Chẳng phải tất cả chúng ta đều như vậy sao!” theo cái kiểu tôi cho là dí dỏm. Thực ra tôi nói trước khi thật sự hiểu nó có nghĩa là gì, thế nên lời nói đó cũng chỉ treo lơ lửng trong không khí. Và rồi, Lucy chuyển chủ đề hoàn toàn bất ngờ.

“Alice hay nhỉ?”

“Phải. Phải. Chắc thế.” Chuyện này chẳng ăn nhập gì hay sao ấy nhỉ?

Sau một hồi. “Rất xinh đẹp.”

“Hừm.”

Sau một hồi. “Các cậu trông có vẻ gần gũi.”

“À, phải, tớ tưởng bọn mình cũng gần gũi đấy chứ. Thỉnh thoảng.” Ngạc nhiên và như được khích lệ trước sự thân mật mà tôi mới phát hiện ra giữa Luy và mình, tôi chia sẻ, “Patrick thật kỳ lạ nhỉ? Tớ nghĩ có khi nào anh ta...” nhưng Lucy thỉnh thoảng cắt ngang, và đặt bàn tay lên cánh tay tôi khẽ siết chặt...

“Brian – tớ có thể nói một chuyện với cậu không? Chuyện riêng tư..”

“Tất nhiên,” tôi đáp, rồi chợt nhận ra điều mà cô sắp nói...

“Chuyện này làm tớ hơi xấu hổ...” cô nói, cau mày.

Cô ấy đang định rủ mình đi chơi! “Tiếp tục đi, nói ra đi...”

“Được... rồi...” cô nói, hít một hơi thật sâu...

Tôi nên nói gì đây? À – không. Rõ ràng tôi phải từ chối rồi...

“Chuyện là thế này...”

... nhưng làm sao mình từ chối nhẹ nhàng mà không làm tổn thương cô ấy...?

“À... chỉ là khi cậu nói chuyện với tớ, cậu có thói quen là phát âm quá to, như kiểu tớ bị điếc nặng hay sao ấy?”

“Ồ. Tớ làm vậy hả?”

“Ừm, cậu hầu như toàn nghiêng người qua, gật gù và dùng những từ quá sức đơn giản, giống như tớ có vốn từ cực kỳ hạn chế vậy? Mà tớ không biết có phải vì tớ ‘gốc Hoa’ hay là người Mỹ hay sao đó, nhưng tớ chưa bao giờ ở Trung Quốc, tớ không nói tiếng Trung, tớ thậm chí còn đặc biệt không thích món ăn Trung Quốc, thế nên tớ sẽ hiểu nếu cậu chỉ, cậu biết đấy, nói tiếng Anh thông thường, phổ thông, bình dân...”

“Xin lỗi. Tớ không nhận ra là đã làm thế...”

“Không sao, mà không chỉ có cậu, tớ bị nhiều rồi. Ý tớ là, lúc nào cũng vậy...”

“Tớ thật xấu hổ...”

“Đừng xấu hổ, không có gì đâu, chỉ là nghe hơi chịch thượng thôi.”

“Thật ra tớ nghĩ cậu phải phát âm là *trịch* thượng!”

“Không giỡn đâu, Brian.”

“Không, phải rồi, dĩ nhiên không rồi.” Bây giờ chúng tôi đã ở bên ngoài Richmond House. “Thế, gặp nhau ở bữa tiệc ngày mai chứ?”

“Chưa biết. Tớ không giỏi chuyện tiệc tùng.”

“Nhưng có thể.”

“Có thể,” cô ấy bắt đầu đi lên đồi.

“Nhân tiện – tớ có thể hỏi cậu một chuyện không?”

Cô dừng lại, hơi căng thẳng “Nói đi.”

“Não – nói về mặt y học, đó là cơ hay tuyến vậy?”

“À, đó là sự tập hợp của nhiều loại mô thần kinh khác nhau, tất cả đều với mục đích kết nối, giống nhau, nên về mặt kỹ thuật não bộ cũng là một cơ quan. Sao vậy?”

“Chỉ muốn biết thôi. Gặp cậu ngày mai nhé.”

“Tạm biệt,” tôi nhìn con gấu trúc của cô biến mất dần lên đồi.

Tôi đang quay người và chuẩn bị nhảy cóc lên bậc thang dẫn lên cửa trước thì chợt để ý thấy một bóng người lom khom trong bóng tối, dựa vào cánh cửa trước, đầu cúi xuống, chặn ngay lối ra vào. Tôi dừng lại giữa các bậc thang, người cứng lại vì sợ, nhìn chăm soi vào người đàn ông đó, hắn đưa hai tay vuốt lên cái đầu được cạo gần như trọc lóc trước khi ngược lên nhìn tôi. Tôi sắp sửa đương đầu trực diện với cảm giác hiểu thế nào là bị trấn lột thì cái bóng tối đen đó lao đảo trên đôi chân và cất tiếng nói: “Này – cô em châu Á là ai vậy, Bri?”

Và rồi, đang bước ra khỏi bóng tối, tôi nhận ra đôi mắt sắc, tinh anh của Spencer Lewis.

CÂU HỎI: Thường được sử dụng trong điêu khắc, đôi khi được biết đến với tên gọi đá cẩm thạch Florentine, loại thạch cao nào trong mờ, hạt mịn, ngậm phân tử nước được hình thành từ lớp trầm tích xếp tầng do nước biển bốc hơi lắng đọng tạo kết tủa?

TRẢ LỜI: Thạch cao tuyết hoa.

“Spencer? Cậu làm cái quái gì ở đây thế?”

“Tự nhiên muốn ghé thăm cậu thôi,” tôi chạy lên bậc thang nhào tới ôm cậu ta, và cậu ta đâm vào bả vai tôi, hai đứa làm động tác kỳ quặc mà mấy thằng con trai dùng khi chào nhau. “Mà chính cậu đã mời tớ còn gì...”

“Phải, tớ biết, nhưng... này, chuyện gì xảy ra với mái tóc cậu vậy?”

Cậu ta đưa tay sờ đầu, cái đầu bị cạo đến tận da đầu. “Nhìn giống tù vượt ngục – cậu không thích hả?” cậu ta nói, tôi để ý thấy giọng cậu ta lè nhè và líu nhíu, chắc hẳn cậu ta đã xin từ lúc ở trên tàu.

“Phải! Phải rồi, nó rất... táo bạo. Ai cắt vậy?”

“Tớ đấy.”

“Vì cá cược, hay...?”

“Nín đi, Brideshead. Sao, tớ có thể vào trong không hả?”

“Dĩ nhiên được,” tôi mở cửa và bật đèn ở lối đi, hai đứa chen qua những cái xe đạp ở hành lang. Cậu ta trông lạ ở những điểm khác nữa, đôi mắt trông có vẻ dữ tợn và mệt mỏi, có vết màu tím dưới mắt, giống như vết bầm. Dù trời lạnh giá nhưng cậu ta chỉ mặc độc chiếc áo gió Harrington cũ, nhàu nhĩ mà tôi nhớ là đồng phục của trường, hành lý thì chỉ có một cái túi nhựa mỏng mà tôi có thể nhận ra ngay, chỉ đựng hai lon bia.

“Tôi đã gọi điện hồi sáng, nói chuyện với một gã giọng kẻ cả nào đó,” cậu ta nói khi hai đứa leo lên cầu thang.

“Đó là Josh, bạn ở chung nhà với tớ. Có Josh và Marcus.”

“Họ thì thế nào?”

“À, họ cũng được. Thật ra không hợp với cậu lắm.”

“Thế họ hợp với cậu à?”

“Tớ nghĩ họ chẳng hợp với ai đâu.” Chúng tôi đã đứng bên ngoài phòng ngủ. Tôi mở cửa.

“Thế - mọi hoạt động đều diễn ra ở đây đúng không? Tuyệt...”

Tôi cởi áo khoác, và ra vẻ tự nhiên ném nó lên mấy quả tạ trước khi Spencer nhìn thấy chúng.

“Cứ tự nhiên như ở nhà nhé. Cậu muốn uống trà, cà phê hay thứ gì nào?”

“Có rượu không?”

“Tớ nghĩ có thể có một ít bia ủ nhà.”

“Bia ủ nhà?”

“Thật ra đó là do Marcus và Josh ủ.”

“Mùi vị thế nào?”

“Hơi giống nước tiểu?”

“Nhưng có chất cồn chứ?”

“Ừ... ờ.”

“Vậy thì được.”

Và, lưỡng lự, tôi để cậu ta ở một mình trong phòng, vội vã đi xuống nhà bếp để lấy bia. Tôi cũng cần uống. Chuyến đến thăm của Spencer hoàn toàn làm tôi rối loạn, một phần vì cậu ta rõ ràng kỳ quặc và tiêu tụy, và một phần, tôi tự nhủ, vì trong đời chưa bao giờ tôi trông mong được cảm thấy không vui khi gặp cậu ta. Ngoài ra, tôi có chút lo lắng, vì có lẽ đã để cuốn sổ tay viết thơ trên bàn, mở ngay trang có bài thơ xô nê trữ tình mà tôi đang sáng tác. Dòng đầu tiên có từ “bộ ngực thạch cao tuyết hoa”, và nếu Spencer đọc thấy thì tôi sẽ chẳng bao giờ viết được đoạn cuối.

Rồi đột nhiên nghe thấy khúc dạo đầu Bản giao hưởng Brendenburg được mở lớn vọng ra từ phòng mình, tôi bèn chụp lấy cốc bia và vội vã quay về phòng thì nhìn thấy cậu ta đang ngồi trên bàn miệng ngậm một điếu thuốc lá, một tay cầm bao đựng album của Bach, tay kia cầm cuốn *Tuyên ngôn Cộng sản*.

“Sao, dạo này cậu là gì, người cộng sản hay xã hội chủ nghĩa?”

“Tớ cho là một người xã hội chủ nghĩa,” tôi đáp, vận âm lượng nhỏ xuống.

“Phải rồi. Thế có gì khác chứ?” tôi biết cậu ta thừa biết sự khác nhau, và mình đang bị chọc ghẹo, nhưng dù sao thì tôi cũng đáp lời.

“Người cộng sản phản đối quan điểm về tư hữu tư nhân tư liệu sản xuất, trong khi xã hội chủ nghĩa thì về lao động hướng tới...”

“Tại sao cái nệm lại nằm trên sàn nhà?”

“Đó là giường futon.”

“Phải rồi. Một cái giường futon. Cô em châu Á đã dạy cậu à?”

“‘Cô em châu Á’ – phân biệt chủng tộc và thành kiến giới tính trong cùng một cụm từ!” tôi nói, dứt nhanh bài thơ bộ ngực thạch cao tuyết hoa vào ngăn kéo. “Thật ra Lucy đến từ Minneapolis. Chỉ vì cô ấy gốc Hoa, không có nghĩa cô ấy là người Trung Quốc.”

“Chúa ơi, cậu nói đúng, bia này thật sự là nước tiểu. Chúng mình đi kiếm quán rượu đi?”

“Có phải là hơi trễ rồi không?”

“Vẫn còn nửa tiếng.”

“Tớ phải đọc một số thứ trước sáng mai.”

“Cậu phải đọc cái gì?”

“*Đánh cắp món tóc* [1] của Pope.”

[1] *The Rape of the Lock*.

“Nghe hấp dẫn nhỉ. Nhưng để sáng đọc, được chứ?”

“À...”

“Coi nào, chỉ đi nhanh rồi về?”

Dĩ nhiên, tôi biết mình không nên đi. Nhưng căn phòng này đột nhiên trở nên quá nhỏ và sáng, và say xỉn lúc này dường như là cần thiết, nên tôi nói đồng ý, và hai đứa bọn tôi đi tới quán rượu.

Quán Flying Dutchman vẫn đông người khi chúng tôi tới, và khi ngồi đợi ở quầy bar, tôi nhìn sang chỗ Spencer đứng, cậu ta đang liếc nhìn khắp phòng bằng đôi mắt đỏ nheo nheo lại, hút từng hơi ngắn thuốc lá hơi khác với vẻ cáu kỉnh. Tôi lấy một vai bia cho mình, một vai bia và một vodka cho cậu ta.

“Đây là quán rượu sinh viên đấy à?” cậu ta hỏi.

“Chẳng biết. Chắc vậy. Để coi mình có thể kiếm được bàn không?”

Chúng tôi chen qua đám đông đi về phía sau, cầm vai bia giờ qua đầu, tìm một bàn trống và ngồi xuống, và có một khoảng thời gian im lặng trước khi tôi cất tiếng hỏi, “Sao - ở nhà thế nào hả?”

“À - tuyệt vời. *Thật sự* A-1 [2].”

[2] *Tuyệt vời*

“Thế ngọn gió này đưa cậu đến đây?”

“Cậu đã mời tớ; đến bất cứ lúc nào, nhớ chứ?”

“Dĩ nhiên là nhớ.”

Rồi cậu ta im lặng một chốc, dường như hạ quyết tâm, rồi nói, có vẻ tự nhiên hơi cường điệu, “Mà như tớ nói rồi đấy - tớ là tù vượt ngục, đúng không?”

“Ý cậu là gì?”

“À, có thể nói tớ đang gặp chút rắc rối. Với hệ thống pháp luật.”

Tôi cười, rồi ngừng cười. “Vì vụ gì? Không phải vì một vụ ẩu đả nữa chứ...”

“Không, tớ bị bắt quả tang. Lừa tiền trợ cấp thất nghiệp.”

“Cậu cứ đùa ...”

“Không, Bri, tớ không đùa,” cậu ta nói một cách chán nản.

“Chuyện xảy ra thế nào?”

“Chẳng biết - tớ đoán ai đó ắt hẳn đã chỉ điểm. Đây, không phải cậu chứ?”

“Phải rồi, Spencer, chính tớ đó. Vậy sắp tới sẽ ra sao?”

“Chẳng biết? Chắc tùy vào thẩm phán.”

“Cậu phải ra tòa sao?”

“Ờ, phải rồi. Rõ ràng họ sẽ trừng trị thẳng tay, nên tớ phải trình diện trước tòa vào tháng tới. Tin tốt nhỉ?”

“Thế cậu định nói gì?”

“Trước tòa hả? Chưa biết nữa. Tớ nghĩ mình có thể nói là Chúa bảo tôi làm như vậy.”

“Mà cậu vẫn còn làm việc ở trạm xăng chứ?”

“À, không hẳn, nói chính xác là không.”

“Tại sao không?”

“Bởi vì tớ bị bắt quả tang.”

“Bắt quả tang làm gì?”

Cậu ta uống ừng ực một ngụm lớn vodka. “Bắt quả tang thò tay lấy tiền trong ngăn kéo.”

“Cậu *lại* đùa!”

“Brian, sao cậu cứ bảo tớ đùa thế? Cậu nghĩ tớ thấy chuyện này đáng để đùa lắm hả?”

“Không, ý tớ chỉ là...”

“Họ có một máy quay được giấu trên ngăn kéo, thế là tớ bị bắt quả tang lấy tiền ra khỏi ngăn kéo vào đêm khuya.”

“Bao nhiêu?”

“Không biết, lúc năm bảng, lúc thì mười bảng, đây đó một ít từ việc không rung chuông đón khách vào mua bánh kẹo và khoai tây chiên và thứ linh tinh khác.”

“Thế họ cũng định kiện cậu à?”

“Không, họ không thể, vì tớ chưa ký hợp đồng. Nhưng có thể nói ông quản lý không vui tí nào. Ông ta giữ lại một đồng tiền công của tớ và bảo nếu còn gặp sẽ đập què giò tớ...”

“Thế ông ta nghĩ cậu lấy bao nhiêu?”

“Chắc hai trăm?”

“Thế cậu đã lấy bao nhiêu?”

Spencer nhả khói ra. “Hai trăm nghe có vẻ đúng.”

“Quý tha ma bắt cậu đi, Spencer...”

“Brian, họ chỉ trả tớ có một bảng tám mươi xu một giờ, họ trông mong cái quái gì ở tớ chứ?”

“Tớ biết, tớ biết!”

“Dù sao, cậu là *Người Cộng sản*, tớ nghĩ cậu không đồng tình với tư hữu.”

“Tớ đã không đồng ý, nhưng đây là Marx nói về tư liệu sản xuất, không phải số tiền trong ngân kéo tại một trạm xăng. Với lại tớ đâu có *phản đối*, dù sao tớ cũng là người ủng hộ chủ nghĩa xã hội. Tớ chỉ nghĩ là, ừ thì, thật nhục nhã, chỉ vậy thôi. Bố mẹ cậu bảo sao?”

“Ồ, họ rất, rất tự hào về tớ,” và cậu ta tu một mạch nửa vai bia. “Thế nào cũng được. Vấn đề là tớ đã thật sự tiêu tùng”.

“Nhưng dù sao thì cậu cũng sẽ tìm một công việc khác, đúng không?”

“À, chắc rồi – một tên trộm vặt thất nghiệp, không bằng cấp với lý lịch phạm tội. Nếu nói về thị trường việc làm cạnh tranh ngày nay, tớ hoàn toàn là thứ bỏ đi. Một cốc nữa nhé?”

“Có lẽ một nửa thôi.”

“À, cậu phải đi lấy rồi, tớ thấy hơi xấu hổ, về mặt tài chính.”

Thế là tôi lại đi tới quầy bar lấy thêm một vai nữa, và chấp nhận là cuối cùng tôi sẽ chẳng thể đọc bài thơ *Đánh cắp món tóc* tối nay.

Không cần phải nói cũng biết chúng tôi là những người cuối cùng rời quán rượu. Sau khi gọi những vai bia cuối cùng, Spencer đảm nhận việc đổ những thứ còn thừa từ đồ uống bỏ lại của người khác vào cốc của hai đứa, điều mà tôi chưa từng làm kể từ hồi mười sáu tuổi, thế nên lúc quay về Richmond House, cả hai đều khá say. Về đến nơi, bọn tôi uống nốt cốc bia tự ủ màu trắng đục, và mở luôn hai lon Bia Đặc biệt trong gói hành trang của Spencer, để cùng với tờ *Daily Mirror* và ổ bánh kẹp đã ăn một nửa. Tôi kể cậu ta nghe về dịp năm mới, Alice, và thuật lại lần chạm trán với bà mẹ khóa thân của nàng trong bếp, và Spencer thả lỏng một chút, lần đầu tiên cậu ta bật cười, cười đúng nghĩa và thoải mái, thay vì cười khinh bỉ và cười khẩy.

Rồi tôi đứng lên thay đĩa nhạc, bỏ vào đĩa *The Kick inside* (*Thôi thúc bên trong*), album đầu tay đầy thử thách nhưng nổi bật của Kate Bush, và cậu ta trở lại bình thường, cười suốt bài “Những người đàn ông với hình ảnh đứa bé trong đôi mắt”, rồi lấy bộ sưu tập đĩa nhạc và những tấm ảnh dán trên tường tôi ra làm trò cười. Để làm cậu ta phân tâm tôi bỏ vào cuốn băng cậu ta làm cho tôi, “Tuyển tập Đại học của Bri”, và cả hai say xỉn ngã người lên cái giường futon nhìn trần nhà đang oằn xuống, méo mó, xoay vòng trên đầu khi nghe Gil Scott-Heron hát bài “The Bottle”.

“Cậu có biết mình có trong đấy không?”

“Trong cái gì?”

“Bài hát ấy – nghe đi ...” cậu ta bò bằng tay và đầu gối đến dàn máy, nhấn nút dừng và tua lại băng. “Nghe kỹ vào...” và bài hát bắt đầu, bản thu âm nhạc sống, mười sáu nhịp đầu chỉ có đàn organ điên và bộ gõ, rồi độc tấu sáo theo điệu nhạc jazz vang lên, và Gil Scott-Heron nói gì đó tôi nghe không rõ...

“Nghe chưa?” Spencer nói, giọng hào hứng,

“Chưa...”

“Nghe lại đi, đồ điếc, nghe kỹ vào,” rồi cậu ta nhấn nút tua lại, ngừng, chơi, vặn âm lượng hết cỡ và lần này tôi nghe Gil Scott-Heron nói, hoàn toàn rõ ràng, “Khúc sáo thổi cho Brian Jackson!” và đám đông vỗ tay tán thưởng.

“Nghe chưa?”

“Rồi!”

“Đó là cậu.”

“Khúc sáo thổi cho Brian Jackson!”

“Lại nữa...”

Và một lần nữa – “... Khúc sáo thổi cho Brian Jackson.”

“Thật *ngạc nhiên*, trước giờ tớ chưa bao giờ nghe thấy.”

“Vì cậu chưa bao giờ nghe cuốn băng tuyển chọn tớ làm cho cậu, *đồ tồi dốt nát*,” rồi cậu ta bò lại cái giường futon, ngả lưng rơi phịch xuống nệm, rồi hai đứa nghe bài hát thêm một vài phút gì đấy, sau cùng tôi đã chắc rằng mình hoàn toàn thích nhạc jazz, hay soul hay funk hay bất kể dòng nhạc nào, và quyết tâm sau này sẽ khám phá đầy đủ thế giới âm nhạc của người da đen.

“Vậy Alice là người mà cậu ham thích nhất thời hả?” cuối cùng Spencer cũng lên tiếng.

“Tớ không *ham thích nhất thời*, Spencer à, tớ *yêu* nàng...”

“Cậu yêu cô ta...”

“Tớ yêêêu nàng...”

“Cậu yêêêêêu cô ta...”

“Hoàn toàn, chắc chắn, tuyệt đối yêu nàng, bằng cả trái tim...”

“Tớ tưởng cậu yêu Janet Parks chứ, *đồ sỏ Khanh...*”

“Janet Parks là một *con bò* nếu đem so với Alice Harbinson. Alice người yêu hồi chứ nào phải Janet Parks / Ai đời lại so sánh quạ với bồ câu?”

“Lại gì nữa đây?”

“*Giấc mộng đêm hè*, hồi hai, cảnh ba.”

“Jackson, *thằng đàn này*. Vậy tớ sẽ được gặp cô nàng Alice đó chứ?”

“Có lẽ. Mai có bữa tiệc đấy, nếu cậu còn ở đây thì đến.”

“Bồ tào, cần mình nói vài lời tăng bốc cậu không?”

“Không cần đâu bồ tào. Tớ nói rồi, Alice là một nữ thần. Mà này, thế còn cậu?”

“Thôi chừa tớ ra đi bồ. Cậu biết tớ rồi còn gì, tớ là rô bốt.”

“Cậu phải yêu ai đó chứ ...”

“Chỉ có cậu thôi, bồ ơi, chỉ mình cậu thôi...”

“Phải rồi, tớ cũng yêu cậu, bồ ạ, nhưng không phải kiểu tình ái *lãng mạn, dính dáng đến tình dục* phải vậy không?”

“À, phải rồi, chắc chắn là dính dáng đến tình dục rồi. Cậu nghĩ tớ đi chùng ấy đoạn đường đến đây để làm gì chứ? Chỉ vì tớ *muốn* cậu thôi. Hôn cái nào, cục cưng ơi,” và Spencer nhảy lên người tôi, ngồi lên ngực tôi, tạo ra những âm thanh ầm ĩ, ướt át, còn tôi cố gắng đẩy cậu ta ra, thế là nó trở thành một cuộc vật lộn...”

“Coi nào, Bri, bỏ cuộc đi, cậu biết thừa là cậu muốn...”

“Ra khỏi người tớ ngay!”

“Hôn tớ đi, tình yêu của tớ!...”

“Spencer! Đau!...”

“Đừng chống cự, người yêu dấu hồi...”

“Ra khỏi người tớ ngay! Cậu ngồi lên chòm chìa khóa rồi, cái thằng *sâu rượu*...”

Chợt có tiếng gõ cửa, và Marcus đang đứng ở ngưỡng cửa, cậu ta hấp háy mắt, đôi mắt chuột đằng sau cặp kính phi công bị lệch, mặc áo choàng ngủ vải bông màu hồng ngọc.

“Brian, hai giờ mười lăm rồi, làm ơn *tắt* nhạc giùm cái được không vậy?”

“Xin lỗi, Marcus !” tôi nói, bỏ trên sàn tới dàn âm thanh.

“Xin chààào, *Marcus*,” Spencer nói.

“Chào,” Marcus lầm bầm, đẩy kính lên trên mũi.

“Marcus là một cái tên dễ thương đấy, Marcus ạ...”

“Marcus, đây là Spencer, bạn thân nhất của tớ!”, tôi nói, bỏ qua hết âm S.

“Nói nhỏ thôi, được chứ?”

“Được rồi, Marcus, rất vui được gặp cậu, Marcus...” và, khi cậu ta đã đóng cửa, “... tạm biệt, Marcus, *thằng đầầầầầ*...”

“Suyt! Spencer!”

Nhưng khi nhạc tắt đi thì chẳng còn gì vui nữa, nên tuy có chút khó khăn, và một mớ tiếng ồn, hai đứa lấy cái khung giường bằng sắt nặng trịch ra từ phía sau tủ áo, đặt nó kế cái giường futon. Hai đứa tranh cãi vài câu về việc ai sẽ ngủ trên đó, nhưng Spencer vẫn được ngủ trên tấm futon, vì xét cho cùng thì cậu ta cũng là khách, còn tôi nằm cái giường có khung sắt bên trên, mặc nguyên quần áo, dưới một chồng áo khoác và khăn tắm, đầu đặt lên một cái gối vải polyester cao hai tấc rưỡi, cảm thấy sàn nhà oằn xuống và quay tròn bên dưới người, và lại thèm muốn được tỉnh rượu trở lại.

“Vậy cậu định ở đây bao lâu, Spency?”

“Không biết. Hai ngày được không? Chỉ đến khi tớ ổn định lại tinh thần? Được chứ, bồ tèo?”

“Dĩ nhiên được. Cứ ở đây chừng nào cậu muốn. Bạn bè để làm gì cơ chứ?”

“Hoan hô, bồ tèo.”

“Hoan hô.”

Lúc sau, tôi hỏi, “Nhưng bồ này, cậu không sao chứ?”

“Không biết. Chả biết. Không chắc. Còn cậu?”

“Tớ không sao.”

Rồi sau một hồi, cậu ta nói, “Khúc sáo thổi cho Brian Jackson!”

Và tôi nói, “Khúc sáo thổi cho Brian Jackson...”

Và cậu ta nói, “Cả đám đông điên loạn...”

Rồi hai đứa ngủ thiếp đi.

CÂU HỎI: “Calumet”, một vật thể mang tính nghi thức đóng vai trò trung tâm trong văn hóa thổ dân châu Mỹ được biết tới rộng rãi hơn với cái tên nào?

TRẢ LỜI: Chiếc tàu hòa bình.

Khoảng bốn giờ rưỡi sáng tôi bị nôn mửa.

Ơn trời tôi vấp chân ở hành lang té vào phòng tắm vừa kịp lúc, nhưng khi tôi ngẩng mặt nhìn lên chậu rửa, môi ướt nhẹp, tái nhợt và run rẩy, thấy hình ảnh phản chiếu của mình trong gương, tôi gần như nôn mửa một lần nữa vì rõ ràng là chỉ trong một đêm tôi đã biến đổi thành người thần lẩn góm ghiếc một cách kỳ quặc, với những cái vẩy hình thoi trải dài xuống một bên mặt. Tôi che miệng để ngăn mình thét lên, rồi nhận ra đó chỉ là dấu hằn của dây mắt lưới khung giường trên mặt, tôi bèn quay lại giường ngủ.

Đồng hồ reo lúc 8 giờ 15, hết như tiếng rìu phá băng trong tai, còn tôi nằm trên giường lắng nghe tiếng mưa quất mạnh vào cửa sổ. Chúa biết là trước đây tôi luôn cảm thấy khó ở trong người sau mỗi cơn say, thật ra hầu như ngày nào cũng vậy, nhưng cảm giác này thật mới lạ; gần như là ảo giác. Như thể hệ thần kinh trung ương của tôi đã được tái thiết lại, nên mỗi những cảm giác hơi hột nhất – mưa bên ngoài, ánh sáng từ cây đèn bàn, mùi từ lon Bia Đặc biệt đang lẩn dưới khung giường – đều có hiệu ứng phóng đại kỳ cục. Tất cả đầu mút thần kinh dường như đều hoạt động không thoải mái và co giật, thậm chí cả những cái bên trong cơ thể, đến nỗi nếu nằm im và tập trung, tôi thực sự có thể cảm nhận hình dạng và vị trí các cơ quan nội tạng của mình; phổi đang phì phò đầy ẩm ướt, khối gan màu xám vàng đang toát mồ hôi, kiệt sức dựa vào xương sống, thận tím tái như bị bầm, đau đốn, ứ máu, ruột dưới co thắt, nóng ran. Tôi cố gắng cử động để rũ hình ảnh cuối cùng này ra khỏi đầu, nhưng tiếng tóc sột soạt trên gối cũng bị khuếch đại to lên, thế nên tôi đành nằm bất động một bên và nhìn Spencer, cậu ta đang nằm cách đó vài bước chân, cái miệng hơi há ra, một vệt nước miếng màu đục làm ướt gối. Tôi nằm đủ gần để có thể ngửi được hơi thở của cậu ta, ôi thiêu, nồng nặc và nóng nóng. Chúa ơi, tôi quên băng vụn cắt cái đầu trọc lóc. Cậu ta trông giống hết phát xít; một gã phát xít bánh bao, lồi cuồn, nhưng là loại người xấu xa nhất, lịch sử đã kể như vậy. Chuyện gì xảy ra nếu mọi người thấy tôi đi với cậu ta tại bữa tiệc tối nay, và nghĩ rằng tôi đánh bạn với một gã phát xít? Có lẽ cậu ta sẽ không đến đó tối nay. Có lẽ cậu ta sẽ về nhà. Có lẽ điều đó là tốt nhất.

Khi thức dậy và ngồi ở cạnh giường, tôi cảm thấy mình giống như Héc-quin, có thể thực sự *nghe* những thứ trong bao tử dịch chuyển và lắng xuống, giống như túi nhựa đựng rác chứa món sứa trứng đang sủi bọt nhẹ. Ý muốn thay bộ đồ tối qua thẳng thắn mà nói không phải cứ cố là làm được, nên tôi không thay, và thậm chí còn không chắc có thể buộc dây giày mà không nôn mửa lên chúng, nhưng dù sao tôi cũng xoay xở được, rồi lấy áo khoác/cái mền và xoay xở ra khỏi phòng trong khi Spencer vẫn còn ngủ, và đi bộ lên đồi hướng về khoa Văn. Mưa phún rơi đều hạt, và gió giật. Tôi có ảo tưởng là có thể đọc bài thơ *Đánh cắp món tóc* khi đi bộ, nhưng các trang giấy đã bị sưng nước, và ngoài ra tất cả những gì mà hệ thần kinh căng thẳng của tôi có thể đảm trách chỉ là đi mà không té nhào.

Bên ngoài hành lang giảng đường, tôi đang dựa lưng vào tường và chà mạnh hai tay lên mặt cố gắng tạo chút sắc hồng thay cho màu xám thì thấy Rebecca Epstein đang rảo bước đi ra cổng. Trong khoảnh khắc, tôi tưởng là cô ấy nhìn thấy mình nhưng đã quyết định bỏ đi, nhưng làm gì có chuyện đó, vì điều đó có nghĩa là cô ấy đang phớt lờ tôi.

“Rebecca!”, tôi la to, nhưng cô lao nhanh ra đường, cổ chiếc áo nhựa vinyl được dựng đứng lên, đầu cúi xuống tránh mưa. “Rebecca...?” tôi cố kèm túi đựng sứa trứng sủi bọt, và chạy mà

không di chuyển đầu.

“Rebecca, Brian đây.”

“VẬY Ờ. Xin chào, Jackson,” cô nói dừng dừng.

“Cậu khỏe không?”

“Khỏe.”

Và chúng tôi đi thêm một đoạn.

“Bài giảng hay không?” tôi hỏi.

“Ừ... ừm.”

“Về cái gì vậy?”

“Cậu muốn biết thật hay chỉ muốn kiểm chuyện để nói?”

“Tôi chỉ cố bắt chuyện thôi.”

Tôi nghĩ mình thấy một nụ cười thoáng qua, nhưng có lẽ là tưởng tượng vì điều tiếp theo cô nói là: “Cậu không phải đang đi về hướng giảng đường sao?”

“À, tớ định thế, nhưng kiểu gì ấy, tớ không chắc là có sức đi nghe giảng...”

“Chuyện gì vậy?”

“Cậu thực sự muốn biết hay cậu chỉ..?”

“Sao cũng được, cậu trông như chết rồi ấy.”

“Tớ cảm thấy như chết rồi vậy.”

“Tốt. Tớ mừng.”

Cô có cái vẻ thù địch. Dĩ nhiên lúc nào cô cũng có vẻ thù địch, nhưng hôm nay thì nhiều hơn. Chúng tôi đi bộ thêm một đoạn, tôi chỉ đi đằng sau, và thắc mắc làm thế nào một người chân ngắn lại có thể xoay xở đi nhanh hơn tôi nhiều như vậy.

“Becs, cậu vẫn còn giận tớ à?”

“*Becs? Becs* là đứa quái nào?”

“Ý tớ là *Rebecca*. Mà cậu vẫn còn giận à?”

“Không giận. Mỗi tội... bị thất vọng.”

“Chúa ơi, không phải cậu cũng thế chứ.” Lần đầu tiên cô nhìn thẳng vào mắt tôi. “Hình như dạo gần đây tớ chỉ làm cho mọi người thất vọng. Tớ không biết tại sao. Tớ cố gắng rất nhiều để không khiến họ phải như vậy, thật sự đã cố.” Cô dừng lại khi nghe tớ đó, và chúng tôi đứng trên đường dưới mưa một lúc trong khi cô nhìn tôi từ đầu tới chân.

“Cậu có biết là mặt mình *xám xịt* cả rồi không?”

“Tớ biết.”

“Mà cậu có cái gì trắng trắng ở khóe miệng kia kìa.”

Tôi lấy tay áo khoác lau đi và nói, “Kem đánh răng.” Dù chẳng biết có phải vậy không. “Này, cậu ăn sáng chưa?”

“Thế còn buổi học của cậu?”

Tôi nhớ đến cam kết của mình, tham dự mọi buổi học nếu có thể, nhưng Rebecca có vẻ quan trọng hơn những cam kết đó, thế là tôi bèn nói, “Tớ nghĩ là sẽ không đến lớp nữa,” cô suy nghĩ một chút rồi nói, “Thế thì đi,” và chúng tôi đi xuống đồi.

Hơi nóng và dầu mỡ từ món điểm tâm đặc biệt tạo thành khói mờ trên cửa sổ quán cà phê, đọng thành giọt trên ly lạnh, và nhỏ xuống thành vũng trên cái bàn mì ca màu đỏ chúng tôi ngồi. Rebecca và tôi kiếm được một cái bàn nhỏ, gọi một ly trà cho cô ấy, và cà phê sữa, một lon Coca, một ổ bánh mì thịt nguội giòn có nước sốt nâu và một thanh sô cô la Mars cho tôi. Rebecca lấy ngón tay vẽ nguệch ngoạc lên màn hơi trên cửa sổ, trong khi tôi nói, “... cậu ấy bị bắt vì lừa tiền trợ cấp thất nghiệp, cá nhân tớ thì thấy thật thái quá. Ý tớ là, cậu cứ thử nghĩ đến những khoản tiền kếch xù mà các doanh nghiệp tài phiệt đã lừa trốn thuế, có ai đã động tới đâu...”

“... ừm...”

“... gì chứ, hai mươi ba bảng một tuần thì đáng bao nhiêu? Ai mà sống được với số tiền đó. Mà họ trông đợi ở người ta cái gì đây, nếu người ta chẳng có nổi công ăn việc làm đàng hoàng...?”

“Ờ... ừm...”

“... tớ muốn thấy mấy gã trong cái đảng Bảo thủ khốn kiếp ấy phải sống dựa vào số tiền đó. Dù sao thì tớ cũng lo là cậu ta sẽ hỏi mượn tiền, vì tớ không thể xoay xở cho cậu ta mượn được, với số tiền trợ cấp học hành ở mức này...”

... nói đến đây tôi ngừng lại vì nhận ra dòng chữ “Cứuưu tôôô!” mà Rebecca đang viết ngược trên lớp sương mờ trên cửa sổ.

“Xin lỗi. Tớ làm cậu chán lắm à?”

“À, Jackson, cậu hiểu tớ rồi đấy, thường thì tớ chả thích gì hơn là tranh luận về chính sách xã hội của đảng Bảo thủ vào buổi sáng, nhưng chỉ là, lúc này thì nó không thật sự là một vấn đề quan trọng. Đúng không?”

“Đúng, tớ cho là vậy.” tôi hít một hơi sâu. “Xin lỗi về chuyện đêm nọ.”

“Mà cậu có biết chính xác phải xin lỗi về chuyện gì không vậy?”

Mình biết không ta? “Không, không chính xác.”

“Vậy đây cũng chả phải là một lời xin lỗi thực sự nhỉ?”

“Ừ. Tớ nghĩ vậy.” Nhìn lại tối hôm đó, tôi cho rằng cũng giống như khi bạn bị mắc kẹt trong một cuộc ẩu đả say xỉn bên ngoài quán rượu vào một đêm thứ Sáu; lúc đó thật thú vị, sống động và sợ hãi, nhưng sau đấy thì bạn còn chẳng biết chắc ai đã làm gì với ai, thậm chí ai là người châm ngòi nữa. Tôi định truyền tải sự tương đồng này cho Rebecca biết, nhưng chắc chắn ai thích bị nói rằng việc hôn họ giống như bị đánh như tử bên ngoài quán rượu, nên tôi chỉ nói, “Cậu biết đó, tớ chỉ coi nó là chuyện bình thường.”

“Cái gì bình thường?”

“Cậu biết đó, tớ đúng là kém cỏi.”

“Ồi giời, à, cậu chả tệ hơn tớ đâu.”

“Tớ tệ hơn cậu *nhiều*.”

“Cậu không...”

“Tớ thì...”

“Không, cậu không...”

“Tớ, tớ sợ...”

“Được rồi, Jackson, chúng ta không nên cố thuyết phục nhau như vậy, được chứ?” và cô nhấm nháp trà, hình như nhai nó nữa, rồi nói, “Này, tớ đã hơi say và phạm sai lầm, ‘hiểu sai các dấu hiệu’ hay cậu hiểu sao cũng được, và tớ rõ ràng là không *giận* cậu, thật sự tớ chỉ hơi ngại. Tớ không thường làm cho bản thân...” và cô cười chua chát “... *tổn thương*, từ đó có đúng không nhỉ?” Rồi cô kiểm đầu ngón tay, dùng nó để quét những mẩu vụn của ổ bánh mì thịt nguội trên đĩa tôi. “Chưa kể tớ không chắc mình sẽ học cách yêu một lần nữa.”

Cuộc đối thoại rõ ràng đang chuyển sang một khía cạnh riêng tư mới mẻ và kích thích trí tò mò rồi đây, tôi bèn ngả người về trước và nghiêng đầu tựa vào cái cửa sổ ẩm ướt theo kiểu mà tôi tin là thể hiện trạng thái băng khuâng, rồi hạ giọng hỏi, “Vậy là cậu đã có những trải nghiệm không hay, trong quá khứ, về mặt tình cảm rồi à?”

Rebecca dừng lại, cốc trà dừng lại ở nửa chừng đến miệng, cô nhìn sang hai vai mình, “Xin lỗi, nhưng cậu đang nói chuyện với *tớ* đấy à?”

“Hỏi thật lòng đấy.”

“Việc quái gì đến cậu. Cậu muốn tớ nói gì nào? Chỉ vì bố mãi không chịu cho tớ một chú ngựa con? Tớ bị say, và tớ thêm muốn một chút về, gì nhỉ, tiếp xúc thân xác, rồi tớ tán tỉnh, và bị từ chối. Chuyện chẳng có gì to tát. Những người ở chỗ chết tiệt này có đời tư *buông thả* chết tiệt không có nghĩa là tớ cũng vậy...”

“Tớ nghĩ cậu rửa hơi nhiều.”

“Nhảm nhí, tớ...”

“Tớ cho là nếu lúc nào cậu cũng rửa thì hiệu quả của mấy câu rửa sẽ giảm đi đấy.”

“Mà cậu là cái quái gì cơ chứ, Cô Bảo Mẫu Mary-Poppins quái quỷ à?” cô nói, nhưng khẽ cười, chỉ ít đó cũng là điều tôi hy vọng. Rồi cô nhấp trà, nhìn ra ngoài cửa sổ, và nói băng quơ, “Dù sao thì, nếu cậu muốn biết, mối quan hệ cuối cùng của tớ kết thúc trong một phòng khám tư chuyên phá thai, nên... à... dù sao thì, tớ hoàn toàn không thoải mái và phóng túng về những chuyện đó như mấy người khác được. Chỉ thế thôi.”

Tôi không biết phải phản ứng ra sao với chuyện này. Hay nói khác đi, tôi biết cách thức phản ứng từ quan điểm chính trị, nhưng chỉ không chắc làm sao để phản ứng theo kiểu người. Tôi không biết phải thể hiện gì trên gương mặt. Có lẽ không nên quá ử rử, không nên làm chuyện thành ra to tát.

“Hắn là ai?”

“Một gã ở quê tớ, tớ đã sai lầm khi quan hệ với hắn. Không phải người cậu quen đâu,” cô nói, sẫm soi cái khăn ăn đang được cuộn tròn của tôi.

“Mà hắn bỏ rơi cậu vì cậu...?”

“Không, dĩ nhiên không. À, cũng không phải ngay lập tức. Không phải vậy. Chuyện phức tạp lắm...” cô thở dài, liếc nhìn tôi, rồi nhìn cái khăn ăn. “Thằng ấy tên là Gordon, học cùng lớp Sáu với tớ. Tình-yêu-dầu-dịch-thực, toàn thứ vớ vẩn. Chúng tớ cặp bồ với nhau khoảng sáu tháng, cùng nhau vượt rào vào mùa hè năm đó, sau kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học, rồi dành một năm ra nước ngoài sống, cậu biết đó, sống thử xem thế nào, xem chúng tớ có muốn như vậy không, đại loại thế. Rồi chúng tớ đi vòng quanh châu Âu, ngắm cảnh, ngủ trên bãi biển, nếm tất cả những giấc mơ tình yêu của tuổi trẻ, rồi đang trên đường đi Tây Ban Nha thì tớ có thai. Thế là chúng tớ bàn bạc với nhau, quyết định phải làm gì, rồi quay thẳng về nhà, giải quyết hậu quả. Hắn nói là hai đứa sẽ cùng nhau trải qua chuyện đó và sẽ ở bên cạnh tớ không rời, hắn đã làm như vậy thật. Nhưng chỉ trong một tuần rưỡi. Rồi. Cậu biết rồi đó.”

“Còn cậu, cậu có yêu hắn không?” Cô cau mày, bĩu môi, nhưng không trả lời, chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ, rồi nhìn lại cái khăn ăn. Tôi không biết nói gì, nhưng cảm thấy mình nên nói gì đó. “Ừm tớ chắc là lúc đó cậu đã làm đúng.”

Rebecca quắc mắt lên nhìn tôi; “Brian, tớ *biết* mình đã làm đúng. Tớ không yêu cầu sự *tán thành* của cậu...”

“Không, tớ biết mà...”

“... mà không cần bắt đầu nói cái giọng đấy đâu...”

“Giọng nào?”

“Cậu biết thừa còn hỏi. Cậu biết không, cái chuyện phá thai ấy mà, nó xảy ra nhiều, nhiều hơn cậu tưởng đấy...”

“Tớ biết mà...”

“... với lại phụ nữ không phải ai cũng *thu* mình lại đau khổ dằn vặt về chuyện đó, không phải ai cũng chui vào một góc với cuốn tiểu thuyết *Lọ chuông* [1]. Hầu hết phụ nữ đều có thể tiếp tục sống sau những chuyện đó...”

[1] *The Bell Jar* là cuốn tiểu thuyết, bán tự truyện của nhà thơ, nhà văn Mỹ Sylvia Plath trong đó nhân vật chính bị trầm cảm, suy sụp trong cuộc sống và có ý định tự sát.

“Tớ chắc là thế...”

“... thôi đổi đề tài nhé?”

“Được rồi.”

“Thanh sô cô la Mars đấy của cậu à?” cô hỏi, và tôi hơi lo lắng một chút, vì không tài nào nhớ nổi liệu chúng tôi có phải tẩy chay sô cô la Mars không nữa.

“Ờ... ừ.”

“Thế thì đưa đây.” Tôi kính cẩn đưa, và cô ấy cắn một miếng, nhai một hai cái gì đó. “Sao đồ ăn thức uống của cậu cái gì cũng *nâu* thế hả? Tớ chưa bao giờ thấy nhiều đồ ăn *nâu* như thế. Thỉnh thoảng ăn một ít trái cây hay rau quả sẽ không hại gì đâu, cậu biết chứ...”

“Cậu nói giống hết mẹ tớ,” tôi nói.

“À, bà là một phụ nữ sáng suốt. Cậu nên nghe lời bà. Cả tớ nữa.” Cô cắn thêm một cái. “Thế, cậu đã gặp chưa?” cô nói, mồm đầy thức ăn.

“Ai? Mẹ tớ á?”

“Không, không phải mẹ cậu...”

“Thế thì ai?”

“Cậu biết mà; Cô Á Tóc Vàng Quỷ Quái Farrah Fawcett ấy.”

“Ồ, chỉ đôi lần thôi.”

Cô cắn thêm một miếng nữa, rồi ném thanh sô cô la qua mặt bàn phía tôi, đầu bị cắn cắn xuống. “Mà cậu vẫn còn... *thích* cô ả à?”

Tôi nhận ra nguy cơ kề cận là sắp bị một cái thìa uống trà chọc vào mắt, nên bèn lựa lời cẩn thận, và chỉ nói, “Tớ nghĩ vậy.”

“Mà cậu cho là cô nàng nghĩ sao về cậu?”

“Tớ nghĩ cô ấy thấy tớ... thú vị.”

Cô nhìn tôi, chắc định nói gì đó, nhưng rồi chỉ nhìn ra cửa sổ, lại bắt đầu vẽ lên chỗ hơi nước đọng trên mặt cửa sổ, một mặt cười. “*Thú vị* ấy hả? Ôi giờ, thật cảm động khi cậu kiên trì đến thế, tớ cho là vậy. Bị lãnh đạm mà vẫn kiên trì. Rất... *gan dạ*,” cô nói, bĩu môi.

“À, ờ. Thực lòng mà nói, tớ không có nhiều lựa chọn trong chuyện này cho lắm.”

“Ôi, Brian, không đâu, luôn luôn có lựa chọn nào đấy. Cậu luôn có cơ hội chọn trở thành hoặc không trở thành một kẻ *ngu ngốc* hoàn toàn và triệt để.”

Khi về nhà vào lúc gần trưa, tôi thấy Marcus đang khóa cửa trước định ra ngoài. Tôi lủi nhanh núp sau một bức tường và còn định chạy đi, nhưng không kiểm soát được đôi chân, hơn nữa cậu ta đã nhìn thấy tôi, và đứng đợi ở đầu bậc thang, gõ nhẹ vào lòng bàn tay bằng một trục cán vô hình.

“Xin chào, Marcus !”

“Chào, *Brian*.”

Tôi cố vượt qua cậu ta để tới trước cửa tránh cơn mưa phùn, nhưng cậu ta không nhúc nhích.

“Xin lỗi chuyện tối qua nhé Marcus,” tôi nói, đồ hộp hơi nhỏ mọn...

“Cậu biết rõ là khách qua đêm không được phép vào cơ sở của trường đại học chứ?”

“Phải, tớ biết...” tôi nói, lấy cặp kính phi công của cậu ta ra...

“Ý tớ là, Josh và tớ cũng có khi muốn mời bạn ở lại, nhưng chúng tớ đã không làm vậy, vì tôn trọng nội quy của trường đại học...”

“Tớ biết, Marcus...” tôi nói, bẻ đôi cặp kính một cách tài tình ngay chỗ nối hai tròng kính.

“Vậy anh bạn cậu định ở đây bao lâu?”

“Không biết. Hai ngày nữa được chứ? Chỉ cho tới khi cậu ta bình tâm lại thôi...” tôi ném cặp kính gãy xuống đất, lấy chân nghiền nát...

“Tớ thấy chắc phải lâu hơn hai ngày đấy...”

Tôi nhìn lên cửa sổ phòng ngủ của mình, lo Spencer vẫn còn nằm trên giường, đang lắng nghe, rồi hạ giọng đề nghị, “Ngày mai được chứ? Mai cậu ấy sẽ đi.”

Marcus cân nhắc kỹ lưỡng, cuối cùng thấy đề nghị đó chấp nhận được.

“Thôi được, ngày mai. Lâu hơn là không được đâu đấy,” cậu ta nói, đi ngang qua chạm vào người tôi, còn tôi định co chân đạp lên phần dưới cột sống cậu ta và xô cậu ta ngã xuống dãy bậc thang bằng đá chết quách đi cho rồi.

“Chúc một ngày vui vẻ nhé!” tôi nói.

Trong ánh sáng gần trưa xám xịt, phòng ngủ tôi trông thật bừa bãi với khung giường ngủ, vỏ bọc của mấy album nhạc, áo khoác và nệm, chăn bông vệt và khăn tắm ẩm ẩm. Có mùi rượu và amoniac thoang thoảng, cảm giác chỉ cần tôi hút thuốc lá bước vào phòng là căn phòng sẽ nổ tung trước mặt ngay, thế là tôi mở toang cửa sổ bất chấp trời mưa và bật cái đèn trên đầu để xem Spencer còn chui rúc trong chăn hay đâu đó không. Cậu ta không có ở đây. Thay vào đó, một mẫu giấy nhắn để trên bàn, chữ viết nguệch ngoạc trên một mẫu giấy A4 có dòng kẻ.

“Ra quán rượu. Gặp sau nhé.”

Đồng hồ du lịch để trên bệ lò sưởi chỉ 11 giờ 55 phút. Kể đồng hồ là một chồng tiền lẻ tôi đã dốc hết trong túi ra tối qua. Có khoảng bốn bảng năm mươi lăm xu, nhưng tôi sẽ đếm lại, ngộ nhỡ nhầm.

Bốn bảng năm mươi xu.

Và tôi không biết điều gì khiến mình thấy buồn hơn, cái ý nghĩ Spencer đang ở quán rượu trước buổi trưa, hay việc tôi kiểm tra xem cậu ta có chôm tiền hay không.

CÂU HỎI: Các lễ hội Hy Lạp – La Mã bí mật lúc ban đầu chỉ dành riêng cho phụ nữ, sau đó chấp nhận đàn ông tham gia, sau đó bị Viện Nguyên lão La Mã ban hành lệnh cấm vào năm 186 trước Công nguyên vì cho rằng chúng có tính chất ăn chơi trác táng được gọi là gì ?

TRẢ LỜI: Bacchanalia.

Có một nguyên tắc cơ bản, bạn sẽ biết một buổi tiệc bị lâm nguy khi người ta bắt đầu chơi những bản nhạc quá quen trong kịch hay phim.

Khi tới ngưỡng cửa số 12 phố Dorchester, Spencer và tôi có thể nghe rõ ràng bài “Nhanh lên nào, Sĩ quan Krupke” trong vở *Câu chuyện phía Tây* om sòm từ dàn âm thanh nổi trong phòng khách, đệm theo những giọng nam phô trương thuộc lòng lâu lâu, và mặc dù tôi thích nhạc kịch của nhà hát Broadway chẳng kém gì gã đứng kế bên, nhưng cái gì cũng phải tùy lúc tùy chỗ. Ngoài ra, đứng kế tôi trong trường hợp này là Spencer, chẳng yêu thích gì sân khấu nhạc kịch, gã đang nhìn tôi bất an.

“Cậu có chắc không?”

“Nếu họ mở *Tàu tốc hành Ánh Sao*, chúng mình sẽ đi về. Được chứ?” và rồi cánh cửa mở ra bởi Erin Mắt Mèo.

“Xin chào, Erin!” tôi xởi lởi.

“Chào, *Brian*,” cô nàng thở dài.

Không ai nhúc nhích. Tôi thấy mắt cô nàng nhìn lướt qua cái đầu trọc của Spencer.

“Đây là Spencer, bạn tớ!”

“Vào được chứ?” Spencer hỏi.

“Hừm,” Erin nói, rõ ràng không biết là có được hay không, tôi bèn giơ chai rượu và bốn lon bia lên như khích lệ, và cuối cùng thì cô ả cũng chịu mở cửa.

“Bếp ở kia kìa,” Erin nói, trước khi đi về Phía Tây Khắc nghiệt Của New York, nơi băng đảng Jets [1] lịch lãm, ra dáng nam nhi đang được khắc họa bởi bà thằng con trai khoa Kịch quá khích, gầy nhom, vẻ bốn cọt. Thật đáng khen, Eric lấy *Câu chuyện phía Tây* ra khỏi dàn âm thanh nổi, thay bằng nhạc của nhóm “Sly và Family Stone”. “Ôi! Nhưng bản kế tiếp là ‘Tôi thấy xinh đẹp!’”, một thành viên Jets rền rĩ hờn dỗi, tôi thấy Spencer Cá Mập lúc lắc đầu và đưa tay lên mái tóc đã từng có ở đó, tôi có cảm giác chắc chắn mình đã đến dự một bữa tiệc với khẩu súng săn đã nạp đạn và lên đạn sẵn.

[1] Jets: một băng đảng trong vở nhạc kịch *Câu chuyện phía Tây*, thành viên thường là người Mỹ gốc Ý hoặc Ailen, là kẻ thù của băng Sharks, băng đảng gốc Puerto Rico.

Quay về nhà sau khi ăn sáng với Rebecca, tôi kiểm tra xem Spencer có chôm tiền hay không, rồi quyết định viết vài dòng trong quyển sổ ghi chép thơ. Trên một trang mới, đối diện với bài thơ “bộ ngực thạch cao tuyết hoa”, tôi viết;

hơi nước và mỡ đọng lại

trên cửa sổ quán cà phê gần

kính dày. món điểm tâm đặc biệt

... rồi tôi thấy mệt, nên quyết định bấy nhiêu là đủ cho hôm nay rồi. Tôi thực sự cạn kiệt năng lượng rồi, nên bèn nằm dài trên tấm futon, bắt đầu đọc *Bài ca người thủy thủ già*, và chỉ đọc đến đoạn “Đó là một...” trước khi hơi ấm và sức nóng vừa phải từ lò sưởi chạy bằng gas làm tôi chìm vào giấc mộng say sưa.

Tôi tỉnh giấc trong ánh chiều tà ảm đạm, vẫn mặc nguyên đồ, nhể nhại mồ hôi và miệng dính chặt vào nhau, thấy Spencer đang ngồi gác chân lên bàn, đọc Coleridge.

“Sao rồi, Người Đẹp Ngủ Trong Rừng?”

“Mấy giờ rồi?”

“Khoảng bốn giờ chứ gì?” và rồi lại xuất hiện, sự dằn vặt nuôi tiếc thường nhật vì đã lãng phí thêm cả một ngày đẹp trời. Nhiều khoảng thời gian tuyệt nhất trong đời tôi đã trôi qua theo cách đó, đặc biệt là những kỳ nghỉ hè dài; rõ ràng là những tháng ngày tuổi trẻ nông nổi, những mùa hè kéo dài, nóng nực êm ả, tất cả đều bốc hơi trong trạng thái uể oải chuyển choáng men của những lần khó ở sau cơn say và đi lang thang Woolworths, những giấc ngủ trưa đến nhức đầu, những lần kéo màn xuống xem một cuốn phim đen tới mười lăm lần, những chuộc cãi vã vặt vãnh và mặt sát trong cơn say xỉn, thức ăn gọi đem đến và giấc ngủ chập chờn rồi lại trải qua cơn nôn nao khó chịu sau mỗi lần say xỉn và rồi quay lại Woolworths. Chẳng phải tôi đã hạ quyết tâm về tất cả những chuyện này? Không phải tôi cần chấm dứt tình trạng đó ngay bây giờ sao? Tôi đã *mười chín tuổi* rồi; không thể cứ để cuộc đời trôi qua tầm tay như thế. Thế tại sao lại tái phạm? Tôi dứt khoát đổ lỗi đó cho Spencer, nên ngồi dậy găt gồng.

“Ai cho cậu vào?”

“Một gã tóc dài mặc áo *gi lê nhung*”.

“Là Josh à?”

“Tên Josh hả. Không thân thiện lắm nhỉ.”

“Cậu thì thân thiện lắm đấy à?”

“Chắc là không. Sao, tớ nên như vậy à?”

“À, tớ phải sống cùng nhà với cậu ta, nên...” Spencer không nói gì, chỉ ném cuốn Coleridge lại bàn tôi. Tôi thấy phản phát mùi bia, thuốc lá và mồ hôi. “Thế cậu đã đi những đâu?”

“Đến quán rượu. Đọc báo. Dạo qua các cửa hàng.”

“Có mua được gì không?”

“Bằng cái gì chứ?” Có lẽ bằng chính cái mà cậu đã mua bia và thuốc lá? Tôi nghĩ thế, nhưng chỉ hỏi:

“Thành phố đẹp ha?”

“Ừ, phải rồi,” và cậu ta chà tay lên mặt.

“Thế... làm gì bây giờ?”

“À, tối nay có tiệc, khá hay ho đấy, nhưng trước tiên tớ phải làm mấy việc cái đã...”

“Không, cậu sẽ không làm thế đâu.”

“Spencer, tớ phải...”

“Thôi được, tớ sẽ chỉ ngồi đây đọc gì đó thôi vậy.”

Nhưng tôi phải ra khỏi căn phòng này, càng sớm càng tốt, nên tôi bèn đổi ý... “hay bọn mình đi xem phim đi?”

Thế là chúng tôi đi xem phim suốt 5 giờ 15 chiều, phim *Amadeus*, một sự khai thác tuyệt vời và sâu sắc về bản chất của thiên tài, trong khi Spencer ngủ suốt.

{|{

Chuyện được khuấy động lên, theo đúng điệu của nó, khi hai đứa đến quán rượu. Chúng tôi tranh cãi xem nên chọn bài hát nào ở máy hát tự động, phung phí năm mươi xu vào máy đánh bạc, rồi ngồi ở một cái bàn nhỏ và lại cười nói. Spencer kể là Tone đã gia nhập Dân quân.

“Cậu nói đùa...”

“Không hề...”

“Nhưng cậu ta là *một thằng điên khủng...*”

“Chẳng hề gì. Họ thích những thằng điên khủng...”

“Thế họ sẽ *vũ trang* cho cậu ta?”

“Sớm muộn cũng phải thế.”

“Quááá xá liều.” chúng tôi đồng thanh nói, và tôi nhận ra mình đã không nói “Quááá xá liều” lâu lắm rồi. Spencer kể tiếp, “Dĩ nhiên ban đầu họ chỉ huấn luyện cậu ta ngồi lên ngực và đánh rắm vào mặt quân thù...”

“... hay trốn sau lưng hắn rồi xoa xoa quả đấm thật mạnh vào đỉnh đầu hắn.”

“... rồi nâng thiết bị âm thanh nổi của chúng...”

“... quỷ tha ma bắt cậu đi – Hạ sĩ Tone ...”

“... vũ khí tối thượng cuối cùng...”

“Thế giới tự do sẽ ngủ yên trên giường mình,” rồi Spencer tu ừng ực cốc bia, nói thêm, “tớ kể cho nghe, cậu biết chuyện gì mới *đúng* là buồn cười không? Cậu ta cố thuyết phục tớ gia nhập. Hình như nghĩ là cần một chút trật tự và kỷ luật trong cuộc sống của tớ.”

“Bị dụ hả?”

“Chắc rồi. Bỏ cả dịp cuối tuần ở một cái lều nồng nặc mùi đánh rắm ở Cánh đồng Salisbury [2] với một đám mê súng đạn ủng hộ đảng Bảo thủ. Đây chính là cực-hình-cực-khủng mà tớ cần.”

[2] Cánh đồng Salisbury có kỳ quan nổi tiếng là vòng tròn đá Stonehenge độc đáo mọc trên cánh đồng.

Rồi tôi nhìn ra cơ hội đã động đến chuyện không bị phát hiện, nên bèn tiếp tục mỉm cười hỏi “Vậy cậu có nghĩ đến việc tiếp tục học lên cao đẳng không...”

Nhưng Spencer nhận ra ngay và đáp, “Ngậm miệng đi, Bri...”

Không tử tế, nhưng cũng không quá đáng, chỉ có vẻ chán nản. “Dù sao thì trường đại học cũng chỉ là một thứ Nghĩa vụ Quân sự cho tầng lớp trung lưu thôi.”

“Còn tớ thì sao? Tớ đâu phải tầng lớp trung lưu.”

“Cậu là tầng lớp trung lưu chứ gì nữa...”

“Đâu, tớ đâu phải...”

“Phải, chính thế đấy...”

“Mẹ tớ kiếm được *ít tiền* hơn bố mẹ cậu đấy nhé...”

“Vấn đề không phải chuyện tiền nong, hiểu không? Mà về thái độ.”

“Thật ra, về lý mà nói thì vấn đề là ai sở hữu tư liệu sản xuất...”

“Thằng đàn này, vấn đề là thái độ. Kể cả mẹ cậu có gửi cậu đến mỏ than thì cậu vẫn thuộc tầng lớp trung lưu. Đó là do những gì cậu nói, những quyển sách cậu đọc, bộ phim mà cậu bắt tớ ngồi xem cùng, đó là cách cậu tham gia vào chuyển dĩa ngoại của trường và vùng tiền cho những quyển sách đầy tính giáo dục và bưu thiếp thay vì thuốc lá và trò chơi điện tử, đó là cách cậu hỏi mua hạt tiêu bắc ở cửa hàng bán cá và khoai tây chiên...”

“Tớ *chưa bao giờ* làm thế nhé...”

“Cậu đã làm thế, Bri! Lúc ấy tớ ở cạnh cậu mà.”

Thật ra, chuyện không phải vậy, trí nhớ *của tôi* mách rằng tôi đã không *hỏi mua* tiêu đen, tôi *đã chọn* tiêu đen, vì họ có bán sẵn ở đó, nhưng thật chán khi cứ phải nói đi nói lại chuyện đó. “Vậy cậu cho rằng chỉ vì ai đó thích đọc sách, hoặc muốn học gì đó, hoặc thích tiêu đen, thích rượu hơn bia hay cái gì đó, họ sẽ là người trung lưu?”

“Ừ, không ít thì nhiều...”

“Vì sẽ có người nghĩ rằng làm thế có lẽ là vợ dũa cả nắm...”

“Nghe này, Bri, sự thật là cậu tự coi mình là người xã hội chủ nghĩa, nhưng nếu cậu trải qua cuộc cách mạng Nga, và Lenin giao cho cậu hành hình Nga hoàng cùng gia quyến ông ấy, còn lâu cậu mới làm được. Cậu biết tại sao không? Vì cậu còn mãi bận ve vãn con gái của Nga hoàng...”

Tất cả những tàn dư của sự khó ở trong người sáng nay biến mất sau cốc bia thứ ba, và một lần nữa tôi được phen sững sốt trước sức mạnh trị liệu và phục hồi của bia. Rõ ràng, buổi tiệc này là một cơ hội lớn để tôi thúc đẩy quan hệ với Alice, tôi đã suy nghĩ nhiều và kỹ càng về cách thức xử sự, rồi đi đến quyết định chiến lược là Phá phách và Xa cách. Đó là khẩu hiệu tối nay. Phá phách. Xa cách. Do đó quan trọng là không được say quá, thế là mỗi đĩa ăn có ba gói khoai tây giòn với một ít đậu phộng rang để có chất đạm, rồi trực chỉ đến bữa tiệc.

Khi chúng tôi đến số 12 phố Dorchester, buổi tiệc rõ ràng ở giai đoạn không-ở-thì-đi-cũng-được. Liếc nhanh qua nhà bếp cũng đã thấy danh sách khách mời chắc chắn thiên về kịch – hầu hết dàn đồng ca trong vở *The Bacchae* đều có mặt, tất cả đều đang nói cùng một lúc, và Neil-tên-gì-đó, ngôi sao kịch hiện đại trong tác phẩm *Richard Đệ Tam* được hoang nghênh nhiệt liệt vừa rồi đang dựa vào tủ lạnh, nói chuyện hòa nhã với Công tước Buckingham, và Antigone, một trong các chủ nhà, đang trút gói bím bím Cheesy Wotsits vào một cái bát lớn. Chưa thấy bóng dáng của Alice đâu, còn tôi thì bỗng dưng thấy căng thẳng, không rõ vì đang lo chuyện Spencer sẽ nghĩ sao về Alice hay Alice sẽ nghĩ sao về Spencer nữa.

Và đột nhiên nàng đứng đó, ngay ngưỡng cửa nhà bếp, đang nói chuyện với Richard Đệ

Tam. Nàng không thấy tôi, nên tôi, Phá phách và Xa cách, đứng dựa vào bồn rửa chén và quan sát nàng. Nàng búi gọn mái tóc trên đầu theo thời trang tóc rối nghệ thuật, mặc chiếc váy da hội tay dài màu đen, bó sát được làm từ cùng chất liệu của quần áo nịt của diễn viên múa ba lê, được khoét sâu ở trước, nâng ngực lên tạo vẻ quyến rũ thú vị, tôi nhớ lại những trang phục mà Kate Bush từng mặc trong buổi đầu xuất hiện trên sân khấu, rồi quyết định chỉ chuyên tâm vào ghi âm phòng thu. Thực tế thì nàng trông rất giống Kate Bush, ngay cả vết mờ hời hình trắng lười liềm đang bắt đầu hình thành dưới nách áo cũng vậy.

“Alice đấy,” tôi thì thầm với Spencer.

“Cô nàng có bộ ngực thạch cao tuyết hoa đó hả?” Spencer hỏi, và tôi chưa kịp nói gì thì nàng đã xông tới chỗ chúng tôi ở bồn rửa, la toáng lên “Muối! Muối !MUỐI!...”

“Chào, Alice,” tôi nói, Phá phách và Xa cách.

“Cậu thấy muối đâu không? Ai làm đổ vang đỏ lên tấm thảm Afghanistan của Cathy rồi này...”

“Đây là bạn thân ở quê tớ, Spencer...”

“Rất vui được gặp cậu, Spencer. Tớ cần một miếng vải, cậu *xé ra* nào, Brian!...” nàng nói, đẩy tôi ra khỏi bồn rửa, và tôi không thể kềm lòng bèn liếc nhìn viền áo ngực bằng đăng ten đen lộ ra khoảng nửa tắc trên chiếc áo bó sát của nàng...

“Muối đây rồi!” Antigone la lên, Alice liền chạy ào ra khỏi bếp với miếng vải ướt.

“Alice đấy,” tôi nói.

“À, đúng là có gì đó giữa các cậu rồi, Bri ạ...”

“Cậu nghĩ thế à?”

“Chắc chắn rồi, chỉ cần nhìn cách cô nàng bảo cậu tránh đường đủ biết.”

Tôi bảo cậu ta im miệng, rồi rời khỏi bếp.

Ở lối đi chúng tôi gặp Patrick và Lucy, họ đi chung với nhau và cả hai đều nâng niu một bình nước cam để lâu ngày không hư giống hệt nhau, điều này thật lạ lẫm đối với tôi, nhưng có lẽ chỉ là trùng hợp. Tôi có hơi day dứt bản khoăn vì vẫn chưa kể được với Spencer về cuộc thi Thách thức, nhưng tự trấn an là chuyện đó chắc chắn có khả năng xuất hiện trong cuộc nói chuyện xã giao đâu, thế là tôi bèn hồ hởi giới thiệu họ với nhau.

“Thế làm sao mà các cậu quen Bri thế?” Spencer hỏi, bằng thái độ tử tế nhất của cậu ta.

“Cậu ấy ở cùng đội với tụi này,” Patrick trả lời.

“Đội nào?” Spencer nốc bia, hỏi.

“Đội *Thách thức Đại học*,” Patrick nói, rồi khéo léo lùi ra sau vừa kịp để tránh bia phun ra...

“Anh đùa đấy à” Spencer nói, lấy lòng bàn tay quẹt ngang miệng.

“Không,” tôi chán nản nói. “Đội gồm ba người chúng tớ và Alice...”

“Cậu chưa bao giờ kể tớ nghe chuyện đó.”

“Tớ có dịp nào đâu mà kể,” tôi nói, mỉm cười về tạ lỗi với Patrick và Lucy.

“Quý tha ma bắt, Brian Jackson đi thi *Thách thức Đại học...*”

“Phải rồi.”

“Dù đúng ra thì Brian chỉ là dự bị...” Patrick bổ sung. “Nếu một thành viên khác trong đội không bị viêm gan thì...”

“Lên *truyền hình* thật cơ đấy...” Spencer cười vang.

“Ừ... ờ.”

“Bao giờ?”

“Ba tuần nữa.”

“Với *Bamber Gascoigne*.”

“Cậu thấy chuyện đó buồn cười hay sao ấy nhỉ,” Patrick nói, cười cứng ngắt.

“Không, không đâu, xin lỗi, tôi không có ý đó, chỉ là, nghĩ chuyện đó thật... thú vị. Làm tốt lắm, bạn Bri thân mến ạ. Mà anh biết không, tôi là khán giả hâm mộ cuồng nhiệt của chương trình đó đấy nhé...” rồi cậu ta lại phá lên cười.

Patrick khịt mũi nói, “Thật ra, tôi đang định đi lấy nước uống...” anh ta kẹp thùng nước cam vắt dưới cánh tay rồi đi về phía bếp, Lucy đi theo, mỉm cười bối rối, và khi họ đã đi khỏi, tôi nói, “Giỏi lắm, Spencer...”

“Gì? Tớ đã làm gì nào?”

“Cậu vừa mới cười vào mặt họ, có thể thôi.”

“Đâu, làm gì có.”

“À, đúng vậy, cậu đã làm.”

“Xin lỗi nhé, Bri, nhưng tớ thường băn khoăn không biết loại người tự kỷ, kỳ cục, điên khùng nào lại muốn xuất hiện trong cái chương trình đó, rồi hóa ra đó là cậu, Brian. Chính là *cậu...*” Rồi cậu ta lại cười phá lên, nên tôi cũng cười, rồi bảo cậu ta im miệng, rồi cậu ta bảo tôi im miệng, rồi tôi bảo cậu ta im miệng, không biết bạn thân mà cứ bảo nhau im miệng hoài như vậy có phải là chuyện bình thường không.

Hai đứa quyết định khám phá trên lầu, và rồi thấy mình đang đứng bên ngoài một phòng ngủ có tấm bảng Cấm Vào viết tay được dán bằng dính lên cửa. Chúng tôi bước vào, và bên trong có một vòng tròn gồm bảy hay tám người gì đó ngồi trên sàn đang chuyền tay nhau một ống điếu, lắng nghe Chris móng tay cáu bẩn tiếp tục kể về “Băng qua Punjab [3] mà không có giấy vệ sinh” cuộc hành trình hoành tráng của cậu ta, trên nền nhạc của Van Morrison. Bạn gái của Chris đang nắm lấy cánh tay cậu ta, cô này là một phiên bản Chris thu nhỏ với mái tóc thẳng và rũ xuống, răng to, tôi khá chắc tên là Ruth. “Thôi, đi nào,” tôi thì thầm vào tai Spencer. Nhưng Chris đã nghe thấy tiếng tôi, cậu ta liền quay người lại : “Ồ kìa, Bri!”

[3] Punjab: vùng đất ở Nam Á kéo dài từ miền Trung Pakistan tới vùng Tây Bắc Ấn Độ.

“Xin chào, Chris! Chris trong nhóm học phụ đạo của tớ, Chris, đây là Spencer, bạn thân của tớ ở quê mới lên...”

“Xin chào, *Spencer!*” Chris nói.

“... còn đây là Ruth...” tôi nói.

“Thật ra, tớ tên là Mary,” Mary nói, quay người lại và lắc lắc đầu ngón tay của Spencer. “Chào, Spencer, *thật sự* rất vui được gặp cậu...” rồi dịch người qua một bên, vỗ tay xuống sàn, cho phép chúng tôi, sốt sắng mời chúng tôi ngồi vào vòng tròn.

Chris chuyển ống điếu cho một cô gái mũi hếch, cực kỳ nhỏ nhắn có mái tóc vàng hoe cài băng đô nhung, ngồi dựa vào giường, hai chân xếp gọn. Tôi không biết tên, nhưng nhận ra cô ấy chính là vợ cả của Richard Đệ Tam, Quý bà Anne, và mơ hồ nhớ lại tin đồn ngoài đời cô thực sự là một Quý bà đúng nghĩa, một ngày nào đó sẽ thừa hưởng vùng đất đai rộng lớn của Shropshire [4]. Cô đón lấy ống điếu, hít vào một cách vương giả, rồi đưa cho chúng tôi. “Này, các cậu?”

[4] *Shropshire: một hạt ở miền Trung nước Anh.*

“Chúc sức khỏe,” Spencer hô lên, rồi hít một hơi thật sâu vào, lạ thật, cậu ta thường rất nguyên tắc với rượu và thuốc lá, và thường coi khinh những kẻ sử dụng ma túy. “Thế các cậu đang nói về cái gì vậy?” cậu ta hỏi.

“Ấn Độ!” mọi người đồng thanh nói,

“Spencer, cậu đến đó bao giờ chưa?” Chris hỏi.

“Chưa, chưa thể nói là tớ đã...” cậu ta nín hơi.

“Vậy cậu đã nghỉ mất hút một năm để đi du lịch chưa?” Marry/Ruth hỏi.

“Không... hẳn...” cậu ta nói, chậm chậm thở ra.

“Đang học ngành gì vậy?” Chris hỏi.

“Tớ không học,” Spencer trả lời.

“Lúc này thì không!” Tôi nhanh trí bổ sung, thế là Spencer nhìn tôi và cười kiêu cá sấu, trước khi hút một hơi khác, sâu hơn từ ống điếu và chuyển nó sang tôi. Tôi nhận lấy, bỏ vào miệng, ho, lấy nó ra, chuyển nó đi, rồi không khí trở nên im lặng một hồi, trong khi mọi người ngồi nghe Van Morrison hát còn tôi thì ho. Rồi Quý bà Anne đột nhiên nhồm lên và nói líu nhíu.

“Nghĩ ra rồi ! Bọn mình chơi trò ‘Nếu người này là...” đi!”

“Trò đó chơi sao?” Spencer hỏi, chậm chậm thở ra.

“Thế này nhé, chúng ta chọn một người, rồi chúng ta đi ra khỏi phòng, và người đó – không, lộn rồi, *chúng ta* chọn một người đi ra khỏi phòng, rồi những người *trong* phòng chọn một người *khác*, và người *ngoài* phòng quay trở *vào* phòng và đi quanh vòng tròn, lần lượt hỏi những câu đại loại như, ừm, ‘Nếu ví như thời tiết thì người này là loại thời tiết nào?’ và người đó phải trả lời và nói đại loại như ‘Người này...” – ý nói người mà chúng ta đã bí mật chọn ra – ‘... sẽ là một ngày nắng sáng!’ hoặc ‘ngày sấm vang!’ hay bất cứ điều gì, việc *nhân cách hóa* phụ thuộc vào cách ta cảm nhận người *đó* như thế nào, và rồi người đi *ra* khỏi phòng sẽ hỏi người *kế tiếp* ‘Nếu ví như cá, hoặc một loại đồ lót, thì người đó là loại cá hoặc đồ lót gì?’ và người đó...” rồi chậm rãi và cần mẫn, cô ấy tiếp tục giải thích quy tắc trò “Nếu người đó là...” có lẽ tầm hai hoặc ba ngày nữa mới xong, việc này cho tôi nhiều thời gian để nhìn Spencer, cậu ta đang ngồi thộn mặt ra, trông choáng váng, bối rối và cứ tùm tùm cười một mình. Tôi nghe một tiếng rắc, nhìn xuống, và nhận ra mình đang bóp nát lon bia trong tay. Tôi quyết định là hai đứa phải chuồn khỏi chỗ này...

“Đi nào, Spencer, đi uống bia thôi,” tôi nói, nắm lấy cánh tay cậu ta, và kéo đứng lên.

“Ờ, cậu không muốn chơi à?” Ruth và Mary gì đó thở dài.

“Có khi để sau. Giờ phải uống bia cái đã,” tôi nói, giờ lon bia còn đầy của mình lên, và kéo mạnh Spencer ra cửa, đóng cửa lại và tạ ơn Chúa, chúng tôi đã ra khỏi phòng và đi ra phía cầu thang.

“Nhưng tớ muốn chơi!” Spencer cười rinh rich phía sau. Tôi nhìn quanh, cậu ta đang dựa người vào tường để đứng vững, mỉm cười mù mẫm, nên tôi vờ là cần đi nhà vệ sinh, chỉ vào cánh cửa ở đầu cầu thang, và trốn vào đó.

Trong nhà vệ sinh tôi dựa vào bồn rửa, nhìn khuôn mặt cực kỳ thộn của mình đỏ lên như miếng thịt lợn luộc, và tự hỏi tại sao Spencer phải phá hỏng mọi chuyện như thế. Tôi yêu quý Spencer, nhưng ghét cậu ta trông như thế này, say xỉn và khốn khổ. Say xỉn và ủy mị cũng được, nhưng say xỉn và khốn khổ thì thật đáng sợ. Không phải lo cậu ta trở nên bạo lực, không phải lúc nào cũng vậy, trừ khi cậu ta bị kích động, nhưng tôi phải bảo cậu ta không uống nữa, và thiếu điều cạy chai rượu ra khỏi tay cậu ta, tôi không biết mình làm được bằng cách nào. Tôi cho là chúng tôi chỉ cần đi khỏi, nhưng nếu không gặp Alice tối nay thì sẽ phải đợi cả tuần lễ trước khi có cuộc họp nhóm kế tiếp, mà tôi thì không thể chờ lâu đến vậy. Sự thật là, tôi thấy rất khó Phá phách và Xa cách khi có Spencer ở đây.

Và tệ nhất là phải tìm cách bảo cậu ấy về nhà vào ngày mai. Dĩ nhiên, trong khi tôi ở đây bên trong cánh cửa được khóa trái này, tôi chưa phải quyết giải quyết những chuyện đó, nhưng có một tiếng gõ cửa gấp gáp, nên tôi giội nước và để ý thấy người vào đây trước tôi đã tè đầy lên bàn cầu nhựa màu đen. Tôi định lau nó đi, và thậm chí có một cuộn giấy vệ sinh trong tay, nhưng tôi nghĩ rằng lau nước tiểu của người khác là một hành vi hèn hạ, làm giảm giá trị bản thân mà tôi từng cố gắng khó nhọc lắm mới tránh được, với lại đúng ra nó cũng chẳng phải trách nhiệm của tôi. Hãy nhớ - Phá phách và Xa cách. Tôi xả nước và bước ra.

Alice là người xếp hàng kế tiếp.

Nàng đang đứng ở ngưỡng cửa, nói chuyện với Spencer, cười như nắc nẻ.

“Chào Brian!” nàng vui vẻ nói.

“Tớ không tè lên bàn cầu đâu,” tôi nói, Phá phách và Xa cách.

“À, Brian, thật... *tốt* khi biết điều đó,” nàng đáp, bước vào và đóng sầm cửa lại.

CÂU HỎI: vở kịch nào công diễn năm 1594 trong đó hai người bạn cũ Proteus và Valentine cùng yêu nàng Silvia đẹp tuyệt trần?

TRẢ LỜI: *Hai quý ông vùng Verona.*

“Thế các cậu nói chuyện với nhau rồi đấy à!” tôi hỏi Spencer.

“À... ờ.”

“Cô ấy dễ thương chứ?”

“Ừ, có vẻ được đấy. Rất sexy...” cậu nói, liếc nhìn cánh cửa nhà vệ sinh.

“Thú vị nữa nhỉ?”

“Coi nào, Bri, bọn tớ mới nói chuyện có năm phút thôi, nhưng tớ khẳng định là không chán tí nào. Với cô nàng trong chiếc áo bó đồ thì sao mà chán được...”

“Các cậu đã nói những gì? Cô ấy có nói gì không? Về tớ ấy...”

“Bri, xem nào, cư xử điềm đạm thôi. Rõ ràng cô ấy thích cậu đấy, nhưng cậu đừng thúc ép quá...”

“Cậu nghĩ thế à?”

“Chắc cú luôn.”

“Được rồi. Tớ vào bếp đây. Đi luôn không...”

“Không, tớ đang đợi,” rồi cậu ta hất cằm về cánh cửa nhà vệ sinh, tôi bèn đi xuống lầu, và chỉ khi xuống cầu thang được nửa đường tôi mới bắt đầu thắc mắc không hiểu cậu ra nói “Tớ đang đợi” là ý gì. “Tớ đang đợi đến lượt vào nhà vệ sinh”? hay “Tớ đang đợi Alice”?

Không biết từ đâu có ý nghĩ chột hình thành trong đầu tôi, và nó càng được củng cố bởi thực tế phũ phàng không thể phủ nhận: Spencer đang tán tỉnh nàng. Cậu ta đi tới tận đây để *dụ dỗ nàng*. Cậu ta nghe tôi nói về nàng và nghĩ rằng, *Nghe có vẻ hay ho đây, mình phải phá bĩnh mới được*. Rốt cuộc thì đây cũng đâu phải lần đầu – mùi vị thất bại với Janet Parks lại trở lại. Các cô gái tôi yêu thích lại thường yêu thích Spencer Lewis, và rõ ràng việc cậu ta tỏ ra không quan tâm chỉ làm tăng thêm sức hấp dẫn cho cậu ta. Sao lại thế chứ? Cậu ta có cái gì mà tôi không có? Tôi thừa nhận là cậu ta ưa nhìn, thậm chí với tư cách là một gã đàn ông không hề đồng tính, tôi có thể đưa ra một đánh giá khách quan rằng cậu ta có ngoại hình đẹp, bí ẩn, tự mãn, vô trách nhiệm, đặc biệt không hề sạch sẽ, mà tất cả những thứ đó thì phụ nữ giả vờ như không thích nhưng rõ ràng đều thích. Và phải rồi, cậu ta không Bảnh bảo, nhưng Ngầu, mà trong mắt của Alice Harbinson thì Ngầu thì đánh bật Bảnh bao, chắc như kéo cứt được giấy vậy. Dĩ nhiên, bây giờ tôi đã hiểu ra, rõ như ban ngày; tên khốn đó đang chơi trò Heathcliff để vượt qua tôi. Ngay lúc nghĩ về chuyện này tôi cá là bàn tay cậu ta đang mon men lên ngực áo bó sát của nàng và...

“Chuyện gì với cậu vậy, mặt thộn?”

Rebecca đang đứng dưới chân cầu thang.

“Ồ, chào Rebecca. Cậu làm gì ở đây thế?”

“Tớ không phải kẻ không mời mà đến. Cậu biết đó, tớ được mời.”

“Ai mời cậu vậy?”

“Thật tình mà nói, đó là cô nàng Alice dễ thương,” cô đáp và lấy chai rượu whisky nhỏ của mình ra khỏi túi áo khoác.

“*Thật á?*”

“À, ờ.” Cô uống một ngụm whisky. “Nói riêng với cậu thôi nhé, tớ cho là cô nàng bất chợt thích tớ.”

“Nhưng tớ tưởng cậu không thích cô ấy?”

“Ồi chào, cô ấy được lắm, một khi cậu đã hiểu cô nàng.” Cười khúc khích, cô cầm cái chai whisky ấn vào ngực tôi, và tôi nhận ra cô say quá rồi; không phải say buồn bã hay thiếu ngủ, mà là say đùa vui, say nghịch ngợm, tôi cho đây là một dấu hiệu tốt, nhưng có một chút xa lạ và đáng lo, giống như cảnh Stalin trên ván trượt vậy. “Sao, cậu nghĩ tớ *đạo đức giả* hả? Cậu nghĩ tớ nên đi cho khuất mắt chứ gì Brian?”

“Không, không hề, thật tuyệt khi gặp cậu, chỉ là tớ nghĩ bữa tiệc này không hợp với cậu lắm.”

“À, phải rồi, cậu biết tớ rồi đấy, chẳng có thứ gì làm tớ thích hơn cảnh hai trăm sinh viên đội kịch chèn chén say sưa cùng nhau ca hát cả,” rồi cô hất cằm về phía phòng khách nơi Richard Đệ Tam, Neil-gì-đó muôn mặt, lấy ở đâu ra một cây ghi ta thường và đang bắt đầu chơi bài “Võ sĩ quyền Anh” của Simon và Garfunkel.

Tiếng na-na-na vẫn cứ vang lên trong bốn mươi phút sau đó. Thật sự nó có tắt dần, và chuyển sang một cái gì khác, một kiểu thần chú thôi miên, ngâm nga, có thể kéo dài trong vài ngày. Nhưng Rebecca và tôi không màng đến, vì hai đứa đang chen vào ngồi trên chiếc ghế sofa ở góc xa của căn phòng, chuyền tay chai whisky và cười đùa.

“Ồi, làm quái nào mà tin được gã đàn Neil MacIntyre lại tìm ra một cái *trống lục lạc cơ* chứ...”

“Hắn lấy cái lục lạc từ đâu thế nhỉ?...”

“Vớ vẩn lại từ cái *mông* của hắn cũng nên...” cô nói, miệng nốc whisky. “Cậu nghĩ nó có bao giờ kết thúc không?”

“Tớ nghĩ bọn mình sẽ không sao chừng nào họ chưa bắt đầu bài ‘Hey Jude’.”

“Nếu họ làm thế, tớ thề sẽ lấy kim để xử cây đàn ghi ta khốn kiếp đó.”

Bây giờ bữa tiệc đã đến hồi cao trào. Tất cả các căn phòng trong ngôi nhà đều chen chúc người, còn trong phòng khách, mọi người dính chặt vào bàn ghế giống như bức họa *Cái bè của Medusa* của Gericault, một danh họa trường phái siêu thực người Pháp thế kỷ mười chín. Tôi đáng lẽ phải đi lấy thêm rượu, nhưng Rebecca và tôi đang ở một vị trí rất là trung tâm, được nhét giữa sáu người khác trên chiếc ghế sofa nhỏ hai chỗ, và tôi có thể nhận ra rượu đang hết dần vì mọi người cứ chạy lướt ngang qua phòng khách, tìm mấy cái chai và giờ nó lên ánh đèn, hoặc kiểm tra các lon bia bị bỏ làm đồ gạt tàn. Ngoài ra tôi cũng không muốn cử động vì Rebecca đang say, vui tính và hơi suồng sã, tôi nghĩ vậy, cô thở hơi có mùi whisky vào lỗ tai tôi, giúp tôi phần nào quên đi bản nhạc “The Boxer” (Võ sĩ quyền Anh) cùng Alice và Spencer vào lúc này đây chắc họ đang thở hổn hển và giao lưu tình cảm với nhau trên một đồng áo

khoác.

“... cậu biết không, nếu tớ cai trị thế giới điều mà tớ định làm một ngày nào đó, đầu tiên tớ sẽ cấm đàn ghi ta thường – thôi được không *cấm*, nhưng ít nhất cũng hạn chế sử dụng, đưa ra một hệ thống giấy phép, giống như sở hữu súng hay xe tải có thiết bị nâng, những quy định đó sẽ rất hà khắc; không được chơi đàn khi mặt trời lặn, không chơi trên bãi biển hay gần lửa trại, không đánh bài ‘Scarborough Fair’, không xem ‘American Pie’, không hợp xướng, không quá hai người hát cùng một lúc...”

“Nhưng chẳng phải luật pháp chỉ khiến người ta hoạt động lén lút sao?”

“Chính xác đó là mục đích của nó, anh bạn, chính xác là mục đích của nó. Mà tớ cũng cấm cần sa luôn. Ý tớ là, làm như sinh viên chưa đủ ngu ngốc và tự ám ảnh vậy. Phải rồi, nhất định cấm tiệt cần sa.”

“Chẳng phải cần sa đã bị cấm rồi ư?” tôi hỏi.

“Đó là một ý hay, anh bạn ạ. Phản đối được chấp nhận!” rồi cô uống cạn giọt whisky cuối cùng trong chai. “Hiện tại, rượu, rượu và thuốc lá, chỉ có chúng là những loại gây nghiện được *hợp thức hóa*. Mà có cái gì trong lon bia dưới chân cậu vậy hả?”

“Chỉ có tàn thuốc thôi...”

“À, vậy để đó đi,” rồi cô bắt gập tôi đang cười. “Có gì đáng cười?”

“Cậu...”

“Tớ có gì buồn cười lắm hả, ông tướng?”

“Quan điểm của cậu. Cậu có nghĩ cậu sẽ đảm tính đi không? Cậu biết đó, theo tuổi tác ấy?”

“Dứt khoát *không đời nào*! Để tớ nói cho mà biết nhé, Brian Jackson. Cậu biết đồng chuyên *tào lao* người ta kể về việc ta sẽ tả khuynh như thế nào cho tới trước tuổi ba mươi, rồi đột nhiên ta nhận ra đã sai đường và quay sang phe cánh hữu chứ? À, *cái mớ đấy* toàn là nhảm nhí hết. Nếu năm 2000, nghĩa là, mười bốn năm nữa, bọn mình vẫn còn là bạn bè – mà tớ hy vọng sẽ như vậy, bạn Brian ạ - dù sao đi nữa, nếu còn là bạn, và *bằng cách nào đó* tớ phải thay đổi hoặc thỏa hiệp quan điểm chính trị, đạo đức hay tinh thần về thuế má, nhập cư, phân biệt chủng tộc hay công đoàn, hoặc nếu tớ ngừng diễu hành, ngừng tham gia hội nghị, hay thậm chí có nhuộm một *xíu xíu* cánh hữu, thế thì tớ cho phép cậu bắn bỏ tớ,” và cô ấy gõ gõ vào giữa trán. “Đây. Ngay chỗ này.”

“Được rồi. Tớ sẽ làm vậy.”

“Phải làm. Phải làm.” Rồi cô chậm rãi nháy mắt, liếm môi, cố uống từ cái chai rỗng không trước khi nói, “Này tớ bảo, xin lỗi chuyện mặt nặng mày nhẹ với cậu lúc sáng nhé.”

“Cậu muốn nói gì?”

“Cậu biết tớ muốn nói gì mà – đổ hết chuyện Sylvia Plath lên đầu cậu ấy.”

“Ồ, không sao đâu...”

“Ý tớ là, tớ vẫn nghĩ cậu là một tên đàn toàn tập, nhưng tớ xin lỗi vì đã khiến cậu rơi vào cảnh khó xử.”

“Mà tại sao tớ lại hoàn toàn là...?”

“Cậu biết tại sao mà...”

“Không, nói đi, nói tớ nghe...”

Cô nghiêng đầu sang một bên mỉm cười với tôi, dưới hàng mi đen dày. “Vì đã không quan hệ với tớ khi có cơ hội.”

“À, thì...” ngay lúc đó tôi nghĩ tới việc hôn cô, nhưng có quá nhiều người đang nhìn, còn Alice lại ở trên lầu, nên chỉ bèn nói “... có lẽ... để lần khác?”

“Ồ không đâu, tớ e là cậu đã làm hỏng nó rồi. Lời đề nghị duy-chỉ-một-lần, anh bạn ạ...” và cô đập đầu vào vai tôi. “Đề nghị. Duy chỉ. Một lần...” rồi chúng tôi ngồi đó, không nhìn nhau, cho đến khi Rebecca nói, “Bạn cậu đâu?”

“Spencer á? Không biết. Chắc trên lầu.”

“Tớ tưởng cậu bảo cậu ta bị suy sụp tinh thần hay cái gì cơ mà...”

“À, phải rồi, Alice đang giúp cậu ấy vượt qua chuyện đó.”

“Thế tớ có nên gặp cậu ta không nhỉ?”

Rebecca và Spencer là một sự kết hợp mà tôi chưa từng hình dung ra, và hậu quả có thể là thảm họa, nhưng tôi cần biết cậu ta đang ở đâu, đang làm gì và bàn tay cậu ta tuồn xuống ngực của Alice được bao xa, nên tôi bảo, “Nếu cậu muốn,” rồi chúng tôi nhắc người lên khỏi ghế và bắt đầu đi tìm.

Chúng tôi lần lượt nhìn kỹ vào mỗi phòng, cho đến khi thấy họ trong một phòng ngủ trên lầu ở phía sau, nhỏ và chật ních người, đang đứng ở một góc, cách nhau năm xăng ti mét. Xung quanh họ người thì nhảy, người không nhảy, vì phòng không đủ chỗ, nhưng ai cũng lắc lư đầu theo bài “Exodus” (Xuất hành) của Bob Marley, và Alice cũng lúc lắc vai, hơi lạc nhịp, cắn môi dưới, và đúng vậy, họ không hôn nhau *theo đúng nghĩa*, chỉ “đang nói chuyện”, nhưng có lẽ họ đã hôn nhau, nếu xét tình hình họ đứng sát nhau đến vậy. Spencer mang vẻ mặt chàng trai quyến rũ đang nhìn nghiêng một bên như chọc tức, làm ra điệu bộ giống Fonz [1], còn Alice đang dờ dẩn nhìn cậu ta với vẻ thích thú và đăm đũa, bắt chéo tay trước ngực, như đang thử vai “cô gái quê”, đưa đẩy bộ ngực dưới cằm cậu ta, phòng khi cậu ta quên sự có mặt của nó.

[1] Fonz (hay Fonzie) là một nhân vật hư cấu do Henry Winkler thủ vai trong một vở hài kịch của chương trình truyền hình Mỹ “Happy Days” (1974-1984).

“Cậu ta kia kìa, trong góc ấy,” tôi chỉ.

“Đầu da lộn đó hả?” Rebecca hỏi.

“Cậu ấy không phải phát xít đâu,” tôi nói, dù không biết tại sao mình lại lên tiếng bênh vực, cậu ta có lẽ là một gã phát xít lắm chứ, hoặc cũng cỡ đó.

“Nhìn ngon lành nhỉ?”

“À, phải, cũng đúng, ừ, phải rồi, cảm ơn vì điều đó, Rebecca,” tôi nói.

“Àc, dẹp kiểu đấy đi, cứ ghệt cái mặt ra thế à. Cậu không phải lo lắng về vụ ghi điểm đó đâu.” Cô đang mỉa mai chăng? Tôi không đoán ra được, dù gì cũng không thể tập trung vì bây giờ thật sự là Alice đang *đưa tay lên đỉnh đầu Spencer*, nàng cười khúc khích rồi cố gắng rút tay lại theo kiểu dễ thương, nữ tính, cái kiểu úi-sao-lại-trọc-lóc-vậy-nè, còn Spencer khom người, cầm tay Alice, đặt lại trên đầu, nhe răng ra cười ngớ ngẩn kiểu Fonzie nhìn nghiêng, miệng bảo không, cứ tiếp tục đi, cảm nhận đi, hãy cảm nhận. Tiếp theo đây cậu ta sẽ chỉ cho nàng xem mấy vết sẹo trong những lần đánh nhau bị kiếng đâm vào, và tôi cho rằng thật bất lương khi ta cạo đầu để khiến cho bạn bè nghĩ mình bị khủng hoảng tinh thần, trong khi thực tế đó chỉ là

một cái mẹo rẻ tiền để mấy cô gái đẹp vuốt ve đầu mình. Tôi đang tự hỏi sẽ mất bao lâu để đi xuống lầu, đổ nước lạnh vào bát nước rửa chén, quay lại và tát vào người họ thì Chúa phù hộ cho cậu ta, Patrick Watts sẵn tới và giúp tôi bằng việc *bắt đầu trò chuyện*.

“... Ê, không nghe tớ nói gì à, đồ tâm thần?” Rebecca hỏi.

“Ừ...ừm.”

“Cậu có định giới thiệu tớ hay không thì bảo?”

“Nhất định rồi, cùng đi nào. Nhưng mà đừng có dính dáng vào chuyện tình cảm với cậu ta đấy nhé?”

“Ôi dào, cậu quan tâm tớ làm gì?” cô trả lời, và chúng tôi cùng đi tới đó.

“... và Patrick là đội trưởng của bọn tớ đấy!” khi chúng tôi tới nơi, Alice đang tự hào giới thiệu.

“Phải rồi, nghe nói rồi,” Spencer nói, không nhìn vào mắt Patrick.

“Ồ, xin chào, Rebecca!” Alice nói, và, thật kỳ cục, nàng choàng tay qua người cô ấy. Rebecca ôm lại, nhưng nhăn nhó mặt mày nhìn tôi qua vai Alice.

“Spencer, đây là Rebecca, bạn tốt của tớ,” tôi nói át tiếng nhạc, và họ bắt tay nhau.

“Spencer nổi tiếng. Thật vui vì cuối cùng cũng gặp được cậu,” Rebecca nói. “Brian kể tớ nghe rất nhiều về cậu.”

“Phải rồi!” Spencer nói rồi một khoảng lặng, năm người chúng tôi chỉ đứng đó, hơi lắc lư người, và rồi đột nhiên, tôi nhận ra mình đang hét toáng lên...”

“Này, Spencer, cậu nên kể với Rebecca về RẮC RỐI VỚI PHÁP LUẬT của cậu!”

Tôi không biết tại sao mình lại nói ra điều đó, nhưng tôi đã làm thế. Tôi cho là, thật ra tôi dám chắc, tôi làm vậy vì tôi muốn giúp đỡ, muốn tỏ ra thân thiện và để tiếp tục cuộc nói chuyện, nhưng dù sao thì cũng đã lỡ nói rồi, và sau một hồi lặng thinh, Spencer vẫn mỉm cười, hỏi, “Tại sao vậy?”

“Vì cô ấy là luật sư.”

“Mình *đang học* luật, hai chuyện đó đâu có giống nhau...”

“Không hẳn, nhưng vẫn...”

“Thế rắc rối với pháp luật của cậu là gì vậy?” Patrick hỏi, bây giờ lại có vẻ quan tâm.

“Spencer bị buộc tội lừa tiền trợ cấp thất nghiệp...” tôi nói.

“Cậu *đùa* đấy à...” Alice nói, thỉnh linh chuyển sang phe cánh tả tôn trọng sự công bằng, nàng siết chặt cánh tay Spencer “... những tên *khốn*. Cậu thật tội nghiệp...”

“Được đấy, Brian...” Spencer nói to, mỉm cười nhưng trông không vui vẻ gì.

“À, nếu cậu không làm chuyện đó, tôi chắc là cậu sẽ không sao đâu,” Patrick nói, ra vẻ cao thượng.

“Nhưng cậu ấy *có* làm như vậy,” tôi nói, chỉ để làm rõ mọi chuyện.

“Vậy cậu có việc làm hả?” Patrick hỏi.

“Chỉ là thu ngân. Ở trạm xăng,” Spencer lầm bầm.

“Có điều cậu ta bị bắt gặp...” nhưng ánh mắt Spencer quét qua người tôi, nên tôi ngừng nói.

“Thế thì...” Patrick cười khẩy, nhún vai, “tôi phải nói, chúc may mắn, anh bạn.”

Giờ thì Spencer đang nhìn tôi trừng trừng còn Rebecca bắt đầu chất vấn Patrick: “Thế nếu ngoài xã hội không hề có công việc gì thì sao?”

“À, rõ ràng là có công việc ở ngoài đó...”

“Không, không hề...”

“Tôi nghĩ là cô sẽ thấy...”

“Có bốn triệu người thất nghiệp!” Rebecca nói, giờ giọng đã khó chịu.

“Ba triệu. Và rõ ràng hẳn không phải là một trong số đó, đúng chưa? Đó mới là điểm mấu chốt. Nếu hẳn làm thu ngân, hẳn hiển nhiên đã có việc làm, nhưng có vẻ số tiền kiếm được không đủ trang trải cho lối sống đặc biệt của hẳn, nên hẳn quyết định lấy tiền từ chính phủ” – tôi tự hỏi anh ta có định cứ tiếp tục gọi cậu ấy là “hắn” không nữa? – “ta hầu như không thể đổ lỗi cho chính phủ vì muốn lấy lại thứ mà họ vừa bị *lấy cắp*. Rốt cuộc đó cũng chính là tiền *của tôi*...”

Bob Marley đang hát bài “No Woman, No Cry” (Không đàn bà, không khóc), tôi để ý thấy Spencer đang bóp mạnh lon bia, trừng mắt nhìn Patrick suốt này giờ bằng cặp mắt côn đồ. Tôi bắt đập ánh mắt cậu ta trong một giây, rồi nhanh chóng quay lại nhìn Rebecca, cô nàng đã đỏ phừng phừng và đang chọc ngón tay một cách thù địch lên ngực Patrick trong nỗ lực xé nát trái tim còn đập của anh ta.

“Tiền *của anh* bao giờ hả, anh đâu có đóng thuế!” Rebecca nói,

“Chưa, nhưng sẽ đóng, thực tế là tất cả chúng ta sẽ đóng nhiều thuế. Và cứ gọi tôi là kẻ hủ lậu, nhưng tôi nghĩ mình có quyền yêu cầu số tiền đó không vào túi của những người ‘thất nghiệp’ không phải thật sự không có công ăn việc làm...”

“... ngay cả khi công việc trả dưới mức mua được bánh mì?”

“Đấy không phải là chuyện của tôi! Nếu người lao động muốn công việc tốt hơn, anh ta có thể làm nhiều chuyện; tham gia Chương trình Hướng nghiệp, học lấy một vài bằng cấp, leo lên xe đạp và kiếm...” ... và những lời tiếp theo Patrick nói là “LÀM ƠN KÉO GÃ NÀY RA KHỎI NGƯỜI TÔI!” vì Spencer thình lình tiến lên, động mạnh cảng tay vào dưới cằm Patrick và túm lấy anh ta nhấc lên cao, lên cao sát bức tường, và mặc dù đã thấy Spencer lao vào những vụ ẩu đả tính đến giờ có lẽ là bảy tám lần gì đó, tôi vẫn luôn bị kinh ngạc, tựa hồ đột nhiên khám phá ra là cậu ta có thể nhảy điệu clacket. Trong trường hợp này, chuyện diễn ra quá nhanh gọn đến nỗi trong một hồi lâu không ai bên ngoài vòng tròn thấy chuyện gì đã xảy ra, họ vẫn tiếp tục nhún nhảy theo bài “No Woman, No Cry”. Nhưng sau đó chân Patrick bắt đầu đá loạn xạ, làm lồm bồm bức tường bằng vữa, và Spencer bị buộc phải lấy thân mình đè lên để giữ người Patrick, rồi đưa bàn tay không vương vấy lên mặt Patrick, bóp chặt miệng anh ta lại.

“Coi nào bồ, cậu, hãy vì Chúa...” tôi nói.

“Thế thì, câu hỏi số một, *hắn* là ai?” Spencer rít lên, khuôn mặt cậu ta cách mặt Patrick chỉ có vài xăng ti mét.

“Ý cậu là gì?” Patrick lắp bắp.

“À, anh cứ nói mãi về *hắn* – *hắn là ai?*”

“Dĩ nhiên là *cậu*...”

“... thả anh ta ra đã,” tôi bảo.

“Tao tên là gì?”

“Sao?”

“... coi nào, làm ơn đi, ngừng lại đi...”

“*Tên* tao ấy, *tên* tao là gì, hả thằng khốn dần độn trịch thượng...?” Spencer nói, bóp mạnh hai bên má của Patrick để nhấn mạnh, đẩy mạnh đầu anh ta ra sau tường. Đĩa nhạc dừng lại với một tiếng soạt, và mọi người bắt đầu quay lại để xem. Bấy giờ mặt Patrick đã thoáng đỏ, hai hàm răng anh ra nghiền lại, ngón chân sờ soạng tìm mặt sàn, anh ta lấp bắp qua nước miếng và cam vắt, “Tôi ... không ... nhớ ... được ...”

“Dừng ngay lại, hai anh kia!” ai đó la lên ở cửa ra vào, ở đó đám đông đã bắt đầu tụ tập đầu cầu thang. “Đang gọi cảnh sát đến” ai đó la lên, nhưng Spencer không thềm đếm xỉa, tôi nghe cậu ta nói, giọng thì thầm, trán đụng vào trán Patrick, “À, câu trả lời đúng là *Spencer*, Patrick à, mà nếu mày muốn cho tao một lời khuyên về nghề nghiệp, thì hãy thể hiện chút tôn trọng, nói thẳng vào mặt tao đây này, thằng trịch thượng, khốn kiếp...”

Và khi một cánh tay Patrick thoát được ra, anh ta lại vùng vẫy tiếp, vùng tay rộng lên tận tai Spencer, một cú đánh sượt qua âm ĩ không ăn thua gì, nhưng cũng đủ để làm cho Spencer giảm áp lực đè lên cổ Patrick, rồi đột ngột Patrick tấn công, chân tay đập điên cuồng, anh ta rít lên và phún phì phì giống như đứa trẻ bị chọc tức. Mọi người la hét, xô đẩy nhau lùi ra khỏi căn phòng bé xíu, và trong sự hỗn loạn tôi thấy Alice đang nắm cánh tay Spencer, cố gắng kéo cậu ta ra, giống như một nữ anh hùng trong những tấm áp phích quảng cáo, nhưng cậu ta hất tay ra khiến nàng ngã vào khung cửa sổ, đầu đụng kêu thành tiếng. Tôi thấy nàng cầu nhàu và đưa tay ra sau đầu, xem có chảy máu không, tôi muốn băng qua phòng để đảm bảo nàng không sao, nhưng Patrick vẫn đang vùng vẫy cánh tay điên cuồng, tấn công Spencer dữ dội, còn cậu ta thì khom người xuống né tránh, cho đến khi đột nhiên thấy thời cơ đến. Cậu ta đứng lên, đặt lòng bàn tay lên ngực Patrick, giữ anh ta không với tới được, kéo cánh tay còn lại ra sau và dồn toàn bộ trọng lượng vào nắm đấm, đánh mạnh vào một bên đầu của Patrick, kêu một tiếng bộp rõ to, giống như miếng thịt bị đập trên thớt, làm anh ta xoay tròn một, hai vòng và ngã đập mặt xuống sàn.

Im lặng bao trùm, rồi đám người vội vã ào tới Patrick, có người lật ngửa anh ta lại, và ngáp ngừng sờ lên mũi và miệng, kiểm tra xem có có máu hay không, và thấy máu chảy đầy. “Ồi, Chúa ơi,” anh ta lầm bầm, “ôi, Chúa ơi,” và tôi nghĩ anh ta phát khóc khi Lucy Chang chen lên phía trước, lấy tay đỡ đằng sau đầu, giúp anh ta ngồi dậy, và tôi thực sự chỉ nhìn thấy rõ ba người sau đó.

Rebecca đứng giữa phòng, tay bịt miệng, dở khóc dở cười.

Alice đứng dựa vào khung cửa sổ, nhìn há hốc vào Spencer, một tay chà chà sau đầu.

Spencer quay lưng lại Patrick, đánh nhẹ bàn tay vào không khí, kiểm tra các khớp đốt ngón tay, hơi thở nặng nề. Cậu ta nhìn lên tôi, nói qua hàm răng nghiền chặt, “Đi chứ?”

Dưới lầu bọn họ đang cùng nhau hát bài “With A Little Help From My Friends” (Với chút giúp đỡ từ bạn bè).

CÂU HỎI: Tình trạng viêm mí mắt, lộn mí mắt, nhược thị và lé tiềm tàng đều sẽ dẫn tới điều gì ?

TRẢ LỜI: Không thể nhìn rõ.

Chúng tôi thả bộ trên những con đường có mái hiên trong im lặng, Spencer đi đầu đó phía sau. Tôi nghe tiếng bước chân cậu ta trên vỉa hè ẩm ướt, nhưng tôi đã quá giận, quá xấu hổ, quá say và bối rối, chẳng muốn nói chuyện với cậu ta lúc này, nên cứ cúi gằm mặt xuống và sải bước.

“Bữa tiệc tuyệt thật!” cuối cùng Spencer cũng lên tiếng.

Tôi phớt lờ, giậm bước đi tới.

“Tớ thích Alice.”

“Phải rồi, tớ thấy!” tôi nói, không thèm nhìn ra sau.

Chúng tôi im lặng đi thêm một đoạn.

“Tớ biết, Bri! Thế còn trò chơi ‘Nếu người này là...’?”

Tôi bắt đầu bước nhanh hơn.

“Coi nào, Bri, nếu cậu muốn nói gì với tớ thì hãy nói ngay đi, vì chuyện này thật ngu ngốc hết sức...”

“Tớ cứ không nói thì sao? Cậu cũng định đánh tớ luôn hả?”

“Chuyện đó chắc hấp dẫn lắm đây,” cậu ta lầm bầm. “Thôi được rồi, bỏ tèo,” cậu ta nói, “cậu đã nói rõ ý của cậu rồi, bây giờ chỉ cần lắng nghe tớ thôi, được chứ?” nhưng tôi vẫn tiếp tục bước. “Làm ơn đi được không?” cậu ta nài nỉ. Từ này thường không dễ thoát ra, mà cậu ta nói nghe như một đứa trẻ đang hờn dỗi, buộc phải nói điều trái với ý muốn của mình, tôi bèn dừng lại và quay người lắng nghe.

“Được rồi, Brian. Tớ rất tiếc... vì đã đập... đội trưởng đội thi *Thách thức Đại học* của cậu...” nhưng cậu ta chưa nói hết câu thì đã bắt đầu cười rúc rích, thế là tôi liền quay bước lại và bước đi. Sau một hồi tôi nghe bước chân cậu ta chạy đuổi theo sau, và tôi có lẽ hơi lưỡng lự, nhưng rồi cậu ta đứng trước mặt tôi, vẻ mặt cau có, nhanh nhẹn đi giật lùi. “Thế cậu muốn tớ phải làm gì hả Bri? Chỉ đứng đó và chịu đựng hay sao hả? Gã đó xử xử với tớ như *cổ rúc* ...”

“Nên cậu quyết định đánh anh ta?”

“Đúng...”

“Vì cậu *không đồng ý* với anh ta?”

“Không, không phải tại vụ đó...”

“Mà cậu không nghĩ tới việc tranh luận với anh ta, thảo luận quan điểm của cậu, theo một cách bình tĩnh, đường hoàng à?”

“Quan điểm của tớ thì ăn thua gì? Hắn ta cố khiến tớ trông giống như một thằng ngu xuẩn vô dụng...”

“... nên cậu mới cầu viện đến bạo lực!”

“Tớ không *cầu viện* đến nó. Bạo lực là lựa chọn đầu tiên của tớ.”

“Ồ, phải rồi, *hay ho* gớm nhỉ, cậu rất *dữ dằn* mà, Spencer...”

“À mà, chính xác thì cậu có làm cái quái gì để giúp tớ đâu, đúng chưa? Hay cậu sợ bị thằng cha đó đuổi khỏi đội?”

“Tớ đứng về phe cậu!”

“Không, không hề, cậu chỉ ba hoa chích chòe về mấy cái lương tâm xã hội cao cả chết giấm trước mặt mấy cô bạn gái của cậu. Nếu như cậu không đả động đến đề tài đó...”

“Thế cậu muốn tớ làm gì, giữ chặt tay anh ta ra sau cho cậu á? Đó cũng là *bạn bè* của tớ mà, Spencer...”

“Thằng đàn đó hả? Bạn cậu á? Quỷ tha ma bắt, Brian, tệ hơn tớ nghĩ đấy. Hắn ta đối xử với cậu như rác.”

“Không phải vậy!”

“Bri, đúng vậy đó, tớ đã thấy hắn ta làm thế. Hắn ta là thằng ngu toàn tập và những gì hắn nhận hoàn toàn xứng đáng...”

“À... ít ra thì anh ta cũng không cố gắng tán tỉnh cô gái tớ thích...”

“Ô hô, khoan đã nào.” Cậu ta chặn tôi lại, đặt một tay lên ngực tôi, giống như đã làm với Patrick, trước khi đâm vào mặt anh ta, và tôi tự hỏi cậu ta có thể cảm nhận tim tôi đang đập nhanh như thế nào không. “Cậu nghĩ tớ đang tán tỉnh *Alice* ấy à? Cậu thực sự nghĩ tớ đang làm chuyện đó?”

“À, theo những gì mà tớ thấy thì chuẩn đấy, Spencer ạ - mấy cái trò *rờ dờ* đó...” và tôi đặt bàn tay lên đầu cậu ta, nhưng bàn tay kia của cậu ta đã tóm lấy, giữ chặt cổ tay tôi và nắm thật chặt.

“Cậu biết không Bri, đối với một người được cho là có *giáo dục*, thỉnh thoảng cậu *ngu ngốc* hết biết...”

“Đừng có nói với tớ kiểu đấy...” tôi nói, giật mạnh tay ra.

“Kiểu gì?”

“Kiểu *ấy ấy*, cậu lúc nào chả nói với tớ cái kiểu đấy! Chuyện là sao, Spencer, cậu có cần... đập vỡ mọi thứ không? Tớ rất tiếc mọi chuyện diễn ra không được suôn sẻ với cậu lúc này, tớ tiếc là cậu không được vui, nhưng có nhiều chuyện để làm mà Spencer, những chuyện thực tế mà cậu chỉ chọn không làm, vì cậu thấy dễ hơn là cứ tỏ ra ngu xuẩn, phá hoại, chế nhạo, và lấy những người thực sự cố gắng *làm* gì đó cho cuộc đời của họ ra làm trò cười...”

“Ý cậu là gì, người giống như *cẬp* ấy hở?” cậu ta hỏi, cười khẩy.

“Spencer, cậu chỉ biết ghen tị thôi, cậu luôn ghen tị với tớ, vì tớ làm việc chăm chỉ, vì tớ thông minh và có nhiều bằng...”

“Ô hô, gớm đã nào. *Thông minh*? Thế mà cậu cũng nói được à, cái thằng đáng ghét tự phụ

kia? Khi tớ gặp cậu lần đầu tiên, thậm chí cậu còn không thể buộc nổi cái dây giày chết tiệt của cậu! Tớ đã phải dạy cậu cách làm. Cậu phải ghi ‘trái’ và ‘phải’ trên đôi giày vải để cao su rỏ tiền cho đến tận năm mười lăm tuổi! Cậu thậm chí không thể xem cho hết trận bóng đá mà không khóc ré lên, đồ ủy mị. Nếu cậu thông minh đến thế, làm sao cậu lại không biết người ta nói gì sau lưng cậu, họ *cười nhạo* cậu nhiều đến mức nào? Tớ đã bênh vực cậu năm này qua năm nọ kể từ khi bố cậu mất...”

“Bố tớ thì có dính dáng gì đến chuyện này chứ?”

“Cậu nói tớ nghe xem, Brian – cậu nói cho tớ xem nào.”

“Để bố tớ ra ngoài chuyện này, được chứ!” tôi quát.

“Nếu không thì sao? Cậu định làm gì, *khóc lóc* à?”

“Câm mồm, Spencer, cậu là thằng... *côn đồ*.” Nhưng có cảm giác nóng nóng ngứa trong mắt, cảm giác lo lắng sợ hãi quặn thắt ruột gan, rồi đột nhiên nhận ra là phải thoát khỏi cậu ta, nên tôi liền quay người và đi ngược lại con đường chúng tôi vừa đi.

“Cậu đang đi đâu đó?” cậu ta la vọng ở phía sau.

“Không biết!”

“Cậu định bỏ chạy hả Brian? Có phải vậy không?”

“Phải, cậu muốn nói gì thì nói.”

“Thế làm sao tớ vào được?”

“Biết được, Spencer. Có phải vấn đề của tớ đâu nhỉ?”

Và rồi khi nghe cậu ta nói, khá lặng lẽ, gần như với chính mình “Thế thì đi đi. Xéo đi,” tôi bèn dừng và quay lại, mong là thấy cậu ta cười nhếch mép hoặc cười nhăn nhăn, nhưng không. Thay vào đó cậu ta chỉ đứng bất động ở xa xa, dưới ánh đèn đường, đầu hơi ngẩng ra sau, đôi mắt nhắm nghiền, lòng bàn tay áp lên trán, các ngón tay nắm chặt lại.

Cậu ta trông như thằng bé mười tuổi. Tôi cảm giác mình nên đi tới chỗ cậu ta, hoặc ít ra chỉ cần đứng gần hơn một chút, nhưng thay vào đó tôi la to lên ở cuối con đường: “Cậu đi đi Spencer! Sáng mai. Cậu không ở trong nhà được nữa. Vi phạm nội quy.”

Cậu ta mở mắt ra, đôi mắt ướt, đỏ và mệt mỏi, nhìn tôi tha thiết.

“Và đó là lý do cậu muốn tớ đi hả, Brian ? Vì *vi phạm nội quy* ư?”

“Phải. Một phần.”

“Được. Phải rồi. Tớ sẽ đi.”

“Được.”

“Mà tớ xin lỗi nếu tớ... làm cậu mất mặt nhé. Trước đám bạn của cậu ấy.”

“Cậu không làm tớ xấu hổ, tớ chỉ... không muốn cậu ở đây. Vậy thôi.”

Tôi quay người, rảo bước nhanh không nhìn lại, thấy chắc chắn, tự thuyết phục là mình sẽ cảm thấy ổn, tôi ngang ngạnh và mạnh mẽ vì cuối cùng đã dũng cảm đương đầu với cậu ta dù chỉ một lần, nhưng không hiểu sao rồi lại chẳng cảm thấy thế. Tôi chỉ cảm thấy nóng bức và trống rỗng và ngu ngốc và buồn bã, không biết phải đi đâu.

Tôi không rõ mình đã đi bộ bao xa sau đó. Tôi mơ hồ biết rằng mình giữ cái chìa khóa duy nhất vào nhà, và điều hợp lý là quay về nhà mở cửa cho Spencer vào. Nhưng cậu ta có thể đánh thức Marcus hoặc Josh cũng được chứ sao; rốt cuộc tôi đâu phải bảo mẫu. Tôi sẽ cho cậu ta đủ thời gian để tìm đường về nhà đi ngủ, cho mình một cơ hội để đi bộ cho già rệu và lòng dạ bớt rối bời, rồi lên về nhà tìm cách giải quyết mọi chuyện vào sáng mai. Nhưng sau một tiếng đồng hồ cơn mưa phùn bắt đầu chuyển thành mưa nặng hạt, và mặc dù không hẳn là chủ ý của tôi, dù sao thì cũng không phải có ý thức, tôi nghiêng nhiên thấy mình đứng bên ngoài ký túc xá của Alice và Rebecca.

Cánh cổng trước dành cho người ngoài đã bị khóa lúc một giờ sáng, thế là tôi phải trèo bừa qua các thanh rào chắn cao xưa cũ làm bằng gang. Tôi xoay xở làm sao để không kích hoạt bất kỳ chuông báo động nào hoặc làm cọc đâm xuyên người, nhưng rồi hầu như ngay lập tức bị trượt chân do đế đôi giày đi núi trơn và té nhào xuống chỗ đường đắp cao lầy lội có nhiều cây, cuối cùng đành ngồi xuống nghỉ bên dưới bụi cây đỗ quyên. Tôi chùi lớp bùn dày ở tay lên đám lá ướt đầm, cúi mình bên dưới những bụi cây và chờ ai đó đi dọc theo con đường lát sỏi vào cửa chính.

Những giọt nước lạnh lẽo nhỏ giọt từ những chiếc lá và chảy xuống gáy tôi, và nước bùn bắt đầu thấm vào đôi giày da lộn, nên tôi cảm thấy chân mình như được bọc trong những tấm bìa cứng lạnh, ẩm ướt. Chính lúc định từ bỏ và quay về nhà thì tôi rốt cuộc cũng thấy mọi người đi xuống đường lái xe vào ký túc. Tôi chạy ra khỏi bụi cây và đi cách họ một đoạn, và khi họ mở cửa tôi liền la lên “Chờ đã”, họ dừng và quay lại.

“Giữ cửa!” Người đàn ông, tôi không nhận ra, nhìn tôi đầy nghi hoặc, “Tôi quên chìa khóa rồi! Tin được không! Vào một đêm như thế này!” Anh ta nhìn vào giày và quần tôi, dấn đầy bùn đất. “Bị té đấy! Chúa ơi, *ướt sũng* cả rồi!” nhưng anh ta vẫn không nhúc nhích, tôi bèn thò ngón tay nhóp nhách tê công vào ví, chìa thẻ sinh viên ra – tin tôi đi, tôi là sinh viên – điều này không hiểu sao dường như lại lừa được anh ta, vì anh ta liền mở cửa cho tôi vào.

Tôi rũ nước khi đi xuống những hành lang tối, để lại một vệt dài đất mùn trên sàn gỗ, cho đến khi vào được phòng Alice. Có một dải ánh sáng màu cam hẹp bên dưới cánh cửa, nên tôi biết nàng còn thức. Tôi ép sát tai vào cửa, và nghe tiếng nhạc – Joni đang hát bài “Help me” (Cứu Tôi) trong album *Courtard Spark* và tôi gần như có thể cảm nhận sự ấm áp, sáng sủa thấm qua cánh cửa gỗ nặng nề, và tuyệt vọng mong muốn ở phía bên kia. Tôi gõ cửa khe khẽ. Thực ra là quá khẽ, vì nàng chẳng nghe thấy, tôi bèn gõ lại, và thì thầm tên nàng.

“Ai đó?”

“Brian đây,” tôi thì thầm.

“Brian hả?” nàng mở cửa. “Ôi, lạy Chúa, Brian, nhìn cậu kìa!” và nàng nắm tay tôi kéo vào bên trong.

Nàng dẫn tôi vào giữa phòng và ngay lập tức làm chủ tình hình, áp dụng cách xử sự nghiêm khắc nhưng tử tế của tổng quản thời vua Edward VII – “*Đừng* ngồi xuống, *đừng* chạm vào bất kỳ thứ gì, cho đến khi lau khô được người cậu, anh bạn ạ!” – rồi nàng bắt đầu lục lọi ngăn kéo, lôi ra một cái áo len đan bằng tay màu xanh lá rộng lưng thùng, một cái quần thể dục rộng rinh và một đôi vớ ngắn. “Đây nữa này, cậu cần cả nó nữa đấy,” rồi nàng tháo dây buộc áo choàng tằm màu trắng của mình, cởi ra ném cho tôi. Bên trong nàng mặc chiếc áo thun ngắn tay cũ màu xám, bị co rút lên tận rốn, mặt trước có in hình chú chó Snoopy nằm dài trong cối, hình in đã bị nứt và nhạt màu giống một bức bích họa thời Trung cổ, chiếc quần chên rộng bằng vải cotton màu xám, và một đôi vớ đen nam được kéo xuống dưới mắt cá chân, tôi chợt nhận ra, không còn nghi ngờ gì nữa đây chính là cảnh tượng khêu gợi và đầy khoái cảm nhất mình từng thấy trong suốt cuộc đời.

“Nhìn cậu kìa – tay cậu đang run.”

“Vây hả?” tôi nói, và khi mở miệng, tôi mới nhận ra rằng mình đang đánh lập cập.

“Coi nào, cởi đồ ra, nếu không cậu sẽ bị viêm phổi đấy,” nàng cứng cỏi nói, bàn tay mở rộng ra. Tôi hơi căng thẳng về việc thay đồ, một phần bởi vì mấy quả tạ chưa thật sự có cơ hội để đóng góp gì, ngoài ra tôi đang mặc một trong những chiếc áo gi lê đi học cũ, nên chắc chắn có dáng vẻ giống một đứa trẻ mồ côi thời kỳ chiến tranh. Nhưng tôi nhớ lảng máng hình như cái quần đùi của mình khá đẹp, mà tôi thì lạnh lắm rồi, nên tôi xiêu lòng. Nàng đứng kế bên khi tôi bắt đầu thay đồ, và để ý thấy tay tôi run quá cởi cúc áo còn không nổi.

“Đâu, để tớ,” nàng nói, và bắt đầu mở nút áo, từ trên xuống dưới. “Sao cậu không đi với Spencer?”

“Chúng tớ có chút b-bờ bất hòa.”

“Vây cậu ấy đâu rồi?” Sao nàng cứ hỏi mãi về Spencer thế không biết?

“Không biết – có lẽ quay về phòng tớ rồi.” Nút áo được mở ra, và nàng lùi lại, để tôi có thể cởi áo sơ mi ra. “Tớ *rất* xin lỗi về mọi chuyện...”

“Chuyện gì?”

“Cậu biết đó – Spencer, v-vờ vụ đánh nhau...”

“Ôi, Chúa ơi, đừng lo về chuyện đó. Thật ra tớ hoàn toàn thích thú. Ý tớ là, tớ chưa bao giờ tha thứ cho việc dùng bạo lực đối với thân thể, nhưng trong trường hợp của Patrick tớ sẵn sàng chấp nhận một ngoại lệ. Chà, anh chàng Spencer bạn cậu biết *đánh nhau* ra trò í nhỉ?” Mắt nàng lấp lánh khi nhớ lại chuyện đó. “Tớ biết không nên nói điều này, nhưng thật lòng tớ nghĩ có điều gì đó rất là thú vị khi đàn ông đánh nhau, cậu cảm giác được sức hấp dẫn, cậu biết đó, giống như trận đấu của đấu sĩ La Mã cổ xưa ấy.” Giờ tôi đang ngồi lên cạnh bàn, cố gắng không để vấy bùn lên đó, gỡ sợi dây giày dính bùn nhầy nhựa ra. “Có một thời gian ngắn tớ từng hẹn hò với một tay đấm bốc nghiệp dư, và từng rất thích đi xem anh ta luyện tập và thi đấu. Sau đó chúng tớ luôn quan hệ với nhau trong tình trạng nhục dục thú vị nhất; máu me rồi bầm tím rồi các thứ, đấy là cái gì đó rất là đẹp đẽ và *khoái cảm*. Sau đó còn có cả máu trên gối nằm...” rồi nàng đứng đó, một tay cầm đôi giày mốc meo của tôi, và bất chợt rùng mình đầy gợn cảm trước ký ức đó. Tôi bắt đầu rón rén cởi cái quần dài ướt sũng ra. “Dĩ nhiên, ngoài phòng ngủ và vũ đài quyền Anh, chúng tớ không có nhiều điểm chung, thế là mỗi tình đoàn mệnh khi còn trong trứng nước. Không phải nền tảng tốt cho một mối quan hệ, đúng không? Nếu bạn chỉ bị họ hấp dẫn khi họ bán khỏa thân và đánh phọt óc một người nào đó. Cậu từng đánh ai bao giờ chưa, Brian?”

Tôi đang đứng trong mớ quần áo, nên câu trả lời như thế này cũng là dễ hiểu. “Tớ hả? Chúa ơi, không.”

“Thế bị đánh chưa...?”

“À, dăm ba bận gì đó – cậu biết đó, chỉ là ở mấy sân chơi, ẩu đả trong quán rượu. Nhờ trời thì tớ cũng có được cái đai đen trong môn trỗi dưới gầm bàn.” Nàng mỉm cười, cầm lấy quần áo của tôi, mặt ngoảnh đi, rồi bắt đầu giữ và gấp gọn lại.

“Vây cậu ta không làm cậu bị thương chứ?” tôi hỏi.

“Khi nào?”

“Spencer, trong vụ đánh lộn ấy.”

“Khi nào?”

“Tớ thấy cậu ta đẩy cậu té vào tường...”

“À, không có gì, chỉ bị một cục u nhỏ trên đầu. Sao, cậu có thể thấy vết bầm à?” Nàng quay người lại, một tay rẽ tóc trên đỉnh đầu, và tôi đứng sát phía sau, vén tóc nàng sang một bên mà không nhìn hấn, chỉ hít vào. Nàng có mùi rượu vang đỏ và vải cotton sạch, làn da ấm và mùi dầu gội Timotei, tôi có một ham muốn mãnh liệt là được hôn lên đỉnh đầu nàng, chỗ nhô lên chút xíu, có lẽ là chỗ vết bầm. Tôi cũng có thể tận dụng cơ hội này. Ngay bây giờ tôi có thể rướn người lên và hôn vào đó rồi nói “Rồi nhé, hôn cho mau lành!” hoặc điều gì đó tương tự, nhưng tôi lại có *tí* kiêu hãnh, nên thay vào đó chỉ để ngón tay nhẹ nhẹ lên chỗ bị đỏ tấy.

“Cậu có cảm thấy gì không?” nàng hỏi. Alice, cậu không *tưởng tượng được đâu...*

“Chỉ có một vết bầm nhỏ xíu thôi,” tôi nói. “Không hề hấn gì.”

“Tốt,” nàng nói, bắt đầu treo quần áo tôi lên lò sưởi. Tôi vẫn đang thay áo gi lê và quần dài, liếc nhanh xuống cái quần lót, tôi thấy như thể mình đang lén giấu đồ chơi đặt trên bàn làm việc, bèn nhanh tay kéo cái quần thể dục lên và mặc chiếc áo len vẫn còn phảng phất mùi của nàng vào. “Tớ có rượu whisky đấy. Muốn uống một chút không?”

“Uống chứ,” tôi nói, rồi ngồi lên giường xem nàng rửa sơ qua hai tách uống trà trong chậu rửa tay. Trong ánh sáng của cây đèn bàn tôi để ý thấy phần da thịt ở bắp đùi nàng thật trắng trẻo và khê lân tăn, giống như bột nhào bánh mì đang nở, và khi nàng quay sang một bên, ngược sáng, tôi thấy, hoặc nghĩ mình thấy một tí lông màu nâu nhạt lộ ra khỏi quần lót nàng ngay chỗ phình ra mềm mại, nhỏ nhắn dưới bụng.

“Vậy cậu tính làm sao?”

Tôi giật mình. “Về chuyện gì?”

“Bạn cậu, Spencer ấy.” Rồi, lại thế nữa – Spencer, Spencer, Spencer...

“Tớ không biết – chắc sẽ nói chuyện vào sáng mai.”

“Vậy cậu đi trong mưa để làm gì?”

“Tớ chỉ muốn cho cậu ta hai ba tiếng để đi ngủ. Tớ sẽ quay về bây giờ..” tôi nói, giả vờ rùng mình vì lạnh...

Nàng đưa tôi cái cốc có một chút xíu whisky. “Xem nào, đêm hôm thế này cậu không thể ra ngoài đó được. Cậu phải ngủ lại thôi...”

Đến lúc phải nói những lời giả đò khước từ rồi. “Ồ, không sao đâu, thật đấy, tớ nên về thôi...” Thật ra bây giờ tôi thấy ấm người rồi, nhưng vẫn cố gắng làm rằng đánh vào nhau lập cập một cách giả tạo, chuyện này khó hơn bạn tưởng, nên tôi không làm quá, chỉ lặng lẽ nói, “Tớ uống xong rồi về.”

“Brian, cậu không thể ra ngoài đó được đâu, chỉ cần nhìn đôi giày của cậu là biết...!” Đôi giày da lộn tăn tã đang bốc hơi trên đầu lò sưởi giống như bánh kẹp nóng, và tôi có thể nghe tiếng mưa quất mạnh vào cửa sổ. “Tớ *từ chối* để cậu đi. Cậu phải ngủ với tớ đêm nay”. Giường ngủ là giường đơn. Đây là một cái giường hẹp. *Rất* hẹp. Giống cái gờ tường hơn.

“Ôi, thôi được rồi,” tôi nói, ... “nếu cậu cứ khăng khăng như vậy.”

CÂU HỎI: Năm 1745, nhà phát minh Đức Ewald Georg von Kleist và đến năm 1746, nhà vật lý học Hà Lan Pieter van Musschenbroek đã cùng vô tình khám phá ra cái gì được lưu giữ trong chai Leyden, một chai thủy tinh được bịt kín?

TRẢ LỜI: Tĩnh điện.

Một thanh niên, như tôi đây chẳng hạn, đến tuổi mười chín sẽ phải làm một số chuyện được nghiêm nhiên cho là cần phải làm. Chẳng hạn, bạn có thể cho là, ở tuổi mười chín tôi chắc hẳn đã đi máy bay, hoặc cưỡi xe mô tô, hoặc lái xe hơi, hoặc ghi bàn, hoặc hút thuốc lá thành thục. Khoảng mười chín tuổi Mozart đã viết giao hưởng, opera và biểu diễn trước hoàng gia châu Âu. Keats đã sáng tác bài thơ *Endymion*. Ngay cả Kate Bush cũng đã thu âm được hai album đầu tay, còn tôi thì chưa ăn loại ngô ngọt đóng hộp.

Nhưng phải nói là tôi thực sự không bận tâm mấy chuyện đó, vì tối nay tôi sắp sửa làm một cú đột phá. Tối nay, lần đầu tiên trong đời tôi sắp sửa dành trọn đêm trên giường với ai đó.

Thôi được, tôi cần điểm lại một chút. Mùa hè năm ngoái, tôi ở chung trong một cái lều du lịch loại đơn với Spencer và Tone ở đảo Canvey, cũng khá là ấm cúng. Tôi ngủ chung giường với mẹ suốt hai đêm đầu sau khi bố mất. Vào đêm trước đám tang ông, tôi chia sẻ cái giường đơn của mình với Tina, bà chị họ người Ailen, nhưng dĩ nhiên lần đó không tính, vì bỏ qua một bên tình cảnh đau buồn và điều cấm kỵ về loạn luân, người chị họ Tina đã, và hiện vẫn là một người cực kỳ bạo lực. Nói trắng ra, với tư cách một thằng thanh niên, tôi chưa bao giờ, chưa từng, ngủ chung giường nguyên đêm với một thành viên khác giới trong gia đình mà không có quan hệ thân thiết và/hoặc e sợ. Cho đến tận bây giờ.

Chúng tôi thức thêm khoảng một tiếng, uống whisky, ngồi bên nhau trên giường, nói chuyện, nghe album *Tapestry* và đĩa mới của nhóm Everything but the Girl. Biết là mình sẽ ở đây lâu, tôi bèn thư giãn một chút và chúng tôi bắt đầu vui vẻ, vui vẻ đúng mực, hồi tưởng lại bữa tiệc, vụ đánh lộn, về mặt Patrick khi anh ta cố nhớ tên của Spencer. Nàng ngồi thẳng lưng kể bên tôi, hai chân xếp bằng, cái áo thun ngắn tay được kéo mạnh xuống bụng cho đúng mực, nhưng khi nàng không để ý, tôi có thể thấy màu trắng nõn nà và làn da hồng hào phía trong bắp đùi nàng, chỗ bắt đầu chạy xuống phần hõm vào tối tăm.

“Nhân tiện,” nàng nói, “tớ có một chuyện muốn nói với cậu.”

“Chuyện gì?” tôi hỏi. *Tớ yêu Spencer mất rồi* hay đại loại thế, tôi đoán vậy.

“Tối nay tớ có một vài tin tốt,” nàng đáp, lấp la lấp lửng.

“Nói đi...”

“Tớ... là... *Hedda Gabler!*”

“Chúc mừng! Thật là một tin tuyệt vời!”. Thành thật mà nói, tôi thầm hy vọng nàng sẽ không nhận được vai đó vì như vậy đồng nghĩa với việc nàng sẽ phải diễn tập suốt, và một phần bởi vì, giống như nhiều diễn viên, nàng rõ ràng khá là *tẻ nhạt* trong bộ môn này. Nhưng đừng bao giờ nói rằng tôi không có tài năng trong việc thiếu thành thực. “Thật nhac hiên! Vai Hedda! Cậu sẽ tuyệt lắm cho mà xem! Tớ mừng cho cậu *lắm!*” tôi nói, ôm và hôn vào má nàng, vì rốt cuộc, tôi có lẽ cũng kiếm được chút lợi ích từ việc đó. “Này, cậu vẫn định tham gia *Thách thức Đại học*, đúng không?”

“Nhất định. Tớ kiểm tra rồi. Thời gian không bị trùng nhau, ngay cả khi chúng ta lọt vào vòng hai...”

“Chúng ta sẽ vào.”

“Chúng ta sẽ vào.”

Và rồi chúng tôi nói chuyện cả tiếng đồng hồ về những thử thách đầy rẫy và đa dạng liên quan đến việc khắc họa nhân vật Hedda Gabler, chuyện đó chẳng dễ dàng chút nào, vì thật tình tôi đã đọc bao giờ đâu, nên tôi bèn lập lờ chờ đợi và nhìn nàng một hồi lâu, thế rồi nàng nói...

“... và điều tuyệt vời thật sự chính là Neil MacIntyre sẽ thủ vai Eilert Lovborg...”

“Neil nào nhĩ...?”

“Cậu biết mà – cái cậu Richard Đệ Tam được yêu thích học kỳ trước ấy?”

“À, ra là *cậu ấy*!” tôi nói, ngụ ý, “Ôi, ra là thằng đàn có cái trống lục lạc!” Neil MacIntyre là cái gã khốn hay đóng kịch đã dành phần lớn học kỳ trước chống nạng đi khắp khả khắp khiêng quanh quán rượu sinh viên để “nhập vai”. Nhiều lần tôi đã định đá đôi nạng của gã, nhưng Alice rõ ràng đang rất hào hứng với những trải nghiệm đang chờ phía trước vì nàng trở nên sôi nổi và nhiệt tình không thể tin được, vung vẩy tay trong không khí, cắn môi, rồi vỗ tay lên trán. Trên thức tế nàng đang điếm sơ qua một cách xuyên suốt về phần diễn của mình, cảnh này tới cảnh kia, nên tôi cố gắng giữ tỉnh táo bằng cách nháy mắt mỗi lúc nàng không để ý, rồi thỉnh thoảng liếc trộm, lén lút vào hình Snoopy bị nhạt màu trên áo thun ngắn tay đang nâng lên hạ xuống của nàng, hay làn da tái tái của nàng ở đùi trong, tự chụp những tấm ảnh trong đầu.

Cuối cùng, sau đoạn Hedda ném bức thư tay của người tình yêu dấu Lovborg vào ngọn lửa rồi tự sát ở đằng sau sân khấu, Alice nói, “Chúa ơi, tớ phải đi tiểu cái đã,” và đi ra hành lang để tới nhà vệ sinh chung. Ngay khi nàng đi khỏi tôi liền lén lút lấy chai lăn khử mùi dưới cánh tay hiệu Cool Blue của nàng ra xài, và điều chỉnh góc độ của cái đồng hồ báo thức kiêm radio với hy vọng nàng sẽ không thấy là đã ba giờ sáng và bắt đầu buồn ngủ. Thế nhưng khi quay lại phòng điều đầu tiên nàng làm là ngáp và nói, “Đến giờ đi ngủ rồi,” và đi tới chậu rửa tay rồi bắt đầu đánh răng.

“Tớ e là cậu phải mượn bàn chải của tớ rồi,” nàng nói, miệng đầy bọt. “Hy vọng cậu không ngại.”

“Nếu cậu không ngại thì tớ cũng không!”

“Thế thì cầm lấy,” rồi nàng chuyển nó cho tôi, và tôi rửa dưới vòi nước, nhưng không rửa hết, rồi chúng tôi đứng cạnh nhau bên chậu rửa, tôi đánh răng trong khi nàng tẩy trang bằng nước tẩy trang màu xanh dương. Có một chút buồn cười khi tôi vô tình nhổ trúng bàn tay nàng khi nàng với tay qua chậu rửa để lấy miếng bông thấm, rồi chúng tôi nhìn vào mắt nhau trong gương, và nàng cười vui vẻ khi nhanh tay rửa chỗ bọt hương bạc hà của tôi ra khỏi cổ tay. Trong giây đó tôi cảm thấy có một chút ấm cúng gia đình, như thể hai đứa đang sẵn sàng đi ngủ sau khi đã tổ chức một bữa tiệc tối thành công rực rỡ và vui vẻ cho những bạn bè thân thiết, nhưng đại gì nói ra, vì rốt cuộc tôi cũng đâu phải một kẻ ngu ngốc hoàn toàn hết thuốc chữa.

Tôi cởi cái áo len xanh lá và quần thể dục ra theo cách không quá khiêu khích tình dục, định để nguyên đôi vớ cho thoải mái, nhưng quần lót và vớ nhìn chẳng hợp tí nào, nên tôi bèn cởi vớ ra để cạnh giường, phòng khi cần đến.

“Cậu muốn nằm sát tường, hay...” nàng hỏi.

“Sao cũng được mà...”

“Thế thì tớ sẽ nằm sát tường, được chứ?”

“Đồng ý!”

“Lấy một ly nước nhé?”

“Được,” rồi nàng chui vào dưới tấm phủ giường tự chấp vá, và tôi làm theo.

Lúc đầu chúng tôi thật ra không chạm vào nhau, không chủ tâm, và rồi cựa quậy khi nhận ra cái giường đúng thật là quá nhỏ. Cuối cùng cả hai sửa tư thế sao cho thoải mái, nằm co tròn song song nhau, giống như dấu ngoặc kép, nhưng thật ra tôi đâu dám đụng vào người nàng, nàng như thể một đường ray có điện vậy. Mà, trong một chừng mực nào đó, đúng là thế thật.

“Thoải mái chứ?” nàng hỏi.

“Ừ... ờ.”

“Ngon ngon, Brian.”

Gì? “Ngon ngon á?”

“Cậu biết không, bố tớ hay nói như vậy, thay cho lời chúc ngủ ngon.”

“Vậy cũng Ngon ngon cậu, Alice.”

“Cậu sẽ tắt đèn chứ?”

“Cậu không có ý bảo tớ đưa *thằng nhỏ* ra chứ hả?” tôi nói, nếu bạn hỏi vì sao thì tôi cho đó là điều khá dí dỏm để nói lúc 3 giờ 42 phút sáng, nhưng nàng không nói gì hay gây ra một tiếng động nào, nên tôi bèn tắt đèn. Trong thoáng chốc tôi tự nhủ việc tắt đèn liệu có phải là chất xúc tác để làm hai đứa giải tỏa ức chế và giải phóng những thèm khát thầm kín ra hay không, nhưng không, nó chỉ làm cho căn phòng tối thui. Chúng tôi vẫn giữ đúng tư thế trước đó, dấu ngoặc kép, không chạm vào nhau, và chẳng bao lâu rõ ràng là sự căng cơ để cứ giữ tư thế cứng nhắc và không chạm nàng sắp sửa không thể duy trì nữa rồi, khác nào cầm một cái ghế gior thẳng ra suốt đêm đâu cơ chứ. Thế là tôi hơi thả lỏng người, và phần đùi trên bỗng đụng vào đường cong mông trái ấm áp của nàng, mà nàng hình như không ngại hay thúc cùi chỏ vào lòng tôi, nên tôi cho rằng không sao.

Nhưng giờ tôi nhận ra không biết làm gì với cánh tay mình. Cánh tay phải, đang đặt dưới thân người, bắt đầu có cảm giác bị kim châm, nên tôi bèn giật mạnh tay khỏi người, chọc vào vùng thận Alice.

“Ồi!”

“Xin lỗi!”

“Không sao.”

Nhưng giờ chúng lại đu đưa không phương hướng phía trước tôi, ở những góc độ kỳ lạ, giống như một con rối bị vứt bỏ, còn tôi đang cố nhớ mình vẫn thường làm gì với cánh tay khi không ở chung giường với ai đó, nghĩa là trong suốt cuộc đời mình. Tôi thử gấp những chi thừa thãi mới lạ này ngang ngực, nhưng cũng không ổn, và giờ thì Alice đã dịch người gần sát tường, kéo theo tấm phủ, nên mông tôi đang nằm ngoài rìa giường, và bị lỗ thông gió thổi vào ống quần đùi. Thế nên hoặc là tôi giật tấm chăn lại, hành động này có hơi thô lỗ, còn không thì đánh liều xích lại gần hơn, mà tôi làm vậy thật, nên giờ tôi đang nằm co tròn áp sát lưng nàng, thế này thật tuyệt, và tôi nghĩ tư thế này về lý mà nói phải được gọi là úp thìa. Tôi có thể cảm thấy hơi thở nàng nâng lên hạ xuống, và cố gắng điều hòa hơi thở của mình đúng nhịp với nàng, hy vọng làm vậy có thể ngủ thiếp đi, mặc dù hình như bất khả thi, vì rõ ràng tim tôi đang đập, quá

nhANH là đằNG khắC, y hỆT tìn con chó sắN thỎ.

Giờ thì tóc nàng dính vào miệng tôi rồi. Tôi cố hất tóc ra bằng cách cử động một loạt các cơ mặt, nhưng không ăn thua, nên tôi bèn vươn cổ ra sau xa nhất có thể, nhưng sợi tóc vẫn ở đó, bây giờ thì nó lọt vào lỗ mũi tôi rồi. Cánh tay tôi vẫn bắt treo trước ngực và áp vào Alice, nên tôi phải vươn người ra sau để gỡ cánh tay ra gạt tóc đi, nhưng giờ cánh tay trái tôi lại lọt ra ngoài tấm chăn, lạnh, và tôi không biết phải nhét nó vào đâu nữa, còn tay phải bắt đầu có cảm giác râm ran như bị kim châm, do chuột rút hoặc một cơn đau tim sắp xảy ra, và mùi Cool and Blue dưới cánh tay hơi nồng, và quần đùi tôi lại hướng vào lỗ thông gió, và bàn chân tôi đã lạnh cóng, và tôi không biết mình có thể với tay lấy đôi vớ được không nữa và...

“Cậu cứ cựa quậy vậy?” Alice lầm bầm.

“Xin lỗi. Chẳng biết phải làm gì với cánh tay tớ nữa!”

“Đây...” rồi nàng làm cái việc đáng sợ sờ nhất. Nàng vươn tay ra cầm cánh tay tôi và để nó ôm quanh xương sườn nàng, *bên dưới* cái áo thun ngắn tay, để bàn tay tôi đặt trên làn da bụng ấm áp của nàng, và tôi nghĩ mình cảm thấy đường cong của ngực nàng chạm lướt qua cẳng tay mình.

“Đỡ hơn chưa?”

“Tốt hơn nhiều.”

“Buồn ngủ không?” nàng hỏi, câu hỏi này thật sự hơi buồn cười, khi mà ngực phải nàng đang chà vào cổ tay tôi.

“Không... hửn,” tôi nói.

“Tớ cũng vậy. Nói chuyện với tớ nhé.”

“Về cái gì?”

“Cái gì cũng được.”

“Đồng ý.” Tôi quyết định đương đầu với khó khăn. “Cậu nghĩ sao về Spencer?”

“Tớ thích cậu ấy.”

“Cậu nghĩ cậu ta chơi được chứ?”

“Có chứ! Hơi thô kệch, đây...” nàng nói, bằng giọng khu Đông Luân Đôn trên kênh Radio 4 “... xác láo, nhưng tớ nghĩ cậu ấy tuyệt lắm. Rõ ràng cậu ấy *yêu* cậu.”

“Thế à, tớ không biết chuyện đó đấy nhé...” tôi nói.

“Không, thật đó. Cậu nên nghe cái lúc cậu ấy tán dương cậu mới phải.”

“Tớ tưởng cậu ta đang tán tỉnh cậu...”

“Chúa ơi, không đâu! *Hoàn toàn* ngược lại...” nàng nói. *Thế* là nghĩa làm sao?

“Chuyện như thế nào?” tôi hỏi.

Nàng do dự, rồi quay đầu sang nửa chừng và nói, “À, cậu ấy dường như có ý nghĩ là cậu... phải lòng tớ.”

“Spencer nói thế á? Với cậu, tối nay?”

“Ừm.”

Ra là thế. Ở ngoài đó. Tôi không biết phải nói gì hay nhìn vào đâu nữa, bèn trở mình và thở dài. “Ừm, cảm ơn Spencer, cảm ơn cậu nhiều lắm...”

“Tớ không nghĩ cậu ấy muốn phá.”

“Sao, cậu ta đã nói gì khác à?”

“À, cậu ấy khá say, nhưng cậu ấy bảo cậu thật sự là một anh chàng tốt, à mà, chính xác lời cậu ấy là đôi khi cậu hơi dần nhưng cậu rất là chung thủy, đáng hoàng, và không có nhiều gã ở bên ngoài giống như cậu và nếu tớ có ý với cậu thì tớ nên... hẹn hò với cậu.”

“Spencer nói mấy lời đó á?”

“Ừm,” tôi thoáng nhớ lại hình ảnh Spencer đứng dưới ánh đèn đường, trong cơn mưa phùn, hai mắt nhắm nghiền, lòng bàn tay đặt lên trán, còn tôi thì bước đi theo hướng khác.

“Cậu đang nghĩ gì vậy?” Alice hỏi, mặt lại quay vào tường.

“Ừm. Cũng chẳng biết nữa.”

“Nhưng mà tớ cũng phải thừa nhận đó là sự thật thôi, nhỉ? Ý tớ là tớ nghĩ nó có thể đúng.”

“Chuyện đó lộ liễu đến vậy à?”

“Phải, tớ nghĩ là tớ bắt gặp cậu thỉnh thoảng nhìn tớ. Và rồi có hẹn nhau ăn tối...”

“Ôi, Chúa ơi, tớ xấu hổ về chuyện đó lắm...”

“Đừng như vậy. Buổi tối thú vị mà. Chỉ là...”

“Sao.”

Nàng im lặng một lúc, rồi thở dài nảo ruột và nắm chặt bàn tay tôi, kiểu cứ chỉ bảo cho bạn biết con chuột hamster đã chết, và tôi chuẩn bị sẵn tinh thần cho bài diễn văn “chúng-mình-là-bạn-bè-thôi-nhé” cũ rích nhưng hiệu quả. Nhưng rồi nàng xoay người qua nhìn vào tôi, vén tóc ra sau tai, vừa hay tôi có thể nhận ra khuôn mặt nàng trong luồng sáng cam rung động của cái đồng hồ báo thức kiêm đài phát thanh.

“Tớ không biết nữa Brian. Cậu biết không, tớ là kẻ xui xẻo.”

“Không, không phải...”

“Thật đấy. Tất cả mối quan hệ tớ từng có đều kết thúc bằng việc một ai đó bị tổn thương...”

“Tớ không bận tâm...”

“Nhưng cậu sẽ bận tâm, nếu cậu là tớ. Ý tớ là, cậu biết con người tớ...”

“Tớ biết, cậu đã nói tớ nghe. Nhưng tớ đã nói rồi, tớ không để tâm, vì không phải thử sẽ tốt hơn sao? Tớ muốn nói, không phải sẽ tốt hơn nếu thử một phen sao, xem chúng ta tiến triển thế nào? Rõ ràng là tùy cả vào cậu, vì cậu có thể không thích tớ theo kiểu đó...”

“À, tất nhiên tớ có nghĩ về chuyện đó. Nhưng thậm chí còn không biết phải đối xử sao với cậu. Tớ thật sự không có thời gian cho mấy chuyện trai gái, tớ phải đóng vai Hedda, còn chuyện đội tuyển và nhiều chuyện khác. Tớ rất coi trọng sự độc lập của bản thân...”

“Coi nào, tớ cũng coi trọng sự độc lập của tớ chứ!” tôi nói, dĩ nhiên đó là lời nói dối hoàn

toàn, vì tôi biết phải làm gì với sự độc lập cơ chứ? Mà bạn biết “độc lập” là gì không? “Độc lập” là nhìn chăm chăm lên trần nhà nửa đêm, các móng tay chọc vào lòng bàn tay. “Độc lập” là nhận ra người duy nhất ta nói chuyện cả ngày là người đàn ông ở cửa hàng bán rượu. “Độc lập” là một bữa ăn sang trọng ở tầng hầm của Burger King vào trưa thứ Bảy. Khi Alice nói về “độc lập” thì nàng muốn nói về một thứ hoàn toàn khác hẳn. “Độc lập” là thứ xa xỉ phẩm của tất cả những người quá tự tin, quá bận rộn, quá nổi tiếng và quá hấp dẫn đến nỗi chẳng thể cảm thấy bị nổi “cô đơn” đeo bám.

Và đừng có nhầm lẫn, cô đơn chắc chắn là điều tệ nhất. Kể với ai đó rằng bạn nghiện rượu, hoặc rối loạn ăn uống, hoặc thậm chí việc bố mất khi bạn còn là một đứa trẻ thì bạn gần như sẽ có thể thấy mắt họ sáng lên khi nghe câu chuyện kể xúc động làm ly dễ động lòng trắc ẩn ấy, bởi vì bạn *có vấn đề*, một điều gì đó để họ có thể tham gia vào, có thể nói, phân tích, thảo luận về nó và thậm chí có thể chữa lành nó. Nhưng nếu bạn nói với ai đó rằng bạn cô đơn thì dĩ nhiên họ *hình như* sẽ đồng cảm, nhưng hãy nhìn cẩn thận rồi bạn sẽ thấy một tay họ lén lút đưa ra sau lưng, chộp lấy nắm đấm cửa, sẵn sàng đào tẩu, như thể sự cô đơn là một căn bệnh truyền nhiễm vậy. Chỉ vì sự cô đơn quá nhạt nhẽo, quá đáng xấu hổ, quá đơn điệu, quá chán ngắt và đáng sợ.

À, suốt cuộc đời tôi cô đơn như một con rắn và đã phát chán với chuyện đó. Tôi muốn làm thành viên của một đội, một mối quan hệ tình cảm, muốn cảm nhận tiếng kêu ghen tị, ngưỡng mộ và tiếng thở phào nhẹ nhõm khi chúng tôi cùng nhau bước vào phòng – “*Ơn Chúa*, bây giờ chúng ta đều ổn cả, vì họ đang ở đây” – nhưng cũng kinh hãi một chút, đáng sợ một chút, và nhay bén, như Dick và Nicole Driver trong *Cuộc tình bỏ đi*, quyến rũ và hoàn toàn lồi cuồn lẩn nhau về thể xác, giống như Burton và Taylor, hay giống Arthur Miller và Marilyn Monroe, ngoại trừ việc chúng tôi ổn định, có óc xét đoán và chung thủy, không có suy sụp tinh thần, thiếu chung thủy hay ly hôn. Dĩ nhiên đại gì mà nói ra, vì trong giây phút này không điều gì có thể làm nàng sợ hãi hơn mấy chuyện đó, làm thế khác nào giờ ra một cây rìu, và tôi chắc chắn không thể nói ra từ “cô đơn” vì nó thường khiến người ta thấy không thoải mái. Vậy nên nói gì đây? Tôi hít một hơi thật sâu, thở dài, ôm đầu, và cuối cùng đã nghĩ ra điều phải nói.

“Tất cả những gì tớ biết là cậu hoàn toàn đáng ngạc nhiên, Alice à, và dĩ nhiên cực kỳ xinh đẹp, không phải chỉ vì chuyện đó, mà còn vì tớ hoàn toàn thích được ở với cậu, dành thời gian bên cậu, và tớ nghĩ là, à thực sự nghĩ là chúng ta nên...” và rồi im lặng, thời cơ cho hành động đã đến. Tôi hôn Alice Harbinson.

Và rồi tôi hôn nàng, thực sự *hôn* đúng nghĩa, vào *môi* và mọi chỗ. Môi nàng ấm nhưng lúc đầu hơi khô, và hơi nứt nẻ, nên tôi có thể dễ dàng cảm thấy một mấu da chết nhỏ ở môi dưới, tôi định cắn nó ra, nhưng tự nhủ như vậy có lẽ hơi bạo dâm, cắn ư, chỉ trong vòng một vài giây đầu? Hay hôn phớt ra, không biết có được không? Tà có thể hôn da chết không nhỉ? Chuyện đó thì dính dáng gì cơ chứ? Tôi vừa định thử thì Alice đưa đầu ra, và tôi tưởng có lẽ mình đã làm hỏng chuyện, nhưng thay vào đó nàng chỉ mỉm cười sờ lên môi và kéo chỗ da chết ra khỏi môi và bỏ nó xuống một bên giường. Rồi nàng lấy lưng bàn tay chạm môi, nhìn xuống để xem có chảy máu không, liếm môi rồi chúng tôi lại hôn nhau, và đó chính là thiên đường.

Bàn đến chuyện hôn hít, tôi rõ ràng không phải tay sành sỏi, nhưng khá chắc đó là một nụ hôn *cháy bỏng*. Rất khác so với trải nghiệm khi hôn Rebecca Epstein; Rebecca là một người tuyệt vời, vui vẻ và nhiều đức tính khác, nhưng hôn Rebecca Epstein thì toàn là gai góc. Miệng Alice rõ ràng không gai góc, chỉ có sự ấm áp và mềm mại, mặc dù có mùi hôi miệng phảng phất hương bạc hà tỏa ra từ một trong hai đứa, chắc là từ tôi, cảm giác vẫn tuyệt vời như trên thiên đường, hay sẽ như vậy nếu như tôi không đột nhiên nhận ra không biết mình nên làm gì với cái lưỡi, nó thỉnh thoảng trở nên to ra và nhiều thịt, giống như cái thứ bạn thấy được quấn chặt trong bao nhựa trong một cửa hàng thịt vậy. Đưa lưỡi ra có đúng không, tôi tự hỏi? Và rồi để trả lời lưỡi *nàng* vừa hay đưa ra chạm vào răng tôi, rồi nàng cầm tay tôi đưa lên trên chiếc áo thun tay ngắn có hình Snoopy đang nằm dài trong chuồng, vào bên dưới áo, và rồi sau đó tôi phải thú nhận là mọi thứ bắt đầu có một chút lờ mờ.

CÂU HỎI: Erik Weisz, con trai của giáo sĩ người Hungari, nổi tiếng với những màn trốn thoát và biến mất rất kỳ công, có tên gọi quen thuộc hơn là gì?

TRẢ LỜI: Harry Houdini.

Sáng hôm sau chúng tôi hôn nhau nhiều hơn, nhưng ít đắm đuối lãng mạn nồng cháy hơn đêm qua, vì đang ban ngày và nàng có thể thấy cái mình đang áp sát mặt vào. Hơn nữa Alice có lớp Hội thảo Mặt nạ Hóa trang lúc 9 giờ 15, nên chỉ sau tám giờ tôi đã cầm đôi giày đóng búp và đi ra phía cửa.

“Cậu có chắc là không muốn tớ đi cùng chứ?”

“Không, không cần đâu, ổn mà...”

“Cậu chắc không?”

“Tớ còn phải lấy đồ, tắm rửa và nhiều việc khác...” Tôi rất hạnh phúc nếu được ở lại để làm mấy chuyện đó, và mơ hồ cảm thấy nên tranh thủ giành lấy, nhưng phòng tắm ở đây là phòng tắm chung, rõ ràng điều này làm mọi việc trở nên khó khăn, và ngoài ra, tôi phải luôn ghi nhớ, ra về lãnh đạm, ra về lãnh đạm.

“À, cảm ơn cậu vì đã *tiếp nhận* tớ,” tôi nói, cố gắng tạo ra kiểu đường hoàng cho thấy mình hoàn toàn không quất ngựa truy phong, rồi nghiêng người hôn nàng. Nàng né đi quá nhanh, và trong khoảnh khắc tôi tự hỏi mình có nên thấy bị xúc phạm không thì nàng ngay lập tức đưa ra một sự giải thích hoàn hảo: “Xin lỗi cậu, hơi miệng ấy mà!”

“Không hề gì,” tôi nói, tôi không quan tâm kể cả hơi thở nàng thật sự, thật sự hôi. Nàng có thở ra lửa tôi cũng không màng.

“Cậu có thở ra lửa cũng chẳng sao,” tôi nói.

Nàng phát ra tiếng “hừm” đầy nghi hoặc rồi tròn mắt vui vẻ nói, “Phải rồi, này, tốt hơn là cậu nên đi trước khi ai đó bắt gặp. Mà này Brian?”

“Oi!”

“Cậu không được kể cho ai đâu đấy. Hứa chứ?”

“Dĩ nhiên.”

“Bí mật của hai đứa mình chứ...?”

“Chắc chắn rồi.”

“Nhất định nhé?”

“Tớ hứa.”

“Được rồi – sẵn sàng chưa?” rồi nàng mở cửa và nhìn xuống cầu thang để xác nhận là không có nguy hiểm rình rập, rồi đẩy tôi một cách âu yếm ra khỏi cửa, như thể đẩy một người nhảy dù miễn cưỡng ra khỏi máy bay, và tôi xoay người lại vừa kịp lúc nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của nàng biến mất đằng sau cánh cửa, nàng cười, tôi khá chắc là như vậy.

Tôi ngồi lên lò sưởi ở cầu thang, vổ đôi giày hồng vào nhau, rũ bùn đất rơi vãi đầy khắp sàn gỗ lót.

Tôi về nhà trong trạng thái lâng lâng. Suốt hai tư giờ chưa ăn gì ngoài khoai tây chiên và đậu phộng, tôi đói gần chết, lại còn phải xoay sở để kéo dãn cơ cổ trong khi đang hôn Alice, đó là một điều cần thiết. Tôi cũng có cảm giác chóng mặt, đói meo, buồn ngủ thường gặp khi thức trắng đêm, và khá chắc mình vẫn còn cảm cực được là nhờ vào adrenaline, sự phấn chấn và nước bọt của người khác, nên tôi dừng lại ở chỗ sửa xe mua một lon Fanta, một thanh sô cô la Mars và một gói bánh mỳ Mint Aero để ăn sáng, bắt đầu cảm thấy khỏe hơn.

Đó là một buổi sáng mùa đông đẹp trời, khô lạnh, và có những đám trẻ con đang nắm tay bố mẹ, đi bộ đến trường. Khi đứng ăn Mint Aero ở vạch băng qua đường tôi bắt gặp ánh mắt của một cô bé đứng kế bên, cô bé đang nhìn tò mò vào đôi giày và cái quần đóng bunn làm tôi trông như thể bị nhúng vào sô cô la sữa. Cái nhìn khiến tôi nghĩ mình giống cái hình nào đấy trong quyển sách tranh ảnh kỳ quặc mà trẻ con thường chú ý, nên tôi mỉm cười với cô bé, cúi người xuống và nói to, bằng giọng điệu của J. D. Salinger [1]: “Thật ra ta vừa bị nhúng vào sô cô la sữa đấy!”

[1] Jerome David “J. D.” Salinger (1919-2010) là nhà văn người Mỹ nổi tiếng với tiểu thuyết Bắt trẻ đồng xanh.

Nhưng điều gì đó xảy ra với những từ ngữ trong đầu và ở cửa miệng tôi, và đột nhiên nó nghe như thể điều quái gở nhất và đáng lo ngại nhất mà người ta đi nói với một đứa trẻ. Người mẹ dường như cũng đồng ý, vì bà giận giữ nhìn tôi như thể Tôi Là Kẻ Bắt Cóc Con Nít, bà ta nắm lấy tay con gái và vội vã băng qua đường lúc đèn còn chưa kịp chuyển màu. Tôi nhún vai, vì đã quyết không để điều gì phá hỏng sáng nay, vì muốn lưu giữ những cảm giác phấn chấn nôn nao này, nhưng có một điều khác làm tôi phiền muộn, một điều mà tôi hoàn toàn không thể rũ bỏ.

Spencer. Phải nói gì với Spencer đây? Xin lỗi chẳng. Nhưng không được quá trình trọng, không làm chuyện thành ra to tát, chỉ cần nói kiểu, này, xin lỗi chuyện tối qua nhé, tớ nghĩ chuyện hơi vượt tầm kiểm soát, bồ tèo ă, và rồi chúng tôi sẽ cười cho qua chuyện. Rồi tôi sẽ kể cho cậu ấy nghe Alice và tôi đã làm tình như thế nào, có điều tôi sẽ không gọi như vậy, sẽ gọi chuyện đó là “giao lưu tình cảm”, và rồi mọi chuyện sẽ trở lại bình thường. Dĩ nhiên có lẽ tốt nhất nếu cậu ấy vẫn rời đi vào hôm nay, nhưng tôi sẽ thử cố gắng, sẽ trốn buổi học, dàn hòa và hộ tống cậu ấy ra trạm tàu.

Nhưng khi tôi quay lại Richmond House, cậu ta không ở đó. Chính xác thì căn phòng vẫn nguyên trạng khi hai đứa rời khỏi vào chiều hôm qua – khung giường, đồng chân và những cái khăn tắm ẩm ướt, lạnh lẽo, mùi amoniac, Bia Đặc Biệt và hơi ga Calor. Tôi tự hỏi liệu cậu ta có để lại đồ đạc gì ở đây không, nhưng rồi nhớ ra cậu ta chẳng đem theo hành lý gì khi tới đây; chỉ có một cái túi nhựa có tờ *Daily Mirror* cũ của ba ngày trước và bánh mỳ kẹp thịt thiêu, vẫn nằm bên cạnh bàn chỗ cậu ta đã đặt chúng. Lo lắng, tôi nhặt lấy túi nhựa, đi tới bếp, chỗ Josh và Marcus đang ăn trứng luộc và soi giá cổ phiếu trên tờ *Times*.

“Có cậu nào gặp Spencer tối qua không?”

“Không, tớ không gặp,” Josh đáp.

“Gã đó không đi cùng cậu à?” Marcus làu bàu.

“Không, chúng tớ tách ra ở bữa tiệc. Tớ nghĩ cậu ta tự tìm được đường về đây.”

“Sao phải thế? Sau đó *cậu* đã ở đâu hả, đồ ngủ lang đầy bunn bẩn?” Josh liếc mắt dâm dật.

“Chỉ ghé qua đêm ở chỗ một người bạn thôi. Thật ra đó là Alice,” tôi nói, rồi nhớ ra là không được nói với ai.

“Ố ố ố ố ố,” bon họ đồng thanh la lên.

“À, các cậu biết thế nào rồi đó, được ăn cả ngã về không!” tôi nói, nhét đồng đồ của Spencer vào thùng rác rồi bỏ đi. Dĩ nhiên tôi không có “chuyện đó”, chưa bao giờ có “chuyện đó”, sẽ chẳng bao giờ có “chuyện đó”, nhưng không có lý do gì tôi lại không để mọi người nghĩ rằng tôi có “chuyện đó”, ngay cả chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi.

VÒNG BỐN

Rosemary đứng dậy và cúi người xuống nói với anh những lời chân thành nhất của mình: “Ồ, chúng ta đúng là *diễn viên* – cả anh và em đều như vậy.”

F. Scott Fitzgerald, *Cuộc tình bỏ đi*

CÂU HỎI: Trong bài viết năm 1926 đăng trên tờ LEF do Maya Kovsky làm chủ bút, Sergel Eisenstein đã đề xuất một dạng thức điện ảnh mới ít phụ thuộc vào trải cảnh tuyến tính, hợp lý, bất biến, mà dựa nhiều vào việc đặt các hình ảnh cách điệu hóa kế sát nhau. Eisenstein đã đặt tên cho loại kỹ thuật điện ảnh mới này là gì?

TRẢ LỜI: Montage of attractions [1].

[1] Kỹ thuật dựng phim trong đó hai cảnh rất khác nhau được đặt kế tiếp, rồi một cảnh thứ ba sẽ dẫn dắt người xem hiểu ý nghĩa của đoạn phim. Nó rất khác so với kỹ thuật dựng kiểu Hollywood cổ điển.

Có một quy ước chung, đặc biệt được ghi nhận trong dòng phim Mỹ chính thống, đó là nam và nữ chính sẽ phải lòng nhau trong một loạt cảnh dàn dựng, không diễn đạt được bằng lời, kéo dài, kiểu gì cũng được làm nổi bật bởi một vài điệu ballad của dàn nhạc, thường có độc tấu đàn saxo-phone. Tôi chẳng hiểu tại sao phải lòng nhau mà lại không diễn đạt bằng lời – có khi nào vì việc chia sẻ những suy nghĩ, bí mật và khao khát riêng tư là một việc chán phèo đối với những người không phải lập tức có dây mơ rễ má với nhau. Nhưng dù sao, loạt cảnh này minh họa tất cả những điều vui vẻ mà những bạn trẻ yêu nhau làm cùng nhau – ăn bắp bơ khi đi coi phim ở rạp, công nhau, hôn nhau ở ghế đá công viên, thử đội những cái nón ngớ ngẩn, uống rượu trong bồn tắm đầy bọt xà phòng, ngã vào bể bơi, đi dạo phố buổi tối tay trong tay trong khi chỉ trở những chòm sao khác nhau v.v...

À, về Alice và tôi, tuần vừa rồi hoàn toàn chẳng có gì xảy ra. Thực ra, tôi chẳng nghe được tin gì về nàng, điều đó cũng tốt thôi vì khẩu hiệu mới của tôi là Lạnh lùng và Xa cách, và tôi đang để tâm rất nhiều đến việc không xâm phạm vào sự độc lập quý giá của nàng, đặc biệt trong thời kỳ đang quá bận rộn với vở *Hedda Gabler*. Mà tôi thật sự là không bận tâm gì khi không nghe tin gì từ nàng. Thực tế, cả tuần tôi chỉ gọi điện cho nàng đâu có năm, sáu lần, mà cũng chẳng để lại tin nhắn gì, cái hay chính là ở chỗ đó, có khi nào Alice nghĩ tôi đã không gọi điện cho nàng không! Thú thật là, có một lần hơi khó xử khi Rebecca Epstein bắt máy, tôi phải khéo léo đổi giọng trong điện thoại khác đi một chút, nhưng tôi nghĩ mình đã thoát nạn.

Thay vào đó, tôi đang làm mình quên lãng bằng cách nghe thật nhiều nhạc của Bush thời trung kỳ và đổ toàn bộ cảm xúc dạt dào của mình vào một bài thơ tình tôi sáng tác dành cho Lễ Valentine, còn ba ngày nữa, ngày trước cuộc thi Thách thức. Dĩ nhiên tôi nhận thức được rằng Lễ Valentine không gì hơn là một chiêu tiếp thị yếm thế bị lạm dụng, nhưng thời điểm Lễ Valentine thật sự là một sự kiện lớn đối với tôi, và gắn với việc gửi đi cái thiệp được viết theo kiểu tạp chí gia đình *Reader's Digest* tầm cỡ. Bây giờ tôi đã trưởng thành hơn, tình cảm trở nên sâu sắc hơn, nên chỉ cần gửi thiệp cho mẹ và Alice, giới hạn ở đó thôi. Dĩ nhiên theo khẩu hiệu Lạnh lùng và Xa cách với Alice, đáng lẽ tôi không nên gửi thiệp, nhưng tôi không muốn bị nghĩ là bỏ rơi nàng hoặc, tệ hơn, bị nghĩ là những gì đã có giữa chúng tôi chỉ là tình dục.

Còn về bài thơ, chắc cũng ổn, nhưng hình như tôi không thể quyết định về thể thơ phù hợp, tôi đã thử qua thơ xô-nê theo kiểu nhà thơ Ý Petrarch, thơ xô-nê hoàn chỉnh theo kiểu William Shakespeare, cặp câu áp vận, câu thơ Anh có sáu cụm âm tiết và thường ngắt sau cụm âm tiết thứ ba, thể thơ haiku của Nhật và thơ tự do, và có thể chọn viết theo thể thơ hài hước năm câu.

Alice, ăn ít, khúc khích, hút hít, phát xít...

Cuối cùng, hóa ra mũi Patrick chẳng hề bị gãy. Nhưng nó đỏ, méo mó và sưng, đồng thời chắc chắn lấy đi vẻ ngoài dễ nhìn của Người hùng Hành động. Trên má anh ta cũng có một cái

thạo, vừa hay, trông khá ngẫu và gai góc, nhưng đại gì nói ra điều này với anh ta.

“Đau không?” tôi hỏi.

“*Trông* nó có đau không?” anh ta càu nhàu.

“Hoi.”

“Còn phải nói, đau chứ sao không. Thật ra là đau muốn *chết*,” rồi để chứng minh cho những gì mình nói, anh ta chạm vào chỗ đau, rồi nhắm mắt một cách màu mè. Chúng tôi đang ở trong căn bếp gọn gàng theo kiểu quân sự của anh ta, pha trà chờ những thành viên còn lại đến cho buổi tập dượt cuối trước ngày xuất hiện trên ti vi. “Cậu có hiểu được là tuần tới mặt tôi vẫn sẽ bị thể này không? Khi lên *truyền hình*? Trước mặt hàng *triệu* người?”

“Không nhiều đến mức hàng triệu như *thế* đâu, Patrick. Mà dù sao thì tôi chắc là họ có thể che nó lại bằng cách trang điểm hay gì đó.”

“À, hy vọng vậy, Brian, vì ít nhiều gì thì toàn bộ gia đình của tôi cũng có mặt ở trường quay, và thật chẳng muốn phải giải thích rằng có một gã thô lỗ ở khu Đông Luân Đôn đầu trọc đã gây ra việc này vì bất đồng quan điểm chính trị.”

“Nhưng đó có phải là lý do duy nhất cậu ta làm thế đâu nhỉ?”

“Hắn ta làm vậy vì hắn là một con thú hoang đại chưa bao giờ được thả xích. Rất may cho hắn là tôi quyết định không kiện.”

“Kiện cũng chẳng ích gì đâu. Cậu ta làm gì có tiền.”

“Đoán được mà. Tôi không ngạc nhiên khi hắn ta chẳng có nổi một công việc đàng hoàng...”

“Thật ra, cậu ta rất thông...”

“... cũng chẳng ăn thua nếu hắn ta cứ cư xử cái kiểu như thế.”

“À, anh có hơi...”

“Hơi sao?”

Tôi định nói với anh ta là – vênh vang, ngu dốt, khó ưa, thô lỗ, trịnh thượng – nhưng lại thôi, vì rốt cuộc thì người bạn tốt nhất của tôi cũng đã đập anh ta một trận, nên thay vào đó tôi chỉ nói, “Dù sao đi nữa, cho anh này – một món quà Giáng hòa, để xin lỗi, thay mặt Spencer...” rồi tôi chìa ra món quà, một thanh sô cô la to tướng của Cadbury’s Fruit and Nut, món quà Giáng sinh của bà Jackson đến giờ vẫn còn. Chuyện này cảm giác không đúng đắn cho lắm, vì dĩ nhiên Spencer chẳng bao giờ, chưa bao giờ mơ về việc xin lỗi, và lúc này tôi đang định ném thanh sô cô la Fruit and Nut vào cánh mũi cánh hữu khinh người của anh ta, hình dung ra âm thanh va chạm, một tiếng rắc rõ to nghe sượng tai, nhưng thay vào đó tôi lịch sự đưa, vì rốt cuộc thì chúng tôi cũng là một đội. Patrick lầm bầm cụt lủn “Cảm ơn nhiều” rồi nhét thanh sô cô la lên trên nóc cái tủ bếp sát tường để khỏi phải chia cho ai.

Chuông cửa vang lên. “Nếu đó là Lucy thì cậu phải xin lỗi, Brian ạ. Nói thật, tôi thấy cô ấy hơi run trước chuyện đó đấy.” Tôi chạy xuống lầu, mở cửa cho Lucy và con gấu trúc của cô.

“Xin chào, Brian!” cô vui vẻ nói.

“Lucy, tớ chỉ muốn nói là tớ rất xin lỗi vì vụ đánh lộn bữa trước...”

“Ồ, không có gì. Tớ định gọi cậu tuần này để xem thử là...”

ALICE! Alice xuất hiện sau vai Lucy.

“Chào, Alice!” tôi nói.

“Chào, Brian,” nàng nói và nở một nụ cười khó hiểu, vì rốt cuộc, chúng tôi có một bí mật.

Buổi họp mặt trôi qua trong yên ổn. Không có tin gì mới về việc đội nào sẽ là đối thủ, vì người ta thích giữ bí mật chuyện đó cho đến buổi ghi hình, nhưng Patrick bảo chúng tôi không được hoảng nếu đó là đội Oxbridge hoặc Đại học Mở; “Họ đã được đánh giá *quá* cao so với thực tế,” anh ta bảo thế. Rồi có một đồng chuyện thật về việc thuê xe buýt nhỏ của đội khúc côn cầu và dàn áp phích quảng cáo ở Hội sinh viên cho ai muốn đi cổ vũ đội. Một trong số những người bạn cánh hữu, to lớn của Patrick ở khoa Kinh tế đã đề nghị lái xe buýt nhỏ chở cổ động viên đến Manchester, miễn là chúng tôi có thể gom đủ người. “Thế nên nếu các cậu có muốn mời ai đến dự, bảo người ta ký vào mẫu đơn ở Hội sinh viên nhé.”

Alice dự định mời các bạn diễn trong vở *Hedda Gabler*, Lucy thì có một vài bạn học y khoa, còn tôi chỉ nghĩ ra một người duy nhất để mời là Rebecca. Tôi hoàn toàn không chắc là cô ấy có la ó chế giễu hoặc hoán hô đội kia hay không, nhưng cuối cùng vẫn quyết định mời.

“Nào...” Patrick nói, nhìn vào tờ giấy ghi chép được đánh máy “... nội dung cuối cùng của chương trình họp. Chúng ta cần quyết định về linh vật của đội!”

Tôi không thực sự sở hữu thứ gì có đủ tư cách để làm linh vật, mà Patrick cũng chẳng sở hữu thứ gì có thể được coi là mềm mại hoặc thú vị, nên cuối cùng cơ hội ngang bằng giữa Eddie, con gấu bông yêu thích của Alice, và hộp sọ bộ xương giải phẫu học của Lucy, cái mà Alice đã hóm hỉnh đề nghị chúng tôi bọc trong khăn choàng của trường và gọi là Yorick [2].

[2] Trong vở *Hamlet* của Shakespeare, việc nhìn thấy chiếc sọ của tên hề Yorick đã khiến Hamlet thốt lên màn độc thoại nổi tiếng về cái chết ở hồi 5, cảnh 1.

Chúng tôi đồng ý chọn Eddie.

Sau khi kết thúc cuộc họp, tôi phải chạy xuống phố để bắt kịp Alice, nàng phải đi thẳng đến buổi tập kịch.

“Cậu sẽ làm gì ngày m...?”

“Tập kịch...”

“Cả ngày sao?”

“À, tớ phải làm bài luận nữa, nên...”

“Có hứng đi xem phim không?”

“Phim á?” Nàng dừng lại trên đường, nhìn hai phía kiểm tra xem có ai nhìn thấy không, rồi nói. “Thôi được. Xem phim.” Chúng tôi sắp xếp thời gian, rồi tôi chạy nhanh về nhà để thực sự chuyên tâm vào bài thơ kia.

Và chiều hôm sau, nàng bỏ bài luận để dành riêng thời gian đi xem phim với tôi. Dĩ nhiên, rạp chiếu phim không hẳn là nơi lý tưởng, vì cơ hội nói chuyện hoặc thật sự nhìn nàng bị hạn chế. Hơn nữa, nàng muốn đi coi *Trở lại tương lai* ở rạp Odeon và khẳng khẳng nói rằng “Phim đầy hài cực, buồn cười lắm,” nhưng tôi nhắm đến bộ phim nào đó có chiều sâu trí tuệ hơn kia. Thế là thay vào đó chúng tôi đi xem phim cảm có tính đột phá được chiếu liên tiếp hai vở ở rạp Nghệ thuật vào chiều thứ Ba; kiệt tác siêu thực gây sửng sốt *Con chó xứ Andalusia* năm 1928 của Dali và Bunuel, cùng tác phẩm luận chiến Xô Viết tài tình *Chiến hạm Potemkin* năm 1925 của Eisenstein.

Chúng tôi mua trước một đồng bánh kẹo ở sạp báo, bởi vì, như tôi giải thích, giá bán bánh kẹo ở các rạp chắc chắn cao hơn bên ngoài nhiều, và rồi ổn định chỗ ngồi ở dãy ghế ở vị trí trung tâm, là hai trong sáu người trong toàn khán phòng. Đèn tắt, bầu không khí chùng xuống đầy khao khát dục vọng dồn nén, giống như có một dòng điện nhẹ đang chạy qua người chúng tôi, gần như có thể cảm nhận được, giống như mùi thuốc lá ẩm ướt và đồ uống Kia-ora bị đông lại, rồi cái lạnh, và cảm giác mơ hồ của sự xâm chiếm. Phim *Con chó xứ Andalusia* được chiếu đến trước. Trong những cảnh phim đáng kinh ngạc, tròng mắt bị rách đôi và xác con lừa đang phân hủy trên nóc đàn dương cầm, Alice nghiêng người về trước lấy hai tay che mắt, còn tôi choàng tay qua sau lưng ghế một cách khá cũ rích, như thể đang bảo vệ nàng khỏi sự nhìn thấy vào bên trong hoạt động của tiềm thức pha lẫn giữa cái thật và sự tưởng tượng.

Rồi đèn bật sáng và có một lúc nghỉ giải lao ngắn ngủi để chúng tôi ăn bịch đậu phộng phủ sô cô la lớn, uống lon Lilt, tranh luận về chủ nghĩa siêu thực và mối quan hệ của nó với vô thức. Alice không phải là một phan hâm mộ. “Nó chỉ làm tôi sợ chết khiếp. Thật xấu xí và cần lánh xa. Không hề làm tôi xúc động hay gợi sự thương cảm, vậy đó...”

“Bộ phim không *nhằm* khơi gợi hoặc tạo sự xúc động trong cậu, không phải theo cách thương cảm thông thường. Chủ nghĩa siêu thực *phải* lạ và ám ảnh. Tôi thấy nó *rất* xúc động, chỉ có điều, những cảm xúc mà chúng ta cảm thấy thường thuộc loại lo âu và ghê tởm...” và dĩ nhiên điều mỉa mai là, không giống các nhà siêu thực, tất cả những gì tôi muốn là khiến Alice bị cuốn hút và khơi gợi theo cách thương cảm thông thường, chứ *không* phải là cảm thấy lo âu và ghê tởm.

Rồi đèn tắt, và mọi chuyện được khuấy động lại khi *Chiến hạm Potemkin* bắt đầu chiếu. Tôi tiếp tục liếc nhìn nàng trong suốt cảnh phim nổi tiếng. Những bậc thang bên cảng Odessa cho đến khi nàng cười đáp lại, thế là tôi rướn người qua hôn nàng. Và tạ ơn Chúa, nàng hôn lại tôi, một lúc lâu, và nụ hôn tuyệt vời. Có một sự va chạm nhẹ của mùi vị cam quýt/ bơ sữa, vì nàng đang nhai kẹo dẻo vị rượu còn tôi thì có đậu phộng bọc sô cô la, và tôi thật sự không thể hôn nồng nàn cháy bỏng được vì có cái nhân kẹo đậu phộng đang bị dính ở răng khôn, mà tôi không muốn nụ hôn trở nên quá nồng nhiệt và lan rộng phòng khi nàng đánh bật nó ra. Cuối cùng tôi không còn phải lo lắng, vì một lát sau thì Alice dứt ra và thì thầm, “Tôi nghĩ tốt hơn là nên xem phim. Tôi muốn biết chuyện gì xảy ra với những người thủy thủ!” rồi chúng tôi quay trở lại với *Chiến hạm Potemkin*.

Lúc chúng tôi rời khỏi sạp thì trời đã sụp tối, tôi cảm thấy hơi nôn nao vì bánh kẹo và nụ hôn, nhưng nàng nắm cánh tay tôi khi cả hai đi bộ băng qua trung tâm thị trấn, và chúng tôi nói về lòng nhiệt tình cách mạng của Eisenstein. “Ông ấy đúng là cha đẻ của kỹ xảo phim hiện đại,” tôi nói, và khi cuối cùng cạn ý không biết nói gì thêm về câu chuyện u ám đó, “Cà phê hay bánh rán? Hay đến quán rượu? Hay quay lại phòng của tôi? Hay phòng của cậu?”

“Tốt nhất là thôi. Tôi phải học lời kịch bản.”

“Tôi kiểm tra cho cậu nhé?” tôi đề nghị, dù linh tính mách bảo tôi đã kiểm tra nàng đủ rồi.

“Thật tình, tốt hơn là tôi tự làm,” nàng nói, và tôi buồn bã nhận ra chúng tôi đang đi về hướng ký túc xá, và thế là chấm dứt cảnh yêu đương của hôm nay.

Thế rồi khi đến đường vành đai, chỉ quá bến xe National Express một chút, tôi thấy một thứ và chợt nảy ra ý định.

“Đi với tôi một lát thôi...”

“Để làm gì?”

“Tôi có ý này. Tôi hứa sẽ vui lắm đấy...” tôi khéo léo nắm chặt lấy cánh tay nàng để nàng không bỏ chạy, rồi cả hai chạy về hướng đám khói xăng dầu xám xịt của bến xe, và buồng

“Chúng ta đang làm gì thế?”

“Tớ vừa mới nghĩ đến việc chụp hình chúng mình,” tôi nói, tìm thấy đồng tiền lẻ trong ví.

“*Hai chúng ta ấy hả?*”

“Ừ.”

“Để làm quái gì chứ?” nàng nói, hơi giật tay ra. Bàn tay tôi nắm chặt hơn.

“Chỉ để làm souvenir,” tôi nói, nhưng từ đó không đúng. “Souvenir”, danh từ, bắt nguồn từ động từ tiếng Pháp *souvenir*, có nghĩa là để ghi nhớ. “Cậu biết đấy – cho vui ấy mà”!

“Thôi đi,” nàng cả quyết nói, và tôi tự hỏi làm thế nào lòi nàng đến được đó mà không cần một cái khăn tay thấm thuốc mê bây giờ.

“Ôi, coi nào...”

“Không!”

“Tại sao không?”

“Bởi vì tớ trông *kinh* lắm!” nàng nói, dĩ nhiên ngụ ý thật sự là “Bởi vì cậu trông *kinh* lắm...”

“Vớ vẩn, cậu trông ổn mà – coi nào, sẽ vui lắm đấy,” tôi nói, một lần nữa nắm bàn tay lồi nàng bằng qua sân trước bến xe; sẽ vui lắm đây, sẽ vui lắm, sẽ vui lắm... Tôi kéo tấm màn nylon màu cam bị ngấm mùi xăng dầu và thuốc lá, hai đĩa chen chúc chui vào buồng, vừa cựa quậy nhúc nhích vui vẻ vừa chỉnh chiều cao của cái ghế đầu và nghĩ ra cách ngồi. Cuối cùng Alice ngồi lên đầu gối tôi, rồi lại phải đứng lên để tôi có thể chuyển chùm chìa khóa và lấy tiền lẻ ra khỏi túi, rồi lại thu mình nép vào lòng tôi, lần này nàng đu đưa hai chân trên chân tôi, và choàng hai cánh tay quanh cổ tôi. Bây giờ nàng đang tạo dáng, và dường như cuối cùng mọi chuyên cũng trở nên vui vẻ, nên tôi ngả người về trước và nhét đồng 50 xu vào khe.

Ánh đèn flash lóe lên lần đầu ngay khi tôi đang đẩy mớ tóc dày lòa xòa ra khỏi mắt.

Đèn lóe lần hai, tôi tháo mắt kiếng, hai má hóp vào và trề môi ra, tạo bộ mặt người mẫu nam đưa lưỡi phồng má, bởi vì bộ dạng đó trông rất hài hước.

Bức hình thứ ba, tôi cố gắng thư giãn, cười mỉm, đầu đẩy nhẹ ra sau, miệng mở ra.

Và bức thứ tư, tôi hôn vào má Alice.

Dường như vài tiếng đồng hồ đã trôi qua khi chúng tôi đợi mấy bức ảnh ra khỏi máy. Hai đĩa đứng ở bến xe trong im lặng, hít khói xăng dầu và nghe thông báo ở loa phát thanh. Chuyển xe 5 giờ 45 đi Durham sắp sửa tới bến.

“Đã bao giờ đến Durham chưa?” tôi hỏi.

“Chưa,” nàng nói. “Còn cậu?”

“Chưa,” tôi đáp. “Nhưng tớ muốn đến đó. Những thánh đường rõ ràng là rất đẹp.” Chiếc xe kêu ầm ầm vượt qua chúng tôi, phun ra làn khói trắng. Tôi định lao ra nằm dưới xe. Thế rồi, cuối cùng, với tiếng vù vù và lách cách, máy nhả ra một dây mấy tấm ảnh, chúng vẫn còn dính dính chất lỏng rửa ảnh và mùi amoniac.

Một vài bộ lạc nguyên thủy tin rằng khi chụp hình sẽ lấy đi một mảnh linh hồn mình, và

nhìn vào dây ảnh này thì thật khó để không nghĩ rằng có lẽ họ có lý. Bức đầu tiên, tay và tóc tôi che gần như nguyên khuôn mặt, và thứ duy nhất có thể thấy rõ đó là mụn quanh khóe môi tôi, cái lưỡi lồm đồm to lớn thì lè ra thô thiển, như thể tôi vừa bị dấm vào mặt. Bức thứ hai, “tấm người mẫu nam hài hước”, có lẽ là thứ rầu rĩ lỗ bịch nhất mà bạn từng thấy trong đời, một hiệu ứng được tăng cường bởi một, chỉ một, con mắt của Alice trợn ngược. Bức thứ ba, được đặt tên là “tiếng cười!”, sáng kinh khủng và bị lộ sáng quá mức, nên bạn có thể thấy phía trên mũi tôi, qua những cọng lông mũi lộn xộn lên tận trung tâm sọ đen thui, và xuống vòm miệng có gờ màu hồng, qua chỗ trám xám bạc phủ chân răng hàm trên đường xuống tận nắp thành quản. Cuối cùng, bức thứ tư, tôi đang hôn Alice với cái miệng trề ra đầy nếp nhăn, nứt nẻ trong khi nàng nhăn nhó mặt mày, mắt nhắm chặt.

Một bức để vào ví.

“Ôi trời,” tôi la lên.

“Cũng dễ thương,” Alice nói, lạnh te.

“Bạn muốn lấy hai bức nào?”

“Ồ, tớ nghĩ tớ không cần đâu. Bạn cứ giữ chúng đi, để làm đồ souvenir.” Và rồi từ đó lại xuất hiện, souvenir, danh từ, bắt nguồn từ động từ tiếng Pháp *souvenir*, có nghĩa là để ghi nhớ. “Xin lỗi, Bri, tớ vội lắm, phải chạy đây.” Và nàng làm thế thật. Nàng chạy.

Ngồi nhà vào buổi tối hôm đó, thêm những chi tiết kết thúc vào bài thơ, và nhìn những bức ảnh được dính dán bằng dính lên tường – tôi đang hôn Alice, nàng nhăn mặt – nó khiến tôi nghĩ rằng buổi hẹn hò vui vẻ của hai đứa chỉ thành công phần nào. Dĩ nhiên tôi cần quên chuyện đó đi, nhưng tôi lo là mình chưa thể ngủ được trừ phi lại nói chuyện với nàng, nên bèn mặc áo khoác vào và thẳng tiến đến quán rượu sinh viên, hy vọng tình cờ chạm mặt nàng sau buổi diễn tập.

Dĩ nhiên, nàng không có ở đó. Khi tôi đến nơi, người duy nhất tôi biết là Rebecca Epstein, cô đang bị vây quanh bởi bè đảng những kẻ hay giận dữ thất thường. Cô có vẻ vui khi gặp tôi, và bảo những đồng chí của mình ngồi xích lại để có chỗ trống trên chiếc ghế dài cho tôi chen vào ngồi kế bên cô, nhưng cái bàn trống trơn; suốt đêm cô uống hết bia lại tới whisky, và dường như đã khá say.

“Bạn đã xem *Chiến hạm Potemkin* của Eisentein bao giờ chưa?” tôi hỏi, để mắt tìm kiếm Alice.

“Không thể nói là đã xem. Sao, tớ nên xem hả?”

“Chắc chắn rồi. Nó tuyệt lắm. Họ chiếu tại rạp Nghệ thuật suốt tuần này đấy.”

“Thế thì, được thôi, chúng ta đi coi nhé? Tớ sẽ bùng học buổi trưa mai...”

“À, thật ra, tớ xem lúc chiều rồi.”

“Đi một mình à?”

“Không phải. Thật ra là với Alice,” tôi nói, bằng giọng bình thường nhất có thể. Nhưng Rebecca có thể nhận ra ngay điều đó từ xa và chớp lấy, “Ồ, hai cậu dạo này thân thiết gớm nhỉ? Có điều gì mà tớ nên biết không ta?”

“Chúng tớ chỉ dành một ít thời gian bên nhau, chỉ vậy thôi.”

“Đúng vậy không?” Rebecca hỏi, giọng ngờ vực. Cô ấy bắt đầu quần một điều thuốc lá khác, dù vẫn còn ngậm một điếu trên môi, và trông giống như đang quan sát ai đó nạp đạn vào đầu

súng lục. “Đúng... vậy...” (liếm giấy quần Rizla) “... không? À mà, Jackson này, chắc chắn cậu biết làm thế nào để bạn gái có thời gian vui vẻ nhỉ? Một kiệt tác tuyên truyền Xô Viết vào buổi chiều, sau đó có lẽ là món cocktail tôm ở quán Luigi, nửa con gà nướng vỉ và một lít rượu trắng Lambrusco. Thật sự là một cuộc sống xa hoa đấy nhé. Tớ chỉ hy vọng là, sau một ngày đi chơi thần kỳ như thế, ít nhất cô nàng cũng để cậu rờ một chút vào ngực...”

Dĩ nhiên điều khôn ngoan cần làm là không được nổi lên đốp mồi.

“Thật ra, chúng tớ chỉ đi chơi với nhau thôi,” tôi nói.

Rebecca nhướn mày và mỉm cười với chính mình. Cô châm điếu thuốc mới trước khi cất tiếng nói tiếp.

“Bây giờ các cậu thế à?” cô nói, lặng lẽ, và lấy thuốc lá ra khỏi môi. “Làm thế nào mà tớ chẳng bao giờ thấy các cậu đi với nhau ở ký túc xá ấy nhỉ?”

“Chúng tớ vẫn phải kín đáo. Từ từ tìm hiểu,” tôi nói, không được thuyết phục lắm.

“Phải, phải rồi. Thế có phải tuần vừa rồi cậu đã gọi điện thoại muốn nói chuyện với cô nàng?”

“Không phải!”

“Cậu có chắc không?”

“Đúng vậy!”

“Vì nghe cực kỳ giống giọng cậu...”

“... à...”

“... đang nhái một cái giọng khá buồn cười...”

“... à đó không phải...”

“Thế cậu đã *ngủ* với cô ta chưa?” cô hăm hè, điếu thuốc lung lẳng trên cái môi trề ra.

“*Cái gì?*”

“Hai người đã *quan hệ tình dục* chưa? Cậu biết đó – giao hợp, giao cấu, ăn nằm. Coi nào, cậu ít ra cũng phải *nghe nói* về nó rồi chứ. Rốt cuộc thì cậu đang trong đội tuyển *Thách thức Đại học cơ mà* – cậu định làm gì nếu câu hỏi đó xuất hiện? ‘Jackson, từ Southend-on-Sea, khoa Văn Anh, quan hệ tình dục thật ra là gì?’ ‘Ừmmm... Tôi có thể bàn bạc với đồng đội không, Bamber? Alice, cái gì là quan hệ tì...?’”

“Rebecca, tớ biết nó là gì...”

“Thế cậu đã làm chuyện đó chưa, hay cậu muốn gìn giữ tấm thân cho đêm tân hôn? Hay có khi nào cô nàng lo ngại về lịch sử tình trường của cậu; rốt cuộc thì ngày nay cậu không thể quá cẩn thận được. Ngoại trừ việc theo tớ nhớ thì cậu thật sự không có lịch sử tình trường nào...”

Rồi thậm chí còn chưa biết mình đang nói cái gì, tôi lên tiếng, “Phải rồi, à, có cái gì giống *của cậu* đâu mà kể hả Rebecca.”

Cô lấy điếu thuốc ra khỏi miệng, chống tay lên cạnh bàn và im lặng một lúc lâu.

“Hay lắm, Jackson. Hay lắm.” Cô nốc nốt ít bia còn sót lại, nhắm mắt. “Trúng phóc, Jackson!” Và rồi chúng tôi ngồi im lặng.

“Tớ không cố ý...”

“... không, không sao...”

“... tớ không động đến...”

“Không, tớ biết cậu không muốn vậy.”

Tôi quyết định đi khỏi.

“Thế cậu có đi xem buổi lên hình không?” tôi hỏi, mặc áo khoác vào.

“Lên hình nào?”

“*Thách thức Đại...*”

“Khi nào?”

“Ngày kia ấy?”

“Không được rồi. Tớ có buổi học phụ đạo, nên...”

“... có danh sách ở bảng thông báo lầu hai đấy, nếu...”

“... biết rồi...”

“... chỉ cần ký tên nếu...”

“... xem sao đã...”

“... tớ thật sự, thật sự muốn cậu đến...”

“Tại sao?”

“... tớ chỉ muốn thế thôi. Gặp cậu ở đó nhé?”

“Được. À. Có thể.”

Tôi tạt qua ký túc xá của Alice, cầu may thôi, và đưa thiệp Valentine; bàn tay lùng khùng để ở hộp thư của nàng, thở một hơi thật sâu rồi thả thiệp vào. Rồi tôi tha thẩn ở đó, giả bộ đọc bảng thông báo, ngộ nhỡ nàng quay về. Nhưng tôi không muốn lại chạm mặt Rebecca tối nay, nên chẳng bao lâu bèn quay lại nhà và về đến nơi vừa kịp lúc Josh đang nhét tờ giấy nhắn vào cửa.

“A, cậu đây rồi, chàng trai đáng yêu. Cậu có tin nhắn này. Từ một người tên là...” *Có lẽ là Alice chẳng?* “... từ một gã tên là... Tone. Cậu ta bảo cậu gọi lại gấp.”

“Thật hả?” tôi hỏi. Tone muốn cái quái gì nhỉ? Có lẽ cậu ấy cũng định đến đây chơi. Mình không thể để Tone đến ở, không phải vào ngày mai, ngày Valentine, rồi còn *Thách thức Đại học* và những chuyện khác nữa chứ. Tôi xem đồng hồ. Mười một giờ rưỡi. Tôi đi đến buồng điện thoại ở sảnh.

“Chào Tone!” tôi vui vẻ nói.

“Được rồi, Bri...”

“Tớ không đánh thức cậu chứ? Vừa nhận được tin nhắn là tớ gọi lại liền.”

“Ừ, không đâu...”

“Cậu đang định đến đây ở hả Tone? Nếu mà thế thật thì lúc này không tiệ...”

“Bri, tớ không định đến ở. Thực sự thì tớ chỉ thắc mắc là khi nào cậu về đây?”

“À... chắc phải tới Lễ Phục sinh, hiện tại thì chưa được.”

“Không, ý tớ là để thăm Spencer.”

“Sao, có chuyện gì với Spencer à?”

“Cậu chưa nghe tin à?”

Tôi ấn ống nghe sát vào lỗ tai, dựa vào tường.

“Nghe chuyện gì?”

Tone thở ra trong ống nói, rồi nói, “Có một vụ tai nạn.”

CÂU HỎI: Hôn lễ của ai có “thịt quay trong đám tang dùng làm đồ nguội trong đám cưới?”

TRẢ LỜI: Đám cưới của Gertrude và Claudius trong vở *Hamlet*.

Việc đầu tiên tôi làm trong ngày Valentine là quay về Southend, trước khi người đưa thư đến, rồi vào khoảng buổi trưa thì quay lại ngôi nhà nhỏ ở đường Archer. Tôi mót tiểu từ lúc đổi tàu ở phố Fenchurch, nhưng buồng vệ sinh trên tàu lửa lại bị tắc nghẽn khủng khiếp, nên tôi phải đợi để rồi bây giờ cảm thấy cơn đau nhói nhói ở thận. Tôi chạy vội lên cầu thang, lao vào phòng tắm, và thét lên...

“ÔI CHÚA ƠI!”

Một gã đàn ông trong nhà tắm, đang gội đầu. Ông ta cũng bắt đầu thét lên...

“QUỶ THA MA BẮT...!”

Và rồi mẹ bước ra khỏi phòng ngủ, bà đang mặc chiếc áo choàng tắm vào, và qua vai bà tôi thấy giường ngủ bừa bộn, chưa được dọn, cái quần chên đàn ông màu đỏ sọc trắng vắt trên đầu giường, quần dài nam vút trên sàn nhà, chai rượu có ga...

“BRIAN, CON LÀM QUÁI GÌ MÀ QUAY VỀ ĐÂY THẾ!” mẹ la lên. Tôi quay người, vì bà chưa mặc áo tắm tãt, và thấy gã đàn ông trong bồn tắm giờ đã đứng lên, một tay gã lau đầu gội rơi xuống mắt, tay kia nắm chặt cái khăn mặt quấn quanh háng.

“Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra ở đây vậy?” tôi hỏi.

“Chú đang cố tắm!” chú Des quát.

“Chờ dưới lầu đi!” mẹ càu nhàu.

“Con cần dùng nhà vệ sinh!” tôi nài nỉ, mà tôi đang cần thật.

“BRIAN – CHỜ DƯỚI LẦU!” Bây giờ thì bà quát lên, quần sát áo choàng tắm, chỉ tay xuống lầu. Tôi chưa nghe bà quát thế này bao giờ từ khi tôi còn là một đứa trẻ, và thỉnh thoảng cảm thấy mình chẳng khác nào một đứa trẻ, tôi bèn đi xuống lầu, mở cửa sau, và tè vào góc vườn.

Tôi ngồi trong bếp chờ ấm nước sôi, lắng nghe tiếng chú Des và mẹ đang lén lút bước xuống cầu thang, rồi thì thầm to nhỏ ở hành lang, giống như một đôi thiếu niên. Tôi nghĩ mình nghe thấy “Em sẽ gọi lại cho anh sao”, rồi tiếng hôn nhau, tiếng mẹ tôi *hôn* chú Des, rồi cửa trước đóng lại, tôi nghe tiếng xèo xèo của que diêm được đánh lên, tiếng mẹ nuốt khói thuốc, thở ra chậm chậm, và rồi bà đứng sau lưng tôi ở ngưỡng cửa, mặc bộ đồ thể dục xanh nước biển, một tay cầm điếu thuốc rít hơi sâu, tay kia cầm ly rượu sủi.

Ấm nước vẫn chưa sôi.

Cuối cùng mẹ nói, “Mẹ tưởng con đi thẳng tới bệnh viện?”

“Con bị lở giờ thăm bệnh buổi trưa rồi. Đến sau vậy.”

“Mẹ không nghĩ con về.”

“À, không, rõ ràng là không. Vậy – có chuyện gì với việc tắm rửa của chú Des ở trên vậy?”

“Đừng giữ cái giọng đó ra, Brian...”

“Giọng nào?”

“Con biết giọng nào còn gì,” và bà nốc can ly rượu. Ấm nước cuối cùng cũng kêu lách cách. “Con đang pha cà phê hả?”

“Có vẻ vậy.”

“Pha mẹ một cốc. Rồi vào phòng khách. Mẹ con mình nói chuyện một chút.”

Ôi, Chúa ơi. Tim tôi chùng xuống. Hai mẹ con chuẩn bị có một cuộc nói chuyện, trao đổi thẳng thắn, nói thật lòng, một đối một. Hai mẹ con sẽ nói chuyện với nhau như những người trưởng thành. Tôi đã xoay xở để tránh chuyện này từ hồi nào đến giờ. Bỏ mất trước khi ông có thể nói về việc “khi-một-người-đàn-ông-và- một-phụ- nữ-thích-nhau”, và tôi nghĩ mẹ chắc hẳn cho rằng chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, hoặc là tôi sẽ tự mình phát hiện ra sự bí ẩn kỳ lạ của tình yêu thể xác bằng cách này hay cách khác, mà tôi cho rằng mình đã thể thật, cũng tạm được, đứng trước một thùng rác di động ở phía sau Littlewoods. Nhưng không thể né tránh mãi. Tôi lấy hai cái cốc ra khỏi giá, cho mấy thìa bột cà phê vào và cố gắng nghĩ xem nên ngẫm nghĩ gì bây giờ. Tôi cố gắng tưởng tượng ra lời biên minh về việc chú Des ở trong phòng tắm nhà tôi lúc một giờ trưa vào ngày Valentine, nhưng không thể nghĩ ra. Tất cả những gì xuất hiện trong đầu tôi là lời giải thích rõ ràng, và lời giải thích rõ ràng đó... không thể tưởng tượng nổi. Chú Des và mẹ. Chú Des ở cách ba nhà và mẹ lên giường với nhau giữa thanh thiên bạch nhật, chú Des và mẹ đang...

Ấm sôi.

Mẹ đang ngồi trong phòng khách, rít hơi sâu điệu Rothmans và nhìn sầm soi vào màn cửa. Tôi đưa cho bà cốc cà phê và ngồi ủ rũ trên ghế sofa, im lặng, và tự hỏi liệu đây có phải là cảm giác khi vợ bạn nói rằng cô ấy muốn ly dị hay không.

Tôi để ý thấy tấm thiệp Valentine của mình trên bệ lò sưởi, một tấm bưu thiếp có tranh của danh họa Chagall. “Con thấy mẹ đã nhận được thiệp rồi!”

“Gì? À phải. Cảm ơn con nhiều, cưng ạ. Rất dễ thương.”

“Làm sao mẹ biết thiệp do con gửi?” tôi hỏi, yếu ớt cố gắng tỏ ra vô tư lự.

“À con viết, ‘Gửi Mẹ’ trên đó, nên...” bà gượng cười, rồi quay người về phía cửa sổ và thối khỏi lên tấm kính, thở mạnh đến nỗi tấm màn cửa lay động. Cuối cùng, bà nói, “Brian, chú Des và mẹ đang có...” chắc bà định nói “chuyện riêng”, nhưng rồi nói thẳng ra “đang có... quan hệ.”

“ Bao lâu rồi?”

“Cũng một thời gian rồi. Kể từ tháng Mười năm ngoái.”

“Ý mẹ là từ khi con đi?”

“Cỡ đó. Ông ấy đến ăn cà ri vào một tối, bầu bạn với mẹ, rồi chuyện nọ xọ chuyện kia rồi thì, Brian, mẹ định nói con nghe hôm Giáng sinh, nhưng con không có mặt thường xuyên ở nhà, mà mẹ thì không muốn nói qua điện thoại...”

“Không sao. Không sao, con hình dung được mà,” tôi lầm bầm. “Vậy chuyện có... nghiêm túc không?”

“Mẹ nghĩ là có. À...” bà lại hút thuốc, bấu môi, thở ra và nói “... sự thật là mẹ và chú đang bàn chuyện đám cưới.”

“Sao cơ?”

“Chú ấy hỏi cưới mẹ.”

“Chú Des á?”

“Phải.”

“Cưới chú ấy á?”

“Brian...”

“Và mẹ nói đồng ý rồi à?”

“... mẹ biết con không chấp nhận, mẹ biết con không thích chú ấy, nhưng mẹ thật sự thích Des rất nhiều. Chú ấy là một người đàn ông tốt, lại còn thích mẹ, và làm cho mẹ cười. Mà mẹ đã bốn mươi một tuổi rồi Brian, mẹ biết con nghĩ chuyện này có vẻ cũ rích – Chúa biết đôi khi chuyện nghe có vẻ cũ rích thật – nhưng một ngày nào đó con sẽ bốn mươi một tuổi, ngày đó sẽ đến nhanh hơn con tưởng đấy. Dù sao, mẹ vẫn, vẫn, à, mẹ vẫn thấy *cô đơn*, Brian à, mẹ vẫn thích có người bầu bạn lúc này lúc nọ, một chút...” bà rít một hơi thuốc lá, nhìn xuống sàn, “... à, mẹ xin lỗi, nhưng Brian, bố con đã mất lâu lắm rồi, mà mẹ và Des cũng không làm điều gì sai trái cả. Mẹ sẽ không để mình cảm thấy đang làm gì sai trái...”

Tôi vẫn đang cố hiểu chuyện gì đang xảy ra. “Vậy mẹ *định* cưới ổng?”

“Mẹ cho là vậy...”

“Mẹ không biết à?”

“Phải! Phải, mẹ sắp lấy chú ấy!”

“Khi nào?”

“Chắc cuối năm. Không có gì phải vội hết.”

“Rồi sau đó thì thế nào?”

“Chú ấy định dọn đến đây, ở với mẹ. Mẹ và chú đang tính...” rồi bà ngừng nói, lại căng thẳng, và tôi không tưởng nổi bà có thể nói với tôi điều gì khác “... tính biến nơi này thành Nhà trọ.”

Tôi nghĩ mình đang cười, không phải vì cảm thấy chuyện này ngộ, hay trên thực tế bất kỳ phần nào trong chuyện này ngộ, tôi chỉ cười vì không biết phản ứng như thế nào cho thích hợp.

“Mẹ nói đùa.”

“Không, không hề.”

“Phục vụ Chỗ ngủ và Điểm tâm?”

“Ừ.”

“Nhưng làm gì có phòng!”

“Không phải cho các hộ gia đình – chỉ cho những người độc thân, hoặc những cặp vợ chồng trẻ, doanh nhân. Des đang định sửa sang lại gác xép” – bà căng thẳng liếc nhìn tôi, rồi quay sang nhìn vào tấm màn – “và phòng con. Mẹ và chú nghĩ nên dọn phòng con.”

“Rồi đồ đạc của con thì sao?”

“Mẹ và chú nghĩ con có thể... đem nó đi theo.”

“Mẹ ném con ra khỏi phòng của con đấy à!”

“Không phải ném con ra, chỉ... đề nghị con chuyển đồ đạc đi thôi.”

“Đến trường?”

“Phải! Hoặc chuyển đi hoặc là bỏ đi. Bri, đó chỉ là đồng sách truyện và mô hình máy bay thôi mà, con sẽ không cần mấy thứ đó đâu. Nói sao thì con cũng lớn rồi...”

“Tóm lại con đang bị tống cổ đi!”

“Đừng có gàn dở thế, dĩ nhiên không phải rồi. Con vẫn có thể về đây vào ngày nghỉ nếu con thật sự muốn, và vào kỳ nghỉ hè...”

“Nhưng đó chẳng phải là mùa cao điểm của mẹ sao...”

“Brian...”

“À, thế sẽ tốt cho mẹ và chú Des lắm đấy, mẹ ạ, nhưng mẹ định tính bao nhiêu một đêm vậy?” Bây giờ thì tôi có thể nghe thấy giọng của mình, cao và ngọt nhạt.

“Làm ơn đừng cư xử như thế, Brian...” mẹ nói.

“À, thế mẹ mong con sẽ làm gì? Ý con là, con chỉ bị ném ra khỏi ngôi nhà của mình chứ có gì đâu...”

Thế là bà xoay người, quay sang tôi, lấy phần còn lại của điều thuốc dâm vào tôi và quát to, “Brian, đây không còn là nhà của con nữa!”

“Ồ thế cơ đấy!”

“Không, mẹ rất tiếc, nhưng không còn nữa! Con đã ở đây, sao hả, có một tuần vào lễ Giáng sinh? Có một tuần, mà thậm chí con còn không thể đợi hết một tuần đã quay về trường. Cuối tuần con không về, hằng tuần con không gọi điện, đương nhiên con cũng chả thèm viết bức thư nào, thế nên, không, thật đấy, không, đây không phải là nhà của con. Đây là *nhà của mẹ*. Đây là ngôi nhà mẹ sống *một mình*, chỉ có mẹ, mỗi ngày, ngày này qua ngày khác, kể từ khi bố con mất đi, đây là nơi mẹ ngủ mỗi đêm có một mình, và đó, cái ở đằng đó, cái ghế dài chết tiệt đó, là nơi mẹ ngồi hầu như mỗi đêm có một mình, xem ti vi hoặc chỉ nhìn chăm chăm vào bức tường, trong khi con đi học xa, hay nếu con hạ cố về lại nơi này thì con cũng đi chơi với bạn, hoặc ru rú trong phòng vì rõ ràng con chán ghét nói chuyện với mẹ, mẹ đẻ của con. Brian, con có biết điều đó là như thế nào không, ở nơi này lúc nào cũng chỉ có một mình, năm này qua năm khác rồi tới năm lê thê khác...” rồi giọng bà bắt đầu vỡ ra, bà lấy tay ôm mặt thật chặt và bắt đầu thổn thức, tức tưởi, rồi một lần nữa tôi nhận ra mình hoàn toàn không biết phải làm gì.

“Nào, coi nào, mẹ...” tôi nói, nhưng bà chỉ xua tay, ra dấu bảo tôi tránh xa.

“Hãy để mẹ một mình, làm ơn đi, Brian,” bà nói, và tôi định làm như bà bảo, vì xét cho cùng thì chuyện đó cũng dễ dàng hơn.

“... Mẹ, không cần phải...”

“Để mẹ yên. Con đi đi...”

Sẽ ra sao nếu tôi giả vờ mình chưa hề nghe chuyện này nhỉ? Cuối cùng thì cánh cửa phòng khách vẫn mở. Tôi chỉ cần ra ngoài, quay lại sau một tiếng hay lâu hơn, để bà bình tâm lại, chỉ cần đi khỏi. Rốt cuộc thì đó là những gì bà bảo tôi làm, đó là cái bà muốn, đúng không?

“Làm ơn mà mẹ, mẹ đừng khóc nữa. Con ghét lúc mẹ...” tôi chưa nói được hết câu thì đã thấy mình bật khóc, xoay người qua và choàng tay ôm bà thật chặt.

CÂU HỎI: Những vòn tròn đá dựng đứng tại Lindholm Hoje gần thành phố Alborg của Đan Mạch cho biết đó là nơi tổ chức nghi lễ cổ xưa nào?

TRẢ LỜI: Nghi lễ chôn cất người Viking.

Tôi gặp Tone lúc hai giờ mười lăm tại quán Black Prince chỗ hướng ra biển. Không có ai trong quán ngoại trừ một cặp ông bà già ho lao đang nâng niu vào phần bia hết lạnh cuối cùng và đọc những cuốn tạp chí Sun cũ sồn góc, nhưng cũng phải mất một lúc tôi mới thấy cậu ta vì theo phản xạ tôi cứ đưa mắt tìm bộ đồ denim màu xanh nhạt, thay vì bộ com lê một nút màu xám đậm, vớ trắng và áo chui đầu xám nhạt mà cậu ta mặc hôm nay.

“Quý tha ma bắt, Tone, chuyện gì xảy ra với tóc cậu vậy?” Bộ dạng Viking đã biến mất, thay vào đó là kiểu tóc ngắn-sau-và-hai-bên với đường rẽ ngôi hơi lệch về bên trái. Tone, mặc áo com lê, tóc rẽ ngôi.

“Cắt ngắn đi, thế thôi.” Tôi định vò xù đầu cậu ta lên, nhưng cậu ta gạt tay tôi ra, hoàn toàn không có vẻ bông đùa. Muốn giữ hòa khí, tôi xởi lởi, “Này, cậu có dùng gel không đấy?”

“Một chút. Thế thì sao nào?” cậu ta trả lời, rồi nhấp một ngụm trong cốc bia cỡ nhỏ để trước mặt. Tôi không nghĩ mình từng thấy Tone cầm cái cốc nào có dung tích như thế, có vẻ như một trò lừa về tỷ lệ, để cậu ta trông có vẻ to ra.

“Cậu có muốn uống thêm không?” tôi hỏi.

“Tớ không cần...”

“Thêm một cốc giống thế này nhé?...”

“Tớ không uống được...”

“Coi nào, đồ yếu đuối...” tôi vô tư tán chuyện.

“Không uống được. Tớ phải quay lại chỗ làm,” cậu ta nói.

“Cậu chắc phải có thời gian để uống một...”

“*Tớ không muốn uống thêm gì nữa, được chưa?*” cậu ta gắt lên. Tôi đi lấy cho mình một cốc nửa lít và ngồi xuống.

“Sao - công việc thế nào?”

“Tốt. Hiện tại tớ đã chuyển ra mặt tiền của bộ phận sản xuất, đó chính là lý do...” và, gần như xin lỗi, cậu ta kéo mạnh cái ve áo dài mỏng của bộ com lê.

“Bộ phận nào?”

“Hi-fi và audio.”

“Tuyệt!”

“Ờ, tuyệt. Phải vậy thôi. Còn có tiền hoa hồng, nên...”

“Spencer kể tớ nghe chuyện cậu và đội dân quân rồi.”

“Cậu ta đã kể sao? Chắc các cậu được một phen cười no nê nhĩ?”

“Không, dĩ nhiên không...”

“Tớ không nghĩ là cậu *tán thành*.”

“Tớ không nói thế, được chưa? Tớ là người theo chủ nghĩa độc lập, tớ nghĩ là nhất định cần giảm chi tiêu cho quốc phòng và bơm thêm tiền cho các dịch vụ xã hội, nhưng tớ vẫn hiểu được nhu cầu cần có một vài hình thức...” nhưng Tone đang nhìn đồng hồ, thật sự không hứng thú. “Vậy cậu đã gặp Spencer chưa?” tôi hỏi.

“Dĩ nhiên là gặp Spencer rồi,” cậu ta gật gù, và tôi chấp nhận điều đó, ít nhất là trong hôm nay, tôi không thể nói điều gì mà không làm *người ta* bực mình.

“Cậu ấy sao rồi?” tôi hỏi.

“À, nếu nhìn qua kính chắn gió của chiếc Ford Escort, cậu ta thật sự trông khá ổn.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy Tone?”

“Không biết chính xác. Bọn tớ đi xuống ở quán rượu hôm thứ Sáu như thường lệ, và sau khi quán đóng cửa cậu ta muốn đi tới Luân Đôn, một câu lạc bộ hay nơi nào đó để hai thằng uống tiếp, nhưng tớ từ chối, vì hôm sau còn phải đi làm, mà cậu ta cũng khá xỉ rồi, thế nào cậu ta cứ đi, lấy xe hơi của bố. Điều tiếp theo tớ biết là hai ngày sau mẹ cậu ta gọi và nói rằng cậu ta đang ở trong bệnh viện.”

“Có ai khác bị thương không?”

“Không...”

“Tạ ơn Chúa.”

“... chỉ có thằng bạn Spencer của chúng ta mà thôi,” cậu ta tiếp lời, vẻ nhạo báng.

“Tớ không có ý đó... tớ chỉ nghĩ... Mà cậu ta có gặp rắc rối gì không? Ý tớ là với pháp luật ấy?”

“À, cậu ta chạy quá tốc độ, chỉ có bằng lái tạm thời, đó chẳng phải xe cậu ta mà cậu ta cũng không có bảo hiểm, nên, phải rồi, đứng ở góc độ pháp luật, mọi chuyện chẳng sáng sủa gì mấy.”

“Mà, cậu ta... cảm thấy thế nào?”

“Không biết, Brian, tự đi mà hỏi, được chứ? Tớ phải quay lại làm việc đây,” rồi một cách cáu kỉnh, cậu ta nốc cạn cốc bia, lấy một gói kẹo bạc hà từ trong túi ra rồi quăng một viên vào miệng, còn chẳng thèm cho tôi một viên.

Chúng tôi ra khỏi quán rượu và đi dọc theo con đường hướng về cầu tàu. Gió bắt chợt thổi mưa đến từ cửa sông, Tone liền kéo hai ve áo khoác mỏng lên để che áo sơ mi và cà vạt khi chúng tôi bước đều về Phố Chính.

“Vậy tối nay cậu sẽ ở qua đêm chứ?” cậu ta hỏi, rõ ràng không quan tâm đến câu trả lời.

“Không, tớ e là không được.” Tôi tự hỏi có nên kể cậu ta nghe về việc mai tôi tham gia *Thách thức Đại học* không, nhưng quyết định cưỡng lại ý muốn đó. “Mai có buổi học phụ đạo, lúc sáng sớm, nên tớ phải quay về đó. Nhưng tớ sẽ về vào Lễ Phục sinh, nên... gặp cậu khi đó nhé?”

“Được, ừm, sao cũng được.”

“Tone này – tớ có làm gì, cậu biết đó, khiến cậu nổi sùng không?”

Cậu ta khịt mũi. “Cái gì làm cậu tưởng thế?”

“Có phải là vì Spencer đã kể gì đó?” Không có câu trả lời. “Cậu ta đã nói gì vậy Tone?”

Không nhìn tôi, Tone kể, “Spencer kể là đã đi gặp cậu. Nghe có vẻ cậu chẳng đáng mặt bạn bè tí nào, Brian ạ. Thực tế tớ thấy cậu cư xử hơi giống một thằng khốn. Chỉ có vậy thôi.”

“Tại sao, cậu ta đã nói gì?”

“... không quan trọng...”

“Tớ không thể để cậu ta ở lại lâu hơn, Tone, thế là trái nội quy...”

“Ồ, thế à, nếu đúng là trái với *nội quy*, Bri...”

“Tone, cậu ta là người khơi mào vụ đánh nhau.”

“Nghe này, tớ không quan tâm, Bri ạ, đó là chuyện giữa cậu và Spencer.”

“Thế cậu nghĩ vì lỗi của tớ nên cậu ta mới quyết định say sưa bí tử rồi lái xe tông vào một cái cây chắc?”

“Tớ nói thế bao giờ hả? Brian ạ, tự đi mà tìm cách giải quyết chuyện đó, được chứ?” rồi Tone vượt lên phía trước con đường, đầu cúi xuống tránh mưa, rồi dừng lại trong một giây, hơi xoay người lại “Mà cố gắng đừng ngu quá. Được chứ?” Nói rồi cậu ta quay người và vội vã trở lại với công việc, còn tôi nhận ra mình đang tự hỏi liệu có bao giờ gặp lại cậu ta nữa không.

CÂU HỎI: Tên thường gọi của loại thuốc giảm đau có chất gây nghiện được chiết xuất lần đầu tiên bởi dược sĩ người Đức F.W.A. Serturmer vào năm 1806 và có nguồn gốc từ những hạt chín của *thuốc phiện* là gì?

TRẢ LỜI: Morphine.

Một buổi sáng tháng Năm năm 1979, ba ngày sau đám tang của bố. Tôi nằm dài trên ghế sofa, màn cửa vẫn chưa kéo lên, mặc đồng phục trường xem chương trình buổi sáng thứ Bảy. Dĩ nhiên, đứng ra thì không cần mặc đồng phục, nhưng dù sao tôi cũng định mặc nó cả năm, vì chuyện đó dễ dàng hơn, mà cũng chẳng biết phải mặc gì khác; sự nhượng bộ đối với dịp cuối tuần chỉ là không đeo cà vạt.

Họ hàng đã về nhà hết thảy nên giờ chỉ còn mẹ và tôi. Mẹ không trong tình trạng tốt nhất, bà có thói quen thức khuya, rồi đi quanh nhà trong cái áo choàng tắm, để lại phía sau một đống cốc bẩn và mẩu vụn thuốc lá, hoặc nằm co tròn người ngủ trên sofa suốt buổi trưa và cho đến tận tối. Cả ngôi nhà toát lên vẻ nóng nực, xám xịt và bệnh hoạn, nhưng hai mẹ con chả tìm đâu ra năng lượng hoặc động lực để kéo màn và mở cửa sổ, đổ gặt tàn, tắt ti vi, rửa bát đĩa, nấu món gì khác mì spaghetti hộp. Tủ lạnh vẫn bị nhồi nhét những cái bánh ngọt thừa, cuộn xúc xích bọc giấy bóng kính và những chai Coca xị gà của đêm thức canh. Tôi ăn sáng bằng khoai tây chiên có phô mai và hành. Đây đúng là khoảng thời gian tồi tệ nhất.

Khi chuông cửa reo, tôi đoán chắc đó là một người hàng xóm tạt qua để thăm hỏi mẹ. Bà ra mở cửa, rồi tôi nghe một giọng nói ở lối đi mà không nhận ra là của ai, mẹ mở cửa phòng khách, kéo sát cái áo choàng lại cho lịch sự, rồi nói bằng giọng “trịnh trọng” dành cho những vị khách quan trọng.

“Có người đến thăm con này, Brian!”

Bà bước sang một bên, rồi Spencer Lewis bước vào.

“Khỏe không, Bri?”

Tôi ngồi thẳng người trên ghế sofa. “Khỏe, Spencer đấy à?”

“Cậu đang làm gì vậy?”

“Có gì đâu.”

“Cháu uống Coca nhé, Spencer?” mẹ hỏi.

“Dạ, vâng, cô Jackson.”

Mẹ dè dặt rời phòng, và Spencer đến ngồi kế tôi trên ghế sofa.

Thật khó để cường điệu hóa ý nghĩa chuyến viếng thăm của Spencer Lewis. Đặc biệt khi chúng tôi thậm chí không phải là bạn hay có bất kỳ quan hệ gì; trước đây hai đứa hiếm khi nói chuyện với nhau – có lẽ chỉ gọi tên ở sân bóng, gật đầu chào khi xếp hàng ở xe bán kem. Đường như không có lời giải thích khả dĩ nào cho việc một người hay ho, nổi tiếng và khó gần như Spencer Lewis lại đến thăm tôi, họa cậu ta có điên mới đi mặc đồng phục trường vào ngày thứ Bảy. Nhưng có đấy, cậu ta đây, đang ngồi trên ghế dài.

“Đang xem gì vậy?”

“Swap shop.” [1]

[1] Tên thông dụng của Multi – Coloured Swap shop, một chương trình thiếu nhi của Anh.

“Tớ chúa ghét Swap shop,” cậu ta nói.

“Ừ, tớ cũng vậy.” Tôi khịt mũi khinh miệt, dù trong lòng thì thích. Hai đứa ngồi im lặng một hồi lâu, rồi cậu ta hỏi, “Tớ buột miệng gọi mẹ cậu là cô Jackson. Cậu nghĩ bà ấy có để tâm không?”

“Không. Bà ổn mà,” tôi đáp.

Rồi ngoài chuyện đó, cậu ta không đả động gì đến việc bố tôi mất, hoặc hỏi về đám tang hoặc “tôi cảm thấy thế nào”, tạ ơn Chúa, vì điều đó chỉ khiến tôi ngại ngùng – xét cho cùng hai đứa đều là những thằng con trai mười hai tuổi. Thay vào đó, cậu ta ngồi uống Coca đã xì hết ga và xem ti vi với tôi. Cậu ta nói cho tôi bạn nhạc nào là thứ rác rưởi và bạn nhạc nào hay ho, và tôi tin tưởng cậu ta, đồng ý với bất kỳ điều gì cậu ta nói. Tôi có cảm giác như một ngôi sao điện ảnh đến thăm mình, hay một ai đó hơn cả ngôi sao điện ảnh, ai đó giống Han Solo [2] vậy. Và đó là một việc làm hoàn toàn tử tế.

[2] Nhân vật trong Chiến tranh giữa các vì sao.

Chân trái Spencer bị gãy ba chỗ, bên phải gãy hai chỗ. Xương cổ bị gãy, đặc biệt đau đớn vì không thể bó bột xương cổ, nên cậu ta thật sự không thể di chuyển nửa thân trên. Cánh tay có vẻ không sao, dù có vài vết cắt ở lòng bàn tay và cẳng tay do kính vỡ. May mà không có tổn thương đến cột sống hoặc hộp sọ, nhưng sáu cái xương sườn đã bị nứt do va chạm mạnh với vô lăng. Vết thương khiến việc hô hấp trở nên đau đớn và hầu như cậu ta không thể ngủ nếu không được sự giúp đỡ, nên cậu ta hoàn toàn phụ thuộc vào thuốc. Mũi cậu ta bị gãy, đỏ và sưng, lông mày trên mắt phải bị rẽ ra tồi tệ, và có sáu mũi khâu màu đen dày. Con mắt sâu hoắm, tím bầm và sưng, vẫn còn khép một nửa. Trong khi đó, đỉnh đầu lộ chỗ những vảy đỏ sẫm do kính chắn gió vỡ tan đâm vào, có thể nhìn thấy rõ bên dưới mái tóc vẫn còn ngắn ngủn, và có nhiều vết khâu bên lỗ tai trái chỗ thùy bị kính vỡ xé toạc một phần.

“Nhưng ngoài chuyện này ra thì sao?”

“Ngoài chuyện này thì tớ thật sự cảm thấy ổn,” Spencer nói, và hai đứa phá lên cười một hồi, trước khi chìm vào im lặng.

“Cậu đang nghĩ tớ trông có vẻ thê thảm đúng không! Cậu phải thấy cái cây đó mới được!” cậu ta nói, tôi ngờ rằng không phải là lần đầu tiên, rồi chúng tôi lại cười, Spencer cười khẩy và nhún nhó cùng một lúc, vì cơn đau ở xương sườn và xương cổ. Dĩ nhiên, cậu ta dùng thuốc. Cậu ta không biết chính xác đó là thuốc gì, nhưng chắc chắn mạnh hơn aspirin nhiều, có lẽ cậu ta nghĩ là một loại thuốc giảm đau gây nghiện nào đó. Và thuốc dường như phát huy tác dụng, vì có một nụ cười rầu rĩ vốn không phải của cậu ta thấp thoáng ở khóe miệng. Không có điều gì đáng lo, không giống Jack Nicholson ở cuối phim *Bay trên tổ chim cú cu*, hoàn toàn là một kiểu thích thú không thích hợp với tình cảnh, vẻ lơ đãng kỳ lạ. Kiểu nói chuyện của cậu ta thường sắc bén và thẳng thừng, giờ đây trở nên đứt quãng và không rõ ràng, như thể có một bàn tay đang đè lên miệng cậu ta vậy.

“Tuy nhiên, tin tốt là họ đã hoãn phiên tòa về vụ lừa tiền trợ cấp của tớ...”

“Tốt quá.”

“Phải, thế thì cậu bị như thế này mới không uống. Cậu có điều thuốc nào không?”

“Spencer – tớ không hút thuốc.”

“Tớ thèm thuốc. Với cả một vại bia cỡ bự.”

“Spencer, đây là *bệnh viện*...”

“Tớ biết, nhưng kệ chứ...”

“Đồ ăn ở đây thế nào?” tôi hỏi thăm.

“Không có vị gì lắm.”

“Còn mấy cô y tá?”

“Không có vị gì lắm.”

Tôi mỉm cười, và tạo ra âm thanh để cho thấy mình đang cười, vì tôi đang ngồi ngoài tầm mắt của cậu ta, và cậu ta hình như không thể cử động đầu. “Vị chỗ này bị làm sao...?” tôi chỉ vào chân bị bó bột, bàn tay quấn băng của cậu ta... “có bất kỳ, cậu biết đó, hậu quả... pháp lý gì không?”

“Chưa biết được. Có thể lắm.”

“Trời đất, Spencer...”

“Thôi được rồi, Bri, đừng có gây sự...”

“... À, cậu chắc phải biết điều gì chứ...”

“Cậu không đi cả đoạn đường dài đến đây để xài xể tớ chứ hả, Bri?”

“Không, dĩ nhiên không rồi, nhưng cậu phải thừa nhận...”

“... phải rồi, tớ biết – không hút thuốc, không đánh nhau, phải thắt dây an toàn, làm việc chăm chỉ, đi học lớp bổ túc, lấy chứng chỉ, có kế hoạch – Brian ạ, thỉnh thoảng cậu giống hết một bộ phim chết tiệt chuyên tuyên truyền lối sống...”

“... xin lỗi, tớ...”

“... không phải *ai* cũng luôn làm những chuyện đúng đắn, Brian...”

“... không, tớ biết...”

“... không phải *ai* cũng giống cậu...”

“... này, đâu phải lúc nào tớ cũng làm chuyện đúng đắn...!”

“... cậu hiểu ý tớ mà, đúng không?” – và cậu ta không thể lớn tiếng được, vì không thể la to, chỉ có những tiếng rít qua kẽ răng trước khi lại rơi vào im lặng. Tôi biết phải nói điều gì đấy, có điều chưa hẳn tìm ra từ để nói, nhưng khi tôi định mở miệng nó thử thì cậu ta bảo, “Rót giùm cốc nước được chứ?” Tôi hứng đầy cốc nước nhựa, đưa qua, và khi cậu ta cố gắng ngồi thẳng dậy, tôi có thể ngửi thấy hơi thở cậu ta nóng và có mùi kim loại.

“Nhân tiện...” cậu ta thở dài, ngả đầu ra sau gối “... Alice khỏe không?”

“À, khỏe. Tớ qua đêm ở đó, nên...”

“Cậu đang đùa à – thật chứ?” cậu ta hỏi, mỉm cười chân tình, xoa đầu trên gối nhìn tôi. “Thế là cậu đã thực sự hẹn hò với cô nàng à?”

“À, chúng tớ từ từ tìm hiểu nhau,” tôi nói, hơi rụt rè.

“Thật ra thì đúng là chậm chạp đấy, nhưng phải rồi, vậy là tốt rồi.”

“Brian Jackson, lù đù mà vác cái lu...”

“Phải rồi, nào, để coi sao.” Tôi cảm thấy đây là thời điểm tốt để làm việc đúng đắn, người lớn, nên hít một hơi sâu. “Alice nói rằng cậu đã nói tốt cho tớ. Ở bữa tiệc.”

“Cô ấy đã nói thế à?” cậu ta nói, không thèm nhìn mặt tôi.

“Tớ đã đối xử hơi tệ với cậu đúng không?”

“Không, cậu không phải...”

“Tớ đã làm vậy, Spencer, tớ là một thằng tồi tệ toàn tập...”

“Bri, cậu tốt mà.”

“Tớ không muốn là một thằng tồi đâu, cậu biết đó, chuyện cứ tự dưng xảy ra...”

“... quên chuyện đó đi, đồng ý chứ?”

“Không, vẫn thấy...”

“Thôi được, nếu điều đó khiến cậu thấy vui hơn, Brian, thì đúng rồi, cậu hoàn toàn là một thằng tồi. Giờ thì chúng ta có thể quên chuyện đó đi được chưa?”

“Nhưng mà cậu cảm thấy thế nào...”

“Về cái gì...”

“... về, cậu biết đó, *chuyện* đó đó.”

“Ý cậu là nói chung chung chứ gì? Không biết. Nói thật, tớ chỉ thấy hoàn toàn mệt mỏi. Một mệt mỏi và một chút sợ hãi, Bri.” Cậu ta nói điều đó rất khê khàng, tôi đang ngồi ở ghế phải rướn người về trước để nghe, và để ý thấy mắt cậu ta đỏ và ướt. Cậu ta cảm giác được tôi đang nhìn, nên để hai tay lên mặt, ngón tay dè mạnh lên mắt, từ từ thở một hơi dài, rồi tôi cảm thấy mình như hồi mười hai tuổi, buồn bã, bối rối, không biết phải làm gì – tôi cho là phải hành động tử tế, nhưng là làm gì? Có lẽ nên choàng tay qua người cậu ta? Nhưng tôi cảm thấy lúng túng khi rời khỏi ghế, sợ những người khác trong khoa nhìn thấy, nên cứ ngồi yên tại chỗ.

“Nhưng chuyện đúng là đáng sợ đúng không?” tôi nói. “Cậu biết đó, cuộc đời mà, phải có chuyện này chuyện kia. Vậy nên người ta mới nói...”

“Phải rồi. Cứ cho là vậy...”

“Chuyện sẽ tốt đẹp hơn thôi...”

“Thật không?” cậu ta hỏi, đôi mắt vẫn bị che lại. “Vì có vẻ tớ chỉ làm *mọi chuyện* hỏng bét cả, Bri à...”

“Vớ vẩn! Cậu ổn mà, bồ tèo, cậu sắp sửa khỏe mạnh hoàn toàn rồi,” rồi tôi với tới, đặt bàn tay lên vai cậu ta, và siết chặt nó. Cử chỉ này thật vụng về và thiếu tự nhiên, nhưng tôi cứ để như vậy chừng nào có thể, cho đến khi vai cậu ta ngừng run rẩy. Cuối cùng, cậu ta không che tay trên mắt nữa.

“Xin lỗi – chỉ tại mấy viên thuốc giảm đau này,” cậu ta nói, lấy cổ tay chùi mắt.

Không lâu sau đó, hai đứa hết sạch chuyện để nói, và mặc dù còn nhiều thời gian, tôi vẫn

đứng lên và cầm lấy áo khoác.

“Này, tốt hơn là tớ nên đi, nếu không thì nhớ chuyển tàu nổi cuối mất.”

“Cảm ơn đã tới, bồ tèo...”

“Hân hạnh, bồ tèo...”

“Ôi giời, không phải là *hân hạnh*...”

“À, không phải, nhưng, cậu biết đó...”

“Này, cậu không định ký tên lên cái chân bó bột của tớ đã à?”

“Phải, phải, dĩ nhiên,” rồi tôi đi tới cuối giường, lấy cây bút bi từ một cái bìa kẹp hồ sơ và tìm một chỗ trống để ghi vào. Có rất nhiều “những lời chúc tốt đẹp nhất” và những cái tên mà tôi không nhận ra, và “đáng đời cậu, đồ đáng ghét” và “The Zep thống trị” của Tone. Tôi nghĩ ngợi một hồi, rồi viết, “Spencer thân mến. Xin lỗi và Cảm ơn cậu. Què một căng nè! Ha ha. Thương cậu nhiều, bạn cậu, Bri.”

“Cậu viết cái gì đó?”

“À, Què một căng nè...”

“*Què một căng á!*”

“Cậu biết không – nghĩa là chúc may mắn. Đó là một thuật ngữ của sân khấu.”

“Thế là Spencer nhìn lên trần, cười qua kẽ răng và nói chậm chậm, “Cậu biết không, Brian, nhiều lúc cậu đúng là thằng ngốc không thể tin được.”

“Phải đó, Spencer, tớ hiểu mà bồ tèo. Tớ biết.”

CÂU HỎI: Đây là một người công giáo tử vì đạo sống ở thế kỷ thứ ba. Có thuyết kể rằng ông là một linh mục và là thầy thuốc người La Mã đã bỏ mạng trong cuộc tàn sát người công giáo dưới thời Claudius II Gothicus, cũng có chỗ ghi rằng ông là giám mục thành Terni, tử vì đạo tại Rome, tên ông từ thế kỷ mười bốn được lấy để đặt cho một ngày hội dành cho các cặp tình nhân. Ông là ai?

TRẢ LỜI: Thánh Valentine.

Bất cứ khi nào nghe Edith Piaf hát “*Không, tôi chẳng có gì nuối tiếc*” – mà tôi cứ phải nghe nhiều hơn mong muốn, ngay cả khi tôi đã vào đại học – là tôi không thể không nghĩ ngợi, “Cô ta đang hát cái *quái* gì thế không biết?” Tôi nuối tiếc hầu như *mọi thứ*. Tôi biết rằng thời kỳ quá độ sang tuổi trưởng thành vẫn đầy khó khăn và đôi khi còn đau đớn. Tôi đã quen thuộc với những quy ước về các sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong đời người, tôi biết từ *tiểu thuyết giáo dục nhân cách* có nghĩa là gì theo nghĩa đen, tôi nhận ra mình không thể không nhìn lại những gì đã xảy ra thời niên thiếu và nở một nụ cười thông thái, nhún nhót thất vọng. Nhưng chắc chắn không có lý do gì tôi phải bối rối và hổ thẹn về những chuyện đã xảy ra ba mươi giây trước chứ? Không có lý gì cuộc đời lại giống như những cảnh quay lia nhanh cứ xẹt qua không ngớt hiển hiện những tình bạn chắp vá, những cơ hội dò dẫm, những cuộc nói chuyện ngu ngốc, những tháng ngày phí hoài, những lời nhận xét ngớ ngẩn và dở hơi, những câu bông đùa nhạt toẹt chỉ chực chờ nằm dài trên cái sàn trước mặt, quấy dữ dội như một con cá đang hấp hối?

À, không còn nữa. Tôi quyết định như thế là đủ rồi. Trên chuyến tàu về nhà, suy ngẫm về một loạt biến cố không thể tin được gần đây, tôi quyết tâm phải thay đổi đời mình. Nói chung, tôi quyết tâm thay đổi đời mình bình quân có lẽ ba mươi đến bốn mươi lần một tuần, thường vào lúc hai giờ sáng, say xỉn, hoặc sáng sớm hôm sau, khó chịu sau khi uống rượu say, nhưng lần này là một quyết tâm lớn lao. Tôi sẽ sống cuộc đời mình thật *tốt* kể từ bây giờ trở đi. Lạnh lùng và Xa cách rõ ràng không hiệu quả đối với tôi, và có lẽ sẽ chẳng bao giờ có hiệu quả, nên thay vào đó tôi dự định tập trung vào việc sống dựa vào những nguyên lý cơ bản của Khôn ngoan, Tử tế và Dũng cảm.

Tàu cuối cùng cũng vào sân ga, tôi bắt đầu cuộc sống khôn ngoan hơn, tử tế hơn, dũng cảm hơn. Tôi tìm một buồng điện thoại ở sân ga, kiểm tra xem còn đủ tiền xu không, rồi quay số. Des bắt máy; bây giờ thì mọi chuyện đã bày ra trước ánh sáng, không có lý do gì ông ấy lại không bắt máy.

“Xin chào!” ông nói.

“Chào! Des, Brian đây!” tôi nói, vui vẻ, tôi nhận ra là mình vừa vô thức gọi ông ta là Des, không phải chú Des, tôi hoàn toàn không chắc đó có phải là triệu chứng của thái độ trưởng thành hơn của mình trong cuộc sống, hay là phản ứng kiểu Freud [1] trước sự thật là ông ấy đã quan hệ tình dục với mẹ mình.

[1] Theo học thuyết Freud, con trai thường có phức cảm ghen ghét và có xu hướng chống lại cha/người có quan hệ tình dục với mẹ mình.

“Ồ. Chào cháu,” ông ta nói, nghe có vẻ sợ tôi một cách kỳ lạ, có Chúa mới biết tại sao, vì Des nặng tới cả tạ, và ngoài ra rõ ràng là tôi không thể đâm vào mặt ông ta qua đường dây điện thoại được. Ngừng một lúc khi ông ta điều chỉnh lại ống nghe. “Xin lỗi nhé, cháu biết đó, vừa sáng sớm đã phờ phạc thẳng nhỏ của chú trước mặt cháu. Rõ ràng là chúng ta định nói cho

cháu biết, về chú và mẹ cháu...”

“Des, thật đấy, không sao cả, hoàn toàn chẳng có gì,” tôi trấn an ông, và nhìn bóng mình trên tấm kính của buồng điện thoại, đang nhe răng giống như thằn lằn rạp xiếc. “Mẹ cháu có đó không?” tôi hỏi, thật sự khá ngu ngốc, vì đây là nhà bà mà.

“Dĩ nhiên. Để chú chuyển máy,” rồi tôi nghe tiếng sột soạt khi ông đưa tay lên ống nghe, lăm bầm gì đó, và rồi mẹ nhắc máy.

“Chào!” bà nói một cách dè dặt, ống nghe hoàn toàn không để gần miệng bà.

“Chào mẹ.”

“Chào Brian. Con trở về nhà an toàn chứ?” bà hỏi, phát âm khá rành rọt, có nghĩa bà đang say.

“Ừm,” tôi nói, rồi im lặng, tôi có mong muốn thoáng qua là gác máy. Nhưng lại nhớ đến câu khẩu hiệu mới của mình, Khôn ngoan, Tử tế, Dũng cảm, nên bèn nuốt ực một cái rồi bắt đầu nói.

“Vâng, chào mẹ ạ, con chỉ muốn nói...” tôi muốn nói cái gì cơ chứ?... “Con chỉ muốn nói rằng con đã suy nghĩ về chuyện đó và con thật sự, thật sự vui về chuyện mẹ và Des, và nghĩ rằng mẹ và chú lấy nhau cũng tốt thôi, con thực sự nghĩ vậy. Thực ra thì con nghĩ đó là một ý kiến tuyệt vời, chú ấy thật sự là một người tốt và con xin lỗi nếu... à, chỉ tại bất ngờ quá, chỉ vậy thôi...”

“Ôi, Brian...”

“Mà con cũng đồng ý với chuyện nhà trọ. Con sẽ về dưới đó vào kỳ nghỉ lễ Phục sinh để dọn đồ và rồi căn phòng sẽ hoàn toàn là của mẹ. Như mẹ đã nói, xét cho cùng thì đó chỉ là một đồng máy bay mô hình thôi mà. Thế nên, điều con đang nói, ý con là, con nghĩ đó là một điều tốt. Con mừng vì mẹ được hạnh phúc.” Không có lời đáp lại ở đầu dây bên kia, chỉ có tiếng mẹ đang thở, chuyển ống nghe từ tay này qua tay kia. “Miễn là mẹ không muốn con gọi ông ấy là ‘Bố’, chỉ có vậy thôi!” tôi nói, cố tạo ra giọng vô tư nhất có thể.

“Dĩ nhiên không rồi Brian...” và bà định nói điều gì đó, nhưng quyết định thôi, không nói.

“À, thật ra chỉ có thế thôi. Mai mẹ vẫn đến chứ?”

“Dĩ nhiên rồi – mẹ sẽ không bỏ lỡ nó vì bất cứ điều gì đâu.”

“Mẹ chắc là có thể xoay xở chứ, vé tàu và mọi thứ ấy?”

“Brian, đừng lo lắng về chuyện đó...”

“Vé sẽ gửi ở cửa, có tên mẹ...”

“Ơ, này Brian? Còn một chuyện nữa...” Tiếng píp píp vang lên và mặc dù tôi có thể thấy sức nặng của mấy đồng xu tiền vật trong túi, nhưng tôi đã nói tất cả những gì cần nói rồi. “Mẹ, con cúp máy đây, hết tiền rồi...”

“Brian, mẹ cần hỏi con một chuyện khác...”

“Nói đi mẹ, nhanh lên...”

“Des cùng đến có được không?” và rồi đường dây tắt ngúm.

Tôi đứng trong buồng điện thoại, tay vẫn cầm ống nghe. Thực tình tôi đã luôn mong muốn

bố sẽ ở đó. Không phải *theo nghĩa đen*, rõ rồi, không phải khi ông đã chết, nhưng trong đầu tôi, bố đã ngồi ở ghế khán giả, kế bên mẹ, mỉm cười, vỗ tay, giơ hai ngón cái lên, và mẹ cũng phải biết chuyện đó rồi, nếu không bà đã chẳng căng thẳng khi hỏi tôi về chuyện đó. Và bây giờ không phải bố, mà là *Des*, một gã cục mịch tên là Des, người mà tôi không thực sự hiểu rõ và thích, và...

Tôi lấy tiền lẻ trong túi, cầm máy, quay số, và mẹ bắt máy gần như ngay lập tức.

“Mẹ à?”

“Ồ, phải, Brian, mẹ chỉ định hỏi là...”

“Con nghe mẹ nói rồi. Dĩ nhiên là mẹ có thể dẫn theo Des.”

“Ồ. Tốt quá.”

“Mai con sẽ thu xếp vé.”

“Ồ. Hay quá, Brian. Con có chắc...”

“Con chắc mà.”

“Vây tạm biệt con nhé.”

“Tạm biệt.”

Rồi tôi gác máy.

Tôi ở trong buồng điện thoại một hồi lâu sau đó, đứng suy nghĩ, chỉ mới bắt đầu nhưng chính sách Khôn ngoan, Tử tế, Dũng cảm dường như đã được thực hiện khá tốt, cho đến bây giờ. Tôi nghĩ thậm chí đời mình cũng vừa làm được một việc *tốt*. Và đáng lẽ nên đi về phòng để nghĩ xem mặc gì cho buổi lên hình ngày mai và ngủ một giấc ngon lành, tôi quyết định đi gặp Alice, vì nói sao thì nay cũng là Lễ Valentine, và lúc này chắc hẳn nàng đã đọc bài thơ của tôi rồi.

CÂU HỎI: Adam Heyer, Frank Gusenberg, Pete Gusenberg, John May, Al Weinshank và James Clark nằm trong số những nạn nhân của sự kiện đâm máu nào ở phố North Clark, Chicago vào tháng Hai năm 1929?

TRẢ LỜI: Vụ thảm sát Lễ Valentine.

“Nghe này Alice, tớ đã suy nghĩ nhiều, về chuyện chúng mình, và, à, có một bài thơ vĩ đại của nhà thơ siêu hình John Donne, *Ba lần ngốc nghếch*, trong đó có đoạn thể này ‘*Tôi biết tôi đã ngu ngốc rất nhiều! Vì đã yêu, và đã nói rằng yêu/ Bằng vô số những vần thơ uớt át*’ và tớ nghĩ, à, tớ cũng hơi giống kẻ đó. Điều tớ muốn nói là tớ đã hơi thô bạo, khi cố lôi cậu đang đá chân và la hét vào buồng chụp hình, viết một bài thơ tệ hại, điên khùng trong thiệp Valentine rồi những chuyện khác nữa, và tớ biết sự độc lập quan trọng với cậu biết dường nào, và tớ chấp nhận chuyện đó, thật đấy. Dĩ nhiên, tớ yêu cậu, quá yêu là đằng khác, nhưng điều đó không quan trọng, tình yêu không cần trở thành vật cản đường, vì xét cho cùng tớ nghĩ chúng ta thật sự hòa hợp, chúng ta là những người bạn tốt, có khi còn là tâm giao. Tớ chắc rằng mình thích dành thời gian ở bên cậu hơn với bất kỳ ai trên đời này, tớ thật sự thích, mặc dù tớ cũng biết lắm lúc mình là một kẻ hết sức ngứa mắt. Thực ra hầu như lúc nào cũng vậy, và, được rồi, nghe này, tớ không ngốc hoàn toàn, tớ biết *bây giờ* cậu không yêu tớ, nhưng một ngày nào đó cậu có thể yêu tớ, đúng không? Ý tớ là cậu có thể nuôi nấng tình cảm chẳng? Có thể lắm, nó sẽ xảy ra, tớ có thừa kiên nhẫn, hàng đồng kiên nhẫn, và tớ không ngại chờ đợi. Thế nên điều tớ đang cố nói là – thời gian sẽ nói lên tất cả. Chỉ cần chờ xem điều xảy ra. Chúng ta sẽ không thúc ép, chúng ta hãy chỉ dành thời gian bên nhau mà vui vẻ. Và chờ đợi. Thời gian sẽ trả lời. Được chứ?”

Đó ít nhiều cũng là những gì tôi định nói với Alice khi gặp mặt. Tôi không chắc mình có thể tận dụng mấy câu trích dẫn thơ John Donne hay không, vì tôi lo rằng như vậy sẽ để lại ấn tượng hơi khoe khoang, nhưng tôi định xem lúc đó sẽ tùy cơ ứng biến. Tôi định nói tất cả những điều ở trên, không nhiều hơn, và xem nàng tiếp nhận nó như thế nào, rồi tôi sẽ lấy áo khoác, về nhà và ngủ một giấc tám tiếng ngon lành. Và nhất định không cố hôn nàng. Kể cả nàng có bảo tôi ở lại làm tình cùng nàng hay là gì khác, tôi cũng sẽ từ chối, vì sáng mai thi Thách thức rồi. Cả hai chúng tôi phải tươi tỉnh cho cuộc thi Thách thức. Giống như các võ sĩ – không được quan hệ tình dục trước trận đấu.

Tôi đứng bên ngoài phòng nàng. Gõ cửa.

Không có tiếng đáp.

Tôi lại gõ. Khôn ngoan, Tử tế, Dũng cảm, Khôn ngoan, Tử tế, Dũng cảm...

“Ai đó?”

“Brian đây.”

“Brian đấy à! Gần nửa đêm rồi mà!”

“Tớ biết, xin lỗi, chỉ muốn chào cậu thôi!”

Tôi nghe tiếng nàng bước ra khỏi giường, tiếng sột soạt khi nàng mặc quần áo, rồi nàng nhìn qua gờ cửa, áo thun ngắn tay in hình Snoopy và quần đùi đen.

“Bri à, thật tình tớ buồn ngủ lắm rồi...” nàng nói, dụi mắt.

“VẬY hả? Chúa ơi, xin lỗi. Chỉ là tớ vừa có một ngày đầy những sự kiện quan trọng, và tớ muốn tâm sự với ai đó.”

“Không thể đợi cho đến...?”

“Không phải ai đó. Cậu thôi.”

Nàng cắn môi, và lấy tay còn rảnh kéo mạnh phía trước cái áo thun ngăn tay xuống.

“Ờ, vậy thì vào đi.” Rồi nàng mở cửa. Tôi đi vào và ngồi xuống cạnh cái giường chưa dọn, chạm vào còn thấy hơi ấm nơi nàng đã nằm.

“Thế Valentine của cậu thế nào?”

“Ờ, tốt, tốt...”

“Có gì đặc biệt không?” tôi hỏi đầy ẩn ý. “Bưu điện sáng nay? Có cái gì hay ho không?...” tôi ước nàng đến và ngồi kế bên mình.

“Phảiiiiii, tớ nhận được rồi, cảm ơn Brian, nó rất dễ thương, một bài thơ dễ thương.”

Tại sao nàng không đến ngồi bên tôi vậy?

“Cậu nghĩ như vậy thật sao? Phù! Vì tớ hơi xấu hổ về bài thơ đó. Thật ra đây là lần đầu tiên có người đọc những gì tớ viết, nên...”

“Không, tớ nghĩ nó dễ thương, thật đấy. Rất... thẳng thắn. Và... chân chất. Xúc động. Tớ nghĩ hoàn toàn là sản phẩm của e.e.cummings, à không phải *sản phẩm*, mà là được truyền cảm hứng bởi ông, ý tớ là nó làm tớ nhớ tới ông. Thật ra tớ nghĩ mình nhận ra một số câu thơ...” Chờ đã, nàng đang buộc tôi tôi *đạo thơ* hay sao thế này? “... nhưng dù sao, nó dễ thương lắm, thật đấy. Cảm ơn cậu. Tớ đã rất... cảm động...”

“Chắc vì nó xuất phát từ tấm lòng của tớ đấy!” tôi vui vẻ nói. “Một bài thơ ra hồn đấy chứ! Tớ chưa từng gửi bất kỳ bài thơ nào cho ai!” tôi biết mình đang nói huyên thuyên, nhưng nàng cười, gãi gãi cùi chỏ và làm căng cái áo thun ngăn tay bằng cách kéo áo xuống tới tận đầu gối trần. Còn tôi hiện đang cố gắng để giữ không khí vui vẻ, vì không thể không để ý thấy trên cái bàn ở phía sau, lù lù qua vai nàng, một bó hồng đỏ to tướng, đẹp tuyệt vời đang nghiêng qua một bên trong cái chảo nhôm đựng nước mơn vệt to đùng mà nàng lấy từ bếp chung. Dĩ nhiên không có lý do gì nàng lại không nhận quà Valentine từ những gã đàn ông khác, tôi thật ngốc không nhận ra chuyện đó, tôi không ngây thơ, nàng chắc chắn sẽ nhận được quà, nàng xinh đẹp, nổi tiếng và hấp dẫn gợi tình đến thế mà, nhưng bó hoa này thật... tầm thường. Tầm thường đến nỗi tôi cố không để ý đến, thay vào đó tập trung vào bài thơ bé nhỏ tự sáng tác đầy chân thành và nhiệt tâm của mình. Nhưng nó vẫn ở đó, lù lù qua vai nàng, bốc mùi trong cái chảo giống như chất khử mùi không khí rẻ tiền, bó hoa to vật đáng ghét với những bông hồng đỏ tuyệt đẹp đáng ghét đó...

“Hoa hồng đẹp nhỉ!” tôi nói.

“Ờ, những cái đó hả!” nàng nói, nhìn qua vai hai lần, như thể bằng cách nào đó chúng đang bò lên sau lưng nàng, giống như Khu rừng Birnam đầm máu [1] vậy...

[1] “Khu rừng Birnam” là lời cảnh báo của các phù thủy đối với Macbeth trong vở kịch *Macbeth* của Shakespeare, đó là: “Macbeth sẽ chẳng bao giờ bị đánh bại trừ khi/ Khu rừng Birnam dâng cao lên ngọn đồi Dunsinane/ Sẽ quét qua hắn.”

“Có biết... ai gửi không?” tôi nhẹ nhàng hỏi.

“Ai biết được!” nàng đáp. Rõ ràng là của một gã công tử bột khốn kiếp nào rồi. Toàn bộ

tiền trợ cấp cho cả học kỳ ở đó, bốc mùi trong cái chảo đựng nước. Và dĩ nhiên nàng biết ai gửi chúng; vì hào phóng đến thế mà lại định nặc danh thì có nghĩa lý gì chứ?

“À có cái thiệp nào được kẹp vào hay...?”

“Đó có phải là việc của cậu không đấy hả, Brian?” nàng gắt gỏng.

“Không. Không, tớ cho là không phải.”

“Xin lỗi! Xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi...” nàng nói, rồi rời ghế, choàng cánh tay qua tôi, và ôm tôi ở tư thế khom người. Tôi nhìn xuống dọc theo lưng nàng, chỗ áo thun ngắn tay bị cuốn lên, rồi đặt một bàn tay lên chỗ da thịt ấm áp của nàng lộ ra chỉ trên chỗ đồ lót một chút, thật tình cờ dường như nó làm bằng vải lưới đen mờ hay đăng ten gì đó, chúng tôi giữ tư thế đó một hồi, trong khi tôi nhìn chăm chăm vào những bông hồng đang nằm trong chảo.

“Xin lỗi...” nàng thì thầm bên tai tôi. “Tớ thật là xấu tính vì đã gắt gỏng với cậu, chỉ vì chúng tớ đã có một tối diễn tập thực sự dài và khó khăn, và tớ nghĩ mình vẫn còn nhập vai nhân vật...” rồi nàng ngồi kế tôi và cười, nói, “Chúa ơi, tớ nói như vậy thật à? Không nghi ngờ gì nữa, đó là điều ngạo mạn nhất tớ từng nói trong đời...” rồi chúng tôi cùng cười vang, tôi tự hỏi liệu mình có nên thử hôn nàng không, nhưng rồi chợt nhớ được câu thần chú mới của mình. Khôn ngoan, Tử tế, Can đảm.

“Này, tớ phải đi ngủ bây giờ đây, Brian. Mai là ngày trọng đại và...”

“Dĩ nhiên, tớ sẽ đi...” rồi tôi chực đứng dậy, nhưng lại ngồi xuống ngay. “Nhưng tớ có thể nói điều này trước khi đi không...?”

“Thôi... được,” nàng nói với vẻ dè chừng, ngồi xuống cạnh tôi.

“Đừng lo – không có gì phải hoảng sợ đâu. Tớ chỉ muốn nói...” rồi tôi cầm tay nàng, hít một hơi sâu và nói, “Alice... Được rồi, nghe này, Alice, tớ đã suy nghĩ nhiều, về chuyện chúng mình, và, à, có một bài thơ vĩ đại của nhà thơ siêu hình John Donne, bài *Ba lần ngốc nghếch ấy*, trong đấy có đoạn ‘*Tôi biết tôi đã ngu ngốc rất nhiều/ Vì đã yêu, và đã nói rằng yêu/ Bằng vô số những vần thơ ước ắt*’ và tớ nghĩ, à, mình hơi giống kẻ đó. Điều tớ muốn nói là tớ đã hơi thô bạo, cố lỗi cậu đang đá chân và la hét vào buồng chụp hình rồi thì viết một bài thơ tê hại, điên khùng trong thiệp Valentine và làm nhiều chuyện khác, tớ biết sự độc lập có giá trị với cậu biết nhường nào, tớ chấp nhận chuyện đó, thật đấy. Dĩ nhiên, tớ yêu cậu, quá yêu là đằng khác nên...”

“Brian...” nàng nói.

“... nhưng điều đó không quan trọng, tình yêu không cản trở thành vật cản đường, vì xét cho cùng...”

“Brian...” nàng nói.

“... chờ chút, Alice, để tớ nói hết...”

“... không được, Brian ạ, cậu phải dừng lại...” nàng nói, đứng lên và đi về phía bên kia căn phòng. “Thế này không được...”

“Nhưng, Alice, đó không phải là điều cậu nghĩ đâu...”

“Không, tớ xin lỗi, Brian; tớ không thể chịu được nữa. Hãy thôi cái trò này đi...”

Và kỳ lạ thay, nàng không nói điều này với tôi, mà nói với tủ áo của mình.

“Coi nào, Neil, chuyện không còn buồn cười nữa đâu.”

“Quái lạ,” tôi nghĩ, “tại sao nàng lại gọi tủ áo là Neil? Nàng gọi ngăn kéo là gì nhỉ!” tôi tự hỏi, khi nàng dùng lòng bàn tay gõ vào cửa Neil Tủ Áo, rồi cửa tủ từ từ mở ra như trong một màn ảo thuật.

Có một gã đàn ông trong tủ quần áo.

Hắn ta đang cầm cái quần dài trong tay.

Tôi không hiểu.

“Brian, đây là Neil,” Alice giới thiệu.

Neil lộ diện bước ra khỏi tủ áo, đứng trên đôi chân của mình.

“Neil đang thủ vai Eilert Lovborg. Trong vở *Hedda Gabler*.”

“Xin chào, Neil,” tôi nói.

“*Chào, Brian,*” Neil nói.

“Chúng tớ đang... *tập dượt,*” Alice cho biết.

“Ồ,” tôi nói, chính *điều này* đã giải thích cho mọi chuyện.

Và rồi sau đó, hình như tôi đã bắt tay hắn.

VÒNG CHUNG KẾT

“Cậu nghĩ gì về cô ấy?”

“Em không thích nói,” tôi lắp bắp.

“Nói vào tai cô này,” cô Havisham nói, người cúi xuống.

“Em nghĩ cô ấy rất kiêu hãnh,” tôi thì thầm.

“Còn gì nữa?”

“Em nghĩ cô ấy rất xinh đẹp...”

“... Còn gì nữa?”

“Em nghĩ mình muốn đi về nhà bây giờ...”

“... Cậu nên đi sớm,” cô Havisham nói to. “Chơi hết mình nhé...”

Charles Dickens, *Gia tài vĩ đại*

CÂU HỎI: “Ngày xưa có bốn đứa trẻ tên là Peter, Susan, Edmund và Lucy.” Đó là mời mở đầu cho tác phẩm nổi tiếng của một học giả, tiểu thuyết gia và một nhà biện hộ Công giáo. Tên cuốn sách đó là gì?

TRẢ LỜI: *Sư tử, Phù thủy và Tủ áo.*

Câu nói của miệng khi gặp những người nổi tiếng bằng xương bằng thịt dĩ nhiên là họ thật chán vì họ trông tầm thường hơn nhiều so với khi xuất hiện trên màn ảnh. Nhưng trong đời thật Bamber Gascoigne lại hay ho hơn tôi tưởng; ông rất mảnh khảnh, hay mỉm cười và ưa nhìn đến sùng sốt, hết như một nhân vật từ trong tác phẩm của C.S. Lewis, người sắp sửa đưa bạn đến với một chuyến phiêu lưu kỳ thú, nhưng ông có vẻ hấp dẫn giới tính. Nhóm bốn người chúng tôi đứng thành một hàng trong khán phòng truyền hình, căng thẳng, chờ đợi, còn ông đang xem lời dẫn, không khí có vẻ giống buổi trình diễn cho hoàng gia.

Alice đang né tránh tôi, nàng đứng đầu hàng nên tôi không thể nghe thấy nàng nói gì nhưng tôi đoán là nàng đang cố gây cảm tình với ông. Còn Patrick, hầu như gặp đôi người lại vì nhún nhường, đang khoe khoang việc đã gặp ông từ trước, cũng vào thời điểm này năm ngoái, anh ta đang hành động như thể họ là những người thân, rất thân đã cùng nghỉ lễ với nhau hay đại loại như vậy. Bamber rất thú vị, ông luôn nở nụ cười, và nói: “Phải, phải, dĩ nhiên tôi nhớ cậu!” trong khi chắc ông ấy đang suy nghĩ “Thằng đàn này là ai vậy trời?”

Rồi đến Lucy, cô vẫn luôn lặng lẽ và dễ thương đến không ngờ, rồi đến lượt tôi. Tôi thắc mắc không biết nên gọi ông ấy là Bamber, hay ông Gascoigne nhỉ? Ông tiến đến gần, bắt tay tôi, và tôi nói: “Rất vui được gặp ông, ông Gascoigne.”

“Thôi nào, làm ơn gọi tôi là Bamber,” ông nói, cười toe toét, hai bàn tay nắm chặt lấy tay tôi. “Thế tên cậu là gì?”

“Brian, Brian Jackson,” tôi lắp bắp.

“... chuyên ngành?”

“Văn. Anh.” tôi trả lời.

“Cậu nói gì cơ?” ông hỏi, cúi người xuống.

“Văn học nước Anh,” tôi nói to, lần này rống lên là đằng khác, và để ý thấy Bamber khẽ giật mình, hầu như khó nhận thấy, tôi đoán rằng có thể ông ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở tôi, và nhận thấy tôi đã đổ mồ hôi như tắm.

Bất chấp những nỗ lực ghê gớm của chính quyền trong việc cấp phép, thực tế là dù trẻ thế nào, bạn cũng luôn kiếm được rượu nếu cần uống khùng khiếp.

Sau khi chạy khỏi phòng Alice ở trang viên Kenwood, tôi đi bộ trên đường phố một chốc, cố gắng trấn tĩnh lại, cố gắng ngừng run rẩy, cho đến khi thấy mình ở bên ngoài quán Hương vị của Raj, một quán cà ri kiêm bán rượu lậu Ấn Độ; bạn có thể uống bao nhiêu tùy thích suốt đêm, chừng nào còn trong phạm vi mười bước chân của món bánh chiên bột đậu có hành của Ấn Độ.

Chỉ vừa mới qua nửa đêm, nơi này thật vắng vẻ. “Bàn cho một người hả?” người bồi bàn duy nhất còn lại hỏi.

“Phải,” rồi anh ta dẫn tôi vào một buồng tí sau quán, gần nhà bếp. Tôi mở thực đơn, và

thấy mĩa mai chua chát thay cái Thực đơn Valentine cực kỳ đặc biệt cho buổi hẹn hò lãng mạn của các cặp tình nhân đến quán, nhưng nghĩ kỹ thì dù thực đơn có những món ăn rất đáng đồng tiền bát gạo, tôi vẫn nghi ngại không rõ mình có thể nuốt được bất kỳ cái gì hay không. Hơn nữa, tôi đến đây đâu phải để ăn. Tôi gọi một cốc bia nửa lít, hai bánh mì giòn Ấn Độ, một bánh chiên bột đậu có hành, một cốc gin & tonic.

“Thưa quý khách, còn món chính thì sao ạ?”

“Có khi để sau,” tôi nói. Và người bồi bàn gật đầu ừ rừ, như thể anh ta hiểu rằng trái tim con người đôi khi rất cần cỗi, rồi đi lấy rượu cho tôi. Tôi uống cạn cả cốc bia, cốc gin & tonic thậm chí trước khi tiếng ping của lò vi ba từ nhà bếp phía sau vang lên. Người bồi bàn đẩy nhẹ món bánh bột chiên đậu có hành được hâm nóng lên bàn vào giữa hai cùi chỏ tôi, còn tôi đưa ra những cái ly rỗng.

“Thêm một cốc bia nữa, và một rượu gin. Lần này không pha tonic nhé,” người bồi bàn với đôi mắt buồn gật đầu ra vẻ từng trải, rồi thở dài, quay người đi lấy thức uống.

“Này, xin lỗi?” – tôi gọi với theo – “anh làm ơn lấy rượu gin ly đúp nhé?” Một cách miễn cưỡng, tôi bóc lớp vỏ ra khỏi miếng bánh chiên bột đậu và nhúng nó vào món sữa chua bạc hà lỏng, ngọt, khi người bồi bàn quay lại đem theo đồ uống, tôi nhấp một ngụm khoảng một tắc rồi đổ bia vào rượu gin, lấy tay cầm của cái nĩa khuấy đều lên, rồi nghĩ về tất cả những điều mà mình biết.

Tôi biết điểm khác nhau giữa một con thần lằn bay, thần lằn bay không răng, thần lằn ngón cánh và thần lằn bay có lớp sừng. Tôi biết tên Latin của hầu hết các loài chim phổ biến ở nước Anh. Tôi biết thành phố thủ đô của hầu hết mọi quốc gia trên thế giới, và phần lớn quốc kỳ các nước. Tôi biết trường Cao đẳng Magdalen được phát âm là Cao đẳng *Maudlin*. Tôi biết trọn bộ các vở kịch của Shakespeare trừ *Timon ở thành Athens*, và trọn bộ tiểu thuyết của Charles Dickens trừ *Barnaby Rudge*, và tất cả các sách về Narnia, và thứ tự thời gian sáng tác, gần như chính xác trong trường hợp của Shakespeare. Tôi thuộc lời của mọi bài hát mà Kate Bush từng ghi âm, bao gồm cả mặt B, cũng như vị trí xếp hạng cao nhất của mỗi đĩa đơn mà Kate Bush từng phát hành. Tôi biết tất cả động từ Pháp bất quy tắc, và thành ngữ “toe the line” [1] bắt nguồn từ đâu, túi mật để làm gì, hồ sừng trâu được hình thành như thế nào, tất cả các đời vua Anh theo thứ tự, các bà vợ của vua Henry Đệ Bát và số phận của họ, sự khác nhau giữa đá được tạo thành do lửa, do trầm tích và do biến chất, mốc thời gian của những trận đánh chính của Chiến tranh Hoa hồng, nghĩa của những từ như “suất phân chiếu”, “thuyết tiêu dao” và “uyển ngữ”, số tóc bình quân trên đầu người, cách đan móc, sự khác nhau giữa phản ứng phân hạch hạt nhân và phản ứng tổng hợp hạt nhân, làm thế nào để đánh vần từ deoxyribonucleic, các chòm sao, dân số trái đất, khối lượng mặt trăng và cơ chế hoạt động của tim người. Nhưng điều cơ bản nhất và quan trọng nhất, như tình bạn, vượt qua nỗi đau mất cha, yêu ai đó, hay đơn giản chỉ là hạnh phúc, làm người tốt, sống đàng hoàng, có phẩm cách và hạnh phúc thì dường như hoàn toàn và tuyệt đối nằm ngoài tầm hiểu biết của tôi. Và dường như tôi chẳng thông minh gì cả, thực tế không nghi ngờ gì nữa, tôi chính là thằng ngốc vô phương cứu chữa và đại ngốc trên thế giới này.

[1] *Toe the line* nghĩa là tuân theo nguyên tắc hoặc chuẩn mực nào đó, người ta tranh cãi về nguồn gốc xuất phát thành ngữ này.

Tôi bắt đầu cảm thấy thoáng buồn, nên bèn tự mình vui vẻ bằng cách gọi thêm một cốc bia và ly đúp gin khác, đổ rượu gin vào bia, lấy nĩa khuấy lên, nhúng mẫu bánh mì vào tương ớt xoài, và điều tiếp theo tôi nhớ được là mình thức dậy còn mặc nguyên đồ vào lúc 6 giờ 30 phút sáng.

“Brian! Brian, dậy đi...”

“Để tôi yên...” tôi nói, kéo cái chăn qua đầu.

“Brian, coi nào, chúng ta trễ mất...” ai đó đang lay vai tôi. Tôi gạt phăng tay họ đi.

“Đang đêm cơ mà – cút đi.”

“Bây giờ là 6 giờ rưỡi sáng rồi Brian, chúng ta phải có mặt tại trường quay lúc 9 rưỡi, và chúng ta có thể không đến kịp. Coi nào, dậy mau...” rồi Patrick giằng tấm chăn ra. “*Cậu ngủ mà mặc nguyên đồ đấy à?*”

“Không...!” tôi giận dữ nói, nhưng không thuyết phục cho lắm, vì rõ ràng tôi đang ngủ, và đang mặc nguyên quần áo. “Tôi bị lạnh hời tởi, chỉ vậy thôi...”

Patrick giật mạnh tấm chăn ra hẳn.

“Cậu vẫn mang giày!”

“Chân tôi bị lạnh!”

“Brian – cậu đã *uống rượu* đấy à?”

“Không phải...!”

“Brian, tôi nghĩ là chúng ta đã thỏa thuận – ngủ sớm và không nhậu nhẹt trước cuộc thi...”

“Tôi *không* có uống rượu mà lại!” tôi bật người ngồi thẳng dậy, nghe rượu gin và bia và bánh chiên đậu có hành yên vị trong dạ dày.

“Brian, tôi có thể ngửi mùi rượu từ hơi thở của cậu! Mà sao cái nệm của cậu lại nằm trên sàn nhà thế?”

“Cậu ta nói đó là giường *futon*,” John đứng ở ngưỡng cửa nói xen vào, run rẩy trong cái quần lót. Marcus sầm soi nhìn, nháy mắt qua vai cậu ta.

“Tôi phải đánh thức các bạn chung nhà với cậu để họ mở cửa cho vào đấy,” Patrick giải thích.

“Ồi. Xin lỗi John, xin lỗi Marcus...”

“Không thể tin được – cậu vẫn còn say đấy à?”

“Tôi không say! Năm phút – cho tôi năm phút thôi!”

“Cậu có *ba* phút. Tôi sẽ ngồi xe đợi dưới lầu,” Patrick càu nhàu, rồi hối hả rời phòng, theo sau là John và Marcus. Tôi thở dài, lấy tay chà vào mặt, ngồi ở rìa giường futon.

Tôi nhớ Alice.

Tôi đi tới tủ quần áo, lấy cái áo khoác nhung kẻ màu nâu của bố.

Chuyến đi đến Manchester khá chán. Chúng tôi đi bằng chiếc 2CV của Alice, và cô nàng trai cho tôi một nụ cười ngụ ý không-phải-căng-thế-đâu đây về kẻ cả, tôi giả bộ không nhìn thấy khi leo một cách vụng về ra phía sau, túi khoai tây giòn và vỏ băng cát xét vỡ tan kêu lạo xạo dưới chân. Tôi kéo mạnh cửa xe đóng lại bằng sợi dây phơi đồ luồn qua tay nắm cửa, và việc dùng sức làm tôi ợ lên một tiếng, không khí rít lên qua hàm răng nghiến chặt. Bác sĩ Lucy Chang phát hiện ra điều này, cô khám bệnh, rồi mỉm cười với tôi kiểu thầy thuốc mà họ đã dạy cô ấy sử dụng như một phần trong chương trình đào tạo. Tôi kéo áo khoác dưới cằm lên giống một cái mền khi khởi hành, và cố gắng phớt lờ sự tròng trành của cái xe 2CV, rõ ràng không có hệ thống giảm xóc nào cả, và cảm thấy như đang chơi trò lái xe đụng ở khu vui chơi.

Chẳng cần phải nói cũng biết ông cụ non Patrick đã chuẩn bị vài trăm câu hỏi trong hành trình để khởi động vui, các thẻ câu hỏi cỡ 15x10 được đánh máy kỹ lưỡng, và anh ta khẳng định rống lên *thật to* át cả tiếng ồn động cơ máy xén cỏ của chiếc 2CV khi chúng tôi lắc mạnh trên đường xa lộ ở vận tốc 88km/h. Tôi quyết tâm không trả lời bất kỳ câu nào, chỉ để dạy họ bài học. Chiến lược để trải qua ngày hôm nay là giữ tôn nghiêm. Kiêu hãnh và Phẩm giá, đó là điều quan trọng. Điều đó, và không ỏi nữa.

“Ba câu hỏi điểm thưởng về các cuộc chiến. Trận chiến tại Blenheim diễn ra vào năm nào? Có ai trả lời không? Không ai à? Lucy?”

“Một ngàn bảy trăm... mười hai?” Lucy đề xuất.

“Không phải. Một ngàn bảy trăm lẻ bốn.”

“Khối u sừng, được nhắc trong Trận đánh *Khối u sừng* [2] nằm ở đâu? Có ai không? *Khối u sừng* ấy? Có ai có bất kỳ ý kiến nào không? *Khối u sừng*. Coi nào, nghĩ kỹ đi. *Khối u sừng*, Trận đánh *Khối u sừng*...”

[2] Trận đánh *Khối u sừng* là tên báo chí Anh thường gọi trận Ardennes vì nhìn trên bản đồ quân sự, quân Đức thọc thủng được một lỗ hổng lớn và tràn sang khu quân sự của quân Đồng Minh tạo nên một mũi dùi tương tự như một khối u sừng.

“Hà Lan!” tôi nói khẽ bên dưới áo khoác, một phần chỉ vì muốn anh ta ngừng nói “*Khối u sừng*”.

“Ardennes tại Bỉ,” Patrick nói, tặc lưỡi và lắc đầu. “Câu hỏi số 3. Trận Austerlitz còn được gọi là Trận Ba hoàng đế là trận chiến giữa...”

“Patrick, tôi có thể hỏi không, ý nghĩa thật sự của mấy cái đó là gì?” tôi nói, nghiêng người về phía trước từ ghế ngồi. “Ý tôi là, anh thật sự nghĩ rằng, bằng một phép màu nào đó, một câu bất kỳ trong số những câu này sẽ xuất hiện trong cuộc thi thật à? Bởi vì nếu không phải như vậy thì thật là phí phạm thời gian của mọi người, đúng không?”

“Brian...” Lucy nói, một tay đặt lên cánh tay tôi.

“Đây là *khởi động*, Brian!” Patrick rít lên, xoay người trên chiếc ghế để đối mặt với tôi. “*Khởi động* cho những người nào trong chúng ta không hoàn toàn *tỉnh táo* sáng nay mà đáng lẽ chúng ta cần phải *tỉnh táo*, hiểu không?”

“Tôi không biết tại sao anh lại công kích tôi!” tôi nói, bây giờ đang quát lên. “Tối qua *cậu* đi ngủ lúc mấy giờ hả Alice?” và cô nàng liếc tôi qua kính chiếu hậu, cái nhìn trừng trừng của một đàn chị khinh khỉnh, lãnh đạm.

“Brian, chúng ta sẽ nói về chuyện đó sau, được chứ...?”

“Nói sau về *chuyện* gì?” Patrick hỏi.

“Không có gì,” Alice đáp, “không gì cả...”

“Alice, thế chỉ có bốn chúng ta ở đây hôm nay chứ, hay cậu cho ai đó trốn trong ngăn để hành lý?”

“Sao?” Patrick hỏi.

“Brian, không phải ở đây, được chứ...?” Alice rít lên.

“Ai đó *làm ơn* cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra đi...?” Patrick quát tháo.

“Thôi được rồi, mọi người! Được rồi! Chúng ta hãy... nghe nhạc nhé?” Lucy đề nghị, cố gắng hòa giải. Một tay cô vẫn nắm lấy cánh tay tôi, dịu dàng nhưng kiên quyết, còn tôi gần như cho rằng có một mũi kim tiêm dưới da ở tay kia, nên ngồi sụp xuống ghế, kéo áo khoác cao lên đầu để cố chợp mắt, rồi chúng tôi nghe băng cát xét “The look of love” (Dáng vẻ của tình yêu) nhóm ABC đang hát líu lo, rề rề hết lần này đến lần khác, trên cả đoạn đường đến Manchester, cho tới khi tôi nghĩ mình chuẩn bị rú lên.

Một lúc sau khi tôi vô tình thở hơi rượu vào mặt Bamber Gascoigne, ông ấy liền mất hút vào văn phòng để xem các câu hỏi và bỏ chúng tôi lại với người bạn cũ Julian, anh chàng nghiên cứu sinh trẻ tuổi dễ thương này lúc này mới tiết lộ đối thủ của chúng tôi. Như chúng tôi đã lo sợ. Một từ thôi. Oxbridge. Patrick cố nặn ra nụ cười thật tươi, rồi tiếng hai hàm răng anh ta nghiền vào nhau như vang dội khắp trường quay.

Bốn người bọn họ đang nhẹ nhàng thông thả băng qua sân trường quay tiến về phía chúng tôi theo một hàng dài, giống những tay cướp cò sủng. Bọn họ đều thống nhất mặc áo cộc tay có đính huy hiệu trường và thắt cà vạt, đều quàng khăn choàng của trường và đều đeo kính như một nỗ lực để dọa dẫm chúng tôi. Đó là một đội hình toàn nam, da trắng, nên tôi cho rằng ít ra chúng tôi có thể tự chúc mừng mình vì đã tạo ra ấn tượng về bình đẳng giới bằng việc có hai cô gái trong đội, ngay cả khi một trong số họ là một mụ phù thủy hai mặt, lọc lừa, mưu mô, xấu xa.

Dĩ nhiên, các đối thủ của chúng tôi chưa phát hiện ra bản chất của Alice, nên bọn họ đều tiến thẳng đến cô ta, bu xung quanh như muốn xin chữ ký, còn Patrick cứ nhấp nhộm vô ích ở bên ngoài vòng tròn, cố gắng tuyệt vọng để bắt tay ai đó, tay ai cũng được. Đội trưởng của họ, Norton học Ngôn ngữ, Văn học và Lịch sử Hy Lạp-La Mã cổ đại – một gã vai rộng, tự hài lòng với vẻ đẹp trai của mình, tóc suôn mềm, cái kiêu của một tên khốn có diện mạo ưa nhìn làm ra vẻ có thể vượt trội ở bất kỳ nơi nào – đang bắt tay Alice không chịu buông ra. “Vây, cậu chắc hẳn là linh vật!” hẳn ta lẽ nhè dâm dăng, lời nói có tác động đến tôi vì nghe nó có vẻ đáng ghét và chủ nghĩa sô vanh quá, thế là tôi nhất thời muốn thay mặt Alice thể hiện sự căm phẫn bên vực bình quyền nam nữ, nhưng rồi chợt nhớ lại tối qua, cái tủ áo. Vả lại, Alice có vẻ không bận tâm, vì cô ta đang cười, lại còn cắn môi, mắt mở tròn ngây thơ, hất mái tóc mới gội, Norton cũng hất mái tóc đáng yêu, bóng loáng của hẳn ta ra sau, rồi cô ta hất mái tóc để đáp lại, rồi hẳn ta hất tóc, rồi cô ta hất tóc, và cảnh đấy trong như kiểu một nghi thức kết đôi trong chương trình thể giới động vật vậy. Tôi xấu hổ phải nói rằng từ “gheo trai” đang xuất hiện trong đầu, nhưng vì từ này vừa phân biệt giới tính vừa miệt thị đàn bà quá nên tôi bèn kiềm chế, và thay vào đó chỉ đứng bên ngoài nhóm, không có ai để bắt tay, và quan sát. Lucy Chang phát hiện thấy tôi, cô bèn bước tới, nắm khuỷu tay tôi và giới thiệu tôi với Partridge, một gã mười chín tuổi, đầu hơi hói, nước da hồng đào, ở Saffron Walden, học Lịch sử Hiện đại, thế là tôi cười, cười tiếp, nói, rồi lại cười và tự hỏi không biết có nơi nào mình có thể đến và nằm xuống nghỉ một chút không.

Nhưng không có thời gian, vì Julia đang dở dành chúng tôi về chỗ ngồi để tập dượt cấp tốc, chỉ cho vui thôi, anh ta đứng ở chỗ dành cho Bamber. Khỏi nói cũng biết, Patrick đã cố định vị trí ngồi, để tôi ngồi ở đầu kia, xa, thật xa khỏi anh ta và Lucy, trên thực tế, ít nhiều giống như ngồi ở trường quay khác. Alice ngồi giữa chúng tôi, nếu là cách đây hai mươi bốn tiếng thì điều đó thật vui sướng, nhưng giờ đây chỉ còn có sự khổ sở, và chúng tôi ngồi đó, nhìn ngây ra trùng trùng về phía trước trong im lặng, khi Julian nhắc rằng cái này chỉ để vui, không phải là cuộc thi, điều quan trọng là mọi người thấy thư giãn. Thật ngạc nhiên là bàn và chuông đều có vẻ tồi tàn và tạm bợ, như thể ai đó đã làm chúng thật nhanh trong lớp dạy nghề mộc vậy, và tôi thật sự có thể thấy những bóng đèn đang phát sáng tên mình ở phía trước bảng. Tôi có thể tháo một cái bóng ra nếu muốn, có lẽ chôm nó sau chương trình và giữ làm vật kỷ niệm, như một trò bông đùa của sinh viên chưa tốt nghiệp, hỉ mũi chưa sạch. Tôi nghĩ về việc nói điều này cho Alice nhưng chợt nhớ ra là chúng tôi không nói chuyện với nhau, và lại thấy buồn. Trong khi đó, Julian đang mời chúng tôi thử bấm chuông, chỉ để cảm nhận được chúng. Chúng tôi đều thử, và tôi choài người ra nhìn mặt trước của cái bàn gỗ dán, để thấy tên mình nhấp nháy. Jackson. Jackson. Jackson...

“Cuối cùng tên tớ cũng sáng lên rồi này!” Alice reo lên. Dĩ nhiên tôi không thèm nhìn cô ta, nhưng có thể nhận ra cô ta đang mỉm cười tuyệt vọng qua giọng nói. “Cậu biết đó, tớ luôn nghĩ cách duy nhất để tên mình phát sáng là đổi tên thành Lối thoát hiểm!” cô ta nói, nhưng tôi không cười, chỉ gõ nhẹ vài mã Morse lên chuông; chấm chấm chấm, vạch vạch vạch...

“Lạ nhỉ? Lại thấy chúng ta ở đây! Sau ngần ấy thời gian...!”

Nhưng tôi vẫn không trả lời, cô ta bèn vớ tay qua nắm lấy tay tôi và kéo nó ra khỏi cái chuông.

“Brian, làm ơn nói chuyện với tớ đi,” Alice nói, lần này thì không mỉm cười, rồi thì thầm nói, “Nghe này, tớ xin lỗi chuyện đêm qua, và xin lỗi nếu cậu cảm thấy tớ đã lừa dối cậu, nhưng tớ chưa bao giờ hứa hẹn điều gì cả Brian ạ. Tớ luôn luôn thành thực với cậu, luôn luôn rất, rất rõ ràng về việc tớ cảm thấy như thế nào. Brian, nói chuyện với tớ đi, làm ơn đi mà? Tớ không thể chịu nổi khi cậu không nói gì với tớ...”

Tôi xoay người qua, đôi mắt cô trông buồn bã, xinh đẹp và mệt mỏi. “Tớ rất tiếc. Alice, nhưng tớ nghĩ tớ không làm được.” Cô gật đầu, tỏ vẻ hiểu, và rồi trước khi chúng tôi kịp nói gì khác thì Julian hắng giọng và buổi diễn tập bắt đầu.

“Lần chia rẽ cuối cùng giữa các nhà thờ Cơ đốc giáo miền Đông và miền Tây, đôi khi được biết đến là sự rạn nứt Đông-Tây, xảy ra vào năm nào?”

Tôi nghĩ mình biết câu này, nên bấm chuông.

“1517?”

“Không, tôi rất tiếc, chắc cậu đang nghĩ về Phong trào cải cách tôn giáo. Tôi e là đội cậu đã bị trừ năm điểm.”

“1054?” Norton trả lời, cái gã có mái tóc mềm mại, học Ngôn ngữ, Văn học và Lịch sử Hy Lạp-La Mã cổ đại.

“Đúng,” Julian nói, Norton mỉm cười và hất mái tóc đẹp ra sau để mừng chiến thắng. “Vây Norton, mười điểm, và đội cậu có cơ hội trả lời ba câu hỏi điểm thưởng về các vị thần La Mã...”

Và, trớ trêu thay, thật ra tôi biết tất cả câu trả lời.

Khi kết thúc buổi diễn tập kéo dài mười lăm phút, chỉ cho vui, chỉ để thư giãn, nhớ rằng đây chỉ là một trò chơi, chúng tôi thua 115-15. Đứng ở tấm phong phía sau cánh gà, Patrick giận đến nỗi không nói nên lời. Anh ta cứ đi thành vòng tròn nhỏ, nắm tay siết chặt rồi lại mở ra, và kêu the the. Thật sự là the the.

“Họ giỏi nhỉ!” Alice nói.

“Họ cũng được,” Lucy trả lời, “chỉ ăn may thôi. Nên coi chừng Partridge...”

“... tôi chờ đợi dịp này ba năm rồi, ba năm...” Patrick lầm bầm, đi lòng vòng trong cái vòng tròn nhỏ của mình.

“... chúng ta chỉ hơi căng thẳng thôi,” Lucy nói, “chúng ta chỉ cần phấn chấn lên một chút! Bắt đầu vui vẻ, thư giãn nào!”

Thình lình tôi cần uống gì đó. Tôi tự hỏi liệu có quầy bar nào trong tòa nhà này không nhỉ? “Có lẽ tất cả chúng ta nên đi tới quán bar, uống một hai cốc bia cho thư giãn một chút nhỉ?” tôi đề nghị.

Patrick ngừng đi lại. “*Cái gì?*” anh ta rít lên.

“Anh không nghĩ đó là ý kiến hay à?”

“Brian, cậu đã trả lời *tám* câu hỏi khởi động trong buổi diễn tập và sai *sáu* câu. Bị trừ *ba mươi điểm*...”

“Không đúng...” tôi khẳng định. “Đúng không nhỉ?” rồi nhìn sang Lucy để kiểm sự đồng tình, nhưng cô chỉ nhìn chăm chăm xuống giày. Patrick quay sang cô.

“*Lucia, dimmi, parli Italiano?*” [3] rồi, bối rối, Lucy trả lời, “*Sì, un pochino.*” [4]

Rồi quay sang Alice hỏi, “*E tu Alice, dimmi, parli anche tu l’italiano?*” [5]

“*Sì, parlo l’italiano, ma solo come una turista...*” [6] Alice thở dài.

“Anh ấy hỏi chúng tớ có biết nói tiếng Ý...” Lucy thì thầm.

[3] Lucy, nói tôi biết, em có nói được tiếng Ý không?

[4] Có, một chút.

[5] Này, Alice, nói tôi biết, em có nói được tiếng Ý nhiều không?

[6] Có, nói được tiếng Ý, nhưng chỉ như khách du lịch thôi.

“Tớ biết anh ta đang hỏi gì, Lucy à!” tôi gắt gỏng.

“Thế cậu nói được tiếng Ý à?” Patrick hỏi.

“Không! Không, không biết...”

“Nhưng Lucy biết, Alice biết, tôi biết, chỉ còn cậu, Brian Jackson, cậu, kẻ duy nhất không biết tiếng Ý trong đội, vậy ai có đủ khả năng để trả lời một câu hỏi khởi động về thuật ngữ âm nhạc Ý đây?...”

“Chẳng ai chịu bấm chuông, nên tôi mới nghĩ mình nên thử một phen...”

“Và đó chính là vấn đề của cậu, phải không, Brian? Đối với cậu, chỉ là thử, thử, thử, hoàn toàn *đoán mò*, lần nào cũng *sai*, nhưng cứ *đoán mò*, hết lần này đến lần khác, chỉ để sai, sai, sai, sai, sai, sai, sai và thua cuộc, rồi kéo tất cả đội xuống với cậu.” Khuôn mặt anh ta giờ đã hơi đỏ, cùng màu với cái áo len ngắn tay đồng phục đại học, mà lại đang đứng cách tôi có vài xăng ti mét...

“Nào, coi nào mọi người, đó chỉ là diễn tập thôi mà,” Lucy nói, cố gắng đứng chen vào giữa hai chúng tôi trong khi Alice đứng lùi ra xa hơn, hai tay che mặt, nhìn tí hí qua những ngón tay.

“... tôi thậm chí còn không biết tại sao ban đầu lại cho cậu vào đội nữa! Hóa ra cậu chỉ là thằng say xỉn và nồng nặc mùi rượu, cậu cư xử như thể biết tuốt trong khi thực ra thì *chẳng* biết cái quái gì. Đối với cả đội cậu chỉ là cục nợ...” Bàn tay anh ta đặt trên ngực tôi, các ngón tay xòe ra và tôi có thể cảm thấy nước miếng anh ta bắn lên má mình... “có lẽ chúng ta sẽ đạt điểm cao hơn với một gã đầu đường xó chợ nào đó, thậm chí với cậu bạn thân Spencer trời đánh ngu ngốc của cậu, các cậu đều vô giáo dục như nhau cả. Người ta nói đúng, ta có thể đưa một thằng con trai rời khỏi Essex, nhưng ta không thể...”

Và tôi cho rằng anh ta sẽ tiếp tục nói, vì miệng anh ta vẫn tiếp tục cử động, nhưng thật sự tôi chả nghe thấy anh ta nói gì vì tất cả những gì tôi biết là bàn tay anh ta đang kéo mạnh về áo chiếc áo khoác kẻ ngang nâu của bố tôi, kéo lê tôi đi lệch xệch. Đó chính là khi tôi quyết định, khi có gì đó đập vào đầu tôi – ngoại trừ đó không thật sự là *đập*, chỉ là căng ra – và có lẽ vì nhắc tới Spencer, hoặc dấu vết còn lại của bầu rượu tối qua, nhưng đó là khi tôi quyết định húc đầu

vào Patrick Watts. Tôi khẽ nhảy lên không trung, nhìn sao cũng không giống cú bắt tung người của cầu thủ bóng rổ cho lắm, chỉ là nhún lên trên ức bàn chân, và cố đưa đầu xuống thấp nhất có thể để đụng vào giữa khuôn mặt đỏ gay đang la hét đó. Và tôi xấu hổ nói rằng mình có cảm giác vui sướng và thỏa mãn dù thoáng qua nhưng mãnh liệt, sự trả thù ngọt ngào trước khi cơn đau như búa bổ xâm chiếm não và mọi thứ đột nhiên tối sầm lại.

CÂU HỎI: Trong tác phẩm *Bản tình ca của J. Alfred Prufrock* của T.S. Eliot, chiều tà “trải rộng trên bầu trời...”?

TRẢ LỜI: “... tựa một bệnh nhân bị gây mê trên bàn.”

“Là một người được sinh ra và lớn lên ở Glasgow, tớ nghĩ không có gì sai khi nói rằng chúng ta đang được chứng kiến cách hiểu sai muôn thuở về nguyên tắc cơ bản của đòn húc đầu,” Rebecca Epstein nói. “Mục đích chủ yếu của việc cụng đầu là dùng nhiều lực nhất có thể đem phần cứng ở trán tiếp xúc với phần mềm ở mũi của đối thủ. Coi cậu đã làm gì kia, Brian, đem phần mềm ở mũi đụng vào phần cứng ở trán anh ta. Kết quả là đổ máu và bất tỉnh.”

Tôi mở mắt và thấy mình đang nằm ngửa trên hai cái bàn được kéo lại. Lucy Chang đang đứng bên cạnh, chải phần tóc mái lòa xòa trước mắt tôi ra sau, đưa lên ba ngón tay và hỏi, “Tớ đang giờ lên mấy ngón tay đây?”

“Nếu tớ trả lời sai, chúng ta có mất năm điểm không?”

Cô mỉm cười. “Lần này thì không, không bị.”

“Thế thì câu trả lời là ba.”

“Còn thủ đo của Venezuela là...?”

“Caracas?”

“Giỏi lắm, ông Jackson,” Lucy nói. “Tớ nghĩ cậu sắp khỏe rồi đấy.”

Chúng tôi đang ở trên hai tầng so với trường quay; nhìn ra phía sau lưng của trường quay truyền hình trong phòng sản xuất *Thách thức Đại học*; sách tham khảo để vương vãi khắp nơi, ảnh của những người thắng cuộc lần trước được treo trên tường. Tôi quay đầu sang một bên và thấy Rebecca, đang ngồi trên bàn đối diện, trông cô thật xinh đẹp – không phải xinh đẹp, vì từ “xinh đẹp” có tính phản động và nêu rõ giới tính quá, mà là *hấp dẫn* – trong chiếc váy dài đen, vải trơn, ôm sát người bên dưới cái áo khoác denim đen, dung đưa đôi chân mang giày Doc Martens.

“Cậu đến rồi đấy à?”

“Ờ, đến rồi. Không được bỏ lỡ *vụ này* vì bất kỳ điều gì mà. Tớ lên chiếc xe buýt nhỏ cùng với đám Bảo thủ trẻ đồng loạt mang khăn quàng của trường và những con gấu bông nhân nhỏ của bọn họ, rồi còn hùn *ba* bảng ở trạm xăng, nếu cậu biết tính thì đó hoàn toàn là cái giá cắt cổ, rồi tớ nghĩ, Chúa ơi, con làm cái quái gì ở đó? Đây đúng là *địa ngục*! Và rồi bọn tớ đến và được dẫn đi tham quan một vòng trước chương trình, lúc queo vô góc thì vừa kịp lúc thấy cậu nằm dài trên sàn bất tỉnh trong vũng máu của mình, và tớ nghĩ, à, cậu đây rồi, nếu chuyện đó không đáng *ba* bảng thì tớ chẳng biết cái nào mới đáng nữa.”

Tôi nhìn xuống, thấy mình chỉ mặc mỗi cái quần dài và áo gi lê, cùng là áo gi lê đã mặc trong ba mươi sáu tiếng đồng hồ qua, lấm chấm những giọt máu chảy xuống phía trước, và có hương rượu gin trên áo. Thực ra, nó còn hơn cả hương. Đó là mùi. Tôi đang bốc mùi.

“Chuyện gì xảy ra với quần áo của tớ rồi?”

“Bọn tớ đã cưỡng bức cậu, Lucy và tớ, trong khi cậu bất tỉnh ấy. Cậu không phiền chứ?”

Lucy đỏ mặt. “Alice đang giặt áo sơ mi của cậu trong nhà vệ sinh nữa, cố gắng sấy khô dưới máy sấy tay...”

“Cái áo khoác có sao không?”

“Cái áo khoác không sao...”

“... chỉ là nó là áo khoác của bố tớ...”

“Nó không sao cả, thật đó...”

Tôi cẩn thận ngồi dậy, ngồi sang một bên trên bàn, và hình dung thấy não mình cũng đang di chuyển, đang đập vào hai bên sọ. Lucy giơ cái gương trong bộ trang điểm lên, và tôi hít một hơi sâu nhìn vào gương. Tôi cho là nó phải tồi tệ hơn thế chứ, mũi dường như không sưng nhiều và cũng chẳng méo mó hơn bình thường, dù có một đường viền giống sấp màu đen trông như bút chì màu đỏ xung quanh lỗ mũi.

“Patrick sao rồi?” tôi hỏi Lucy.

“Không bị trầy xước gì,” cô đáp.

“Tiếc nhỉ,” tôi nói.

“Này, đủ rồi đó,” cô nói, nhưng mỉm cười bí ẩn. Rồi nghiêm mặt. “Nhưng có một vấn đề.”

“Sao?”

“À... tớ không nghĩ họ sẽ cho cậu tham gia chương trình.”

“*Cái gì?* Cậu đang đùa đấy à!”

“Tớ e là không đùa đâu.”

“Nhưng tại sao lại không?”

“À, cậu đã hành hung đội trưởng bọn mình mà.”

“Tớ không *hành hung* anh ta! Tớ chỉ húc anh ta có *một cái*! Mà anh ta công kích tớ trước cơ mà, cậu thấy rồi đấy, anh ta nắm áo khoác kéo xốc tớ lên! Mà dù sao thì tớ mới là người bị thương! Làm sao có thể hành hung anh ta nếu tớ là người bị thương chứ hả?...”

“Cái đó là trường hợp tự vệ, ông tướng ạ,” Rebecca nói.

“Tớ biết, Brian, nhưng dù sao thì Patrick không vui vẻ gì. Anh ấy có một người bạn học khoa Kinh tế, sẵn sàng thế chỗ của cậu vào phút cuối...”

“Cậu đùa đấy à...”

“Brian, cậu thật sự không thể đổ lỗi cho anh ta được. Cậu trở thành một con sâu rọu, trả lời sai một đồng câu hỏi, rồi cố gắng làm vỡ mũi anh ta...”

“Nhưng mẹ tớ sẽ có mặt ở đây và còn nhiều chuyện khác nữa!”

“Brian, đó chỉ là một cuộc thi ngớ ngẩn thôi mà,” Rebecca nói, vẫn đu đưa hai chân.

“Nhưng bà đi cả chặng đường dài từ Southend tới!...” và tôi có thể nghe tiếng mình đã hơi khản đặc đi, thật là thảm hại đối với một thằng đàn ông mười chín tuổi, tôi biết, nhưng tôi thật

sự mong muốn có mặt trong chương trình. Tôi chợt nhìn thấy cảnh tượng mình đang cố giải thích với mẹ vì sao rốt cuộc tôi lại không có mặt ở đó. Có cảm giác như bị trường trả về nhà sớm vậy, thật xấu hổ, nhục nhã đến nỗi mới nghĩ đến thôi tôi đã không thể chịu được rồi.

“Julian nói sao?”

“Julian nói là còn tùy Patrick. Anh ta đang ở cùng với Patrick để thảo luận chuyện này...”

“Thế cậu nghĩ sao?”

Lucy cau mày một chốc, rồi nói: “Tớ nghĩ là nếu cả hai người hứa chơi đẹp, ngừng cư xử như những đứa trẻ lên ba, đồng ý hợp tác với nhau như *một đội*, và cẩn thận khi bấm chuông thì đúng rồi, cậu sẽ có mặt trong chương trình...”

“Thế thì, Lucy ơi, cậu có thể nói điều đó với anh ta được chứ? Làm ơn đi?”

Cô thở dài, xem đồng hồ, nhìn ra cửa rồi nói, “Để tớ thử xem sao,” rồi đi ra cửa, để tôi và Rebecca ở lại phòng sản xuất chương trình, ngồi trên hai cái bàn đối diện nhau, cách nhau khoảng năm mét, cả hai đều đang vung vẩy chân và cố gắng phớt lờ cái hình như được gọi là “bầu không khí giữa chúng ta”. Khi sự im lặng bắt đầu trở nên khó chịu, Rebecca bèn gật đầu rồi chỉ ra phía cửa.

“Cô ấy dễ thương ha.”

“Ai cơ?”

“Lucy ấy.”

“Phải. Phải, cô ấy dễ thương, dễ thương thật.”

“Vậy sao cậu không hẹn hò với cô ấy đi?” Rebecca hỏi.

“... gì?”

“... tớ chỉ nghĩ cô ấy có vẻ dễ thương, thế thôi...”

“... vì tớ không muốn!...”

“... nhưng cậu chả vừa bảo cô ấy dễ thương còn gì...”

“... thiếu gì người *dễ thương*...”

“... nhưng không đủ *xinh đẹp* đối với cậu, đúng chứ?...”

“... tớ nói thế bao giờ vậy?...”

“... hay không đủ *sexy* chẳng?...”

“... Rebecc...”

“... bởi vì, để nói cho mà nghe, cậu chẳng hấp dẫn tí nào, anh bạn ạ...”

“... phải, tớ biết...”

“... ngồi ở đó với cái áo gi lê dính máu của cậu...”

“... phải rồi...”

“... tớ phải nói thêm là chả có cái gì quá trong lành, thậm chí từ chỗ này...”

“... cảm ơn nhiều, Rebecca...”

“... thế thì tại sao lại không?...”

“... vì chắc cô ấy không thích tớ đâu!...”

“... làm sao cậu biết? Nếu chưa từng hỏi? Cậu không thấy cách cô ấy nhìn cậu khi cậu bất tỉnh đâu...”

“... vớ vẩn...”

“... chải tóc che mắt cậu sang một bên và nhiều chuyện khác thì thật sự là gợi tình đấy...”

“... Rebecca!...”

“... sự thật đấy! Nếu tớ không có mặt ở đây chắc cô ấy đã cởi quần cậu ra rồi, mà cậu cũng chả biết gì...”

“... vớ vẩn!...”

“... thế tại sao cậu lại đỏ mặt?...”

“... làm gì có!...”

“... tại sao cậu không hẹn cô ấy xem?...”

“... hẹn cái gì?...”

“... hẹn hò...”

“... bởi vì tớ không...”

“... làm sao?...”

“... tớ không...”

“... cứ nói đi...”

“... yêu... cô ấy...”

“... giống như không yêu tớ chứ gì?”

“... *sao cơ?*”

“... nghe rồi còn hỏi...”

“... Rebecca, chúng ta có thể?...”

“... gì?”

“... nói chuyện này sau không?”

“... tại sao không phải bây giờ?”

“Bởi vì!” rồi tôi hít một hơi sâu, lần đầu tiên từ nãy đến giờ. “Bởi vì tớ còn phải suy nghĩ về những chuyện khác, được chứ?”

“Thôi được,” cô nói. “Đồng ý, phản đối có hiệu lực,” rồi cô trượt xuống cái bàn cao, kéo mạnh cái đầm dài, như thể cô hoàn toàn không nắm bắt được nó, băng qua văn phòng tới ngồi

lên bàn bên cạnh tôi.

“Cậu đang mặc áo thầy tu hả?” tôi hỏi.

“Áo thầy tu cái đầu cậu. Đây là một *chiếc đầm*. Đầu sao rồi?”

“À, cậu biết đó. Hơi đau.”

Cô đưa tay vào túi áo khoác và rút ra một chai whisky còn một phần tư.

“Muốn uống thuốc không?”

“Tốt nhất là thôi.”

“Coi nào, dĩ độc trị độc nhé?”

“Đó là một loại độc khác. Rượu gin.”

“Ồi chà, thứ đó thì *nhằm nhò* gì. Cậu biết gin là thuốc giảm đau, phải không?”

“Tớ nghĩ đó là lý do tớ đã uống rượu gin.”

“Hừm, tự thương thân và tự căm ghét bản thân – một sự kết hợp hoàn hảo. Chả trách phụ nữ thấy cậu hấp dẫn không cưỡng lại được. Cậu hơi giống Travis Bickle [1].” Cô hóp một ngụm, rồi lại đưa cái chai cho tôi. “Tin tớ đi, rượu Scotch chắc chắn là liều thuốc tốt đấy.”

[1] Nhân vật trong phim *Tài xế Taxi* năm 1976.

“Họ sẽ nghĩ thấy nó trong hơi thở tớ,” tôi nói, nhưng cô lại thò tay sâu vào túi khác, và rút ra một hộp kẹo bạc hà hương cực mạnh. “Thế thì, chơi luôn,” tôi nói. Cô đưa chai sang và tôi uống một ngụm lớn, rồi quăng một viên kẹo bạc hà vào miệng, để các mùi vị trộn lẫn vào nhau, chúng tôi đưa mắt nhìn nhau mỉm cười, rồi ngồi đó, giống như những đứa nhóc, chân đu đưa ra khỏi cạnh bàn.

“Dĩ nhiên, cậu biết Alice đang hẹn hò người khác chứ?” tôi nói.

“Ờ.”

“Cái gã tên Neil, đóng vai Richard Đệ Tam học kỳ trước, thường khập khà khập khiễng ở quán rượu sinh viên đấy...”

“Tên khốn chống nạng...”

“Chính hắn. Vậy là cậu biết.”

“À, thấy hắn ta gò người lúi nhanh qua khỏi phòng cô nàng đôi lần là tớ cũng đã nghi nghi rồi...”

“Hay hắn bị *gù*?” Cô nhìn tôi dò hỏi, “Cậu biết đó, như *gù*, giống Richard Đệ Tam...? Mà sao lúc đó cậu không nói tớ biết?”

“Đó thật sự có phải là chuyện của tớ đâu? Đời sống tình cảm của cậu ấy.”

“Ừ. Chắc là không,” rồi tôi phải thú nhận rằng, bất chấp tất cả những chuyện đã xảy ra, Alice, cú đánh vào đầu và mọi chuyện, tôi vẫn nghĩ đến chuyện hôn cô ta, lấy lưỡi lùa viên kẹo bạc hà vào góc trong miệng, rồi nghiêng người sang và hôn ngay lập tức, để xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Nhưng thời khắc đó trôi qua và thay vào đó tôi nhìn đồng hồ.

“Họ chắc cũng nói chuyện xong rồi.”

“Ai?”

“Hội đồng xét xử.”

“Muốn tớ đi xem thế nào không?”

“Phải đó, thật tuyệt,” rồi cô đẩy người ra khỏi mặt bàn, đi ra cửa. “Nhớ nói tốt cho tớ đấy nhé,” tôi nói.

“Để tớ coi có nghĩ ra được điều gì tốt không đã,” cô đáp, chỉnh lại váy rồi đi, để tôi lại một mình.

Tôi luôn thấy hơi bồn chồn khi không có gì để đọc, đặc biệt khi chỉ mặc mỗi áo gi lê mà ngồi đây, nhưng may thay văn phòng này đầy những sách – phần lớn là sách tham khảo, nhưng vẫn là sách – tôi bèn nhặt cuốn *Từ điển trích dẫn Oxford*, mà họ đã sử dụng như một cái gối, và chính lúc đó tôi đã nhìn thấy nó.

Trên bàn.

Một bìa kẹp hồ sơ màu xanh dương.

Trên bìa có một vài tờ giấy A4 được photocopy. Có tên của nghiên cứu sinh Julian viết tay trên cùng, nên tôi cho rằng đây chỉ là những ghi chép của anh ta về việc sản xuất chương trình. Anh ta chắc đã cầm nó theo khi họ mang tôi đến đây, và đơn giản là để quên trên bàn. Tập giấy A4 không có gì đặc biệt thú vị - chỉ có tên của các thành viên nhóm, sơ đồ chỗ ngồi, danh sách tên của các tiểu ban, rồi những thứ linh tinh khác. Nhưng mặt trước nó là một cái phong bì, một phong bì bằng giấy manila dày tạo cảm giác là bên trong chứa hai xấp thẻ bài. Tôi mở kim kẹp phong bì trên bìa.

Phong bì không được dán kín. Hoặc cũng có thể nó được dán, nhưng rất hơi hợt, chỉ có khoảng một xăng ti mét hồ để làm nó đóng lại. Tất cả những gì tôi cần làm là đưa ngón tay cái trượt dọc theo...

Tôi ném phong bì xuống bàn, như thế nó vừa trở nên nóng phỏng tay.

Rồi tôi đẩy nhẹ, lấy đầu ngón tay đẩy nó ra xa qua bên kia bàn.

Rồi tôi lại đẩy nhẹ, theo cái cách bạn đẩy con gì đó để xem nó chết chưa.

Rồi tôi nắm lấy một góc, kéo nó lại về phía mình.

Rồi tôi lấy hai tay cầm nó lên, để nó trong lòng, ngồi nhìn.

Rồi tôi lại để nó xuống bàn, đẩy càng xa càng tốt khỏi tầm tay mình.

Và rồi tôi nghĩ “Ôi vớ vẩn thật” rồi vươn tay cầm lấy và mở ra.

CÂU HỎI: James Hogg, Saint Augustine, Jean-Jacques Rousseau và Thoma de Quincey đều viết thể loại văn chương gì?

TRẢ LỜI: Họ đều viết “Lời thú tội”.

Hồi thi lấy các chứng chỉ O- level, ngay trước bài thi trắc nghiệm Hóa, tôi bị viêm dạ dày nhẹ. Dù sao thì đó cũng là cái tên mà tôi gọi căn bệnh, vì nó là bệnh truyền nhiễm và tôi bị sốt – à, không hẳn là sốt, chỉ là nhiệt độ hơi cao một tí – tôi được phép làm bài kiểm tra không bị coi thi trong một văn phòng nhỏ xíu kế phòng giáo viên, vì tôi là một học trò ngoan; tuyệt đối và hoàn toàn đáng tin cậy.

Và tôi đã gian lận.

Bạn hiểu đó, không phải theo cách trắng trợn. Tôi chỉ kiểm tra xem để chắc là không có ai đi đến, lấy phần hướng dẫn ôn tập ra và nhanh chóng tra bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học để kiểm tra hóa trị của ka li và ma giê và các chất khác, rồi nhét nó trở lại, chỉ có thế.

Ngoài ra, ngẫu nhiên thôi, khi chơi trò sắp chữ dưới ánh nến với Alice ở Suffolk ngay dịp Giáng sinh, tôi đã lấy ra một chữ “E” và “S” rồi lén lút hoán đổi chúng với chữ “Z” và “X”, do đó chữ “Amazed” và “Foxed” rơi vào ô được điểm nhân gấp 3.

Và đó chính là thói gian lận. Tôi không lấy gì làm tự hào trong trường hợp nào ở trên, nhưng trừ nổi hổ thẹn ra điều mà Sartre gọi là “không đáng tin cậy”, điều tệ hại nhất chính là cảm giác dằn vặt rằng việc gian lận đâu có cần thiết. Dù sao thì tôi cũng thắng rồi, mà tất cả những gì việc gian lận đem đến chỉ là làm hỏng đi cái cảm giác chiến thắng đó. Như mẹ, và như Sartre có lẽ sẽ nói, “Bạn chỉ tự đánh lừa chính mình mà thôi.”

Nhưng đây không phải kỳ thi Hóa O-level hay trò sắp chữ, lần này quan trọng hơn nhiều. Đây là *Thách thức*, và có ít nhất tám lý do chính đáng là những cái cớ hoàn hảo để tôi gian lận. 1) Đầu tiên là cuộc thi được chiếu trên truyền hình. Tất cả những người tôi quen sẽ xem chương trình, bao gồm Spencer, Tone, Janet Parks, các thầy cô giáo cũ, Giáo sư Morrison, rồi tên khốn Neil MacIntyre, và tiếp theo dĩ nhiên có 2) khán giả trường quay; mẹ và Des, ông bố dương tương lai của tôi, rồi Rebecca, Chris gã hippe, và Erin. Rồi còn có 3) đồng đội tôi, Patrick và Lucy, đặc biệt là Lucy, người mà tôi đã làm thất vọng, và là người vô cùng xứng đáng giành chiến thắng và 4) dĩ nhiên là Alice, người nghĩ rằng tôi là một thằng ngu, một thằng bợm rượu, một gánh nặng, một thằng hề, cũng là người mà tôi nghĩ mình có lẽ vẫn còn yêu, và ngoài ra 5) thậm chí tôi có thể không có mặt trong đội, nên dù sao thì mấy chuyện đấu tranh tư tưởng đạo đức này có thể chỉ là lý thuyết suông thôi, và 6) theo một cách nào đó, tình cảnh này thậm chí cũng chả phải lỗi của tôi, đó là lỗi của Julian, vì đã để cảm dỗ ngay trước mặt tôi, và 7) trong tình cảnh này *bất kỳ* ai cũng sẽ làm điều tương tự, *bất kỳ* ai, và hơn nữa 8) tôi chỉ là một con người.

Đó chính là lý do tôi quyết định phải làm gì, *về lý mà nói* thì là gian lận, nhưng trong đó tôi cũng đưa ra một yếu tố về cơ may rõ ràng; tôi cho phép mình nhìn vào *một* thẻ, và chỉ một thẻ thôi, chỉ có bấy nhiêu, tôi xin thề. Nhưng tôi phải nhanh. Tôi chạy tới cửa, mở nó ra he hé, nhìn hai phía, không thấy ai, chạy lại bàn, lấy mấy tấm thẻ ra khỏi phong bì.

Chúng được chia thành hai chồng buộc dây thun, một là các câu hỏi chính, chồng kia là câu hỏi thưởng. Tôi tách chồng câu hỏi chính khoảng hai phần ba, cẩn thận đặt hai chồng bị tách úp mặt xuống bàn để có thể đặt mọi thứ chính xác về đúng vị trí, nhắm nghiền mắt lại và lấy

một thẻ ở trên cùng của chồng thẻ, cầm nó đưa cách xa đôi mắt đang nhắm chặt khoảng một mét.

Tôi có thể cảm thấy máu mình đang dồn lên mí mắt.

Tôi mở mắt và thấy, được đánh máy ngay ngắn...

CÂU HỎI: Nhân vật Phillip Pirrip trong tiểu thuyết của Dickens.

... tôi cảm thấy hơi đỏ mặt vì khó chịu vì tôi *biết* câu trả lời, dễ ợt, là Pip trong *Gia tài vĩ đại*. Đấu tranh với kiểu tiến thoái lưỡng nan về đạo đức kiểu này thì có nghĩa lý quái gì khi mà tôi thừa biết câu trả lời? Rồi mặc dù đã thề thốt nghiêm túc trước Chúa, hay bất kỳ ai đó, là chỉ xem một thẻ và chỉ một mà thôi, tôi cầm lấy một thẻ khác, cái tiếp theo trong chồng, và lật mặt nó lại.

Giờ *cái này* tốt hơn rồi đây...

CÂU HỎI: Bang California được bao quanh bởi ba bang Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và một bang của Mexico, đó là những bang nào?

TRẢ LỜI: Oregon, Nevada, Arizona và bang thuộc Mexico là Baja (“Hạ”) California.

Oregon, Nevada, Arizona, Baja California. Hoàn hảo – vừa đủ khó để gây ấn tượng, nhưng không quá khó để khiến tôi trở nên đột xuất đáng ngờ. *Oregon, Nevada, Arizona, Baja California*. Nhưng phát âm thế nào, Baja hay *Baya* nhỉ? Không sao, mình sẽ tùy cơ ứng biến khi trả lời; tôi tập nói lớn, cư xử thật tự nhiên; “Oregon, ơ, Nevada, ừm, Arizona? Và Baja...” (khẽ mỉm cười, vì tiếng Tây Ban Nha của tôi hơi bị tồi)... “hay là *Baya California* chăng?”

Nhưng nếu Lucy cũng biết câu trả lời thì sao? Tôi cá là cô ấy biết. Cũng chẳng sao, miễn một người trong đội trả lời trước đội kia là được. Trên thực tế, Lucy trả lời thì sẽ tốt hơn, vì khi đó lương tâm của tôi sẽ không phải cắn rứt. *Oregon, Nevada, Arizona và Baja California*. Bây giờ thì nhanh tay lên nào, đặt chúng lại đúng vị trí trong chồng thẻ, vỗ vỗ xuống mặt bàn cho ngay ngắn, chẳng dây thun lại, chồng thứ nhất, chồng thứ hai, để hai xấp trong phong bì và liếm miệng bao, nhưng đừng quá nhiều, chỉ ở một bên mép chỗ đã lấy tay mở, kẹp nó lại vào bìa kẹp hồ sơ, để cái bìa lại chính xác nơi đã phát hiện ra, tập lại, nói to. “Oregon, ơ, Nevada, ừm, Arizona và cả Baja California phải không nhỉ?...”

Tôi đi tới bên cửa sổ, nhìn xuống các nóc nhà và ống khói của Manchester, nghĩ đến những gì phải làm lúc này.

Đầu tiên phải xin lỗi Patrick, chân thành, nhún nhường nhưng không hèn hạ, thừa nhận cả hai đã đi quá xa, nhưng vẫn phải duy trì “Kiêu hãnh và Phẩm giá”. Với Alice, phải làm cái gì đó để dàn hòa, chỉ cho cô nàng thấy rằng, đúng, tôi rất đau khổ, nhưng cô nàng đang phạm một lỗi lầm khủng khiếp với gã Neil, đó là tổn thất của cô nàng. Và rồi tôi chỉ cần chứng tỏ với cô nàng điều mà cô nàng đã bỏ lỡ; đây phong cách, vị tha, khiêm tốn và với Alice ở bên, tôi sẽ chiến thắng trong cuộc thi này. *Oregon, Nevada, Arizona và Baja California...*

Có tiếng gõ cửa, rồi Patrick bước vào có vẻ ảm đạm, nhưng bị Alice và Lucy thúc bên sườn, cả hai đều đang cố che dấu nụ cười.

“Patrick.”

“Brian.”

“Xin lỗi về chuyện lúc trước.”

“Lời xin lỗi được chấp nhận.” Rồi anh ta hắng giọng, Lucy khuyến khích bằng cách thúc nhẹ vào bên sườn anh ta. “À, ừm, coi nào, tôi vừa nói chuyện với Lucy và Alice tại đây, và cả bọn quyết định có lẽ là *chúng ta* đều đi quá xa, hơi kích động thái quá, trước ánh đèn trường quay và mọi thứ, mà... dù sao thì bọn tôi thấy đều quyết định vẫn thích giữ cậu trong đội hình hơn.”

“Cảm ơn anh, Patrick,” tôi nói, khẽ gật đầu cúi chào trịnh trọng.

“Cảm ơn cậu, Brian,” anh ta cúi người đáp lại.

Còn Lucy thì đang nháy mắt với tôi và cười, kín đáo giơ ngón cái lên ở dưới eo, trong khi Alice đang cầm chiếc áo sơ mi sạch sẽ mới được ủi phẳng phiu của tôi và áo khoác kẻ nhưng nâu của bố tôi.

“Hay lắm,” tôi nói. “Chúng ta đi đá dít tụi kia thôi!”

CÂU HỎI: Trong tiểu thuyết *Howards End* của E.M.Forster, Leonard Bast đã gặp phải số phận đen đủi như thế nào?

TRẢ LỜI: Một cái kệ sách đổ ập xuống đầu gã, và tim gã ngừng đập.

Nhưng trước khi đi đá mấy cái móng kia, chúng tôi đi uống trà và ăn vài cái bánh quy nhạt, rồi tôi đi tới phòng vệ sinh nam rửa nách bằng xà phòng nước và bắt đầu thấy khá khấm hơn một tí. Sau đó chúng tôi đi tới các phòng phục trang khác nhau để được trang điểm sơ. Khi da bạn xấu như da tôi, việc này có khả năng là một trải nghiệm khá bẽ bàng, nhưng một cô gái tốt bụng tên Janet đã trang điểm cho tôi, và, đây thật sự là một ca hạn chế được hư hại; một ít kem che khuyết điểm và phấn vừa đủ để những giọt mồ hôi dầu từ tuyến bã nhờn của tôi không ánh lên dưới ánh đèn trường quay. Ba chúng tôi không mất nhiều thời gian; Patrick mặc cái áo len ngắn tay đồng phục đại học đã ủi, tóc anh ta nằm ép sát an toàn bên dưới lớp keo xịt tóc bảo vệ trong suốt và chắc chắn, còn Lucy thay một cái áo sơ mi cài nút rất sạch sẽ, gọn gàng, cô đánh chút son và cột tóc ra sau bằng cái kẹp tóc hình bướm. Chúng tôi đứng với nhau ở hành lang, nói chuyện vui vẻ, đột nhiên tôi thấy cô trông thật dễ thương, và đang cố nghĩ ra cách khen ngợi mà không làm cô sồn gai ố thì Alice bước ra từ phòng phục trang.

Cô nàng mặc một cái áo váy dài đen bó chần, dài, cổ cao, và thót dần ở mắt cá chân, kiểu hàng dệt kim vải lưới, đi giày cao gót đen có quai, mặc dù thực ra đôi chân ấy sẽ chẳng bao giờ xuất hiện trước bàn. Cô nàng trông giống hệt một minh tinh màn bạc, rực rỡ, chói sáng, và đột nhiên tôi lại muốn phát bệnh.

“Các cậu nghĩ thế này có hơi quá không?” cô hỏi.

“Không hề. Alice, cậu trông thật tuyệt vời,” Lucy đáp. Julian đến để dẫn chúng tôi đi, anh ta chop lấy cái bìa kẹp hồ sơ đáng hổ thẹn, và hơi ngạc nhiên khi thấy Alice. “Được rồi, quý cô cậu, đã sẵn sàng chưa?” rồi chúng tôi theo chân anh ta xuống hành lang dẫn đến trường quay. Tôi đứng phía sau Alice để có thể ngắm dáng đi của cô nàng.

Chúng tôi đến trường quay thì thấy đội kia đang ổn định chỗ ngồi, có thể nghe thấy tiếng vỗ tay và la ó cổ vũ từ cổ động viên đội bạn khi đang đứng trên cánh gà. Rồi Julian gật đầu ra hiệu, đó chính là thời điểm chúng tôi tiến vào đấu trường. Tôi theo sau Alice khi cả đội tiến vào trường quay, và nghe một tiếng hít hà từ khán giả, nhân viên trường quay rồi những người quay phim dừng tay lại nhìn, thì thào vào tai nghe, một tiếng hừm thán phục đằng sau tràng vỗ tay và tiếng hò reo hoan hô. Cô hơi kéo váy lên một chút khi lướt đi ra sau cái bàn, làm như đang lướt qua một cái xe limousine, và ai đó trong khán giả huýt sáo, đứng trên quan điểm bình đẳng giới thì tôi thật sự không tán thành việc này, nhưng nó đã tạo ra một tràng cười trong trường quay. Alice cười và cầm linh vật của đội, Gấu Eddie, trước mặt, và y như mẹ tôi vẫn nói – “xinh đẹp và thừa biết điều đó...”

Chúng tôi ổn định chỗ ngồi, rồi mỉm cười với nhau khi sự phấn khích lắng xuống.

“Hòa bình nhé?” cô nàng hỏi.

“Hòa bình,” tôi nói, rồi cả hai nhìn xuống khán giả. Rose và Micheal Harbinson có mặt ở đó, và Rose khẽ vỗ tay đầy tự hào.

“Thật tốt khi thấy họ có mặc quần áo!” tôi nói, Alice liền vỗ vào cổ tay tôi khiển trách. Mẹ tôi ngồi ở hàng ghế thứ hai ngay sau Rebecca, khẽ vỗ mấy ngón tay, và giờ hai ngón trở lên,

tôi liền vẫy lại.

“Mẹ cậu đấy à?” Alice hỏi.

“Ừ.”

“Bà trông thật đáng mến. Mình muốn gặp bà.”

“Chắc rồi cậu sẽ gặp thôi. Một ngày nào đó.”

“Người đàn ông có ria kiểu Tom Selleck kia là ai thế?”

“Chú Des đấy. Không phải chú ruột, đó chỉ là cách gọi thôi. Thật ra, ông ấy sắp lấy mẹ tớ.”

“Mẹ cậu định tái giá à?”

“Ờ.”

“Thật tuyệt vời! Cậu chẳng chịu kể cho tớ nghe gì cả!”

“À, tớ cũng định kể đêm qua, nhưng...”

“Phải. À. Phải rồi, dĩ nhiên. Nghe này, Brian, chuyện với Neil ấy mà, thật sự sẽ chẳng đâu và đâu...”

“Alice...”

“Chuyện đó chỉ là chơi bời thôi, nó không có nghĩa là cậu và tớ...” nhưng cô không kịp nói hết câu, vì Bamber đang bước vào. Đám đông vỗ tay và reo hò, còn Alice nắm tay tôi, siết thật chặt, tim tôi bắt đầu đập nhanh hơn, và đây chính là thời điểm để dứt điểm chuyện này.

Và dĩ nhiên mười tám phút sau thì đội tôi thua.

Dù sao, cũng tốt. Chỉ là 45 điểm so với 90, nhưng Parttidge, cái gã đầu hói có khuôn mặt màu quả đào, rõ ràng là kẻ dị nhân siêu đột biến lạ thường, ắt hẳn đã được tạo ra ở một phòng thí nghiệm bí mật nào đó, vì cậu ta toàn tuôn ra những câu trả lời đúng, đối với mọi chủ đề có thể nhận thức được, hết câu này tới câu kia “... *Giáo hoàng Pius XIII, Đường đứt gãy San Andreas, Herodotus, 2n-1 (2n-1) trong đó n và 2n-1 đều là những nguyên tố, ka li ni trát, ka li crô mát, ka li sun fat...*” mà tất cả các câu trả lời đó đều là một gã học Lịch sử Hiện đại trông như mới sáu tuổi. Thậm chí còn không công bằng khi gọi đó là kiến thức *tổng quát*, đó chỉ là *kiến thức* thôi, kiến thức được tập trung lại một cách thuần túy, và tôi chắc chắn là, đầu đó sau gáy của Partridge có một cái nút nhỏ được giấu kín, nếu ta bấm nút đó thì khuôn mặt của cậu ta sẽ vọt ra để lộ một đồng những ống hai cực và vi mạch xử lý và những đèn đi ốt nhấp nháy. Trong khi đó đội trưởng của họ, Norton, đến từ trường Canterbury học Ngôn ngữ, Văn học và Lịch sử Hy Lạp-La Mã cổ đại, hầu như chỉ cần làm một việc là đưa câu trả lời đúng cho Bamber bằng chất giọng trầm, ngân nga, dễ thương, rồi ngả người ra sau, vươn vai đùa giỡn với mái tóc bóng mượt, đáng yêu của mình trong khi phóng những tia nhìn hẹn-gặp-sau-nhé đầy ẩn ý với Alice.

Patrick đang bắt đầu hoảng sợ. Mồ hôi rịn ra xung quanh cổ áo dài tay màu đỏ tía, anh ta bắt đầu trở nên hiếu thắng rồi phạm lỗi, những lỗi lầm khủng khiếp, ngón tay anh ta run run bấm chuông trong nỗ lực tuyệt vọng để vót vát điểm số.

Reng reng.

“George Stephenson?” Patrick trả lời.

“Sai, rất tiếc, trừ năm điểm.”

“Brunel?” Partridge đáp.

“Đúng! Mười điểm...”

Reng reng.

“*Quyền con người* của Thomas Paine?” Patrick nài nỉ.

“Sai, rất tiếc, trừ năm điểm...”

“*Thời đại Lý tính* của Paine,” Partridge trả lời.

“Đúng! Cộng mười điểm...”

Và chuyện cứ như thế. Trong khi đó Alice và tôi còn tệ hơn là vô dụng. Cô trả lời sai một câu, nói Bà Margot Fonteyn trong khi là Bà Alicia Markova, còn tôi hầu như không mở miệng được lần nào, chỉ gật đầu như điên với bất kỳ điều gì Lucy nói trong lúc hội ý cả đội. Thật ra, nếu không vì có Bác sĩ Lucy Chang tài giỏi thì chúng tôi thật sự đến giờ này đã bị âm điểm, vì cứ mỗi lần Patrick trả lời sai, cô ấy lại có một câu trả lời đúng, hoàn toàn lạng lẽ, khiêm tốn. “Nghiên cứu về ong?” – Đúng – “Tôi nghĩ bởi vậy mới là tôi?” – Đúng – “*Linh mục Zadok* của Handel?” – Đúng – và có lúc, tôi thấy mình vươn người qua Alice nhìn Lucy, cô đang vén mái tóc đen, bóng mượt ra sau tai, khiêm tốn nhìn xuống sàn nhà khi đám đông vỗ tay khen ngợi, và tôi nhớ lại những gì Rebecca đã nói; có lẽ tôi nên mời cô ấy đi chơi chẳng? Sao tôi lại không nghĩ về chuyện đó nhỉ? Có thể đó chính là câu trả lời. Có thể, nếu chuyện với Alice không thành...

Tôi đang nghĩ cái gì thế này? Chúng tôi hiện đang thua với tỷ số 65-100, còn thằng Partridge quái đản thì đang trả lời ba câu hỏi liên tiếp về học thuyết toán học của Evariste Galois hay cái gì đó *hoàn toàn* chả hiểu nổi, còn tôi chỉ đứng đây liếc nhìn thìn thít vào sau gáy con linh vật đội mình, chúng tôi đang thua, đang thua, *đang thua* và tôi nhận ra là ngay cả với Oregon, Nevada, Arizona và Baja California được chuẩn bị sẵn trong đầu, cách duy nhất chúng tôi có thể thắng là ai đó trong khán giả, Rebecca Epstein chẳng hạn, đưa Partridge vào tầm ngắm của khẩu súng bắn tỉa cực đại.

Và rồi một điều thú vị đã xảy ra; một câu hỏi mà tôi biết câu trả lời.

“*Người tình của Porphyria*, trong đó vai chính đã treo cổ người yêu bằng bím tóc của cô gái, là bài thơ thuộc thể thơ tường thuật của nhà thơ nào đời Victoria?”

Và *không ai bấm chuông*. Không ai ngoại trừ tôi. Tôi nhấn chuông, rồi cố gắng mở miệng, dường như miệng tôi đã bị dán chặt lại bởi bột hồ, tôi cố gắng phát ra tiếng nói.

“Robert Browning?”

“Đúng!”

Có tiếng vỗ tay, *tiếng vỗ tay* thực sự, do mẹ tôi mở đầu, nhưng có còn hơn không, rồi chúng tôi có câu hỏi điểm thưởng...

“... cấu trúc tế bào thực vật!”

Alice và tôi rên rỉ thành tiếng rồi ngồi sụp xuống ghế, thấy mình thật thừa thãi. Nhưng không sao, vì Bác sĩ Lucy Chang đang ở đây, và cái chuyện Bác sĩ Lucy Chang không biết cấu trúc tế bào thực vật thật chả có nghĩa lý gì hết. Cô ấy giải quyết chúng mà không đổ một giọt mồ hôi.

“... mô mềm... mô *dày*... đó có phải mô cứng không?”

Đúng, đó *chính là* mô cứng, và đám đông lại hò reo cổ vũ, vì chúng tôi đã quay lại với trận đấu, bây giờ là 90-115, và tôi đã tỉnh táo, vì biết là tôi – không, không phải *tôi*, mà là *chúng tôi*, cả đội – có thể thắng trong cuộc thi này.

“Thêm một câu hỏi khởi động, nhân vật trong tiểu thuyết của Dickens, Philip Pirrip còn được...?”

Biết.

Reng reng.

“Pip trong *Gia tài vĩ đại*,” tôi nói, rõ ràng và tự tin.

“Đoán rất giỏi,” Bamber nói, và có một tràng vỗ tay từ phía khán giả, thậm chí có một tiếng huýt sáo, tôi cho là từ Rebecca, tôi có thể thấy cô ấy ở hàng ghế đầu đang cười rạo rờ, rồi tôi cảm thấy giống như mình vừa ghi được bàn thắng vậy. Dù vậy tôi cố gắng không cười đáp lại. Tôi phải trông nghiêm túc, tự tin và trí óc đang chạy đua vì biết câu hỏi sắp tới. “*Oregon, ừm, Arinzona, ờ, Nevada, và Baja – hay Baya nhĩ? – California?*” Nhưng phải bình tĩnh, câu hỏi thường trước, mười lăm điểm trong tầm tay, cộng mười điểm tôi vừa mới giành được cho đội, 115 cả thảy, đủ để cân bằng tỷ số, nhưng tất cả phụ thuộc vào việc các câu điểm thường hỏi về cái gì...

“Những câu hỏi điểm thường của các bạn sẽ là về những lời thoại mở đầu và kết thúc từ các vở kịch của William Shakespear.”

“*Hay lắm!*” tôi nghĩ thế nhưng không nói ra, hay thể hiện ra mặt, “Mình có thể trả lời, mình cá là biết câu trả lời.” Dĩ nhiên đối thủ dặng hắng, ngồi sụp xuống ghế vì họ biết là hốc thể trả lời đúng, còn Norton, học Ngôn ngữ, Văn học và Lịch sử Hy Lạp-La Mã cổ đại thì hất tóc chán nản, nhưng mấy cậu trai ăn may kia ời, bây giờ các câu hỏi là của bọn này rồi nhé. Alice chắc cũng đang thấy tự tin, vì cô nhìn tôi, gật đầu mỉm cười, như muốn nói “Hỏi đi, Bamber, muốn hỏi gì thì cứ hỏi, không thành vấn đề, vì tôi và Brian chính là tâm giao và cùng nhau chúng tôi có thể giải quyết *bất kỳ* câu nào ông hỏi” và đến lúc rồi, câu hỏi điểm thường đầu tiên...

“Vở kịch nào bắt đầu bằng lời thoại, ‘Cút ngay! Về nhà đi hỡi những kẻ lười nhác, xéo về nhà của các người/ Đây phải đâu là một kỳ nghỉ?’”

Biết.

“*Julius Caesar*,” tôi thì thầm với Patrick.

“Chắc không?” Patrick hỏi.

“Chắc chắn. Làm trong kỳ thi O-level rồi.”

“*Julius Caesar*,” Patrick trả lời, cương quyết.

“Đúng!” Bamber nói, và có một vài tiếng vỗ tay lồm bồm, không nhiều, vừa đủ, trước khi bắt đầu sang câu hỏi kế tiếp.

“Vở kịch nào kết thúc với những từ, ‘Ta sẽ thắng tiến về phương xa; ra khỏi chốn này/ Nổi sầu muộn thê lương làm đắm chìm trái tim ta?’”

Biết. *Othello*.

“*Hamlet*?” Alice thì thầm với Patrick.

“Không, tớ nghĩ là *Othello*,” tôi nói, ân cần nhưng chắc chắn.

“Lucy?” Patrick hỏi.

“Xin lỗi. Không biết.”

“Tớ thật sự chắc chín mươi chín phần trăm đó là *Hamlet*,” Alice lại nói.

“Brian?”

“Tớ nghĩ vở *Hamlet* kết thúc bằng cảnh thi thể được mang ra và súng được khai hỏa. ‘Nỗi sầu muộn thê lương’ ở đây chỉ cái chết của Desdemona và Othello, nên tớ khá chắc đây là *Othello*, nhưng nếu anh muốn nói *Hamlet* thì hiển nhiên rồi Patrick ạ, anh cứ nói *Hamlet* đi.”

Patrick nhìn Alice và tôi, lựa chọn, quay sang micro, và nói, “Đó có phải là... *Othello*?”

“Chính là *Othello*!” và đám đông hò reo điên dại. Patrick vươn người dọc theo bàn và xoa xoa vào cẳng tay tôi thân thiện, Lucy nháy mắt, còn Alice thì nhìn tôi, cái nhìn lấp lánh sự biết ơn và nhún nhường và *yêu mến* thực sự, một cái nhìn tôi chưa bao giờ gặp ở cô nàng trước đây. Bàn tay cô lặn dưới bàn, chạm vào đùi tôi rồi tìm bàn tay tôi và nắm chặt nó, ngón cái cô chà vào lòng bàn tay ấm và nóng của tôi, và bây giờ cô đang để chiếc giày đen có quai vào giữa hai bàn chân to bản của tôi, rồi cạ vào mắt cá chân tôi, chúng tôi nhìn nhau đầu chùng chỉ có một giây mà tưởng như mãi mãi, và tiếng vỗ tay cứ tiếp tục trong khi tôi mỉm cười, dù chẳng hề chủ đích, và Bamber lại nói tiếp...

“Câu hỏi điểm thưởng cuối cùng: vở kịch nào kết thúc với những lời sau được hát lên; ‘Và thế đấy, vở kịch của chúng ta đã hết/ Nhưng chúng tôi sẽ cố gắng làm quý vị hài lòng hằng ngày?’”

Biết.

Và vẫn nắm tay nhau dưới bàn, như một thể thống nhất, trong sự đồng thanh hoàn hảo, Alice và tôi thì thầm, “*Đêm thứ mười hai!*”

“*Đêm thứ mười hai?*” Patrick nói.

“*Đêm thứ mười hai* là câu trả lời đúng!” Bamber đáp, thế là đám đông vỗ tay, và vẫn bí mật nắm tay Alice dưới bàn, tôi nhìn Rebecca trong đám khán giả, thấy cô ấy đang đứng lên ghế, hò reo, đưa ngón tay lên miệng huýt sáo và giơ hai tay lên qua đầu vỗ tay. Mẹ ngồi hàng ghế phía sau, đưa hai ngón tay cái lên, còn Des cũng đang vỗ tay, nghiêng người qua, nói vào tai bà, “Làm quái nào mà con trai em biết hết mấy chuyện đó nhỉ? Em chắc phải tự hào lắm!” hay điều gì đó đại loại mà tôi tưởng tượng ra, và bên dưới âm thanh của những tràng pháo tay tôi nghĩ mình nghe tiếng Alice nói cái gì đó như là “*Cậu cực kỳ đáng ngạc nhiên đấy nhé*”, và rồi Bamber nói:

“Làm rất tốt! Bây giờ hai đội đã cân bằng tỷ số, còn bốn phút, nên còn nhiều thời gian cho hai đội. Nào đã đến lúc, hãy đặt ngón tay lên chuông và câu hỏi khởi động tiếp theo, mười điểm. Bang của...”

Biết.

Và vẫn còn nắm chặt tay của Alice dưới bàn, tay phải để trên chuông, và bấm, và nói, hoàn toàn rõ ràng: “Oregon, Nevada, Arizona và Baja – hoặc được phát âm là Baya? – California?”

Và rồi tôi ngồi lại trên ghế và đợi tiếng vỗ tay.

Nhưng nó không vang lên.

Không gì cả.

Không vỗ tay, chỉ có sự im lặng khủng khiếp.

Tôi.

Tôi không.

Tôi không hiểu.

Tôi nhìn Alice để nhờ giải thích, nhưng cô ấy chỉ nhìn thẳng vào tôi với nụ cười nửa miệng bối rối, lạ lùng trên khuôn mặt, cái mà lúc đầu tôi tưởng là sự tôn sùng, sùng bái vì sự tỏa sáng của mình, nhưng nó đang thay đổi trước mắt tôi và lắng xuống một cái gì đó tệ hơn nhiều, rất nhiều. Tôi nhìn đầu bên kia bàn, và cũng như vậy, cũng cái nhìn đó, của Lucy và Patrick, một kiểu nhìn... khinh miệt đáng sợ. Tôi nhìn xuống khán giả, và nhận ra đó là một loạt giống hệt nhau những hố đen câm lặng, miệng há hốc với những cái nhìn mặt bí hiểm, ngoại trừ Rebecca đang ngả người về phía trước hai tay ôm đầu. Tiếng xì xầm bắt đầu vang lên từ khán giả trường quay, rồi ai đó bắt đầu cười to và kích động, rồi cảm giác đau đớn và nuối tiếc đột nhiên xẹt qua tạo cảm giác hụt hẫng chói với như rơi vào không gian, tôi nhận ra mình vừa làm gì.

Tôi đã trả lời đúng câu hỏi trước khi nó được hỏi...

Bamber Gascoigne là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng.

“À, khá ấn tượng, thật ra đó *đích thị* là câu trả lời đúng, nên...” ông đưa ngón tay lên một bên tai, nói chuyện với phòng điều khiển, và rồi nói tiếp “... nên tôi nghĩ có lẽ tốt hơn chúng ta nên... ngừng... ghi hình... một lát?”

Và bên dưới cái bàn, Alice buông tay tôi ra.

PHẦN KẾT

Học ít là Điều nguy hiểm;

Có uống thì hãy uống thật sâu, chớ đừng chỉ nên qua Suối nguồn kiến thức:

Có những mếp nước nông làm nhiễm độc Bộ não,

Nhưng uống nhiều lại làm ta tỉnh táo trở lại.

Alexander Pope, *Bài luận về phê bình*

Tôi biết chuyện tốt đẹp sắp xảy ra.

Và không biết khi nào,

Nhưng cứ tin là nó có thể tự mình xảy ra.

Kate Bush, "Cloudbusting," album *Bầy chó săn Tình yêu*

CÂU HỎI CUỐI CÙNG: Dài 256 ki lô mét nằm theo trục Đông Tây, hòn đảo Địa Trung Hải nào lớn nhất trong các đảo Hy Lạp có trung tâm hành chính tại Heraklion, là mái nhà của nền văn minh Thời kỳ đồ đồng, nền văn minh châu Âu thực thụ đầu tiên?

TRẢ LỜI: Đảo Crete.

{|{

Ngày 12 tháng Tám năm 1986

Ái chào người lạ! ("Ái chào" Chính tả.!?)

Khỏe không? Cá là cậu ngạc nhiên lắm, sau chừng ấy thời gian! Phải, dấu bưu điện ở mặt trước là đúng đấy – tớ thật sự đang ở nước ngoài, lần đầu tiên. Một nơi quá nóng bức! Tớ thậm chí còn có làn da rám nắng, gần gần như thế, hoặc sẽ có khi thôi lột da. Khá dễ đoán là tớ đã "hơi quá tay vào ngày đầu tiên" và đau muốn chết suốt một thời gian, và phải đứng ăn, nhưng bây giờ tớ khỏe hơn rồi. (Da cũng sáng ra, nhưng cậu không cần biết điều đó!!!) Tớ cũng học lặn, khắc phục sự hoảng loạn. Đồ ăn thì rất tuyệt vời – thịt bị cháy nhiều, hoàn toàn không có rau. Hôm nay tớ mới được ăn miếng pho mai Feta đầu tiên. Hừm – có một chút giống đồ được muối mặn. Cậu có nhớ lần hai đưa mình đến quán Luigi, cậu đã mặc cái trang phục dạ hội đấy không?

Sao cũng được.

Tấm thiệp của cậu đến vừa kịp trước khi bọn tớ chuẩn bị đi, đó đúng là một sự ngạc nhiên thú vị, và nhẹ nhõm nữa. Sau, ừm, cuộc phiêu lưu nhỏ của bọn mình, tớ nghĩ có lẽ cậu còn giận tớ nhiều lắm. Mà cậu có bao giờ gặp lại Patrick không? Anh ta đã hồi phục chưa? Hay tên tớ vẫn còn là vết bunn nhor? Gửi lời hỏi thăm của tớ đến anh ta, lúi lại xem sắc mặt anh ta biến đổi thế nào nhé.

Tớ nghĩ tin cậu được đóng vai Hellen Keller vào học kỳ sau thật tuyệt vời. Tớ hình dung đó chắc hẳn là một thách thức thực thụ. Biết sao không, ít ra lần này không phải học lời thoại! Cái

gã Noel Hèn Nhất đã nói gì về việc diễn mà không đâm sầm vào đồ đạc nhỉ? Ha ha! Xin lỗi!!! Không có gì đáng cười cả. Nói nghiêm túc, thật đấy, thật sự rất giỏi. Cậu sẽ là một Helen vĩ đại. Có lẽ tớ sẽ xuống đó xem cậu diễn, đặc biệt khi tớ đã bỏ lỡ vai diễn Hedda của cậu (như một thủ môn rất ăn năn đã từng nói! Hiểu chưa? Một chuyện đùa của đá banh! Ha ha!) Sẽ thật tuyệt nếu gặp lại cậu, sau chừng ấy thời gian. Có một đồng chuyện để kể với cậu đây...

... và tôi phải ngừng viết tại chỗ đó, vì nghe thấy tiếng bước chân cô ấy trở về và đang lên cầu thang sau khi đi bơi buổi chiều, tôi bèn nhanh tay nhét bức thư gửi bằng đường hàng không vào bên trong cuốn sách, quăng mình lên giường, giả vờ đang đọc cuốn *Trăm năm cô đơn*.

{|{

Cuối cùng, chính Julian, nghiên cứu sinh trẻ tuổi dễ thương là người tôi cảm thấy có lỗi nhất. Để làm cho câu chuyện nghe có lý, tôi đành phải lôi anh ta vào cuộc một chút vậy.

Về cơ bản chuyện như thế này; trong khi đang nằm trên bàn thì tôi vô tình đụng phải cái bìa kẹp hồ sơ, cái mà anh ta đã bỏ quên khi họ khiêng tôi lên đó, nó rớt xuống sàn, và phong bì mở toang ra, làm thẻ câu hỏi rơi vãi khắp sàn. Dĩ nhiên, khi nhận ra những tấm thẻ tôi liền để chúng lại vào phong bì, nhưng rõ ràng tôi phải để ý đến những gì đã viết trên một tấm trước khi để nó khuất mắt mình. Mọi người biết đó, kiểu *tiềm thức* ấy mà.

Mà nếu tính đến việc phải hủy buổi ghi hình và mời mọi người ra về thì họ như thế cũng khá tử tế rồi. Ý tôi là, họ không giống Đức Quốc xã hay cái gì đại loại thế, họ không chiếu cây đèn để bàn vào mắt tôi hoặc đối xử thô bạo với tôi, vì tôi cho rằng về *lý mà nói* thì tôi đâu có làm điều gì sai. Dù sao thì cũng không thể có chuyện tôi bị truy tố được.

Dĩ nhiên họ đã hủy tư cách của cả đội, vì mặc dù tôi quả quyết là chỉ mình tôi liên quan, và đó hoàn toàn là lỗi của tôi, họ cũng không thể liều lĩnh. Thế nên vậy đó. Cái kết của *Thách thức*. Cho tất cả mọi người.

Và tôi phải thừa nhận rằng, toàn bộ chuyện đó xấu hổ lắm. Đến mức tôi cảm thấy không thể quay về cùng với đội, vì không chắc họ có cho tôi vào ngồi cùng xe không, đồng thời cũng khá chắc là mình sẽ không được chào đón trên xe buýt đội cổ vũ. Nên tôi quay về Southend với mẹ trong chiếc xe tải nhỏ của Des, ngồi chen chúc ở ghế trước. Bạn biết cảnh phim thấy trên bản tin về những tên tội phạm bị đẩy nhanh ra khỏi Sở Cảnh sát, giấu mặt dưới một cái mền màu xám chứ? A, chuyện tôi cũng giống như vậy. Khi lái xe ra khỏi bãi đậu, tôi có thể thấy những người khác đang đứng quanh chiếc xe 2CV vàng của Alice, Patrick trông như đang la hét và đá chân vào bánh xe, còn Lucy thì đang cố trấn an anh ta, Alice dựa người vào xe, vẫn mặc chiếc đầm đen xinh đẹp và một tay cầm Eddie Gấu bông lủng lẳng, cô ấy trông thật buồn và đẹp. Tôi bắt gặp ánh mắt của cô ấy khi chúng tôi lái chiếc xe tải nhỏ ngang qua, cô ấy liền buột miệng “Nhìn kìa, cậu ta kia kìa!” hay điều gì đó, vì tất cả bọn họ đều quay người lại, và, à, thật sự không có cách cư xử rõ ràng trong tình huống đó, không thật sự có biểu cảm nào trên gương mặt để sử dụng, nên tôi chỉ cử động miệng tạo ra chữ “Xin lỗi” qua cửa kính.

Tôi không chắc là họ thấy được.

Patrick bắt đầu la hét gì đó mà tôi không hiểu được, rồi nhìn quanh kiếm cái gì đó để ném, còn Alice chỉ lắc đầu thật chậm rãi.

Nhưng tôi để ý thấy Lucy đang vẫy tay, tôi nghĩ cô ấy mới tử tế làm sao.

{|{

Khi chắc là cô ấy đã ngủ, ngủ gật gà gật gù giấc chiều, tôi bèn đi ra mái hiên nhìn ra biển, ngồi vào cái bàn gỗ, và tiếp tục viết.

Xin lỗi nhé. Bị gián đoạn. Tớ nói tới đâu rồi nhỉ? Phải rồi, có lẽ tớ nên xuống xem cậu diễn vai Helen Keller, dù đường thì xa lơ xa lắc. Cậu thấy đấy, tớ đã chuyển đến Dundee. Tớ có một chỗ học, bắt đầu vào tháng Mười tới. Lại là Văn Anh, dù ở tận đây họ chỉ gọi nó là “Văn học”, mà tớ nghĩ nó hơi có vấn đề. Tớ thấy ổn cả, có một khởi đầu mới. Tớ hy vọng vào tương lai, và hy vọng lần này tập trung được nhiều hơn vào việc học...

Tôi kể cho mẹ nghe câu chuyện đã kể với mọi người, và bà tin tôi, dù lúc đó bà không nói gì nhiều. Nhưng sáng sớm hôm say, khi đã quay về Southend và tôi đang đi lên cầu thang để về phòng ngủ, bà bảo chuyện đó không sao cả, dù sao thì bà cũng tự hào về tôi, và thật tuyệt khi nghe bà nói thế, ngay cả khi tôi còn không chắc điều đó có phải là thật không.

Rồi buổi chiều sau đó tôi đã gọi cho khoa Ngữ Văn, nói là mình sẽ không trở lại học trong một tuần được vì đột ngột bị ngã bệnh. Nhưng chuyện đã lan nhanh rồi, vì Giáo sư Morrison thậm chí không thêm hỏi tôi bị bệnh gì. Ông chỉ nói rằng ông hoàn toàn hiểu, và việc đó có lẽ là một ý kiến hay, rồi là cứ nghỉ bao lâu tùy thích. Thế là tôi dành phần lớn tuần đó nằm trên giường, chủ yếu là ngủ, đọc sách, không uống rượu bia, chờ chuyện đó tan thành mây khói.

Nhưng bạn biết đấy, có một loại khói *chẳng bao giờ* tan biến. Hai tuần đã trôi qua mà tôi vẫn chưa rời khỏi phòng ngủ hẳn được, tôi quyết định có lẽ không về lại trường thì tốt hơn. Nên một buổi chiều Des và tôi lái xe tới, thừa lúc Marcus và John đi ra ngoài, thu dọn tất cả đồ đạc của tôi, và lái xe về nhà ngay chiều hôm đó. Rồi tôi quay lại giường, và ở đó luôn, cho đến khi mẹ khẳng khẳng là tôi phải đi khám bác sĩ, rồi thì sau đó mọi chuyện cũng bắt đầu khởi sắc hơn.

Mấy tháng còn lại tôi quay về làm công việc cũ tại Ashworth Electricals, nhà máy sản xuất lò nướng bánh. Tôi nghĩ họ hài lòng khi thấy tôi quay lại. Mẹ và Des đã hoãn việc tổ chức khai trương lớn để chế Nhà trọ trong sáu tháng, mọi người thấy việc đó không sao, còn Des cũng không có gì phàn nàn, tôi cho là thế. Spencer đã rời khỏi giường bệnh và vận động hồi tháng Tư, cậu ấy bị án treo và một khoản tiền phạt nặng. Nhưng tôi đã xoay xở kiếm cho cậu ấy một công việc tại Ashworth, làm cùng với tôi, cũng vì thế mà tôi có nhiều thời gian bên cậu ấy hơn, thật tốt. Tôi không kể toàn bộ câu chuyện đã xảy ra, mà cậu ấy cũng không hỏi, có lẽ vậy là tốt nhất. Tôi cũng hay gặp Tone, nhưng không nhiều, vì cậu ta lúc nào cũng có vẻ đang nghĩ về việc được “điều động bí mật” tại Cánh đồng Salisbury.

Còn gì nữa nhỉ? Tôi đọc nhiều. Tôi viết một số bài thơ, phần lớn khá dở, một vài chuyện ngắn, một vở kịch truyền thanh; ngôi thứ nhất, cuộc độc thoại nội tâm của dòng tư tưởng dựa trên tác phẩm *Robinson Crusoe*, nhưng được hiện đại hóa và được nhìn từ quan điểm của nhân vật Thứ Sáu. Tôi nghe đi nghe lại album *Bầy chó săn Tình yêu*, và quyết định rằng đó chắc chắn là album hay nhất của Kate.

Và rồi vào tháng Sáu, hoàn toàn bất ngờ, tôi nhận được một cú điện thoại.

Dù sao thì cũng đã đến lúc nói lời chào. Tớ có thể nghĩ thấy mùi thịt cháy, báo hiệu gần đến giờ ăn tối rồi!!!

Nhìn lại thời gian đã qua mà xem, đúng là một khoảng thời gian vui vẻ, Alice nhỉ? Ý tớ là lạ lùng thật. Một phép ẩn dụ (hay so sánh nhỉ????!) cứ hiện trong đầu tớ, giống như hồi còn nhỏ và bố mua cho tớ một bộ lắp ráp Airfix kit. Tớ ngồi xuống chỗ bàn bếp và trước khi mở nắp hộp, tớ chắc là có đúng dụng cụ, đúng loại keo và tất cả màu sơn đúng, bóng nhưng không phản chiếu ánh sáng, và một con dao thủ công thật sự rất bén, và tớ tự hứa với bản thân mình là sẽ hoàn

toàn tuân theo các hướng dẫn trong tờ giấy, sẽ thật sự tận dụng thời gian, không hấp tấp, không vội vàng, thực hiện với sự cẩn thận, tập trung, thật sự tập trung, để cuối cùng có được một mô hình máy bay hoàn hảo, lý tưởng theo triết học Platon về việc thực chất một mô hình máy bay phải như thế nào. Nhưng ở một giai đoạn nào đó tớ lại toàn bắt đầu đi sai hướng – để mất một miếng ghép dưới bàn, hoặc để râu sơn ra, hoặc một cánh quạt được bôi keo lên và dán chặt vào nhưng không quay được, hay những mối nối sẽ rách toạc ra khi tớ trượt nhẹ nó – thế nên khi đưa cho bố xem một sản phẩm hoàn thành thì nó có vẻ... không hoàn toàn đẹp như tớ đã kỳ vọng.

Tớ đã cố gắng dùng ẩn dụ này để làm ý chính cho một bài thơ, nhưng hoàn toàn chưa nghĩ ra gì cả.

Dù sao, chúc những điều tốt đẹp nhất cho năm học mới. Tớ sẽ viết thư cho cậu chừng nào ổn định và rồi có lẽ hai đứa mình có thể...

“Cậu viết thư cho ai vậy?” cô ấy hỏi, mắt chớp chớp ngái ngủ trong ánh chiều nhập nhoạng.

“Cho mẹ ấy mà,” tôi nói. “Cậu đi bơi vui không?”

“Sảng khoái lắm. Mỗi tội bị dính cái gì trên tóc ấy.”

“Muốn tớ lấy ra không?”

“Ừ, lấy giùm tớ với,” rồi không thèm mặc áo ngực vào, cô ấy bước ra hiên, ngồi xuống sàn giữa hai đầu gối tôi.

“Có khi nào cậu muốn mặc quần áo vào trước chẳng?” tôi hỏi.

“Có khi nào cậu muốn ăn một cái đấm vào mặt chẳng?...”

“Người ta nhìn thấy đấy...”

“Thế thì sao nào! Chúa ơi, Jackson, tớ thề, cứ như đi nghỉ mát với cô giữ trẻ Mary Poppins quái quỷ ấy...”

“Cậu biết không, cậu nói tục hơi bị nhiều đấy.”

“Đẹp cái bản mặt đó ngay và lo nhìn đi, được chứ? Thấy gì không?”

“Ừ. Trông như kiểu dầu hay nhựa đường gì ấy.”

“Nó có ra không?”

“Không hẳn!”

“Có lẽ dưới vòi sen sẽ dễ ra hơn nhỉ?”

“Ừ, có lẽ vậy.”

“Thế... cậu cùng vào chứ?”

“Tất nhiên rồi. Đi nào.”

{|{

Tức là chúng tôi đang ở đây. Dĩ nhiên mới là những ngày đầu tiên. Ý tưởng ban đầu khi hai đứa nói chuyện qua điện thoại là khi du lịch đây đó nhất định là phải ở phòng riêng, hoặc ít nhất là một phòng có hai giường đơn, nhưng kế hoạch đó cho thấy tốn kém quá, nó phá sản

vào đêm thứ ba, sau một cuộc tâm sự thẳng thắn và kéo dài và nguyên chai rượu mạnh Metaxa.

Nhưng dù sao, như tôi nói, chúng tôi đang ở đây. Tôi thật sự không phải ở nơi mà tôi nghĩ mình sẽ ở, hoặc thậm chí nơi tôi *đã muốn ở*, nhưng rồi, ai đây? Và tôi cũng không mong đợi là cô sẽ ở với mình, thành thật mà nói. Dĩ nhiên cô vẫn chữ thề luôn miệng, nhưng cô khiến tôi cười nhiều. Nghe chẳng có gì đáng kể, nhưng chuyện này thật sự gần như bất khả thi cách đây vài tháng. Nên mọi chuyện tốt đẹp cả.

Thật sự tốt hơn cả tốt.

Tất cả những người trẻ tuổi đều lo lắng về chuyện nọ chuyện kia, đó là một phần không thể tránh khỏi và rất đời thường của quá trình trưởng thành, và năm mười sáu tuổi, nỗi lo âu lớn nhất đời tôi là tôi chẳng còn bao giờ đạt được bất kỳ cái gì tốt đẹp hoặc thuần khiết, hoặc cao quý, hoặc chân thực, như kết quả chương trình O-level của tôi nữa. Và tôi cho rằng mình có lẽ vẫn chưa đạt được. Tất nhiên, tất cả đều là chuyện từ ngày xưa ngày xưa. Giờ thì tôi đã mười chín tuổi, tôi thích nghĩ rằng mình đã khôn ngoan và điềm đạm hơn *nhiều* trước những chuyện này.

LỜI CẢM ƠN

Xin cảm ơn những cá nhân dưới đây về những ý tưởng, sự hỗ trợ và những trò đùa của họ: mọi người ở Hodder vì sự nhiệt tình, đặc biệt là Mari Evans về tài biên tập xuất sắc; Johnny Geller và mọi người ở Curtis Brown, Đặc biệt xin cảm ơn Hannah MacDonald về lời khuyên vô giá và Roanna Benn vì sự nhiệt tình ngay từ đầu. Còn phải kể đến Douglas Kean, Micheal McCoy, Josh Varney, Nicola Doherty, Emma Longhurst, Nick Sayers, Judith Auld, Justin Salinger, Tamsin Pike, Christine Langan, Camilla Campell, Nicholas Wilson- Jones, Olivia Trench, Susie Phillips, Crispian Balmer, Sophie Carter, Eve Claxton, Matthew Warchus và Nell Denton vì đã mặc trang phục đó. Nhằm mục đích tạo kịch tính, một số nguyên tắc và quy trình ghi hình cuộc thi *Thách thức Đại học* đã được thay đổi có chủ đích – xin gửi lời xin lỗi đến những ai theo chủ nghĩa thuần túy.

Tôi cũng xin cảm ơn những cuốn sách tham khảo nhiều không kể xiết, đặc biệt là cuốn *Bách khoa toàn thư Britannica* và *Thách thức Đại Học: 40 năm đầu* của Peter Gwyn, cả hai đều là những cuốn không thể thiếu trong tủ sách mọi nhà. Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến Bamber Gascoigne, Kate Bush, Jeremy Paxman và những nhà vô địch cuộc thi năm 2002, Trường Cao đẳng Somerville, Oxford, vì nguồn cảm hứng bất chợt.

Trên hết, tôi muốn cảm ơn Hannah Weaver, cô ấy luôn có mặt trong từng trang sách, dù cô có nhận thấy điều ấy hay không.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>